

Tư tưởng mạnh hơn súng. Chúng ta không để cho kẻ thù có súng, thế thì tại sao lại để cho bọn nó có tư tưởng. Joseph Stalin

Stalin đã bị giết hại tại điện Kremli?

(NCTG) Đó là khẳng định của một bài báo trên tờ “Sự thật Thanh niên” (Komsomolskaya Pravda), được đăng tải trong dịp 57 năm ngày mất của nhà độc tài này.



Mộ phần của Stalin tại nghĩa trang bên tường điện Kremli

Bài viết cho hay: trái với những gì chúng ta được biết xưa nay (theo đó, Stalin đã qua đời vì bệnh tai biến mạch máu não tại nhà nghỉ của ông ở Kuntsevo, cách Moscow 15 cây số), sự thực, có thể ông đã bị sát hại ngay tại điện Kremli. Theo tác giả bài báo, thông tin nói trên đã được lãnh tụ Nikita Khrushchev tiết lộ trong một buổi tiếp tân đón đoàn đại biểu Đảng và chính phủ Hungary, được tổ chức vào tháng 7-1963.

Bài báo nhắc lại: trong phát biểu và chúc tụng khi chạm cốc, Khrushchev đột ngột nói “vo” với lời lẽ khác với nội dung đã được soạn trước. Tác giả bài báo ghi lại từng lời mà vị bí thư thứ nhất Đảng Cộng sản Liên Xô đã phát biểu, trong đó có đoạn: trong lịch sử có nhiều nhà độc tài tàn bạo, nhưng những kẻ duy trì quyền lực của mình bằng bạo lực thì cũng sẽ bị diệt vong bởi bạo lực.

Qua các phát biểu của Khrushchev, tác giả bài báo lập luận: có thể giả định rằng Stalin thực ra đã bị ám hại tại điện Kremli và một người đóng thế đã được đưa tới nhà nghỉ của ông. Trong vòng 5 ngày, khi các hậu duệ của Stalin chia chác quyền lực, người đó đã được “chữa chạy” và sau đó đã bị giết bằng độc dược.

Tác giả bài báo còn cho rằng, giả thiết về việc Stalin bị ám sát dường như được củng cố bởi những dữ liệu điều tra trong vụ án xét xử nguyên soái công an Lavrentiy Beria (người đứng đầu cơ quan mật vụ chính trị Liên Xô thời kỳ 1938-1953), cũng như những tin đồn được truyền tụng đến ngày nay, theo đó Beria đã dọa dẫm và “bắt bí” Khrushchev rằng chính ông cũng từng tham dự vụ ám hại Stalin.

Như chúng ta đã biết, sau cái chết của Stalin vào mùa xuân 1953, thời gian đầu, Beria có vai trò nổi trội hơn so với các đối thủ chính trị và được coi là người có thể nối nghiệp nhà độc tài, nhưng rồi ông bị bộ tam Nikita Khrushchev, Vyacheslav Molotov và Georgy Malenkov lật đổ.

Sau khi bị bắt giữ với sự hợp tác của phe quân đội (đứng đầu là nguyên soái Zhukov và nhiều tướng lĩnh khác), trong một phiên tòa bí mật, Beria bị quy tội “gián điệp cho tư bản” và ông đã bị xử bắn ngay tại phòng giam sau khi phán quyết được đưa ra. Beria còn bị tước mọi danh hiệu và phần thưởng mà trước đây, ông được nhà nước Liên Xô trao tặng, trong đó có cả danh hiệu Nguyên soái Liên Xô.

Bài báo trên cho hay: chưa ai được tiếp cận những bí mật trong hồ sơ vụ án Beria và một phần của hồ sơ, về sau cũng biến mất. Theo bài báo, tất cả những điều này cho thấy rằng trong vụ án Beria, bí mật lớn nhất có liên quan đến cái chết của Stalin.

Tác giả bài báo cũng nhắc lại một tin đồn tồn tại cho đến nay, rằng tại chân tường điện Kremlin, nơi có mộ phần Stalin, thực ra trước kia người ta đã chôn một chiếc quan tài rỗng. Bởi lẽ, di cốt Stalin đã được hỏa thiêu vào thời Khrushchev, sau khi được đưa khỏi lăng Lenin.

Trần Lê, theo Hãng Thông tấn Hungary MTI

Chuyện người đóng thế Stalin

Hoàng Hoài Sơn



Phelix Dadaev (trái) và Joseph Stalin - Ảnh: ITAR-TASS & RIA-Novosti

Sau nhiều năm im lặng, mới đây, người đóng thế nhà lãnh đạo Liên Xô Joseph Stalin đã tiếp cận với báo giới và tiết lộ một số thông tin về nhiệm vụ bí mật của mình.

Sự thận trọng có thừa

Hơn 55 năm trôi qua kể từ ngày Joseph Stalin tạ thế (3.1953 - 3.2008), các nhà sử học vẫn đi tìm câu trả lời: Người đứng đầu nhà nước Xô viết có sử dụng người đóng thế hay không? Theo đồn đại thì Stalin có vài người đóng thế, nhưng nếu có thì đó là ai và cuộc sống của những người đó như thế nào? Mới đây, phóng viên của Báo Sự Thật Thanh Niên (Nga) đã có cơ hội tiếp cận với một người đóng thế Stalin. Người này sống tại Moscow và chưa bao giờ tiết lộ vai trò làm người đóng thế Stalin của mình. Trước khi thực thi nhiệm vụ nguy hiểm này, ông ta buộc phải ký với Ủy ban An ninh Liên Xô (KGB) một văn bản có đóng dấu “tuyệt mật” và đã im lặng suốt hơn 50 năm qua.

Người đóng thế là Nghệ sĩ nhân dân Liên Xô Phelix Dadaev. Sau này khi lập gia đình, ngay cả với người thân, Phelix Dadaev cũng không một lời nào nói về vai trò bí mật chứa chất đầy rẫy những hiểm nguy của mình. Ông im lặng để bảo toàn cuộc sống cho mình. Đến trước năm 1996, khi mà người ta cho phép tiếp cận hồ sơ lưu trữ của Dadaev, thì chỉ có một vài người ở KGB biết về vai trò đóng thế của ông. Giờ đây thì trong tiểu sử của vị thiếu tướng, anh hùng lao động, giáo sư viện sĩ này đã được bổ sung thêm quãng đời mà ông “tự nguyện dần thân”.



Phelix Dadaev khoe tấm ảnh mình đóng thế Stalin và bìa cuốn sách Những người lính thế kỷ 20 - Ảnh: ITAR-TASS & RIA-Novosti

Trong tập 2 biên niên sử Những người lính thế kỷ 20 của Bộ Quốc phòng Nga có đoạn viết về Dadaev: “Có một điểm đặc biệt trong tiểu sử của Phelix Dadaev: Vào năm 1996, chúng ta mới chính thức được biết rằng trong một thời gian dài các phim tài liệu quay về Stalin thực ra là do ông đảm nhiệm vai trò đóng thế vị đại nguyên soái. Điều này chắc chắn là có sự đồng ý của Stalin. Có ngoại hình cực giống Stalin, Dadaev đọc diễn văn và bắt chước giọng nói của ông ta...”.

Tuy nhiên, ngay cả khi đã được phép công bố sự thật, Dadaev cũng không mong muốn đề cập đến nhiệm vụ của mình. Ông không muốn trả lời phỏng vấn báo chí. Trong một bài thơ ông đã viết: “Lại lần nữa tôi ném trái điều này, rằng tôi vẫn còn sống sót”. Sự thận trọng đã ăn vào trong máu của ông.

“Chết” để làm nhiệm vụ đặc biệt

Phelix Dadaev sinh năm 1923 tại một vùng núi ở nước Cộng hòa Dagestan (thuộc Liên Xô trước đây và Nga ngày nay). Từ nhỏ Dadaev đã say mê các điệu nhảy và từng học ballet, vì thế khi gia đình chuyển đến Ukraina, chàng trai trẻ liền gia nhập vũ đoàn Lezgyinka. Đến năm 1939 thì Dadaev được nhận vào làm ở Nhà hát ca múa nhạc Ukraina. Trong Thế chiến II, Dadaev phục vụ tại đoàn văn công sư đoàn 132. Trong thời gian này, từng có lúc ông làm nhiệm vụ của một tình báo viên. Tuy nhiên, đến năm 1942 thì Dadaev bị thương. Ông nhớ lại: “Người ta mang đến

trạm quân y 7 cái xác, nhưng trong số đó có 2 người còn sống và tôi là một trong 2 người đó”. Tuy nhiên, sau đó gia đình Dadaev đã nhận được giấy báo tử từ chính quyền và mọi người đều nghĩ rằng ông đã chết. Riêng với lực lượng bảo vệ thì từ đây Dadaev sẽ sống một cuộc sống khác, tất cả chỉ là vì ông quá giống Stalin. Đến năm 1943, các nhân viên an ninh bí mật bố trí một chuyến máy bay riêng để đưa Dadaev về Moscow, họ đưa ông đến một căn biệt thự nằm trong một khu hẻo lánh ở ngoại ô thành phố. Tại đây, Dadaev được nuôi dưỡng rất tốt và sau đó họ thông báo về nhiệm vụ đặc biệt của ông.



Phelix Dadaev hiện nay và người thân - Ảnh: ITAR-TASS & RIA-Novosti

Để sắm vai Stalin, Dadaev phải ăn nhiều để tăng thêm 11 kg. Người ta may quần áo giống như của Stalin cho ông mặc và sau đó cho phép ông sử dụng trang phục của Stalin. Tuy khi đó Stalin đã ngoài 60 tuổi, còn Dadaev thì còn khá trẻ, nhưng trải qua cuộc sống khổ nhọc nên trông ông già hơn tuổi thật của mình.

Nghệ thuật hóa trang khi đó còn khá đơn giản, Dadaev phải tự trang điểm cho lớp da trở nên như rám nắng. Ông lấy chiếc lược chải tóc có bọc các lưỡi thép ở răng lược để đâm vào mặt mình nhằm tạo gương mặt rỗ giống Stalin. Để đào tạo Dadaev, trong vòng mấy tháng liền người ta liên tục cho ông xem phim tư liệu về Stalin, rồi tập cách biểu lộ gương mặt, nhái giọng nói, bắt chước dáng đi... Chiều cao giữa hai người không khác nhau là mấy (Stalin cao 1,72m, còn Dadaev cao 1,70m). Duy chỉ có tai là có sự khác biệt: Dái tai của Stalin dô ra, vành tai hơi dựng lên, còn dái tai của Dadaev lại khá vuông vức. Nhưng bằng biện pháp nghiệp vụ, các chuyên gia cũng chỉnh sửa cho chúng khá giống nhau.

Những vai diễn hoàn hảo

Sau khi đã được huấn luyện thành thạo, Dadaev được sử dụng để đóng thế Stalin trong những tình huống cần thiết, gây sự chú ý đối với công chúng. Chẳng hạn, ông ngồi trên xe và đi ra khỏi Điện Kremli (trong khi đó Stalin lại đi bằng cổng sau). Việc này khá đơn giản, nhưng sau đó là những công đoạn phức tạp hơn, như đóng giả Stalin đứng trên lễ đài dự mít-tinh hoặc duyệt binh.

Vào năm 1945, Dadaev từng đóng giả Stalin đứng trên khán đài ở lăng Lenin tại Quảng trường Đỏ để dự cuộc diễu binh nhân Ngày thể thao. Khi các vận động viên diễu hành qua khu vực lăng Lenin, họ giơ tay vẫy chào người đóng thế mà vẫn tin đó là Stalin thật. Trong khi đó, Stalin thật thì lại đang ở nơi nào đó tại Moscow. Sự kiện này được quay thành phim tài liệu, dài 7 phút và nhiều lần được phát trên truyền hình mà không ai nghi ngờ đó không phải là Stalin. Đoạn phim hiện vẫn được cất tại Kho lưu trữ phim tài liệu quốc gia. Đây cũng chính là lần sát hạch đầu

tiên đối với Dadaev. Qua sự kiện này, người ta kiểm tra xem người đóng thế có đủ tự tin và bình tĩnh khi đối mặt với đám đông hay không. Cuốn phim tài liệu khi ấy cho thấy Dadaev hoàn thành tốt nhiệm vụ. Cũng chính vì thế, sau này có lúc ông còn được sắm vai Stalin để đọc diễn văn tại một vài hội nghị, thậm chí còn tiếp một số đoàn đại biểu, hoặc đến nhà hát lớn để xem một buổi biểu diễn.

Một trong những lần mà Dadaev nhớ nhất là lần ông đóng vai Stalin lên đường dự hội nghị Tehran - 43. Ông kể lại: “Lúc ấy người ta dự định sẽ có hai chuyến bay đến Tehran. Trong đó có một chuyến “đánh lạc hướng” mà tôi sẽ đóng giả Stalin. Tôi được các nhân viên bảo vệ đón ra xe và đưa ra sân bay nhằm thu hút sự chú ý của tình báo nước ngoài. Những tưởng sẽ được lên máy bay, nhưng khi ra đến sân bay thì họ lại đưa tôi trở về, bởi Stalin thật khi ấy đã ở Tehran”. Cũng cần nói thêm rằng, tại Tehran - 43, phía Liên Xô cho dù chuẩn bị khá kỹ lưỡng các phương án bảo vệ Stalin, nhưng tại đó ông cũng bị ám sát hụt. Sau sự kiện này, có 7 quan chức thuộc KGB đã bị kỷ luật nặng.

Giờ đây, Phelix Dadaev đã bước vào tuổi 85, ông sống yên vui cùng gia đình và dường như không muốn nhớ về quá khứ lừng lẫy của mình. Có lẽ ông muốn quên đi cuộc sống thứ hai - một cuộc sống mang lại cho ông nhiều lo âu phiền muộn hơn là niềm vui, hạnh phúc.

Hoàng Hoài Sơn

Con nuôi Stalin

11:00, 04/12/2007



Sĩ quan pháo binh Archiom Sergeiev trên chiến trường.

Người cha đẻ của Archiom Sergeiev là nhà cách mạng Fedor Sergeiev - lúc đó được các chiến hữu gọi là “Đồng chí Archiom”. Năm 1921, ông bị mất vì một tai nạn bất ngờ. Cậu bé Archiom được gia đình Stalin cứu mang nuôi dưỡng.

Lớn lên, Archiom cùng con trai thứ của Stalin là Vaxili vào học ở trường quân sự. Về cuối đời binh nghiệp, ông là trung tướng của quân đội Xô viết. Gần đây, tờ báo Tin nhanh là cơ quan thông tin đầu tiên “bật mí” câu chuyện về Archiom và được ông trả lời những câu hỏi lý thú.

Một ngôi nhà vườn không to tát cầu kỳ nhưng thoáng đãng. Ông già có khuôn mặt phúc hậu, hồn nhiên và hoạt bát, tươi cười cởi mở đón khách. Nhìn ông, không ai nghĩ là năm nay ông đã sang tuổi 86.

Dưới đây là cuộc trò chuyện giữa khách và chủ.

- Archiom Fedorovich, ông là người con nuôi của lãnh tụ Stalin nhưng nhiều người không biết chuyện này? Vì sao vậy? Có điều gì bí ẩn?

- Thật là đơn giản, vì tôi chưa một lần kể với ai rằng tôi là con nuôi Stalin, rằng tôi được gia đình Stalin nuôi dưỡng thành người. Mẹ tôi cũng hoàn toàn im lặng về điều đó.

- Sau khi Stalin mất và cả con trai Vaxili của Stalin nữa thì Khrusov có biết ông không?

- Khrusov không biết tôi, hoàn toàn không biết tôi. Và cả Brezhnev nữa, cũng không biết tôi. Đó là điều tốt cho tôi.

- Ông đã trở thành con nuôi Stalin như thế nào?

- Bố tôi và Stalin là bạn chiến đấu, thân nhau từ năm 1906, khi còn hoạt động bí mật. Cả hai đều là đại biểu của các đại hội Đảng trước Cách mạng. Cả hai từng cùng bị tù và bị đi đày.

Từ năm 1917, họ luôn sát cánh cùng nhau cho tới ngày bố tôi mất do một tai nạn giao thông bất ngờ. Khi cùng đoàn đi dự Đại hội 10 của Đảng rồi được cử đi trấn áp cuộc nổi loạn ở Kronstad (tháng 3/1921), bố tôi đã đề nghị với Stalin rằng, nếu bố tôi có mệnh hệ gì thì nhờ Stalin chăm sóc gia đình tôi, vì lúc ấy tôi còn trong bụng mẹ.

Cũng vào lúc đó Vaxili – con trai thứ hai của Stalin ra đời. Thế là từ 5 tháng tuổi, tôi được gia đình Stalin nuôi dưỡng, sống cùng một phòng với Vaxili cho tới năm 16 tuổi.

- Tôi không thể hiểu nổi, bởi chính ông không chỉ đơn giản là một thành viên của gia đình vị nguyên thủ quốc gia mà sau này còn là một vị tướng của quân đội Xô viết nữa. Đây có phải là cái kim trong đụn cỏ khô đâu?

- Tôi phục vụ trong quân đội mà không cần “ô dù”, không cần đặc cách để tiến thân. Tôi đóng quân ở xa Moscow. Vào những năm 1937-1938, tôi học ở trường quân sự, rồi sau là học viên của Trường sĩ quan pháo binh Leningrad số 2.

Tốt nghiệp trường đó năm 1940, tôi được chỉ huy một trung đội. Khi chiến tranh nổ ra, từ ngày 28/6/1941, tôi chỉ huy một trung đội pháo. Chiến trận diễn ra ác liệt, không cân sức. Chúng tôi bị quân Đức đông gấp bội ném bom, bắn phá hủy diệt. Sau khi xe pháo bị đánh tan, tôi được cử chỉ huy một đại đội bộ binh.

Bị quân thù bao vây chặt, chúng tôi đã phá vây và tập hợp lại thành một đội quân du kích. Tôi đã bị quân Đức bắt trong thế không còn đường thoát. Bị chúng đưa tới trại tập trung rồi vào nhà tù ở Orsa. Tôi may mắn tìm cách chạy thoát được.

Dĩ nhiên, nếu lúc ấy có ai đó biết rõ lý lịch tôi thì chắc tôi khó thoát! Rồi tôi lại trở về tham gia các đơn vị chiến đấu, hết trận này tới trận khác.

- Ông là con nuôi Stalin, nhiều năm được sống trong gia đình của lãnh tụ. Ông thấy Stalin thế nào? Có người cho là khuôn mặt Stalin trong ảnh là được tô điểm.

- Stalin không bao giờ tô điểm gì, rất tự nhiên. Khuôn mặt hiền hậu, không có tí vết gì. Nói chung khuôn mặt ông trông rất thông minh, giản dị của một con người tốt. Có một phụ nữ từng bị hại trong những năm bị trấn áp là Kira Pavlovna khi được hỏi về Stalin cũng trả lời: “Nếu nói thật thì ông là một người khá ái”.

- Thế Stalin nuôi dạy ông như thế nào?

- Bố nuôi tôi là một người cha ân cần và mẫu mực, điềm đạm. Về bản chất, ông là một con người năng nổ, linh hoạt nhưng rất mô phạm. Ông không cho phép đứa trẻ tự coi mình là người không biết suy nghĩ. Ông nói chuyện với chúng tôi, với Vaxili, với con gái út Svetlana về những vấn đề một cách nghiêm túc rõ ràng, dễ hiểu.

Có lúc ông đưa chúng tôi ra làm gương cho nhau trong sinh hoạt, đối xử. Ví như khi thấy những khiếm khuyết của Vaxili thì ông đã đưa tôi ra làm gương. Và ông biết đó là điều không hay cho Vaxili. Thực ra thì Vaxili là người tốt, anh ấy có thể hiền dăng tất cả, tặng tất cả, nhưng bản chất là người hiếu thắng.

Trong số những món quà Stalin cho tôi có hai cuốn truyện hay. Ông để tặng tôi trong cuốn sách “Robinson Crusoe” của Daniel Defoe: “Tặng Tomic thân yêu của cha, chúc con lớn lên thành người Bolsevich giác ngộ, kiên định và dũng cảm”.

Ông gọi tôi là Tomic để kỷ niệm tên cha tôi thời hoạt động cách mạng ở nước ngoài theo cách gọi của người địa phương nơi đó.

Do rất bận công việc nhà nước nên ông ít khi chơi với con cái. Khi có chút thì giờ rảnh rồi, hay khi đi làm về mà con cái chưa đi ngủ thì ông mới trò chuyện.

- Thế ông có nhớ gì về Trosky?

- Tất nhiên là có. Chính xác là khi tôi lên 6 tuổi, lần đầu tiên tôi chú ý tới ông ấy. Tôi lập tức có ấn tượng không tốt: ông có chòm râu nhỏ, luôn tỏ ra dữ tợn, đôi mắt nhìn xuyên suốt, lạnh lùng. Tôi có cảm nhận đầu tiên rằng đó là con người không tốt.

Bố tôi và Trosky là 2 người đối nghịch. Các chiến hữu của bố tôi luôn đề phòng sao cho họ không nổi nóng mỗi khi gặp nhau, bởi vì bố tôi là người nắm vững những phương thức đấu tranh, còn Trosky thì đóng vai trò tên phản bội, đạo đức giả.

Hắn chỉ luôn tìm cách thui ngấm địch thủ đằng sau lưng, khi trước mặt thì tỏ ra là “bạn hữu”. Lúc đó hầu hết đều nhận ra bộ mặt thật của Trosky.

- Thế ông có nhớ gì về Beria không?

- Tôi có ấn tượng u ám. Mỗi khi Beria tới nhà Stalin thì không khí thật nặng nề khó chịu. Tuy nhiên lúc đó Beria là một nhân vật to tát, có vai vế. Tất cả năng lượng nguyên tử là ở ông ta. Không phải vô cớ mà nhà bác học I. Kurchatov đã khuyên và thậm chí còn nằng nặc yêu cầu Chính phủ để cho Beria thay Molotov đứng đầu dự án nguyên tử...

- Xin hỏi hơi tò mò một chút: Các vị lãnh đạo “tu chỉnh, sửa sang nhan sắc” của mình ở đâu? Ví như cần cắt tóc, cạo râu chẳng hạn?

- Ở Kreml có một hiệu cắt tóc, cạo râu chung cho tất cả. Tôi thấy hình như bố tôi tự cạo râu cho mình, vì tôi không còn nhớ ai đến làm cho bố tôi cả. Còn cắt tóc thì ông cũng tới hiệu chung đó. Một hôm, tôi đã tới hiệu cắt tóc. Đang ngồi chờ theo thứ tự thì Mikhail Ivanovich Kalinin đi tới.

Tôi lập tức nhường chỗ của mình cho ông. Nhưng ông đã từ chối và nói: “Không, không được làm thế. Bây giờ tới lượt của cháu thì cháu cứ vào. Lẽ nào chúng ta lại có cái luật cho phép Kalinin không phải xếp hàng vào hiệu cắt tóc? Không có luật lệ nào như thế. Tôi là người ký ra văn bản luật pháp thì tôi trước hết phải thi hành luật đó... Nào, cháu cứ mạnh dạn thực hiện cái quyền của mình...”.

- Đúng là “đã có những người như thế trong thời đại chúng ta?...”.

- Tôi nhớ lại một vài sự kiện mà Ivan Alexandrovich Serov, Bộ trưởng Bộ An ninh Quốc gia lúc đó kể khá tỉ mỉ. Chắc các anh đã từng nghe chuyện đơm đặt về Stalin rằng ông không ra chiến trường.

Thì đây, một hôm ông ra lệnh: Chuẩn bị đi ra mặt trận. Ông Serov đã chuẩn bị xe cộ, còn người đi theo thì rất ít. Họ đi đến Phương diện quân miền Tây. Stalin chú ý tới công việc ở đó; sự hoạt động của không quân ta; kiểm tra rồi khen ngợi Không quân tầm xa của tướng Golovanov vì đã hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ chiến đấu được giao.

Rồi Stalin đến Phương diện quân Kalinin. Từ sở chỉ huy ở đó, ông gọi về Moscow cho Georgi Maximilianovich Malenkov. Malenkov liền hỏi: “Thưa đồng chí Stalin, đồng chí gọi từ đâu đấy?”. Trả lời: “Từ đâu, đó là điều không quan trọng...”.

Một cuộc trao đổi công việc rất lâu, một lần nữa tên của Golovanov lại được nhắc tới ở mức cao nhất. Lúc đó Stalin nói với Malenkov: “Ngày mai trên các báo sẽ đăng tin về việc Golovanov được phong hàm Nguyên soái Không quân”.

Rồi lập tức nhiều người gọi điện chúc mừng Tư lệnh Không quân Golovanov, Stalin cũng gọi chúc mừng vì Tư lệnh này được phong hàm Nguyên soái. Ông Golovanov nói rằng, ông không được biết gì về việc đó. Stalin nói ngay: “Hãy đọc báo đi!”.

- Ông sống ở gia đình lãnh tụ như thế nào?

- Từ năm 1923 đến 1927, tôi và Vaxili cùng được nuôi dạy ở nhà trẻ. Ngoài chúng tôi – là những đứa con mà cha mẹ không có điều kiện và thì giờ chăm nuôi do quá bận rộn với công việc quốc gia, còn có một số khác không nhà cửa, mồ côi cha mẹ... Tất cả có 50 đứa, gọi vui là “nhà trẻ 50”.

Các bà bảo mẫu chăm sóc chu đáo và tận tình dạy dỗ, không phân biệt đó là con Stalin hay trẻ vô gia cư và mồ côi cha mẹ. Về sau tất cả chúng tôi đều được đi học ở trường phổ thông, rồi chúng tôi vào học trường quân sự. Khi chiến tranh nổ ra, chúng tôi đều lập tức ra chiến trường.

- Thế khi nào thì ông và Vaxili gặp nhau lần cuối cùng?

- Chúng tôi vẫn còn được gặp nhau khi anh ấy vào nằm điều trị ở quân y viện.

Tham gia chiến tranh, Vaxili được thưởng 4 huân chương. Các bạn cùng lứa, có người được thưởng nhiều hơn. Một lần, đội bay ném bom của Đức ồ ạt tấn công vào hậu phương của ta. Khi phát hiện ra chúng, Vaxili lập tức phóng máy bay lên chặn đánh mặc dù máy bay của anh chưa kịp trang bị đầy đủ vũ khí.

Bộ chỉ huy ở mặt đất chứng kiến hành động mưu trí và dũng cảm đó đã ghi danh để phong anh hùng. Tuy nhiên, khi đã biết đó là con trai Stalin thì họ đã hạ xuống một bậc: chỉ tặng thưởng Huân chương Cờ đỏ...

Về Vaxili – người bạn, người anh em của tôi đã có nhiều bài viết không đúng sự thật, thậm chí còn vu khống. Và ngày nay có người vẫn tiếp tục cố tình bóp méo hình ảnh của anh... Sự thật không phải như vậy.

- Xin hỏi, ông có coi Stalin là một người cha thật sự?

- Vâng, tôi rất tự hào về cả hai người cha của mình. Tôi tự hào vì cả hai được an táng ở bức tường Điện Kreml. Những ngày sinh và ngày mất của hai người, tôi đều mang những bó hoa tươi thắm đến dâng trước mộ, bày tỏ lòng thành kính, biết ơn của mình. Tôi rất tự hào về hai người cha của mình

Nguyễn Hữu Dỵ

Galina Dzhugashvili - cháu nội cố lãnh tụ Stalin

“Ông tôi, tôi kính trọng”

8:42, 13/11/2005



Ông Yakov và cô con gái Galina năm 1940.

“Tôi đã có thể đối họ như những người khác nhưng tôi không làm thế, vì theo tôi, làm thế là phản bội ông mình và cha mẹ mình. Stalin là người ông duy nhất của tôi. Tôi đã không được nhìn thấy ông ngoại vì ông ngoại đã mất trước khi mẹ tôi sinh ra tôi. Stalin là ông tôi, trong tôi đang chảy dòng máu của ông. Làm sao tôi lại có thể không yêu kính ông được!”, bà Galina Dzhugashvil nói.

Theo chứng nhận của phóng viên báo Nga “Nhân chứng và sự kiện”, Galina Dzhugashvili, cháu nội của cố lãnh tụ Yosif Stalin, hiện sống trong một căn hộ ba phòng rất khiêm nhường cách Điện Kreml khoảng 1 km. Căn hộ nằm trong ngôi nhà cũ thuộc quyền quản lý của cơ quan an ninh Xô viết ngày trước. Bà Galina là một phụ nữ xinh đẹp với thân hình thon thả, rõ ràng là được thừa hưởng từ mẹ, vũ nữ ba lê gốc Odessa, Yulia Meltser. Trong bộ váy áo dài và những chiếc nhẫn bạc trên ngón tay và vòng đeo cổ, trông bà giống như những nữ bá tước cổ xưa của xứ Gruzia.

Bà Galina từng tốt nghiệp khoa ngữ văn trường Đại học Tổng hợp quốc gia Moscow (MGU) mang tên Lomonosov, có học hàm phó tiến sĩ, thông thạo tiếng Pháp. Bà từng một thời gian dài làm việc ở Viện Văn học thế giới và đang là hội viên Hội Nhà văn LB Nga. Hiện bà đã nghỉ hưu. Trong hơn một tiếng trò chuyện cùng nhà báo, bà không một lần than thở về những khó khăn vật chất hiện tại, mặc dù lương hưu của bà cùng với trợ cấp của cậu con trai bị tật nguyền từ nhỏ chỉ ở mức 5,5 nghìn rúp.

Bà Galina là con gái ông Yakov Dzhugashvili, con trai của cố lãnh tụ Stalin. Theo giả thuyết đang được phổ biến cho tới nay, ông Yakov, một sĩ quan Hồng quân, trong chiến tranh Vệ quốc vĩ đại đã bị quân phát xít bắt làm tù binh. Khi biết thành phần xuất thân của ông, Hitler đã đề nghị Moscow đổi lấy nguyên soái Paulus, lúc đó đã bị Hồng quân bắt sống ở Stalingrad. Theo phim “Giải phóng”, khi nghe báo cáo về đề nghị này của tên trùm phát xít, lãnh tụ Stalin đã thốt lên: “Tôi không đổi một người lính lấy nguyên soái!”... Thực hư thế nào về chuyện này? Đó là mục đích của cuộc gặp gỡ giữa phóng viên báo “Nhân chứng và sự kiện” với bà Galina.

- Bà có còn nhớ hình ảnh gì về cha mình?

- Tôi còn nhớ chứ, đầu lần cuối tôi nhìn thấy cha tôi khi mới lên ba tuổi. Cho tới bây giờ tôi vẫn đau đầu một cảm giác thiếu cha. Nếu cha tôi còn sống, hẳn đời tôi đã diễn ra khác rồi. Tôi biết rõ là ông đã có thể dạy cho tôi làm rất nhiều thứ mà hiện nay, dù có rất muốn tôi cũng không thể nào làm được.

- Theo nhiều nguồn thông tin khác nhau, bọn phát xít đã định hành hình công khai ông Yakov Dzhugashvili - ghi hình lại mọi cảnh và gửi tới cho Stalin. Và dường như là sau khi biết được tin này, cha bà đã tự vẫn - lao mình vào hàng rào dây thép gai?

- Đó lại là một trong vô số những giả thuyết được dựng lên. Trong hai bức ảnh chụp “Người trên hàng rào dây thép gai” có những điểm sai khác so với nhau: trong bức ảnh mà phía Đức công bố, đó là một xác người trong đôi ủng vải bạt thô ráp, còn trên tấm ảnh khác, đã lọt vào tay người Mỹ và được chuyển lại 20 năm sau khi chiến tranh kết thúc, đó lại là đôi ủng sĩ quan bóng loáng. Mặt trông không hề rõ ở cả hai bức ảnh. Sao đây lại phải là cha tôi? Đó có thể là bất kỳ ai khác, nhưng khi nhìn thấy tôi luôn cảm giác như bị điện giật.

Chính từ bức ảnh này mà tôi cảm thấy hoài nghi. Tôi tin vào linh cảm của mình. Bằng cả trái tim mình tôi tin rằng cha tôi không phải là người bị suy nhược thần kinh và không phải là kẻ tự sát.

- *Lại còn một giả thuyết khác: Cha bà đã chạy sang Mỹ hoặc Canada và sau chiến tranh còn gửi tiền của về giúp đỡ mẹ con bà...*

- Không! Không hề có chuyện đó. Tại phương Tây người ta đã mượn cái tên Stalin để trục lợi, nhất là sau khi ở Liên Xô diễn ra việc xoá bỏ sùng bái cá nhân. Trên một tờ báo lá cải còn có đăng chuyện dường như là Hitler đã hai lần cho gọi cha tôi lên gặp và tỏ ra thương cảm trước thái độ quyết liệt của ông tôi khi không chịu đổi nguyên soái Paulus lấy cha tôi. Cũng ở đó còn viết rằng dường như người vợ đầu của Hitler, trước Eva Braun, là một phụ nữ Gruzia. Và dường như để tưởng niệm người vợ đầu, Hitler đã cho chuyển cha tôi sang Iraq. Lúc chia tay, dường như Hitler đã rớt những giọt lệ đàn ông và ôm lấy cha tôi... Rồi lại có giả thuyết khác nữa, dường như cha tôi đã lấy một phụ nữ Iraq làm vợ và tôi là... chị em với ông Saddam Hussein(!) Thực nực cười!

- *Sau khi ông Yakov Dzhugashvili bị quân phát xít bắt làm tù binh, mẹ bà đã bị cơ quan an ninh tổng giam. Tại sao ông nội bà lại để chuyện này xảy ra? Người ta đồn rằng ông ấy đã không hề xin lỗi con dâu khi mẹ bà ra khỏi nhà giam, tóc đã bạc trắng?*

- Một trong những nguyên nhân là bức ảnh cha tôi mặc quân phục Đức trên tờ truyền đơn phát xít. Tấm ảnh ấy chỉ có thể lấy từ album gia đình (có thể tình báo Đức đã ăn trộm nó). Quý vị phải biết rằng, thời ấy, cơ quan an ninh đối xử rất nghiêm khắc với những sĩ quan bị bắt làm tù binh, coi họ như “kẻ thù của nhân dân”. Ông nội tôi muốn mọi người hiểu rằng, con trai ông và gia quyến cũng cần phải được đối xử giống như mọi gia đình Xô viết khác. Ông không thể tỏ ra nương nhẹ con dâu mình hơn đối với những người khác. Mẹ tôi đã ở trong nhà giam một năm rưỡi, thoát đầu tại Moscow, rồi ở thành phố Elghels. Và suốt cả giai đoạn đó, tôi không một lần nào nghe thấy mẹ tôi oán thán bố chồng.

- *Người ta đồn rằng, khi bà lấy chồng phải có sự cho phép của Bộ Chính trị?*

- Tôi và anh Hosin lấy nhau đã 37 năm, trong đó 7 năm phải chờ xin được phép đăng ký. Chồng tôi là người Algérie, một nhà toán học, phó tiến sĩ, chuyên gia về tình hình bất thường của LHQ. Tất nhiên là tôi đã rất muốn về thăm quê chồng. Thông qua những người bạn, tôi đã chuyển được thư yêu cầu tới tận tay Yuri Andropov. Vị lãnh đạo KGB lúc ấy đã xử lý rất nhanh và chúng tôi đã được đăng ký kết hôn, chỉ với điều kiện, tôi và con trai tôi không bao giờ được rời khỏi lãnh thổ Liên Xô cư trú tại nước ngoài.

- *Sống với cái họ Dzhugashvili có dễ chịu không? Với bà, Stalin có ý nghĩa gì?*

- Đó là ông nội của tôi, người ruột thịt. Tôi đã có thể đổi họ như những người khác nhưng tôi không làm thế, vì theo tôi, làm thế là phản bội ông mình và cha mẹ mình. Stalin là người ông duy nhất của tôi. Tôi đã không được nhìn thấy ông ngoại vì ông ngoại đã mất trước khi mẹ tôi sinh ra tôi. Stalin là ông tôi, trong tôi đang chảy dòng máu của ông. Làm sao tôi lại có thể không yêu kính ông được!

Minh Huyền lược dịch (Theo báo “Nhân chứng và sự kiện” số 45 ra ngày 9/11)

Con cháu của Khrusev



Khrusev cùng con trai và cháu nội Nikita

Cựu Tổng bí thư TUĐCS Liên Xô - Nikita Khrusev có rất nhiều con cháu, nhưng báo giới chỉ nhắc đến con trai thứ của ông - Sergei, người đã sống ở Mỹ từ 13 năm nay và cháu gái gọi Khrusev bằng cụ - Nina.

Nikita, cháu nội của Khrusev năm nay 46 tuổi, là một nhà tâm lý và hiện đang làm việc cho một tờ báo ở Moscow.

Khác với người bố lưu vong của mình, Nikita không thích bị mọi người chú ý và cũng không muốn trả lời phỏng vấn. Thế nhưng mới đây PV báo điện tử Express (Nga) đã thuyết phục được anh cùng trò chuyện.

- Họ “Khrusev” đã gây khá nhiều phiền toái cho tôi trong cuộc sống, - Nikita thừa nhận. - Ở trường đại học người ta thử “quạt ngã” tôi bằng kỷ luật sắt. Khi ra trường, đi xin việc thì bị rất nhiều nơi từ chối.

Rất nhiều người trong dòng họ Khrusev sống độc thân. Nikita cho rằng, nguyên nhân là ở chỗ đã bị đối xử không công bằng. Cựu Tổng bí thư đã bị gán cho rất nhiều tội lỗi, báo giới rất nhiều lần đưa tin con trai đầu của Khrusev không phải đã hy sinh anh dũng trong chiến tranh mà là một tên gián điệp của Đức quốc xã.

- Khi đã về hưu ông tôi sống cùng với bà tôi ở ngoại ô Moscow. Vào các kỳ nghỉ, chúng tôi thường xuyên đến đây chơi, - Nikita nhớ lại. - Ông tôi bị quản thúc ở trong nhà. Nếu muốn đi thăm con cháu thì ông phải báo trước cho một nhân viên KGB. Người này quân hàm thấp nhất cũng phải là đại tá. Ông này báo lên cấp trên và ông tôi chỉ được đi nếu “trên” đồng ý.

Một lần, Khrusev đi dạo với Nikita ngoài khu vực nhà nghỉ. Ông tôi khóa cửa hàng rào và mang chìa khóa theo. Chúng tôi đi dạo khoảng gần một giờ, khi về đến nhà cửa hàng rào đã bị thay khóa. Người ta muốn cảnh cáo rằng ông không được phép đi ra ngoài, - Nikita kể lại.

Lần đó Khrusev đã rất đau đớn, thường thì rất lâu sau những sự kiện như vậy ông vẫn còn buồn bã. Thú vui duy nhất của Khrusev sau khi từ chức là làm vườn (ông vốn xuất thân từ một gia đình nông dân nghèo). Ông thu hoạch được những quả cà chua nặng hơn 1 kg. Trong vườn trồng cả ngô, món ăn mà Khrusev rất thích.

Nhưng rồi, cựu Tổng bí thư đã bị làm cho bẽ bàng.

- Một lần Khrusev thấy vườn của mình trở nên lộn xộn, ông nói với người quản thúc: “Ngài làm cái trò quái gở gì ở đây thế?”. Viên sĩ quan KGB, biết rõ rằng đứng trước mình là Khrusev nhưng vẫn cự lại: “Thôi đi, ông già! Đừng bận tâm đến những việc không liên quan đến mình!”.

Niềm an ủi duy nhất của cựu Tổng bí thư là các con cháu. Sau khi Khrusev nghỉ hưu điều kiện sống của con cháu ông không thay đổi mấy. Bởi khi ở trên đỉnh cao quyền lực, ông không cho phép con cháu mình được ưu tiên, ưu đãi gì cả.

Một lần, Khrusev cảnh cáo con rể - Giám đốc nhà hát opera ở Kiev - sẽ bị mất chức nếu không ngừng ngay việc xây nhà nghỉ. Thật ra đó chỉ là ngôi nhà nhỏ đôi vợ chồng định xây dựng trong khu vườn của mình.

Sergei - con trai thứ của Khrusev và là bố của Nikita - rất ít khi về Nga. Ông này từng nhiều năm làm việc trong lĩnh vực sản xuất tên lửa và máy tính. Vào đầu những năm 90, khi các dự án khoa học gần như không được đầu tư nữa ông di cư sang Mỹ.

- Bố mẹ tôi hay cãi nhau, - Nikita buồn rầu nhớ lại. - Khi tôi 17 tuổi và em trai Serezha 2 tuổi, bố mẹ tôi chia tay.

Theo lời Nikita, sau khi ly hôn, ông bố hầu như không đến thăm con trai nữa. Hiện nay Nikita sống với mẹ đẻ trong chính ngôi nhà trên phố Leotyevskaya, trước đây đã bị ông nội cắt đi mất 50m² vì cho là ở thế thì quá rộng.

- Ngôi nhà đã quá cũ kỹ, có chuột ở dưới tầng hầm và tường thì rạn nứt. Rất mất vệ sinh, 8 năm nay nó chưa hề được sửa chữa. Tôi phải nuôi mèo để chống lại chuột cống. Ở dưới tầng hầm còn có những con gián to khủng khiếp, dài đến 6 cm.

Người ta cho Nikita biết, loại gián này xâm nhập vào Nga qua những gói đường Cuba, chúng sinh sôi rất nhiều ở những tầng hầm ẩm áp. Cơ quan vệ sinh dịch tễ cũng không biết phải khuyên cháu của Khrusev phải làm gì với những con “quái vật” này.

Hiện Nikita còn giữ cả một bộ sưu tập về người ông nổi tiếng và định tặng cho Viện bảo tàng lịch sử hiện đại. Trong đó có một chiếc giày, giống như chiếc mà nhà lãnh đạo cường quốc Liên Xô đã từng rút ra đập bàn ở Liên Hợp Quốc và nói những lời đe dọa nước Mỹ.

Quỳnh Như (Theo Express online)

Hầm của Stalin ở Samara

TPCN - Được xây dựng ở Samara cách đây hơn 60 năm, căn hầm này cho đến ngày nay vẫn có thể chịu được những cú đòn hạt nhân dữ dội nhất.

Ngày 15/10/1941, khi những sư đoàn phát xít Đức đã tiến sát thủ đô Moscow - hỏa tuyến chỉ còn cách Điện Kremli có 16 km - Ủy ban quốc phòng nhà nước đã quyết định di chuyển Bộ Dân ủy quốc phòng và Bộ Dân ủy Hải quân đến thành phố Kuibursép.



Phòng làm việc của Stalin dưới hầm ngầm

Ở mục thứ hai của văn kiện đó đề cập trực tiếp đến Stalin. Việc sơ tán được đề ra trong trường hợp tối cần thiết, “tùy theo tình hình”. 22 sứ quán đã được chuyển tới vùng sông Vônga.

Họ đóng ở Kuibursép đến tận tháng 8/1943 khi mà việc đánh tan quân Đức ở vòng cung Cuốcxcơ đã giải tỏa nguy cơ thủ đô Moscow bị chiếm đóng.

Song song với chỉ thị về việc di chuyển, một quyết định về việc xây dựng ở Kuibursép một hầm ngầm kiên cố cho lãnh tụ và cho đội công tác cơ động (115 người) ngay ở bên dưới tòa nhà Tỉnh ủy đã được thông qua.

Bản thiết kế đã được thực hiện một cách hết sức khẩn trương bởi kiến trúc sư Iulian Ôxtorốpski, đã hoàn thành vào tháng 2/1942. 600 công nhân xây dựng đường xe điện ngầm Moscow được điều động đến vùng sông Vônga, và việc xây dựng được khởi công. Công việc được tiến hành liên tục ba ca một ngày và kéo dài trong 9 tháng.

Ngày 1/11/1942, “công trình tuyệt mật” được bàn giao. Mọi chuyện đã được suy tính kỹ càng. Hầm đó hầm ngầm được coi là “hầm tránh bom hơi ngạt”, nó hoàn toàn khép kín và trù tính chịu được sự cách li hẳn trong 5 ngày.

Hiển nhiên trong khoảng thời gian đó, nếu cả hai cửa bị lấp kín (để phòng xa chúng được xây cách nhau 50m), những người ở dưới hầm sẽ được cứu thoát bằng mọi phương tiện bất chấp những vụ oanh kích và pháo kích của kẻ thù.

Lần đầu tiên trong lịch sử Liên Xô, dưới hầm ngầm người ta cho hoạt động loại thiết bị tái sinh không khí và tạo ra áp suất cao hơn áp suất khí quyển một chút.

Ở mé bên phải cầu thang chính trong tiền sảnh của trụ sở Tỉnh ủy Cuibursép có một cánh cửa, cạnh đó, một nhân viên của Bộ Dân ủy Nội vụ túc trực suốt ngày đêm.

Ngay phía sau là một tấm cửa sắt như thường thấy trên tàu ngầm, tiếp đó là một hành lang hẹp dẫn tới cầu thang của cái gọi là công đoạn thứ nhất và tới phòng thang máy. Những bậc thang chạy xuống phía dưới sâu 14m - hoặc sâu 3 tầng.

Tường được làm từ những lá thép ghép lại và được chốt bằng bulông với lớp chì độn ở giữa, ở bên dưới là một khoảng trống. Mà phía sau tấm cửa thép dày là một hành lang dài 50m dẫn tới thang máy của lối ra dự phòng và dẫn tới cầu thang vào gian hầm chính dưới mặt đất.

Nói đúng hơn đó là một căn hầm bê tông, bởi lẽ ở phía trên công trình hầm này là cả một tầng bê tông nguyên khối dày tới 3 m rồi đến một lớp cát và lại thêm một “tấm đệm” bằng bê tông dày một mét.

Lại thêm 20m đi sâu xuống nữa, tương đương với 5 tầng nhà. Ở các khu vực lân cận gần mặt đất là các phòng làm việc của đơn vị đặc nhiệm cơ động gồm 115 người: Các sỹ quan thông tin đặc nhiệm, các trợ lý của Stalin, các uỷ viên Uỷ ban Quốc phòng Nhà nước.

Cũng được bố trí ở đây là những kho lương thực dự trữ, bảng phối điện, các nhà máy phát điện. Các phòng làm việc không lấy gì làm lớn, chỉ rộng 30-40m² nhưng, theo sự tính toán của các chuyên gia hồi đó, chúng hoàn toàn thích hợp để làm việc và để ở trong trường hợp cần thiết.

Đáng tiếc là ở 4 tầng đầu của công đoạn 2, các bàn ghế, đồ gỗ không được giữ lại, chỉ còn một số thiết bị mà cho tới nay vẫn hoạt động.

Phòng làm việc của Tổng tư lệnh tối cao nằm ở tầng thứ 5 dưới mặt đất, nếu tính gộp cả lại là tầng 8 của công đoạn 2 với chiều sâu 34m. Ở đây mọi thứ vẫn được bảo toàn y nguyên trong vòng hơn nửa thế kỷ.

Phòng làm việc dưới mặt đất của Stalin được thiết kế như một bản sao của phòng làm việc của ông trong điện Kremly, có diện tích gần 50m², nhưng trông rất rộng.

Sàn nhà lát bằng gỗ ghép, đồ đạc chẳng có mấy: một chiếc bàn giấy, một chiếc ghế bành, một chiếc đi văng bọc vải trắng như của Lênin. Trên tường ốp gỗ màu hạt dẻ treo hai chân dung của các danh tướng Nga Xuvôrôp và Kutudôp.

Những chiếc cửa sổ giả làm bằng màu xanh da trời tạo nên một thứ ánh sáng dịu dàng độc đáo. Sự kết hợp giữa màu xanh da trời và màu nâu gây ấn tượng dễ chịu đối với con người và làm tăng sức làm việc của lãnh tụ.

Phòng làm việc có 6 cửa ra vào, cũng như trong điện Kremly. Thật ra 4 cửa trong số đó là cửa giả. Một cửa dẫn đến lối ra, một cửa khác dẫn đến phòng vệ sinh.

Tại đây, thậm chí còn giữ được bồn rửa mặt sản xuất năm 1942. Không có bồn tắm, cũng không có vòi hoa sen. Ở phía dưới phòng vệ sinh với độ sâu 3m là hệ thống cấp thoát nước mà cho đến nay vẫn sử dụng được.

Trên bàn làm việc của Stalin chỉ có một cây đèn và một máy điện thoại. Đối diện phòng làm việc, qua hành lang là một phòng họp rộng chừng 100m².

Một chiếc bàn dài kê ở giữa phòng cho 28 uỷ viên Uỷ ban Quốc phòng Nhà nước do Stalin đứng đầu. Ở phía sau lưng Stalin là tấm bản đồ chiến sự, còn trên bức tường đối diện là những bức chân dung của Các Mác, Lênin và Ăngghen.

Ở phía bên phải phía cửa vào phòng họp là chiếc bàn dành riêng cho tổng trợ lý của Stalin là Pôxcrêbuxép, xa hơn một chút là chiếc bàn dành cho 4 tốc ký viên, còn ở phía đối diện là chỗ dành riêng cho các sỹ quan trực thông tin liên lạc.

Không một chiếc bàn nào, kể cả bàn hội nghị, có ngăn kéo. Điều đó cho thấy rõ một trong những nguyên tắc chủ yếu của Tổng tư lệnh: Không có gì phải che giấu, tất cả mọi thứ đều đặt trên bàn!

Hiện nay trong các hiện vật trưng bày chỉ có thể nhìn thấy những chiếc ghế dành cho 12 uỷ viên Uỷ ban Quốc phòng Nhà nước; những chiếc còn lại được đưa vào buồng xếp để khách tham quan đi chung quanh căn phòng một cách thoải mái.

Phòng họp, về mặt kiến trúc giống ga xe điện ngầm “Aeroport” thu nhỏ lại. Hệ thống đèn chiếu sáng lẫn trần nhà cũng hệt như vậy.

Tất nhiên vấn đề chủ yếu nhất là chính Stalin có sống trong căn hầm này không? Nói chung, trong thời gian chiến tranh, theo nguồn tài liệu chính thức thì Stalin không sống ở đó.

Mọi người đều biết một câu nổi tiếng hồi đó: “Lãnh tụ không bao giờ rời khỏi Moscow”. Chỉ có cô con gái của Stalin là Xvetlana trong thời kỳ tản cư đã sống ở căn hầm của bố trong thời gian địch oanh kích, đã mấy lần nấp trong căn hầm kiên cố này.

Lê Sơn (Theo báo “*Độc lập*” của Nga)

Hầm Stalin ở Moscow

Nguồn: Báo An ninh thế giới, số 548, ngày 29-4-2006

“Thành phố ngầm” tọa lạc tại vùng Ramen, cách Trường đại học Moscow 2km. Đây là một hệ thống chỉ huy thời chiến rất rộng lớn, nằm sâu dưới lòng đất, có một nhánh đường tàu điện ngầm thông với điện Kreml. Theo lời kể của Vladimir K. (giấu tên), một cựu sĩ quan KGB từng tham gia xây dựng công trình này thì “thành phố ngầm” gồm 3 tiểu khu nối thông với nhau và đều ở độ sâu cách mặt đất từ 70m đến 120m, có thể chứa được 20 vạn người, sống liên tục dài ngày. “Thành phố ngầm” được khởi công xây dựng từ giữa thập niên 60 của thế kỷ trước và hoàn thành gần 10 năm sau đó. Trong “thành phố ngầm” được chia thành khu chỉ huy quân sự và khu sinh hoạt dân sự, được trang bị những thiết bị, khí tài và trang trí nội thất hiện đại với câu lạc bộ, rạp chiếu phim cùng mọi công trình dịch vụ khác; lương thực, nước uống đủ cung cấp cho “thị dân” sống cả chục năm cách ly hoàn toàn với mặt đất trong trường hợp xảy ra cuộc chiến tranh hạt nhân. Năm ấy, sau khi “thành phố ngầm” hoàn công, Tổng bí thư Đảng Cộng sản Liên Xô đương thời Brezhnev lần đầu tiên xuống thị sát, ông đã không nén nổi sự kinh ngạc và vui mừng về quy mô, mức độ kiên cố và hoành tráng của công trình.

Thực ra, không chỉ trong thời kỳ Chiến tranh lạnh, Liên Xô mới xây dựng thành phố ngầm mà nó đã xuất hiện và tồn tại từ thời Thế chiến 2. Hồi ấy cả Hitler, Churchill và Roosevelt đều có hầm trú ẩn và sở chỉ huy rất hiện đại, kiên cố. Stalin cũng cho xây dựng một “thành phố ngầm”, chỉ có điều không phải ở Moscow mà ở thành phố Kuybishev. Đại bản doanh ngầm này của Stalin được xây dựng theo nguyên tắc là, so với “lô cốt tường thép Wolfram” của Hitler, phải “sâu hơn, dày hơn, bền hơn”. Đáy hầm sâu nhất của thành phố ngầm này ở cốt âm 37m, với tổng diện tích 2.000 m², nóc lớp một lớp bê tông cốt thép dày 3,5m. Nếu máy bay địch ném trúng một khối lượng bom có dung lượng nổ đồng thời là 2.000 kg TNT cũng không hề hấn gì. Nó được các chuyên gia công binh đương thời gọi là hầm phòng không chống độc, chống công phá bền vững nhất thế giới... Hành cung ngầm này được quyết định xây dựng khi Hitler xua quân tiến công áp

sát thị xã Mozaisk ngoại vi, khiến Moscow bị đe dọa đánh chiếm trong ngày một ngày hai. Năm đó, khi xây dựng thành phố ngầm này, 25.000 tấn đất đá đào lên được vận chuyển bí mật theo 3 đường bằng xe cứu hỏa, đổ rải rác khắp vùng ngoại thành sau đó từng đoàn xe tải chở ống thép từ vùng Ural tới. Toàn bộ công trình đã đổ 5.433m³ bê tông, nhưng được hoàn thành chỉ sau chưa đầy 10 tháng thi công. Đây quả là kỳ tích trong lịch sử xây dựng công trình ngầm của loài người.

Toàn bộ công trình được giữ bí mật tuyệt đối, không được đánh dấu trên bất kỳ tấm bản đồ quân sự nào. Cửa vào được ngụy trang rất khéo và có vệ binh canh gác nghiêm ngặt ngày đêm, không có giấy phép đặc biệt mang chữ ký của ủy viên An ninh nhân dân quốc gia Beria, không ai được bén mảng tới. Bước vào cửa hầm, xuống độ sâu 14m, tức đã tới tầng trên cùng của “thành phố ngầm”. Tại đây có một đường hành lang nằm ngang, 2 bên hành lang là một số công trình đảm bảo sinh hoạt và các thiết bị phụ trợ. Hành lang còn thông với một cửa ra dự phòng với cánh cửa thép dày, vững chắc, chịu được sức sóng xung kích cực mạnh. Từ hành lang thông xuống một cửa ngầm, lần theo 192 bậc tam cấp sẽ xuống tới khoang ngầm chính, tức tầng sâu nhất của “thành phố ngầm”. Chính nơi đây có phòng nghỉ của Đại nguyên soái Stalin. Phòng này được thiết kế mô phỏng kiểu dáng và tiện nghi như phòng làm việc và sinh hoạt của Stalin tại điện Kremlin, với trần cao trên 4m, sàn lát ván gỗ dày, tường xung quanh ốp ván gỗ oak. Trong phòng có đặt một bộ sofa bọc vải trắng và một chiếc bàn lớn, trên đặt chiếc đèn bàn có chao màu trắng ngà. Trên tường treo chân dung các danh tướng Nga Suvorov và Kutuzov. Tại tầng hầm này còn có phòng họp chính phủ, giữa phòng đặt một chiếc bàn gỗ chân tiện hình chữ nhật cỡ lớn, bên cạnh còn kê một chiếc bàn nhỏ dành cho thư ký cuộc họp. Trên tường chính diện treo một tấm bản đồ quân sự cỡ lớn đánh dấu tình hình chiến sự trên các mặt trận vào cuối năm 1941. Tuy nhiên, sau khi hoàn thành công trình ngầm vĩ đại này, nó chưa được chính thức sử dụng ngày nào, bởi các mũi tiến công của quân Đức bị chặn đứng và đại bại ngay từ ngoại vi Moscow. Suốt trong thời kỳ Chiến tranh vệ quốc vĩ đại, Stalin vẫn làm việc tại Moscow, ngay trong điện Kremlin.

Ngày nay, “thành phố ngầm” kỳ vĩ được xây dựng từ hơn nửa thế kỷ trước vẫn được giữ nguyên và trở thành điểm du lịch “về nguồn” rất hấp dẫn. Tính tới nay đã có hàng triệu lượt du khách của hơn 100 quốc gia trên thế giới đã xuống tham quan.

Bùi Hữu Cường

(Theo cuốn Nguyên thủ nước ngoài và các vệ sĩ, Trung Quốc)

Hầm ngầm Stalin

Nguồn: Báo Thanh niên cộng sản Moscow (MK) 20-3-1999

Nguyễn Học dịch

Hầm ngầm chính Iosiff Vissarionovich Stalin có cấu trúc bê tông rất dày, nằm ở độ sâu 12 mét, xây ở đồi Poklona, gần nhà nghỉ của lãnh tụ. Bây giờ ở đây đại bản doanh Trung tâm quốc phòng nhân dân và Bộ khẩn cấp.

Hầm ngầm xây dựng thời kỳ 1940-1941, lúc Đức chuẩn bị tiến đến Moscow. Việc xây dựng tiến hành bí mật trong một thời hạn ngắn.

Mục đích chủ yếu xây dựng là đảm bảo an toàn cho người cha đầu tiên và những người gần ông, tránh bom và thậm chí bức xạ nguyên tử. Thành hầm dày nhiều chỗ đến hai mét, nắp hầm để tránh bom, người ta đặt lớp vỏ bọc thép bằng ray sắt.

Đi xuống dưới bằng thang (bây giờ thay bằng thang máy) xuống dưới 12 mét, còn nguyên những phòng làm việc, tường lát gỗ bạch dương và cuối cùng là phòng làm việc của chính Stalin. Ý tưởng xây dựng trong hầm ngầm một bảo tàng Stalin bị bác bỏ - không còn một vật dụng riêng nào của lãnh tụ ở đây được giữ lại. Nhưng không khí trong hầm ngầm luôn tồn tại. Bộ bàn ghế dài, bảng chỉ thị, những tấm biển ghi nhớ cho nhân viên phục vụ: “Đi ra, nhớ tắt đèn” v.v...

Hệ thống đảm bảo sinh hoạt trong hầm ngầm là riêng biệt. Hệ thống sưởi và ánh sáng ở đây cho đến giờ đã cũ. Máy phát điện sản xuất năm 1937. Trong mọi trường hợp ở đây có ắc quy, có thiết bị quạt lọc khí. Dù đầu thập niên 1940 người ta chưa nghĩ đến vũ khí nguyên tử, nhưng xây dựng hầm ngầm tiến hành có tính đến bức xạ nguy hiểm. Ngoài lọc khí còn xây dựng cửa trong hầm. Hầu như tất cả các cửa làm bằng thép dày 20 cm lắp hệ thống cách ly đặc biệt như tàu ngầm.

Trong hầm ngầm có thang riêng dẫn đến nhà nghỉ. Người ta nói rằng chính trong nhà nghỉ xảy ra sự kiện mô tả trong cuốn hồi ký “Những người tình Stalin xưng tội”. Tất cả những tường tầng hai của nhà nghỉ được sơn màu xanh, màu mà lãnh tụ ưa thích. Chính ông chỉ sống ở tầng một, có tới 20 phòng. Sáu phòng trong số này dùng để nghỉ ngơi. Theo lời những người sống lâu ở đây, một lần nghỉ đêm, lại ở một chỗ tránh bị mưu sát. Đây là bằng chứng lòng không tin vào những người tính tình thất thường. Tầng hai nhà nghỉ được xây dựng chỗ an toàn. Theo lệnh Stalin, sống ở đó là con gái của ông - Svetlana. Tuy nhiên cô bé không thích ở cùng nhà với bố. Cô dọn đến nhà phụ gần đó.

Bầu không khí nhà nghỉ trong thời gian chiến tranh rất căng thẳng đến mức phải nguy trang cả hồ nước, đặt gần, khi ấy trên dinh lãnh tụ có nhiều máy bay Đức thám thính.

Natalia Vedeneeva

Boong-ke Stalin biến thành vũ trường

Những ngày này, khi ở Mỹ, “Chiến tranh Lạnh” lại xuất hiện trong ngôn từ chính trị qua việc nữ Thượng nghị sĩ Hillary Clinton sáng tác loại huy chương mới, thì ở thủ đô Moscow của Nga cụm từ ấy cũng được nhắc đến, nhưng là trong các thông tin về xây dựng-xã hội. Đặc biệt, một số nhà kinh doanh Nga đã chú ý đến các di sản của thời đại Stalin ẩn giấu dưới đất.



Một hành lang trong “thị trấn ngầm” cách mặt đất 60 mét

Ngay vào tháng Năm này, bất kỳ người dân Moscow nào hoặc vị khách từ đâu tới thăm thủ đô Nga cũng có thể xuống thăm Sở chỉ huy thông tin ngầm “Taganski” trải rộng trong lòng đất ở độ sâu 60 mét. Công trình tuyệt mật thuở nào mang số hiệu “GO-42” nay được quyết định biến thành tổ hợp bảo tàng-giải trí, với rạp chiếu phim, phòng dưỡng sinh và thẩm mỹ, khách sạn và vũ trường. Hoạt động thư giãn và giải trí văn hóa sẽ tạo nên bức tranh tương phản ắt hẳn đề tài “Chiến tranh Lạnh” khắc nghiệt.



Không một tấm biển, không một dòng chữ. Chỉ có ngôi sao đỏ, hàm ý “Người lạ cấm vào”.

Cách ga tàu điện ngầm “Taganskaya” chừng 5 phút đi bộ, trong ngõ nhỏ vắng lặng Kotelnicheskii, từ lâu rồi vẫn có tòa nhà hai tầng cũ kỹ, đáng vẻ không có gì đáng để ý. Những cánh cửa thông thường, chiếc cổng rỉ sét. Chỉ những ai am hiểu lịch sử và kiến trúc mới biết rằng tòa nhà binh dị này đã sống sót qua những đám cháy lớn hồi thế kỷ 16-17, trải qua những đòn tấn công trong cuộc xâm lăng của quân đội Napoleon năm 1812, rồi sau đó đứng vững trong những trận ném bom của máy bay phát-xít Đức hồi Thế chiến II, và hiện thuộc số những tòa nhà tiêu biểu cho phong cách kiến trúc cuối thế kỷ 19 ở thủ đô Nga.



Một khoang boong-ke

Nhưng cái độc đáo nhất là, dưới chân tòa nhà này, ngằm sâu dưới đất, là một chứng tích không lời im lìm của thời “Chiến tranh Lạnh”, và mấy chục năm trước đây, dưới đó là cả một thị trấn ngằm đặc biệt, với không khí hoạt động nghiêm trọng và khắt khe. Thế mà ngay cả các cư dân sống trên mặt đất ở những khu nhà liền kề cũng không hề hay biết gì.

Đây là chiếc hầm boong-ke khổng lồ, đủ sức chứa hàng ngàn người. Trong các khoang của boong-ke này, người ta có thể sống và làm việc theo chế độ thường nhật, cũng như khi giả như xảy ra trận oanh tạc nguyên tử. Ở đây có tất cả mọi dạng phương tiện đảm bảo cuộc sống: điện, nước, hệ thống lọc thông và cấp dưỡng khí, lương thực thực phẩm và chỗ nghỉ ngơi. Trong căn hầm boong-ke này, có thể yên tâm sống trong vòng 90 ngày đêm, ngay cả nếu bị cắt đứt mọi liên lạc với thế giới bên ngoài, bởi dưới lòng đất sẵn có đủ mọi đáp ứng cho nhu cầu.



Xưa kia đây là nơi bảo quản các quân lệnh

Dưới lòng đất sâu 60 mét, hàng trăm nhân viên nghiêm túc làm việc, những hồi chuông điện thoại mật reo vang, người ta chuyển đi những bức điện đặc biệt quan trọng... Chủ thể “GO-42” chính là Trung tâm điện báo thuộc Bộ liên lạc Liên Xô. Nó được bắt đầu thiết kế theo chỉ thị riêng của Stalin ngay từ năm 1951. Có tính chất nhiệm vụ đặc biệt và cũng như thực tế thi công cực kỳ công phu, cho nên việc xây dựng boong-ke được chính quyền Xô viết tập trung cao độ về qui mô nhân lực và kỹ thuật, nhưng cũng phải sau khi nhà lãnh đạo Liên Xô qua đời thì

công trình kỳ vĩ này mới hoàn thành – năm 1956. Tại chủ thể mật này đã có hơn 2.000 người làm việc.

Trong những năm 60, thị trấn ngầm được trang bị tất cả mọi thứ cần thiết để phòng trường hợp nổ ra chiến tranh hạt nhân: dự trữ thuốc men, thực phẩm, dưỡng khí và nước uống cũng như mọi điều, để đảm bảo trong bất kỳ tình huống nào, thì các thiết bị liên lạc của Sở chỉ huy thông tin đều hoạt động nhịp nhàng. Cuối những năm 80, trong bao biến động của đất nước, chủ thể tuyệt mật thời nào đã bị bỏ mặc, nơi này không còn được canh phòng bảo vệ nữa. Các nhà nghiên cứu của thủ đô Nga đã đến, lấy từ dưới hầm lên tất cả những gì có thể đưa lọt qua các khung cửa sắt nặng nề : những tấm thảm, đèn chùm, thiết bị trong các khoang vệ sinh-y tế, kho lương thực...



Thiết bị quân sự lưu động để đo độ mạnh phóng xạ

“Thị trấn ngầm” ngày nào trở thành một boong-ke trống rỗng với những bức tường trần trụi, đây đó còn vương lại vài toa xe goòng, mấy thiết bị truyền điện kiểu như trạm thu phát “Brusnik”, máy điện tín thời những năm 60 và những ống điện thoại cũ kỹ. Nhà nước Nga tỏ ra không cần đến những cơ sở tương tự, nhất là căn hầm khổng lồ trong tình trạng hoang phế. Và năm ngoái, đã diễn ra một cuộc bán đấu giá lạng lẽ. Di sản của thời Stalin, “thị trấn-boong ke ngầm” có diện tích 7.000 mét vuông này đã được bán cho hãng “Novik-Servis” với giá 65.001.000 rúp (khoảng gần 2,4 triệu USD).

Chẳng mấy chốc, từ trung tâm giải trí-văn hóa mới của Moscow dưới lòng đất sâu 60 mét, sẽ rộn ràng một cuộc sống mới đem lại lợi nhuận cho chủ nhân mới.



Điện thoại để báo cháy và những trường hợp khẩn cấp

Bà Olga Arkharova đại diện của Novik-Servis thông báo :”Bây giờ ở đây sẽ là tổ hợp tham quan-giải trí. Tại một trong những khoang lớn nhất, chúng tôi sẽ bố trí thành “Viện bảo tàng về Chiến tranh Lạnh”.

Hiện vật sẽ được thu thập tại các căn cứ quân sự và các bảo tàng khác. Trong những phần còn lại của Sở chỉ huy thông tin, chúng tôi đang nghĩ cách làm thành cái gì đó như dạng khu kinh doanh dịch vụ-giải trí. Sẽ mở nhà hát, quán bar, phòng spa thẩm mỹ, và mấy vũ trường loại vừa vừa. Bằng tất cả những cái này, chúng tôi muốn đánh bật đi hơi hướng của “Chiến tranh Lạnh”. Việc đầu tiên vào tháng Năm, là mở cửa đón mọi người vào đây tham quan và thư giãn”.

Nói chung, ở Nga ngay từ bây giờ đã có thể lọt vào bên trong chủ thể thuở nào nằm im lìm trong màn bí mật và nghiêm cấm. Chỉ bỏ ra mấy trăm rúp, người xem sẽ được chiếc thang máy đưa xuống lòng đất sâu thăm thẳm. Đứng trong lòng boong-ke, có thể nghe thấy văng vẳng tiếng những chuyến tàu điện ngầm chạy qua trên đầu. Mà từ boong-ke ngầm cũng có cả lối ra ga metro “Taganskaya”.

Hiện nay, lối đi thông này bị đóng lại, nhưng mấy chục năm trước, từ tàu điện ngầm, để đến “văn phòng”, các nhân viên của chủ thể bí mật thường hay đi qua chiếc cửa nhỏ mà nếu không chú ý thì chẳng mấy ai nhận ra.

Đan Thi

Theo *Newsru*

Khrusev, những ngày cuối cùng

Nguồn: Báo An ninh thế giới, số 488, 21-9-2005

Đêm mùng 6-9-1971, bệnh tim của Khrusev tái phát. Sau khi uống thuốc devilsbrew, cơn đau tim của ông dịu dần. Sau giấc ngủ đêm, ông cảm thấy tỉnh táo, đi rửa mặt. Khi quay về giường nằm, lại cảm thấy tim nhói đau. Lại uống thuốc devilsbrew, nhưng cơn đau vẫn không

thuyên giảm. Người nhà gọi điện thoại mời bác sĩ tới. Bác sĩ cho hay phải nhanh chóng đưa ông vào bệnh viện điều trị. Ngồi trên xe tới bệnh viện, ông tỏ ra rất bình tĩnh, cười nói với tài xế. Khi qua cầu nhìn ra cánh đồng đang mùa vụ của nông trang tập thể, ông lắc đầu phàn nàn: “Luống đánh quá thưa! Gieo hạt quá dày!”. Bác sĩ và người nhà đi kèm đều khuyên ông không nên nghỉ ngơi. Ông chắc lưỡi: “Ồ, cái tính mình nó vẫn vậy”. Ông lại tấm tắc khen hàng cây dẻ trồng ven đường quá đẹp và còn kể hồi thập niên 50 khi ông đang giữ cương vị Bí thư Trung ương và Bí thư Thành uỷ Moscow từng đưa ra chủ trương trồng dẻ 2 bên đường phố Moscow, nhưng vấp phải sự phản đối kịch liệt của những người phụ trách công việc “xanh hoá”.

Buổi sáng hôm sau, các bác sĩ điều trị đã túc trực bên giường bệnh của Khrusev suốt cả đêm, bởi thời gian tái phát bệnh tim của ông kéo quá dài. Sức khỏe Khrusev trở nên rất xấu, ngờ rằng có thể do tắc nghẽn cơ tim (lần thứ 3). Đêm mùng 9, tim ông đau quặn dữ dội. Vợ ông, bà Nina Petrovna luôn túc trực bên giường bệnh. Tỉnh lại, Khrusev tỏ ra rất buồn, chẳng nói chẳng rằng, chỉ gật hoặc lắc đầu thay cho “ừ” hoặc “không”.

Ngày 11-9, với hy vọng làm yên lòng gia đình bệnh nhân, Giáo sư Lukomski nói: “Mặc dù bệnh tình nghiêm trọng, nhưng đã có chút chuyển biến tốt”. Ông còn nói thêm: “Bệnh nhân cần được nghỉ ngơi yên tĩnh”, và khuyên bà Nina Petrovna hãy ra ngoài. Khi quay trở lại, bà giật mình thấy cô y tá hốt hải chạy ra, cửa phòng bệnh mở toang, ngay cạnh đầu giường bệnh có đặt một máy hồi sức. Mọi người ngăn không cho bà Nina Petrovna vào. Lát sau, một nữ bác sĩ bước ra. Bà Nina vội túm tay áo bác sĩ níu lại, hỏi với giọng lo lắng: Có phải bệnh tình Nikita đã trở nên nguy kịch? Bà bác sĩ nét mặt buồn rầu khẽ gật đầu và ôm choàng lấy bà Nina Petrovna, nói nhỏ rằng Nikita đã ra đi. Ngay từ thời Khrusev còn đang tại vị từng xuất hiện tin đồn rằng ông đã qua đời. Có lần, mấy tờ báo lớn phương Tây chạy tít lớn đưa tin này. Ngay hôm sau Khrusev liền thực hiện một cuộc họp báo nhỏ, trước đông đảo ký giả nước ngoài, ông đã nói vui: “Khi nào sắp “nhón chuồn chuồn” tôi sẽ thân chinh phân báo tin cho các bạn!”.

Sergei, con trai Khrusev quyết định để toàn thế giới nhanh chóng biết được tin cha mình qua đời đã nhờ người bạn là Louis gọi điện thoại thông báo khắp nơi. Buổi tối, Louis nói với Sergei: “Cậu bật radio nghe đi, đêm nay toàn thế giới sẽ đưa tin về cha cậu”. Quả nhiên, đêm hôm ấy, các hãng thông tấn lớn trên thế giới đều phát tin Khrusev tạ thế, kèm theo những bài bình luận và hồi ức dài.

Ngày diễn ra lễ an táng, trời bỗng đổ mưa như trút nước. Quanh nghĩa trang cũng được binh sĩ canh phòng nghiêm ngặt. Tại cổng lớn nghĩa trang có dán một tờ thông báo: “Hôm nay làm tổng vệ sinh, nghĩa trang tạm thời đóng cửa. Máy ga tàu điện ngầm gần đây không cho người lên xuống, tuyến xe buýt chạy ngang qua cổng nghĩa trang cũng tạm thời ngưng hoạt động. Xe tang tiến vào cổng lớn và dừng bánh khi còn cách huyệt mộ chừng vài chục mét. Ông Khrusev 77 tuổi nằm an nghỉ trong những vòng hoa tươi, đứng vây chung quanh là những người thân trong gia tộc ông. Sergei đứng trên một mô đất, nghẹn ngào nói: “Tôi xin thay mặt gia đình bày tỏ sự biết ơn đối với tất cả các vị đã tới đây tiễn biệt cha tôi. Tôi không dám đánh giá về những cống hiến của cha tôi, bởi tôi không đủ tư cách làm việc đó. Lịch sử sẽ đưa ra sự đánh giá của mình. Điều duy nhất tôi có thể nói được là cha tôi, người không thờ ơ quên lãng bất cứ ai đã gặp trong

đời. Tôi chỉ nói về ông ở góc độ là một đứa con, ông là cha của chúng tôi. Ông xứng danh là một người cha tốt người chồng tốt và người bạn tốt”.

Đội Quân nhạc tấu bài Quốc ca Liên Xô. Toán các nhân viên nghĩa trang khẩn trương làm việc. Một lúc sau nấm mồ đã được đắp xong. Tấm bia mộ bằng đá cẩm thạch màu trắng cỡ lớn được dựng lên, trên tấm bia khắc hàng chữ “Nikita Sergeievich Khrusev 1894-1971”. Lúc này, bỗng có một ông già tay nâng một vòng hoa từ phía cổng nghĩa trang hót hải chạy vào. Trên giải băng lụa màu đen gài chéo vòng hoa có in dòng chữ trắng to: “Vô cùng thương tiếc Nikita Sergeievich Khrusev” và hàng chữ nhỏ: “Anastas Ivanovich Mikoyan kính viếng”. Thì ra, sáng hôm ấy, khi xem báo Pravda, Mikoyan mới biết tin Khrusev đã từ trần.

Sau này, trước mộ Khrusev xuất hiện một tấm bia mộ mới cỡ lớn bằng đá hoa cương với 2 màu trắng đen rõ rệt, đó là kiệt tác của nhà điêu khắc Liên Xô lừng danh Ernst Neyzvensne. Khrusev - một nhân vật chính trị, một nguyên thủ quốc gia siêu cường đã lặng lẽ yên nghỉ được 1/3 thế kỷ. Nhưng cuộc tranh luận về “công” và “tội” của ông vẫn diễn ra chưa ngả ngũ trắng đen, như 2 màu trên tấm bia mộ của ông.

Bùi Hữu Cường

(Theo báo Komsomolskaya Pravda)

Khrusev rút giày đập bàn ở Liên Hợp Quốc

V. Muruzi (ghi lại)

Nguồn: Báo Luận chứng và Sự kiện № 52, năm 2000

Người dịch: ngao5

Trong cuốn hồi ký của Nikolai Zakharov - nguyên Đại tướng đã nghỉ hưu, Phó chủ tịch thứ nhất Ủy ban An ninh Quốc gia (KGB) Liên xô, Trưởng “Cục 9” - chịu trách nhiệm bảo vệ các nhân vật đứng đầu nhà nước (Liên xô) có viết về việc Khrusev đã chiếm lĩnh diễn đàn khi tham dự kỳ họp lần thứ 5 của Đại hội đồng Liên hiệp quốc.

Năm 1960 là năm rất phức tạp đối với Liên xô. Việc Liên xô bắn rơi chiếc máy bay do thám U-2 trên bầu trời thành phố Sverlovsk (vùng Ural, Nga) và bắt giữ viên phi công Power làm cho quan hệ Xô-Mỹ trở nên căng thẳng. Cuộc gặp 4 bên các cường quốc hạt nhân ở Paris trên thực tế đã đổ vỡ trong bối cảnh đó. Bí thư thứ nhất Đảng cộng sản Liên xô lúc bấy giờ là Khrusev dẫn đầu đoàn đại biểu đi dự kỳ họp lần thứ 15 Đại hội đồng Liên hiệp quốc ở New York.

Đoàn Liên xô đến New York vào ngày 19-9 trên chiếc tàu biển Baltika. Ngày hôm sau, Khrusev đi gặp Fidel Castro. Fidel lúc đó đang sống trong khách sạn Teresa ở một quận của dân da đen New York.

Trước đó tổng hành dinh của đoàn Cuba đặt tại một khách sạn khác tại trung tâm thành phố nhưng chủ khách sạn đòi giá quá cao. Đáp lại, đoàn Cuba tay cầm valy, lưng đeo bọc đồ kéo vào toà nhà của Liên hiệp quốc.

Chính Fidel đã vào phòng làm việc của Tổng thư ký Liên hiệp quốc thời đó là Dag Hammarskjold và tuyên bố ông không đi khỏi nếu đoàn Cuba không được bố trí chỗ ở. Fidel tuyên bố: “Chúng tôi là những quân nhân chứ không yếu đuối, chúng tôi sẽ đứng lều ngay trước toà nhà Liên hiệp quốc và sống trong đó cho đến khi kết thúc kỳ họp”. Cuối cùng người ta tìm được khách sạn cho đoàn Cuba.

Khi đoàn Liên xô tới Teresa thì một đám đông khoảng 5.000 người đang bao quanh với tiếng gào thét khủng khiếp. Người thì hô “Viva Castro”, kẻ thì chống đối: “Giết chết Castro đi!”. Rất nhiều các nhân viên cảnh sát, thám tử có mặt ở đó, nhưng thay vì phải lập lại trật tự, họ tụ lại một đồng để chắn lối vào. Vì thế các nhân viên “Cục 9” phải tự tìm cách vượt qua. Tờ báo Daily News ra ngày hôm sau đã viết:.

“... Trưởng ban bảo vệ Khrusev với chiều cao khoảng 1,96m và cân nặng khoảng 100 kg... đã ra sức đâm như đập lúa, chủ yếu nhằm vào cảnh sát”.

Không có ai rắc rối xảy ra tiếp theo. Từ đó, các biện pháp an ninh tại cửa toà nhà Liên hiệp quốc được thực hiện rất nghiêm ngặt, cảnh sát giơ tay lên mũ chào và không đòi xuất trình giấy vào mỗi khi Khrusev đi qua.

Ngày 12-10 là ngày diễn ra cuộc họp ồn ào nhất tại Đại hội đồng Liên hiệp quốc, khi vấn đề loại bỏ hệ thống thuộc địa do đoàn Liên xô đưa ra được thảo luận. Khrusev phát biểu đầu tiên. Sau ông, một đại biểu người Philipines bước lên bục diễn thuyết. Người này nói: Nhà nước Liên xô là một “trại tập trung”.

Khi nghe dịch câu này Khrusev nổi nóng: Điều vu cáo hoàn toàn đi ngược sự thật! Khrusev tham vấn với Bộ trưởng Ngoại giao của Liên xô Gromiko và yêu cầu chủ tịch cuộc họp là Bolduen hoặc không nhìn thấy hoặc cố tình làm ra vẻ không thấy tay ông giơ lên. Khrusev đứng dậy và vẫn giơ tay. Không thể không nhìn thấy người vừa đứng vừa giơ tay như vậy nhưng người đang diễn thuyết vẫn tiếp tục phát biểu, còn nguyên thủ Liên xô vẫn tiếp tục đứng. Rõ ràng Bulduen cố tình làm ngơ. Khi đó Khrusev đã tháo chiếc giày cao cổ khỏi chân và gõ lộp cộp xuống sàn. Đó chính là giai thoại đi vào lịch sử thế giới về chiếc giày Khrusev nổi tiếng. Chưa bao giờ người ta thấy một chuyện như vậy tại phòng họp của Liên hiệp quốc. Chỉ sau đó Bolduen mới để cho Khrusev phát biểu. Nguyên thủ Liên xô đi lên bục ngay sát mũi vị đại biểu Philipines nọ và phẩy tay: “Đi ra đi!”.

Khrusev nói: “Thứ nhất tôi phản đối cách cư xử của Chủ tịch cuộc họp, phản đối sự thiếu bình đẳng đối với những người phát biểu. Chủ tịch cuộc họp đã lạm dụng quyền của mình để bảo vệ quyền lợi cho đế quốc. Tại sao ông ta không chặn đại biểu người Philipines lại khi kẻ “kholui” (kẻ bợ đỡ) đế quốc này bôi nhọ Liên xô và các nước khối xã hội chủ nghĩa”.

Lúc đó, đội ngũ phiên dịch vô cùng bối rối vì không biết chọn từ nào tương đương từ “kholui” của tiếng Nga.

Còn Khrusev vẫn tiếp tục: “Chúng ta họp ở đây không phải để nói chuyện bịa đặt, vu cáo nhau mà để thảo luận một cách hữu nghị về giải trừ vũ khí và loại bỏ chủ nghĩa thực dân. Tôi ngồi ở đây và thấy những người Tây Ban Nha. Khi có ai phát biểu ủng hộ chủ nghĩa thực dân là

họ vỗ tay. Tại sao? Tại vì họ là những tên thực dân Tây Ban Nha chuyên áp bức nhân dân nô lệ. Có một câu ngạn ngữ: “Quạ không mổ mắt nhau”. Và thực dân ủng hộ thực dân. Chúng ta cầm lấy xẻng, đào hố sâu, chôn thật sâu chủ nghĩa thực dân và đóng một cái cọc để điều ác đó không bao giờ hồi phục lại”

Sau lời độc thoại nóng nảy đó, đoàn Tây Ban Nha đứng phất dậy, giờ năm đám đe dọa. Nikolai Zakharov chợt nghĩ: “Dân Tây Ban Nha rất nóng, nữ họ có vũ khí lạnh thì sao?”. Khrusev sẽ phải đi qua họ để về chỗ của mình. Nikolai Zakharov vội chạy nhanh lại gần chỗ lễ đài và ngồi đến khi Khrusev kết thúc phát biểu.

Rồi bực, Khrusev tiến về chỗ của mình, còn Nikolai Zakharov che chắn cho ông, việc đó thực sự đã không vô ích. Khi họ lại gần những tên Franco, đám này lại nhảy lên. Trưởng đoàn Tây Ban Nha do không với tới Khrusev đã nhảy bổ vào Nikolai Zakharov. May mắn là đoàn Liên xô về tới chỗ mà không hề hấn gì.

Trong ngày 13-10, kỳ họp đã nhất trí chấp nhận đề nghị của đoàn Liên xô về việc thảo luận vấn đề loại bỏ chủ nghĩa thực dân trong phiên họp toàn thể đại hội đồng Liên hợp quốc.

Người dịch: Nguyễn Học

Stalin hung thần

Nguyễn Kỳ Phong

Vào ngày ăn mừng sinh nhật năm mươi tuổi, Stalin nói với các uỷ viên chính trị đang tham dự tiệc sinh nhật một ước mơ của mình muốn thấy giai cấp địa chủ, tiểu tư sản, và tư sản mại bản bị hoàn toàn tiêu diệt trong trong một thời gian thật ngắn, để con đường tiến về xã hội chủ nghĩa cộng sản được gần hơn. Những người có mặt trong ngày sinh nhật không để ý nhiều về lời tuyên bố của Stalin. Họ không để ý vì, thứ nhất, không người nào trong bộ chính trị muốn có ý kiến ngược lại Stalin. Thứ hai, họ nghĩ chữ tiêu diệt mà Stalin dùng chỉ có nghĩa, tất cả tài sản và đất đai của địa chủ và tư sản Kulaks sẽ bị tịch thu mà thôi... Cho đến năm đó, đâu ai ngờ Stalin dùng chữ tiêu diệt với tất cả giá trị của nó: tiêu diệt có nghĩa là xoá bỏ, thủ tiêu, giết chóc, lưu đày, hay bỏ đói cho đến chết. Cũng trong ngày sinh nhật thứ năm mươi, không ai có thể đoán được một ước khác, không kém quan trọng, mà Stalin đang giữ kín: hắn muốn được tôn thờ như một vị vua không ngại của 150 triệu dân Nga. Trong ý nghĩ thâm kín của Stalin, tiêu diệt giai cấp địa chủ, tiểu tư sản, chỉ là giai đoạn đầu của phong trào khủng bố; Tiêu diệt những người bạn đời cùng làm cách mạng, hay những tư lệnh quân đội đang được nhiều người biết danh hơn Stalin, sẽ là giai đoạn kế tiếp. Đó là năm 1929. Chỉ 12 năm từ sau ngày Cách mạng Tháng 10 thành công, nhưng nhiều thay đổi đã xảy ra trong Đ.ảng cộng sản Nga. Lenin đã chết được hơn năm năm. Trotsky đã bị đuổi ra khỏi nước. Những tay cách mạng cùng thời với Lenin ở Petrograd như Zinoviev, Bukharin, Kamanev đều bị mất chức ở bộ chính trị, và đang bị cô lập. Những bộ mặt quan trọng còn lại là Chicherin, coi về ngoại giao; Voroshilov, quốc phòng; Yagoda, mật vụ; và dĩ nhiên, Stalin thì coi tất cả!

Lúc đó, ở Nga còn một nhân vật khác rất được trung ương đ.ảng kính nể. Người đó là Kirov. Kirov rất thân cận với Lenin vào thời tiền cách mạng, và cũng là người có thể thay Stalin trong tương lai. Nhưng Kirov, vì không thích Stalin, ở lại Leningrad. Đạo đó, người ta nói rằng những ai không phải cộng sản loại bolsevich đều bị Stalin thanh trừng. Nhưng có sống qua giai đoạn đó rồi, những người thoát chết mới biết rằng chỉ có cộng sản bolsevich loại Stalin mới không bị giết. Nhưng chính điều này cũng không chắc lắm: Không có gì chắc chắn dưới thời của Stalin.

Một buổi chiều mùa đông năm 1933. Ngày của tháng Hai rất ngắn; ở Leningrad ngày càng ngắn hơn. Nắng tắt, buổi chiều yên lặng như ngủ vùi trong mùa giá lạnh. Một đôi trai gái vừa đi vừa thì thầm to nhỏ:

- Petrovich, anh sẽ đi đâu? - cô con gái hỏi.

- Anh sẽ về Cherkassy ở Ukraina - người thanh niên trả lời.

- Cherkassy, trên bờ sông Dnepr? Tụi con gái ở đó đẹp lắm. Thế nào anh cũng yêu một nàng thôn nữ. Anh có chủ tâm xin về Cherkassy? -Người con gái hỏi trong một chuỗi cười ranh mãnh.

- Không, Ivana, không phải như vậy. Nếu muốn thì anh đã xin đi về Kiev rồi. Ba anh là tư lệnh quân khu Kiev. Anh muốn về Cherkassy vì đ.ảng cần những thanh niên tiền phong như chúng ta để đương đầu với tụi địa chủ tiểu tư sản ở Cherkassy. Tụi đó cứng đầu lắm; không năm nào nạp lúa đủ cả. Đó là tụi phá hoại, tụi menshevich, tụi Trotsky. Mình phải đem sắt thép của bolsevich về trị chúng nó.

- Em chỉ đùa thôi, Petrovich. Em cũng được đưa về Ukraina, ở Kharkov - Người con gái xoa dịu.

- Khuya rồi, Ivana! Mình chia tay đi. Ngày mai có đồng chí Khatayevich ở Ukraina về nói chuyện để tiễn ta đi. Hẹn em ngày mai. - Petrovich chào giã từ.

- Về đi Petrovich, về và ráng học điệu vũ Gopak của Ukraina, để có dịp gặp nhiều cô thôn nữ - Người con gái vụt chạy vào nhà, bỏ lại sau lưng những tiếng cười.

Petrovich Yakir và Ivana Marakov, cả hai đều 16 tuổi, là những thanh niên cộng sản tiền phong được đưa về Leningrad huấn luyện để đi thu lúa của những địa chủ. Trong khoảng 1929-1934 là những năm của kế hoạch năm năm đầu tiên ở Nga. Suốt năm năm đó, số nông sản các nông xã đóng cho nhà nước không bao giờ đủ chỉ tiêu ấn định. Stalin nghĩ những địa chủ ngoan cố giấu lại lúa gạo. Thế là đoàn Thanh niên cộng sản tiền phong được thành lập, với nhiệm vụ đi lục soát lúa gạo của nông dân. Nhiệm vụ của họ là đi đến từng địa phương, từng nhà để tìm thêm lúa gạo. Nhóm thanh niên này được huấn luyện để hận thù địa chủ, tiểu tư sản và tư sản mại bán. Đó là nhiệm vụ chính của họ.

- Các đồng chí phải thi hành nhiệm vụ một cách triệt để. Đừng động lòng trước những giọt nước mắt. Hãy liệng đi cái nhân bản của tụi tư sản. hãy đánh tụi nó để chúng không ngẩng đầu lên được. Muốn trở thành một đ.ảng viên chuyên chính thì đừng nghĩ đến tình thương hay sự đau xót. Người còn lòng thương hại thì không là người cộng sản. Các đồng chí chỉ có một lý

tưởng mà thôi: phải huỷ diệt những gì không là cộng sản. Nhiệm vụ của các đồng chí là phải tìm cho ra lúa gạo mà tụi Kulak đang cất giấu. Bằng mọi cách dù phải dùng biện pháp mạnh. Phải đạt được chỉ tiêu; tìm ra thêm lúa gạo là một thách thức. Hãy thi hành nhiệm vụ theo tinh thần của các đồng chí mật vụ Cheka. Thà hành động quá tay hơn là hành động chưa đủ. Hãy hành động cho xứng đáng lòng mong đợi của đồng chí lãnh đạo thân yêu Stalin của chúng ta. Sau hết, các đồng chí hãy nhớ rằng: danh nghĩa cách mạng sẽ biện minh cho mọi hành động.

Đó là lời tiễn đưa nhóm Thanh niên tiên phong của Khatayevich, chủ tịch Đảng cộng sản nước Cộng hoà Ukraina. Nhóm thanh niên ra trường lần này phần lớn được đưa về những vùng như Ukraina, Bắc Caucasus, Volga, và Don. Vùng Don, nơi có dòng sông Don êm đềm của Solokov đang lững lờ chảy. Nhưng vào thời đó, ngay cả vùng sông Don cũng không còn được vẻ êm đềm.

Cuối năm 1934 Stalin đã thanh toán được hầu hết các đồng chí của hắn ở bộ chính trị và trung ương đảng. Năm đó cũng là năm Kirov bị ám sát chết. Người ta nghĩ Stalin ra lệnh cuộc ám sát đó: Ngay vào buổi chiều sau khi Kirov bị giết, Stalin đi ngay lên Leningrad để đích thân “điều tra”. Nhưng vụ án không còn ai là nhân chứng để được tra hỏi: thủ phạm đã bị tử thương trên đường đi đến nhà thương, sau khi bị thương trong một cuộc thẩm vấn của công an Cheka. Tất cả cán bộ thuộc phái Menshevik đang bị lưu đày ở Tomsk, bên kia dãy Urals. Hội cựu đảng viên bolsevik bị giải tán. Và kể từ khi kế hoạch đánh tư sản được áp dụng cho đến nay, đã có hơn bốn triệu nông dân bị chết vì đói và bệnh trong lao tù. Nhưng không ai để ý đến thảm trạng đó. Họ đang phải lo bảo vệ chính mạng sống của họ. Hơn nữa, theo Stalin, những người tư sản không phải là người: họ ở dưới con người. Hung thần Stalin đã hiện ra nửa mặt. Quốc hội Soviet chính tức tôn thờ hắn: bốn năm trước, ở đại hội đảng thứ 16, không một ai nhắc đến tên của Stalin. Ở đại hội đảng năm nay mọi người đều lặp lại câu “Lãnh tụ yêu quý Stalin của chúng ta...” Nhưng những gì đang xảy ra năm đó ở Soviet chỉ là những nhục hình tằm thường ở tầng thứ nhất của địa ngục.

Nghe những gì cha mình nói, Petrovich thấy thất vọng. Không phải anh thất vọng vì nội dung của câu chuyện, mà thất vọng về thái độ của cha mình. Hay là cha mình đã mất lòng tin vào chủ nghĩa cộng sản? Hay cha mình muốn đảo chánh Stalin như một vài lời đồn mà anh nghe thoáng qua tai? Petrovich cố gắng yên lặng để nghe cha mình nói thêm:

- Con biết không, năm được mùa nhất là năm 1930, mà cả Ukraina chỉ có thể nộp được 7 triệu tấn lúa. Năm nay thất mùa như vậy thì nông dân ở đây làm gì có được 8 triệu tấn lúa để nộp cho Moscow. Đây là một đòi hỏi thật vô lý từ Stalin. Bí thư tỉnh Kharkov đã báo cáo là nạn đói đang hoành hành ở phân nửa Ukraina. Nhưng chẳng những Stalin không tin, trái lại còn mắng anh bí thư tỉnh là nếu anh ta nói dóc giỏi như vậy thì nên về viết tiểu thuyết tưởng tượng mà sống. Nhưng sự thật là nhiều người đã bỏ trốn khỏi nông xã vì không còn đủ đồ ăn. Đây là một thảm hoạ chứ không phải là một kế hoạch.

- Nhưng tụi kulak ở Zhytomyr vẫn sống như thường, đâu có gì đâu- Petrovich nói cho cha mình nghe, khi nhớ lại chính chàng đã ghé ngủ qua đêm ở vùng đó nhiều lần.

- Con chưa biết được sự thật. Dân làng Zhytomyr là dân công giáo, họ có tục lệ chôn đồ trang sức quý giá trong hòm cùng với xác của thân nhân quá cố của họ. Ba có nhận được báo cáo nói là ban đêm những người dân làng bí mật đào mộ thân nhân lên, lấy lại vòng vàng để đổi lấy gạo, khoai, bánh mì hay bất cứ cái gì có thể ăn để sống qua ngày. Tụi mật vụ đóng chung quanh vùng Zhytomyr đều giàu. Tụi nó đổi những đồ ăn thừa để lấy vàng và những đồ quý của dân làng.

Petrovich nghe cha mình nói chàng tưởng như trên trời rớt xuống. Chàng biết kế hoạch đánh kulaks đã ảnh hưởng rất nhiều, làm cho những địa chủ rất khổ. Nhưng khổ đến như vậy sao? Vì luật pháp không cho dân ở nông thôn đi vào thành phố đó là kế hoạch của đảng dùng để bao vây và cô lập địa chủ nên chàng chưa thấy tận mắt những cái khổ của nông dân bao giờ. Những lần đi thâm lúa, chàng chỉ đi đến những nông xã, và nếu có đi vào nhà dân thì chỉ là nhà hoang vườn trống. Sau khi nghe cha mình nói, đến bây giờ Petrovich mới những đôi mắt sợ hãi, những cái nhìn hận thù của nông dân khi chàng tịch thu lúa gạo của họ. Cũng như tiếng khóc của những đứa trẻ đang đói, tiếng gào của những bà mẹ khi thấy một nắm gạo cuối cùng bị tịch thu. Nhưng không, Petrovich nghĩ, anh không thể để lòng thương xót của mình lấn áp nhiệm vụ. Một ngày trước đó, chàng chứng kiến cảnh một người nông dân liệng một đứa bé thơ vào thân cây vì anh ta không còn chịu đựng được tiếng khóc rên rỉ của thằng bé vì nó quá đói. Những cảnh đó không làm anh mất lòng tin vào cách mạng cộng sản.

Tướng Iona Yakir nói tiếp:

- Ba phản bội Nga Hoàng để đi theo Hồng quân của bolsevich, đi theo cuộc cách mạng của Lenin. Ba tin vào chủ nghĩa cộng sản. Nạn đói đang hoành hành toàn cõi Ukraina, nhưng ba không làm gì được. Tuy là tư lệnh của quân khu Kiev, nhưng ba vẫn nằm dưới quyền của bí thư tỉnh Khatayevich. Đường lối kế hoạch nhà nước thuộc về chính trị, ba không thể nào xen vào được. Nhưng ba đang hoài nghi về sự thành công của kế hoạch triệt tiêu kulaks và nông xã hoá của chủ tịch Stalin. Kế hoạch này được thực hiện quá nhanh, được áp dụng quá khắc khe. Nông dân bị tịch thu tất cả thì làm sao họ sản xuất được. Giai cấp địa chủ là đi ngược lại chủ nghĩa cộng sản. Nhưng đó không phải là một cái tội, và đảng không thể nào bỏ đói họ như vậy được. Con cứ thi hành lệnh của đảng như được huấn luyện. Nhưng khi thấy những gì đi quá lố, ngược lại luật của đảng thì hãy báo cáo với cấp trên. Ba đang chuẩn bị một hồ sơ về nạn đói để tường trình với Stalin vào năm tới. Và con cũng đừng quên liên lạc thường xuyên với gia đình.

Petrovich định hỏi cha mình thêm vài câu nữa, nhưng lại thôi. Chàng đang nghĩ tới một chuyện khác: khi này ông có nhắc đến vùng Kharkov, nghe tên vùng đó, chàng liên tưởng đến Ivana. Không biết bây giờ nàng như thế nào rồi.

Khi nghe tin Kamenev, Zinoviev và Bukharin bị xử bắn ở khám đường Lefortovo, tướng Yakir bắt đầu lo ngại. Nhất là tin nói cả ba nhận tội chống lại Đảng cộng sản. Đó là ba người cuối cùng của những tay cách mạng bolsevich cũ ở Leningrad. Phải có bàn tay của Stalin trong vụ này. Nghĩ đến Stalin, Yakir lo lắng hơn: ông vừa nhận được một điện tín cách đây không lâu. Trong đó Stalin mắng là ông không được xen vào vấn đề chính trị. Đó là bức thư trả lời cho bản báo của Yakir về nạn đói ở Ukraina. Mới đây, Ivan Dubovoi, tư lệnh quân khu Kharkov bị

thuyền chuyển đi Siberia chỉ vì ông này không ngăn cản lính khi họ bắt đi đồ ăn cho những nông dân đang chết đói. Yakir nghĩ còn ai trong bộ quốc phòng ông có thể liên lạc để biết chuyện gì đang xảy ra. Tổng trưởng quốc phòng Voroshilov? Không ông này quá thân cận và nịnh bợ Stalin. Hay là Nguyên soái Mikhail Tukhachevski, một người bạn đời của ông khi cả hai còn trong quân đội Nga Hoàng. Yakir gật gù trong ý nghĩ: phải, chỉ có Tukhachevski thì mới đủ thân tình để thổ lộ những ý nghĩ của mình.

Tướng Yakir định gọi một điện tín về Moscow, xin gặp Tukhachevski, nhưng lại thôi. Liên lạc như vậy quá nguy hiểm. Tội mật vụ của Yagoda sẽ biết được ngay. Ông quyết định về thẳng Moscow để gặp Tukhachevski. Hơn nữa, ngoài chức vụ trung tướng tư lệnh quân khu, ông còn là một đại biểu quốc hội Soviet. Có chuyện gì xảy ra cho ông, quốc hội phải biết phải biết và có ý kiến. Yakir nghĩ một cách rất tự tin. Nhưng đó cũng là những gì Kirov, Kamenev, và Bukharin đã tin để rồi bị chết. Quốc hội Soviet lúc đó chỉ là một bộ máy bỏ phiếu. Và Stalin là người vận hành cái máy đó.

-... Petrovich, em viết thư này cho anh trong một trạng thái rất xao xuyến. Những chuyện em thấy được, và những chuyện đang xảy ra làm lòng em mềm đi. Hôm nay ông bí thư tỉnh của em vừa bị xử bắn. Cấp trên nói là ông làm việc quá chậm. Đó là một cái chết của hơn 200 cái chết em thấy được ngày hôm nay. Em chưa bao giờ thấy những cảnh thê lương như thế này: người chết bắt đầu đông hơn người sống. Anh ơi, em đang ngồi ở ga xe lửa Kursk. Những gì xảy ra trước mắt em, em sẽ không bao giờ quên được. Hàng ngàn nông dân, phần lớn là đàn bà và trẻ con, bụng đói, họ ngồi chờ xe, không hành lý, không đồ ấm cho mùa đông. Họ chỉ còn một bộ đồ trên thân; đã tịch thu hết những gì họ có. Nhiều người đàn ông gần như là ở trần; họ cởi đồ ra để che chở cho vợ con họ. Đám người đó đang bị đuổi đi, nhưng không nơi nào nhận họ. Họ phải đi, phải tiếp tục di chuyển cho đến khi nào kiệt sức. Và khi chuyển xe lửa đến, tội mật vụ sẽ lừa đám nông dân lên xe như một đàn thú. Chuyến xe đó sẽ là một chuyến quan tài: xe sẽ chạy không ngừng về trạm kế tiếp. Trạm kế tiếp nằm cách đây chín ngày đường. Làm sao họ nhịn đói được trong chín ngày? Đây là cách mạng sao anh? Em đang cầm trong tay một lệnh nhận được từ Moscow. Vì vùng Kharkov không nạp đủ số lúa (đó là lý do tại sao ông bí thư tỉnh của em bị tử hình), nên từ đây tất cả mọi tiếp liệu đều bị cấm chở vào, và không người nào được ra khỏi đây. Toán tội em vào tận thị xã để coi tình hình nhưng phải quay về. Một toán đàn bà khoảng chừng hai ba trăm người đang bao vây phòng làm việc của toán Thanh niên tiên phong. Họ đòi sữa để nuôi con, còn không phải cho họ ăn cái gì để họ có sức làm việc và có sữa cho con bú. Nhìn những thân thể xanh xao run rẩy của những người đàn bà đó, em thấy cách mạng bolsevich không còn thánh thiện nữa. Em đâu được huấn luyện để giết những đứa trẻ thơ; em đâu muốn là kẻ giết người... Em chỉ rảnh được một đôi chút để viết cho anh thư này. Em sẽ đi Odessa vào tháng tới. Ở đây em nghe tin là ba anh đã được cử làm tư lệnh cả quân khu Ukraina, không biết có đúng không. Thôi mình hy vọng gặp lại nhau sau khi cách mạng thành công...

Petrovich đọc những gì Ivana viết và không ngạc nhiên lắm. Tất cả những gì Ivana viết đều là sự thật. Nhưng Petrovich vẫn tin vào những gì chàng đã được tuyên truyền để tin. Đã đành đã không cho phép chàng nao núng trước những giọt nước mắt. Chàng đã thấy cảnh đó, nhưng cách mạng phải ở trên tất cả. Petrovich viết vài hàng vội trả lời cho Ivana. Trong thư có một đoạn

chàng nhẵn nhủ Ivana: “Ivana, em phải chấp nhận những thảm cảnh đó. Vì đó là những cần thiết để tạo lịch sử: Lịch sử của bolsevich...”.

Petrovich, trong thư, trách Ivana là nàng quá yếu mềm; là tình cảm của nàng vẫn còn là tình cảm của tư sản. Tội nghiệp cho Petrovich, trước thảm cảnh đang xảy ra cho những nông dân vô tội, anh vẫn đứng đưng tin vào những gì anh đã tin.

Nguyên soái Mikhail Tukhachevski và trung tướng Iona Yakir gặp nhau ngoài ngoại ô Moscow. Họ uống rượu của Tukhachevski mang theo.

- Iona, bạn về đây bất ngờ quá! Có chuyện gì không? Hay là bạn đã biết chuyện Voroshilov đề cử bạn làm tư lệnh quân khu Ukraina rồi? - Tukhachevski tươi cười hỏi bạn mình.

- Mikhail, anh đừng đùa với tôi như vậy. Tôi về đây định hỏi chừng nào thì tôi sẽ bị cách chức. Và bây giờ tôi là tân tư lệnh của Ukraina?

- Thật đó Iona. Tôi vừa gọi cho bạn một điện tín chúc mừng. Voroshilov chọn bạn là xứng đáng lắm! - Tukhachevski nghiêm nghị trả lời.

- Tôi muốn hỏi anh tại sao Bukharin, Ramenev và Zioniev bị xử bắn? - Iona hỏi.

- Iona, đừng xía vào chuyện đó. Tôi biết chuyện Stalin yêu cầu anh đừng xía vào chuyện chính trị một lần rồi. Và khi Stalin nói, anh phải để ý - Tukhachevski trả lời Iona sau một khoảng yên lặng.

Iano lắc đầu nói với bạn:

- Mikhail, tôi với anh là bạn với nhau từ hồi mình còn là những tên thiếu úy quèn. Tôi không sợ khi phải nói với anh những gì tôi sẽ nói. Đã hơn tám triệu nông dân bị chết. Chỉ riêng Ukraine đã có bốn triệu người trong số đó. Tôi biết chắc chắn có hơn 100.000 nông dân bị thanh trừng. Và tội của họ: Kẻ thù của đảng. Tại sao đảng lại có nhiều kẻ thù vậy? Stalin phải biết về những vụ xử bắn đang xảy ra. Kế hoạch nông xã của Stalin sẽ không bao giờ thành công. Nông dân Ukraine sẽ không bao giờ nạp đủ số lúa mà Stalin yêu cầu trong kế hoạch năm năm. Stalin muốn 8 triệu tấn, nhưng cả Ukraina chưa sản xuất tới 6 triệu tấn. Từ 1930 đến nay tất cả dân tư sản và điền chủ đã bị tiêu diệt hoặc bị đưa trại tập trung. Người chết vì đói nhiều hơn người còn sống để làm ruộng. Cả Ukraina không còn gì để ăn. Hàng ngày tụi thanh niên tiền phong, mật vụ đi lục từng nhà để truy tầm nông dân giấu thực phẩm của nông xã. Mikhail ơi, tôi không hiểu kế hoạch về nông xã và đánh địa chủ này có thành công không. Đây là một kế hoạch kinh tế hay là một chiến dịch tiêu diệt nông dân. Quá nhiều người chết đói. Có nhiều làng nông dân phải ăn thịt người để sống: họ giết những người sắp chết để nuôi những người đang sống. Tôi kể cho anh nghe một bí mật này mà anh chưa nghe được ở Moscow: Bà Allilueva, vợ của Stalin, tự tử chết chứ không phải bị bệnh ruột dư mà chết như bác sĩ đã chứng nhận. Tại sao Stalin phải dẫu? Và về chuyện các đảng viên bị tội phản đảng: Tại sao lời thú tội của những người bị xử tử chỉ được đưa ra sao khi họ chết? Và tên trùm mật vụ Yagoda là cái gì mà nó có quyền bắt người một cách dễ dàng như vậy? Biện lý chính phủ Vyshinski ở đâu. Mikhail, chừng nào đến lượt tụi mình đây?

Nguyên soái Tukhachevski nghe Iona nói, yên lặng một chút rồi nói:

- Iona, những gì anh đang nói quá nguy hiểm, nhất là ở Moscow. Tôi nói cho anh biết, Yagoda bị cách chức rồi. Theo lời Stalin nói là Yagoda làm việc quá chậm. Yezov đang nắm quyền mật vụ. Anh nói đúng, có rất nhiều chuyện đang xảy ra mà mình không giải thích được. Tôi muốn anh trở lại Ukraina và đi thanh tra các tỉnh trong địa phận của anh ngay. Tôi sẽ gặp anh ở Nikolayev khi tôi đi thanh tra ở đó vào tháng tới. Nhưng trước khi chia tay, nói cho tôi nghe về vụ bà Allilueva.

- Anh có được bằng chứng gì?

- Để dò xét tình hình, Stalin cho Allilueva về vùng Odessa dạy học. Lớp học của bà càng lúc càng vắng học trò. Một hôm có một đứa học trò mách với bà là một vài đứa bạn trong lớp đã bán thịt người. Không tin, Allilueva bắt một đứa học trò để tra hỏi. Tên học trò thú thật với bà là mẹ hắn đã giết hai đứa em nhỏ, yếu đuối nhất trong nhà để nuôi những đứa khỏe mạnh còn lại. Khi Allilueva đem chuyện đó kể lại cho Stalin nghe, ông ta mắng vợ mình là chỉ nghe tin đồn của tụi Trotsky, và cấm bà ta không được nói về những chuyện đó nữa. Một tháng sau đứa học trò cũng bỏ học luôn vì cả nhà bị đưa đi trại tập trung nông xã. Quá khủng hoảng vì bị ám ảnh bởi những gì đã chứng kiến, Allilueva tự tử chết. Tên bác sĩ ở bệnh viện Odessa được lệnh chứng nhận bà ta chết vì bệnh ruột. Tôi không có dịp nói chuyện với tên bác sĩ đó, vì hắn đã bị bắt giam về tội biến thủ ngân quỹ sau đó vài ngày!

Cả hai người ngồi nhìn nhau. Tukhachevski nhếch miệng cười.

- Thôi uống nốt chút rượu còn lại đi, Iona.

- Mikhail, thôi tôi đi. Hẹn gặp lại anh sau.

Iona đứng lên chào Tukhachevski, Tukhachevski chào trả lễ.

Hai người hùng của quân đội không ngờ đó là lần cuối cùng họ chào nhau trong bộ quân phục Hồng quân Soviet.

Cuộc gặp gỡ giữa Iona Yakir và Tukhachevski được mật thám báo về cho trùm mật vụ Yezov ngay buổi chiều hôm đó. Yezov báo cáo cho Stalin. Nửa đêm, Stalin gọi lại cho Yezov:

- Nikolai, bắt ngay Tukhachevski, bắt tham mưu trưởng Hồng quân Egorov; tư lệnh hải quân Bokis; Bắt tất cả bộ tư lệnh hải quân Baltic. Về chuyện tên tư lệnh biệt khu Ukraina: cho một chuyến xe lửa về Kiev, mời Yakir về đây để nhận chỉ thị, nhưng đưa hắn thẳng về khám đường Lubyanka. Không cần phải cho biện lý quân đội Rozovski biết. Gọi cho tôi khi tụi nó trình diện đầy đủ ở nhà tù Lubyanka.

- Thưa vâng. Nhưng tôi có phải báo cho biện lý chính phủ Vyshinski biết về vụ này không? - Yezov hỏi thêm, nhưng Stalin đã cúp máy.

Nhà tù Lubyanka ở trung tâm thành phố Moscow, tọa lạc trên một con đường mang tên của trùm mật vụ Cheka đầu tiên là Dzerzhinski. Thời Nga Hoàng, mỗi ngày có cả trăm tù nhân bị xử bắn ở đó. Thời Stalin, cả ngàn người bị xử tử là chuyện thường. Đó là một con số khó tin. Nhưng nếu chia 400.000 cho một năm rưỡi thì người ta sẽ thấy được con số bị bắn mỗi ngày. Đó là một nơi không có một anh hùng nào còn sống khi ra khỏi tù; nếu họ còn sống thì họ không còn

là anh hùng nữa. Ban đêm, ở bất cứ thời nào của Nga Xô, khi một người bị gọi dậy mời về Lubyanka, người đó dù có gan lì đến đâu cũng bị run rẩy. Lubyanka là nơi duy nhất trên đất Nga nhân viên được phép uống rượu trong giờ làm việc. Một ca cho nhân viên văn phòng và thẩm vấn; hai ca cho đao phủ thủ và lao công đi rửa máu: mùa đông máu của người bị xử tử rất khó rửa. Máu đóng chặt vào những bức tường ở pháp trường.

Stalin, Yezov và Vyshinski có mặt ở phòng thẩm vấn khi Tukhachevski được đưa vào. Vyshinski, sếp bộ tư pháp mở lời:

- Mikhail, đồng chí bị bắt về tội: thứ nhất, liên lạc với Trotsky để chống lại đ.ảng. Thứ hai, liên lạc với Đức Quốc Xã để âm mưu đảo chánh. Đây là những bằng chứng đ.ảng có về sự liên lạc của đồng chí.

Vyshinski đưa cho Tukhachevski một xấp giấy. Trong đó có một lá thư của Tukhachevski hứa hẹn với đại tướng Đức Hans Von Seeckt là Đức Quốc Xã sẽ được chia phía tây của Ukraina nếu cuộc đảo chánh thành công. Đọc xong những tài liệu, Tukhachevski chưng hửng: Đúng là chữ ký của mình; đúng là dấu mộc của bộ quốc phòng Hồng quân. Nhưng mình đâu có bao giờ liên lạc với Von Seeckt. Phải có một sự giả mạo nào đây. Tukhachevski quay sang nói với Stalin:

- Thưa đồng chí, trong đời, tôi chỉ có liên lạc với tụi Đức một lần: Đó là lần đồng chí Lenin, và chính đồng chí gởi tôi đi ký hiệp ước Rapallo năm 1921. Và sau đó tôi không bao giờ liên lạc gì nữa với Von Seeckt. Đây là một kế hoạch của tụi tình báo Đức. Đồng chí phải điều tra lại.

- Bằng chứng đã hiển nhiên như vậy, Mikhail, đồng chí hãy nhận tội, đ.ảng sẽ tha thứ cho đồng chí - Vyshinski vừa nói vừa đưa tay lấy lại tập hồ sơ.

- Các đồng chí, tôi hoàn toàn vô tội. Tôi là một đ.ảng viên bolsevich chân chính. Nếu các đồng chí muốn buộc tội tôi, các đồng chí phải chứng minh là tôi có tội - Mikhail nói với một vẻ bức tức.

- Mikhail, luật của bolsevich không cần phải chứng minh người bị bắt có tội; người bị bắt phải chứng minh mình vô tội. Ông biện lý tư pháp của Soviet trả lời thay cho Stalin.

- Vyshinski, đó là cách buộc tội của thời trung cổ. Cách mạng đã đưa chúng ta đi xa hơn thời trung cổ của tụi tư sản lâu rồi. Đồng chí không thể nào đối xử với một đ.ảng viên bolsevich như vậy. Tôi yêu cầu đồng chí Stalin phải có ý kiến - Tukhachevski vừa trả lời vừa nhìn Stalin.

Stalin nhìn Tukhachevski nhưng không nói gì rồi bỏ ra khỏi phòng thẩm vấn. Đi theo sau là trùm mật vụ Yezov. Chờ cho Stalin đi rồi, Vyshinski nói với Tukhachevski với một nụ cười:

- Mikhail, nếu đồng chí muốn vợ con của đồng chí được yên thân thì nên ký giấy nhận tội: vợ và con gái của đồng chí đang bị bắt giữ.

Với tướng Iona Yakir thì cuộc thẩm vấn ngắn và gọn hơn. Chỉ có một mình Nikolai Yezov trong phòng với Yakir. Yezov mở đầu:

- Iona, đồng chí đã cùng với Tukhachevski liên lạc và thông đồng với bọn quân phiệt Đức để chống lại đ.ảng. Tên Nguyên soái Tukhachevski nhận tội rồi, đồng chí muốn được đ.ảng khoan dung, muốn vợ con được yên thân, thì hãy tự khai.

- Nikolai, mày đã biết tao từ 15 năm nay. Tao không dính dáng gì với tụi Đức, Trotsky, hay bất cứ một nhóm phản cách mạng nào khác. Tao không thể nhận tội nếu tao không làm gì có tội - Yakir nói như hét vào mặt Yezov.

- Iona, nghĩ kỹ lại đi. Đây chỉ là ngày đầu tiên của mày ở Lubyanka mà thôi. Sau đêm nay, mày không muốn ở đây thêm một ngày thứ hai nữa. Dẫn nó về phòng tra tấn - Yezov ra lệnh cho nhân viên.

Ngày hôm sau, khi nhóm tra tấn xô Iona vào phòng của Tukhachevski, ông ta vẫn còn tỉnh, nhưng người đã đầy máu. Dựa vào bộ luật có tên là “Thân nhân và gia đình của những kẻ phản quốc” mà Stalin công bố vào năm 1934, mật vụ của Yezov đến bắt Petrovich và mẹ anh ta ở Kiev. Chiều theo bộ luật đó, thân nhân và gia đình những người bị tình nghi là phản quốc phải liên đới chịu trách nhiệm về hành vi của người bị tình nghi. Tụi mật vụ đưa Petrovich và bà Iona về trại tù Lubyanka. Iona nói cho Tukhachevski biết, tụi mật vụ tra tấn ông thẳng tay sau khi ông từ chối ký tên vào bản nhận tội. Tukhachevski khuyên bạn mình một cách chua xót:

- Ký đại đi Iona. Mình không thể nào chịu nổi sự tra tấn của tụi mật vụ đâu. Đêm qua, có một tên đại tá Hồng quân người Litva bị kết án đào một đường hầm thẳng vào Kreml, đặt chất nổ mưu toan ám sát bộ chính trị. Anh ta van nài với tụi mật vụ là chỉ cho anh ta con đường hầm đó thôi, nếu có thật thì anh sẽ nhận tội. Tụi mật vụ biết là làm gì có con đường hầm đó, nên tụi nó đánh anh đại tá này cho đến khi nào anh ta nhận tội. Hồi sáng này, tôi nghe loáng thoáng hai thằng tra tấn đang tự hào là tụi nó chỉ cần một đêm thôi, bất cứ thằng tù nhân nào cũng tự nhận là vua nước Anh nếu tụi nó muốn.

- Mikhail, tôi không thể nào nhận tội phản cách mạng được. Nhục lắm. Petrovich sẽ nghĩ sao về cha của nó? Dù cho tụi mật vụ đánh tôi đến chết, tôi cũng không nhận tội. Và Mikhail, anh cũng đừng nhận tội oan như vậy. Mình phải chứng tỏ cho tụi Yezov biết là những thằng tư lệnh Hồng quân như tụi mình lì như thế nào.

Tukhachevski nhìn bạn với một cặp mắt thương hại. Sau một chút do dự Tukhachevski khuyên bạn:

- Iona, tôi là một nguyên soái phụ tá cho Bộ trưởng quốc phòng. Tôi bị bắt như vậy mà Bộ trưởng Voroshilov không hề lộ mặt đến hỏi tôi một đôi câu. Đây là một âm mưu của Stalin để giết tụi mình. Là sĩ quan cấp tướng, không ai có quyền đụng đến người tôi, chứ đừng nói chỉ đến chuyện tra tấn. Tôi sẽ ký tên vào bản án như một cử chỉ khinh bỉ Stalin chứ không phải là nhận tội. Lịch sử của tư bản hay bolsewich sẽ biết tôi là người vô tội. Iona, đừng chống cự lại tụi nó. Hãy cứu vợ anh và thằng Petrovich.

Một trong những kỹ thuật tra tấn của những tên cai ngục tại Lubyanka, là phải hành hạ những thân nhân của những tù nhân, để làm áp lực cho tù nhân nhận tội. Tụi đồ tể ở Lubyanka áp dụng kỹ thuật đó với Iona Yakir. Sau khi đánh Krasna, vợ của Yakir và Petrovich như tử, tụi tra tấn

không cho họ ăn hoặc ngủ hơn hai ngày. Nửa đêm thứ ba, cả hai bị đem ra tra tấn tiếp. Trong lúc tra tấn, tụi cai ngục để máy ghi âm ngay trong phòng và chuyển loa phóng thanh vào tận phòng của Yakir. Yakir, nằm rên rỉ với những vết thương, chỉ biết rùng mình khi nghe những tiếng động ghi lại thảm cảnh vợ con mình đang chịu đựng. Tiếng của Krasna:

- Minh ơi, mình nhận tội để cứu em. Tụi nó làm nhục em, tụi nó đánh em. Đ.ảng sẽ tha thứ cho anh nếu anh nhận tội. Đau quá mình ơi. Mình phải cứu em.

Và tiếng van xin của Petrovich:

- Ba ơi, khai đi ba ơi. Tụi nó đánh con đau quá. Con đói, khát quá. Nhận tội đi để tụi nó tha con. Con đói quá ba ơi!

Mỗi lời van xin của vợ con mình như một làn roi đánh vào người của Yakir; ông quần quai trên sàn xi măng lạnh cóng. Ông muốn thét lên, nói cho những tên cai ngục ngừng lại những nhục hình đang được áp dụng lên người của Krasna và Petrovich, nhưng ông không còn đủ sức để di chuyển. Yakir nằm đó nghe tiếng rên siết của vợ con và thấy mình là tên hèn mọn nhất đời. Những lời đồn về nhà tù Lubyanka quả không sai. Iona Yakir gan lì nhưng không bằng “sắt thép của bolsevich”. Trưa hôm sau ông nói với những tên cai ngục là ông sẽ nhận tội. Ông chỉ muốn ăn một bữa ăn và được gặp mặt Petrovich. Khi gặp mặt Petrovich, ông ôm đứa con mình vào lòng và khóc. Petrovich thổ lộ qua những tiếng nấc:

- Ba hãy tha lỗi cho con: con khai dối với tụi mật vụ là ba đã thông đồng Đức và tướng Tukhachevski để chống lại đ.ảng. Con phải khai dối vì con không chịu nổi sự tra tấn của họ, ba ơi!

Trước khi đặt bút ký tên nhận tội, Yakir có viết cho Stalin một bức thư: “... Đây là những ngày cuối cùng trong đời tôi. Tôi kêu gọi đồng chí và bộ chính trị hãy nghĩ đến sự huỷ hoại đang xảy ra cho đ.ảng. Tôi không bao giờ là kẻ phản quốc. Tôi đã theo Lenin; tôi không chống lại đ.ảng và đồng chí. Hãy đọc bức thư này một lần trước quốc hội Soviet; hãy phục hồi uy tín của tôi đối với đ.ảng. Lá cờ bolsevich mà đồng chí đang phát lên trên con đường tiến về chủ nghĩa xã hội sẽ có những giọt máu của tôi...”

Tukhachevski, Yakir và 14 sĩ quan cao cấp của Hồng quân bị xử bắn ở khám đường Lubyanka vài ngày sau đó. Petrovich và mẹ được “khoan hồng” và bị đưa đi trại cải tạo lao động ở Tomsk, ở phía đông Siberi. Khi đoàn xe lửa dừng để chở hàng hoá, với hàng chữ “thịt tươi” sơn ngoài hông xe, chở Petrovich và nhiều tù nhân trên đường về Tomsk, ghé lại Kharkov để lấy nước. Có một người con gái ngồi trên sân ga quan sát. Khi đoàn xe đi rồi, Ivana lấy bút ra viết: “Petrovich, tình hình ở đây khá hơn. Và chắc tình hình ở mọi nơi bắt đầu khá quan rồi. Em thấy có một đoàn xe chở thịt đi về hướng Tomsk. Những công nhân ở đó sẽ có được thịt tươi ăn để lao động nhiều hơn. Em hy vọng những ngày khó khăn sẽ qua”.

Nguyễn Kỳ Phong

Stalin chết như thế nào?



Nguồn: Nhật Báo (Moscow) số 116 ngày 12-02-2000

Chết vì tràn máu não ư?

Đêm 28 tháng 3 năm 1953 đoàn xe con vượt khỏi điện Kreml men theo đại lộ tiến thẳng về phía bờ sông Moscow Stalin Malenkov, Beria, Bulganin, Khrusev vừa xem phim trong rạp chiếu bóng Kreml và giờ đây đang trên đường đến biệt thự riêng của Stalin nghỉ ngơi. “Đoàn năm người” này cũng không hợp hành chính thức, Stalin thường mời họ đến văn phòng của mình để hội ý công việc, và quá lắm là tới rạp chiếu Kreml, họ cùng xem phim và tranh thủ lúc máy nghỉ lấp cuộn mới, để thảo luận các vấn đề. Buổi chiếu phim kết thúc và Stalin thường đề xướng: Tại sao chúng ta lại không kiếm cái gì lót dạ? Và thế là họ chạy xe đến biệt thự riêng của Stalin ăn uống và tiếp tục cuộc họp.

Ngôi biệt thự nằm ở ngoại ô tây bắc thành phố Moscow, con đường rải nhựa phẳng lý rợp bóng bạch dương và không một bóng người. Đường vào khu biệt thự có cấm một tấm bảng sơn đỏ vàng “Cấm xe qua lại” chặn ở đằng xa. Biệt thự được xây dựng kiên cố với tường rào thép, chính giữa là một đàn chó béc-giê, và đầy đủ trang thiết bị cảnh báo, an toàn phòng thủ chắc chắn như một lô cốt vàng!

Về những gì liên can đến Stalin trước lúc lâm chung, hiện có nhiều cách giải thích. Tường tận hơn cả vẫn là chuyện kể của Khrusev trình bày. Theo ông, như thường lệ, dạ yến đêm 28 tháng 2 tại biệt thự ngoại ô Moscow kéo dài cho tới 5, 6 giờ sáng hôm sau. Stalin uống khá nhiều, say tuý lúy nhưng thần sắc hưng phấn lạ thường, không hề nhận thấy dấu hiệu gì của bệnh hoạn. Ông còn ra tận cửa để tiễn Malenkov và những vị “hạt nhân” khác. Và khi ấy Stalin cũng rất vui, nói cười sảng khoái, ông lấy ngón tay dí vào bụng phệ của Khrusev rồi bắt chước giọng nói của người Ukraina mà phát âm ba tiếng “Nikita” - tên gọi thân mật đối với Khrusev. Có lẽ chưa từng thấy buổi dạ yến nào ở biệt thự này mà ra về lại vui vẻ như hôm nay. Không chỉ Stalin mà cả “đoàn năm người” đều hào hứng như thế.

Đó là ngày chủ nhật, thường lệ vào khoảng 11 giờ trưa, Stalin hay gọi người mang thức và trà điểm tâm lên cho ông, nhưng hôm ấy suốt ngày 1 tháng 3 mãi tận chiều tối mà vẫn không thấy ông sai khiến gì, Đội cảnh vệ liền cử một nữ phục vụ lớn tuổi - bà Pitelavna mạnh dạn vào Stalin xem sự thể ra sao.

Pitelavna phát hiện thấy Stalin nằm lẩn trên sàn nhà, có thể là ông đã ngã từ trên giường xuống, mọi người hốt hoảng bồng ông lên và đặt nằm trên chiếc sofa ở căn phòng bên cạnh. Lúc ấy đã là tinh mơ ngày 2 tháng 3.

Hay tin như vậy, bốn vị trong “Đoàn năm người” Malenkov, Beria, Bulganin và Khrusev liền ào tới. Nghe xong tình hình họ nhận thấy Stalin cần phải nghỉ ngơi không nên tiếp xúc với nhiều người, do đó Bulganin và Khrusev lần lượt ra về. Malenkov, Beria cho gọi Volosilov, một uỷ viên thường vụ nữa là Kaganovich và nhiều bác sĩ, cả mấy người bước vào thăm bệnh của Stalin. Ông vẫn ngủ say sưa. Giáo sư Lukomski rón rén cầm tay bắt mạch, bỗng ông thất sắc như chạm phải thỏi sắt bị nung đỏ, Beria la mắng giáo sư: “Anh là thầy thuốc kia mà sợ cái gì, hãy nắm chặt tay Stalin kiểm tra xem sao”. Lukomski chẩn đoán là Stalin đã bị trúng gió cấp tính, bệnh tình nguy kịch, cánh tay phải không thể cử động, cả chân trái bị liệt, thậm chí còn cấm khẩu.

Người ta đưa Stalin trở về phòng ngủ rộng rãi của ông và phân công các uỷ viên thường vụ cùng nhóm giáo sư, bác sĩ thay nhau trực bên cạnh Stalin. Malenkov hỏi thầy thuốc về bệnh tình của Stalin, họ trả lời rằng: Người mắc chứng bệnh hiểm nghèo này hầu như không thể khôi phục được khả năng làm việc, có thể sống nhưng hoàn toàn bại liệt. Nhóm giáo sư, bác sĩ còn lo bệnh tình diễn biến rất nhanh và kết cục sẽ dẫn đến thiệt mạng...

Sáng ngày 2 tháng 3, Stalin đã có thể nhận biết nhưng vẫn không nói được nét mặt bắt đầu biểu lộ tình cảm, các bác sĩ dùng thìa bón nước trà đường cho ông. Stalin giơ tay trái chỉ bức sơn dầu treo trên tường mọi người nhìn theo, đó là một hoạ phẩm về cô bé đang dùng cái cốc bằng sừng bón nước uống cho con cừu non nhỏ nhắn. Có lẽ Stalin muốn ví mình như chú cừu bé bỏng nơi bức tranh kia, và các người là cô bé đang cho ông ta uống nước, không phải bằng cốc sừng mà là cái thìa nhỏ xíu. Sau đó Stalin bắt tay từng người một như muốn nói một lời nhắn nhủ...

Trên đây là câu chuyện do Khrusev kể lại, không phải kể một lần mà ngược lại lần nào cũng nội dung như thế nhưng xem ra có nhiều chỗ thiếu logic khiến người ta nghi ngờ. Thứ nhất, theo Khrusev thì Stalin bắt đầu lâm bệnh vào ngày 1 tháng 3 tại biệt thự riêng của ông ở ngoại ô Moscow, điều này không giống như “Thông báo của chính phủ phát ngày 4 tháng 3, thông báo viết: Đêm mùng 2 tháng 3 (năm 1953) đồng chí Stalin đã bị bạo phát chứng bệnh tràn máu não, mất hẳn tri giác, không có khả năng phát âm và hai chi bên phải đều bại liệt”. Như vậy nghĩa là sao? Trúng gió hay tràn máu não? Thứ hai, Khrusev bảo rằng, dạ yến đêm 28 tháng 2 giữa Stalin và bốn vị “hạt nhân” là rất vui vẻ có thấy vậy không, sao chưa thấy ai xác thực điều này?

Ngược lại, nhà văn nổi tiếng của Liên xô - ông Erenbur (1891-1967) đã nói: “Ngày 1 tháng 3 trong cuộc hội nghị của đoàn chủ tịch trung ương Đảng cộng sản Liên xô, Kaganovich đọc báo cáo. Ông yêu cầu Stalin mấy điểm như sau:

- 1) Thành lập Uỷ ban đặc nhiệm để nghiên cứu một cách khách quan “vụ án bác sĩ”.
- 2) Huỷ bỏ quyết định tập trung tất cả các người bất hảo vào một khu vực biên thuý xa xôi.

Ngoại trừ Beria, tất cả các thành viên đoàn chủ tịch đều tán thành và ủng hộ ý kiến của Kaganovich. Stalin không kìm chế được bản thân, ông chẳng những nổi trận lôi đình mà còn uy hiếp sẽ trấn áp tàn khốc đám người dám bạo loạn. Mikoyan tuyên bố với Stalin rằng: Nếu trong vòng nửa giờ nữa mà chúng tôi không được tự do rời khỏi nơi đây thì buộc lòng phải ra lệnh cho quân đội chiếm lĩnh điện Kremlin. Mikoyan vừa dứt lời thì Beria không dám đứng cạnh Stalin nữa, ông lên vào đám đông, hành động phản bội đó của Beria khiến Stalin thất sắc. Ngay lúc đó Kaganovich xé nát tờ giấy chứng chỉ của mình và ném vào mặt Stalin. Stalin kinh ngạc, chưa kịp kêu cảnh vệ Kremlin thì ông đã ngất xỉu, mất luôn tri giác. Sáu giờ sáng hôm sau, ngày 2 tháng 3, giáo sư bác sĩ mới tới chữa bệnh cho Stalin.

Năm 1956, Erenbur đem câu chuyện này kể lại cho nhà văn Pháp Jean Paul Sartre (1905-1980) và lập tức được đăng tải trên báo chí của nước này gây nên trận tranh cãi quốc tế. Một năm sau, người của Kremlin phải xác nhận những gì Erenbur đã mô tả là đúng sự thật. Quan chức này bổ sung thêm. Stalin phê chuẩn đề án dồn tất cả dân bắt hảo vào một vùng ở Trung Á. Molotov và Kaganovich phản đối vì quyết định như vậy sẽ gây ảnh hưởng lớn tới xã hội. Stalin tức giận, khiển trách những người có ý kiến trái ngược kia. Kaganovich không hề run sợ, tiếp tục tranh luận và xé tan tấm thẻ chứng nhận ủy viên đoàn chủ tịch trước mặt Stalin và quăng vụn giấy lên bàn hội nghị.

Mọi người dự họp đều ủng hộ Molotov và Kaganovich. Stalin ngất xỉu và mất luôn tri giác từ giờ phút đó. Như vậy là theo Erenbur và người của Kremlin, Stalin bạo tử ra đi bởi vì kích động chứ không phải say rượu trúng gió như Khrusev luôn tường thuật.

Khrusev còn bỏ sót một tình tiết khá quan trọng là ngày 2 tháng 3, khi hai người con của Stalin và Vaxili và Svetlana Alyluyeva được gọi về bên cha thì ông đã không còn nhận biết gì nữa. Ngày 1 tháng 3, Svetlana Alyluyeva có điện thoại cho Stalin nhưng không được nói thông, hôm nay đứng bên giường bệnh cha cô bỗng phát hiện “Stalin mở to đôi mắt và nhìn mọi người với một ánh mắt như điên cuồng, rất sợ hãi... đoạn ông giơ cánh tay trái chỉ vào đâu đó trong không trung, có lẽ ông muốn chỉ trích uy hiếp mỗi chúng tôi”.

Quan sát của con gái Stalin hoàn toàn khác với Khrusev, cho tới khi rời bỏ Liên xô sang sống ở Tây Âu, Svetlana Alyluyeva vẫn không quên những nghi vấn ấy trong lòng mình. Còn Vaxili sau vài giờ ngồi cạnh cha, anh bước vào căn buồng nhỏ của biệt thự, rồi uống rượu say và chửi các thầy thuốc, từ đó về sau Vaxili luôn nhắc lại một câu nói: Có kẻ đã giết cha tôi!

Stalin bạo tử ra đi, tràn máu não tất cả vẫn là những nghi án mà hậu thế đang cố công tìm câu trả lời đích thực.

Chết vì chính biến cung đình sao?

Trong khi Stalin đang mê man trên giường bệnh ở biệt thự ngoại ô và đi dần vào cõi chết, thì hàng loạt sự kiện không thể hiểu nổi đã xảy ra tại Moscow.

Từ ngày 2 tháng 3, báo Sự thật bỗng đình chỉ đăng tải những bài viết phê phán lên án “kẻ thù của nhân dân”, “gián điệp”, “kẻ sát nhân”, “Phần tử chủ nghĩa dân tộc giai cấp tư sản”, thậm chí không có cả xã luận về vấn đề này! Hình như phong trào giáo dục phản gián lặng lẽ hạ

màn, đương nhiên là bộ biên tập của toà báo không có quyền lực làm điều này, vậy ai dám thủ tiêu cái chủ trương tày trời kia do Stalin đề xướng?

Sáng 4 tháng 3, trên trang đầu của báo Sự thật và báo Tin tức đều đăng trang trọng bản thông cáo của Bộ trưởng Y tế Liên xô kèm theo chữ ký của 9 bác sĩ về bệnh tình Stalin: Đồng chí Stalin đang ở trong trạng thái hôn mê, bại liệt cục bộ, sức khỏe nguy kịch.

Những dòng tin trên làm cho người ta liên tưởng đến sự kiện Stalin vừa tống giam một bác sĩ mà bao năm nay đã tận tụy phục vụ ông, còn giờ đây sinh mạng ông nằm trong tay nhóm thầy thuốc mà ông chưa hiểu họ nhiều lắm. Tại sao lại có sự trùng hợp kỳ lạ đến thế bản thông cáo kết luận: Quá trình cứu chữa cho Stalin đang được tiến hành dưới sự quan sát thường xuyên của Hội đồng bộ trưởng và Ban chấp hành trung ương Đ.ảng

Cùng ngày hôm đó Ban chấp hành trung ương Đ.ảng và Hội đồng bộ trưởng ban bố “Công báo chính phủ, công báo viết Đ.ảng và Chính phủ ý thức được tính nghiêm trọng của sự kiện Stalin lâm bệnh. Ông còn có thể tham gia công tác lãnh đạo trong bao lâu nữa. Đ.ảng và Chính phủ phải nghĩ tới tất cả mọi tình huống liên quan khi Stalin rời khỏi vị trí quan trọng này”. Lời lẽ của bản công báo trên ngầm tuyên bố rằng những gì mà Stalin để lại trong thời gian lâm bệnh đã có người tiếp quản.

Tin Stalin ốm nặng gây chấn động lớn toàn Liên bang. người ta xếp hàng rồng rắn để mua nhật trình, nhưng không bàn tán ồn ào mà lặng lẽ suy tư. 8 giờ 45 phút ngày 5 tháng 3 năm 1953, một công báo nữa lại phát đi rằng bệnh tình của Stalin vẫn tiếp tục xấu đi, bản công báo đã sử dụng khá nhiều thuật ngữ y khoa mà dân chúng không hiểu nổi, có từ phải dịch thành Nga văn. Khi nghe công báo, nhân dân biết rằng thỉnh thoảng Stalin có biểu hiện chuyển biến tốt, nhưng cái chết là chắc chắn. Và kỳ lạ thay, ở Kreml mọi việc không có ai thay đổi vẫn hàng đoàn xe con nối đuôi ngoài sân, đèn cung điện vẫn sáng trưng và ngọn cờ đỏ trên đỉnh mái tròn vẫn phấp phật bay trước gió. 4 giờ sáng ngày hôm sau, mùng 6 tháng 3, đài Moscow phát đi bản thông báo Stalin đã tạ thế! Ngay lập tức toà bu điện trung tâm nhốn nháo hẳn lên, nhiều cuộc đàm thoại đường dài đăng ký nổi mạch, phóng viên nước ngoài xếp hàng rồng rắn trước ca bin nói chuyện, nhưng bỗng ai đó đã cắt đường dây chính, mọi thông tin giữa Moscow và quốc tế bị gián đoạn. 5 giờ 30 phút sáng, trời vẫn tối đen như mực, từng đoàn xe quân sự tiến vào trung tâm thành phố, mỗi xe chở binh lính súng ống đầy mình, nhìn vào màu sắc xanh đỏ của mũ đội người ta nhận ra đây là công an đặc nhiệm Bộ nội vụ họ chiếm lĩnh cả Moscow.

Thành phố như trong không khí của một cuộc chính biến. Sau 8 giờ Moscow liên thông được với thế giới, đây là lúc các phóng viên nước ngoài làm việc đưa tin và nhân dân đeo băng đen, cờ rủ lên các toà lầu đường phố, nhiều bức chân dung cỡ lớn của Stalin được dựng lên để mọi người chiêm ngưỡng tưởng niệm. Có mặt ở góc phố là công an đội mũ xanh cỏ, xe bus, xe con và các loại xe ô tô tải khác đều ngừng hoạt động chặn mọi ngã đường là xe tăng. Hơn 3000 lính vũ trang của Bộ nội vụ tiến vào Hồng Trường, đuổi dân chúng ta phía ngoại vi, phong toả Kreml.

Ngày thứ 2 sau khi Stalin tạ thế, tang lễ chưa cử hành, nhưng Beria đã mệnh lệnh cho toàn thể nhân viên phục vụ và binh lính bảo vệ biệt thự vận chuyển tất cả những di vật của Stalin

đi nơi khác và họ cũng phải rời khỏi biệt thự này. Tất cả sĩ quan cảnh vệ biệt thự đều bị chuyển công tác xa Moscow, hai người trong họ không chấp hành mệnh lệnh đã rút súng tự sát. Đây là những nhân chứng của một sự kiện vừa xảy ra với Stalin và cả hai đều đem chuyện đó kể lại cho con trai Stalin nghe. Tương tự, đại đa số bác sĩ trong “Hội đồng cứu chữa Stalin” sau khi ông qua đời, đều không rõ tung tích đi đâu, ở đâu, giáo sư Lusakov người giải phẫu thi thể Stalin bỗng đột tử. Cục bảo vệ sức khoẻ của điện Kremlin bị giải thể, cục trưởng Kubelin bị tổng giam. Bộ trưởng y tế thời ấy cũng không tránh khỏi số phận cách chức.

Vaxili, con trai Stalin, phủ phục bên linh cữu cha, anh luôn miệng nhắc đi nhắc lại câu nói “Cha tôi bị ám hại!”. Bulganin - Bộ trưởng Quốc phòng khuyên viên tướng trẻ Vaxili này nên rời khỏi Moscow. Anh từ chối, sau đó quả nhiên bị giáng chức, bắt giam và tổng ngục. Sự kiện này xảy ra ngày 28 tháng 4 năm 1953 chưa đầy hai tháng sau khi Stalin nhắm mắt, Vaxili ngồi tù 7 năm, năm 1962 đã chết trong khi lưu phóng.

Stalin là con người mà đời tư không mấy thấu minh, những người biết về ông không nhiều, và rồi lại chết dần chết mòn, cho nên ông bạo tử ra đi là một nghi án rất mật mùng, uẩn khúc còn treo mãi trong lịch sử.

Về cái chết của Stalin

Sepilov

Nguồn: Tuyệt Mật số 3 (106) 1998

Người dịch: Nguyễn Học

Tôi ngồi tại bàn làm việc của mình ở toà báo “Sự Thật”. Đang chuẩn bị số báo thường lệ cho ngày 6-3-1953. Khoảng 10 giờ tối, “điện thoại nội bộ” từ Kremlin gọi tới: “Đồng chí Sepilov? Suslov nói đây. Stalin vừa mất. Chúng tôi tất cả đang ở nhà nghỉ “gần”. Đến ngay. Liên lạc ngay với Chernukhoi và đến ngay”.

V. Chernukhoi là trợ lý thứ hai của Stalin, sau Poskreshev.

Tôi không nói gì với toà soạn, chỉ nói vào Kremlin gặp Poskreshev và phóng ra phố. Stalin chết... Mấy hôm nay khắp Moscow có tin đồn Stalin ốm nặng. Người thì nói ông bị đột quỵ, người thì nói ông bị ngã liệt, người thì bảo Stalin bị đầu độc.

Từ những người thân cận của Stalin, tôi biết giả thuyết sự kiện. Ngày 1-3 Stalin là ngày làm việc bình thường ở nhà nghỉ “gần”. Ai cũng biết hai chục năm sau cùng, sau khi năm 1932 vợ ông, N. S. Alliluyeva tự sát,, Stalin chưa bao giờ ngủ đêm ở căn hộ của mình ở Kremlin. Ông thường sống và làm việc tại nhà nghỉ “gần”, phía xa lộ Mozai, chưa tới Kuntsevo, cạnh sông Setun.

Stalin, 22-6-1941

Liên xô có bị bất ngờ không khi Đức tấn công năm 1941

Hoài Thu

Báo An ninh thế giới cuối tháng, số 10 tháng 6-2002

Ngày 22-6-1941, quân đội phát xít Đức đã nổ súng vào lãnh thổ Liên bang Xô viết, quốc gia trước đó năm 1939 đã ký với Berlin hiệp ước không tấn công lẫn nhau. Có những nhà nghiên cứu lịch sử cho rằng, Moscow đã bị bất ngờ trước sự kiện này vì nhà lãnh đạo Xô viết hồi đó là Yosif Stalin đã “quá cả tin” vào lời hứa của Hitler và bỏ ngoài tai mọi tín hiệu cảnh báo từ các điệp viên của mình. Sự thật có lẽ không phải như thế nếu ta tin vào hồi ức của Vicheslav Molotov, người từng nhiều thập niên liền giữ chức lãnh đạo Bộ ngoại giao Liên xô, từ trước Chiến tranh thế giới thứ 2 cho đến cuối những năm 50 của thế kỷ trước. Molotov là người chứng kiến hoặc tham dự nhiều hoạt động đối ngoại quan trọng của Liên xô đã tiếp xúc với nhiều nhân vật lịch sử (cả tích cực lẫn tiêu cực) của chính trường quốc tế thời gian đó, từng ký tên vào Hiệp ước không tấn công lẫn nhau giữa Liên xô là Đức, từng trực tiếp gặp gỡ Hitler trong giai đoạn hoà hoãn tạm thời giữa hai bên.

Nhà văn Nga Feliks Chuyev đã có dịp tiếp xúc với Molotov những năm cuối đời và ghi lại nội dung những câu chuyện.

Xin trích giới thiệu cùng loạn đọc phần giải đáp câu hỏi: Có phải Hitler đã tung được hoả mù để bất ngờ tấn công Liên xô hay không?

Hitler nhìn gần

“Hitler là một kẻ dân tộc chủ nghĩa cực đoan, một tên chống Cộng mù quáng. Nhìn gần bề ngoài thì y cũng không có gì quá đáng cả đâu. Thế nhưng, rõ ràng y là một kẻ rất tự mãn, rất tự yêu mình. Tất nhiên, không đến độ như sách vở, phim ảnh hay diễn tả. Người ta thường mô tả y như một kẻ rồ dại, không thực ra không phải thế. Y là người thông minh nhưng bị hạn chế bởi sự yêu mình thái quá và bởi chính cái tư tưởng sai trái mà y tôn thờ. Tuy nhiên, khi tiếp xúc với tôi, y không giở chứng. Trong lần trò chuyện đầu tiên gần như chỉ có mình y nói, còn tôi lại đưa đẩy để y nói thêm, nói thêm nữa... Hitler bảo: “Hoá ra là, một mình nước Anh, cái nhóm đảo bất hạnh đó lại sở hữu một nửa thế giới và còn muốn làm chủ phần thế giới còn lại - không thể dễ như thế được. Điều đó sẽ thật là bất công!”.

Tôi đáp lại rằng, tất nhiên không thể dễ như thế được vì thế là bất công, rằng tôi rất thông cảm với y. “Không thể coi đó là chuyện bình thường” - Tôi nói với Hitler. Y có vẻ như hứng khởi hơn.

Hitler: “Các ngài cũng cần lối ra tới những vùng biển ấm. Iran, Ấn độ - đó chính là triển vọng của các ngài”. Tôi đáp lời y: “Ý tưởng hay đấy nhỉ, thế ngài hình dung ra chuyện đó thế nào?” Tôi kéo y vào chuyện để y nói hết ý tình của y ra. Đối với tôi, đó không phải là chủ đề nghiêm túc nhưng Hitler lại chứng minh với vẻ hào hứng rõ rệt nhu cầu cần tiêu diệt nước Anh và đẩy Liên xô vào Ấn độ thông qua Iran. Vì cách hiểu tầm thường về nền ngoại giao Xô viết, lại

không có tầm nhìn xa nên y muốn đẩy chúng ta vào một cuộc phiêu lưu để rồi khi chúng ta bị sa lầy ở miền Nam rồi, y sẽ được dễ dàng hơn, tại đây chúng ta sẽ phụ thuộc vào y khi nước Anh sẽ kịch chiến với chúng ta. Phải quá ngây ngô mới không hiểu ra thâm ý này.

Trong cuộc trò chuyện thứ hai với y, tôi chuyển chủ đề sang những vấn đề chung. Đại ý, ngài đưa ra cho chúng tôi những quốc gia hay đấy, nhưng năm 1939, khi Ribbentrop sang nước chúng tôi hai bên đã đạt được thoả thuận rằng, biên giới nước tôi phải được yên tĩnh và cả ở Phần Lan lẫn Rumani đều không được có mặt binh lính của bất cứ ai, vậy mà nay các ngài lại đồn trú ở đấy! Hitler đánh trống lảng: “Chuyện vật ấy mà!”. Tôi hỏi tiếp: “Làm sao chúng tôi với các ngài có thể bàn chuyện lớn được một khi chúng ta không thể thoả thuận được với nhau về những chuyện vật?”. Lúc đó, Hitler bắt đầu lúng túng. Tôi đã dồn y vào thế bí.

Khi chia tay, Hitler đưa tôi ra tận phòng ngoài, tới chỗ treo quần áo. Khi tôi mặc áo khoác vào, y nói:

- Tôi tin rằng, lịch sử sẽ ghi nhớ Stalin.
- Tôi cũng tin như thế - Tôi đáp lời y.
- Nhưng tôi cũng hy vọng rằng lịch sử sẽ ghi nhớ tôi - Y lại nói tiếp.
- Tôi cũng không hề hoài nghi gì chuyện này.

Có cảm giác như y không chỉ ngại Liên xô mà còn cảm thấy hãi tâm cỡ của Stalin.

Ấn tượng Stalin

Churchill, Thủ tướng Anh thời Chiến tranh thế giới thứ 2, từng viết trong bài diễn văn đọc trước Quốc hội Anh ngày 21-12-1959, trong dịp kỷ niệm 80 năm ngày sinh của Stalin.

“Một hạnh phúc lớn lao đối với nước Nga là trong những năm thử thách khổng lồ, đất nước này được thiên tài, tướng quân sắt đá Stalin lãnh đạo. Ông ấy là nhân vật kiệt xuất nhất, bao trùm lên cái thời nhiều biến động mà cuộc đời ông ấy đã trôi qua. Stalin là con người nhiệt huyết phi thường và ý chí không gì bẻ gãy nổi, cứng rắn, khốc liệt trong trò chuyện, người mà ngay cả tôi, kẻ được giáo dục tại Nghị viện Anh, cũng không có gì cưỡng lại được Stalin trước hết có một óc hài hước phong phú, khả năng thấu nhận những ý tưởng một cách chuẩn xác. Sức mạnh này trở nên vĩ đại ở Stalin đến nỗi ông ấy trở nên độc nhất vô nhị giữa những nhà lãnh đạo quốc gia mọi thời và mọi nơi.

Stalin đã gây cho chúng tôi một ấn tượng kỳ vĩ. Ông ấy có trí anh minh sâu sắc, tư duy hợp lý, không bao giờ biết hoảng loạn. Ông ấy là một nghệ nhân bất khả chiến bại trong những khoảnh khắc khó khăn kiếm tìm lối thoát từ những tình huống tuyệt vọng nhất. Ông ấy là một nhân vật rất phức tạp. Ông ấy xây dựng và thuần hoá một đế chế mênh mông. Đó là người biết tiêu diệt kẻ thù của mình bằng chính kẻ thù của mình...

Lịch sử, dân tộc không bao giờ quên lãng những người như thế. Cần phải nhớ rằng, sinh thời, Churchill là “kẻ thù số 1” của Stalin, như chính lời Stalin từng nhận xét. Tôi đánh giá Lenin cao hơn Stalin, nhưng thực khó biết là chuyện gì đã xảy ra trong chiến tranh nếu khi đó

không có Stalin. Vai trò của Stalin rất đặc biệt. Stalin không chỉ chỉ huy quân đội mà còn lãnh đạo cả một quốc gia đang cầm súng chiến đấu. Lenin và Stalin sẽ còn mãi muôn đời...

Bất ngờ nhưng cũng không bất ngờ

Chúng ta đã cố ngăn chặn chiến tranh bằng cách không tạo ra có để quân Đức gây hấn. Tất nhiên, một khi Hitler đã định làm gì rồi thì khó có ai bên ngoài có thể ngăn được y. Thế nhưng, biện lý đến cùng, ở những năm 30-40 ấy, có ai ngồi ở trong đầu Hitler đâu mà biết y thực sự đã quyết định những gì. Ngay từ năm 1939, y đã sẵn sàng làm nổ ra chiến tranh với Liên xô rồi. Nhưng ai rõ là vào thời điểm nào. Còn đối với Liên xô, đẩy lùi thời hạn nổ ra chiến tranh thêm một năm hay vài tháng nữa là việc có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Để gia tăng thêm tiềm lực quốc gia!

Đức đã tấn công Ba lan và Chiến tranh thế giới thứ 2 đã bùng nổ, đã có nhiều lời bóng gió cảnh báo rằng sớm hay muộn thì Hitler cũng sẽ tấn công Liên xô. Ngay Đại sứ Đức tại Moscow là Sulenberg cũng nói xa xôi tới chuyện này. Tuy nhiên theo quan điểm của Stalin, không thể nào mạnh động.

Sau này, theo lời Nikita Khrusev, Thủ tướng Anh Churchill đã từng báo trước cho Stalin biết về việc Đức sẽ tấn công Liên xô. Đáp lại, Stalin chỉ nói ngắn gọn: “Tôi không cần lời cảnh báo nào cả. Tôi biết chiến tranh sẽ nổ ra, nhưng tôi sẽ có thể làm chậm lại nửa năm nữa”. Một số người muốn dùng câu nói đó để buộc tội Stalin, cho rằng ông đã quá trông cậy vào bản thân mình. Nhưng thực ra, đó không phải là Stalin quá trông cậy vào bản thân mình, mà vào cả đất nước. Khi đó, ông không nghĩ về mình, mà nghĩ về cả quốc gia. Nhân dân ta đã rất cần đẩy lùi thời hạn chiến tranh nổ ra thêm nửa năm nữa. Hơn nữa, chính Churchill rất muốn khiêu khích để Liên xô và Đức đụng độ quân sự với nhau càng sớm càng tốt.

Theo tôi, loại bỏ hoàn toàn yếu tố địch tấn công bất ngờ trong điều kiện của chúng ta là việc không thể làm được. Tất nhiên, chúng ta có thể bị đỡ bất ngờ hơn nếu có được sự nỗ lực bền dai hơn. Đó chẳng qua là bản chất mugích của dân ta: làm việc nhiều nhưng cũng thích uống rượu cho tới say và nghỉ ngơi cho thoải mái. Chủ nghĩa Mác- Lenin không liên đới gì tới đó cả.

Chủ nghĩa Mác-Lenin luôn đứng về phía tấn công khi nào có thể, còn khi chưa có thể thì chờ đợi. Về những thông tin của tình báo thì tôi có thể nói rằng, khi tôi còn làm Chủ tịch Hội đồng Xô viết, thì hằng ngày tôi mất cả một buổi để đọc các loại tin tình báo. Vô số những thời hạn địch sẽ tấn công ta đã được nêu ra trong đó. Nếu chúng ta tin theo những dự đoán đó mà mạnh động thì hẳn chiến tranh đã nổ ra sớm hơn rồi. Nói tới vai trò của Stalin trong chiến tranh Vệ quốc vĩ đại, cần thấy rằng, bản chất vấn đề không phải là ở chỗ đoán đúng hay sai ngày nổ ra chiến tranh. Bản chất vấn đề là ở chỗ, không cho Hitler vào Moscow, Leningrad hay Stalingrad. Bản chất vấn đề là ở chiến thắng chung cuộc rất vẻ vang. Và chúng ta đã làm được điều này: Trong đó có công lao to lớn của Stalin. Cần phải công bằng chứ không nên như bây giờ, đổ mọi lỗi lầm cho Stalin khi ông không còn sống nữa.

Hiện nay có xu hướng ở Nga miêu tả Stalin như một người tự mãn, tự kỷ, luôn cho rằng ông nói thế nào thì mọi sự sẽ diễn ra y như thế. Như vậy là không đúng, là vu cáo.

Ngay trong hồi ký của những danh tướng như Nguyên soái Zhukov cũng không hẳn mọi sự đều đúng. Zhukov viết, Stalin đã cầm chắc mình sẽ ngăn chặn không cho chiến tranh nổ ra. Thế nhưng, nếu đổ cho một mình Stalin mọi lỗi lầm thì cũng có thể nói một mình Stalin đã xây dựng thành công CNXH, một mình Stalin đã chiến thắng phát xít Đức.

Ngay Lenin cũng từng lãnh đạo không chỉ một mình, và Stalin cũng không phải chỉ có một mình trong Bộ Chính trị. Mỗi người có phần trách nhiệm riêng...

Ngay sau khi quân Đức tấn công Liên xô (ngày 22-6-1941), Stalin đã cùng Bộ trưởng Ngoại giao tới Bộ quốc phòng. Stalin đã trò chuyện với Zhukov và Timoshenko khá thoải mái. Ông không mắng mỏ ai nhưng rõ ràng là đang cảm thấy khó ở. Rất ít khi Stalin nổi cáu như thế.

Stalin, 22-6-1941

Nikolai Khotimski

(Nguyễn Học dịch)

Kreml 22 tháng sáu

Điều gì xảy ra ở Kreml vào cái đêm Hitler tấn công Liên Xô?

Vấn đề này là siêu bí mật thậm chí dưới thời Khrusev. Người đầu tiên bóc trần bí mật là Nikita Sergeevich Khrusev. Những nhà lãnh đạo Xô viết còn lại trong hồi ký mô tả Stalin hoàn toàn mất tự chủ và ở trạng thái sợ hãi và sốc.

Theo cánh Khrusev thì Stalin trong cơn hoảng loạn trốn về nhà nghỉ và say li bì tới 30 tháng sáu, không nhận một quyết định gì cả, thậm chí không cho biết mình nữa. Lúc ấy các Ủy viên Bộ chính trị lo lắng đã phi thẳng đến Kunsevo, họ thấy lãnh tụ hoàn toàn buồn rầu, sợ hãi và nghĩ rằng các chiến hữu tới bắt mình.

Nhiều năm trôi qua, có thêm bằng chứng mới.

Ai là người đầu tiên báo cho Stalin

Hàng núi sách do các nhà chính trị, tướng lĩnh, bộ trưởng viết nhưng không hề đưa ra được chính xác câu trả lời lúc ấy ai là người báo cho Stalin biết Đức bắt đầu tấn công Liên Xô.

Một điều cực kỳ quan trọng làm sáng tỏ những gì xảy ra ở Kreml trong những ngày đầu chiến tranh. Đây là điểm mấu chốt để giải đáp những bí mật nhất Chiến tranh vệ quốc vĩ đại.

Hồi ký của nguyên soái Zhukov cũng không thấy sáng hơn được bao nhiêu. Cảnh trong “Hồi ký và suy nghĩ” cuộc báo cáo ban đêm qua điện thoại của tổng tham mưu trưởng Zhukov tới nhà nghỉ của Stalin trở nên quá đơn giản. Nó được thể hiện nhiều lần trong hàng chục cuốn sách và phim ảnh.

Rạng sáng 22-6-1941, tất cả cán bộ Bộ tổng tham mưu và Dân ủy quốc phòng được lệnh ở lại chỗ làm việc. Zhukov cùng với Vatutin (phó Tổng tham mưu trưởng thứ nhất) lúc rạng sáng đã có mặt ở văn phòng Bộ trưởng quốc phòng Timoshenko.

Lúc 3 giờ 07 phút, Zhukov nhận được điện thoại theo đường siêu cao tần của Oktyabrski, tư lệnh hạm đội Hắc hải báo rằng nhiều máy bay lạ từ nhiều hướng ngoài biển bay đến. 3 giờ 30 phút Tham mưu trưởng quân khu Tây, tướng Klimovski: máy bay Đức ném bom thành phố Belorussia. Ba phút sau, chuông điện thoại tương tự từ Kiev, sau đó bốn phút - từ Vilnyus.

Timoshenko ra lệnh Zhukov gọi Stalin.

- Tôi gọi đây, - nguyên soái viết - Không ai nhắc máy cả. Tôi gọi không ngừng. Cuối cùng tôi nghe giọng ngái ngủ của viên tướng trực nhật đội cảnh vệ.

- Ai gọi đấy?

- Tổng tham mưu trưởng Zhukov. Tôi yêu cầu nói chuyện gấp với đồng chí Stalin.

- Gì cơ? Bây giờ? - trưởng ban bảo vệ kinh ngạc - Đồng chí Stalin đang ngủ.

- Đánh thức ngay: Đức ném bom các thành phố chúng ta!

Một khoảng im lặng. Cuối cùng một giọng khó nghe trả lời:

- Chờ đấy!

Ba phút sau I. V. Stalin cầm máy.

Tôi trình bày tình hình đề nghị cho phép đánh trả. I. V. Stalin im lặng. Tôi chỉ nghe thấy tiếng thở của ông.

- Ông không hiểu tôi nói gì?

Lại im lặng. Cuối cùng Stalin đề nghị:

- Bộ trưởng quốc phòng đâu?

- Đang nói chuyện với quân khu Kiev.

- Anh cùng Timoshenko đến ngay Kreml. Nói Poskreshev gọi tất cả các Ủy viên Bộ chính trị.

Bây giờ chúng tôi đưa 2 bằng chứng, phủ nhận đoạn viết trên đây.

Những bằng chứng này không trùng nhau! Tất cả chỉ chung một điểm: không phải Zhukov đánh thức Stalin.

Theo lời con trai Beria, Poskreshev không triệu tập các Ủy viên Bộ chính trị:

- Tất cả những người này, kể cả cha tôi - Sergo Lavrentievich nói - đã ở Kreml từ trước đó. Cố nhiên, đêm ấy Stalin không ngủ. Vì thế không ai, và không chỗ nào người ta viết ai là người đầu tiên thông báo cho Stalin về chiến tranh. Đồng thời Stalin nhận thông tin không phải chỉ từ Tổng tham mưu trưởng...

Điều bóng gió ấy đã rõ: người cầm đầu mật vụ còn ra thể thống nào nếu Stalin nhận thông báo không phải từ cơ quan mật vụ mà từ quân đội?

Đồng thời không ít người chia sẻ quan điểm của Sergo Lavrentievich. Các cựu sĩ quan an ninh nhiệt liệt tán đồng giả thuyết này.

Những người trong Bộ tổng tham mưu bị cách chức, từng đứng về phía sếp mình, có lý hỏi:

- Chẳng lẽ Zhukov phải tự nghĩ ra chuyện chính ông gọi điện ban đêm đánh thức Stalin? Vai trò hăm hiu – thông báo cho nhà độc tài bắt đầu chiến tranh. Timoshenko lại cả gan ra lệnh cho Zhukov...

Sergo Beria đã gọi đó là điều không chính xác:

- Georgy Konstantinovich làm người thông minh và hiểu rõ rằng độc giả không khó gì hiểu điều này. Nhưng ai lại tin Zhukov có thể nhớ lại trung tướng vô danh Brezhnev? Nhưng đã viết... Cuốn sách này khó xuất bản được nếu không nói về vị Tổng bí thư. Ai hể miệng trách móc nguyên soái cái gì xảy ra như thế? Tôi không nghi ngờ rằng Zhukov biết rằng mình thắng trận - cho phép nói không phải tất cả những gì thật sự trong chiến tranh.

Các vị an ninh bị mất chức có lý lẽ:

- Hồi ký ra đời trong bối cảnh chính trị tạo ra. Nếu Zhukov tưởng tượng những cảnh với Brezhnev chiếu theo cục diện ngày nay, thì - lại chiếu theo tất cả cục diện! - bỏ qua sự thật lịch sử, không chú ý tới hình ảnh Beria. Chả có lẽ cuốn sách của Zhukov ra đời thời Brezhnev, khi tất cả các nhân vật hoạt động chủ yếu trong chiến tranh lại được mô tả đúng? Nếu cuốn này ra đời thời Khrusev? Có lẽ sẽ là cuốn sách hoàn toàn khác, khẳng định giả thuyết chống Stalin, theo đó thì đêm rạng sáng 22-6, các tư lệnh của Bộ tổng tham mưu, chủ quan, ngu ngon lành hoặc vui chơi.

Từ quan điểm Beria rõ ràng độc giả phải suy nghĩ. Ai là bằng chứng thứ hai?

Vicheslav Mikhailovich Molotov. Phó thứ nhất đại diện Hội đồng Dân uỷ và Bộ trưởng ngoại giao.

Sau 47 năm im lặng, ông công nhận rằng chính ông là người đầu tiên gọi Stalin thông báo những tin tức thảm hoạ sắp đến.

Zhukov không biết điều này.

Chúng ta quay về sự kiện cái đêm thảm hoạ này mà Tổng tham mưu trưởng Zhukov hồi tưởng.

Lúc 4 giờ 30 phút sáng, Zhukov và Timoshenko đến Kreml theo lệnh Stalin. Tất cả các Ủy viên Bộ chính trị được mời còn đang tập hợp. Zhukov và Timoshenko được mời vào văn phòng.

Stalin lo lắng ngồi ở bàn, tay giữ chiếc tẩu. Ông nói:

- Gọi ngay cho sứ quán Đức.

Sứ quán Đức trả lời rằng đại sứ Graf Von Sulemburg yêu cầu tiếp ông để có thông báo quan trọng.

Việc tiếp đại sứ trao cho Molotov.

- Chính phủ Đức tuyên bố chiến tranh với chúng ta.

Stalin im lặng thả người xuống ghế và suy nghĩ rất lâu. Sự im lặng này kéo dài, nhưng Zhukov cắt ngang đề nghị giảng lại Đức bằng tất cả lực lượng có được ở các quân khu sát biên giới để chặn quân thù và cầm chân chúng.

- Không cầm chân, mà tiêu diệt chúng - Timoshenko khẳng định.

- Ra mệnh lệnh - Stalin nói. Lúc 7 giờ 15 phút 22-6 Bộ trưởng quốc phòng đưa mệnh lệnh số 2 cho các quân khu. Tuy nhiên chỉ thị này không được thực hiện. Bây giờ chúng ta không xét lý do, mà chủ yếu xoay vào hướng ngoại giao, mà tình tiết của nó giờ đây trở nên rõ ràng, Tổng tham mưu trưởng Zhukov không được thổ lộ.

Theo đoạn văn trên của Zhukov suy ra rằng Stalin cho gọi điện sứ quán Đức. Theo luận điểm Zhukov thì việc Sulenburg gọi điện cho Bộ Ngoại giao Liên Xô, xin gặp Molotov để trao thông tin khẩn cấp, là nền tảng để cho nhiều tác phẩm văn học và phim ảnh phản ánh sự lúng túng của các Ủy viên Bộ chính trị tụ họp sáng 22-6 tại văn phòng Stalin.

Những gì mà Zhukov viết lại hoàn toàn không phải như vậy: Tổng tham mưu trưởng là nhân chứng của hành động thứ hai của pha này. Sự việc đầu tiên xảy ra sớm hơn, và chỉ có hai người biết: Stalin và Molotov.

Người duy nhất mà Molotov tin cậy, và hứa sẽ giữ bí mật chi tiết lời của Molotov là nhà văn quân đội Ivan Stadnyuk:

- Công bố những bằng chứng này tạm thời là chưa thể. Chúng đã âm ỉ ở nước ngoài. Bọn bồi bút tư sản có thể la lên rằng không có cuộc tấn công bất ngờ vào đất nước ta, rằng cuộc chiến tranh được tuyên bố theo thông lệ quốc tế...

Stadnyuk lúc đó đang viết tiểu thuyết “Chiến tranh”, buộc phải im như thóc. Ông nghe câu chuyện khó tin:

- Ngày 22-6-1941 khoảng 2 giờ rưỡi sáng, chuông điện thoại của tôi vang lên từ đại sứ Đức Graf Von Sulenburg. Đại sứ yêu cầu tôi tiếp ông để trao một văn bản quan trọng của nhà nước. Chẳng khó gì cũng đoán rằng đây là công hàm của Hitler tuyên bố chiến tranh. Tôi trả lời đại sứ rằng tôi sẽ chờ ông ở Bộ ngoại giao và tôi thông báo cho Stalin về cuộc nói chuyện với Sulenburg. Stalin trả lời: “Về Moscow, việc tiếp đại sứ Đức chỉ sau khi quân đội báo chúng ta rằng cuộc xâm lăng bắt đầu... Tôi cũng đi triệu tập Bộ chính trị. Tôi chờ anh...”. Tôi làm như thế.

- Hồi ký của Zhukov khi đó như thế nào? - nhà văn đề nghị Molotov - Nguyên soái Zhukov viết rằng ông nhận được những tin tức về quân Đức bắt đầu gây chiến, và vất vả mới nói được những người bảo vệ đánh thức Stalin...

- Tôi cũng đã nghĩ điều này - Molotov nói - Tôi giả thiết rằng viên tướng trực nhật bảo vệ Stalin, nghe chuông điện thoại Zhukov, mà không nói với Zhukov rằng Stalin đã đi khỏi đó. Nhưng không phải thế... Chính lúc ấy Stalin gọi Zhukov, cũng không nói cho Zhukov biết ông ở

Kreml... Tôi khuyên anh viết sách rằng tôi biết ý định của Sulenburg trao cho chúng ta thư tuyên chiến ngay ngay từ cuộc gọi của người trực Bộ ngoại giao...

Nếu đúng như thế, thì những chi tiết mà Molotov kể đã lật nhào những giả định trước đây về khởi đầu chiến tranh, mà nhiều nhà văn viết rằng Stalin mất tự chủ. Việc Molotov không tiếp đại sứ Đức, chừng nào giới quân sự chưa trình được bằng chứng Đức bắt đầu chiến tranh - được sinh ra bởi ngẫu nhiên hoặc chuẩn bị từ trước? Ngẫu nhiên - nghĩa là ngái ngủ, lơ mơ? Còn đúng nhất đó là “cuộc tấn công bội ước”?

Giả thuyết thuật ngữ “cuộc tấn công bội ước”, ít nhất có hai chỗ yếu.

Điểm thứ nhất: dựa trên lời Molotov, bị đánh thức bởi chuông của Sulenburg, yêu cầu tiếp kiến gấp để đại sứ Đức trao thư của Hitler tuyên bố chiến tranh? Đồng thời, có một cái gì đó ngụ ý hoàn toàn khác?

Điểm thứ hai: việc Zhukov gọi Stalin. Ngay lễ kỷ niệm 50 năm ngày Chiến thắng cũng có xuất bản cuốn hồi ký của một vị nguyên soái trong đó khôi phục lại những đoạn bị cắt bỏ trong bản xuất bản đầu tiên “Hồi ức và suy nghĩ”, đã khẳng định và được bổ xung những pha riêng. Việc mô tả cuộc gọi ban đêm và cuộc nói chuyện với người bảo vệ Stalin vẫn không thay đổi.

Bắt đầu từ điểm đầu tiên:

Chính việc đại sứ Đức mong được nhanh chóng gặp ngài bộ trưởng ngoại giao Liên Xô tất nhiên sẽ làm Molotov cảm thấy có phần hoài nghi.

Suốt ngày 21 tháng sáu, kể cả tới khuya và đêm, Bộ chính trị không ngừng họp. Việc Đức đe dọa tấn công không có là điều bí mật nữa. Bộ chính trị thảo luận các biện pháp quân sự và chính trị trong trường hợp bị tấn công vào thứ bảy hoặc chủ nhật.

Sau một cuộc tranh cãi dài và nảy lửa, Stalin đề nghị thăm dò Berlin. Stalin đọc nội dung điện cho Molotov tự tay thảo bức điện mật gửi đại sứ Liên Xô ở Đức Dekanozov. Ông yêu cầu cấp tốc tiếp kiến Bộ trưởng ngoại giao Ribbentrop để trình “công hàm phản đối bằng miệng” do việc tăng các chuyến bay không quân Đức trên lãnh thổ Liên Xô. Trong công hàm nêu rõ 180 chuyến bay từ 19-4 đến 19 tháng sáu. Một số máy bay vào sâu lãnh thổ Liên Xô 100-150 kilomet.

Dekanozov có nhiệm vụ: thảo luận với Ribbentrop quan hệ Xô-Đức, nêu ra lo âu về tin đồn khả năng chiến tranh và bày tỏ bày tỏ lòng tin rằng xung đột có thể tránh khỏi bằng thương lượng.

Sau vài giờ bức điện mật từ Moscow nằm trên bàn trên bàn Dekanozov. Tuy nhiên thực hiện chúng chẳng đơn giản chút nào. Bộ ngoại giao Đức thông báo ngài Ribbentrop đi vắng. Vắng mặt cả thư ký nhà nước Bộ ngoại giao Baron Waiszker. Sau một loạt cuộc gọi, khoảng 12 giờ tìm thấy tìm thấy Verman, chủ nhiệm chính trị Bộ ngoại giao. Nhưng Verman lảng tránh nói là mình không có trách nhiệm giải quyết.

Sau mười hai giờ Moscow gọi điện liên tục. Molotov giục:

- Bộ chính trị Stalin do đứng đầu, đang chờ tin tức từ Berlin.

Không có tin tức gì. Stalin sầm mặt: Theo sự vắng mặt của Ribbentrop, Waiszker, không thể liên lạc với họ suốt cả ngày, Kreml không hài lòng. Càng ngày càng rõ phía Đức chủ ý tránh gặp.

Lúc bảy giờ chiều Bộ ngoại giao nhận điện mật của đại sứ Maiski ở London. Điện được chuyển vào vào Kreml. Molotov đọc nội dung: *Sanfford Krips, đại sứ Anh ở Moscow cùng gia đình nghỉ phép, sau khi nói với các đồng nghiệp rằng Đức tấn công vào ngày mai, 22 tháng sáu, chậm nhất 29 tháng sáu.*

- Từ Berlin có tin gì không? - Stalin nói ngay khi Molotov đọc xong điện mật.

- Vẫn thế - Molotov trả lời nhỏ nhẹ.

Điện của Maiski, dù nhiều lần báo cáo về khả năng Đức tấn công, cũng như tính cách lạ lùng của Berlin buộc Stalin phải làm thêm một thăm dò:

- Cần mời đại sứ Đức Sulenburg.

Molotov chỉ thị cho Bộ ngoại giao. Cuộc gặp bắt đầu lúc 21 giờ 30. Đúng giờ Graf Sulenburg có mặt tại ở văn phòng Molotov tại Kreml.

Bộ trưởng nêu vấn đề Dekanozov muốn gặp Ribbentrop.

- Lãnh đạo Liên Xô không thể hiểu sự không thiện chí của Đức, - Molotov nói - Xin cho biết tại sao.

Sulenburg trong bức điện khẩn gửi về Berlin lúc 1 giờ 15 phút đêm chủ nhật viết: “Tôi nói rằng tôi không thể trả lời câu hỏi này bởi vì tôi không có thông tin”.

Đây là bức điện cuối cùng của sứ quán Đức ở Moscow.

Cuộc nói chuyện chẳng đem lại kết quả gì. Quay về văn phòng Stalin, Molotov báo cáo rằng có hỏi vì sao vợ con nhân viên sứ quán Đức rút khỏi Moscow, Sulenburg trả lời: họ về nghỉ hè, do khí hậu ở Moscow không tốt. Molotov nói thêm rằng ông biết Sulenburg là người trung thực và có kỷ luật trong thời gian khối Xô-Đức quan hệ còn tốt nhất. Hôm nay Sulenburg có một cái gì đó lúng túng. Trực giác của Molotov không thấy rằng ngài đại sứ biết trước cuộc tấn công và theo một số nguồn tin, dường như thậm chí còn rĩ tai Molotov điều này.

Lúc 1 giờ đêm có tin tức của Dekanozov. Theo tiến trình sự kiện, cuộc hội đàm của Đại sứ và thứ ký nhà nước tiến hành lúc 21.30 - giờ Moscow. Cũng có một sự trùng hợp, số phận của hai vị đại sứ Đức ở Moscow và Nga, ở Berlin. Cả hai đều bị chính quyền kết án tử hình. Sulenburg - trước đó do mưu sát Hitler không thành. Dekanozov - năm 1953 cùng với Beria. Hình như định cướp chính quyền.

Dekanozov báo cáo lại cuộc hội đàm: Waiszker nói rằng sẽ chuyển nội dung “công hàm miêng” cho chính phủ. Phía Liên Xô phản đối việc máy bay Đức xâm phạm không phận Liên Xô, thì người ta cũng cho ông biết máy bay Liên Xô xâm phạm trên một diện rộng bên giới. Như thế thì Đức có lý do không hài lòng hơn là Liên Xô.

Như thế, sự kiện này diễn ra trước khi Sulenburg gọi về nhà nghỉ cho Molotov. Còn nếu như tính đến việc chuẩn bị quân sự được thảo luận tại Bộ chính trị 21 tháng sáu, thì rõ ràng là vì sao Molotov lập tức hiểu ngay nội dung thư Hitler mà Đại sứ Đức định trao, mà 4 giờ trước đó ngài đại sứ từ Kreml ra về sau cuộc hội đàm thăm dò.

Bây giờ đến điểm yếu thứ hai: Ai gọi ai: Zhukov gọi Stalin hay ngược lại? Ở đây bí ẩn hóc búa hơn.

Trở lại tình hình. Thiếu tướng - chỉ huy sư đoàn và trung tá - tham mưu trưởng sư đoàn ngồi trực. Trong sư đoàn, chỉ có tư lệnh, đó là thượng tướng được nghe thông báo tình hình đặc biệt. Ai phải nhắc máy điện thoại? Đúng quy tắc: người có chức vụ cao hơn. Điều lệnh quân đội, quy định mối quan hệ trên dưới một cách nghiêm ngặt và nhất quán. Và chỉ huy sư đoàn ra lệnh cho tham mưu trưởng: anh báo cáo cho chỉ huy đi.

Không như thế, những người am hiểu quân kỷ phản đối. Trung tá nhắc ông nghe chỉ trong trường hợp: nếu tại thời điểm đó ông là chỉ huy cao nhất. Hồi ký Zhukov chỉ ra người thông báo cho Stalin về chiến tranh chính là ông, tướng quân đội, Tổng tham mưu trưởng, nhưng bên cạnh ông là Timoshenko, Nguyên soái Liên Xô, Bộ trưởng quốc phòng lại ngồi thừa!

Georgi Konstantinovich quên chăng? Chẳng còn ai xác nhận lại? Timoshenko mất năm 1970, còn cuốn “Nhớ lại và suy nghĩ” xuất bản lần đầu tiên bốn năm sau đó. Những nhân chứng khác cũng không còn...

Các chuyên gia cũng có những ý kiến khác nhau. Đây là sự phán đoán có nhiều khả năng nhất:

- Đãng trí, hoặc trí nhớ kém.

(Bằng chứng tương tự về nguyên soái Grechko, lúc ấy chỉ trung tướng Grechko, người được Timoshenko lấy về, được bổ nhiệm 30-6-1941 làm tư lệnh mặt trận miền Tây. Trong thư trả lời nhà văn Stadnyuk, về vấn đề ông đi bằng phương tiện gì từ Moscow đến Smolensk, nguyên soái Grechko trả lời: tàu hỏa. Còn trong bản thảo cuốn “Chiến tranh”, tất cả những những người thân cận viết: “Chúng tôi bay đến Smolensk trên máy bay “IL-2” có bốn máy bay tiêm kích hộ tống”. Lúc cuốn sách ra đời, thì người hầu cận hầu cận Timoshenko nói khác: “Chúng tôi không đi máy bay, đi bằng ô tô”. Rồi dẫn ra một bức tranh khác với những chi tiết - uống trà trong một nhà gỗ bên đường, chuyện trò với một cụ già).

- Có hai cuộc gọi: Zhukov gọi về nhà nghỉ cho Stalin, nhưng Stalin vẫn ở Kreml. Nhưng người trực ban đã báo cáo cuộc gọi của tổng tham mưu trưởng vào Kreml, và Stalin lập tức gọi lại mà không nói ông ở đâu. Còn Zhukov do không xác định được hoàn cảnh của hai cuộc gọi nên cho đó là một.

- Chỉ có một cuộc gọi: viên tướng trực nhật đội bảo vệ chuyển cuộc gọi vào máy Stalin ở Kreml, còn Zhukov nói chuyện với lãnh tụ lại nghĩ rằng đây là nhà nghỉ.

Giả thuyết sau có lẽ thuyết phục và hoàn toàn có thể, nếu, tất nhiên, khả năng kỹ thuật liên lạc thời ấy cho phép tiến hành việc chuyển cuộc gọi. Anh nghĩ cái gì? Té ra là thời ấy có một

Cơ quan phục vụ đặc biệt, thậm chí không chịu sự điều khiển của Beria đầy sức mạnh. Cuộc nói chuyện bí mật giữa các nhân vật quan trọng của nhà nước, được “ghi” vào BCHTU ĐCS LX và nằm dưới sự kiểm tra trực tiếp của Stalin. Thậm chí Tổng tham mưu trưởng Zhukov cũng không biết gì về sự tồn tại của nó!

“Đồng chí Stalin!”

Lúc ấy Molotov, sau khi gặp Sulenburg, quay về nói lại vấn đề các Ủy viên Bộ chính trị đang quây quần ở Stalin rằng đây là chiến tranh, và trong phòng lơ lửng sự im lặng nặng nề, rồi Molotov đặt vấn đề thông báo cho nhân dân như thế nào. Các chiến hữu của Stalin, đương nhiên, nhìn lãnh tụ của mình, chờ đợi ông nhận về mình sứ mệnh này.

Tuy nhiên, ngược với mong đợi, Stalin thẳng thừng từ chối, trao công việc này cho Molotov, phát biểu trên đài phát thanh lúc 12 giờ trưa.

Trong các truyện lịch sử có hai quan điểm giải thích nguyên nhân Stalin từ chối phát biểu với nhân dân khi Đức tấn công. Từ cuối thập niên 50 đến giữa thập niên 70 có một quan điểm chiếm ưu thế, phản ánh sự đặt hàng của giới chớp bu. Quan điểm của những chiến hữu thân cận, trong đó là Khrusev - một chính khách và tướng - đã trình bày sự việc dường như Stalin quá sợ hãi và mất hết tự chủ.

A. I. Mikoyan kể: “Stalin không biết nói cái gì với nhân dân, chính người ta đã nuôi trong đầu nhân dân rằng sẽ không có chiến tranh, mà nếu bắt đầu chiến tranh, thì quân thù sẽ bị bẻ gãy ngay trên lãnh thổ của họ, còn bây giờ lại phải thú nhận rằng ngay trong những giờ đầu tiên chiến tranh, chúng ta thất bại”

Từ giữa thập niên 70, đặc biệt gần dịp 30 năm chiến thắng, bắt đầu ngูoi đi lời buộc tội Stalin sợ hãi. Việc Khrusev đòi khởi diễn đàn chính trị gây ra sự rung chuyển ở giới lãnh đạo Kreml, và những ngày đầu tiên chiến tranh bắt đầu mang màu sắc khác nhau. Kỳ nguyên Brezhnev đã thay thế, sự kiện ngày 22 tháng sáu cũng được nhìn nhận lại, và những nhà sử học thế hệ mới cố gắng vượt khỏi sự công kích gay gắt của Khrusev và sự nhu nhược Brezhnev.

Volkogonov khẳng định: “Vấn đề thông báo cho nhân dân được quyết định từ sáng sớm, lúc ấy chưa có ai ở Moscow biết rằng chúng ta trong những giờ đầu tiên chiến tranh bị thất bại”. Người ta thường nói đến sự đe dọa của chiến tranh. Chuẩn bị chiến tranh. Thế mà cuộc chiến tranh lại đến bất ngờ. Stalin nhiều lần không nhận thấy các sự kiện phát triển ở biên giới. Có khả năng nhất là ông không muốn nói gì với nhân dân, khi chính ông cũng không rõ tình hình. Stalin chẳng khi nào làm những bước đi lớn như thập niên 30, đã không tin rằng chúng được nói trên cương vị của ông. Ông luôn luôn gạt bỏ liều lĩnh có thể làm suy chuyển uy tín của ông, uy tín lãnh tụ.

Theo ý kiến của một người am hiểu nhất bản chất chế độ Stalin và là tác giả cuốn tiểu sử chính trị đầu tiên của Stalin, thì sáng 22-6, Stalin lo sốt vó, thậm chí hoang mang, ông tự tin rằng chỉ một số ngày gần đây thôi, sẽ cho thấy: sau hai, ba tuần lễ ông sẽ trừng phạt Hitler vì tội bội ước và khi ấy “xuất hiện” trước nhân dân. Con số song song làm hại Stalin chỉ sau 4-5 ngày,

lúc ấy ông hiểu rằng cuộc xâm lược không chỉ đe dọa cái chết của tổ quốc, mà còn chính bản thân ông, một “lãnh tụ sáng suốt và bách chiến bách thắng”.

Nhà sử học Anh Anna Bulloc, tác giả quyển sách 2 tập “Hitler và Stalin”, bây giờ vẫn đang sống ở Moscow vì sụp đổ của cuốn sách, sự đe dọa này xuất phát không phải từ việc quân đội Đức tiến sát Moscow một cách thắng lợi, mà là từ... vị lãnh tụ đầy quyền lực sau ngày 22-6 biến mất khỏi Kreml. Không ai - kể cả các Ủy viên Bộ chính trị, Bộ trưởng quốc phòng, Bộ Tổng tham mưu... biết Stalin ở đâu, vì sao ông lặng tiếng thời gian này. Bulloc dẫn lời của chính Stalin, nói ra trong bữa tiệc chiến thắng 24-5-1945 theo lý giải của nhà sử học này, Stalin lộ vẻ sợ hãi người ta phé truất ông khi đó: “Nhân dân có thể nói với Chính phủ: “Anh không đúng sự mong chờ của chúng tôi. Hãy từ chức đi. Chúng tôi sẽ tìm Chính phủ mới, và họ sẽ ký kết hoà bình với Đức”.

Liệu có bằng chứng nào đó rằng Bộ chính trị dự tính phòng ngừa chiến tranh bằng cách loại bỏ Stalin trong những ngày tháng sáu nặng nề năm 1941? Hãy nhớ lại âm mưu của các sĩ quan chống Hitler năm 1944 - Họ đã đi đến bước đi tuyệt vọng, nhìn thấy thảm hoạ không thể tránh khỏi và muốn cứu dân tộc. Theo một số tài liệu, quân đội chúng ta suýt nữa cả gan làm một cái việc tương tự vào đêm 30-6-1941.

Chúng ta quay về, tuy nhiên, phía dân sự. Lúc ấy Stalin các Ủy viên Bộ chính trị lo ngại về sự im lặng khá lâu của Stalin, bèn kéo đến nhà nghỉ của ông ở Kunsevo, còn ông thì nghĩ rằng không vô cớ họ đến và bây giờ thì họ sẽ bắt ông. Mikoyan, người có mặt khi đó nhớ lại:

- Chúng tôi tìm thấy ông tại phòng làm việc nhỏ, ngồi ở ghế bành. Ông cất đầu và nói: “Vì sao các ông đến đây?” Mặt ông biểu lộ vẻ lo sợ, lời nói của ông tương đối khác thường. Mãi rồi ông mới có thể mời chúng tôi...

Lúc ấy, thay cho vì bắt Stalin theo mong đợi, Molotov đề nghị ông thành lập Hội đồng quốc phòng quốc gia mà Stalin làm chủ tịch, ông rất ngạc nhiên, nhưng không phản đối và nói: “Đồng ý”.

Có nhiều chính khách, tướng lĩnh... viết về tuần lễ mà Stalin ở Kunsevo, cắt đứt hoàn toàn với bên ngoài. Tuy nhiên ít người nhìn thấy lãnh tụ trong thời gian ấy dám khẳng định liệu ông còn sống sót không, thậm chí thể xác ông thay đổi, và ông không thể nói gì về hoảng loạn và sợ hãi. Về khả năng làm việc, khả năng tập hợp và năng lực của Stalin được chứng minh trong các nhật ký in trong các tạp chí, bởi những người tiến hành cuộc gặp đã ghi nhận bộ mặt của ông.

Ngày 22 tháng sáu, ngày đầu tiên chiến tranh, ngày 29-6 ngày gặp, 23 tháng sáu - 21 gặp, 24, 20, 25, 29, 26, 28, 27, 30, 28, gặp. Tạp chí ghi rõ họ tên những người vào phòng làm việc của Stalin ở Kreml Stalin - Mikoyan, Voznesenski, người đứng đầu Quốc tế cộng sản Georgy Dmitrov, các nguyên soái, các bộ trưởng, các nhà tư tưởng. Còn nêu cả thời gian từng cuộc tiếp kiến - đến 12 giờ, đến 1 giờ 30 phút đêm. Tạp chí này thật ra được giải mật chưa lâu...

Lúc ấy Stalin, mất hết tự chủ thậm chí ngay những người bảo vệ cũng buộc phải thú nhận rằng Iosiff Vissarionovich bị nhầm. Những người chống Stalin không buông tha trường hợp Beria, người làm hỏng ý định loại bỏ Stalin.

Thời điểm đã xuất hiện bất miễn. Buổi chiều 29-6 Stalin biết được tin tức từ cơ quan của Beria rằng Minsk rơi vào tay quân Đức và họ làm chủ thủ đô Belorussia đã hai ngày. Tin tức này làm ông rơi vào trạng thái sợ hãi: các mũi xe tăng của Đức khép chặt Minsk, tạo ra một vòng vây sắt chủ lực quân đội mặt trận miền tây. Đường đến Moscow bị bỏ ngỏ!

Lãnh tụ gần như điên. Đây là thảm họa quá lớn. Vì sao Timoshenko và Zhukov im lặng? Họ đánh lừa? Than ôi, ngay cả trong những người đứng đầu tướng lĩnh thống lĩnh quy tắc vàng: Đoán, xử nhũn, giữ thân.

Cơn giận dữ của Stalin không có giới hạn. Bộ trưởng quốc phòng và Tổng tham mưu trưởng đã không tự biết mình. Thiết bị liên lạc trực tiếp của Timoshenko, Zhukov im lặng. Quyết định phá vỡ một cách bất ngờ:

- Nếu họ không báo cáo, tôi đích thân đến họ. Vì báo cáo.

Sau nửa giờ, chiếc Packard chở Stalin và chiếc limusin chở Molotov, Beria, và các Ủy viên Bộ chính trị có xe bảo vệ đi kèm bất ngờ đến sân Bộ trưởng quốc phòng ở phố Frunze.

Theo lời nhà văn Ivan Stadnyuk, người được Molotov kể tỷ mỉ cuộc thăm viếng này, được kể trong cuốn “Chiến tranh”, đây là thời điểm nguy hiểm nhất trong giới lãnh đạo quốc gia, một mặt, là các chỉ huy cao cấp quân đội Liên Xô - mặt khác, theo lời Ivan Ftiievich, thú nhận năm 1991:

- Từ những câu chuyện Vicheslav Mikhailovich tôi hiểu đã thấy bờ vực có thể dẫn đến sự bùng nổ với hậu quả nghiêm trọng nhất. Cuộc xâu xé nhau rất nặng nề có cả sự dọa dẫm. Stalin chửi rủa Timoshenko, Zhukov và Vatutin, gán cho họ là bất tài, bọn phá hoại, dốt nát, lính quèn... Tình hình căng thẳng khó chịu cả trong giới quân nhân. Timoshenko và Zhukov cũng nóng nảy nặng lời thoá mạ lãnh tụ. Kết thúc như sau: Zhukov xua Stalin ra và đòi ông nhanh chóng rời khỏi chức vụ và không quấy nhiễu họ nghiên cứu tình hình và chấp nhận quyết định. Beria sững sốt trước sự láo xược của cánh quân nhân cố gắng bảo vệ ông chủ, nhưng Stalin, chẳng cần yêu cầu ai cả, đi ra.

Molotov kể cho Stadnyuk chi tiết đáng sợ đó! Lúc ấy các vị khách không mời đi vào sân bên trong của Bộ trưởng quốc phòng, nơi đỗ xe, Beria xúc động chứng minh một cái gì đó cho Stalin, là có thể có tin dữ. Theo cách nói của Molotov thì người đứng đầu cơ quan hung thần cảnh báo về một cuộc đảo chính đêm ấy. Stalin nghe xong không thốt một lời nào, sau đó không vào Kreml, mà lại đến nhà nghỉ ở Kunsevo. Xe Beria quay về Lubyanka. Điều này chứng tỏ rằng Beria làm việc cả đêm, còn nhân viên của ông được tung ra các vị trí khác nhau, báo cáo cho ông những di chuyển nghi ngờ về ban đêm trong thành phố.

Hậu quả

Sáng sớm ngày 30-6-1941, Stalin vào Kreml với một quyết định dễ chịu: tất cả quyền lực trong nước chuyển sang tay Hội đồng quốc phòng nhà nước do ông đứng đầu.

Bộ trưởng quốc phòng Timoshenko cùng ngày bị đuổi khỏi Moscow và đưa về Smolensk làm tư lệnh mặt trận miền Tây. Trung tướng Vatutin, phó Tổng tham mưu trưởng được bổ nhiệm làm tham mưu trưởng mặt trận tây bắc.

Trong bộ ba tướng lĩnh cao cấp tham gia buổi cãi nhau to chiều hôm trước ở Moscow, còn lại - nhưng không lâu - Tổng tham mưu trưởng Zhukov người mà Beria không dờn mắt. Chẳng bao lâu sau Zhukov cũng được đi gặp vinh quang bất hủ của mình.

Đó là hậu quả của sự kiện om xòm tại toà nhà Bộ quốc phòng chiều 29-6-1941.

Nikolai Khotimski

Người dịch: Nguyễn Học

Người ta tuyên bố chiến tranh như thế nào?

Igor Pomeransev, phóng viên Đài “Tự do”, bài viết cho “A&I”

Các nhà ngoại giao Nga thời Stalin bắt chước theo kiểu Đức

Chúng tôi gặp Eric Zommer không ít lần, không lâu trước khi ông chết. Ông vui lòng kể về mình, về sếp của mình - bộ trưởng ngoại giao Đức Von Ribbentrop.

Trong lịch sử Nga, Zommer là người đầu tiên, bằng miệng của ông người Đức tuyên bố chiến tranh với Liên Xô bằng tiếng Nga.

Đêm hôm ấy, mẹ tôi đánh thức tôi dậy nói rằng sếp muốn nói chuyện với tôi. Ribbentrop thông báo cho tôi rằng sau mười lăm phút nữa có xe công vụ đến chỗ tôi và tôi phải ăn mặc trong trang phục của Bộ ngoại giao. Lúc ấy quãng ba giờ đêm.

Tôi vào văn phòng sếp, ông rất băn khoăn. “Không còn nhiều thời gian nữa - chiến tranh với Liên Xô” và sau đó ông ra lệnh liên lạc với sứ quán Liên Xô. Phiên dịch Berezkov cảm máy. Tôi đề nghị Berezkov báo cho đại sứ Dekanozov rằng Ribbentrop chờ đại sứ ở Bộ ngoại giao.

- Dekanozov lúc ấy có hiểu việc gì không?

- Biết chứ. Ngài đại sứ đến không phải bằng xe mình mà bằng xe của Bộ ngoại giao Đức. Cách làm này, với người thường thì không thấy, nhưng là dấu hiệu rõ ràng rằng đây là việc rất nghiêm trọng.

Ribbentrop tiếp Dekanozov và Berezkov trên bàn làm việc tại văn phòng Bixmarc. Dekanozov thoát đầu cố gắng truyền thông báo khẩn cấp của Kreml, nhưng Ribbentrop ngắt lời ông ra hiệu cho chánh văn phòng Bộ ngoại giao Smidt. Smidt bắt đầu đọc to thư của Chính phủ Đức nói về nhiều cuộc đụng độ biên giới, các chuyến bay qua biên giới và v.v... Hitler cố gắng làm như cuộc tấn công là bị bắt buộc.

- Trong sách báo có giả thuyết rằng trước khi làm việc này, Ribbentrop có uống rượu để “lấy can đảm”. Đúng không ạ?

- Chuyện vớ vẩn. Ribbentrop đơn giản là lo lắng, dù đã kìm mình. Dekanozov nghe đọc thư một cách im lặng. Tôi cùng với người sắp trực tiếp của mình tiến sỹ Strac đứng sau Đại sứ, quan sát, mặt và cổ ông đỏ ửng thế nào, nắm tay ông nắm chặt lại. Tôi hiểu câu duy nhất mà ông nói: “Tôi rất tiếc”. Sau đó ông và Berezkov ra về.

- Trở trêu lịch sử: Ribbentrop và Dekanozov - hai người hoàn toàn khác nhau, những nhân vật rất bản thủ - té ra lại là những người tham gia trực tiếp bắt đầu cuộc chiến tranh lạ lùng nhất trong lịch sử nhân loại. Cả hai đều bị kết án tử hình: Ribbentrop bị toà án Nuremberg, còn Dekanozov - “vụ Beria”.

- Thực vậy, họ là những người hoàn toàn khác nhau. Ribbentrop có một cái gì đó đối với tôi thông cảm. Nhưng lúc ấy được người hãnh tiến điển hình, háo danh và không phải vì công việc. Thí dụ, trong thời gian đàm phán giữa năm 1940. Ông tỏ không hoàn toàn am hiểu về vấn đề giới tuyến giữa Đông Prussia và Litva bị quân Liên Xô chiếm.

Dekanozov là người bạn thân của Stalin và có nhiều kinh nghiệm trong thời gian làm việc ở. Trong đó là tính khôn lỏi của người Kavkaz, khả năng tìm ra lối thoát trong tình huống khó khăn nhất.

Tôi hiểu rõ ông ta ngay lúc sau khi tuyên bố chiến tranh đi kèm ông về đến biên giới Bulgary-Thổ Nhĩ Kỳ. Khi đó tôi mặc đồng phục màu xanh nhạt. Dekanozov hỏi tôi tỷ mỉ về nó. Rất lâu sau này, tôi biết rằng sau đó Dekanozov có ý định ở Liên Xô cũng tiến hành may đồng phục cho các nhà ngoại giao.

Một trong những câu bày tỏ yêu thích của ông là: “Tôi rất tiếc...” Trong suốt thời gian đi trên đường câu nói của ông đã làm tôi sững sờ:

“Tôi rất tiếc các lãnh tụ của hai dân tộc chúng ta, Hitler và Stalin, chưa từng gặp nhau. Khi ấy có lẽ lịch sử nhân loại theo hướng khác”.

Igor Pomeransev, phóng viên Đài “Tự do”, viết cho “A&I”

Người dịch: Nguyễn Học

Stalin

Nguồn: Báo An ninh thế giới cuối tháng, số 43, tháng 2-2005

Tổng thống Pháp, tướng Charles De Gaull, một trong những “người hùng” của Chiến tranh thế giới lần thứ 2, đánh giá cao những phẩm chất cá nhân của J. Stalin. Trong cuốn Hồi ký chiến tranh của mình, tướng De Gaull viết: “Stalin có một uy tín to lớn, và không chỉ riêng ở nước Nga. Ông biết “thuần hoá” kẻ thù, không hoảng hốt khi núng thế và không say sưa thắng lợi. Mà ông lại là người có nhiều chiến thắng hơn thất bại...”. Tướng De Gaull đặc biệt ấn tượng về cách hành xử của J. Stalin trong thời gian tiến hành hội nghị ở Tehran năm 1943, khi lãnh đạo ba quốc

gia Đồng minh lớn nhất là Liên xô, Mỹ và Anh ngồi lại cùng nhau thống nhất kế hoạch kết thúc Chiến tranh thế giới lần thứ 2: “Stalin trò chuyện ở Tehran như một người có quyền đòi hỏi người ta phải báo cáo mình. Không bộc lộ kế hoạch của mình cho hai thành viên khác tham gia cuộc họp là Tổng thống Mỹ Roosevelt và Thủ tướng Anh Churchill, ông lại đặt được việc buộc họ phải trình bày với ông kế hoạch của họ để ông bổ sung những điều chỉnh. Roosevelt đã nghiêng về phía ông để bác bỏ ý tưởng của Churchill về việc các lực lượng vũ trang phương Tây tấn công rộng rãi qua Italia, Nam Tư và Hy Lạp tới Vienne, Praha và Budapest. Mặt khác, người Mỹ cùng đồng tình với người Xô viết, bác bỏ, bất chấp những yêu cầu của người Anh, việc xem xét trong cuộc họp những vấn đề chính trị liên quan tới Trung Âu, và đặc biệt là vấn đề về Ba lan, nơi mà Hồng quân chuẩn bị tấn công...”. Kết quả đạt được tại Tehran năm 1943 với cách hành xử khôn khéo của J. Stalin đã tan cho Liên xô có được những yếu tố thuận lợi hơn trong cuộc hành binh chống lại chủ nghĩa phát xít và xây dựng mô hình mới cho châu Âu sau này. Còn bá tước xứ Von, Anthony Den, Bộ trưởng Ngoại giao Anh trong thời gian chiến tranh đã nhận xét như sau về lãnh tụ Xô viết: “Stalin ngay từ đầu đã gây được ấn tượng mạnh mẽ với tôi bởi tài năng của ông, và ấn tượng này trong tôi tới nay vẫn không thay đổi. Tầm cỡ của ông tự nói được về mình và ở đây không cần một sự phóng đại nào cả. Ông có những cử chỉ hay rất tự nhiên, có lẽ xuất xứ từ Gruzia. Tôi biết ông rất cứng rắn nhưng tôi kính trọng trí tuệ của ông và có cảm tình với ông, thậm chí cũng không thể giải thích rõ tới tận cùng là vì sao... Tôi luôn luôn tìm thấy trong ông một người đối thoại thú vị, hơi u ám và nghiêm khắc... Tôi chưa từng thấy ai có thể tự chủ được như thế trong các cuộc họp. Stalin được thông tin đầy đủ về mọi vấn đề có liên quan tới ông nên ông luôn cân trọng và nhạy bén... Đằng sau tất cả những cái đó chắc chắn là một sức mạnh”.

Sau này, cựu cố vấn an ninh quốc gia Mỹ, Henry Kissinger, một trong những “nhà thiết kế” Chiến tranh lạnh cũng buộc phải công nhận những phẩm chất chính trị gai góc nổi trội của lãnh tụ Xô viết: “Hơn bất cứ một thủ lĩnh nào xảy ra thế giới dân chủ, Stalin sẵn sàng trong bất cứ lúc nào bắt tay vào tìm hiểu cán cân lực lượng. Chính vì luôn tin tưởng rằng ông là người mang trong mình sự thật lịch sử mà hệ tư tưởng của ông phục vụ nên ông cứng cỏi và kiên quyết bảo vệ quyền lợi dân tộc Xô viết, không chịu tuân theo những thói đạo đức mà ông cho là giả hay những quan hệ cá nhân”.

Tất cả những ai có cách nhìn nhận nghiêm túc về J. Stalin đều phải công nhận rằng, thế giới đã “gặp may” khi đã có ông làm lãnh tụ của Liên xô vào đúng cơn thử thách sinh tử của cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ 2, vì xét trên mọi phương diện, ông đã là người cảm quan thích hợp để đưa Hồng quân Liên xô tới chiến thắng chủ nghĩa phát xít. Piter Ustinov, một chuyên gia lịch sử, đã nhận xét: “Có lẽ không thể có một ai khác ngoài Stalin có thể làm được những việc như thế trong chiến tranh: quyết liệt, mềm dẻo, nhất quán, như yêu cầu đánh thắng trong những kịch cỡ phi thường như thế...”. Còn Nguyên soái Xô viết Georgi Zhukov, vị tướng quân lừng danh bậc nhất của Chiến tranh thế giới lần thứ 2, thì hồi tưởng: “Tôi được gần gũi J. Stalin sau năm 1940, khi tôi làm chỉ huy Bộ Tổng tham mưu và trong thời gian chiến tranh, khi tôi là Phó Tổng tư lệnh tối cao. Về ngoại hình của J. Stalin, người ta đã viết nhiều rồi. Là một người không cao lớn và có vẻ như không nổi trội, nhưng J. Stalin lại tạo nên được một ấn tượng mạnh mẽ. Không bao giờ tò vè này nọ, ông khiến người đối thoại phải thấy cảm tình với mình bằng sự giao tiếp giản dị. Cách

trò chuyện thoải mái, khả năng diễn đạt rõ ràng ý tưởng, trí tuệ phân tích thiên phú, sự hiểu biết bách khoa rộng rãi và trí nhớ hiếm có đã buộc ngay cả những nhân vật lớn, lịch lãm khi trò chuyện với J. Stalin cũng phải tập trung nội tâm và luôn sẵn sàng đối đáp. Ông biết tiếng Nga rất giỏi và thích dùng những hình ảnh văn học giàu hình tượng, đầy ẩn ý. Ông thường tự viết tay. Ông đọc rất nhiều và biết nhiều thứ trong các lĩnh vực khác nhau. Sức làm việc đáng kinh ngạc của ông, khả năng nhanh chóng nắm bắt thông tin cho phép ông trong một ngày xem xét và thấu hiểu một khối lượng tư liệu lớn đến mức chỉ những vĩ nhân mới có thể làm được như thế. Thật khó nói nét tính cách nào là chủ đạo trong ông. Là một con người đa diện và tài năng, ông không bằng phẳng. Ông có ý chí mạnh mẽ, tính tình kín đáo, và giàu xung động. Thường ông điềm đạm và cẩn trọng, nhưng đôi khi lại hay cáu kỉnh. Khi không kiểm chế mình nữa, ông thay đổi rất nhanh chóng, mặt tái đi, cái nhìn trở nên lạnh lẽo và cứng rắn. Tôi chỉ biết có rất ít người dũng cảm chịu đựng được cơn cáu giận của Stalin và loại được nguy hiểm ra khỏi mình... Ông làm việc nhiều, khoảng 12-15 giờ trong một ngày. Tôi đã nghiên cứu J. Stalin như một nhà hoạt động quân sự rất kỹ càng vì tôi đã cùng ông đi suốt cuộc chiến tranh. J. Stalin nắm chắc các vấn đề tổ chức chiến dịch mặt trận và các chiến dịch phối hợp giữa các nhóm mặt trận, và ông chỉ huy các chiến dịch này rất bài bản, vì biết rõ các vấn đề chiến lược lớn. Trong chỉ đạo chiến tranh nói chung, J. Stalin được giúp đỡ bởi trí tuệ thiên phú của ông và một linh tính rất phong phú. Ông biết tìm ra mắt xích chủ đạo trong tình huống chiến lược và nắm lấy nó, phản kích kẻ thù, tiến hành chiến dịch tấn công lớn này hay chiến dịch tấn công lớn khác. Không có gì hoài nghi nữa, ông là một Tổng tư lệnh tối cao xứng đáng.

Còn nguyên soái Xô viết Ustinov, người từng có nhiều năm làm việc dưới quyền lãnh tụ Stalin, đã nhận xét: “Stalin có khả năng làm việc hiếm có, một sức mạnh ý chí to lớn, một tài năng tổ chức siêu việt. Hiểu rõ tất cả những phức tạp và đa chiều của công tác chỉ đạo chiến tranh, ông tin tưởng giao nhiều việc cho các Ủy viên Bộ chính trị, Ban Chấp hành Trung ương, lãnh đạo các Bộ; biết cách tổ chức hoạt động rành mạch, đồng bộ, kịp thời của tất cả các khâu điều hành, kiên quyết đạt được sự thực hiện tuyệt đối những quyết định đã thông qua. Với tất cả những uy lực, nghiêm khắc, thậm chí cứng rắn của mình, ông vẫn hưởng ứng rất sống động với biểu hiện của những sáng kiến hợp lý, tính tự lập, ông còn đánh giá cao những lập luận thẳng thắn... Ông thuộc tên họ gần như tất cả các vị trí lãnh đạo lực lượng vũ trang và nền kinh tế; đến tận giám đốc các xí nghiệp và chỉ huy các sư đoàn; nhớ cả những chi tiết tiểu sử điển hình, đặc trưng cho tính cách, nhân thân của cá nhân họ cũng như của các cơ sở mà họ quản lý, chỉ huy”.

Cố Bộ trưởng Ngoại giao Xô viết A. Gromyko đã đưa ra một đúc kết ngắn gọn rằng, Stalin “là con người của tư tưởng”. Tin vào lý tưởng của mình, tin vào lẽ phải của Tổ quốc mình, ông đã làm mọi việc để tôn vinh đất nước Xô viết. Và không phải ông không nhìn thấy trước được những hiểm họa có thể xảy ra nếu đất nước mà ông góp tay gây dựng nên không giữ vững được định hướng đã chọn sau khi ông và thế hệ của ông ra đi.

Theo hồi ức của bà Alexandra Kollontai (1872-1952), bà đại sứ nổi tiếng một thời lúc còn sống, chính Stalin đã từng nói: “Nhiều công việc của Đảng ta và nhân dân ta rồi sẽ bị xuyên tạc và bôi bẩn trước tiên ở nước ngoài và cả ở trong nước nữa. Chủ nghĩa Xion đang hằn học muốn vươn lên thống trị thế giới sẽ trả thù chúng ta vì những thành tựu và thắng lợi của chúng ta.

Nó vẫn còn coi nước Nga như một xứ man dã, một nơi cung cấp nguyên liệu. Và tên họ của tôi cũng sẽ bị vu cáo và bôi bác. Chúng sẽ gán cho tôi vô số những tội ác. Chủ nghĩa Xion thế giới sẽ dùng mọi sức mạnh để tiêu huỷ Liên bang của chúng ta, để nước Nga không bao giờ có thể gượng dậy được nữa. Sức mạnh của Liên bang Xô viết là ở trong tinh hữu nghị của các dân tộc. Mũi nhọn của cuộc chiến sẽ nhằm vào việc trước hết phá vỡ tinh hữu nghị đó, tách các vùng ngoại vi ra khỏi nước Nga. Tại đây, cũng phải công nhận rằng, chúng ta vẫn còn chưa làm xong tất cả mọi việc. Còn rất nhiều việc cần phải tiếp tục làm nữa. Chủ nghĩa dân tộc rồi sẽ ngóc đầu lên rất dữ dội. Nó có thể trong một thời gian nào đó át được chủ nghĩa quốc tế và tinh thần ái quốc, nhưng chỉ trong một thời gian thôi. Sẽ xuất hiện những nhóm dân tộc chủ nghĩa trong các dân tộc và các cuộc xung đột. Sẽ xuất hiện nhiều thủ lĩnh lớn, phản bội chính dân tộc mình.

Nhìn chung trong tương lai sự phát triển sẽ trở nên phức tạp hơn và theo những con đường có thể rất rõ rệt, những bước ngoặt sẽ rất khốc liệt. Sự kiện sẽ xảy tới là phương Đông, nơi đây sẽ nổi nóng cực kỳ. Và sẽ đụng độ mạnh mẽ với phương Tây.

Và dù có thể nào thì sau một thời gian trôi qua, các thế hệ mai sau sẽ hướng về những chiến thắng của Tổ quốc xã hội chủ nghĩa của chúng ta. Rồi những thế hệ mới sẽ tới. Họ sẽ tiếp nối giương cao ngọn cờ của cha ông và sẽ tỏ lòng kính trọng xứng đáng đối với chúng ta. Họ sẽ xây dựng tương lai trên quá khứ của chúng ta”

Stalin

Nguồn: Báo Thế giới, số 187, 30-5-2005

Liên xô thời Stalin, khí thế cách mạng ngùn ngụt. Rất nhiều gương tốt được khái quát hoá, nhân điển hình, đẩy lên phong trào học tập. Thời đó ai cũng biết chuyện cậu đội viên thiếu niên tiên phong Pavlik Morozov, 13 tuổi từng lập chiến công nổi tiếng: tố cáo ông bố đẻ Trofim là địa chủ phản động. Chính quyền làng bắt và xử bắn ông bố. Hè năm sau, ông nội Sergei đập chết hai thằng cháu “mất dạy” Pavlik 15 tuổi và cậu em trai Fyodor 9 tuổi để trả thù cho con trai (tức bố các em này), trong lúc hai anh em đang đi hái nấm trong rừng.

Sau hơn bảy thập kỷ, một nhà điều tra xã hội học đi tìm lại điển hình này, viết cuốn “Đồng chí Pavlik, thằng trảm của một anh hùng thiếu niên Liên xô”, đang bán rất chạy. Mục đích là tìm hiểu sự thật và lý giải tại sao tấm gương này không được xã hội ngày nay chấp nhận. Tác giả cuốn sách, bà Catriona Kelly, tìm về ngôi làng Gerasimovka (thị trấn Tavda, ở Ural, quê hương của nhân vật anh hùng). Các tài liệu gốc được lần tìm, kể cả đơn tố cáo của cậu bé với những lỗi văn phạm và chính tả. Lá đơn viết: “Bố cháu đang âm mưu phản cách mạng... cháu phải báo cáo với các chú, bố cháu không bảo vệ quyền lợi của Cách mạng Tháng Mười... Là một đội viên cháu đề nghị các chú trừng phạt thích đáng tội lỗi của ông ta...”. Hồ sơ gốc về cuộc điều tra cái chết của anh em Pavlick còn phức tạp hơn. Các tài liệu này cho thấy bức tranh rộng hơn về tình hình nông thôn Liên xô thời đó. Tại các nông trang vùng sâu vùng xa, không chỉ có việc chính quyền chụp mũ “địa chủ, phản động” thậm chí “gián điệp nước ngoài” lên đầu nông dân, mà còn nhiều mối bất hoà giữa dân làng với nhau. Những tranh chấp cá nhân chuyện thù vật đều

bị chính trị hoá. Vụ Morozov là một điển hình, liên quan những phần tử nghiện rượu và chữa súng trong nhà. Bố của cậu bé Pavlik bị mô tả là một bọm vũ phu và có lẽ đưa con đầu tổ bố là một cách để tự vệ, hoặc đơn giản để trả thù một ông bố đáng ghét. “Khí thế cách mạng” bị lạm dụng vào những chuyện tư thù thậm chí trẻ con nổi con ghét người lớn cũng có thể làm đơn tố cáo để mượn tay người khác xử lý.

Vụ việc của Pavlik nhanh chóng vượt qua khuôn khổ một vụ án, còn được tôn vinh toàn quốc. Suốt nhiều tháng năm 1931, báo chí vùng Ural và sau đó là báo giới Liên xô liên tục nêu gương anh hùng này. Nhiều văn nghệ sĩ nâng cảm hứng từ câu chuyện, biến cậu bé ít học thành một người hy sinh vì nghĩa cả, một con ngoan trò giỏi, một chú bé tóc vàng đẹp trai và là một người hùng. Cậu ta có tư duy lớn, không day dứt khi hy sinh bố ruột để bảo vệ cách mạng. Câu chuyện còn vượt ra ngoài biên giới Liên xô. Người ta đồn ở Sri Lanka thời đó còn dựng tượng Pavlik, người trở thành nhân vật chính của nhiều tiểu thuyết, thơ, kịch, nhạc kịch dài thượt. Đạo diễn điện ảnh nổi tiếng Sergei Eisenstein còn dựng thành phim, với nội dung chú bé tóc vàng dẫn đầu dân làng tấn công các thế lực đen tối. Đội Thiếu niên tiền phong Liên xô xem cậu là một biểu tượng và nhân rộng điển hình cho các bạn đồng lứa noi theo. Các trường học ở Liên xô đều học tập gương của Pavlik. Có nhiều hành động theo hướng này. Học sinh đầu tổ thầy cô, phụ huynh và cả bạn học chỉ vì những cái lỗi vớ vẩn. Một cô giáo ở Leningrad đi báo công an, chỉ vì ông bố say xỉn luôn mồm tự nhận “hắn tao là điệp viên Nhật chắc?”. Không khí của thời ấy, nhìn đâu cũng thấy gián điệp, nhìn ai cũng thấy nghi ngờ. Và người ta luôn đề cao cảnh giác, không bỏ lỡ cơ hội lập công.

Nhưng thời gian trôi qua, quyền lực của tấm gương dần nhạt nhoà. Lớp người sinh sau được người nhà khuyên chớ tin chuyện anh hùng Pavlik”, với lý do đơn giản là “một người đầu tổ bố mẹ không thể là anh hùng”. Các cuộc điều tra dư luận xã hội cho thấy từ thập niên 70, nhiều gia đình phải dạy lại con cái rằng ở trường dạy về Pavlik là “không tốt, vì văn hoá Nga không khen ngợi con cái phản lại cha mẹ”.

Cuộc điều tra của bà Kelly về tận nguồn gốc của Pavlik cho biết thực ra cậu bé mặt đầy tàn nhang, chẳng thông minh và vô duyên, không phải là học sinh giỏi, cũng không phải là đội viên, thậm chí bị tâm thần. Bà Kelly gặp một số dân làng thời 1930 nay còn sống, kể Pavlik là một học sinh “cá biệt đầu óc bả đậu và hai anh em từng vạch quần đái vào nhau”. Mỗi thời một hình tượng anh hùng, có tác dụng phù hợp với giai đoạn. Trách các văn nghệ sĩ cũng tội, vì hoàn cảnh sáng tác như vậy. Người ta chỉ tranh cãi rằng câu chuyện Pavlik chẳng cần theo đuổi thêm. Vì xã hội không chấp nhận khuyến khích con đầu cha mẹ.

Diên Hy (tổng hợp)

Beria: cầm đèn chạy trước ô tô

Ngọc Thụ

Báo An ninh thế giới cuối tháng, số 23 tháng 7-2004

Cách đây hơn 50 năm, vào ngày 26-6-1953, ngay trong cuộc họp của Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên xô Lavrenti Beria, Phó chủ tịch thứ nhất Hội đồng bộ trưởng, Bộ trưởng Nội vụ, người đứng đầu Ủy ban đặc biệt chuyên trách việc nghiên cứu và sản xuất tên lửa hạt nhân, đã bị bắt. Chẳng bao lâu sau đó, ông bị buộc trọng tội và bị tử hình. Cho tới hôm nay, về nhân vật bí hiểm này vẫn còn có khá nhiều cách đánh giá khác nhau.

Cần mang theo thuốc lá

Theo lời kể của Nguyên soái Kirill Moskalenko, người từng chỉ huy nhóm sĩ quan tiến hành vụ bắt giữ Beria (khi ấy, ông này còn là Thượng tướng, Tư lệnh Phòng không Quân khu Moscow), trước đó một ngày, Nikita Khrusev (khi đó mới chỉ đang là Bí thư TƯ Đảng nhưng đầy triển vọng để trở thành người sẽ nắm vai trò chính yếu trong bộ máy lãnh đạo đất nước) đã gọi điện thoại cho ông theo đường dây đặc biệt của Điện Kreml và hỏi: “Trong đội hình của đồng chí có được những người trung thành với Đảng y hết đồng chí hay không?”. Sau đấy, Khrusev đã đề nghị Moskalenko cùng nhóm người này tới gặp Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Malenkov tại căn phòng trước đây từng là phòng làm việc của lãnh tụ vừa qua đời Yosif Stalin. “Và đồng chí nhớ mang theo cả bản đồ, kế hoạch phòng không và cả thuốc lá nữa nhé”. “Sao lại thuốc lá, tôi đã bỏ thuốc từ năm 1944 cơ mà?!” - Tướng Moskalenko kinh ngạc. Khrusev bật cười khanh khách: “Đó không phải là thứ thuốc lá mà đồng chí đang nghĩ đâu”. Ngay lập tức ông tướng sáng dạ đoán ngay ra là ông cần phải mang theo vũ khí để thực thi một nhiệm vụ quan trọng. Cuối cùng, Khrusev bảo rằng ông sẽ gọi đến cho Bộ trưởng Quốc phòng Bulganin để ông này điều hành mọi việc.

Lát sau, Nguyên soái Bulganin gọi đến cho tướng Moskalenko và yêu cầu tới chỗ ông trước khi tới chỗ Khrusev. Tướng Moskalenko lập tức cùng đội tinh tuyển của mình lên văn phòng Bộ trưởng Quốc phòng. Bulganin chỉ tiếp có mình ông tướng phòng không và thông báo: “Đồng chí Khrusev gọi điện cho tôi, yêu cầu bàn bạc với anh, cần phải bắt khẩn cấp Beria... Anh có bao nhiêu người?”. “Ít lắm!”. “Theo anh, có thể triệu tập ai ngay lập tức được?”. “Thưa, Nguyên soái Vasilievski, thứ trưởng của chúng tôi”. “Không được!” - Bulganin lắc đầu ngay. Tướng Moskalenko hỏi, liệu có nhân vật nào nổi bật đang có mặt tại Bộ quốc phòng? “Zhukov!” - Bulganin trả lời. Thế là ông tướng phòng không đề nghị mời luôn cả Zhukov đi cùng. Bộ trưởng Quốc phòng đồng ý nhưng yêu cầu là Zhukov không được mang vũ khí theo người.

Đúng 11 giờ ngày 26-6-1953, chiếc xe chở Bộ trưởng Quốc phòng cùng đội “đặc nhiệm” của tướng Moskalenko chạy tới điện Kreml. Theo sau họ là xe chở nguyên soái Georgi Zhukov và Leonid Brezhnev (lúc này mới chỉ mang quân hàm thiếu tướng)...

Họ cùng vào phòng đợi trước văn phòng của Chủ tịch HDBT và lát sau, họ được tiếp xúc với những vị lãnh đạo quốc gia cao nhất lúc đó là Khrusev, Malenkov, Molotov... Theo lời kể của các vị này, kể từ khi lãnh tụ Stalin qua đời, Beria ý thể mình vốn từng là một trùm cơ quan an ninh, nắm trong tay nhiều quyền lực, đã tỏ thái độ coi thường các uỷ viên Đoàn chủ tịch BCH TƯ Đảng, ra lệnh nghe trộm điện thoại và theo dõi họ... Vì vậy, cần phải bắt Beria ngay trong cuộc họp sắp tới, khi có hiệu lệnh cần thiết. Một tiếng đồng hồ sau đó, vào khoảng 13 giờ, theo mật lệnh, nhóm 6 người, trong đó có nguyên soái Zhukov, đã đột ngột bước vào phòng họp của Đoàn

chủ tịch BCH TƯ Đ.ảng. Chủ tịch HDBT Malenkov ra lệnh: “Nhân danh luật pháp Xô viết, bắt ngay Beria!”. Năm quân nhân có vũ khí chĩa súng tức thì vào Beria, buộc phải giơ tay lên, còn nguyên soái Zhukov trực tiếp khám xét người ông này. Rồi đội đặc nhiệm dẫn giải Beria về nơi giam giữ đặc biệt của Quân khu Moscow...

Rồi vụ án Beria đã được mở ra và kết thúc bằng một bản án tử hình vì tội âm mưu đảo chính. Mấy chục năm trôi qua, hầu như ít ai ở Liên xô trước đây và LB Nga hiện nay giờ lại những tập hồ sơ cũ để tìm hiểu nguyên nhân cụ thể đã dẫn tới cái chết thảm thương của một trong những rường cột quốc gia suốt một thời gian dài khi lãnh tụ Stalin còn điều hành quốc gia. Chỉ tới mùa hè năm nay, những tư liệu được công bố mới cho người ta nhìn nhận rõ hơn về bi kịch của Beria.

Biết nhiều hoá khổ

Nói một cách công bằng, vai trò của Beria trong lịch sử nhà nước Xô viết rất phức tạp, không thể nhìn nhận một chiều. Đây là một cán Bộ an ninh sẵn sàng “chơi” rất cứng tay với những ai mà lãnh đạo Đ.ảng cho là kẻ thù của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên xô. Đây cũng là một chính khách, do nhiều lý do khách quan nên bản thân không được đào luyện chu đáo về kiến thức nhưng cũng chính vì thế lại rất trọng trí thức và công tác giáo dục cho tương lai. Ông cũng biết nhìn thực tế một cách tinh táo chứ không giáo điều. Stalin đánh giá rất cao Beria nên sau Thế chiến thứ 2 đã đề cử ông vào vị trí phụ trách Ủy ban đặc biệt về nghiên cứu và sản xuất vũ khí hạt nhân, cơ quan mang tính tối mật cao tới mức ngay cả một số Ủy viên Bộ chính trị cũng không biết tới sự tồn tại của nó. Tất nhiên, cũng có một số người cho rằng, bằng động tác này Stalin đã làm giảm bớt vai trò tối thượng của Beria trong việc điều hành các cơ quan an ninh.

Tuy nhiên, những năm tháng lãnh đạo NKVD (tiền thân của KGB) đã giúp cho Beria có được một uy lực to lớn cả về nghĩa đen lẫn nghĩa bóng, khiến không ít cán bộ đồng cấp phải e ngại. Chính vì thế nên sau khi Stalin qua đời, những người muốn được ngồi vào chỗ thay thế ông đã tìm đủ mọi cách để loại đi một nhân vật có nhiều khả năng cạnh tranh với họ như Beria. Phải tìm lý do gì đây? Để buộc người đứng đầu một Ủy ban ít người biết đến như Beria vào tội phản chế độ là việc làm sẽ thu hút được rất ít nhân tâm. Cách còn lại là phải đưa Beria vào một vị trí có vẻ như trọng yếu và rất dễ diễn giải tới những sự nổi loạn vì có trong tay mình đủ loại lực lượng để làm việc này. Theo sự chứng nhận của người con trai duy nhất của Beria, Khrusev đã cố công thuyết phục Beria nhận chức Bộ trưởng Nội vụ với lý do là ngành này sau khi Stalin mất, có rất nhiều vấn đề phức tạp mà chỉ một “chuyên gia” tầm cỡ như Beria mới có thể đảm đương được. Và, lời người sang luôn có gang có thép, Beria đã phải tuân thủ quyết định đó. Tất nhiên, Khrusev đã kíp cài một nhân vật trung thành với mình là tướng Serov vào vị trí thứ trưởng để kiểm toà Beria. Malenkov cũng không chịu kém cạnh và đưa một chiến hữu thân tín của mình là Sergei Kruglov vào vị trí “phó tướng” cho Bộ trưởng Beria. Trong đội hình lãnh đạo Bộ nội vụ như thế, ngay cả nếu rất muốn thì Beria cũng không thể làm gì lật ngược lại bàn cờ chính trị quốc gia. Tuy nhiên, do được tiếp xúc với những thông tin tối mật tường tận và chi tiết nên Beria hiểu rõ hơn ai hết thực trạng của xã hội Xô viết và nhu cầu cải cách để tạo sức sống mới cho một mô hình phát triển giàu tính lý tưởng. Ông hiểu ra những thâm trầm trong lịch sử phát triển của nhà nước Xô

viết và muốn củng cố mối liên minh các dân tộc trong cơ chế Liên bang một cách thực chất và lâu bền hơn. Và trên cương vị đầy quyền lực Bộ trưởng Nội vụ, chỉ trong một thời gian ngắn trên dưới bốn tháng, Beria đã kịp làm khá nhiều việc theo hướng lãnh mạnh hoá xã hội Xô viết mà có không ít chính khách khi đó coi là đi trước thời đại quá xa và lợi bất cập hại. Trước hết, theo đúng tinh thần chính sách dân tộc mà sinh thời V.I. Lênin từng không chỉ một lần nhấn mạnh, Beria muốn siết chặt mối liên kết giữa các nước cộng hoà bằng một chính sách cán bộ thực sự công bằng, đưa đội ngũ lãnh đạo người địa phương lên nắm quyền lực thực chất tại chỗ. Ông muốn trao trả quyền tự chủ đối với đại đa số các cơ sở vật chất cho người địa phương và tôn vinh tiếng nói của các dân tộc ở các nước cộng hoà trên lãnh thổ của họ. Mùa hè năm 1953, tại các kỳ thi tuyển sinh vào đại học, các thí sinh tại các nước cộng hoà lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng của chế độ Xô viết đã làm bài thi bằng ngôn ngữ của dân tộc mình. Beria chủ trương cải cách hành chính để giảm những công đoạn thừa trong bộ máy công chức, làm lợi thì ít, cản trở việc tốt thì nhiều. Ông cũng đề nghị ân xá cho hàng triệu tù nhân bị đưa vào nhà đá vì những tội nhỏ, thí dụ như ăn cắp vài ba ôm lúa trên cánh đồng nông trang hay bỏ bê việc làm. Theo sáng kiến của Beria, cần phải ngừng thi công những công trình tuy được tiếng tuyên truyền nhưng lại không có lợi về kinh tế và môi trường. Beria cũng đã ngừng việc hạn chế hộ khẩu ở các thành phố lớn như Moscow hay Leningrad. Trong đối ngoại, ông chủ trương không ép buộc các nước Đông Âu, đặc biệt là CHDC Đức phải nhất nhất áp dụng mô hình phát triển Xô viết một cách khiên cưỡng... Ông cũng đề nghị thương lượng với các quốc gia láng giềng về những vùng lãnh thổ đang tranh chấp trên cơ sở biết rõ và tôn trọng lợi ích dân tộc thực sự của nhau...

Trong bối cảnh Liên xô những năm giữa thập niên thứ năm của thế kỷ XX, những sáng kiến của Beria bị đánh giá là quá đà, không hợp thời điểm, mặc dù sau đó hơn ba mươi năm, đây chính là những ý tưởng chính của công cuộc cải tổ. Cầm đèn chạy trước ô tô luôn là việc nguy hiểm và hiển nhiên là Beria càng bị những nhà lãnh đạo “trung kiên” như Khrusev, Malenkov... coi là mối nguy cơ đối với sự tồn vong của chế độ. Và để bảo vệ thực chất là vị trí của cá nhân mình, họ đã quyết định loại Beria một cách thẳng tay và nhanh chóng. Tuy nhiên, vụ việc này không ngăn cản Khrusev khi lên nắm quyền lực tối thượng ở Liên xô cũng đã sử dụng một số sáng kiến mà Beria từng đưa ra để lấy lòng bộ phận cấp tiến trong xã hội Xô viết. Thật trớ trêu thay, chỉ sau có một vài năm thôi mà cách nhìn của đại bộ phận xã hội đã thay đổi.

Beria -người chết 3 lần

Kiến thức ngày nay số 258 ngày 20-9-97

Từ tháng 7 đến tháng 12 năm 1953, báo Sự thật, báo Tin tức liên tục công bố: Beria, là nhân vật số 2, Phó Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng, kiêm Bộ trưởng Nội vụ, trực tiếp chỉ huy cơ quan tình báo và lực lượng phản gián của Liên xô, là kẻ thù của Đảng và chính phủ. Và Beria đột nhiên bị hành quyết. Con người một thời nắm trong tay quyền sinh sát vì sao lại bị hành quyết? Và hành quyết như thế nào? Tất cả đều là những tin giật gân tầm cỡ quốc tế, song cái chết của ông, đến hôm nay, đã hơn 40 năm, từ ngày xảy ra sự kiện đó vẫn còn bí ẩn. Câu chuyện sau đây của

nhà báo phương Tây - ông Weitolin viết về Beria, lại càng làm cho cái chết của con người ấy thêm phần ly kỳ.

Beria sinh ngày 29 tháng 3 năm 1899, lúc còn trẻ theo học ngành công trình tại Học viện kỹ thuật Baku. Năm 1917, gia nhập Đảng cộng sản Nga (B). Năm 1921 công tác ở Ủy ban phản gián Liên xô. Năm 1931 là bí thư thứ nhất liên Đảng cộng sản hai nước cộng hoà. Năm 1938 chuyển sang chủ trì công việc của Bộ nội vụ. Năm 1941 là uỷ viên Ủy ban an ninh quốc gia. Năm 1945 phụ trách kế hoạch chế tạo đầu đạn nguyên tử. Năm 1953, sau khi Stalin tạ thế, Beria là Phó chủ tịch thứ nhất Hội đồng bộ trưởng kiêm Bộ trưởng Nội vụ Liên xô

Ngày 10 tháng 7 năm 1953, báo Sự thật đột nhiên đăng công báo của Hội nghị toàn thể Ủy ban trung ương Đảng cộng sản Liên xô xếp Beria vào hàng ngũ kẻ thù của Đảng và Tổ quốc quyết nghị khai trừ ông ra khỏi Đảng. Ngày 17 tháng 12 năm ấy, báo Sự thật và báo Tin tức tiếp tục công bố (Báo cáo điều tra tội trạng của Beria) nêu rõ: “Beria lợi dụng chức vụ, tổ chức lực lượng âm mưu thù địch với chính phủ Liên xô. Y đã sử dụng bộ máy trung ương và địa phương của Bộ nội vụ để phục vụ lợi ích của bọn tư bản nước ngoài. Âm mưu của chúng là thông qua Bộ nội vụ để lấn át quyền hành Chính phủ, tiến hành cướp chính quyền, thủ tiêu chế độ công nông, phục hồi chủ nghĩa tư bản, phá hoại chế độ nông trang tập thể, gây khó khăn cho việc cung cấp lương thực của Chính phủ. Tiến hành các hoạt động ám hại, giết chết nhiều đồng chí Bonseovich trung kiên của ông. Trong thời kỳ chiến tranh, Beria đã liên lạc với cơ quan đặc vụ nước ngoài”.

Và sau đây là “ba lần” Beria bị hành quyết - vẫn một bức màn bí ẩn; không rõ “lần” nào hoặc “ông Beria” nào, nhà báo phương Tây không một lời kết luận trong cuốn sách của mình.

Lần “hành quyết thứ nhất”: *đêm 27 tháng 6 năm 1953, Nhà hát quốc gia Bolsboi Moscow sắp mở màn trình diễn, Beria vội vàng đi xem kịch, bị các xe tăng cản đường, xe của ông đã không đến được kịch trường, đành lái về hướng nhà giam...*

Tám giờ đêm 27 tháng 6 năm 1953, Nhà hát quốc gia Bolshoi long trọng công diễn đêm thứ nhất vở ca kịch nổi tiếng “Người của Đảng tháng 12”, các vị lãnh đạo Đảng và Chính phủ Liên xô đều có mặt đông đủ trong đêm diễn quan trọng này. Beria là Phó chủ tịch thứ nhất Hội đồng bộ trưởng, theo thông lệ, phải đến trước lúc mở màn khoảng nửa giờ để còn chuẩn bị đi liền kề ngay sau Chủ tịch Malenkov khi bước vào bao-lon khán giả. Nhưng hôm ấy Beria phá lệ. Công vụ quan trọng khiến ông không thể dứt bỏ như mọi ngày để đến nhà hát sớm hơn. Mười ngày trước đây ở Đông Berlin xảy ra bạo loạn, tình hình rất khẩn cấp và hôm nay ông phải đưa ra phương án xử lý một cách quyết liệt và quả đoán. Càng làm cho Beria đau đầu là sự kiện 2 vệ binh Kreml bắn vào xe riêng của chủ tịch Malenkov tại cổng chính của cung điện. Ngày 31 tháng 5 năm 1953, Malenkov từ điện Kreml đi ra, lúc xe của ông vừa qua cổng chính thì 2 vệ binh nổ súng, may mà Malenkov không hề gì, chỉ có người lái xe bị thương nặng. Khi tra hỏi, 2 vệ binh này đã khai báo: “Lái xe qua cổng chính điện Kreml mà không hô mật khẩu, cũng không dừng xe xuất trình giấy tờ, theo quy định phải nổ súng, đó là trách nhiệm của chúng tôi - những người gác cổng”. Nhưng khốn nỗi, 2 vệ binh ấy lại là... cảnh sát an ninh của Beria và hành vi này đủ để kết luận về một âm mưu sát hại có tổ chức, vì nếu Malenkov chẳng may bị tử vong, Beria đương nhiên sẽ thay thế. Hậu quả của vụ việc thật nghiêm trọng, Beria lo lắng không yên, phải tính sao

đây với 2 vệ binh “mẫn cán” kia. Vụ án phải được nhanh chóng xử lý và hôm ấy, cả ngày Beria ngồi lì trong văn phòng riêng của ông ở nhà giam Leipyka, vùi đầu vào đồng hồ sơ. Khi cất chúng vào két sắt phòng hoà, nhìn đồng hồ Beria mới hay là giờ mở màn đêm diễn đã đến gần, ông vội vàng gọi xe ra đi.

Nhà hát quốc gia Bolshoi Moscow toạ lạc gần Hồng Trường, đêm ấy ánh đèn rực rỡ, sáng tựa ban ngày. Nhân viên gác cổng vận lễ phục màu đen, tay đeo găng trắng, cần mẫn và lễ phép kiểm tra từng giấy mời của khán giả. Trên các trục lộ đổ về nhà hát, cách một đoạn lại có trạm canh sát, vài chiếc xe tải cỡ lớn dừng bên vệ đường, người ta nghe tiếng gầm rú đầu đó của xe tăng. Cảnh tượng ấy khiến khán giả lo lắng và ngạc nhiên nhưng rồi họ cũng phải đi nhanh vào nhà hát. Đồng hồ nhà hát chỉ 8 giờ, đêm diễn chính thức bắt đầu. Khán giả ngược lên bao lon quan chức, không thấy nhân vật số 2 - ông Beria. Trong khi đó, chiếc xe bọc thép phòng đạn của Beria phóng đến đại lộ rẽ về nhà hát thì gặp trở ngại. Một xe tải cỡ lớn chạy ngược chiều làm kẹt đường. Khách bộ hành quá đông, người lái xe của Beria bóp còi liên tục để xin đường, mãi mới vượt qua được chỗ tắc. Nhưng đến một ngã tư khác thì thấy các xe tăng chắn ngang. Xe của Beria nép vào chiếc tăng của viên chỉ huy, xuất trình giấy tờ. Các chiếc khác như nhận được ám hiệu liền lập tức nổ máy, mở một khoảng đường vừa đủ cho xe của ông lọt qua. Lúc ấy chỉ cần nhấn ga thêm tý nữa là xe của Beria kịp vào khuôn viên nhà hát. Nhưng ông đã bị kẹt giữa hai xe tăng chiến đấu, cái trước cái sau, tiến thoái lưỡng nan, đành chạy từ từ như chiếc thuyền nhỏ bị hai chiến hạm áp giải trên biển. Hai chiếc tăng đã không dẫn Beria vào sân khấu xe của nhà hát mà càng lúc càng đi xa, xa về phía ngoại ô để vào một nhà giam, ông bị hành quyết ở đó, ngay trong đêm công diễn vở “Người của Đảng tháng 12”.

Hôm sau, ngày 28 tháng 6 năm 1958, một buổi sáng đẹp trời, dân Moscow chăm chú xem báo Sự thật, báo Tin tức và lấy làm ngạc nhiên vì không có tên Beria trong danh sách quan chức xem vở diễn “Người của Đảng tháng 12”. Chắc chắn không phải là lỗi của người sắp chữ nhà in, và những chiếc tăng chiến đấu đêm qua án ngữ lối vào nhà hát cũng không phải là điều ngẫu nhiên. Từ hôm đó tên tuổi Beria vĩnh viễn không còn trong hàng ngũ các nhà lãnh đạo Liên xô nữa.

Lần hành quyết thứ hai:

Ngày 26 tháng 6 năm 1953, Beria thò tay vào cặp da, rút ra không phải hồ sơ giấy tờ mà là khẩu súng lục màu đen, Khroutchov ngồi bên cạnh cố sức ghìm chặn ông ta ngay trên bàn hội nghị. Khoảng 4 giờ chiều ngày 26 tháng 6 năm 1953, Đoàn Chủ tịch Đảng cộng sản Liên xô khai mạc hội nghị quan trọng tại điện Kreml do Chủ tịch Malenkov chủ trì. Bên phải ông là Molotov, bên trái là Beria, tiếp theo là Khroutchov, Voroshilov, Bulganin, Mikoyan... Thần sắc Malenkov hôm ấy xem ra nghiêm nghị khác thường. Sau khi Staline qua đời, ông đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch. Trên nhiều lĩnh vực, ông đều được Beria ủng hộ. Hôm nay chính ông lại chủ trì hội nghị xử lý y, thật là rắc rối.

Phần thứ nhất của hội nghị bàn về vụ án một bác sĩ người Do thái được thông qua trót lọt, Malenkov chuyển qua phần thứ hai liên quan đến sự kiện Đông Berlin. Ngày 17 tháng 6 năm 1953 đã xảy ra bạo động ở Đông Đức làm xôn xao cả thế giới, mấy hôm sau mới dẹp yên. Là Bộ

trưởng Nội vụ, Beria phải chịu trách nhiệm. Malenkov nhấn mạnh: “Đây có phải đơn thuần là do tắc trách mà gây nên hậu quả hay không. Đúng là đáng ngờ. Đối với Beria, nhà hoạt động nội vụ giàu kinh nghiệm, thông minh hơn người, chắc không thể vin vào sự vô trách nhiệm để biện hộ cho sai lầm có tính chất tự giác của mình. Ai cũng biết Ychaer - Cục trưởng cảnh sát Đông Berlin là thuộc cấp của Beria, sau bạo động Ychaer vẫn nguyên chức, là vì sao?”. Cuối cùng Malenkov hạ giọng, nói như đinh đóng cột: “Tất cả đều chứng tỏ Beria không trung thành với Tổ quốc, mà ngược lại đã phục vụ cho kẻ thù, đã vì đồng đô la mà sẵn sàng làm tay sai, là tên phản bội, phải lên án như một tên Nga gian và phải bị trừng phạt”.

Khroutchov chen vào: “Beria! Anh chẳng phải là đảng viên cộng sản. Anh đã vào Đảng ở chi bộ nào?”. Beria được phép trả lời. Ông ta mở cặp da, như tìm kiếm một bản tường trình nào đó, rồi đột nhiên thò tay vào cặp rút ra không phải là hồ sơ giấy tờ mà là một khẩu súng lục màu đen. Khroutchov ngồi bên cạnh, rất cảnh giác, đã dùng tay trái ghim chặn tay Beria xuống mặt bàn, còn tay kia hất nòng súng lên trần nhà. Malenkov ấn chuông điện, các tướng lĩnh ập vào, một người đã nhắm vào Beria và nổ súng.

Lần hành quyết thứ ba: *cũng vào tháng 6 năm 1953, một hôm người lái xe vừa hạ vành cổ áo da màu đen, Beria liếc nhìn mới biết anh ta không phải là vệ sĩ thân cận của mình.*

Một buổi hoàng hôn tháng 6 năm 1953, Beria cùng Molotov, Bulganin, Voroshilov và nhiều quan chức khác đã được mời đến sứ quán Ba lan dự yến tiệc và tiếp theo là khiêu vũ. Đêm ấy Beria uống hơi nhiều, vũ húng lảng lảng, ông đã cùng Đại sứ phu nhân sóng đôi mấy điệu liền. Thấy đã quá muộn, Bulganin và Voroshilov nhắc khéo Beria nên cáo từ. Hai ông đi nhờ xe bọc thép của Beria, vì vậy phải chờ để quá giang về lại tư dinh. Xe của 3 ông vừa ra khỏi sứ quán Ba lan thì đã có hai xe khác bám đuôi. Khi đến Hồng trường, người lái đã không rẽ trái để đưa Bulganin về phố Gorky mà lại chạy thẳng như thường nhật theo hướng nhà giam Leipyka - nơi Beria có văn phòng riêng mà thói quen sau mỗi lần yến tiệc ông đều về đó để hoàn tất công việc trong ngày. Nhưng đêm nay, phá lệ vì men rượu, ông đã dặn lái xe đưa Bulganin về nhà trước, sau đó là Voroshilov và cuối cùng đến ông, cũng phải về nghỉ ngơi một tí. Sao cậu ta lại không làm thế? Nghe nhầm lệnh chăng? Mình nói sai chăng? Hay các chiến hữu bày trò đùa gì đây? Beria đoán. Khi đến bờ tường nhà giam Leipyka, qua ánh đèn rọi sáng, Beria phát hiện ra hai xe bám đuôi đều là xe Chính phủ cả ông yên tâm, chỉ là trò đùa mà thôi.

Lái xe đưa các vị vào sân nhà giam rồi dừng hẳn. “Cậu làm gì vậy?”. Beria hỏi, người lái xe không đáp, hạ vành cổ áo da màu đen xuống, quay nhìn Beria, lúc đó ông mới biết anh ta không phải là vệ sĩ của mình. Voroshilov và Bulganin - hai nguyên soái - mỗi người một tay đã xóc diu Beria ra khỏi xe, họ cùng sóng ba trên con đường về văn phòng riêng của Beria, không ai nói điều gì. Beria định kéo hai nguyên soái vào thăm nơi làm việc của mình và nghỉ ngơi một lát, nhưng họ đã bị chặn lại. Người chủ nhà giam - thuộc hạ của Beria - đưa họ về pháp đình ngục thất, nơi từng tuyên xử các bị can đặc biệt rồi sau đó hành quyết mau lẹ. Beria chột dạ, nhưng không kịp nữa rồi, ông đã bị tuyên xử và hành quyết mau lẹ như những bị can đặc biệt mà ông từng hạ lệnh cho thuộc hạ thi hành. “Lần” này nổ súng là một thượng úy, một trung sĩ và hai vệ binh.

Beria bị bắn vào cổ

Nguồn: Vlast số 22 (373) 06-06-2000

Nguyễn Học dịch

Say khi Stalin chết, Beria thu tóm quyền lực lớn. Hội đồng quân sự Toà án tối cao Liên bang Nga minh oan cho Lavrenti Beria. Những thành viên hội đồng nghi ngờ rằng Beria hoàn toàn bị bắn không đúng luật vào tháng 12-1953. Đồng thời con trai Beria là Sergo cho rằng bố ông bị bắn lập tức sau khi bị bắt, tại toà án là người khác đóng vai Beria. Xác nhận hoặc phủ nhận điều này có thể là những tài liệu khi chôn hoặc hỏa thiêu xác Beria, mà sự tồn tại của chúng lại không được biết. Vì vậy bình luận viên “Vlast” Evgeni Zirnov tiến hành điều tra.

Quan điểm đầu tiên giả thuyết của Sergo Beria xem ra tương đối không vững chắc. Ông không ít lần kể là hôm bắt Beria, trong biệt thự của Beria có tiếng súng bắn nhau, sau đó người ta mang từ đó xác người trên cáng, phủ vải trải giường. Nhưng đây là chính Beria hoặc ai đó trong số sĩ quan cận vệ của Beria, thì không biết.

Sergo Beria cũng nói rằng tại phiên toà, có một người đóng thế Beria, điều này Mitrofan Kuchav, thẩm phán viên phiên toà đặc biệt này kể cho Sergo Beria. Trong hồi ức về phiên toà, xuất bản thời cải tổ của Gorbachev, Kuchav khẳng định rằng ông đã biết người đóng thế không thể nói gì cả.

Nhưng còn một điểm đáng chú ý. Một số tài liệu tìm thấy được mới công bố lần đầu tiên cũng khẳng định giả thuyết của Sergo Beria. Một năm sau khi bắt Beria, tháng 12-1954 tại Leningrad đã xử án trung tướng Abakumov, cựu lãnh đạo Lubyaka. Ông bị buộc tội là theo ý của Beria đã làm trái lệnh Stalin không bắt giam những người lãnh đạo cơ quan chống khủng bố của Bộ an ninh quốc gia Liên Xô - tướng Sudopratov phó của ông - tướng Eytingon. Abakumov, cựu bộ trưởng Bộ an ninh quốc gia thật sự ngạc nhiên và nói rằng đây là lần đầu tiên ông được nghe điều này. Abakumov nhận xét rằng ông rất hài lòng nếu như bắt Sudopratov và Eytingon, bởi vì “đây là những tên kẻ cướp, tạo cơ hội tốt cho bất kỳ tội ác nào”, nhưng ông chưa hề nhận được lệnh của Stalin. Và những ai từng biết Abakumov, không nghi ngờ rằng tại phiên toà ông nói đúng sự thật. những bằng chứng của nguyên soái Beria, ít nhất, trong trường hợp này là giả mạo.

Một trong số những chuyên gia, có khả năng nghiên cứu vụ Beria đội trưởng vệ sỹ Stalin, tướng Vlasik, phát hiện ra những những tình tiết đáng chú ý. Danh sách các phụ nữ bị hãm hiếp, theo tài liệu của vụ án gán cho Beria lại hầu như hoàn toàn trùng hợp vấn đề danh sách của những quý bà mà Vlasik có quan hệ trước khi bắt Beria.

Dĩ nhiên, theo lệnh Chủ tịch đoàn BCHTU có thể bắn Beria lập tức sau khi bắt.

Tại Kreml

Sau khi Stalin chết, Beria vợ vào tay mình quyền lực lớn. Ông rồi cuối cùng trở thành Phó chủ tịch thứ nhất Hội đồng bộ trưởng Liên Xô và điều hành Bộ Nội vụ thống nhất thành phần nước ngoài của nó, như trong thời kỳ thập niên 30, bao trùm tình báo, toàn bộ các nhà tù, còn Bộ an ninh quốc gia ngừng tồn tại. Stalin đã cho Beria thôi việc ở Lubyanka từ tháng 12-1945, cho nên Beria không thể điều khiển an ninh quốc gia - sau bảy năm, thì vị thế của ông giảm mạnh.

Thời gian đầu tiên sau khi mất chức Dân ủy Nội vụ Beria kiểm soát mật vụ nhờ các chiến hữu của mình. lãnh đạo cơ quan an ninh quốc gia Vsevolod Merkulov, trung thành với ông, trong trong bộ máy NKVD đa số lãnh đạo là được Lavrenti Pavlovich trao nhiều quyền hạn. Tuy nhiên tháng 3-1946 Stalin quyết định cải cách Bộ an ninh quốc gia. Bộ an ninh quốc gia có thêm phản gián quân đội Smerh. Sếp của Smerh là Abakumov (nhân thể được đưa lên trên theo con đường của Beria) nhanh chóng tổng khởi Bộ an ninh quốc gia đa số những người thân cận Beria.

Một sếp phản gián của Bộ an ninh quốc gia (phản gián) kể cho tôi nghe Beria sau tháng 5-1946 đến Bộ an ninh quốc gia chỉ một số lần đếm được trên đầu ngón tay. Còn Abakumov để tỏ ra rằng ở đây Beria không còn là ông chủ nữa, ra lệnh ngừng quét dọn phòng làm việc mà Beria từng ngồi trước đây.

- Tôi có lần rẽ qua đó - ông ta nhớ lại - ngạc nhiên một bức tranh rất đẹp: các đèn chùm phủ đầy bụi; giường, bàn phủ một lớp bụi.

Những người đi bắt đội vệ sỹ Beria, được chọn từ những sĩ quan tướng tá của Bộ tham mưu phòng không quân khu Moscow. Tôi được giải thích rằng đây không phải ngẫu nhiên. Từ lâu Beria nằm trong Ủy ban đặc biệt của Hội đồng bộ trưởng Liên Xô, đảm trách xây dựng lực lượng phòng không quanh Moscow. Một chỉ huy lực lượng tên lửa của lực lượng phòng không quân khu Moscow, người tham gia chiến tranh từ ngày đầu đến ngày cuối cùng, mười năm sau vẫn còn run chân khi nhớ lại về cuộc gặp gỡ với Beria:

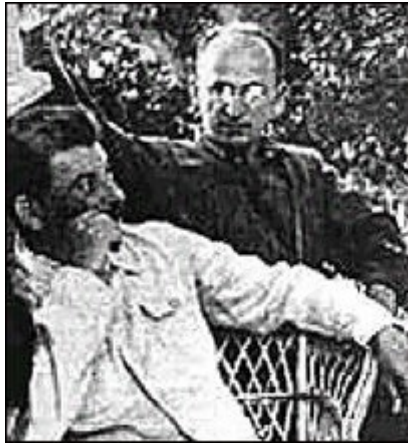
- Tôi thậm chí không nói về lời hứa bắn chúng tôi. Beria có thể nhìn anh soi mói và hỏi:

- Lúc không thực hiện lệnh của tôi, anh có nghĩ về gia đình của mình không?

Ai có thể hé miệng không thực hiện chỉ thị của y.

Viên sĩ quan tham gia quá trình bắt Beria kể lại không còn nghi ngờ gì nữa là họ giữ chính Beria, một không phải là người đóng thế. Một số ít trong số những người ấy, đại tá Aleksei Kholopov tham gia bắt Beria và giữ Beria đến những ngày cuối cùng trước khi xử án phủ nhận giả thuyết người đóng thế và xem đó như hoàn toàn vô lý.

Starostin, người làm Beria nổi giận



Beria (bên tay phải) rất mê bóng đá và là chủ tịch danh dự đội Dynamo



Đội Spartak của Nikolai Starostin thắng nhiều trận khiến ông Beria không hài lòng

Sự phát triển thể thao tại Liên Xô từ đầu thập niên 1930 đến 1950 không chỉ thiết lập nền tảng cho thể thao đỉnh cao ở Liên Xô, và, sau này, ở nhiều nước cộng sản.

Nó cũng tạo nên một hiện tượng hiếm trong lịch sử thể thao thế giới: việc bắt bớ và hành quyết nhiều nhân vật trong lĩnh vực thể thao. Ít nhất trong số các nạn nhân ở Liên Xô có năm bộ trưởng thể thao và hiệu trưởng các trường thể thao lớn.

Một nạn nhân nổi tiếng là Nikolai Starostin, người sáng lập câu lạc bộ bóng đá Spartak Moscow, và sau này bị liên lụy và đi tù vì đội bóng kinh địch, Dynamo Moscow, có chủ tịch là Lavrenty Beria, trùm mật vụ trong thời Stalin cai trị.

Sinh năm 1902, Nikolai Starostin trở thành ngôi sao trong môn bóng đá và khúc côn cầu trên băng - ông là đội trưởng tuyển quốc gia Liên Xô ở cả hai môn này.

Sự nổi tiếng này giúp ông quen biết Alexander Kosarev, Bí thư Đoàn thanh niên cộng sản (Komsomol) và cũng là Ủy viên Bộ Chính trị.

Vào đầu thập niên 1930, Komsomol có ảnh hưởng khá lớn trong thể thao; bộ trưởng thể thao lúc ấy của Liên Xô cũng là phó bí thư Komsomol.

Nikolai Starostin đã thuyết phục Kosarev ủng hộ ý tưởng thành lập một hội đoàn thể thao tách biệt khỏi hai câu lạc bộ hùng mạnh lúc ấy do lực lượng an ninh nắm giữ - Dynamo và Hồng quân.

Từ đây, câu lạc bộ Spartak ra đời, và mở đầu sự cạnh tranh còn kéo dài đến tận hôm nay, giữa Spartak và Dynamo.

Trước năm 1936, Dynamo là câu lạc bộ mạnh nhất tại Liên Xô, nhưng Spartak bắt đầu thách thức ưu thế này.

Cũng trong năm 1936, Lavrenti Beria, tân giám đốc lực lượng an ninh, trở thành chủ tịch danh dự của Dynamo, trong khi xếp của Komsomol, Alexander Kosarev là người bảo trợ cho Spartak. Sự cạnh tranh giữa hai đội bóng vì thế cũng phản ánh cuộc đấu giữa an ninh và Komsomol trong việc kiểm soát thể thao Liên Xô.

Spartak Moscow giành chức vô địch quốc gia liên tục hai năm 1938-39. Nikolai Starostin cùng ba em trai của ông cùng chơi cho đội này.

Nhưng thể thao cũng không thể thoát bầu không khí thanh trừng chính trị lúc này diễn ra tại Liên Xô.

Năm 1938, người bảo trợ cho Spartak, Kosarev, bị bắt và bị hành quyết, mở đường cho việc trả thù đối với những ai liên quan đến Spartak.

Cạnh tranh

Khác với các lãnh đạo khác, trùm mật vụ Beria là một cổ động viên bóng đá cuồng nhiệt, và khi còn trẻ, thậm chí đã tham gia đá bóng tại quê nhà Georgia.

Tại bán kết cúp quốc gia năm 1939, Beria đi xem trận đấu giữa Spartak do Nikolai Starostin dẫn dắt, đá với Dynamo Tbilisi từ Georgia, quê hương của Beria.

Trận này Tbilisi thua 0-1 và Spartak sau đó vào chung kết, rồi giành cúp.

Nhưng liền sau đó, một lệnh từ trên yêu cầu...trận bán kết phải đá lại giữa Tbilisi và Spartak. Trong một trận cam go, Spartak tiếp tục thắng 3-2.

Theo hồi ký sau này của Nikolai Starostin, sau khi kết thúc trận đấu lại, ông ngược nhìn lên khán đài và thấy Beria “giận dữ đá văng ghế và rời sân vận động.” Bốn anh em nhà Starostin cùng nhiều cầu thủ khác của Spartak sau này sẽ phải trả giá.

Ba năm sau, 1942, Nikolai Starostin bị cảnh sát bắt đi giữa đêm khuya. Ông sau đó biết rằng ba người em trai, cùng một số đồng đội ở Spartak cũng bị bắt.

Ban đầu, những người này bị cáo buộc tội âm mưu ám sát Stalin. Khi cáo buộc này tỏ ra yếu ớt, Nikolai bị cáo buộc tội “tuyên truyền thể thao tư sản”.

Tháng 11-1943, bốn anh em bị đem ra trước tòa án binh và bị kết tội “ca ngợi thể thao tư sản và âm mưu đưa hành vi tư sản vào thể thao Xôviết”.

Họ bị kết án 10 năm tù giam trong trại lao động khổ sai.

Tự do

Ngay sau cái chết của Stalin tháng Ba 1953, trùm mật vụ Beria bị bắt và bị xử bắn. Lúc này, bản án đối với bốn anh em nhà Starostin được tuyên bố là phi pháp, và họ được tự do.

Nhưng họ không thể kể lại những gì đã xảy ra. Trong hồi ký in trong thời kì Brezhnev năm 1973, em trai của Nikolai, Andrei Starostin, chỉ có thể ngậm nhắc tới 10 năm mất tích: “Khi tôi quay về Moscow năm 1954 sau nhiều năm sống nơi cực bắc, thủ đô đang xây dựng cuộc sống mới”.

Mãi cho đến năm 1989, Nikolai Starostin mới xuất bản hồi ký và kể lại chi tiết.

Ông kể lại trong tù ông đã gặp lại bộ trưởng thể thao nữ duy nhất của Liên Xô, Knopova. Bà này bị tổng đi tù chỉ sau ba tháng tại chức mặc dù “bà đã làm hết sức để truy tố gia đình Starostin”.

Sau khi ra tù, Nikolai là người duy nhất trong bốn anh em quay lại với bóng đá. Năm 1955, ông trở thành huấn luyện viên đội Spartak và sau này là chủ tịch danh dự của Spartak cho đến năm 1992, trước khi qua đời vào năm 1996.

Ngày Khrusev chôn Stalin

Nina L. Khruseva

Nguyên Trường dịch

Ngày 25.2.1956, trong một phiên họp bất thường vào ngày bế mạc Đại hội Đảng Cộng sản Liên Xô lần thứ 20 (từ 14.2 đến 25.2.1956), Tổng bí thư Nikita Khrusev đã đọc bản báo cáo, sau này nổi tiếng dưới cái tên “Báo cáo mật”, đánh một dấu mốc vô cùng quan trọng đối với phong trào cộng sản, công nhân và cánh tả trên toàn thế giới: “Về tệ sùng bái cá nhân và những hậu quả của nó”, đoạn tuyệt với chủ nghĩa Stalin, mở đầu giai đoạn “tan băng” và “xét lại”, góp phần chuẩn bị cho sự sụp đổ của hệ thống xã hội chủ nghĩa tại Liên Xô và Đông Âu ba thập kỉ sau. Kỉ niệm 50 năm ngày lịch sử này, chúng tôi xin lần lượt giới thiệu một số bài viết và tư liệu liên quan.

talawas

Khi Nikita Khrusev mất vào năm 1971, tôi còn rất nhỏ, nhưng tôi vẫn nhớ rất rõ. Những ngày cuối tuần chúng tôi thường tới khu nhà an dưỡng gọi là Petrovo Dalnee, cách Moscow chừng 30 dặm, để thăm ông. Tôi thường cùng ông chăm sóc mấy luống cà chua hay mấy thùng ong. Mặc dù đối với tôi, ông chỉ là một cụ cố hiền lành, trong gia đình tôi, cả lúc đó cũng như sau này, mọi người đều nói rằng ông là một người vĩ đại, một trong những lãnh tụ thế giới, chiến sĩ giải phóng, tóm lại một người mà tôi có thể tự hào.

Nhưng sau này, khi học trong trường dành riêng cho con em thuộc hàng ngũ ưu tú của Đảng trên đại lộ Kutuzov, tôi chưa từng bao giờ được nghe thấy người ta nhắc đến tên ông. Một người như thế chưa từng tồn tại đối với các thầy giáo của chúng tôi. Chưa hề có một người như thế. Tất cả những gì xảy ra trong chính quyền từ năm 1953 đến năm 1964, khi ông tôi lãnh đạo

quốc gia, dường như đều do Đảng Cộng sản Liên Xô thực hiện. Tên tuổi Khrusev bị xóa hoàn toàn khỏi các cuốn sách lịch sử.

Ở Liên Xô người ta luôn làm như vậy. Tất cả các lãnh tụ đều muốn xóa sạch vết tích của những người đi trước; tiền nhiệm, dù người đó là ai cũng cần kiểm soát gắt gao hoặc xóa bỏ hoàn toàn. Stalin viết lại quan hệ của ông với Lenin. Khrusev tố cáo Stalin. Leonid Brezhnev cũng làm như thế với Khrusev, người phải rời bỏ quyền lực vị bị kết những tội lỗi rất mù mờ như “chủ quan” và “duy ý chí”, nhưng thực chất là bị cầm tù ở Petrovo Dalnee, KGB luôn theo dõi sát sao khách khứa cũng như các chuyến đi của ông.

Chỉ rất lâu về sau, khi đã lớn, tôi mới biết đến bản “Báo cáo mật”¹ tố cáo những tội ác và tệ sùng bái cá nhân mà cụ tôi đã đọc cách đây tròn 50 năm. Ở đây không chỉ là cái thực sự tốt chống lại cái thực sự xấu hay một nhà lãnh đạo dân chủ có thiện ý thể chỗ cho một kẻ độc tài. Vấn đề tế nhị hơn nhiều. Khrusev là một trong những cộng sự thân cận nhất của Stalin, chính ông đã thú nhận rằng “đã làm như tất cả những người khác”, nghĩa là đã tham gia vào các chiến dịch đàn áp và thanh trừng hồi những năm 30 và 40 của thế kỉ trước, đã tin tưởng rằng nhiệm vụ quan trọng nhất mà người cộng sản phải làm là “tiêu diệt kẻ thù” cho tương lai tươi sáng của phong trào cộng sản quốc tế.

Một số người cho rằng, và hiện nay vẫn có người vẫn nghĩ rằng ông quyết định phát biểu vào năm 1956 là do tranh giành quyền lực nội bộ (nhất là khi người ta đổ tất cả tội lỗi cho một mình Stalin). Dĩ nhiên là Khrusev đã có thể lợi dụng bài nói để tăng cường vị trí của mình.

Nhưng dù sao ông cũng đáng được tôn trọng vì với việc tố cáo Stalin trước đại hội XX Đảng Cộng sản Liên Xô, cụ tôi đã dũng cảm công nhận rằng chủ nghĩa cộng sản (cũng như các lãnh tụ của nó) có thể mắc sai lầm. Sau này Khrusev có nói rằng việc lên án Stalin và việc lần đầu tiên đưa ra tình tiết về các vụ giết người, thanh trừng và ép cung là cần thiết về mặt đạo đức. Sau khi bị “buộc” phải từ chức Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng vào năm 1964, Khrusev thú nhận rằng ông chỉ có thể nói được một phần vì “tay ông cũng nhuộm đầy máu tươi rồi”.

Vâng, Khrusev đã tham gia vào việc xây dựng nên hệ thống độc tài Xô viết, nhưng chính ông đã kêu gọi cải tổ nó. Tuy ông chỉ tấn công những tệ đoan của chế độ cộng sản chứ không tấn công trực tiếp vào chủ nghĩa cộng sản, nhưng bài nói của ông đã là chất xúc tác giúp loại bỏ dần ảo tưởng về chủ nghĩa Marx-Lenin. Nó đã làm thay đổi hình ảnh Liên Xô trong trái tim và khối óc hàng triệu người. Nó là vết nứt đầu tiên, không có nó thì các nước xã hội chủ nghĩa phải mất cả trăm năm nữa mới được hưởng nền tự do hậu cộng sản hôm nay.

Theo tôi, bản báo cáo này là sự kiện quan trọng thứ ba trong lịch sử nước Nga thế kỉ XX, sau chiến thắng của cách mạng Bolshevik năm 1917 và chiến thắng chủ nghĩa phát xít năm 1945. Nó đánh dấu sự khởi đầu của kết thúc, khi mà tự do thể dần chỗ cho nỗi sợ hãi. Sau đó một số tù nhân GULAG đã được phóng thích. Đất nước bắt đầu mở cửa cho du khách và hàng hoá nước ngoài. Nó giúp thức tỉnh phong trào đổi khác, phong trào này cuối cùng đã phá sập bức tường Berlin vào năm 1989 và năm 1991, sau khi cụ tôi mất được 20 năm, thì làm tan rã Liên Xô.

Nước Nga vốn nằm giữa Đông và Tây, chính sách của nước Nga cũng thế: luôn luôn nằm trên sợi chỉ mong manh giữa trắng và đen, giữa đúng và sai, giữa cải cách và độc tài. Trên thực tế biết bao thế hệ người Nga đã sống trong hệ thống cai trị chuyên chế, một hệ thống luôn cố gắng hiện đại hoá bằng các biện pháp độc tài cứng rắn (Pier Đại Đế, Stalin) hay ít cứng rắn hơn (Khrusev, Mikhail Gorbachev).

Ngay những nhà cải cách của chúng tôi cũng chỉ là “những ông vua con” mà thôi. Trong thâm tâm, từ người dân cho đến các nhà lãnh đạo của chúng tôi đều tin rằng chỉ có chính quyền độc tài mới có thể bảo vệ được đất nước khỏi tình trạng vô chính phủ và hỗn loạn. Tất cả đều ủng hộ một nhà nước “mạnh”, quyết định được đưa từ trên xuống, còn dân chúng thì chỉ việc biết vâng lời mà thôi.

Các sự kiện có tính “cởi trói” lớn nhất, đây là phong trào phi Stalin hóa năm 1956 và tư nhân hóa năm 1991 dưới thời Boris Yeltsin đã kết thúc trong thất vọng và bất bình. Có cảm giác rằng xã hội Nga luôn luôn chậm chạp, không thể tiêu hóa nổi quá trình hiện đại hoá hoặc không đủ kiên nhẫn chờ đợi những thay đổi tự do.

Thay vào đó, người Nga thích quay đầu nhìn lại những chiến thắng vĩ đại, những cuộc duyệt binh long trọng và cuối cùng, sau giai đoạn cải tổ ngắn ngủi, họ đã lại muốn có những lãnh tụ “mạnh”, những lãnh tụ có thể thiết lập trật tự bằng cách làm cho người ta sợ, những lãnh tụ với đôi bàn tay “cứng rắn” nhưng xã hội ổn định. Khi Stalin còn sống, không người nào dám trái lệnh ông; ngày nay Vladimir Putin cũng hứa sẽ tạo nên một trật tự mới dưới hình thức “pháp trị”.

Có câu ngạn ngữ: “Dân nào chính quyền nấy”. Tôi hi vọng rằng câu đó không đúng. Tôi tin rằng cụ tôi đã cho nước Nga, vốn chỉ quen sợ hãi, lần đầu tiên được biết thế nào là tự do. Tôi cũng hi vọng rằng rồi sẽ có ngày người Nga có thể chấp nhận tự do mà không còn luyến tiếc thời của chế độ toàn trị và khủng bố nữa.

Nina Khruseva là cháu của Nikita Khrusev, hiện giảng dạy về quan hệ quốc tế tại New School University ở New York. Cuốn sách mới nhất của bà “Visiting Nabokov” đang in ở nhà sách Yale University Press và sẽ ra mắt trong một ngày gần đây..

Ngày Krushchev lên án Stalin

John Rettie Cựu phóng viên BBC

Năm mươi năm về trước nhà lãnh đạo Xô viết Nikita Khrushchev làm cả thế giới cộng sản sững sốt khi ông lên án người tiền nhiệm Stalin và coi ông này là kẻ tra tấn và giết người. Nhưng bài phát biểu này được Khrushchev trình bày trong một cuộc họp kín với các quan chức cao cấp của Đảng CS Liên Xô, vậy nó đã lộ ra ngoài như thế nào? Cựu phóng viên Reuters và BBC John Rettie kể lại chuyện ông đã biết và đưa tin về vụ này ra sao.



Ảnh: Nikita Khrushchev thôi giữ chức Thủ tướng vào năm 1964

Một buổi tối đầu tháng ba năm 1956, tôi đang sắp xếp đồ đạc trong căn hộ ở Moscow để chuẩn bị đi nghỉ ở Stockholm vào sáng hôm sau khi chuông điện thoại reo.

Người ở đầu dây bên kia là Kostia Orlov, một công dân Xô viết trẻ và là người tôi quen.

Tôi nghe thấy giọng anh hồi hả trong điện thoại: “Tôi cần gặp anh trước khi anh đi”.

Tôi hơi miễn cưỡng vì lúc đó đã khá muộn và tôi lại phải đi sớm vào hôm sau để có kỳ nghỉ mà tôi mong từ lâu.

Suốt mười ngày trong tháng hai, một vài phóng viên phương tây có mặt ở Moscow đã đưa tin về Đại hội lần thứ 20 của Đảng Cộng Sản Liên Xô mà trong đó "tệ sùng bái cá nhân", ý chí tôn thờ Stalin, đã bị lên án nhiều lần.

Nhưng đêm sau khi hội nghị đã chính thức bế mạc, tòa nhà của Ban Chấp hành Trung ương vẫn bận bịu cho tới khuya với ánh sáng tỏa ra từ các cửa sổ.

Chúng tôi tự hỏi lý do tại sao vì hội nghị đã kết thúc.

Và sau đó các tin đồn bắt đầu.

Người ta nói rằng Khrushchev đã có một báo cáo chấn động tại cuộc họp bí mật lên án đích danh Stalin và gọi ông này là kẻ tra tấn và giết hại các đảng viên.

Nghe giọng nói khẩn trương của Orlov, tôi mời anh tới gặp tôi ngay lập tức.

KGB chối đẩy

Ngày đó những người Tây phương may lắm mới có những người bạn Xô viết không chính thức.

Dưới thời Stalin, không công dân Xô viết nào dám mạo hiểm có quan hệ với người nước ngoài khi chưa xin phép.

Họ sẽ ngay lập tức bị bắt vì bị nghi là gián điệp.



Ảnh: Sinh ra tại Grudia năm 1879, Stalin là Chủ tịch cho tới tận năm 1953

Đúng là ba năm sau khi ông chết, người dân Xô viết đã thoải mái hơn trước với sự tan băng chính trị do Khrushchev khởi xướng nhưng mọi chuyện cũng không thay đổi đáng kể.

Nỗi sợ hãi vẫn lần quét ngay dưới bề mặt và người Moscow vẫn rất lo lắng.

Nhưng Orlov có vẻ như chẳng hề sợ hãi gì cả.

Tôi gặp anh cách đó một năm và anh đã mời tôi tới căn hộ một phòng tại một khu tập thể nơi nhiều công dân Xô viết sống trong những điều kiện rất khó khăn mặc dù một thập kỷ đã trôi qua kể từ Thế Chiến thứ hai.

Nhưng thường thì anh hay tới căn hộ của tôi ở khu dành cho người nước ngoài có lính gác cổng để không cho người Xô viết lui tới.

Thế nhưng Orlov đến và đi chẳng hề có vấn đề gì khiến tôi nghi là anh ta làm việc cho cơ quan mật vụ Nga KGB.

Dĩ nhiên là tôi ngây thơ vì đáng ra tôi phải đoán là anh ta chắc chắn làm việc cho KGB cho dù anh ta luôn bác bỏ thẳng thừng chuyện này ngay cả 30 năm sau cũng vẫn vậy.

Nhưng dù sao thì anh ta vẫn luôn cung cấp cho tôi những tin tức hữu ích dù không có tin gì cực kỳ quan trọng cả.

Gặp gỡ lúc nửa đêm

Nhưng lần này thì khác.

Không cần giấy tờ ghi chép gì, anh kể lại chi tiết chính bài diễn văn mà chúng tôi đã nghe nói tới và những chi tiết đó còn giật gân hơn cả những gì tôi nghĩ.

Orlov nói rằng bài diễn văn đã được Khrushchev đọc trước các cuộc họp đảng và một người bạn của anh, một bí thư đảng bộ địa phương đã cho anh xem bài diễn văn.

Nhưng câu hỏi đặt ra là: liệu tôi có thể tin anh ta được không?

Đúng là chuyện phù hợp với những chi tiết ít ỏi chúng tôi có được và những chuyện Orlov nói với tôi trong quá khứ đều đúng cả.

Mặc dù vậy tôi vẫn không cảm thấy rằng một mình tôi có thể vi phạm quy chế kiểm duyệt và viết về một chuyện động trời như vậy với chỉ một nguồn tin không hoàn toàn đáng tin cậy trong khi ở ngoài Liên Xô.

Hậu quả có thể rất kinh khủng cho cả tôi và Reuters.

Tôi gọi cho Sidney Weiland, sếp của tôi và thu xếp để gặp ông vào lúc nửa đêm.

Để tránh bị nghe lén, chúng tôi đi trong tuyết và tôi kể lại cho ông toàn bộ câu chuyện, thỉnh thoảng lại dừng dưới đèn đường để tôi kiểm tra những gì tôi ghi chép được.

Cuối cùng chúng tôi quyết định là chúng tôi có thể tin vào chuyện đó.

“Sức ép” chính phủ

Ngày hôm sau trong tâm trạng lo âu tôi bay tới Stockholm với quyền sở trong túi.

Tôi đề nghị Reuters không ghi tên tôi trong bài viết và lấy địa điểm viết không phải là Moscow.

Dù sao thì tôi cũng còn phải quay lại đó và tôi rất không muốn bị nghi là chính tôi đã vi phạm chế độ kiểm duyệt.

Cuối cùng tôi không gặp bất cứ vấn đề gì khi trở về Moscow.

Nhưng cũng chỉ được tới mùa thu khi chấn động của bài diễn văn đã gây ra cuộc nổi dậy ở Hungary ở Trung Âu và cả chính Liên Xô.

Tại Moscow, sự tan băng nhanh chóng trở thành đông lạnh và chẳng bao lâu sau KGB bắt đầu gây sức ép với tôi.

Thế là tôi đề nghị Reuters cho tôi trở lại Luân Đôn và không bao giờ nghĩ rằng có ngày quay lại.

Nhưng 32 năm sau, dưới thời tan băng mới của Mikhail Gorbachev, tôi đã quay trở lại và lần đó là cho báo Guardian.

Khi đó điều rõ ràng đối với tôi là Orlov không thể hành động một mình khi kể cho tôi câu chuyện năm xưa.

Nhưng ai đã ra lệnh cho anh ta đưa cho tôi chi tiết của bài diễn văn?

Liệu có phải đó chính là Nikita Khrushchev người muốn thế giới biết rằng ông muốn đoạn tuyệt với Stalin?

Tất cả những người tôi hỏi đều đồng ý rằng chuyện đúng là như vậy và tôi cũng tin như thế.

Nhưng tôi sẽ không bao giờ biết chắc được.

(Người dịch: Nguyễn Học)

Dời thi hài Stalin khỏi lăng

Nguồn: Báo An ninh thế giới, số 515, ngày 24-12-2005

Vào một buổi tối cuối tháng 10-1961 - Thượng tướng Zakharov - Chủ nhiệm Tổng cục 9 và Trung tướng Vedenin - Chỉ huy trưởng đến Kreml được Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô (BCHTW ĐCS LX) N. S. Khrusev gọi lên giao nhiệm vụ. Ông nói: “Có thể là hôm nay sẽ có quyết định về việc an táng lại Stalin. Vị trí đã được xác định. Quản lý trưởng của Lăng đã biết rõ nơi đặt mộ”.

Theo quyết định của Đoàn Chủ tịch BCHTU' ĐCSLX, một Ủy ban đặc biệt gồm 6 người được thành lập gồm: Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Xô viết tối cao Liên Xô Svécnhich (Trưởng ban), Bí thư thứ nhất BCHL ĐCS Gruzia Mjavanadze; Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Gruzia Javakhivili, Chủ tịch KGB Sêlêpin Bí thư thứ nhất Thành ủy Moscow Demichev và Chủ tịch Ủy ban hành chính Moscow Dygai. Rồi Khrusev còn nhấn mạnh: “Công việc hết sức khẩn trương và bí mật Ủy ban mới thành lập này tập hợp hai vị tướng và những người được giao nhiệm vụ chủ chốt bàn kế hoạch thực hiện công việc vì ngày 7-11 sẽ có cuộc mít tinh và diễu binh ở Quảng trường Đỏ nên tất cả những lời ra vào Hồng trường đã được rào kín.

Phó Chủ nhiệm Tổng cục 9, tướng Chêcalốp được giao nhiệm vụ trực tiếp tổng chỉ huy công việc. Chỉ huy Trung đoàn đặc nhiệm của Ban quản lý điện Kreml, Konev, được lệnh đặt làm chiếc quan tài gỗ để thi hài Stalin. Quan tài được làm xong ngay hôm đó. 6 người lính được lệnh đào huyệt mới ở chân tường điện Kreml, còn 8 sĩ quan thì mang quan tài kính có thi hài lãnh tụ từ Lăng tới phòng thí nghiệm, rồi sau đó đưa tới nơi mộ mới. Do đây là một công việc tế nhị đặc biệt nên tướng Vedenin đã lựa chọn rất kỹ những sĩ quan và binh lính được tin tưởng và có tinh thần trách nhiệm. Trường ban hậu cần của Ban quản lý điện Kreml Đại tá Tarasov phải đảm bảo tính bí mật của công việc bằng những tường rào gỗ kín bao bọc khu lăng. Trong lúc này, tại xưởng vẽ, họa sĩ Savinov đã kẻ xong tấm biển trắng với dòng chữ “Lenin”. Tấm bảng này phải đủ to và dài để che lấp được tấm biển cũ trước Lăng “Lênin - Stalin” khi chưa tẩy được các chữ từ tường đá cẩm thạch đó.

“Đã nhất trí thông qua!”

Đại hội 22, ĐCSLX diễn ra ở Cung đại hội trong điện Kreml từ 17 đến 31-10-1961. Vào ngày cuối cùng của Đại hội, Bí thư thứ nhất thành ủy Leningrát Spiridonov sau một bài phát biểu ngắn đã đưa ra đề nghị chuyển thi hài Stalin ra khỏi Lăng Lênin - Stalin. Khrusev - chủ tọa hội nghị liền đứng lên, vẻ nghiêm trang: “Đây là vấn đề tối quan trọng, cần phải bỏ phiếu thông qua. Có ai phản đối không?” Không! - Từ gian hội trường vọng lên.

- Thế thì tôi sẽ đặt câu hỏi để bỏ phiếu - Khrusev nói - Ai đồng ý với đề nghị do đồng chí Spiridonov vừa nêu ra, đề nghị giơ tay lên. Tốt! Có ai phản đối? Không có! Có ai bỏ phiếu trắng? Cũng không! Vậy là đề nghị đã được nhất trí thông qua.

Trong hội trường diễn ra một sự im lặng, hình như các đại biểu đang chờ đợi một điều gì đó nữa... Nhưng rồi Khrusev đã phá tan bầu im lặng nặng nề kéo dài đó và tuyên bố bế mạc đại hội.

Tuy nhiên, như các sự kiện tiếp theo đã chứng tỏ, sự “nhất trí” của các đại biểu đã thành hư ảo. Hầu như ngay sau cuộc bỏ phiếu thông qua đó, thành viên của Ủy ban đặc biệt, Bí thư thứ nhất BCHTW ĐCS Gruzia Miavanadze đã lập tức rời Moscow bay về Gruzia. Do vậy, ông không tham gia vào cuộc di dời thi hài lãnh tụ như Khrusev yêu cầu.

Khi tất cả các thành viên của Ủy ban (trừ Mjavanadze) có mặt tại Lăng vào lúc 21 giờ, Stalin trong quân phục Đại Nguyên soái nằm trên bệ quan tài lồng kính. 8 sĩ quan đưa thi hài ông xuống dưới tầng hầm, nơi đặt phòng xét nghiệm. Ngoài các thành viên của ban cải táng ở đây, có các cán bộ khoa học, những người trước đây ướp thi thể Stalin để đưa vào quan tài và có đặc trách chăm sóc thi hài hai vị lãnh tụ trong Lăng.

Các sĩ quan mở quan tài kính, rồi cẩn thận đặt thi hài Stalin vào quan tài gỗ vừa mới làm. Thi hài Stalin vẫn được bảo quản nguyên vẹn. Khi quan tài Stalin được đẩy nắp lại Svernik và Yavakosvili khóc òa lên. Tất cả mọi người nín lặng trong không khí nặng nề. 8 vị sĩ quan mang quan tài ra khỏi Lăng. Trong tâm trạng xúc động mạnh, Svernik được các vệ sĩ dìu đi, tiếp theo là Yavakosvili... Tới nơi mộ mới dưới chân tường thành điện Cremlì, các sĩ quan cẩn thận đặt quan tài xuống huyệt. Ai đó đã ném xuống quan huyệt đất đầu tiên theo tục lệ của tín đồ Ki-tô giáo. Khi đã lấp đất xong, một tấm bia được dựng lên với dòng chữ “Stalin Iosiff Vixarionovich 1879 - 1953”. Tấm bia này còn được dùng một thời gian dài, cho tới khi ngôi mộ được xây bằng đá cẩm thạch cùng với bức tượng bán thân của Stalin được dựng lên ở đây.

Sau khi đã an táng lại Stalin, những người thừa hành nhiệm vụ cùng Ủy ban đặc biệt đó trở về điện Kreml để ký biên bản về việc này theo yêu cầu của Svernik. Tiếp theo, họ quay trở lại Lăng. Công việc cuối cùng là lắp lại tấm biển có dòng chữ “Lênin” như trước năm 1953, sau khi đã xóa hết mọi “dấu tích” trong và ngoài Lăng.

Sáng ngày 7-11-1961, cuộc diễu binh và diễu hành của quân và dân Moscow ở Quảng trường Đỏ đã diễn ra long trọng như mọi năm trước. Chỉ có điều thật bất ngờ cho những người dân Moscow là mặt trước tường của Lăng chỉ còn lại chữ “Lênin”, mặc dầu các phương tiện truyền thông đại chúng đã đăng tải quyết định di dời thi hài Stalin của Đại hội 22 của ĐCSLX.

Nguyễn Hữu Dy

Một người cha quyền lực

Khrusev, hồi ký con trai

Phần đầu: Sergei Khrushchev, con trai cựu lãnh tụ Xô viết Khrushchev, nhớ lại chiến tranh lạnh, cha mẹ lừng danh, và đế quốc độc ác (Hoa kỳ)

Khi chiến tranh lạnh bắt đầu, những người Nga vào trạc tuổi tôi còn mãi đứng quân tại nhà trường, Khi chiến tranh chấm dứt, chúng tôi cũng đã nghĩ tới lúc hồi hưu.

Suốt cuộc đời của chúng tôi toàn là lo sợ Hoa kỳ - kẻ thù là một đại quốc - có thể một ngày nào đó cho ra một cú chí tử nếu chúng tôi bước sai lầm chút xíu hay tỏ ra nhát gan. Đối với dân Hoa kỳ, lẽ dĩ nhiên Liên bang Xô viết là một đế quốc độc ác. Ngược lại, đối với dân Nga, Hoa kỳ lại là một đế quốc độc ác.

Hầu hết cuộc đời của tôi chỉ quanh quẩn trong nước Nga. Khi tôi khôn lớn lên, tôi đã sang Hoa kỳ, cái song đôi trong cái sợ hãi của chúng ta và đi tới chỗ quyết định bảo vệ lý tưởng của đôi bên, cũng như tổ quốc của chúng ta đã làm tôi phát sùng sốt.

Nói thực, cái mãnh lực của chiến tranh lạnh đã gần đi tới một nước tính nắm cổ họng của nước kia chỉ vì một thoáng giận dữ. Trong vấn đề bảo vệ lý tưởng quốc gia, bên nào cũng thế đều giáp ranh tới chỗ dùng sức mạnh để buộc bên kia phải công nhận là họ có lỗi (cái không chờ đợi thường bao giờ cũng tới).

Nhờ tài của chính khách và sự khôn ngoan con người dành riêng cho vị thủ lĩnh của cả hai nước - may sao - chúng ta đã tránh được lối giải quyết bằng bạo động chỉ vì chuyện tranh cãi lý tưởng. Chính tự nó, chiến tranh lạnh hết thời và để chúng ta còn sống, chúng ta có thể quay đầu nhìn lại ngay bây giờ và nhận ra sự lỗi bịch của chúng ta trong quá khứ vừa mới qua.

Ngày nay, nhận ra chúng ta đã gần kề thể chiến thứ ba như thế nào. Những gì gọi là bí mật không còn là bí mật nữa: Chúng ta nhận thấy lúc Stalin chết năm 1953, mọi thứ đều hướng về một cuộc chiến tranh thực sự, chiến tranh nguyên tử hạch nhân. Nhà độc tài Xô viết đã ra lệnh gấp rút lập lực lượng quân sự không những trong Liên bang Xô viết, mà còn cả những nước đồng minh đã ký vào hiệp ước Khối Warsaw tại Balan để tất cả sẵn sàng đụng trận năm 1954 hay năm 1955.

Sự sợ hãi là động cơ thúc đẩy, Stalin đã ra lệnh cho sản xuất 10 ngàn oanh tạc cơ chiến thuật IL-28, có bán kính hoạt động trong vòng 2400km để đậu tại một phi trường dựng trên mỏm băng nằm trên Bắc băng dương, ngay sát đế quốc Nga hơn là lãnh thổ Hoa kỳ.

Quân số của Nga lúc đó lên tới 5.394.038 người, một gánh nặng không thể nào chịu nổi cho bất cứ nền kinh tế nào khi đất nước hoà bình. Song Stalin cũng không thể gây ngay cả một cuộc đụng độ nhỏ nào, bởi vì Không quân Chiến lược Hoa kỳ (U.S. Air Strategic Command) đã có các căn cứ bao quanh Liên bang Xô viết, lực lượng này có thể tiêu diệt bất cứ mục tiêu nào được chọn.

Tháng chín 1952, tôi thôi học và bắt đầu vào viện Nghiên cứu Điện năng tại Moscow. Tôi muốn trở thành một kỹ sư chuyên về phản hồi tự động. Lúc đó sinh viên như chúng tôi có xu hướng bình bị, hẳn nhiên thích kên: “Cứ để chúng (đối với bất cứ hạng người nào bạn thích) dí mũi vô đây, chúng ta sẽ cho chúng biết một hay hai cái gì đó”.

Tại trong lớp học, chúng tôi, cũng như các lãnh tụ chúng tôi tại điện Kreml, tất cả đều có cái cảm giác chắc chắn là chiến tranh sắp tới, không còn xa nữa đâu.

Khi dân Hoa kỳ bầu Đại tướng Dwight D. Eisenhower, một nhân vật anh hùng của thế chiến thứ hai, làm Tổng thống năm 1952, chúng tôi không còn nghi ngờ gì nữa, có nghĩa: “Hoa kỳ đã quyết định chiến tranh. Nếu không, tại sao họ lại bầu một ông tướng lên làm Tổng thống?”

Không những thế, sau thời kỳ sống qua những trận dội bom khủng khiếp của quân đội Đức trong thế chiến thứ hai, chúng tôi bị khủng hoảng về bom nguyên tử. Chúng tôi phải phơi cái đom lוע của chúng tôi ra.

Trong những lớp học phòng thủ dân sự, người ta biểu chúng tôi phải phủ thân mình chúng tôi bằng một thứ nào đó có màu trắng, tốt nhất là tấm khăn trải giường trong trường hợp có bom nổ. Như có ý màu trắng sẽ làm giảm sức phóng của phóng xạ. Sau đó, chuyện tếu được truyền vòng vòng ngay: “Nếu bom nguyên tử nổ, hãy bao quanh mình bằng tấm khăn trải giường và phải bò ngay ra nghĩa trang”.

- Tại sao lại phải vội ra nghĩa trang nhỉ?

- Vì nó không còn gây ra sự hoảng sợ nữa.

Song, tháng ba 1953, thượng đế đã can thiệp: Stalin chết. Và người cha của tôi là Nikita Khrushchev, ông bỗng nhiên thành chủ tịch trong guồng máy lãnh đạo mới của Xô viết, con người đã từng hiểu chiến tranh như thế nào. Cha tôi đã từng lê chân bốn năm trên khắp nẻo đường của đất nước trong thế chiến thứ hai, từ bờ ranh phía tây cho tới Stalingrad và từ Stalingrad tiến quân vào Kiev.

Kể từ mấy tháng đầu cha tôi nắm quyền, ông đã cố gắng phân biệt thực rõ ràng, hoặc người Hoa kỳ thực sự muốn chiến tranh, hay là mình có thể tiến tới một thoả ước nào với Hoa kỳ. Thiệt là lý thú, Nhà Trắng cũng suy nghĩ nhiều với cùng ý nghĩ đó.

Lần đầu tiên cha tôi gặp mặt Tổng thống Eisenhower ngay tại Geneva năm 1955 trong cuộc hội nghị thượng đỉnh tay tư. (Không kể lần gặp thoáng qua vào tháng sáu 1945 tại lăng Lenin, trong cuộc diễn binh kỷ niệm ngày chiến thắng tại Moscow).

Để chuẩn bị cho chuyến công du Geneva, cha tôi đã cố gắng dự liệu mọi chi tiết tỉ mỉ: ông muốn tránh bất cứ cử chỉ nào của Hoa kỳ tỏ ra như không kiêng nể hay khinh thường nước chúng tôi.

Thế mà cũng không tránh khỏi ngay lúc đó, lòng ái quốc bị tổn thương, không phải bởi vì chủ tâm ác ý của phe Tây phương. Đại diện của Xô viết đã đến Thụy sĩ bằng máy bay IL-14 có hai động cơ. Trong khi đó Tổng thống Eisenhower đáp xuống sân bay bằng chiếc máy bay Constellation to lớn có tới bốn động cơ.

Năm sau, cha tôi đã trả đũa trong cuộc viếng thăm Anh. Chiếc phản lực cơ Tu-104 chuyên chở hành khách, chưa bay thử xong, đã đem thư hàng ngày từ Moscow tới London trong thời gian thương thảo. Lúc đó Hoa kỳ không có loại máy bay này. Nữ hoàng Anh quốc nghe tiếng gầm trên trời (theo như lời hoàng tộc nói với cha tôi lúc gặp mặt), nữ hoàng chạy ra và đứng trên bao lơn của lâu đài, há hốc miệng ra nhìn vật kỳ lạ.

Chắc hẳn rồi, lâu dần cũng quen đi, không còn xa lạ nữa. Trong một lần nghỉ giữa các buổi họp bàn thảo, Eisenhower đã giới thiệu cha tôi với người phụ tá của Tổng thống - không xa lạ với cái tên Nelson Rockefeller, một đại tư bản hay nhà tỷ phú có tiếng tại nước Hoa kỳ - Cha tôi liền hỏi: “Có phải ông đó là Rockefeller không?” (một nhà tỷ phú mực thước hay keo kiệt, đã có

lần dùng điện thoại công cộng, máy điện thoại đã không thối lại 5 cents, nhà tỷ phú cứ nhắc cần treo lên xuống cho tới khi tổng đài viên hỏi ông cần gì. Nhà tỷ phú cho tổng đài biết ông cần đòi lại 5 cents máy đã không trả lại sau khi nói chuyện)

A... Đúng thế. Nhà tỷ phú gì mà chẳng thấy có gì khác với người ta không đội nón có chóp cao (top hat), hay mặc áo có đuôi mà lại mặc thường, còn thừa hành như một thuộc hạ. (sau này cha tôi kể lại với tôi như thế).

Ngay lúc ấy cha tôi sững sờ lúc tiếp xúc nhà tỷ phú bằng da và bằng thịt, cha tôi không biết diễn đạt cử chỉ như thế nào cho phải phép. Hồi lâu, không còn do dự, cha tôi dang rộng cánh tay, ôm choàng chỗ nào đó ngay lưng quần Rockefeller - Cái anh chàng Rocky này sao mà cao thế, cao vượt đầu cha tôi và thân hình cha tôi chỉ cao bằng phân nửa chiều cao của Rocky.

Đầu tiên Rockefeller lùi lại, nhưng sau đó cũng ôm lại cha tôi, bộ râu cằm cà má cha tôi trong lúc ôm.

Lúc đó thật là khó khăn cho chúng tôi, bên thì Hoa kỳ, bên thì Nga, thử nghĩ mà coi trong thời đại đó, chúng ta đã coi nhau xa lạ như thế nào, bên này hiểu biết về bên kia quá ít. Trong xã giao cá nhân lại có lợi nhiều hơn vào bản thương thảo, song xã giao này lại không phải là lối bang giao chính thức để đem lại thành quả.

Cuối cùng cha tôi kết luận có thể nói chuyện được với Eisenhower, một con người lễ dĩ nhiên cũng có kinh nghiệm về chiến tranh trên đầu tay và khỏi kiếm người mới. Nhưng bước đường trước mắt còn nhiều trắc trở.

Tại hội nghị thượng đỉnh tay tư, Eisenhower trình bày dự tính mở rộng bầu trời để cho phép hai bên có thể bay sang lãnh thổ của nhau để tránh những sự hiểu lầm về sự tấn công bất ngờ. Nhưng cha tôi lại quá sợ nên có ý nghĩ khác hẳn. Trong vấn đề bay qua lãnh thổ, người Hoa kỳ sẽ thấy chúng tôi yếu hơn họ. Điểm này là bí mật của chúng tôi - sự thật lực lượng chúng tôi còn yếu. Khám phá được điểm này ngay Hoa kỳ tin chắc có thể tránh cuộc chiến tranh chống chúng tôi.

(Sergei Khrusev là bạn thân niên tại Trung tâm Thomas J. Watson Jr. Center về khảo cứu quốc tế của trường đại học Brown University. Sergei cùng vợ là bà Valentina Golenko đã trở thành công dân Hoa kỳ năm 1999. Bài khảo sát này do Kim Lai chuyển ngữ)

Ru-lét Nga hay trò đấu giết gân, đứng tim

Russian Roulette là một trò đấu may rủi với khẩu súng sáu. Nhét một viên đạn vào ổ súng sáu viên, lẫn tròn ổ này và ập lại; người đưa ra trò đấu, cũng như đối thủ, cả hai không biết viên đạn nằm chỗ nào và đã trực sẵn ngay họng súng chưa; hai tay đấu truyền súng từng lần và dí mũi súng vào đầu mình rồi bóp cò. May rủi, trời kêu ai, người nấy dạ.

Sergei Khrushchev mô tả tính quá cực mịch về cha của ông, bản tính nông dân tướng lãnh Nga đối với Nikita Khrushchev. Vấn đề chính trị của Nga thâu cày, toàn thế giới mắc lõm, còn Hoa kỳ được hưởng lợi.

Nikita Khrushchev là cha tôi. Ông đã tin hẳn vào sự siêu việt, khả năng kinh tế của chủ nghĩa xã hội vượt hơn chủ nghĩa tư bản, thế nào chủ nghĩa tư bản sẽ chết dần và lúc đó ông sẽ đào lỗ chôn chủ nghĩa này luôn (Ill bury you, capitalists).

Cha tôi muốn được trông thấy, tuy chỉ thoáng qua, đời sống Xô viết một ngày nào đó, nó sẽ thực sự đúng là một xã hội cộng sản, nói cách khác, khi nào người dân Liên Xô không còn sống tệ hơn người dân Hoa kỳ. Dân Hoa kỳ có mộng ước tiêu diệt chủ nghĩa cộng sản.

Theo như cha tôi cho biết trong một lời đã thốt ra tại Hoa kỳ:

- Hoa kỳ các anh lao động khá hơn chúng tôi và sản xuất ra khá nhiều của cải, đó chính là cái mà chúng tôi đang mơ ước, chúng tôi sẽ học hỏi nơi các anh; chúng tôi sẽ chuyên cần học. Một khi chúng tôi học xong, chúng tôi sẽ bắt tay vào lao động khá hơn các anh. Rồi các anh sẽ nhảy lên sàn toa xe của chiếc xe lửa thuộc chủ nghĩa xã hội đang chạy, và đang rời để đi vào tương lai. Hay là các anh sẽ bị bỏ rơi đằng sau và chúng tôi ngồi trên sàn của toa xe chót, vẫy chào vĩnh biệt các anh.

Cha tôi chắc mẩm hệ thống chính quyền Liên bang Xô viết đang cho dân chúng Nga một mức sống khá nhất để chiến thắng, một mức sống có tiêu chuẩn độc nhất. Phe làm cho đối thủ bại như chúng tôi không cần ai giúp, không cần tới bom nguyên tử hạch nhân, không cần cả chủ nghĩa theo kinh điển hay tuyên truyền.

Tới ngày cuối cùng của cuộc đời, cha tôi vẫn còn tin chắc rằng chủ nghĩa xã hội Xô viết sẽ đứng trên đỉnh cao của trí tuệ loài người. Và cha tôi, người đã ra đi bình an trong sự tin tưởng đó. Mục đích mà cha tôi chẳng bao giờ hề thấy, như việc thắng đối phương nhờ vào sự cạnh tranh chế tạo vũ khí. Cha tôi đã u mê trong cuộc chạy đua về tên lửa và ngay cả cuộc chạy đua vào không gian.

Đáng lý khẩu hiệu của cha tôi phải là “Chạy đua sản xuất thực phẩm”. Các bức rào, các bức tường cao ốc và các bảng thông cáo đáng lý nên đắp hàng chữ nổi được đọc như “Hãy bắt cho kịp về sản xuất thịt, sữa và bơ, cố vượt khẩu phần Hoa kỳ tính cho mỗi đầu người dân (?)”. Nói trắng ra, chúng tôi không có đủ điều kiện để cạnh tranh trong vũ trụ này. Dân chúng tôi đã đang ngập trong đau khổ vì thiếu ăn.

Hoạ chẳng có thắng diện hay một tên phản bội dân tộc mới có thể bỏ lơ sự an ninh của quốc gia trong lúc có chiến tranh lạnh. Bởi vì chúng tôi thiếu nguồn tài nguyên trầm trọng, cái quan trọng nhất của chúng tôi lúc bấy giờ là củng cố sao cho nền an ninh vững mạnh và đồng thời giảm chi phí binh bị.

Cha tôi tin rằng đẩy lên các chiến tranh tại các địa phương trên thế giới không thể nào không có loại vũ khí nguyên tử. Không có lý do nào lại đổ tiền ra để chế tạo loại vũ khí cho chiến tranh qui ước, cha tôi đã cho giảm số lượng chế tạo như xe tăng, súng đại bác và như cho cả máy bay chiến thuật.

Các nhà quân sự chuyên nghiệp đã đòi hỏi các binh chủng như: Bộ binh, Không quân và Hải quân phải được trang bị thiệt sát, sao cho ngang bằng quân lực khổng lồ của Hoa kỳ. Cha tôi đã cố gắng thuyết phục các ông đô đốc và các ông đại tướng được hiểu rằng Hoa kỳ giàu hơn

chúng tôi nhiều. Cha tôi đã lý luận, nếu chúng tôi đương đầu với Hoa kỳ theo căn bản của mấy tướng đưa ra; chúng tôi đã dùng tài nguyên như bỏ vào trồn hư vô, đem quốc gia tới sự tiêu tàn, và rồi đây cũng chẳng bằng ai.

Trong một cuộc họp, cha tôi đã phải kêu lớn lên rằng: “Các anh sẽ đưa quốc gia tới chỗ hoang vu trợ trụ”.

Cuối cùng cha tôi phải lấy quyền ra để tự quyết định. Cha tôi đã ra một quyết định cứng rắn để lập ra chủ thuyết phòng thủ không cân xứng (asymmetrical defence doctrine). Cha tôi nghĩ chúng tôi có thể tự ý định đoạt để bảo đảm an ninh quốc gia ở mức tối thiểu và thực cần thiết, và bất cứ khi nào không cần nữa thì triệt để loại bỏ ngay.

Cha tôi cho khởi sự làm việc với Hải quân, trước đây Stalin đã có kế hoạch để lập một hạm đội trên mặt biển có khả năng đương đầu với Hải quân Hoa kỳ. Các vị đô đốc của chúng tôi nói cần phải có 130 tỷ rúp (khoảng US\$32 tỷ) cho năm 1955-1965 để hoàn thành giai đoạn hai theo chương trình của Stalin. Thi hành giai đoạn này, chỉ còn một nước là phải cắt bớt ngân sách chỉ vào các nhu cầu thiết yếu hàng ngày của người dân.

Có lần cha tôi đặt câu hỏi thẳng với vị Tư lệnh Hải quân, Đô đốc Nikolai Kuznetsov: “Nếu hôm nay, không kể tới mười năm nữa, đô đốc có đủ tàu chiến theo như đòi hỏi, liệu đô đốc có thể đánh bại Hoa kỳ trên mặt biển được không?”

Với giọng nhà binh, đô đốc đã trả lời cộc lốc: “Không được”.

Kết quả của cuộc tranh cãi đi tới quyết định ngưng thành lập hạm đội trên biển và giới hạn các công trình làm tàu ngầm, làm tàu ngầm có tên lửa và loại tàu ngầm chống trả tàu ngầm, cùng các lực lượng duyên phòng cho Liên bang Xô viết.

Cho tới ngày nay, các sĩ quan Hải quân chẳng bao giờ quên chuyện này để tha thứ cho cha tôi.

Sau này, Không quân chiến thuật cũng gặp chung một số phận như Hải quân. Ngành Không quân được cho phát triển ở mức tối thiểu, trong khi đó ngành Tên lửa được phát triển mạnh hơn để thích hợp với tình thế.

Và cũng kể từ ngày đó các vị sĩ quan của Không quân ghét cha tôi, họ ghét cay, ghét đắng.

Thực ra năm 1956, chỉ có một loại tên lửa được chế tạo là R-5M, tên lửa này có mang đầu đạn nguyên tử 70 kilotons. Toàn Liên bang Xô viết có tất cả 426 đầu đạn nguyên tử. Dem so sánh với Hoa kỳ lúc đó, toàn bộ nguyên tử của Hoa kỳ thì quá ư siêu đẳng, lớn hơn Liên bang Xô viết gấp 11 lần.

Nhưng số đầu đạn nguyên tử của Nga đủ cần thiết để ngăn ngừa những nước Tây phương có thể tấn công vào đất Nga.

Cha tôi đã tận dụng vũ khí nguyên tử để hù thế giới và đối phương. Tỷ dụ như năm 1956, trong lúc viếng thăm Anh quốc, nhân lúc đãi tiệc ăn trưa và ngay cả lúc dùng trà bên cạnh lò sưởi trong tư thất của thủ tướng Anh tại Chequers cha tôi thường hỏi đùa:

- Các ngài có biết bao nhiêu đầu đạn nguyên tử sẽ có thể xoá sạch hòn đảo của các ngài trên mặt trái đất này không?

Tiếp đó là một sự im lặng nặng nề mà cha tôi đã dành cho họ.

Với nụ cười lớn nở ra trên mặt, cha tôi nhấn tin cho những người có mặt lúc đó; nếu họ đã không biết, cha tôi có thể giúp họ câu trả lời đó. Liên lúc đó cha tôi cho biết ngay con số đạn phải dùng.

Với bộ mặt vui vẻ, cha tôi nói thêm để biết chúng tôi có nhiều đầu đạn nguyên tử, cũng như có đủ số tên lửa để gửi các đầu đạn này đi tới những nơi cần.

Kể từ đó, cha tôi đã dùng đòn này phang vào bất cứ biến cố nào gây sự khủng hoảng gần Liên bang Xô viết. Bằng cách dọa thể giới trong ý nghĩ Nga là một siêu cường có tên lửa mang đầu đạn hạch nhân. Cha tôi hy vọng toàn thể giới tin rằng khối chúng tôi cũng không thua kém gì Hoa kỳ.

Cũng trong những năm ấy, cha tôi đã nói một câu bất hủ:

- Chúng tôi sản xuất tên lửa như người ta sản xuất xúc-xích hay Lạp xường (sausage).

Khi đó tôi đã hỏi cha tôi tại sao cha tôi lại nói như thế, cha tôi và tôi đã đều biết Liên bang Xô viết có chưa quá nửa tá tên lửa loại liên lục địa. Cha tôi cười và nói: "Chúng ta không có kế hoạch khởi binh, sự dàn trải bao nhiêu tên lửa ra không thành vấn đề. Điều chính yếu để cho Hoa kỳ tưởng rằng chúng ta đủ sức đương đầu với họ. Như thế Hoa kỳ sẽ được cảnh giác khi có ý định tấn công chúng ta".

Chuyện thi đua bắn tên lửa trên toàn cầu cũng tương tự như thế, có tính cách dọa dẫm như phóng đầu đạn nguyên tử hạch nhân vào một quỹ đạo nào đó bao quanh trái đất. Từ dưới đất, người ta cho lệnh đầu đạn nổ tung ra trên quỹ đạo nhắm bao ngay trên đất địch mà không có một hệ thống chống tên lửa nào có khả năng dự đoán trước được.

Cơ sở nơi tôi làm việc nằm trong khu bảo vệ cực kỳ an ninh, có vài phòng mật hay có thể nhiều phòng hơn nữa, toàn chuyên nghiên cứu loại vũ khí siêu đẳng mới.

Đột nhiên chỉ vài tháng, sau khi chúng tôi bắt tay nghiên cứu, cha tôi hoan hỉ mời họp báo, tuyên bố Liên bang Xô viết sắp có loại tên lửa bao trái đất, một vũ khí chống lại bất cứ hệ thống phòng thủ nào hiện đang có. Tôi cảm thấy bức dọc ông già về lối ba hoa chích chòe như muốn phản lại tất cả quyền lợi của quốc gia cần được bảo vệ.

Trong một buổi tối hai cha con tôi đi bộ chung, tôi đã lên tiếng trách móc:

- Đừng đề cập với con, cha có ý nghĩ chính quyền sẽ cho phép một người nào hiện nay cho phóng đầu đạn nguyên tử vào quỹ đạo.

Cha tôi đã sùng sốt và hồi hận:

- Trên quỹ đạo trong không gian, nếu có cái gì xảy ra? Chúng ta sẽ nhận hoàn toàn trách nhiệm vì sự vô ý thức này. Tên lửa bao trái đất là một vũ khí tuyên truyền. Hãy để Hoa kỳ vò đầu, bứt trán để suy nghĩ lời cha đã nói.

Kết quả của sự thực nơi đây: Lời tuyên bố của cha tôi được Tây phương hoan nghênh nhiệt liệt, bởi vì chính nhờ lời tuyên bố của cha tôi, Tây phương đã vận dụng Hoa kỳ cho thêm ngân khoản.

Khi John F. Kennedy bước được vào trong Nhà Trắng, cuộc chạy đua tên lửa bắt đầu để gây sức mạnh. Song trong suốt cuộc đua này, cuộc đua chưa từng có và chỉ có một mình Hoa kỳ chạy đua theo. Cuộc đua đã làm cho nội bộ Hoa kỳ lung củng, binh chủng nào của Hoa kỳ cũng muốn giành phần hơn trong ngân sách quốc gia của Hoa kỳ. Sự tranh giành này đã dẫn tới chính phủ Hoa kỳ phải thống nhất quân nhu và quân dụng theo mã số Liên bang (Federal Stock Numbers) để dễ cho thầu và dễ việc kiểm soát ngân sách quốc gia.

Dầu sao nó cũng là một cuộc chạy đua thực sự mà Hoa kỳ bao giờ cũng dẫn đầu. Tỷ dụ như số lớn tên lửa UR-100 (có mã Hoa kỳ SS-11) là loại tên lửa có tầm xa ngắn được dàn ra khắp nơi tại Xô viết được khởi sự từ năm 1967.

Năm năm sau Hoa kỳ mới ra được loại tên lửa Minuteman I tương đương. Cơ quan tình báo CIA biết rất rõ chuyện này, cái huyền thoại về siêu cường Xô viết rất là có lợi, hình như Xô viết không lợi nhiều bằng cái lợi cho cha tôi và cái lợi lớn cho khối công nghệ dành riêng cho quân sự của Hoa kỳ.

Ông Eisenhower hiểu rất rõ chuyện này. Ông ta và cha tôi đã gặp nhau tại Camp David hồi tháng chín 1959. Một ngày hai người vừa đi bộ, vừa trò chuyện với nhau, ông Eisenhower đã mang đầu đề liên quan tới quân đội để hỏi cha tôi đã đối phó với các tướng tá Nga như thế nào. Cha tôi đã không chuẩn bị để bàn chuyện có tính cách mật như thế với vị Tổng thống Hoa kỳ.

Ông Eisenhower mỉm cười và nói:

- Cho phép tôi nói trước. Các nhà cầm đầu quân sự đã có nhiều lần hỏi tôi cả năm về số tiền cho các loại vũ khí mới. Tôi trả lời ngay, ngân sách được chấp thuận và đã cho in ra, nhưng chưa tìm đâu ra tiền. Hiện họ đang dọa tôi như nói Liên bang Xô viết đã cho phát triển “thứ đồ chơi” đó rồi và tôi phải chịu trách nhiệm về việc Hoa kỳ bị thua trong chiến tranh tương lai. Lẽ dĩ nhiên tôi đành phải sì tiền ra.

Cha tôi đã trả lời sao ông ta cứ đề cập mãi vấn đề đang chịu áp lực của chính khối công nghệ quân sự.

Ông Eisenhower đã đề nghị:

- Có thể nào hai chúng ta giữ sự đồng ý bí mật này để kiềm chế phe quân sự của hai bên.

Cha tôi đáp ứng liền:

- Ý kiến hay thực đấy, nhưng chưa tới lúc.

Thực đúng thế, lúc đó sự quan hệ bí mật này giữa hai vị nguyên thủ Hoa kỳ và Xô viết chưa đến, nhưng Eisenhower và cha tôi đã hiểu nhau trong lúc hai người nói chuyện. Đó cũng là dấu hiệu hai bên tin tưởng nhau như thấy đã xuất hiện.

Một nền móng đã xây dựng sẵn cho những cuộc thương thảo giữa cha tôi và Kennedy, giữa Leonid Brezhnev với một loạt Tổng thống Hoa kỳ, giữa Mikhail Gorbachev với Ronald Reagan, thuộc lớp sau này.

Cha tôi, ông Nikita Khrusev, bao giờ cũng ưa lối đối thoại trực tiếp, không qua những trung gian. Cha tôi đã trực tiếp nói chuyện với Tổng thống John F. Kennedy, cả hai người đã mặt đối mặt họp tại Vienna năm 1961. Cả hai cùng đồng ý liên lạc trực tiếp giữa điện Kremlin và Nhà Trắng qua thư từ đặc biệt. Chính Tổng thống Kennedy đã đề nghị với cha tôi các thư mật trao tay không được đi qua hệ thống của bộ ngoại vụ, cha tôi cũng đã sẵn sàng đồng ý như thế.

Đó là một thứ hoà ước khá tốt được dùng cho cả hai phe trong cuộc khủng hoảng về tên lửa được dựng tại nước Cuba. Cuộc khủng hoảng như sau này đã toáng lên ngay vào tháng mười 1962. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử của cuộc chiến tranh lạnh, thư từ mật như có tính cách trao đổi cá nhân giữa hai vị nguyên thủ của hai quốc gia lại là phương tiện để giải toả sự khủng hoảng quốc tế ghê hồn hơn là dùng các đường lối dọa dẫm nhau và các đường lối tuyên truyền bừa bãi.

Tổng thống Hoa kỳ và chủ tịch nhà nước Xô viết, cả hai đã hiểu nhau, mặc dầu mỗi bên có thể đã định ra đường lối để duy trì nguyên tắc và bảo vệ các giá trị riêng của quốc gia mình. Hai đường lối đã không tương thích với nhau. Chỉ còn con đường nói chuyện trực tiếp mới đạt được mục đích chung để bảo tồn toàn thể các sinh mạng trên trái đất này.

Cái khôi hài là khi Fidel Castro và đồng đội đã vào thủ đô Havana ngày 1 tháng giêng 1959, không một ai tại Moscow để ý chút nào hết về chuyện này. Toà đại sứ Xô viết tại Cuba không còn cần thiết đã bị dẹp đi từ năm 1952. Quan hệ bang giao giữa Cuba và Nga vẫn tiếp tục, nhưng chẳng có toà đại sứ nào cả và cũng không có đại diện nào còn nằm tại Cuba lúc đó.

Sau khi đọc tin của các hãng thông tấn Tây phương tường trình về sự chiến thắng của Fidel Castro, các tin này chỉ làm cha tôi tò mò tìm hiểu.

Để kiểm thêm tin tức, cha tôi đã ra chỉ thị cho Mật vụ và bộ Ngoại vụ của Trung ương đảng làm báo cáo. Các cơ quan này đã cho biết: “Castro thường được biết là một nhà độc tài tại Trung Mỹ, có lẽ có mối nối với cơ quan tình báo CIA của Hoa kỳ và hẳn như muốn nhảy hoà theo điệu hát Hoa kỳ, tựa như Batista”.

Sau đó có tin Fidel Castro đã đi Washington để gặp mặt Tổng thống Eisenhower, một chuyên gia cao cấp của Nga về các vấn đề quốc tế đã lợi dụng lúc tôi có mặt tại đó như muốn nói cho cha tôi biết: “Thấy không, đồng chí Nikita Sergeievich, chúng ta nghĩ đúng, Castro đang hối hả đi hầu ông chủ của hắn”.

Thực ra Fidel Castro có ý định đi theo một chính sách hoàn toàn độc lập, sau này người ta mới thấy rõ; riêng cha tôi đã nhận ra ngay từ đầu.

Cha tôi quyết định chỉ có một cách bảo vệ Cuba chống lại sự xâm lấn của Hoa kỳ bằng cách dàn ra các hoả tiễn có đầu đạn nguyên tử trên hòn đảo này. Hành động như thế, cha tôi đã như có ý cảnh cáo nếu Washington sử dụng quân sự tại vùng này, thì thế chiến 3 bùng ra.

Năm 1963, Tổng thống Kennedy lại hành động giống y hệt như cha tôi. Tổng thống tuyên bố tự coi mình như là dân Berlin và sẽ bảo vệ thành phố này bằng tất cả lực lượng Hoa kỳ có sẵn như trong tương lai Xô viết chiếm thành phố này. Nói theo từ kinh tế, Berlin vô dụng đối với Kennedy, cũng như Cuba đối với cha tôi.

Nhưng vì tư thế của hai siêu cường, Berlin thành điểm đặc biệt để cho hai vị nguyên thủ thực thi tài lãnh đạo thế giới. Cả hai đã bảo vệ đồng minh của mình bằng mọi giá. Nếu một trong hai nước chỉ lui chừng vài centi-mét, kể như đánh mất tư thế siêu cường. Không người nào tin ở người nào một mảy may, đó là luật bất hủ trong ván cờ về những quyền lực chính trị. (Chính trị tương tự như chơi cờ, người chơi chỉ cần chiếu bí để đối thủ phải đầu hàng; không có ai chơi cờ thua cho tới khi hết quân)

Đó là thói thường để biện luận, cha tôi đã đi nước cờ vì Hoa kỳ cố thủ, cho rằng Nikita Khrusev là người ra quân đầu tiên. Thực ra hai vị nguyên thủ nhận thấy cần phải ghìm tại đó và chỉ chờ phát súng nổ đầu tiên, một trái bom đầu tiên rớt xuống Cuba.

Sau đó các qui luật khác đã thay thế. Đó là những qui luật về chiến tranh, qui luật cho thế chiến 3. Cha tôi khoái nói câu: “Bất cứ thắng điên nào cũng khởi chiến được, nhưng sau đó chúng ta tìm đâu ra kẻ khôn ngoan để chặn đứng chiến tranh”.

Cha tôi và Kennedy, cả hai đã tìm mọi cách phòng hờ phát súng đầu tiên có thể nổ ra.

Song Kennedy đã chịu áp lực nặng nề ghê gớm của dân chúng Hoa kỳ. Cha tôi hiểu rõ vấn đề này và cha tôi đành phải quyết định rút tên lửa ra khỏi Cuba để đổi lấy lời hứa của Kennedy không xâm lấn hòn đảo này nữa, một lời hứa mà cha tôi đã tin chắc là đúng.

Như vào năm 1952, điều kiện này không có thể nào tin được: Tin vào Tổng thống Hoa kỳ ư!

Trong buổi họp cấp cao về quyền lãnh đạo quốc gia để bàn việc rút tên lửa, cha tôi đã làm một việc ngoại lệ: “Chúng ta phải giúp Kennedy khi không khuất phục được phe điều hâu. Bọn họ đang yêu cầu cử binh ngay tức thì”.

Chẳng bao lâu sau khi Xô viết rút tên lửa ra khỏi Cuba, chính Tổng thống Kennedy đã yêu cầu báo chí giúp Khrusev là đừng có gáy với giọng cao vút về việc Hoa kỳ chiến thắng.

Có ai đã nghe những lời này tại Nhà Trắng cách đây 5 năm chưa?

Cái nhìn thấy rõ sự khủng hoảng về tên lửa chỉ là nhất thời và Kennedy đã chiến thắng; Tổng thống Hoa kỳ đã ép Xô viết phải rút hoả tiễn về.

Còn cha tôi lại nghĩ ông ta đã thắng trong việc bảo vệ Cuba tránh khỏi bị Hoa kỳ tiến chiếm và làm phát cảnh giác về một trận chiến lớn có thể xảy ra. Ván cờ chính trị nằm trên miệng hổ chiến tranh, cha tôi đã theo ý kiến riêng của ông: ông là người đã loé nước cờ ra đầu tiên không phải là vì yếu bóng vía, nhưng đó là một cách khôn ngoan nhất.

Cái hậu quả chính thực của vụ khủng hoảng về tên lửa là đánh vào nhận thức bất khả kháng của xã hội Hoa kỳ về quan niệm tương đương, về ngang bằng lực lượng. Sự khủng hoảng này cũng nhằm để hai nước cùng hiểu rõ và chia sẻ tìm hiểu cái sức tàn phá mãnh liệt của vũ khí nguyên tử, nó có nguy cơ huỷ diệt tất cả những gì hiện hữu hiện nay.

Về điểm này là trách nhiệm của giới truyền thông Hoa kỳ, chứ không phải trách nhiệm của cha tôi.

Giới truyền thông Hoa kỳ đã làm dân chúng Hoa kỳ kinh sợ như tin rằng Xô viết có thể cho nổ bom nguyên tử gạt họ ra đi vào vĩnh viễn. Khi thế giới đi tới tận diệt, không cần đem những con số ra để nói ai sẽ là kẻ siêu cường về nguyên tử, cũng như tiềm thức về quốc gia không còn nữa.

Nhưng cái thảm cảnh Cuba đã làm đứt những cơn sôi động và đường lối ngoại giao bịp bợm về tên lửa. Cả hai bên đã nhận thấy họ có thể không những huỷ diệt lẫn nhau, lại còn tiêu diệt toàn thể văn minh loài người, chấm dứt cuộc sống của tất cả các sinh vật trên trái đất.

Tháng mười một 1963, John F. Kennedy bị ám sát chết; năm sau cha tôi bị mất quyền. Các nhà cầm quyền thay thế cha tôi đã vội vã sửa sai “cái gọi như cha tôi đã lầm lẫn” bằng cách cho thúc đẩy cuộc chạy đua vũ trang và sản xuất ra mười ngàn vũ khí nguyên tử hạch nhân.

Vào năm 1989, quân đội Xô viết có 7000 đại bác bắn đạn nguyên tử. Cuộc chiến tranh lạnh đã kéo dài ra 20 năm, từ đầu cho tới năm 1990, năm Liên bang Xô viết bị băng hoại.

Phải chăng sự thất bại để chấm dứt chiến tranh lạnh đã làm mất đi cơ hội không? Có phải toàn thể giới đã đứt khoát chấm dứt cuộc chiến tranh này hay không?

Chúng ta chỉ đoán và tiếc những cái gì đã không xảy ra.

Có thể nào tránh thoát cuộc chiến tranh lạnh được không? Nó có phải là sản phẩm của những nhà chính trị có bộ óc bệnh hoạn hay nó là diễn tiến theo lịch sử không thể nào tránh được?

Cả ngàn năm người ta giải quyết các cuộc xung đột bằng cách cho chạm vũ khí.

Với vũ khí nguyên tử được phát minh, song các nhà ngoại giao và các nhà chính trị đã bất chợt nhận thức ra chiến tranh kéo dài không đưa tới sự chiến thắng nào cả, cả hai bên đều bị diệt. Họ đã không còn cách nào khác, nên họ đã dẫn dắt con người lâm chiến và đi xâm lấn mà không để chiến tranh lớn xảy ra.

Chiến tranh không có đánh nhau được gọi là chiến tranh lạnh (chỉ để ba loại cắc kè và kỳ nhông đánh nhau trong cùng một hang).

Một định nghĩa rất xác thực. Ngay từ khởi đầu sự diễn tiến chiến tranh, ngay trong buổi rạng đông của cuộc chiến tranh lạnh, lúc đó cuộc đàm phán lớn còn chưa được thiết lập, hậu quả của bom nguyên tử hình như chưa được phát hiện. Đó chính là lúc dễ bị cám dỗ và dễ bị đẩy trôi vào cuộc chiến tranh thực sự.

Tôi cho đó là một thành quả lớn, một chiến công hiển hách của những vị cầm đầu thế giới thừa xua - khởi đầu là Dwight D. Eisenhower, John F. Kennedy và cha tôi, Nikita Khrusev -

tất cả họ đều khôn ngoan đã lèo lái con tàu quốc gia lướt qua những tảng đá ngầm gây ra tai họa của cuộc chiến tranh nóng và bảo tồn sự sống cho loài người.

Stalin đầu độc Lenin

Nguồn: Kommersant 17-4-1999

Nguyễn Học dịch

Thế hệ già nhớ ngày 22-4 hàng năm kỷ niệm ngày sinh Vladimir Ulianov Lenin. Ít chính khách trong lịch sử được viết nhiều như Lenin. Nhưng nhiều đoạn trong cuộc đời của ông vẫn còn bí ẩn. Đó là cái chết của ông. Có giả thuyết rằng Stalin đầu độc Lenin. Phóng viên Oleg Kotov đề nghị tiến sỹ sử học Yuri Felyshtinski làm sáng tỏ: các nhà sử học có những bằng chứng nào nghiêng về giả thuyết này không?

- Yuri Geogrievich, số đầu tiên tạp chí “Những vấn đề lịch sử”, xuất bản bài của ông “Bí mật cái chết Lenin”. Ông có những diễn giải mới sự kiện?

- Nói chung đúng. Tôi cố gắng, một mặt, tôi đưa một loạt những tư liệu đã bỏ quên để xem xét về mặt khoa học. Mặt khác - dựa vào những văn bản này hồi phục lại chuỗi sự kiện, mà những giả thuyết được chấp nhận xưa nay vẫn còn xa thực chất. Bài báo của tôi soi sáng một giả thuyết Lenin chết không bình thường.

- Tài liệu về mưu kế Stalin chống Lenin, về việc giam lỏng Lenin những tháng cuối cùng cuộc đời ông, được đọc nhiều lần. Ít nhiều đã biết những motiv giết người bẩn thỉu. Phải phân tích sự kiện một cách logic, còn thư từ, nhật ký và những tài liệu khác lại hoàn toàn khác - là những bằng chứng để trình trước toà án.

- Phân tích những sự kiện và tài liệu không phải xấu xa. Không có nó, không có khoa học lịch sử. Nếu anh cứ kiên trì theo đuổi, tôi có thể ngay lập tức đi đến những tài liệu mà anh quan tâm.

Năm 1932, trong lúc say Stalin đã kể về sự tham dự của ông giết Lenin. Điều này viết trong cuốn “Cuộc sống ở Kreml” (New York, 1982) của bà Lidia Satunovskaya, người bị kết án tù 20 năm vì “định chạy sang Israel” và được thả sau khi Stalin, nói chuyện với nhà báo và nhà phê bình I. M. Gronski, chủ bút tạp chí “Thế giới mới” và cũng là biên tập của tờ “Tin tức VSIK”, thời Stalin là chính uỷ về văn nghệ: “Trong một cuộc dạo chơi, Gronski một người rất thông minh và thận trọng nói với tôi, một phụ nữ ngoài Đ.ảng, ý kiến của ông về cái chết Lenin và vai trò mờ ám của Stalin trong việc đẩy nhanh cái chết này... Ông tin rằng Stalin tích cực thúc đẩy cái chết Lenin, hoặc làm cho bệnh Lenin nặng thêm, chừng nào mà Lenin còn sống thì Stalin chưa chiếm được vị trí độc tôn”.

Gronski nói gì? Đầu thập niên 30, trong lần gặp nhà văn, lúc đó Stalin như mọi lần, uống khá nhiều rượu “say hoàn toàn”, Stalin làm Gronski kinh hãi khi kể về cái chết Lenin”. Ông

thầm thì rằng mình ông biết Lenin chết vì cái gì... Gronski... kéo Stalin say xin sang buồng bên và đặt ông lê đi vắng, chỗ ngủ của ông... Khi thức giấc, Stalin rất lâu mới nhớ lại những gì xảy ra đêm trước và nổi cơn điên với Gronski. Stalin lắc vai ông và kêu to: “Ivan! Hãy nói cho tôi biết sự thật. Tôi đã nói gì về cái chết Lenin? Hãy nói đi, Ivan!” Gronski cố làm yên lòng Stalin: “Iosiff Vissarionovich! Hôm qua ông không nói gì cả. Tôi thấy ông không được khoẻ, đưa ông vào buồng đặt lên giường. Mọi người cũng say đến nỗi chẳng ai nghe và hiểu gì cả”.

Dần dần Stalin bắt đầu yên tâm, nhưng đầu ông lại nghĩ khác. “Ivan! - Stalin kêu lên - Nhưng có lẽ. Anh nghe thấy gì?”. Gronski, bằng mọi cách để Stalin tin rằng không liên quan về cái chết Lenin và ông không nghe thấy cái gì mà Stalin nói, và mọi người khá say. [...] Từ ngày đó, quan hệ Stalin và Gronski hoàn toàn thay đổi, năm 1937 Gronski bị bắt”.

Theo lời A. A. Fadeev và P. A. Pavlenko, sau buổi gặp mà Gronski đã nói, trên trong một cuộc gặp khác với các nhà văn, Stalin kể rằng Lenin yêu cầu Stalin cho ông Kali Nitrat: “Lúc đầu tôi hứa, sau đó tôi không làm. Làm sao tôi có thể đưa Ilich chất độc. Thật đáng tiếc con người này”.

Năm 1939 Trosky viết một bài báo kể rằng Lenin yêu cầu Stalin cho ông thuốc độc mà Stalin cố gắng để Trosky, Zinovev Kamenev chuẩn y Lenin “tự sát”; rằng việc chuẩn y này cho Stalin là theo sáng kiến Trosky đã bị gạt bỏ; nhưng theo Trosky, thì có lẽ Stalin biết việc Lenin bị đầu độc. Mười ngày sau khi bài báo được xuất bản ở tạp chí Liberty, Trosky bị nhân viên NKVD bắt giam.

Nhà sử học B. I. Nicolaevski viết rằng ông “có thể chứng minh cho các nhà sử học thấy rằng Stalin là kẻ giết Lenin không những qua sự làm nhục của vợ Lenin, mà còn cả ý nghĩa trực tiếp hơn từ lời của kẻ đầu độc”. Trong cuốn “Bí mật những trang lịch sử” (Moscow, 1995) ông viết: “Việc Lenin yêu cầu Stalin có sự nghi ngờ lớn: lúc ấy, Lenin không tin Stalin chút nào, và không hiểu Lenin lại có thể có yêu cầu thân tình với chính Stalin. Có một câu chuyện khác soi sáng sự thật này. Tác giả đã gặp một phụ nữ lưu vong trong thời gian chiến tranh [...]. Ở một nhà tù Chelyabins, bà gặp một ông người, năm 1922-1924 là đầu bếp ở Gorky, nơi Lenin nằm chữa bệnh. Ông gì này kể rằng ông bỏ một hoá chất vào thức ăn của Lenin để làm ông yếu đi. Ông làm như thế theo điều hành của những người mà ông cho rằng là đại diện của Stalin. [...] Câu chuyện này chứng minh rằng tuyên bố của Stalin tại Bộ chính trị, mà Trosky đã kể, hoàn toàn có ý nghĩa: Stalin tạo cho mình ngoại phạm trong trường hợp người đầu bếp bị lộ mặt”.

Nicolaevski chuyển sang Hồi ký của Elizabet Lermonov, bị bắt đêm 2 -12-1934, về vụ giết Kirov. Trong Hồi ức Lermonov (Face of a Victim, N.Y., 1955) mô tả Lenin, nhà nghỉ Gorky, đầu bếp, đầu độc. Trong câu chuyện của bà, đầu bếp là người trung lập, không phải là người đầu độc. Lermonov viết:

“Tôi đi lại trong sân nhà tù một mình. Một hôm có một người đến chỗ tôi. Ông là Gavril Volkov, một người cộng sản bị nhốt trong tù khá lâu. (...) Trước 1923 ông phụ trách nhà ăn cho quan chức cao cấp ở Kreml. Sau đó, làm trưởng bếp nhà an dưỡng Chính phủ ở Gorky. (...) Năm 1923 Lenin ốm, được đưa đến nhà an dưỡng Chính phủ ở Gorky. Volkov đến đó làm đầu bếp riêng Lenin. (...) Thoạt đầu, mọi việc êm ả. Sức khoẻ Lenin không đáng lo nữa. Cuối năm, trước

năm mới không lâu (...) Vì một lý do cấp bách, người ta gọi Nadezda Krupskaja về Moscow. Bà vắng mặt 3 ngày, trong lúc ấy sức khoẻ Lenin xấu đi đột ngột. Krupskaja nhìn thấy Lenin, bà kêu lên thất thanh. Đúng là ông trông cũng như thế. Đương nhiên rồi cũng qua đi, chẳng bao lâu Lenin hồi lại. Mọi người thở phào, cuộc sống quay về nề nếp bình thường. Chừng 10 ngày sau, nhưng ta lại mời Nadezda Krupskaja về Kreml về công việc Đảng. Lần này bà vắng mặt lâu hơn và sức khoẻ Lenin lại xấu đi. Một lần, vào buổi sáng Volkov mang chè cho Lenin, thấy ông rất suy sụp. Ông không thể nói được. Ông ra hiệu cho Volkov, nhưng Volkov không hiểu Lenin muốn gì. Trong phòng chỉ có hai người. “Gọi bác sỹ nhé?” - Volkov hỏi ông. Lenin lắc đầu và tiếp tục ra hiệu. Sau một lúc lâu gạn hỏi, cuối cùng Volkov hiểu Lenin muốn gì. Lenin đề nghị Volkov làm sao đưa tin đến Kreml, nói Krupskaja rằng sức khoẻ ông xấu lắm, bảo bà rút lại tất cả công việc và quay về Gorky. (...) Nadezda Krupskaja không từ Kreml quay về, còn sức khoẻ của Lenin xấu đi thêm. Ông thậm chí không dậy được.

Sau đó 21-1-1924... Lúc 11 giờ trưa, như thường lệ, Volkov mang đồ ăn cho Lenin. Trong phòng không có ai. Ngay khi Volkov xuất hiện, Lenin làm cử chỉ xoè cả hai tay như viết một cái gì. Volkov đến sát, và Lenin viết vào tay Volkov. (...) Trong những dòng nghếch ngoác: “Gavrila oi, người ta đầu độc tôi... gọi ngay Nadia... Hãy nói cho Trosky... Hãy nói với mọi người hiểu”.

Người chủ đạo đầu độc Lenin có lẽ G. G. Yagoda. Iva Delbars trong cuốn “Mặt thật Stalin” (London, 1951) có kể câu chuyện Grigori Kanner, thư ký của Stalin, nghe được từ một thư ký khác của Stalin, chạy ra nước ngoài (có lẽ B. G. Bazanov), sự kiện xảy ra hôm 20-1-1924:

“Kanner thấy đi vào phòng Stalin là Yagoda với hai bác sỹ chữa bệnh cho Lenin.

“Fedor Aleksandrovich (Gete) - Stalin yêu cầu một trong hai bác sỹ này - Ông phải lập tức đến Gorky khám cho Vladimir Ilich. Genrikh Grigorievich (Yagoda) sẽ đi cùng ông”. (...) 21-1-1924, Lenin bị sốt. Ông bị ốm nặng, nhưng kéo dài không lâu. Krupskaja ra khỏi phòng chừng một vài phút để gọi điện. Khi bà quay lại, Lenin đã chết. Trên tủ đầu giường còn một vào ống thuốc - tất cả đều chỉ còn vỏ. Lúc 8 giờ kém 15, Yagoda gọi điện cho Stalin nói rằng Lenin chết”.

- Bài báo của ông đưa vào tranh luận khoa học, dù chỉ biết trong một số chuyên gia rất hẹp. Ông có thể chỉ cho những tình huống nào là điều mới trong khoa học?

- Là một nhà sử học, cái mới không phải là Stalin đầu độc Lenin mà đây là âm mưu của Dzerzinski và Stalin.

-???

- Chính điều này, theo quan điểm của tôi, bằng chứng là bức thư ngày 10-6-1922 của thư ký BCHTƯ L. P. Serebriakov gửi Dân uỷ an sinh xã hội A. N. Vinokurov, thư được in ở báo “Tay lái” (tài liệu này còn duy nhất một bản, tôi tìm thấy trong thư viện Berclý, Sant-Fransisco). Thư có đoạn: “Với Ilich vấn đề rất xấu, chúng tôi không thể tiếp cận được với ông. Dzerzinski và Smidovich (P. G. Smidovich - uỷ viên VSIK) canh ông như hai con chó chẳng có ai lại gần được ông, thậm chí đến nhà phụ bên ngoài. (...) Hiện tại không ai được vào, trừ Dzerzinski (...)”.

Đối với các nhà sử học đây là một tài liệu đáng quan tâm.

Stalin và Albani

Sergei Romanenko bình luận viên báo “Ý nghĩ Nga” về Bankan

Nguồn: Moscow News 29 (03-08-1999)

Nguyễn Học dịch

50 năm trước nhà độc tài Albani Enver Hodga muốn nhờ Liên Xô sát nhập Kosovo vào Albani.

Khi biểu tình ở sứ quán Mỹ, những người cộng sản không nghi ngờ rằng, Stalin, thần tượng của họ cũng ước mơ ủng hộ người Albani, mà không phải người Secbi.



Ở Kosovo, các cuộc biểu thị hàng ngàn năm dân thiểu số Albani thông qua Quân đội giải phóng Kosovo tới căn cứ của đội gìn giữ hoà bình ở thành phố Kamenisa đòi rút các lực lượng Nga “thân Secbi” ra khỏi vùng mình. Lính Nga cũng không tin người Albani. Điều này cũng dễ hiểu vì truyền thông xây dựng hình ảnh ác cảm với dân Albani. Từ “người Albani” trong đầu mọi người là “khủng bố”, “cực đoan”, “buôn ma túy”. Còn với người “Secbi” thường là “đồng minh lịch sử” và “người anh em slavơ”. Đồng thời lịch sử quan hệ cũng có những mảng sáng tối. Bây giờ những người nhiệt huyết của khối Slavơ của ĐCS LB Nga những Đảng cánh tả khác không thích nói về những sự kiện 50 năm trước Stalin đã xem xét việc bình định những người Nam Tư ngang bướng bằng bàn tay Albani

Stalin của Tito cãi nhau như thế nào?

Xung đột giữa Stalin và Iosip Broz Tito bắt đầu từ năm 1948. Đó là điều bất ngờ đối với thế giới. Suốt thế chiến 2 Stalin rất thích nói về khối Slavơ, ngay sau chiến tranh, Nam Tư được coi là đồng minh số 1 của Liên Xô. Tội đình là tháng 6-1944 cứu thoát Tito và bộ chỉ huy của ông khỏi cuộc tấn công bất ngờ của Đức. Những người lãnh đạo Nam Tư được đưa khỏi vòng vây bởi các máy bay Liên Xô đến một căn cứ đồng minh Bary, Italy. Tito ở đó ba ngày, sau đó trở về Nam Tư. Năm 1946, tại đám tang Kalinin, Tito là khách nước ngoài duy nhất được Stalin mời lên lễ đài chính.

Ngay sau chiến tranh, Nam Tư được coi là đồng minh số 1 của Liên Xô

Tuy nhiên từ năm 1948, rạn nứt trong quan hệ giữa Liên Xô và Nam Tư bắt đầu tăng lên. Stalin không tha thứ cho những ai trong phong trào cộng sản cố gắng tự lập, thậm chí là học trò tốt nhất. Thoạt đầu là âm mưu dè bẹp “con người mạnh nhất Balkan”. Stalin và Molotov gửi Tito và Kardela bức thư thoả mạ ngày 27-3-1948. Trong đó Stalin và Molotov nhắc Tito về “đanh phận chính trị của Trotsky”. Lời bóng gió này ai cũng hiểu. Ngày 13-4-1948, tất cả uỷ viên BCH TƯ ĐCS Nam Tư bác bỏ thẳng thừng tất cả những lời buộc tội. Ngày 4-5-1948, lại thêm bức thư mới dày 25 trang, lời lẽ khắc nghiệt hơn của Stalin và Molotov. Phía Nam Tư gọi những hành động này là sự buộc tội vô căn cứ và là sự thoả mạ nhân dân Nam Tư.

Đỉnh điểm của chiến dịch này vào tháng 6-1948 tại Bucarest Hội nghị tuyên huấn các ĐCS thông qua Nghị quyết “Về tình hình ĐCS Nam Tư”. Tito và bộ sậu bị buộc tội chủ nghĩa dân tộc tiểu tư sản, chủ nghĩa Trotsky phản cách mạng, mensevich, bọn phá hoại, quan liêu, chủ nghĩa xét lại... Người Hungary xác định rằng ĐCS Nam Tư trở thành “Đ.ảng của bọn địa chủ, chế độ khủng bố Thổ Nhĩ Kỳ”. Tháng 11-1949, tại cuộc họp các ĐCS thông qua quyết định thứ hai về tình hình ĐCS Nam Tư, gọi “ĐCS Nam Tư gồm những tên gián điệp và giết người”. Chế độ của họ, mà đích thân Stalin và Liên Xô từng ủng hộ, được gọi là phát xít, còn chính sách của họ - “chính sách xâm lược chống các nước Đông Âu với sự giúp đỡ của Mỹ”. Cuộc đấu tranh chống ĐCS Nam Tư là “nghĩa vụ quốc tế của tất cả các ĐCS của cộng nhân”. “Lãnh tụ vĩ đại nhân dân Albani” Enver Hoxha đề nghị Stalin “xây dựng một Trung tâm đấu tranh giải phóng dân tộc Kosovo để khôi phục và sát nhập Kosovo vào Albani”. Thực tế là đề nghị Stalin thực hiện ước mơ của các chiến binh quân đội giải phóng Kosovo.

Nguyên nhân chính của sự rạn nứt này là Tito noi gương “người thầy” của mình định xây dựng “Đại Nam Tư”, sát nhập Bulgaria, Albani và các nước khác. Đồng thời, bản thân Stalin muốn có ảnh hưởng ở khu vực này và từ người đồng minh đối địch biến thành kẻ thù. Chính sách ở Đông Âu chứng minh rằng Stalin nói về khối Slavơ chỉ là phương tiện bảo vệ chủ quyền Liên Xô ở khu vực này. Milovan Gilas từng là người gần gũi Tito không ít lần nói chuyện với Stalin còn nhớ thời hai bên còn hữu nghị, lời Stalin: “Nếu người Slavơ thống nhất và đoàn kết, thì không ai trong tương lai nhúc nhích ngón tay”. Đồng thời con gái Stalin là Svetlana Alliluyeva nhớ là Stalin nổi nóng sau khi thắng của một đồng minh: “Chả lẽ chúng ta không thắng nổi người Đức”. Thế thì năm 1948 thì hoạt động thù địch nhằm vào “anh em Slavơ” hoàn toàn có cơ sở.

Một vài tháng trước khi rạn nứt, Liên Xô và Nam Tư quyết định vấn đề sát nhập Kosovo với Albani và Nam Tư thành một quốc gia, thì ngay sau khi cãi nhau Stalin và Tito, Hoxha tận dụng cơ hội có một không hai này để giải quyết “vấn đề Albani”. Năm 1949, Hoxha gửi BCH TƯ ĐCS LX bức thư “Về Kosovo Metokhi”. Trong đó ông đề nghị Stalin giúp đỡ dân Albani ở Kosovo và Metokhi, Makedon và Chenogory chống “bọn phát xít”. Kreml, tuy nhiên, không ủng hộ sáng kiến này, nói rằng vấn đề số phận dân thiểu số Albani được giải quyết chỉ sau khi đánh đổ bọn độc tài phát xít Nam Tư.

Sứ giả Liên Xô Chuvakhin tại Tirana năm 1949 đề nghị khép chặt biên giới Albani với Nam Tư, còn Chính phủ Liên Xô nhận chịu một nửa chi phí cho quân đội Albani, cũng như cung cấp cho họ phương tiện do thám. Như thế, 50 năm trước đây quân đội Liên Xô ủng hộ cuộc khủng

hoảng Kosovo theo hướng khác hơn bây giờ. Ngày 27-4-1948 Molotov trao cho Chuvakhin thông báo với Enver Hodga rằng Chính phủ Liên Xô trong trường hợp bãi bỏ Nam Tư sẵn sàng gửi quân đến Nam Tư, còn Chính phủ Liên Xô, theo hiệp ước Liên Xô-Albani muốn Albani cho biết có chấp nhận quân đội Liên Xô không.

Đại diện Chính phủ Liên Xô Dmitri Chuvakhin thảo luận với bí thư Đ.ảng lao động Albani Mehmet Sehu xây dựng “Ủy ban giải phóng” Kosovo và Metokhi sau cuộc họp đàm ghi vào nhật ký của mình đối với Albani vấn đề sát nhập Kosovo với Albani “là quyết định”. Lãnh đạo Albani chứng minh về sự nghiêm túc của mình bằng thư Hodga gửi Stalin (xem cuối bài)

Hodga có cơ sở để đồng ý với Stalin. Lúc ấy Liên Xô và các nước Đông Âu đã phong toả kinh tế Nam Tư, quan hệ ngoại giao của Nam Tư với các nước “dân chủ nhân dân” thực tế là về số không, ở biên giới quân đội tuần tra, các nước đều đe dọa tiến hành chiến tranh, đài phát thanh ra rả “chiến tranh tâm lý” chống Nam Tư. Khi không thấy đảo chính ở Nam Tư, Stalin từ chối đề nghị của Hodga về “giải pháp Kosovo”, ra lệnh ám sát Tito. Nhưng kế hoạch này không hiện thực. Phong trào quần chúng chống chế độ “địa chủ” Tito không gây được hiệu quả trong những người Secbi thân Nga Serbi và Chernogory. Cho dù Tito đàn áp những người cộng sản trong nước và bị mất lòng tin, nhưng sự đàn áp đó không thể sánh được với ngục tù Stalin

Chiến dịch chống Tito 1948 - 1953 chứng tỏ rằng Nam Tư không khi nào chịu thua Liên Xô. Từ lâu không còn bí mật nữa là Miloshevich và những người Serbi dân tộc chủ nghĩa nhìn nhận ĐCS LB Nga và các lực lượng tương tự ở Nga như những đồng minh tự nhiên của mình, tin rằng “người mình” vào chính quyền thì có thể nhận được sự ủng hộ quân sự từ Nga. Trong thời kỳ ngắn, có thể đang và sẽ như thế. Nhưng sự kiện xung đột Stalin và Tito, chính quyền Belgrad và có những lực lượng bảo thủ, đụng chạm mạnh lợi ích của họ ở Balkan hoàn toàn đúng luật. Moscow cố gắng sử dụng Belgrad trong ván bài toàn cầu, còn Belgrad có lợi ích khu vực của mình, chẳng bao giờ chịu Moscow. Trong trường hợp như thế, chẳng bên nào đạt được mục đích của mình. “Liên bang Balkan” mà Tito mơ ước không xuất hiện trên bản đồ, còn “chính sách sức mạnh” của Stalin cũng hỏng nốt.

Sergei Romanenko

Người dịch: Nguyễn Học

Uspenski, tay chân Yezov

Sergei Fedoseev

Nguồn: “Tuyệt mật” số 9 (88) 1996

Nguyễn Học dịch

Đêm ngày 14-11-1938, tại văn phòng Dân uỷ tất cả dường như bình thường: trong phòng làm việc, Dân uỷ tiếp khách, hỏi cung người bị bắt, xem xét tài liệu để phiên họp thường kỳ “bộ ba”, đọc điện mật và thư tín. Lúc sáu giờ ông gọi xe về nhà ăn cơm mặc quần áo lễ phục. “Buổi chiều có việc ở thành phố”, ông nói với thư ký lúc ra về. Khoảng 9 giờ chiều, trong lễ phục,

tay cầm va ly nhỏ, Uspenski quay về cơ quan, vào buồng và giải quyết tài liệu đến 5 giờ sáng. Cuối cùng ông ra phố, nhưng xe hỏng, ông nói với thư ký là ông đi bộ.

Hôm sau, thi sinh hoạt bình thường của ngài Dân uỷ không có, không thấy ông ở chỗ làm việc đã ba giờ trôi qua. Thư ký gọi về nhà ông, thì gia đình trả lời là buổi chiều trước khi rời nhà đến cơ quan, ông nói trước là ông sẽ bận đến sáng hôm sau, nhưng đến giờ ông vẫn chưa về.

Ngài Dân uỷ biến đâu?

Đội thêm 2 giờ, thư ký và trợ lý Dân uỷ quyết định mở phòng làm việc của ông bằng chìa khoá dự trữ... Trên bàn chỉ có mẫu giấy: “Tôi tự tử. Tìm xác ở bờ sông”. Sự kiện được trình Yezov, người ta bắt đầu đi dọc bờ Dnepr tìm thấy mẫu quần áo của ngài Dân uỷ. Ông chết đuối rồi! Người ta thả lưới dọc sông, huy động cả thợ lặn. Tuy nhiên...

Chính uỷ an ninh nhà nước ngạch ba Dân uỷ nội vụ Ukraina Aleksandr Uspenski là một con chim khá lớn, không cần kiểm tra cẩn thận, người ta tin vào giả thuyết tự tử.

Tuy mới 35 tuổi Uspenski biết cách đánh bóng danh phận ở NKVD: từng là sếp cục kinh tế đại diện toàn quyền Bộ nội vụ tại Moscow, trợ lý đội bảo vệ Kreml, phó giám đốc NKVD tỉnh Novosibirsk, sếp NKVD tỉnh Orenburg.

Là người yêu quý của Dân uỷ nội vụ Liên Xô Nikolai Yezov, ông nhiều lần chứng minh chứng minh cho Yezov lòng trung thành, thực hiện những nhiệm vụ rất quan trọng nhưng đòi hỏi tế nhị.

Trong thời gian bắn giết hàng loạt, tháng 3-1937 trước khi bổ nhiệm về tỉnh Orenburg, Yezov nói với Uspenski: “Đừng tính đến nạn nhân, cứ giáng thẳng đòn vào lũ cán bộ địa phương. Đúng, có thể ngẫu nhiên. Có chặt cây thì phoi mới văng ra. Phải thấy rằng công việc của cơ quan NKVD thực tế không tránh khỏi. chủ yếu là anh phải tỏ ra có hiệu quả trong công việc của mình, có kết quả tốt, có nhiều con số những người bị bắt”.

Uspenski miễn cưỡng thực hiện chỉ thị của đàn anh: ông khám phá ở Orenburg hàng loạt “vụ án lớn”, trong số này có tổ chức bạch vệ. “Vụ này” bắt hàng trăm người.

Tại hội nghị lãnh đạo các cơ quan toàn Liên bang NKVD tháng 6-1937, Yezov nêu gương ông, năm tháng sau, Yezov gửi cho ông điện mật: “Nếu anh nghĩ ngồi ở Orenburg 5 năm, thì đó là sai lầm. Sắp tới có lẽ điều anh đến vị trí cao hơn”.

Tháng giêng 1938 Yezov đưa Uspenski làm Dân uỷ Nội vụ Ukraina, cho ông một người phó - Mikhail Litvin, có nhiều kinh nghiệm ở Ukraina. Yezov từng làm việc với ông ở Kazakhstan, sau đó điều ông lên chức vụ sếp cục an ninh chính trị.

Được sự ủng hộ của dân uỷ mới, một nhóm, đứng đầu là Yezov đến Kiev “giáng đòn” vào cán bộ Đ.ảng, các cơ quan kinh tế, Xô viết của Ukraina.

Uspenski chuẩn y bắt 36 nghìn người và quyết định số phận của họ không cần toà án - đặt ra “bộ ba” thuộc NKVD Ukraina (là Dân uỷ Nội vụ, Viện công tố Ukraina bí thư thứ nhất BCHTU ĐCS Ukraina - thời ấy là N. S. Khrusev).

Tháng 8-1938, trong ngày làm việc thứ hai của Xô viết tối cao Liên Xô, Yezov mời Uspenski và Litvin đến nhà nghỉ của ông ở rừng thông Serebrian. Yezov vẻ buồn rầu: việc Lavrenti Beria được bổ nhiệm, ông cảm thấy kết thúc đường công danh của mình.

Khi ấy bắt và bắn hết tất cả ai có quan hệ tiền hành các bản án Moscow và biết bí mật cơ chế hoàn toàn giả mạo.

Người ta biết Yezov đi quá xa. Đã có người tự sát.

Sau vài ly rượu, Yezov buồn rầu nói với chiến hữu của mình:

- Chúng ta đã làm công việc của mình, và bây giờ chẳng ai cần chúng ta nữa. Chúng ta biết khá nhiều. Chúng ta bây giờ trở thành những nhân chứng thừa” - và ông cảnh báo để họ rút bớt công việc sản xuất những bằng cứ chính trị cho các vụ điều tra để không bị rút đi rõ ràng.

- Nếu chúng ta không thoát - Litvin buồn rầu nhận xét - thì sẽ đi đến... chết. Ngay khi tôi cảm nhận sự việc tồi tệ, tôi nhanh chóng tự sát”. (Litvin làm như thế vào mùa xuân 1939)

Sẽ nói sau những chi tiết này, còn tháng 11-1938 các Chekists Kiev tích cực tìm kiếm xác Dân uỷ của mình. Không tìm được. Khi ấy trong đầu các Chekist nảy ra giả thuyết: Dân uỷ còn sống, đây chỉ là mồi lừa của ông!

Đích thân Stalin thò tay vào kiểm tra. Tại tất cả các cơ quan NKVD địa phương cấp tốc thành lập những nhóm truy tầm đặc biệt, còn chính tại cơ quan Dân uỷ nội vụ - có ban tham mưu để phối hợp các lực lượng trên quy mô toàn đất nước.

Ảnh của Uspenski và mô tả nhân dạng được gửi cho tất cả các cơ quan công an, giao thông... ở địa phương và trung ương.

Gánh nặng truy nã đè lên vai NKVD Moscow, nơi Uspenski bắt đầu công việc: ở ngoại ô Moscow có họ hàng Uspenski nên ông có thể tìm được chỗ ẩn nấp, theo dõi ông đòi hỏi tận mắt. Người anh em sinh đôi với Uspenski, làm ở ngành đường sắt tỉnh Noginsk, phát hiện sự theo dõi, tất nhiên lo bị bắt đã bắt ngờ treo cổ.

Bầu không khí quanh vụ việc ngày một nóng lên: chuông điện thoại reo liên tục, Beria đích thân thò tay.

Tại sở tham mưu, liên tục có tin báo về rằng chỗ đây chỗ nọ nhìn thấy Uspenski. Có chuyện buồn cười: ở Kalanchev bắt và giải về Lubyanka để nhận dạng một người trong sổ lãnh đạo sở tham mưu - Ilya Ilyushin vì dạng ngoài giống Uspenski.

Lúc ấy Uspenski làm gì? Vào đêm bỏ chạy, Uspenski đến ga xe lửa, ở đây có một phụ nữ chờ ông, đem cho ông các đồ cần thiết và vé đến Voronez. Uspenski đi ra, vào ga Kurk (lại một mảnh khoé), thuê một phòng ở toà nhà dành cho lái tàu nằm chờ 4 ngày đêm ở đây.

Sau đó, mua áo ấm, lộn về Arkhagelsk. Nhưng người ta cảnh giác về diện mạo trí thức (theo tờ truy nã thì diện mạo hẳn là “công nhân”, người ta đưa hắn từ cổng này đến cổng kia.

Trong cơn hoảng loạn, hắn nhanh chóng bỏ Arkhagelsk và chạy về Kaluga (cách đó 60 km, bố mẹ già của hắn đang sống). Ở đó hắn nói là một sĩ quan dự bị chuẩn bị theo học Học viện quân sự, thuê một phòng ở người trực đêm hợp tác xã.

Sau 5 ngày - hắn đến Moscow, hy vọng tìm những người bạn còn lại. Cuối cùng qua phòng tìm tin, hắn có địa chỉ một người đồng ngũ của mình Dmitri Vinogradov và người yêu cũ của hắn, - bác sĩ Marksa Matson, trước đó là vợ của người quen của hắn - đại diện toàn quyền OPTU tại Ural, bị bắt năm 1937. Sau khi quan sát kỹ càng, hắn vào căn hộ của Matson, thật hạnh phúc, gặp bà ở nhà (bà sống lúc ở Moscow, lúc ở tỉnh Kirov, nơi bà tình nguyện nhận việc). Hắn kể hắn “chán ngắt cuộc sống gia đình và công việc nguy hiểm” và quyết định chạy trốn, sử dụng giấy tờ giả.

Thật ngạc nhiên là bà ta lại tin hắn! Bản thân bà cũng hãi chết, sợ bị bắt, nhưng bà đề nghị hắn sống chung, hứa sẽ lo ăn uống, tìm việc chừng nào Uspenski phải ẩn náu ở Kakuga.

Hắn không biết người ta tìm hắn hay tin là hắn tự sát? Gia đình ra sao? Người ta bắt vợ hắn, sau đó thả ra để nhử mồi.

Trước đó, bác sĩ Matson được Bộ y tế điều về làm việc ở thành phố Murom, với chức vụ giám đốc bệnh viện phụ sản, đưa Uspenski coi như một người chồng - vẫn sỹ làm việc ở nhà.

Nhưng người ta đổi căn hộ, hàng xóm quan sát thấy họ (như hoạt động bí mật) sống không có đăng ký hộ khẩu.

Quyết định kiểm tra, nhưng không phát hiện được hắn theo địa chỉ giả, họ tên giả, cả gan lừa công an, bằng cách thay ảnh vào hộ chiếu giả.

Công an cũng chẳng chú ý đến hắn - nghĩa là họ tên chủ nhân hộ chiếu giả vẫn chưa ai biết.

Cạnh ngôi nhà Uspenski và Matson dọn đến, có một công an hộ khẩu thường đi kiểm tra giấy tờ. Lộ rồi! Hắn lang thang mấy ngày ở ngoài đường, không ngủ ở nhà và chỉ an tâm sau khi Matson cho biết chẳng ai chú ý đến hắn.

Cuộc sống chui lủi cũng không đơn giản thế, lại còn với một phụ nữ bị lừa. Hết tiền sinh cãi cọ với Matson, bà chê trách thói ỷ lại.

Matson làm y tá ở trường của thành phố Murom, giữ giấy tờ khống và dấu của cơ quan này, Uspenski đề nghị làm cho hắn một giấy chứng nhận đánh máy chữ hắn hỏi ghi rằng hắn là trợ lý kinh tế của giám đốc trường. Đánh cắp giấy khống, bà bác sĩ chứng nhận Uspenski từ 18-1 đến 19-3-1939 chữa bệnh ở bệnh viện Murom. Có đủ chữ ký, dấu má, thế là có cơ hội làm sổ lao động ở nơi mới đến.

14-3 Matson đến Moscow và thời gian ngắn sau viết rằng bà không có ý định quay về Murom sống với Uspenski.

Uspenski viết thư van xin bà thay đổi quyết định, tự đến Moscow, nhưng Matson bức tức, cũng hoảng hốt, việc khuyên nhủ bà là vô ích. Uspenski tìm đến Vinogradov, một đồng nghiệp cũ của mình, kể rằng một vài tháng dường như ngồi ở nhà tu Butyrka và được mới được tha.

Một thông tin bổ ích: Vinogradov bị giam 110 ngày ở Lubyanka, bị hỏi cung về mối quan hệ của ông với Uspenski. Tình cờ Vinogradov biết rằng vợ Uspenski cũng bị bắt và giam ở NKVD Liên Xô.

Uspenski chạy khỏi nhà Vinogradov, cắt “đuôi” và ba chân bốn cẳng về thành phố Murom. Để thay đổi dạng, hắn mua ở nhà ga một chiếc gilê dạ dày, đi ủng - hoá trang chút ít.

Các thám tử vẫn truy tìm, lần theo dấu vết, kiểm tra các mối quan hệ!

Ở Kazan! Các Chekist địa phương không ai biết mặt hắn.

Than ôi, ở Kazan không có giấy chúng tôi thì không thuê được phòng ở khách sạn thậm chí ở nhà khách nông trường.

Lúc ấy - ở Arzamas. Như thường lệ, Uspenski gửi hành lý vào nơi giữ đồ ở ga xe lửa, rồi đi tìm chỗ ở, thuê phòng.

Đến Sverlovsk, ở đây cũng không kiếm được việc làm, hắn lập tức đến Chelyabinsk hy vọng dọn đến mỏ vàng Mias.

Đã năm tháng truy tìm Uspenski trôi qua. Không tìm nổi chỗ ở của hắn, dù đã nỗ lực, Stalin đích thân can thiệp công việc truy tìm kiếm làm cho mọi việc trở nên nghiêm trọng và khắc nghiệt hơn. Nhưng...

Vợ Uspenski nhớ lại rằng có lần nhìn thấy hộ chiếu mà Uspenski cất ở nhà - mang tên Ivan Smaskov Lavrentievich. Trên toàn bộ Liên Xô thông báo rằng tên Uspenski, tội phạm đặc biệt nguy hiểm có thể sử dụng giấy tờ mang tên Smaskov.

Ngày 14-4 Uspenski đến ga Miass, cung đường nam Ural. Bắt đầu bận bịu tìm chỗ làm, nhưng không có chứng minh thư quân nhân, và hắn quyết định ở Miass.

Lúc ấy, nhóm truy lùng của NKVD tỉnh Sverlovsk, nhận được tin Uspenski sử dụng tên Smaskov, nên tiến hành kiểm tra biên lai hàng xách tay gửi tại kho. Phát hiện ra biên lai có mang tên I. L. Smaskov. Kiểm tra đồ gửi trong chiếc va ly, thì ngoài đồ dùng cá nhân còn có súng lục và một băng đạn. Nhân viên an ninh đã phục ở một chỗ kín để quan sát và tóm người nhận chiếc valy này.

Ngày 16-4 Uspenski trong lúc chờ tàu, đã vào nhà hàng trong ga. Vờ mở một tờ báo để đọc, nhưng để che mặt đồng thời nhìn chằm chằm ai ra vào nhà hàng. Lúc này xuất hiện một người đang vào, hắn lập tức nhận ra đây là chekist.

Hắn chạy vọt khỏi nhà hàng ra ke tàu, còn người công an, rượt sau hắn! Cuối cùng hắn cũng bị tóm.

Hỏi cung Uspenski chứng tỏ rằng hắn có ý nghĩ chạy trốn sau ch nói chuyện tại nhà Yezov. Ở Kiev hắn giải thích khả năng đưa vợ con chạy sang Ba Lan. Than ôi, chỉ là ảo mộng.

Ngày 14-11-1938 có chuông điện thoại Yezov: “Người ta gọi anh về Moscow - tin xấu đối với anh đấy”, cảm thấy đây là tín hiệu báo trước hắn sẽ bị bắt. Bị bắn hay bỏ chạy? Trong buổi nói chuyện Yezov bóng gió: “Nói chung, anh tự biết phải đi như thế nào và đi đâu”.

Vẫn theo lối cũ: bắn và chằm hết.

Truy lùng và trừng trị cánh Yezov. Máu của những người lạ và của mình lại chảy thành sông...

Người dịch: Nguyễn Học

Rượu cho Stalin

Taisia Belousova

Nguồn: “Tuyệt mật” số 8 (99) 1997

Nguyễn Học dịch

31-8-1947 Olga Petrovna Zaiseva, trưởng phòng thí nghiệm nhà máy hoá chất Odinsono được mời lên gặp giám đốc. Trong phòng, ngoài giám đốc Heyfish, còn có một người đàn ông lực lưỡng, đầu húi cua trạc 40 tuổi.

- Olga Petrovna - Heyfish nói - có việc thế này... Đồng chí đại úy Sergachev từ An ninh quốc gia sẽ kể thì tốt hơn...

“Đồng chí từ An ninh quốc gia”, nhìn nghiêm nghị Zaiseva, nói: “Nhà máy phải làm đơn hàng có tầm quan trọng quốc gia. Đơn hàng này tuyệt mật. Chịu trách nhiệm việc này là bà, còn kiểm tra nó là chúng tôi, nhận nó là - BCHTU Đ.ảng. Từ sáng mai tất cả những người tham gia bị cấm rời khỏi nhà máy. Chúng tôi tin bà sẽ hành động đúng với lòng tin cậy cao”.

Quay về nhà, một phòng nhỏ thuê ở Nemchinkov cùng với cậu con trai mười tuổi, Olga Petrovna nằm lên giường và khóc. Cô kể với mẹ:

- Tôi phải thực hiện một nhiệm vụ bí mật. Những người NKVD dường như không biết gì cả, nhưng rồi họ cũng biết thôi. Họ sẽ kiểm tra tất cả. Nếu không đúng, họ sẽ bỏ tù mình vì tội phá hoại. Còn Alich sẽ vào nhà trẻ mồ côi...

Olga Petrovna rất sợ điều này. Khi được nhận vào nhà máy, bà đã viết lý lịch rằng một liên lạc với chồng năm 1937. Nhưng điều này lại không đúng sự thật.

Tốt nghiệp khoa Hoá, Đại học tổng hợp Moscow Olga Melkova lấy Sergei Zaisev, một giáo sư. Theo pjhân công, họ về trường Đại học sư phạm Rostov, Sergei là trưởng khoa triết học, còn bà dạy hoá học. Hai vợ chồng trẻ sống hạnh phúc 5 năm, say mê công việc, bạn bè tốt, nhà cửa đẹp, lương bổng khá. Năm 1937 Olga có mang, ông chồng sung sướng vô cùng. Nhưng... tháng tám năm ấy Sergei bị bắt vì tội “tổ chức băng đảng thanh niên con nhà địa chủ để gây khủng bố chống lại Stalin”. Rr thì bà cũng bị bắt. 3-11-1937, trong trại tù Olga Petrovna sinh con trai. Sau một tháng, không có chứng cứ gì, bà được thả. Không quay về nhà, hai mẹ con lên Moscow. Bốn năm liền ở nhà người thân, sau đó lại về Baskiria. Năm 1944, quay về thủ đô, Olga Petrovna cố gắng tìm việc. Đại học học tinh vi, khoa hoá Đại học tổng hợp, xí nghiệp Sakko và Vanseti,, nhà máy hoá chất... tất cả các nơi chỉ làm được không quá hai ba tháng. Khi phòng nhân

sự biết được người chồng bị tù, họ sa thải vợ. Tại nhà máy hoá chất Odinsovo, sản xuất thuốc nhuộm, bom khói làm mũ lưỡi trai cho quân đội, Zaiseva làm được một năm.

Hôm sau đại úy Sergachev, tập hợp mười công nhân, nói: “Sắp tới, chúng ta kỷ niệm 30 năm cách mạng tháng Mười. Bộ chính trị quyết định trong buổi lễ, Iosiff Vissarionovich Stalin và các nguyên soái sẽ tham gia duyệt binh trong trang phục mới. Nhà máy phải chế tạo những chiếc lưỡi trai để làm mũ. Đối với tướng: màu đỏ, các nguyên soái: xanh lá cây. Olga Petrovna phải tìm ra chất màu mới. Tất cả phải được làm ngay, không chậm trễ. Có mẫu lưỡi trai của nước Anh đây, nhưng các đồng chí phải làm những lưỡi trai tốt hơn Anh. Nhà máy sẽ lo ăn ngủ ở đây...”

Họ làm việc từ bảy giờ sáng đến 12 giờ đêm. Sau hai tuần Olga Petrovna làm được lưỡi trai xanh lá mạ, màu xanh tối và màu cỏ úa. Thành công làm Zaisev vui vẻ. “Có thể mọi việc sẽ được trả giá - bà ước mơ - không ai sa thải bà nữa. Đến lúc ra đường dự lễ được”.

Khi làm lưỡi trai cho mũ nguyên soái, đại úy Sergachev luôn ở phòng thí nghiệm, không rời Olga Petrovna một bước. “Bà thêm gì vào ống nghiệm thế? Sao lại sủi bọt thế này? Nó không độc chứ? Dưới ánh sáng mặt trời, bị nóng lên thì chất màu có bay hơi độc ra không? Nếu có sát, bọt màu có rơi vào mắt lãnh tụ không?

Olga Petrovna kiên nhẫn trả lời những câu hỏi ngớ ngẩn, cố gắng che giấu sự lo lắng của mình: đã ngày thứ năm mà lưỡi trai vẫn không “đỏ”. Bà biết nếu dùng chất màu nước ngoài thì xong rồi, nhưng đại úy Sergachev lập tức cảnh cáo: “Bộ chính trị ra lệnh chỉ dùng các chất màu làm từ nguyên liệu trong nước”. Bà đã thay đổi tỷ lệ, nhiệt độ nung... mà vẫn không xong. Nhìn bộ dạng không hài lòng của Sergachev, Olga Petrovna như muốn xui ngay. Bà thoáng nghĩ: nếu không tìm ra chất màu - thì sẽ tự tử.

Một lần giải lao, bà vào phân xưởng một bà công nhân nói: “Olga Petrovna, sống nổi với công việc này không, chị trông xanh xao lắm. Nếu làm xong lưỡi trai, nhớ lời tôi nhé, uống rượu vang trắng với chúng tôi nhé!” “Ai vang trắng, ai vang đỏ” Zaisev đùa. Mọi người kêu lên: “Vang đỏ! Vang đỏ! Từ đó có thể nhận được màu đỏ”.

Vào đêm khuya, người ta chờ đến phòng thí nghiệm nhà máy Odinsovo từng thùng vang nhãn “Abrau-Durko”, “Isabell”, “Đá đỏ” và “Magar”. Đến sáng Olga Petrovna bay hơi rượu vang, thêm kết tủa vào sơn và bôi lên tấm kính. Chất màu tốt nhất là rượu vang “Đá đỏ”. Cuối ngày trên bàn bày 3 lưỡi trai đỏ đậm nhạt khác nhau. Đến mười giờ sáng Sergachev mang những mẫu này tới trình trưởng ban tuyên huấn BCHTƯ Đảng Fedor Vasilievich Konstantinov. Cho các nguyên soái, ông lập tức chọn lưỡi trai màu cỏ úa. Sau đó, ông đặt một bộ đồng phục màu tướng lĩnh và hỏi: “Bà cho rằng màu nào là hợp với lưỡi trai?” Olga Petrovna trả lời dứt khoát: “Chỉ có màu đỏ xẫm”. - “Bà có thẩm mỹ khá! Tôi mong những lưỡi trai như thế từ bà”.

Mười ngày sau, Konstantinov chấp nhận lưỡi trai màu đỏ xẫm và cảm ơn Zaiseva. Cũng trong ngày hôm ấy, ai làm công việc này được thưởng hậu hĩnh (2 lần lương), sau đó Sergachev rút Olga Petrovna ở Nemchinovka. Chẳng bao lâu sau Alich từ trường chạy về thét lên:

“Mẹ ơi, mẹ nướng bánh đi!” “Vì sao?” - Olga Petrovna ngạc nhiên hỏi. “Mẹ có tóc trong bột!” nhưng cái này lại không phải là bột...

Trong lễ diễu binh 30 năm Cách mạng tháng Mười đại nguyên soái Stalin và nguyên soái đỏ ứng trong trang phục mới. Olga Petrovna Zaisev vẫn còn làm việc ở nhà máy hoá chất Odinsono nhiều năm. Dù chưa nhìn thấy Stalin, nhưng bà kết tội ông giết chồng mình (Sergei bị bắn hai ngày trước khi bà sinh con trai), Chân dung lãnh tụ của tất cả nhân dân trong bộ quân phục mũ lưỡi trai đỏ xẫm vẫn giữ tới lúc ông chết.

Người dịch: Nguyễn Học

Cuộc gặp Hitler-Stalin được thu xếp như thế nào?

Boris Stanishev phỏng vấn

Nguồn: Luận chứng và sự kiện № 23, ra ngày 9-6-1999

Vài năm trước đây các phương tiện thông tin đại chúng Nga có nêu giả thuyết, Hitler Stalin có thể tham gia thành đồng minh trong chiến tranh thế giới 2, mà không phải kẻ thù! Giả thuyết này lúc ấy quả là khá xa lạ đến nỗi người ta quên đi. Giáo sư Gabriel Gorodetsk, một chuyên gia uy tín phương Tây, giám đốc Trung tâm Camming nghiên cứu về Nga và Đông Âu thuộc trường đại học Tel-Aviv trả lời câu hỏi này.

- *Cuối thập niên 30 - đầu thập niên 40, Liên Xô và Đức xích gần nhau. Xin ông cho biết liệu có thể hình thành một liên minh quân sự?*

- Mức độ gần nhau này cũng không thể tăng lên - vì điều này các nhà sử học phương Tây trong những năm “chiến tranh lạnh”... nhưng các nhà sử học Xô viết xác nhận rằng Stalin đơn giản muốn câu giờ để chuẩn bị quân đội.

Hiệp ước Molotov - Ribbentrop, Stalin hoàn toàn không nghĩ rằng có thể tránh khỏi chiến tranh với Đức. Trong thời kỳ ấy, Stalin tính Anh là kẻ thù mà không phải là Đức. Trước hết Stalin lo ngại Anh giáng đòn vào Liên Xô - bằng cách can thiệp trực tiếp vào Balkan, ném bom ném bom mỏ dầu Balkan hoặc giúp Phần Lan trong chiến tranh mùa đông.

Đầu chiến tranh thế giới 2, năm 1939, Stalin quyết định củng cố vị thế của mình, bằng cách thay đổi cán cân lực lượng ở châu Âu. Ông tính rằng cuối 1941, hoặc đầu 1942 sẽ tổ chức Hội nghị quốc tế theo mẫu Verkal, nơi ông có thể tận dụng một loạt ý tưởng hiệp ước Nga-Thổ ký năm 1878 ở San-Stefano. Liên Xô nhận được kiểm soát eo biển Thổ Nhĩ Kỳ, từ đó đến Pribaltik tạo ra một cái xích những nước vùng đệm.

Để thực hiện kế hoạch này phải trực tiếp liên minh với Hitler, theo quan điểm của tôi, Stalin không cần. Nhưng việc ủng hộ từ phía Hitler, đương nhiên, là cần thiết.

- *“Vận động hành lang” ở Berlin mạnh như thế nào??*

- Ở Đức giới chóp bu thực ra chỉ có một nhóm dựa vào truyền thống Bismarck trong chính sách đối ngoại muốn bắt tay ủng hộ Liên Xô chống Anh. Nhóm này có Ribbentrop, Cục trưởng Bộ ngoại giao Waiszker, nhà ngoại giao nổi tiếng Graf Sulemburg, một loạt những nhà lãnh đạo công nghiệp nặng. Trước chiến tranh, Ribbentrop hy vọng mở rộng hiệp ước Xô-Đức năm 1939. Ông và chiến hữu thành công trong việc khuyên Hitler tiến hành cuộc thương lượng mới với Molotov vào tháng 11-1940 ở Berlin.

- Được biết những cuộc đàm phán này thảo luận vấn đề đưa Liên Xô vào liên minh tay ba Đức, Ý và Nhật. Liên Xô được đề nghị đặt dưới sự kiểm soát của mình vùng lãnh thổ nằm ở phía nam. Phải chăng đây không phải đề nghị thực tế chiến tranh từ phía Hitler?

- Trước tiên có nhiều nghi ngờ về mức độ chân thật của Hitler tại những cuộc hội đàm này. Trong bất kỳ trường hợp nào đối với Liên Xô thì những đề nghị tương tự của Đức cũng không chấp nhận được. Triển vọng chuyển dịch tới vịnh Persic và Ấn Độ dương sẽ lôi kéo Stalin đụng độ với Churchill. Stalin sợ nhất điều này.

- Ngoài ra, dù trong tất cả các tuyên bố của mình về “đấu tranh với Bolshevich”, Hitler có thể cho rằng Stalin sẽ còn coi ông là đồng minh lâu dài, mà không phải kẻ thù?

- Hệ tư tưởng đối với Hitler không khi nào là yếu tố chủ đạo khi giải quyết chính trị. Quyết định chết người của Hitler gây chiến tranh chống Liên Xô, theo tôi, trước hết để đảm bảo lợi ích của Đức ở Balkan, giữ quyền kiểm soát sông Danup và eo biển Thổ Nhĩ Kỳ. Chính chỗ này va chạm lợi ích hai nhà độc tài.

Năm 1940 Hitler rút ra kết luận rằng bằng con đường đàm phán, xung đột không đạt được và lúc đó xuất hiện kế hoạch “Barbaross”. Tư tưởng “đấu tranh với bolsevich” chỉ là cái vỏ chính sách giống chiểu găng tay - lúc cần thì xỏ vào.

- Trên thực tế liệu Stalin có ý định gặp riêng Hitler? Từ lâu người ta đã chuẩn bị cuộc gặp này?

- Theo một số tư liệu khả năng cuộc gặp như thế, Hitler đã nói với Molotov tháng 11-1940. Nếu tất cả phụ thuộc vào Stalin, thì mùa xuân 1941, cuộc gặp này được tổ chức.

Stalin tiếp tục tin vào sự hiểu biết của mình trong trò chơi chính trị tốt hơn mọi người. Nhưng sai lầm của Stalin ở chỗ ông coi Hitler như hình ảnh của mình trong gương, là một chính khách thực dụng. Stalin không thể nghĩ rằng Hitler xuất hiện sự phiêu lưu như thế.

Trước 1941, Stalin tin rằng giới chóp bu Đức xây ra: cánh quân sự, đặc biệt là Gering, ngây ngất bởi chiến thắng phương Tây phương Tây, nóng lòng muốn bắt đầu chiến tranh sang phương Đông, còn Hitler dường như muốn thương lượng hoà bình. Những tin tức về Đức chuẩn bị tấn công, Stalin luôn có xu hướng hội đàm riêng với Hitler để phòng ngừa hoạt động tự phát của quân đội Đức.

Stalin tự lừa mình cũng là do đại sứ Đức ở Liên Xô Sulemburg, bản thân tin rằng cuộc gặp riêng hai nhà độc tài sẽ ngăn được chiến tranh. Tại ba cuộc gặp bí mật ở Moscow với đại sứ Xô viết Dekanozov hôm 5, 7 và 12-5-1941 - bắt đầu bàn tới những bước đi thực tế chuẩn bị những

cuộc gặp đó. Sulenburg thậm chí hứa rằng Hitler sẽ đến Moscow bằng máy bay riêng để lấy thông điệp bí mật của Stalin.

Còn có những bằng chứng của nguyên soái Zhukov và của Dekanozov rằng đây là thông điệp cho Hitler mà Stalin thực tế đã chuẩn bị. Nhưng sau 12-5, Sulenburg, phân tích sự kiện nhận được từ Berlin, hiểu rằng chiến tranh không thể tránh khỏi và bỏ hội đàm. Tuy nhiên Stalin và Dekanozov không mất hy vọng vào sự nối lại cho tới tận 22-6-1941

Boris Stanishev phỏng vấn

Người dịch: Nguyễn Học

Hai bí mật của Stalin

Nikolai Khotimski

Nguồn: báo “Thứ Hai” ra ngày 6-3-1995

Nguyễn Học dịch

Bí mật ngày sinh

Gốc gác Stalin có nhiều huyền thoại. Theo nhiều người gần gũi Stalin kể, thì Iosiff Vissarionovich không thích nhớ lại tuổi thơ của mình. Ông không có bạn thân. Khác với những người người kể tự mình, ông không đưa vào Kreml một người đồng hương nào từng gần gũi với ông thời trẻ. Thậm chí người mà ông tin cậy nhất, trưởng nhóm bảo vệ riêng N. S. Vlasik, cũng là người Belarus, tỉnh Brest.

Chỉ khi gần 70 tuổi, Stalin bất ngờ bắt đầu nhớ lại những bạn thời trẻ của mình còn sống ở Gruzia. Trong lưu trữ riêng của Stalin đã phát hiện những dòng chữ ngắn bằng tiếng Gruzin, gửi cho các bạn cùng học trường dòng và chủng viện Petr Kopanidze, Grigori Glurnidze, Mikhail Dzeradze cùng nhiều người đồng hương khác đề nghị nhận một số quà nhỏ - từ 30 đến 40 ngàn rúp. Ký tên Soso.

Tính lạnh lùng và khô khan của Stalin với những người bạn tuổi thơ ấu và niên thiếu có nguyên nhân riêng. Lãnh tụ giữ một khoảng cách xa những người biết gia đình ông, bây giờ các nhà nghiên cứu nghiêng về giải thích không phải là không có cơ sở, là tình huống bí ẩn sự ra đời của ông.

Bản thân Stalin, khác với hầu hết những người người kế tục của mình, trừ Andropov và Chernenko, không để lại hồi ký. Tồn tại chỉ có hai nguồn chính thức có đề cập thời trẻ Stalin. Đầu tiên viết như sau: “Stalin (Dzugasivli), Iosiff Vissarionovich, sinh 21-12-1879 ở thành phố Gori, tỉnh Tiflis. Bố ông - Vissarion Ivanovich, dân tộc Gruzin, xuất thân nông dân làng Didi-Lilo, tỉnh Tiflis, nghề đóng giày sau đó là công nhân nhà máy giày Adelkhanov tỉnh Tiflis. Mẹ - Ekaterina Georgyevna - xuất thân từ một gia đình nông dân đặc sệt Geladze làng Gambare-Uli”.

Đó là cuốn “Iosiff Vissarionovich Stalin. Tóm tắt tiểu sử”, xuất bản khi Stalin còn sống và chính tay ông sửa chữa. Ngài những dòng trên, trong cuốn sách tiểu sử dày 242 trang không có một dòng nào động chạm tới gia đình nơi lãnh tụ được sinh ra.

Nguồn thứ hai, là sau này, là tuyển tập Stalin, 13 tập. Ở đó có ghi lại cuộc hội đàm với nhà văn Đức Emile Ludvig. Hội đàm xảy ra tháng 12-1931:

- Liệu ông có gì đối lập không, có thể có mối quan hệ xấu với bố mẹ?

- Không. Cha mẹ tôi không phải là người có học, nhưng cha mẹ tôi đối xử với tôi hoàn toàn không tồi.

E. Ludvig, lúc ấy cũng viết chân dung Mussolini, Wilhem và Tổng thống Masaric, cố gắng moi móc bí ẩn tinh thần nhà độc tài Xô viết, nhưng Stalin không nói với ông về thời trẻ của mình.

Chẳng tìm thấy một nguồn chính thức nào viết về cha mẹ Stalin. Thật ra có một đoạn viết về mẹ Stalin, do Svetlana Alliluyeva kể, khi bà cùng với hai anh Yakov và Vaxili thăm bà nội vào tháng 6-1935, hai năm trước khi bà mất. Svetlana lúc ấy sáu tuổi. Các cháu ở nhà bà hai ngày. Đồng thời ấn tượng thời thơ ấu - luôn luôn rõ ràng nhất và cảm nhận nhất vì thế có ý nghĩ dẫn chúng ở đây ở đây.

“Bà sống ở ngôi nhà cũ đẹp có vườn - con gái Stalin nhớ lại sau một phần tư thế kỷ. - Bà sống ở một phòng nhỏ hẹp, tôi có một cửa sổ nhỏ trông ra sân. Ở góc phòng có một giường sắt, rộng, trong phòng nhiều cụ già - tất cả đều mặc đồ đen, theo phong tục Gruzia. Trên giường có một bà già. Người ta dẫn tôi tới bà, bà ôm hôn chúng tôi, nắm tay và nói gì đó theo tiếng Gruzin. Tôi nhận xét rằng mắt bà sáng trên khuôn mặt mai mại. Đầu bà quấn khăn những tôi biết cha tôi nói với tôi rằng lúc trẻ bà được coi là người xinh đẹp”.

Sau khi chế độ cộng sản sụp đổ, năm 1993, đồng thời ở Berlin, Chicago,, Tokyo và Moscow trong tập “Tư liệu lịch sử Nga” đưa ra đến bộ sách 222 trang “Iosiff Stalin trong vòng tay gia đình”, lấy từ những tư liệu riêng của lãnh tụ, bây giờ theo quyền thừa kế - trong lưu trữ Tổng thống LB Nga. Chương đầu tiên mở đầu cuốn sách thấy ngay dòng “Sống mãi mẹ của tôi!”. Câu này là câu kết thúc hầu hết các bức thư của Stalin gửi mẹ, Ekaterina Georgyevna Dzugashvili. Lần đầu tiên xuất bản những bức thư của Stalin gửi mẹ, Ekaterina Georgyevna Dzugashvili và được công chúng chú ý.

Không còn nghi ngờ gì nữa, tuyển tập là độc nhất vô nhị. Phần một, như chúng tôi đã nói, gọi là “mẹ”. Phần hai - gọi là “người phụ nữ” - nói về số phận bất hạnh của Nadezda Alliluyeva, người mà người ta cho rằng tự sát đêm 9-11-1932. “Các con” - những đứa trẻ phóng túng Yakov, Vaxili, Svetlana. Thậm chí có cả một phần riêng “Những người họ hàng”. Nhưng về bố thì không có một dòng nào. Vì sao?

Trong lưu trữ người ta giải thích:

- Chúng tôi không có một tư liệu nào cả về bố Stalin.

Thật không hiểu nổi: không ai nhìn thấy thậm chí ảnh của bố lãnh tụ tất cả nhân dân! Về ông người ta chỉ biết ông làm nghề thợ giày. Lúc chết, chôn ở đâu chỉ giới biết. Không có tin tức chính thức - tất nhiên, không phải vô cớ!

Tiếng đồn rằng Vissarion Ivanovich say sưa liên miên. Đây là những tin có cơ sở do những người melsevich Gruzia I. Iremashvili. Độ tin cậy là bao nhiêu? Các chuyên gia xác nhận rằng Iremashvili biết rõ gia đình Dzugashvili. Ông viết rằng Vissarion Ivanovich nghiện nặng, vì thế không cần viết về gia đình, do đó từ độ tuổi nhỏ đã chết hai người con Mikhail và Georgi. Iosiff là con thứ ba của gia đình. Lúc ấy Stalin mới 5 tuổi, bị bệnh đậu mùa và may mắn sống sót. Dấu vết này còn lại trên mặt ông suốt đời.

Theo bằng chứng I. Iremashvili, Vissarion Dzugashvili say rượu thể giới đánh vợ. Với các con ông cũng chẳng tha gì. Iosiff dường như phản ứng lại cha. Cách đối xử không đúng hành hạ con đã hằn dấu vết lên tính tình Stalin và gây nên hậu quả tai hại vô cùng lớn đối với hàng triệu con người.

Rạn nứt gia đình đến mức không thể hàn hoà được. Bố Stalin buộc tội vợ không chung thủy, không nhận Stalin là con. Cuộc sống trở nên không chịu được nữa và Ekaterina Georgyevna gửi Soso (tên Stalin hồi nhỏ) vào trường dòng Gory. Tuy nhiên điều này cũng không làm ông bỏ hải lòng. Chẳng bao lâu sau ông vứt nốt vợ và chuyển về Tiflis. Có tin Vissarion Dzugashvili chết không có tin và được chôn bằng tiền bố thí. Có tin đồn khác: họ hàng bên vợ giết ông để giải thoát bà khỏi ông chồng vũ phu.

Thật sự câu chuyện ra sao thì không ai biết. Nhưng Vissarion Dzugashvili có phải là bố Stalin không, thì còn nhiều nghi ngờ. Trước khi đặt ra giả thuyết này, cần phải kiểm tra xem độ tin cậy.

Giả thuyết đầu tiên: Ekaterina Georgyevna nói chung không biết ai là bố Soso. Lúc Stalin sinh ra, bà hai mươi tuổi, mà Soso lại là đứa con thứ ba của bà. Chồng thì luôn say xỉn vì thế bà buộc phải làm việc trông nom gia đình - nhào bánh, giặt quần áo và dọn nhà.

Theo giả thuyết thứ hai, bố của Stalin là Yakov Egnatashvili, lái buôn phường hội hạng hai - như nhà văn A. Antonov Ovseenko trong cuốn sách “Mặt thật Stalin”. Egnatashvili sống ở Gori và mướn người thợ giặt là cô Ekaterina Geladze trẻ tuổi của làng Gambareuly. Để mà che đậy tội lỗi, Egnatashvili gả Ekaterina cho anh thợ giày Vissarion Dzugashvili làng Dali-Lilo”.

Có thể dẫn ra những ý kiến ủng hộ và chống giả thuyết này. Phía ủng hộ cho rằng người vợ đầu Iosiff Stalin, Ekaterina Svanidze cũng từ làng Didi-Lilo. Phía chống chứng minh rằng: Liệu họ hàng có cho phép giữ chặt mối liên hệ với làng, vì rằng danh dự gia đình trong làng xã Gruzia được xem như cao nhất. Lại phía ủng hộ: dường như chính công tước Egnatashvili, là người theo đạo, đưa Soso vào trường dòng, rồi sau đó vào chủng viện. Stalin không quên ông: đối xử rộng lòng và con cái của ông thậm chí đưa họ là uỷ viên Xô viết tối cao Cộng hoà XNCN Gruzia. Còn phía chống: huyền thoại về công tước Egnatashvili vì sao sinh ra sau báo cáo mật Khrusev tại Đại hội 20 ĐCSLX, lúc ấy Stalin không còn sống. Chính lúc ấy ở Pháp, có một người

di tán tuyên bố giết gân rằng ông ta là anh... Stalin. Đây là một trong số những người con của Egnatashvili. Người ta tự hỏi vì sao Stalin nhiều năm im lặng?

Giả thuyết thứ ba liên quan tới Prevalski. Những người ủng hộ ngạc nhiên về sự giống nhau lạ lùng!

Ở làng Rybnoie, huyện Bogushevski tỉnh Vicheb có một nhà chép sử - Iosiff Prevalski, chứng minh “sự ngoại phạm” của cụ tổ mình. Stalin sinh 21-12-1879. N. M. Prevalski ở đâu và làm gì mười tháng trước đó? Câu trả lời về “lý lịch quân nhân”, do một nhà nghiên cứu Belorussia tiến hành. “Hai năm công tác ở Trung Á - 20-12-1878. Trở về 6-06-1881”.

Tất cả chỉ có thế? Giá như thế! Những người ủng hộ cha mẹ Prevalski không phải là ngốc: Xem đi, nói đi, ông làm gì trước chuyến công tác tháng 12-1878. Thực thế, là cái gì? 31-3-1878 quay về trước thời hạn từ Dzungar nơi bị ốm. Chữa bệnh ở Zaisan, Peterburg, tỉnh Smolensk - từ tháng 3 đến tháng 12-1878. Mười tháng. Ở đây bằng chứng rằng ông không đến Gruzia nghỉ hoặc chữa bệnh?

Tất cả chỉ cãi nhau về ngày sinh: theo số liệu mới, Stalin sinh không phải 21-12-1879 như sách viết, mà là 6-12-1878.

Điều duy nhất không gây ra tranh cãi là - Stalin không về chôn cất mẹ. Người ta tính rằng từ 1903 đến 1937 ông thăm mẹ không quá 5 lần. Tuy nhiên trong lưu trữ của Stalin, phát hiện thấy dòng chữ bằng tiếng Nga và Gruzin trên băng tang: “Kính viếng mẹ yêu quý, con trai Iosiff Dzugashvili (Stalin)”.

Bí mật đời tư

Người vợ đầu Stalin, ngoài tên và bà chết vì thương hàn khi còn trẻ, thì không còn biết gì thêm nữa.

Còn giữ được tấm ảnh chụp năm 1908: Stalin và họ hàng thân thích cạnh quan tài phủ hoa của Ekaterina Svanidze. Mặt người vợ quá cố - gầy, hốc hác. Người ta nói rằng Stalin đau khổ vì cái chết của vợ.

Trosky, kẻ thù của Stalin, trong hồi ức của mình đã gọi Ekaterina Svanidze “một phụ nữ Gruzin trẻ, ít học”. Tuy nhiên nữ sĩ nổi tiếng Larisa Vasiliev, chuyên gia lớn về các quý bà Kreml xác nhận: cô gái “ít học” này ở làng Gruzia trước năm 14 tuổi cũng có nhiều thầy giáo làng, anh cô học ở Berlin.

Xung quanh chuyện vợ Stalin có nhiều trái ngược. Theo một nguồn tin, Stalin cưới Keto (tên gọi thân mật Ekaterina) theo nguyện vọng của mẹ muốn một phụ nữ nhu mì làm vợ con trai mình. Dmitri Volkogonov ủng hộ giả thuyết khác, đượm màu sắc lãng mạn khi một người cùng học tại chủng viện Tkhiroleli nhà thờ David vào tháng 6-1906. Keto là một cô gái rất xinh, Stalin yêu say đắm. Keto nhìn chồng “như nửa ông trời”. I. Iremashvili, một người bạn Stalin tại chủng viện bác bỏ về quan hệ của họ.

Theo một lời kể, Keto là cô gái nhu mì, thạo nội trợ. Theo nguồn khác - cô tham gia vào công việc của chồng, phân phát báo “Tia lửa” của Lenin. Họ cưới nhau chưa đầy hai năm,

sống với nhau còn ít hơn vì người chồng thường biến đâu mất. Sau cái chết của Keto thì thằng bé con hai tháng tuổi Yasha cho làm con nuôi một người họ hàng xa.

Từ 1908 đến năm 1918, Stalin độc thân. Ít khi gặp gia đình: 7 lần bị bắt, năm lần vượt ngục và đi đày. Đồng thời D. Volkogonov xác nhận trong lần bị đày cuối cùng ở Tarukhan, Stalin có quan hệ với một phụ nữ địa phương, đẻ ra một cậu bé. Lãnh tụ, cố nhiên, chẳng khi nào nhớ được sự kiện này mà Volkogonov biết được từ một bolseвич lão thành I. D. Perfilov cũng bị lưu đày thời kỳ ấy. Volkogonov thú nhận rằng ông không xác định được Stalin có quan tâm đến người phụ nữ này không.

Chưa rõ số phận của đứa trẻ ngoài hôn thú? Là con trai hay con gái của Stalin? Tháng 11-1994 ở Pháp cũng phát hiện con gái ngoài hôn thú Tổng thống Mitteran. Xã hội nói chung thông cảm. Liệu có thể ở nước ta không?

Stalin cưới vợ lần thứ hai năm 1918, cô Nadezda Alliluyeva, lúc đó mới 17 tuổi, còn ông là 37 tuổi. Cô gái hầu như còn trẻ con, thậm chí chưa học hết trung học. Theo luật áp dụng sau này ở Liên Xô, cuộc hôn nhân như thế không có hiệu lực: cô gái vị thành niên.

Đồng thời đăng ký kết hôn tiến hành năm tháng trước khi cậu con trai Vaxili ra đời.

Cuộc sống gia đình của Stalin vẫn là trong số những bí mật nhất của Stalin. Tất nhiên là sau bí mật nguồn gốc.

“một trong những huyền thoại, dường như được kể bởi chị gái của Nadezda, là Anna Sergeevna trong những năm cuối cùng của bà, L. Vasiliev viết trong cuốn “Những mệnh phụ Kreml” - khi Stalin từ trại tù quay về: năm 1918 Nadezda đi kèm Stalin về Sarisin không phải như người vợ, mà là người cộng tác. Bố của bà, Sergei Yakovlevich. Tất cả ngồi trong cùng một ghế trong toa tàu. Tàu chạy chậm, đỗ lâu ở các ga. Một đêm ông bố nghe tiếng kêu của con gái, chạy vào cupe của con thấy Nadia đang nức nở khóc: Stalin vừa hiếp cô bé. Ông bố muốn bắn kẻ hãm hiếp con gái mình, nhưng Stalin quật ông xuống chân yêu cầu lấy cô con gái ông”.

Câu chuyện này thật bao nhiêu? Nếu xảy ra đúng như thế thì vì sao không đăng ký ngay hôn nhân ngay lập tức?

Svetlana Alliluyeva cho biết lý do cưới của mẹ: “Olga Alliluyeva, mẹ vợ tương lai, có mối quan hệ nồng thắm với Stalin... Nên cuộc hôn nhân của con gái không làm bà vui sướng; bà luôn can ngăn con và giản đơn chỉ cô bé là “ngu ngốc”. Chẳng bao giờ bà có thể đồng ý với đám cưới của mẹ, luôn luôn coi cô là người không may mắn - là kết quả của tất cả mọi sự ngu ngốc”.

Cố gắng can ngăn... nghĩa là, bản thân cô con gái chấp nhận trước bước đi như vậy, vì thế mới phải can ngăn?

Vấn đề, vấn đề, vấn đề... Điều gì xảy ra đêm 8 rạng 9-11-1932? Stalin bắn hay bà tự sát?

“Karolina Vasilievna Til, nhà kinh tế của chúng ta, buổi sáng luôn luôn đánh thức mẹ còn đang ngái ngủ trong phòng mình - Svetlana Alliluyeva viết - Bố nằm một mình trong phòng

nhỏ có điện thoại đặt trên bàn. Suốt đêm ấy ông ngủ ở đó, ông quay về nhà muộn từ bữa tiệc nhân ngày lễ, còn mẹ thì quay về sớm hơn...

... Karolina Vasilievna sáng sớm như thường lệ, chuẩn bị ăn sáng trong bếp và đánh thức mẹ. Quá sợ hãi, bà chạy sang buồng lũ trẻ chúng tôi và gọi cả bảo mẫu - bà này cũng không thể nói được câu gì. Họ đi cùng với nhau. Mẹ nằm trên vũng máu cạnh giường; trong tay là khẩu súng lục nhỏ “Walter”, do Pavlus ở Berlin đưa cho bà từ lúc nào đó. Tiếng nổ của đạn khá yếu nên không ai trong nhà nghe được. Người bà đã lạnh. Hai người phụ nữ, kiệt sức vì sợ bây giờ có thể vòng qua bố, đặt xác lên giường, xếp lại ngay ngắn. Sau đó, do sợ hãi, không biết làm gì, chạy gọi những ai còn trong nhà, - đội trưởng bảo vệ, Avel Sofronovich Yenukidze, Polina Semionovna Molotova, một người bạn thân nhất của mẹ...

Chẳng bao lâu sau họ chạy tới. Bố vẫn ngủ trong phòng nhỏ của mình, bên phải phòng ăn. V. M. Molotov, K. E. Vorosilov đến. Mọi người sợ hãi và không thể nói được.

Cuối cùng, cả bố cũng đến phòng ăn. “Iosiff, Nadia không còn với chúng ta nữa” - mọi người nói với Stalin.

Theo cô bảo mẫu kể cho tôi. Tôi tin cô hơn những người khác. Thứ nhất, vì việc cô kể là lời xưng tội với tôi, một phụ nữ chất phác, một con chiên ngoan đạo, không bao giờ lừa dối việc này...”

Lý do bề ngoài của kết cục thảm khốc này là vụ đụng độ tại bữa tiệc, đã được giữ kín cẩn thận để tránh đồn đại hơn nửa thế kỷ. Polina Zemchuzina, vợ Molotov, là người đầu tiên chia sẻ bí mật này với cô con gái nhỏ của người bạn gái đã khuất. Nói riêng, chẳng có lý do gì. Cuộc cãi vã nhau chẳng lớn tại bữa tiệc nhân quốc khánh. Như mọi lần Stalin dường như nói với vợ: “Ê, cô say rồi!” Còn vợ Stalin như mọi lần bỗng nhiên kêu lên: “Tôi nói cho ông biết tôi không say!” - và bà đứng dậy, trước mặt tất cả mọi người, bà bỏ ra về.

Sự thật, cảnh xảy ra tại bữa tiệc có nhiều tin khác nhau. Ngoài cảnh vợ Molotov miêu tả ở trên, còn một số nguồn khác. Một trong số này là Roy Medvedev, viết theo lời kể từ người thân của ông Avel Yenukidze. Theo lời kể này, ngày 8-11 ở Kreml có một nhóm nhỏ những người lãnh đạo Bolshevik. Ở đây có cả Nadezda Alliluyeva. Stalin đến muộn. Lúc ông đến, Nadezda trêu chọc ông. Stalin uống say và trả lời thô tục. Đôi khi Stalin không hút tẩu, mà hút bằng thuốc cuốn. Trong cơn giận ông bất ngờ quăng điếu thuốc đang hút dở vào mặt vợ. Điếu thuốc rơi vào áo khoác ngoài của bà. Bà dứt ra, và nhảy ra, nhưng Stalin, quay lại, và đi ra. Ngay lập tức Nadezda cũng đi ra. Stalin đến nhà nghỉ, còn Nadezda về căn hộ trong Kreml”.

Svetlana Alliluyeva theo lời cô bảo mẫu tin rằng bố ngủ ở nhà. “Cuối cùng, cả bố cũng vào phòng ăn” Svetlana Alliluyeva viết. “Khi được báo, Stalin nhanh chóng đến” - chúng tôi đọc giả thuyết của người bạn gái thân Yenukidze.

Ngược lại. Đầu thập niên 90 ở phương Tây xuất hiện hồi ký N. S. Khrusev “Những cuốn băng trong suốt”, trong đó đưa ra những cảnh lần đầu tiên nước ngoài được biết qua cuốn băng ghi âm. Độ dài cuốn băng ghi- hơn một trăm giờ.

Khrusev khẳng định: sau vụ đụng độ tại bữa tiệc Stalin không về nhà.

Nadezda Sergeievna bắt đầu có triệu chứng bất ổn - Stalin đâu? Nadezda Sergeievna gọi điện đi tìm. Trước tiên, bà gọi về nhà nghỉ. Bà hỏi viên sĩ quan trực nhật Stalin có ở đó không.

- Có - anh ta trả lời - Đồng chí Stalin ở đây.

- Với ai?

Viên sĩ quan nói Stalin ở với một phụ nữ, nói tên cô ta. Đây là vợ của một quân nhân, Gusev, người cũng có mặt tại bữa tiệc ấy. Tôi chưa bao giờ nhìn thấy vợ Gusev, nhưng Mikoyan nói rằng cô ta rất xinh.

Stalin ngủ với cô ấy ở nhà nghỉ của mình, còn Alliluyeva biết điều này từ người sĩ quan trực nhật.

Sáng sớm - tôi không nhớ chính xác lúc nào - Stalin về nhà, nhưng Nadezda Sergeevna đã chết. Bà không để lại một dòng chữ nào, còn nếu có dòng chữ thì chúng ta chẳng phải nói gì nữa.

Sau đó Vlasik nói:

- Thăng sĩ quan trực nhật là một thằng ngu: bà ta hỏi, mà nó cứ trả lời thẳng như thế!

Sau đó có tin đồn Stalin giết bà. Giả thuyết này không rõ ràng, giả thuyết đầu tiên có vẻ đúng hơn. Cuối cùng Vlasik vẫn là vệ sĩ riêng của Stalin”.

Thêm một bằng chứng: “Tôi chưa bao giờ, tất nhiên, nhìn thấy vợ Stalin, nhưng Semen Mikhailovich, nhớ lại bà nói rằng thần kinh bà không ổn, khi có mặt người khác uống say và làm nhục Stalin. Semen Mikhailovich ngạc nhiên: “Sao mà ông ta chịu đựng được?”

Larisa Vasilieva, vợ goá nguyên soái Budennyi, một người am hiểu các mệnh phụ Kreml - Maria Vasilievna. Có những khẳng định khác cho rằng dòng họ Alliluyeva có di truyền xấu. Bệnh rối loạn thần kinh làm hại mẹ Nadezda Sergeevna, chị cả Anna, em trai Fedor.

Hoàn toàn có câu chuyện kỳ lạ sau đây. Larisa Vasilieva dẫn lời một phụ nữ bolseвич lão thành, bà có một cô gái quen, đánh bạn với Nadezda Alliluyeva. “Có một lần, khoảng một tuần trước ngày 7 tháng 11, Alliluyeva nói với bạn của mình là bà có có một cái gì lạ lùng. Bà nguyên rủa ngày sinh, vì - con gái Stalin và vợ sinh cùng ngày. Điều này không còn là tính người nữa. Đó là sự loạn luân. Dường như chính Stalin nói với bà ở thời điểm cãi nhau. Ông nói thẳng vào mặt vợ: bảo rằng, đứa con hoặc là của ông hoặc của Kurnatovski. Lúc ấy bà đờ người ra, cố gắng cãi chính: bảo rằng ông nói đùa.

Bà dồn mẹ mình vào chân tường, bà mẹ thời trẻ giao du nhiều và thú nhận rằng thực tế có gần gũi Stalin và chồng mình đồng thời, dường như vào tháng 12-1900, hoặc tháng 1-1901, nếu thực như thế thì bà cũng không biết Nadia con ai, mặc dù Nadia giống bố mình nghĩa là con ông.

Alliluyeva kể rằng bà là con gái Stalin có nghĩa là chị của con gái và con trai của mình. Nói chung là nhảm nhí. Câu chuyện hung dữ.

Những ngày cuối cùng đời mình, bà cho rằng như thế bà bị nguyên rửa, không có chỗ trên đời nữa...”

Trong số những người đặc quyền đặc lợi ở Nga đặc biệt trong số những mệnh phụ đồng thời có huyền thoại đẹp rằng hình như Stalin hàng tuần vào ban đêm đến nghĩa trang Novodevich. Tuy nhiên nhiều người không khẳng định chuyện này.

Sau cái chết của bà vợ hai, Stalin cưới cô em, nghĩa là con gái Kaganovich, tên là Roza. Lazar Moiseevich thực ra có một người chị, nhưng già, tên là Rakhin. Cô ta chết khá lâu trước Nadezda Alliluyeva chết, để lại năm đứa con. Con gái Lazar Moiseevich, Maia, lúc ấy là thiếu niên. Người con gái có tên Roza thuộc họ Kaganovich, cô là cháu Lazar Moiseevich và cùng chồng và con trai từ Rostov đến Moscow sau chiến tranh. Thậm chí còn có đường như “phòng Roza Kaganovich”, từ đó lên chức vụ cao. Thời cởi mở Gorbachev nhiều nhà văn viết rằng con gái Kaganovich- Maia - cũng là vợ Stalin, không phải ngay lập tức sau Nadezda Alliluyeva chết, mà muộn hơn, sau chiến tranh.

Lazar Moiseevich, Maia Lararevna phủ nhận giả thuyết này.

Hơn nữa, không ít người tham dự đám tang Stalin, đọc lập với nhau, kể cho tác giả những dòng này họ nhìn thấy một phụ nữ mặc đồ đen, buồn rầu bên quan tài đại nguyên soái. Bà cầm tay cô con gái trông giống người sắp được chôn.

Nikolai Khotimski

Ảnh từ cuốn “Iosiff Stalin trong vòng tay gia đình”, tạp chí “Istochnik”, 1993

Người dịch: Nguyễn Học

Cái chết vợ Stalin

Nguồn: Luận chứng và Sự kiện № 44, 2000

Nguyễn Học dịch

Đêm 8 rạng 9-11-1932 tại bữa tiệc kỷ niệm 15 năm cách mạng tháng Mười giữa Stalin Nadezda Alliluyeva xảy ra cãi nhau.

- Ê, cô, uống đi! - dường như “cha nhân dân” nói với vợ mình không rót rượu vào họng.

- Tôi không nói “ê” với anh đâu! - Nadezda Sergeevna giận dữ và quay về điện Kreml.

Sáng hôm sau người ta thấy bà ở nhà nghỉ Zubalova-4 cạnh bên Usovo. Tay người chết nắm chặt khẩu súng lục nhỏ trông như đồ chơi “Walter” do một người anh tặng.

Gần như người ta tuyên truyền giả thuyết vợ Stalin tự sát theo hời ức Svetlana Alliluyeva. Càng tin hơn giả thuyết mà cô kể: lúc mẹ cô tự sát, cô mới 6 tuổi.

Gần đây xuất hiện giả thuyết khác, được xây dựng trên cơ sở bức thư Nadezda Sergeevna viết cho chồng. Bức thư dường như nội dung hoàn toàn không phải chuyện riêng tư mà đượm màu chính trị do Bukharin giữ. Bản gốc của bức thư, thực sự, không ai nhìn thấy.

Có một giả thuyết, khác nhiều với hai giả thuyết đã nêu. Giả thuyết do Aleksandr Yakovlev viết năm 1967, lúc ấy là cán bộ BCHTU, theo lời cựu chủ tịch Xô viết tối cao Anatas Mikoyan trong cuốn “Vực sâu hồi ức” chuẩn bị xuất bản.

“Chúng tôi là khách ở nhà nghỉ Gorky, ăn, nói chuyện, đùa. Tukhachevski đem theo một nữ nghệ sỹ nổi tiếng, mặc bộ áo hở vai. Stalin cắt bánh mỳ thành những cục tròn nhỏ và bỏ vào “khoảng không tự do” của cô. Alliluyeva, hiểu tất cả điều này và không bằng lòng. Bà nói nói một cái gì đó, nhưng Stalin trả lời thô bạo. Vorosilov có lẽ muốn dàn hoà, nâng cốc chúc các bà, nhưng Stalin không cầm lấy cốc vai mà vẫn tiếp tục ngồi, nhìn về hướng nữ nghệ sỹ. Alliluyeva bỏ cốc xuống đi ra cửa. Ai đó đi theo bà, nhưng Stalin buông câu: “Kệ xác cho bà ấy đi”. Chẳng bao lâu sau thông báo rằng Alliluyeva tự sát ở nhà nghỉ “gần” Kunsevo. Stalin rất đau khổ về cái chết này. Có tin nói rằng suýt nữa ngày nào vào buổi sáng ông đi đến mộ vợ, nhưng không chắc lắm. Tôi hoàn toàn không biết có trường hợp nào Stalin thăm mộ vợ”.

Được biết khá rõ ràng là Iosiff Vissarionovich trước khi cãi cọ nghiêm trọng với Nadezda Sergeevna. Năm 1926 thậm chí bà định bỏ Stalin - chuẩn bị cùng con về Leningrad. Không lâu trước vụ tự sát bất hạnh, bà có kế hoạch cề chỗ chị gái ở Kharkov.

Nếu xem giả thuyết chính trị một cách nghiêm túc, thì lập tức thấy rằng Nikolai Bukharin tại thời điểm ấy không bị đàn áp. Nếu bên vực ai trước vị Tổng bí thư quyền hành vô hạn, thì họ là Kamenev và Zinovev, những người tròn một tháng trước vụ tự sát Alliluyeva đã bị đưa đi đày. Câu chuyện về bức thư có lẽ là một huyền thoại đẹp được nghĩ ra sau này. Rạn nứt trong gia đình Stalin đơn thuần là đời thường.

Nói cách khác, việc tự sát bằng súng “Walter” đêm 8 rạng 9-11-1932 xuất hiện trong lịch sử Liên Xô hình ảnh tệ hại nhất. Sau khi vợ tự sát và mẹ chết (tháng 7-1937) quanh Stalin không còn những người thân với ông nữa. Từ lúc ấy một nhóm “chiến hữu” trối nhân dân trung thành với ông. Không có lấy một trong những người này có thể gần Stalin, ôm ông và hỏi bằng giọng nhẹ nhàng: “Anh làm cái gì thế, Iosiff?”

Sergei Opisov

Hoa hồng gang của Iosiff

Sáng 11-11-1932, trước toà nhà mà hôm nay là Bách hoá tổng hợp Moscow (GUM), có một đám đông. Người ta đến tiễn biệt Nadezda Sergeevna Alliluyeva, chết đêm 8-11 do phẫu thuật viêm ruột thừa cấp tính không thành công, như viết trên báo. Dù chẳng ai trong đám đông tin vào báo, trong đám đông thì thầm to nhỏ rằng người phụ nữ ba mươi tuổi tự nguyện ra đi.

Cửa phòng đặt quan tài, rất lâu không mở: người ta chờ Stalin. Nhưng lãnh tụ xuất hiện tại lễ truy điệu cuối buổi. Stalin đến quan tài, đứng và bất ngờ xô đẩy mạnh quan tài: “Bà ấy đi, như kẻ thù!”

Theo những người chứng kiến nhớ lại, ngay lối ra Stalin đụng với Avel Yenukidze. “Anh rửa tội cho bà ấy, thì anh cũng chôn bà ấy” - ngài Tổng bí thư quăng lại cho chiến hữu của mình như thế tại nghĩa trang Novodevich trong ngày chôn và không xuất hiện nữa.

Vợ hay con gái?

Việc Stalin quyết định không đến nghĩa trang Novodevich, trong nhân dân lan truyền tin đồn rằng kẻ giết người sợ hãi trước nạn nhân. Giả thuyết cái chết Alliluyeva chính là do bà, đó là rất thường tình. Bí thư Polina Zemchuzina, vợ Molotov, Zemchuzina Nadezda Sergeevna. Theo lời bà, buổi chiều 8-11 Stalin từ nhà Voroshilov ra về, tại căn hộ của ông có bữa ăn cùng với vợ. hai bên to tiếng, họ vào buồng, và sau vài tích tắc vang lên tiếng súng. Ai bóp cò súng - chính Alliluyeva hoặc Stalin - không biết.

Cuộc sống của Iosiff và Nadezda bắt đầu từ tin đồn (người ta nói rằng, thí dụ, Alliluyeva chính là con gái ngoài giá thú của Stalin) và tin đồn không kết thúc. Có nhiều cuộc tranh luận quanh việc Stalin có đến mộ vợ hay không. Vladimir Alliluyeva trong cuốn “Nhật ký của một gia đình” dẫn ra bằng chứng của những người chứng kiến tháng 10-1941, “Lúc ấy số phận Moscow treo trên sợi tóc và dự định Chính phủ chạy về Kuibyshev, Stalin đến nghĩa trang Novodevich từ già Nadezda. Vệ sĩ Tổng bí thư A. T. Rybin xác nhận Stalin đôi lần vào ban đêm đến nghĩa trang Novodevich và ngồi im lặng trên phiến đá đặt đối diện với bia”. Năm 1932 nghĩa địa nổi tiếng, còn mở cửa tự do vào thăm viếng. Nhiều người Moscow đến ngôi mộ người vợ Stalin với sự tò mò để xem bức tượng Alliluyeva của nhà tạc tượng nổi tiếng I. Sadra. Stalin đích thân xem đồ án tượng và cuối cùng chấp nhận đồ án Sadra: kết cấu từ đá đá cẩm thạch trắng với pho tượng cánh tay như nằm trên vai Alliluyeva. Pho tượng này, theo Stalin tưởng tượng, biểu thị rằng vợ ông tự nguyện rời bỏ cuộc sống, bằng cách đặt tay lên mình.

Tại Kolonn nơi đặt tượng bán thân có khắc một lời người chồng:

Nadezda Sergeevna Alliluyeva -Stalina

1901-1932

Đ.ảng viên ĐCS LX

từ Stalin

(Igor Izgarshev)

Người dịch: Nguyễn Học

Stalin: Bí ẩn cuộc đời

Nguồn DCV

Tháng 6 năm 1956, New York Times là tờ báo đầu tiên ở phương Tây đăng bản báo cáo nổi tiếng của Khrushchev về những tội ác của chế độ Stalin. Bản báo cáo đã tạo ra một cơn chấn động lớn. Năm mươi năm đã trôi qua, chúng ta biết thêm những gì về nhà độc tài cộng sản này? Điều gì thúc đẩy ông ta hành động như thế? Chúng ta biết thêm gì về cuộc khủng bố vĩ đại? Về cuộc sống riêng tư của ông ta? Simon Montefiore sẽ kể cho chúng ta về những sự kiện mới được phát hiện gần đây nhờ quá trình giải mật các kho lưu trữ ở Moscow cũng như những câu chuyện của thân nhân nhà độc tài Xô viết.

- Những tài liệu lưu trữ mới được giải mật gần đây đã cho chúng ta thấy một Stalin khác hẳn với những gì ta tưởng tượng về ông ta trong hàng chục năm...

- Stalin là một trong những nhân vật bí ẩn nhất của thế kỉ XX. Xung quanh ông ta có rất nhiều huyền thoại và tin đồn. Rất khó kiểm tra những lời đồn đại như thế vì không có tài liệu nói về cuộc sống riêng tư, con đường hoạn lộ và phương pháp làm việc của ông ta. Cuối cùng thì chúng ta cũng đã được tiếp xúc với những tài liệu như thế. Và bây giờ chúng ta có thể tạo ra được bức chân dung chân thực về nhà độc tài cộng sản này, chúng ta có thể phát hiện được rất nhiều bí mật của chính quyền của ông ta, một trong những chính quyền khát máu nhất trong lịch sử thế giới.

- Phát hiện bất ngờ đầu tiên: Stalin là một người có học...

- Huyền thoại về một người quan liêu, một anh nhà quê, ngu dốt là do Trotsky tạo ra. Và một lần nữa cũng vì thiếu thông tin mà các nhà sử học cứ nhắc đi nhắc lại mãi điều nhầm nhứ đó. Cũng phải nói rằng chính Stalin muốn được coi là một người chân đất, một người từ nhân dân mà ra. Điều đó có lợi cho ông ta trong cuộc đấu tranh với những người “trí thức” trong Đảng cộng sản. Bây giờ chúng ta biết rằng thư viện của ông ta có 20.000 cuốn sách và ngày nào ông ta cũng đọc mấy tiếng đồng hồ. Ông thường ghi ra bên lề và còn lập cả danh mục các cuốn sách của mình. Ông thích những nhà văn nhà thơ như: Maupassant, Wild, Gogol, Goethe và đặc biệt thích Zola. Ông rất thích thơ. Thời thanh niên ông từng làm thơ bằng tiếng Gruzia, một số bài khá uyển mị, nhưng cũng có một số bài khá. Stalin là người thông kim bác cổ. Ông thường trích dẫn những đoạn dài từ Kinh thánh, từ các trước tác của Bismarck, của Trekhov. Stalin mê Dostoevsky và coi ông là một nhà tâm lí tài ba, nhưng điều đó cũng không cản trở Stalin cấm các tác phẩm của nhà văn này vì cho rằng chúng sẽ có ảnh hưởng tiêu cực đối với thế hệ trẻ.

- Stalin trở thành người có học là nhờ tu học trong trường dòng?

- Đại thể thì như thế. Ông ta học trong trường dòng Chính thống giáo ở thành phố Tiflis lúc chưa đến 20 tuổi. Trường dòng cung cấp cho người học kiến thức sâu sắc, rất ít trường học cuối thế kỉ XIX có thể làm được như thế. Stalin là một học sinh rất có năng khiếu. Mẹ ông muốn con mình trở thành cố đạo. Ông đã có thể trở thành cha cố nếu như không bỏ học và đi hoạt động cách mạng vào năm cuối cùng, trước khi tốt nghiệp. Hiện nay chúng ta biết rằng tất cả các môn học: toán, thần học, tiếng La Tinh, tiếng Nga... ông đều được điểm cao. Nói một cách khác, con trai vợ chồng mà bố là thợ giày, mẹ là thợ giặt đã có những khả năng trí thức đặc biệt, thí dụ,

ông có thể đọc Platon bằng nguyên bản La Tinh. Khi đã giành được quyền lực, Stalin luôn luôn tự mình viết và viết rất nhanh các bài diễn văn, viết bài cho báo và công văn ngoại giao. Văn phong của ông khúc triết và thường rất tinh tế.

- Điều đó không ngăn cản ông ta bỏ tù hoặc giết các những người cầm bút tố cáo chế độ của ông ta...

- Hoàn toàn đúng. Stalin vừa là một trí thức, vừa là một người Bolshevik cuồng tín, một tên đồ tể chính hiệu.

- Người ta nói rằng sự tàn ác của ông ta bắt nguồn từ những năm thơ ấu. Ý kiến của ông?

- Đúng là khi còn nhỏ Stalin, Hitler cũng thế, thường bị bố, một người nát rượu đánh đập. Bà mẹ rất yêu con, nhưng cũng đánh. Ông ta lớn lên ở thành phố Gori, một thành phố của Grudia, tại Kavkaz người ta coi đây là thủ phủ của thế giới tội phạm. Stalin, đúng hơn là Koba, bí danh của ông ta như thế, bắt đầu cuộc đời hoạt động cách mạng bằng cách đi cướp các ngân hàng để lấy tiền tài trợ cho đ.ảng. Chuyện đó đã được nói tới lâu rồi. Bây giờ tôi có tài liệu chứng minh rằng Stalin đã từng cầm đầu những vụ cướp có vũ trang ở Kavkaz. Ngoài ra, ông ta còn chứng kiến những vụ thanh toán (Pogrom) người Armenia ở Bacu vào năm 1895. Nhưng những điều trình bày ở trên có thể biện hộ cho sự tàn bạo của cha già của mọi dân tộc hay không? Dĩ nhiên là không.

- Ông ta có bị điên như nhiều người khẳng định không?

- Một vấn đề phức tạp. Do quá trình hoạt động cách mạng, trong đó việc phản bội và nhồi sọ diễn ra thường xuyên nên ở đâu ông ta cũng thấy có âm mưu. Nhưng chứng hoang tưởng đó có đúng là bệnh thần kinh không? Tôi không tìm thấy trong kho lưu trữ một tài liệu nào cho phép trả lời khẳng định cho câu hỏi đó.

- Nhưng Stalin là người bệnh tưởng thực sự...

- Đúng thế. Trong thư từ gửi cho người thân và bạn bè ông ta thường nói đến bệnh tật, của mình cũng như của người khác. Trong những thư từ riêng đó ông ta thường nói đến bệnh thấp khớp, bệnh tim mạch và chứng viêm thanh quản (ông ta bị bệnh này suốt đời). Nhưng khi về già thì ông ta lại không chịu nhận rằng sức mình đã kiệt. Stalin còn đuổi cả bác sĩ riêng tên là Vinogradov khi ông này khuyên nên nghỉ ngơi.

- Mặc dù vậy, ông ta vẫn vui sống chứ?

- Còn phải nói! Trong những năm 1920 -1930 ông thường đi săn chim trĩ, đi câu, đi bơi thuyền với các đồng chí trong Bộ chính trị. Ông còn chơi bi-da nữa. Tối nào ông ta cũng uống rất nhiều rượu vang Grudia. Ông thích nghe nhạc, nghe hát opera và dân ca Grudia. Khi nào không tự mình hát thì ông mở đĩa hát một đoạn trong bản giao hưởng số 23 dành cho đàn dương cầm của Mozart. Ông rất thích phim ảnh. Ông hạ lệnh cho lắp tại tất cả những khu nhà nghỉ của mình một phòng chiếu phim. Ông đóng vai trò người kiểm duyệt chính của nền điện ảnh Liên Xô. Ông là khán giả đầu tiên của tất cả mọi bộ phim, trước khi chúng được đưa ra chiếu rộng rãi. Số lượng

phim mà ông thu thập thật đáng nể. Sau chiến tranh ông còn giữ thêm bộ sưu tập của Joseph Gebbels, một người cũng mê phim không kém. Stalin hiểu ngay lập tức sức mạnh của phim ảnh và đã tự mình kiểm soát công việc của “Hollywood” Moscow. Ông theo dõi sát sao công việc của các biên kịch và đạo diễn. Nhờ kho lưu trữ mà thôi biết được rằng Stalin là tác giả của một số bài hát trong phim đấy!

- Ông ta thích những bộ phim nào?

-

Alesandr Nevsky (1938), Đạo diễn Sergei M. Eisenstein, và Dmitri Vasilyev

Nguồn: Russia

Ông ta thích nhất bộ phim hài Volga-Volga của đạo diễn Aleksandrov. Ông cũng thích bộ phim Alesandr Nevsky, chính ông ta đặt Eisenstein làm bộ phim ấy để cổ vũ tinh thần yêu nước trước hiểm họa phát xít. Ông thích phim cao bồi Viễn Tây và phim hình sự của Mỹ. Ông là “fan” thật sự của Spencer Tracy và Clark Gable.

- Stalin cấm quay những cảnh thực về mình. Ông ta có phải là người theo chủ nghĩa khổ hạnh không?

Ông ta muốn được coi là người như thế. Cuộc sống riêng luôn được ông ta giấu kín. Rõ ràng là để bảo vệ huyền thoại về cá nhân mình. Bây giờ chúng ta đã rõ nhiều điều. Ông ta không phải là một thầy tu, mặc dù đã có lần mắng chửi con gái về cách ăn mặc. Tôi đã thấy những bức thư “nóng bỏng” của ông ta gửi cho người vợ thứ hai tên là Nadia hồi những năm 1920. Stalin có rất nhiều nhân tình. Khi bị đi đày ở Sibiri ông ta từng sống trong một thời gian dài với một cô nông dân và có với người đó một đứa con ngoài giá thú. Sau này ông ta còn là nhân tình của chính em gái vợ mình. Về già ông ta được bà quản gia tên là Valentina, một người có thân hình rất hấp dẫn, “chăm sóc”.

- Thế nhưng ông ta lại không tin phụ nữ. Vì sao?

- Không nghi ngờ gì rằng đấy là do bà mẹ, một người có tư tưởng tư hữu. Cũng có lí do là bà vợ thứ hai, Nadia, đã tự sát ở điện Kreml vào năm 1922. Vụ tự sát đã tạo ra một cơn chấn động lớn đến nỗi suốt mấy tuần liền bạn bè của ông ta sợ rằng chính ông ta cũng sẽ tự sát. Sau khi hồi phục, Stalin cho đây là một vụ phản bội, Nadia làm thế là để gây khó khăn cho ông ta. Còn một lí do nữa, đấy là khi bắt đầu hoạt động cách mạng ông ta đã dây dưa với một nữ đồng chí mà sau này mới biết là chỉ điểm của cảnh sát Sa hoàng.

- Chính ông ta cũng bị cho là chỉ điểm của của cảnh sát...

- Đúng, nhưng những lời kết tội như thế là vô căn cứ. Tôi không tìm thấy một chứng cứ khẳng quyết nào cho những lời kết tội như thế.

- Khi Stalin không xem phim, không đùa cợt với phụ nữ, không đi câu thì ông ta khùng bỏ dân chúng nước mình. Không một nhà độc tài nào trong quá khứ có thể cạnh tranh với ông ta về chuyện này. Trong kho lưu trữ có thể tìm thấy tài liệu về việc chính ông ta đã lãnh đạo những vụ đàn áp vào những năm 1930...

- Vàng, không nghi ngờ gì rằng ông ta là “trưởng ban tổ chức” vụ đàn áp này. “Các đội hành quyết” chỉ thực hiện mệnh lệnh trực tiếp của ông ta. Stalin theo dõi công việc đen tối này hàng ngày. Không một chi tiết nhỏ nào có thể vượt khỏi sự chú ý của ông ta. Tự tay ông ta viết những bản luận tội cho các phiên tòa có tiếng vang lớn. Bây giờ chúng ta biết rằng ông ta thường đọc cho chánh án Vurshinsky những bài diễn văn sẽ đọc tại tòa, chánh án chỉ là cái loa của lãnh tụ. Chúng tôi đã tìm thấy hàng trăm tờ giấy do chính Stalin viết, trong đó ông ta đòi hỏi các nhân viên Ủy ban khẩn cấp phải giết nhiều hơn nữa. Trong thời gian diễn ra cuộc khủng bố vĩ đại những năm 1937-1938 người ta phải trình cho Stalin những cuốn “album”, nói cách khác là danh sách những nạn nhân tương lai, trong đó ngoài tên tuổi còn có cả ảnh nữa. Chính Stalin sẽ quyết định số phận từng người. Stalin đã “duyet” 33 cuốn sổ với danh sách 44.000 người! Bản án được ông ta viết bằng bút chì đỏ. Trước một số tên có chữ: “Đánh nữa”. Ở cuối mỗi trang thường thấy ghi: “Bắn hết”. Có ngày Stalin kết án tử hình đến 3.000 người, gọi là kẻ thù của nhân dân!

- Tại sao ông ta lại cần nạn nhân “thú nhận” tội lỗi?

- Trước hết cần chứng tỏ cho nhân dân thấy “bằng chứng” về rất nhiều âm mưu chống lại chính quyền Xô viết. Và để nói rằng tình trạng quản lý kinh tế yếu kém là kết quả của hoạt động phá hoại chứ không phải là bản chất của chế độ cộng sản. Ngoài ra tinh thần cuồng tín tôn giáo cũng không phải là không có trong một người đã từng học qua trường dòng này. Các chỉ thị của ông ta cho những tên đao phủ ở Dân ủy nội vụ chứa đầy các từ ngữ của Tòa án giáo hội. Trong những câu chuyện riêng tư ông ta từng nói đến việc tiêu diệt cả những người mới có ý định làm phản. Ngoài ra, Stalin rất thích chứng kiến hoàn cảnh nhục nhã mà nạn nhân của ông ta phải chịu. Chúng ta biết rằng ông ta tỏ ra thích thú khi nghe kể về những lời cầu xin mà những người bạn cũ của ông ta đã nói khi biết đã bị ông ta kết án tử hình. Có Chúa chứng giám, chuyện đó không hề ít.

- Stalin cũng kí các bản phân giao nhiệm vụ. Cụ thể đây là cái gì?

- Bắt đầu từ tháng 7 năm 1937 guồng máy giết người hoạt động như điên. Vấn đề là phải tiêu diệt hết những kẻ thù của Stalin, cả thực lẫn ảo, cả quá khứ, hiện tại và tương lai! Người ta không còn xử từng người nữa mà xử từng nhóm, thậm chí cả các giai tầng xã hội. Nikolai Ezhov, Dân ủy nội vụ, trình Stalin xem xét danh sách người bị bắn và bị đẩy đi GULAG từng tỉnh, từng thành phố. Cha già của các dân tộc quyết định số phần trăm dân số cần phải “thanh lọc”, tên tuổi nạn nhân không làm ông ta bận tâm. Tại các làng xã, khu vực, đã diễn ra phong trào thi đua xem ai hoàn thành vượt mức kế hoạch đẫm máu đó. Khi Ủy ban khẩn cấp địa phương đã hoàn thành kế hoạch và xin thêm chỉ tiêu thì bao giờ Stalin cũng đồng ý.

Cái chết của Stalin cũng là một bí ẩn

- Chế độ của Stalin đã giết chết bao nhiêu người?

- Không thể nói chính xác được. Các “chiến dịch thanh trừng” diễn ra trong hoàn cảnh hỗn loạn và cực kì khẩn trương! Vì vậy chúng ta chỉ có một con số tương đối. Chúng tôi cho rằng chỉ từ năm 1937 đến 1938 Ủy ban khẩn cấp đã bắt một triệu rưỡi người. Một nửa bị tử hình ngay tại chỗ, 500 ngàn người đã chết trong trại cải tạo.

- Nhưng danh sách nạn nhân không dừng lại ở đó...

- Tất nhiên là không. Hồi đầu những năm 1930 đã có các chiến dịch thanh trừng. Họ đã cố tình gây ra nạn đói Ukraina và những vụ ít người biết đến hơn ở Kazakhstan, ở miền nam nước Nga nữa. Các chuyên gia cho rằng chế độ của Stalin phải chịu trách nhiệm về cái chết của từ 5 đến 20 triệu người. Cần phải cộng thêm hàng trăm ngàn binh sĩ bị giết trong những tuần lễ đầu tiên sau khi quân Đức tấn công Liên Xô vào mùa hè năm 1941.

- Tại sao ông lại nghĩ như vậy?

- Họ bị chết vì sự ngoan cố không tưởng tượng nổi của Stalin! Ông chủ điện Kremlin không muốn nghe những người đã nhiều lần cảnh tỉnh rằng Hitler sẽ tấn công và lay van ông ta đưa Hồng quân vào tình trạng sẵn sàng chiến đấu.

- Chắc Stalin tin rằng Hitler, đồng minh mới của ông ta không bao giờ vi phạm hiệp định mà họ vừa kí hai năm trước? Có người cho rằng ông ta bị lừa

- Không, ông ta tính sai. Tài liệu cho thấy ông ta biết rằng chiến tranh với Đức là không thể tránh khỏi. Nhưng ông ta tin rằng Hitler sẽ không tấn công khi chưa đập tan được nước Anh. Ngoài ra, ông ta tin rằng Hitler không mắc lại sai lầm của Napoleon: Từ giữa năm trở đi Hitler sẽ không tấn công vì băng giá sẽ làm “đông cứng” chiến dịch quân sự. Stalin cho rằng Hitler sẽ tấn công vào mùa xuân năm 1942. Trên giấy thì tính toán như thế là đúng: cuộc tấn công của Đức vào tháng 6 năm 1941 là một hành động điên rồ. Nhưng Hitler là một tay chơi. Stalin, một người tỏ ra rất thận trọng trong quan hệ quốc tế, lại không nhận ra đặc điểm này của tên trùm phát xít.

- Nhưng các cơ quan tình báo đã thông báo rõ cả ngày tháng, thậm chí cả giờ, mà là thông báo kịp thời...

- Đúng thế. Mọi người, ngay cả Churchill cũng đã cảnh báo. Nhưng ông ta chỉ tin những tính toán của mình và không thềm nghe ai. Ông ta bị ám ảnh bởi mục đích: không được tạo cơ cho bọn phát xít tấn công. Vì vậy mà ông ta không đưa quân đội vào tình trạng sẵn sàng chiến đấu, ngay cả khi máy bay Đức đã có những chuyến bay do thám trên lãnh thổ Liên Xô. Một tuần trước khi quân Đức tràn vào lãnh thổ, một gián điệp Liên Xô trong Bộ tổng tham mưu đã khẳng định một lần nữa kế hoạch của Hitler. Stalin đã khi lên mảnh giấy: “Bảo nguồn thông tin của các vị cút đi! Đây là một nguồn tin giả!”. Ngày 22 tháng 6 năm 1941, khi quân Đức đã tràn qua biên giới, ông ta vẫn không tin chuyện đó có thể xảy ra. Ông ta bảo: “Đây là âm mưu của Bộ tổng tham mưu Đức. Hitler mà biết thì hẳn sẽ bắt dừng ngay”. Và không cho phản công.

- Có đúng là ông ta đã biến mất trong vòng hai tuần ngay sau khi quân Đức tấn công không?

- Không, đây là do Nikita Khrushchev bịa ra trong bản báo cáo tại đại hội XX Đảng cộng sản Liên Xô đấy. Trên thực tế Stalin tiếp tục lãnh đạo cho đến khi quân Đức chiếm được Minsk. Bây giờ chúng ta có điều kiện nghiên cứu thời khoá biểu của ông ta, ông ta vẫn ở lại điện Kremlin, họp với các chỉ huy quân sự. Chỉ đến ngày 29 ông ta mới đi về nhà nghỉ và sống hoàn toàn biệt lập suốt hai tuần lễ. Khi các ủy viên Bộ chính trị tới để hỏi xem kế hoạch của ông ta ra sao thì ông ta nghĩ là họ đến bắt mình.

- Ông có nghĩ đại nguyên soái Stalin là một nhà chiến lược tồi không...

- Hồi đầu chiến tranh thì dĩ nhiên là như thế. Ông ta đã có một số quyết định không đúng. Nhiều lắm, không kể hết được. Mà sai lầm nhất là: tháng 9 năm 1941 tất cả các tướng lĩnh đều đề nghị ông ta rút quân ra khỏi ngoại thành Kiev, nhưng ông ta lại để quân Đức đẩy vào “rọ” và tiêu diệt một lúc năm quân đoàn. Chỉ đến cuối cuộc chiến Stalin mới trở thành nhà chiến lược quân sự và đưa nước mình tới chiến thắng! Nhưng phải trả một cái giá khủng khiếp!

- Sau chiến tranh ông ta bắt đầu chiến dịch bài Do Thái. Một số nhà sử học hiện nay khẳng định rằng ông ta định trục xuất tất cả người Do Thái khỏi Liên Xô. Có đúng thế không?

- Mọi người đều biết rằng chính ông ta đã viết một bài báo trên tờ Sự thật để tố giác âm mưu của các bác sĩ Do Thái, vu cho họ có ý định giết hết ban lãnh đạo Liên Xô. Đăng ra bài báo này đã khởi sự cho một làn sóng thanh trừng mới nếu Stalin không chết sau đó ba tháng. Ông ta có muốn trục xuất hàng trăm ngàn người Do Thái hay không? Có một số bằng chứng như thế. Thí dụ, ông ta hạ lệnh dựng ngay hai trại tù mới ở Siberia. Ngoài ra không có gì hơn. Dù sao thì việc ông ta chết đã đặt dấu chấm hết cho toàn bộ công việc chuẩn bị.

- Nhiều người cho là ông ta không chết một cái chết tự nhiên. Ý ông ra sao?

Nhiều người Nga đã quên những nỗi bất hạnh mà Stalin đã gây ra cho nhân dân.

- Không thể khẳng định một cách chắc chắn. Có nhiều điều bất thường trong chuyện này. Trước hết, như đã biết, kết luận của bác sĩ giải phẫu bệnh lí đã biến mất. Vì sao? Đây còn là một bí ẩn. Trong ngày chôn Stalin, Beria từng nói: “Tôi đẹp ông ta đấy”. Có phải hắn đã ra lệnh đầu độc Stalin? Hay là hắn nói khoác thế? Chắc là chúng ta sẽ chẳng bao giờ tìm được câu trả lời.

- Chủ nghĩa Stalin còn để lại gì ở nước Nga hôm nay?

- Nhiều người Nga đã quên những nỗi bất hạnh mà ông ta đã gây ra cho nhân dân. Theo những gì ta thấy thì trong tâm tưởng của họ chỉ còn lại chiến thắng chủ nghĩa phát xít và sự kiện là nước họ đã từng đóng vai trò to lớn trên trường quốc tế. Ngoài ra phải nói rằng chưa có phiên toà xử tội ác của Stalin, cũng chưa có toà án theo kiểu Nuremberg để xử chủ nghĩa cộng sản, sự xám hối cũng chưa diễn ra. Đây là lí do vì sao bóng ma của gã Grudina khủng khiếp đó vẫn còn ám ảnh tâm hồn người Nga.

Simon Sebag Montefiore, sử gia người Anh, là một trong những chuyên gia nổi tiếng nhất về tài liệu lưu trữ về Stalin. Tác phẩm “Stalin, vương triều của hoàng đế đỏ” được dịch ra 20 thứ tiếng trên thế giới và được tặng giải British Book Awards. Hiện ông đang viết tác phẩm về những năm tuổi trẻ của Stalin.

Copyright © 2006 by DCVOnline Nguồn: Tác giả Vincent Jauvert là nhà báo của Le Nouvel Observateur, tuần báo lớn của Pháp theo khuynh hướng trung tả, có mặt trên thị trường từ năm 1964, 500.000 ấn bản/tuần. Bài được dịch đăng ngày 28 tháng 7 năm 2006, theo Bản tiếng Nga

Đăng Trường

Irina Gogua

Irina Cherbakov

Nguồn: Ngọn Lửa Nhỏ số 14 (02 -1997)

Nguyễn Học dịch

Tên của Irina Kalistanovna Gogua ít người biết đồng thời bà trải qua cuộc đời khá lâu và quen biết tới hàng trăm người trong số này có nhiều người tên tuổi - Macxim Gorky, Avel Yenukidze, Iosiff Stalin, Yuli Martov, Maria Fedorovna Andreyeva, Maria Ignatievna Budberg và nhiều người khác.

Ràng buộc nhiều với cuộc đời bà là Macxim Peshkov, con trai Gorky, và mẹ của ông, Ekaterina Pavlovna Peskova, Irina quan hệ gần gũi với nhau gần như người nhà cũng như với Oldia Mikhailovskaya, con gái của nhà văn Garina Mikhailovskaya. Từ nhỏ bà đã làm bạn với Nadezda Alliluyeva, sau này là vợ Stalin, nhưng bà yêu say mê Avel Safonovich Yenukidze - người đỡ đầu em trai bà và gần như là người nhà.

Cha mẹ Irina Kalistanovna thuộc về melsevich. Mẹ bà, Yulia Kolberg, tốt nghiệp trường Bestuzhev dành cho con gái và là nhà cách mạng, năm 1903 bị đi đày ở tỉnh Irkusk, tại đó bà gặp Iosiff Dzugashvili. Stalin bị bà lôi cuốn, nhưng ông thậm chí chẳng để mắt đến bà - khoảng cách xa là vậy.

Năm 1911 tại Pháp Yulia Kolberg làm quen Yuli Opisovich Martov và trải qua nỗi đau riêng, một những bức thư gia đình lưu lại đã chứng minh điều này.

Số phận của cha Irina, một người melsevich Kalistrat Ibry, cũng thảm khốc. Biết Stalin lúc hoạt động cách mạng ở Zakavkaz, nhiều năm ông ở trong ngục tù và đày ải, nhưng năm 1937 lại chết trong tù. Irina Kalistanovna bị bắt năm 1935 trong vụ án nổi tiếng “vụ án Kreml”, “vạch mặt” nhóm người, dường như chuẩn bị mưu sát Stalin. Bà được thả sau 21 năm.

Năm 1987 người ta giới thiệu tôi với Irina Gogua, và số phận của bà làm tôi sửng sốt đến mức tôi lập tức đề nghị thuê băng hồi ức của bà. Bà chỉ đồng ý cho thuê băng sau một năm, nhưng sau một năm thì bà mất ở tuổi 85. Sau khi bà qua đời, tôi đọc tất cả 7 băng cát-sét và chuyển thành 157 trang đánh máy. In chúng cũng chưa tiện, băng ghi là cho tôi và cho con bà. Nhưng hai năm trước đó tôi đọc chúng tôi cho rằng những trang tư liệu đó có ích với nhiều người.

Cuộc đời Irina Ibria trong bảy băng cát sét, thư từ và toàn bộ bình luận sẽ được xuất bản trong số 4 và 5 của tạp chí “Tinh hữu nghị các dân tộc” trong năm nay.

Irina Cherbakov

Irina Gogua: “Lúc ấy chúng tôi sống ở Paris, tôi mười sáu tuổi còn Macxim² hơn tôi 7 tuổi. Aleksei Macximovich dẫn chúng tôi xem xiếc. Nói chung, chúng tôi học ở trường Fidler ở Paris. Tại Moscow cũng có trường Fidler. Trong thời gian cách mạng 1905 ở đó đóng quân, còn lúc ấy khởi nghĩa bị trấn áp, thì Fidler di tản, và ở Paris ông tổ chức trường cho trẻ em di tản. Ở đó

có Ekaterina Pavlov³, bởi vì Macxim học ở đó, còn tôi sống ở ký túc xá con gái. Ở đó anh em Semasko⁴. Kolia và Andruska Feyt⁵ cũng học ở đó. Gorky thỉnh thoảng dẫn chúng tôi và Macxim xem xiếc, chúng tôi sợ hãi khi xem đấu bò tót, xung quanh sân khấu rào sắt có vết máu của người đấu.

Macxim - đây là tình yêu đầu tiên của tôi. Ông rất thân yêu nhắc tôi lên ghi đồng xe đạp và đạp xe. Sau đó tôi chán ngấy ông vì ông bỏ tôi một mình đi chơi tennis.

Tình bạn này tiếp tục đến năm 1934. Hãy nhớ rằng thời trẻ, chênh 7 tuổi là khoảng cách lớn. Năm 1919, Macxim - chính uỷ đầu tiên trong quân chính. Đây là thất lưng da, áo da, ống, xà cột và mô tô. Còn tôi vẫn hàng ngày đến trường. nhưng ông vẫn nói: “Ngồi lên xe, tôi sẽ đạp”. Sau đó ông bỏ tôi ở một chỗ nào đấy cuối Moscow, còn tôi chạy bộ về nhà. Cuộc gặp nhau cuối cùng năm 1928, lúc ấy Macxim từ Ýtaly về. Tôi cũng đã lấy chồng. Macxim có hai con gái. Chúng tôi gặp nhau trong sự bình đẳng, và bắt đầu làm bạn.

- Ông ấy là người tài năng?

- Tôi cho rằng đúng. Nói chung Tôi cho rằng Macxim - hình mẫu thảm khốc, là nạn nhân của bố mẹ yêu quý của ông.

... Sau cách mạng, Aleksei Macximovich không có Macxim ra nước ngoài, khi Lenin gọi Macxim và nói đây là nhiệm vụ của Đ.ảng. Và Macxim đi theo bố. Vì thế tôi nói rằng ông là nạn nhân của bố mẹ mình.

Cái chết của Macxim rất lạ. Tôi luôn luôn cho rằng bắt đầu mọi thảm họa của tôi trong cuộc sống - là cái chết của Macxim. Tôi trải qua đau khổ này một cách nặng nề. Việc này cũng xảy ra một cách bất ngờ.

Tôi có cháu gái nhỏ còn bú - Tania, lúc ấy Macxim đến. Đó là ngày 1-5-1934, như thời tiết luôn luôn vậy - ban ngày nóng, đêm lạnh. Macxim áo sơ mi trắng, đi găng. Trời lạnh. Ông nói rằng rất vội vì trong xe có Bulanych, thư ký của Yagoda Bulanov và họ đang đến chỗ Gorky. Tôi nói: “Anh cùng đến cũng đúng đấy! Trời rất lạnh!” Ông trả lời: “Em cũng thấy rằng tôi hơi tù túng. Tôi hy vọng rằng sẽ làm tôi thoáng”.

Rồi họ đi. Sau bốn ngày - cô bạn tôi là người yêu của viện sĩ Averbakh, một nữ tóc ký gọi tôi và nói: “Irina, con trai Gorky chết”. Tôi nói với cô bạn: “Chắc là tin đồn ngốc nghếch thôi”. Cô bạn bỏ máy. Đúng lúc ấy vang lên chuông điện thoại của Ekaterina Pavlovna: “Irina, Macxim chết. Sáng mai chôn, còn hôm nay báo “Buổi chiều” sẽ thông báo, sáng mai chủ nhật không phải tất cả có thể biết tin tức nhưng người ta nói trước rằng đám tang sẽ đi bằng ô tô...”

Lúc chúng tôi đến nghĩa trang Nikit - bố, mẹ, Andryusha Feyt - đều sợ. Cuộc đưa tang là kín. Mọi người đi qua cửa giậu, qua vườn. Đứng ở cửa giậu là Ivan Pavlovich Ladyznikov⁶ và một chekist. Chúng tôi đi qua. Cửa vào có Mikhail Konstantinovich Nilkolaiev, đây là bạn Ekaterina Pavlovna, và lại có một chekist. Chúng tôi qua. Trong phòng Ekaterina Pavlov và Timosha⁷ ngồi. Ekaterina Pavlovna trông vẻ sợ hãi hơn. Macxim nằm trong buồng, mặc bộ áo nhà binh. Đây là cơ quan chôn cất.

Thế là Macxim mất.

Té ra ngày mà ông qua chỗ tôi rồi sau đó đến Gorky, thì ông đi bộ hai ba giờ bên bờ sông trên cát ẩm.

- Đi một mình?

- Còn có Kryuchkov⁸. Macxim bị viêm phổi. Ekaterina Pavlovna lúc ấy cùng cháu nội đang nghỉ ở Krym. Bà nhận được điện của Kryuchkov nói rằng Macxim bị viêm phổi, “về ngay”. Viêm gì - chưa biết. Nhưng bà kể rằng người lái xe phóng nhanh chở bà đến ga và bà ngồi vào tàu. Khi gặp Macxim ở Gorky, người con trai nói: “Mẹ ơi, mẹ đến tốt quá. Đừng chọc con nữa, người ta chọc quý rồi”.

Tôi rất ngạc nhiên là người ta có thể làm Aleksei Macximovich chết - ông suốt đời đau ốm, chết. Thoạt đầu tôi hoàn toàn tin Macxim, vì thế tôi ngạc nhiên ông bị viêm phổi! Tất nhiên, lúc đó chưa có penexilin, chữa viêm phổi bằng lọ, ép hơi, mù tạt, nhưng người ta lại chọc ông. 34 tuổi...

Ông là người đàn ông hào hoa dù trên mặt bị rỗ, còn rỗ hơn mặt Iosiff Stalin.

Năm 1923 chúng tôi từ Gruzia về Moscow, Avel⁹ nói với tôi rằng ông bố trí để tôi xem hát ở nhà hát lớn: “Sẽ thích thú nghe tất cả nhạc kịch”.

Tôi say mê kịch. Tôi không nói nhà hát Kamer, về sân khấu Trường nghệ thuật Moscow - lần đầu tiên, lần thứ hai, thứ ba, thứ tư...

Có một lần người trực nhật phàn nàn với Avel rằng tôi không có mặt ở Nhà hát lớn. Avel nói với tôi: “Hôm nay có vở “Loengrin”, Sobinov và Nezdanova hát. Tôi cũng sẽ có mặt”. Tôi đi. Avel thế giới xuyên có mặt ở nhà hát, rất thích, rất che chở nhà hát, đặc biệt là bảo vệ Vakhtangovski. Ngoài ra, tôi biết rằng Obukhova đến hết đời trên dương cầm có ảnh Avel.

Avel là người nhiệt tình, ông rất thích giúp đỡ mọi người, mà không đòi hỏi gì. Ông có điểm yếu: những cô gái mà ông yêu đề lấy chồng là bạn thân của ông.

Lúc ấy tôi làm việc ở bộ phận thống kê của bộ máy SIK - mà trưởng phòng Maria Stanislavovna Chelyunchukevich, một mệnh phụ cổ điển - bà yêu cầu mọi người chúng tôi mặc áo khoác đen. Thật buồn. Và Irina Kalistanovna Gogua làm cuộc cách mạng. Một lần tôi mặc bộ quần áo kiểu Anh có hoa cài. Maria Stanislavovna, thấy tôi, hỏi:

- Gì thế này? Áo đâu?

Tôi trả lời:

- Áo đang giặt.

- Tôi không cho cô vào phòng!

Lúc ấy Yenukidze đến:

- Chuyện gì thế?

Tôi nói:

- Thừa Avel Safonovich, Maria Stanislavovna không cho tôi vào phòng vì tôi không có áo choàng.

Ông nói:

- Lạy chúa! Nhìn cũng đẹp đấy.

Từ đấy tôi đi làm cứ mặc bộ quần áo kiểu Anh. Tôi luôn luôn có mặt ở nhà hát sau buổi diễn, vì rằng tôi mang bộ quần áo có hai váy - một dùng làm lễ phục, một dùng đi làm.

- Bà vào làm ở SIK như thế nào?

- Vào làm ở SIK hả? Lúc ấy tôi thất nghiệp, thị trường lao động lúc đó rất khó kiếm việc. Tôi chia tay người chồng đầu tiên năm 1926. Nhưng Avel nhận tôi vào làm thống kê. Đại hội các Xô viết họp. Trong bộ máy có một bà là vợ của một ông to. Đây là người phụ nữ duy nhất tôi có thể có lúc nào đó gần với Iosiff Vissarionovich. Mọi người đều sợ bà - kể cả Avel, và Mikhail Ivanovich Kalinin. Tất cả mọi người. Bà lập ra danh sách của uỷ viên tương lai SIK và lấy tôi làm trợ lý cho bà. Ngay khi tôi bắt đầu nhận việc, có lần Mikhail Ivanovich Kalinin Avel đến chỗ tôi. Kalinin lần đầu tiên thấy tôi, ngắm nhìn và nói với Avel: “Anh chọn tất cả các cô gái xinh đẹp?” Avel tiến đến chỗ tôi, đặt tay lên vai vai:

- Mikhail Ivanovich, đây là con gái Kalistrat.

Sau này giữa tôi và Mikhail Ivanovich có quan hệ căng thẳng.

Tôi nói về Leonid Borisovich Krasin¹⁰ phải không? Ông cử Alliluiev¹¹ quản lý phân trạm. Phân trạm này ở Peterburg, bốn con, phòng hẹp, không có bể tắm. Còn chúng tôi căn hộ ba buồng, có bể tắm, thế là tất cả bốn đứa trẻ nhà Alliluiev, cứ mỗi thứ bảy lại sang tắm ở chỗ chúng tôi. Tất cả đều lớn tuổi hơn tôi.

Chưa bao giờ tôi quên ấn tượng đầu tiên về Iosiff Vissarionovich. Chiều hôm đó tại nhà Alliluyeva bốn đứa trẻ nhà ấy và hai đứa chúng tôi¹² nô đùa vui vẻ, Olga Evgenevna¹³ pha trà. Bỗng nhiên có người vào. Olga Evgenevna nói:

- Soso, uống trà nhé.

Người này trả lời:

- Ở đây nhé.

Rồi người này đến chỗ cái rương.

Có một lần Sergei Yakovlevich chạy hồn hồn lạ thường nói là Stalin dắt Nadia. Nadia lúc đó chưa tròn 16 tuổi. Lúc này, theo tôi, sau cách mạng tháng Mười. Stalin mang Nadia ra mặt trận...

- Nghĩa là, bà có một mối quan hệ nào đó với Stalin?

- Vâng, trước Nadia chết. Tôi thường có mặt ở nhà nghỉ Zubalov sau Barvikha. Đây là một nhà nghỉ lạ lùng. Theo tôi, năm 1927 hoặc 1926. Tầng một Bukharin ở, Bukharchic cuộc sống vợ ở tầng một. Tầng hai - Iosiff với Nadia. Có một bàn chung và tất cả đều mộc mạc.

- Vì sao bà nói, rằng đây là “nhà nghỉ lạ lùng”?

- Đơn thuần là sau khi Nadia chết, nhà nghỉ có 22 tường rào, có cảnh vệ, tất cả chỉ đơn giản thế. Tôi hiểu có lúc chúng tôi ngồi, uống trà,, theo tôi, có Sergo Orgzonikidze, và thêm một ai nữa người Gruzin, và trên bàn có bánh bích quy của nhà máy “Bolsevich”, và một người đàn ông trong số này đưa bánh tới chỗ tôi, nhưng Iosiff nói: “Cô ta không ăn đâu, vì có chữ “Bolsevich”, ám chỉ bố mẹ tôi là những người - melsevich. Nhưng tôi trả lời: “Nếu theo quan điểm này, thì tôi cần ăn một ngàn lần”. Quan hệ là như thế đấy.

Tôi rất nhớ cuộc gặp “lạ lùng” sau bài báo của Stalin “Say sưa chiến thắng”. Lúc ấy Iosiff Vissarionovich xuất hiện ở hành lang tầng trên, khi Bộ chính trị dọn vào Kreml, đã bố trí, lúc ấy Stalin không ra khỏi phòng. Tôi cần phải đi đâu đó. Tôi chạy vọt qua phần bí mật, Kolia Obukhov là sếp, chạy theo nói với tôi: “Cô sao thế, điên à?” Iosiff đi ngược chiều nói với tôi: “Ồ, cô làm sao gầy thế?” Tôi trả lời: “Tôi ốm “. Stalin: “Nhưng cô gầy quá, có lẽ, say sưa chiến thắng?” Cửa bộ phận bí mật khép lại. Tôi luôn luôn nhủ mình như thế.... Đường như tôi có chút như người lãnh đạo của phe đối lập nào đấy...

- Lúc ấy bố tôi hết hạn Suzdal năm 1926, Ekaterina Pavlovna đến và nói rằng đã làm tờ giấy chứng nhận là người ta đưa bố về Taskent. Lúc ấy mẹ gọi cho Stalin, nói Nadia cần nói chuyện với Iosiff, rằng mẹ chống lại đến Taskent, vì mẹ bị lao, tôi cũng bị lao, Kalistrat không hợp Taskent.

Nhưng Iosiff Vissarionovich luôn luôn nói rằng bản thân ông không quyết định, mà ông phải hỏi các đồng chí. Và tôi nhớ rằng khoảng 2 giờ đêm, Ekaterina Pavlovna đến buồng chúng tôi, áo ngủ và giọng xúc động. Còn mẹ nói: “Yulia, theo tôi, Stalin đề nghị ông nói chuyện “. Và Stalin giọng vui vẻ đề nghị: “Yulia, đến Kurk được không?” Mẹ nói: “Vâng”. Stalin: “Tôi nói với các đồng chí rằng bọn trẻ không thể lập tức đi theo bố, cứ để Kalistrat thêm ba ngày ở Moscow”.

Nhưng Kalistrat, cứng đầu tuyên bố rằng ông không đi một mình, ông ngồi với Grigori Lordkipanidze, và cả hai người đi. Họ ở Moscow ba ngày, sau đó về Kursk.

Giữa Yenukidze và Yagoda xảy ra xích mích do việc cảnh vệ Kreml. Quyền lực của Yagoda ở Kreml đã hết, đội cảnh vệ thuộc quyền Yenukidze. Thời ấy tất cả lãnh tụ sống ở Kreml. Tất cả đều nhận một bản gửi biểu của nhà xuất bản. Họ có những thư viện hàng nghìn quyển. Và cả những thủ thư riêng, mà Yenukidze cấp giấy phép vào Kreml, và họ làm việc ở đó. Nhưng một trong những lý do của Yagoda là ở chỗ ông không thể chịu trách nhiệm về tính mạng lãnh tụ khi đưa người vào Kreml.

Chính tôi nói rằng đến thư viện có cả tiểu thư Urusov, Raevsk, Mukhanov, con gái người melsevich Kalistrat Gogua. Yenukidze không ghi chép. Ngoài ra trong cơ quan còn có nhiều người ngoài Đ.ảng. Và Yenukidze nhân nhượng Yagoda.

Avel Yenukidze chưa bao giờ lấy vợ. Trong thời gian hậu quả người ta nói với tôi về sự thất bại. Tôi hỏi tại sao ông lại nhúng tay vào chuyện này? Yenukidze chưa bao giờ có vợ, có con. Lấy chúa, tôi có thể đếm được nhiều nhà lãnh đạo gia đình và nhiều con. Lúc ấy ông chỉ thổ lộ

tình cảm bằng mắt liệu bây giờ ông còn quan tâm vấn đề này không, còn tôi thì đã đi vào dĩ vãng. Tôi cũng nói rằng vụ việc của Yenukidze - cũng là vụ cái chết của Nadia Alliluyeva.

Nadezda Sergeevna Alliluyeva bắt đầu làm việc ở ban thư ký Lenin, sau đó... Bà tốt nghiệp Học viện công nghiệp. Vì sao Khrusev được nhận về? Lúc ấy có tin đồn bà nói cần một người sáng dạ, mà trong Học viện có một người như thế. Và bà giới thiệu Khrusev. Thế là người lấy Khrusev. Nghề nghiệp của bà là sợi visco, nhưng bà làm việc ở đâu tôi không nhớ, tôi không nhớ.

- Alliluyeva là một phụ nữ đẹp?

- Nadezda có rất nhiều nét đẹp. Thật trớ trêu. Lúc bà ấy đẹp thì chết mất rồi. Bà không đẹp rực rỡ.

Trước mặt Stalin, Nadia kể lại chuyện một nhà ảo thuật xiếc nhai thủy tinh và cười với khán giả. Bà không biết rằng sau đó có những sự bùng nổ. Stalin là người rất lỗ mãng. Người duy nhất dàn hoà - đó là Svetlana. Lúc ấy bà đi ủng mềm cho ông, ông tĩnh tâm lại. Vaska (Vasily - con trai bà và Stalin) luôn luôn làm ông khó chịu.

Tôi biết tình huống tự sát Nadia. Đó là ngày lễ cách mạng tháng Mười¹⁴. mọi người tụ tập ở nhà Vorosilov. Nadia ngồi đối diện Iosiff Vissarionovich. Stalin theo thói quen, bẻ thuốc cuốn, nhồi vào tẩu hút. Sau đó tháo tàn thuốc ra vo tròn lại và búng, có viên rơi vào mắt Nadia. Nadia, rất trấn tĩnh, nói Stalin cái gì đó về kiểu đùa trẻ con. Stalin nhảy ra, chửi bà tục tằn, ra máy gọi xe, và gọi bà T. Lelia. Bà Lelia T. làm việc ở bộ phận chúng tôi, phụ trách tài liệu. Người ta đồn rằng trong nội chiến, bà cũng có quan hệ gì đấy với Iosiff. Lelia là người duy nhất có “điện thoại nội bộ”. Đôi khi có chuông điện thoại, Lelia chạy đến Avel và biến mất.

Stalin bỏ đi. Nadia ở lại một lúc rồi cũng đi.

Vào lúc hai giờ đêm, Vorosilov đến chỗ Avel nói là bộ mặt của Nadia lúc ra về làm ông rất lo lắng. Avel nói: “Tốt nhất là sáng mai khi đi làm, tôi nhất định rẽ qua”. Cô bảo mẫu kể rằng Nadia về, vào buồng các con, đánh thức chúng dậy và khóc, sau đó nói là đi ngủ, đừng đánh thức bà vào lúc 7 giờ sáng. Không ai nghe thấy tiếng súng, lúc mọi người đến thì bà đã chết.

Về cái chết Nadia Alliluyeva kết luận đầu tiên của bác sỹ là đạn bắn từ khẩu Brauning, đạn xuyên qua ngực trái, chết tức thì. Quan tài đặt tại toà nhà Bách hoá tổng hợp GUM, bây giờ là nhà chung bày mốt. Lúc đến, tôi đứng trong hàng. Sau đó trợ lý cảnh vệ ra, cảnh vệ Kreml là Psterson, còn trợ lý - Ozerov, thấy tôi họ gọi lại và đưa giấy ra vào, nói: “Người ta đề nghị nói lại cho bà - viêm ruột thừa cấp tính”.

- Giả thuyết chính thức là gì?

- Có nhiều cơ sở cho giả thuyết này. Cuộc gặp cuối cùng với Nadia một vài ngày trước đó ở Kreml. Chúng tôi gặp nhau, bà nói: “Irina ơi, người ta mang đến cho chúng tôi một bếp điện, tôi đi xem đâu”.

Vấn đề ở chỗ Lunacharski có lúc làm trò vui đùa cho mọi người, vì thế ông thường vào cung Potesh, Kreml. Những năm cuối đời Iosiff Vissarionovich sống một mình ở cung Potesh. Lúc

chúng tôi đi ngang qua hành lang, Nadia bỗng nhiên chộp lấy tay tôi và lấn vào “khe nhỏ”. Tôi ngạc nhiên, còn bà nói: “Thấy không, Kanel đang đi tới. Tôi bị viêm ruột thừa, người ta bắt tôi nằm viện”.

Đây là điều làm sững sốt. Biên bản đầu tiên Kanel Levin chứng nhận cái chết xảy ra do bắn bằng súng Brauning. Yenukidze viết “trong lưu trữ”, nhưng không viết “mật”. Vì vậy sau một giờ mọi người trong cơ quan biết hết. Và vụ Yenukidze - đó là vụ cái chết Nadia Alliluyeva. Tất cả mọi việc xoay quanh vụ việc này.

Đồn rằng Stalin nằng nặc đòi tìm hiểu vợ ông chết vì cái gì. Nhưng người ta quyết định không làm. Rất đáng lưu ý rằng tạp chí “Tin tức xã hội chủ nghĩa” ở Berlin ra số tang in đen trắng bởi những Đảng viên xã hội dân chủ, viết vì sao Nadia Alliluyeva chết và chết như thế nào?

Tôi nhớ rõ đám tang.

Bà được chôn ở nghĩa trang Novodevich, đám tang đi bộ, nhiều người. Tôi nhớ rằng, lúc đám tang đi qua tường Kreml và Bảo tàng lịch sử thì Solsh chạy đến, ông chỉ đi dép. Ông kịp nhập vào đám tang.

Iosiff Vissarionovich chui vào quan tài từ Hồng trường đến Novodevich.

Người dịch: Nguyễn Học

Con cháu Stalin ở Siberi

Nguồn: Báo Tin Tức 2-12-2000

Ella Macximova

Nguyễn Học dịch

Boris Ilizarov, tiến sĩ sử học, Viện lịch sử Nga Viện hàn lâm khoa học tìm thấy trong kho lưu trữ quốc gia (trước đây là lưu trữ BCHTU ĐCSLX) bản báo cáo của chủ tịch Ủy ban I. Serov. Ông làm vài năm về chuyên khảo “Stalin. Lịch sử của chủ nghĩa Stalin”.

Tuy nhiên, có thể tìm thấy những tư liệu chưa công bố trong phần công khai của Quỹ Stalin? Vì sao trước đây không ai nhận xét nó? D. Volkogonov và E. Radzinski, đã vào phần bí mật của của Quỹ Stalin (cho đến nay Lưu trữ Tổng thống giữ bất hợp pháp nó), không đã động tới báo cáo này? Hoặc là nhìn thấy, nhưng không đọc hết?

Ilizarov:

- Các tài liệu kín hay hồ phụ thuộc vào khối lượng và nội dung tên gọi mình thôi.
- Nói chung bây giờ có thể xem xét những bằng chứng mới, nếu có cuốn sách về Stalin?
- Tôi có cách tiếp cận khác. Cuối cùng, không quan trọng nhà sử học miêu tả, viết cái gì, mà quan trọng là viết như thế nào. Tôi muốn nâng tính chất cảm giác, nêu ra ý nghĩ một người

mang bí danh “Stalin”, trong suốt đời mình dùng nhiều mặt nạ - Petr I, Ivan Groznyi, Lenin. Tôi muốn theo dõi mối quan hệ qua lại vai trò trí tuệ thể xác của con người này trong lịch sử.

Tôi kể để làm sáng tỏ tình trạng Iosiff Dzugashvili bị đi đày, bị nghi ngờ trong việc vượt ngục và vì thế được tiến hành ở bên Kostino trên cực bắc - gần làng Kyreika, việc chạy trốn khỏi đây là không thể. Một thị trấn chết người, tận cùng của thế giới. Dân làng - 38 đàn ông và 29 phụ nữ. Năm 1914, lúc ấy, theo báo cáo của KGB, và những gì mà Chekist điều tra.

Chủ đề là những phụ nữ trong đời Stalin - tôi thề rằng tôi không quan tâm. Hơn nữa lại còn những đứa con rơi. Thật ra, tôi biết cháu nội Stalin - con trai của một người đàn ông được một cô gái không chồng sinh ra ở căn hộ mà Stalin sống trong thời gian đi đày. Người bố biết đứa con, nhưng không bao giờ nhìn thấy nó dù đường công danh sáng ngời ở Moscow. Gần như là câu chuyện chính thức. Người con trai này tên là Konstantin. Có lẽ ở Iosiff Vissarionovich cũng có những cái tên thân yêu khác trùng với bí danh của ông. Thí dụ Koba. Tên gì? Tôi vất vả lắm đào bới - từ Yakov, Yakob, nhân vật của tiểu thuyết Kazbeg. Vì vậy con đầu lòng tên là Yakov.

... Các Chekist làm rõ rằng theo lời dân địa phương, sau đó họ nghe chính từ một phụ nữ địa phương 56 tuổi, tên là Pereprygina. Trong báo cáo nêu tên họ hiện tại.

“...Ngoài ra, theo lời kể của công dân này... xác định rằng I. V. Stalin gạ gẫm cô bé này lúc 14 tuổi và sống chung với cô. Do đó I. V. Stalin bị sen đầm Laletin gọi lên để truy cứu trách nhiệm hình sự vì ngủ với vị thành niên. I. V. Stalin ngỏ lời cho sen đầm Laletin cưới..., lúc ấy cô bé đã đủ tuổi thành niên. Người ta kể tháng năm năm ấy cô bé sinh một đứa trẻ, nhưng bị chết. Năm 1914, cô sinh đứa trẻ thứ hai tên là Aleksandr. Khi hết hạn đi đày I. V. Stalin ra đi (năm 1916 - Ella Macximova), thì cô gái buộc phải đi lấy chồng, là một nông dân địa phương..., nhận đứa bé mới sinh Aleksandr làm con trai. I. V. Stalin trong suốt đời chưa bao giờ giúp bà. Hiện tại Aleksandr phục vụ trong quân đội Liên Xô, là thiếu tá.

Chủ tịch Ủy ban an ninh nhà nước Liên Xô

I. Serov”.

Tiếp theo có các chữ ký của các Ủy viên Bộ chính trị: Bulganin, Kaganovich, Mikoyan, Malenkov, Vorosilov và những người khác. Giáo sư Ilizarov tiếp tục:

- Tôi là người cổ cự, thật lạ lùng, tôi không tin định mệnh, nhưng đây là trường hợp thần bí. Tôi tìm thấy báo cáo này vào tháng 11. Một loạt các lưu trữ ở phố Tversk, nơi có hiệu sách lớn mười năm nay không còn nữa. Bỗng nhiên một buổi sáng mai, tôi không biết vì sao tôi quyết định đến đó. Trong ngăn sách cũ tôi hỏi liệu có còn cuốn sách nào viết về Stalin. Người ta đưa tôi cuốn sách mỏng “I. V. Stalin đi đày ở Sibiri”, xuất bản năm 1942 ở Krasnoyarsk. Sao mà cuốn sách này có mặt ở Moscow nơi mà tôi chờ đợi nửa thế kỷ?

Cuốn sách kể về làng Kureyka, về gia đình, nơi Stalin trọ, những chi tiết, và những bức ảnh. Gia đình này trong sách gọi tên Pereprygina, rất nghèo, nhưng mọi người nhẫn nại và tốt bụng. Nhà có năm cậu bé, lại nhận thêm hai cháu gái mồ côi cha mẹ. Sách viết: “Nếu như không có sự giúp đỡ của Iosiff Vissarionovich, bọn trẻ chết vì đói”.

Sách cũng viết về chuyện âm ỉ với sen đầm Laletin, xảy ra do người sen đầm này có lần vào nhà ngang nơi những người lưu đày sống, không phải là lúc bình thường. Hàng xóm nhìn thấy một người canh gác giật lùi về chỗ Enisey, sau anh ta là Dzugashvili giờ nắm đấm. Thật là lạ, nếu không nói là mạnh hơn, hậu quả: chính quyền chuẩn bị thay đổi người canh gác theo yêu cầu của người lưu đày.

Khi Stalin còn sống, những cuốn sách tiểu sử nói về ông không thể xuất bản mà không được sự chuẩn y của ông. Cuốn sách này cần phải biết ở ở Moscow, ở BCHTU. Nhưng có một bí mật - vì sao tồn tại trong gia đình họ những cô gái và câu chuyện với sự xuất hiện tên sen đầm “đều cáng”. Cần giả thiết rằng, Stalin tin rằng, không quên Kureyka, rằng không ai bao giờ hé miệng nhớ lại ông về sự trừng phạt tinh thần, nhưng cuộc sống... Stalin, theo hiểu biết của ông, không hại ai, giả như cô gái lấy chồng và đứa bé được nhận làm con. Lãnh tụ có thể thay đổi họ tên được.

Trước thời gian đó, Stalin là kẻ đạo đức giả, đeo mặt nạ của người đàn ông- người tình duy nhất, trong cái chết của Nadia. Trong bản án thập niên 30, những người chống đối ông đã dùng cảm chụp mũ ông kẻ bê tha, truy lạc và quái gở.

Người dịch: Nguyễn Học

Stalin dạy con

TP - Năm 1921, các đại biểu Đại hội X Đảng Cộng sản Liên Xô ra thẳng mặt trận để trấn áp cuộc bạo loạn phản cách mạng ở Kronstad. Tình hình rất nghiêm trọng. Đó cũng là thời điểm mà vợ của Stalin sắp sinh con (đó chính là Vaxili).

Trong gia đình Fedor Sergeev - Bạn chiến đấu của Stalin, cậu bé Archom cũng sắp được sinh ra. Trước khi ra trận, Fedor Sergeev nói với Stalin: “Sẽ rất ác liệt. Nếu có chuyện gì đó không hay xảy ra với tôi thì anh chăm sóc vợ con tôi với nhé”.

Tháng 6/1921, Fedor hy sinh trong chiến đấu. 20 ngày sau cái chết của ông, Archom được sinh ra. Stalin rất chăm lo thực hiện lời ký thác của bạn. Gần như đồng thời, Vaxili cũng được sinh ra.

Ông Archom kể: Hai bà mẹ của chúng tôi cũng chơi thân với nhau. Khi mẹ tôi ốm, hoặc có công việc bạn mẹ Vaxili đón tôi về chăm sóc và ngược lại. Tôi và Vaxili thực tế có hai gia đình.



Gia đình Stalin trong đó có Archom ngồi giữa

Chuyện đó xảy ra vào năm 1925, 1926 gì đó. Các ủy viên Bộ Chính trị đến nhà riêng của Stalin làm việc.

Có một bàn ăn lớn được chuẩn bị. Trên có một âu súp bắp cải lớn và thịt và bánh mì. Ai đói thì tự đến mức súp, ngồi vào bàn ăn. Là một đứa trẻ nghịch ngợm, tôi bỏ thuốc lá (mà Stalin hay dùng để nhồi tẩu) vào liễn súp.



Con nuôi của Stalin- Archom Fedovovich Sergeev

Stalin ăn và phát hiện. Ông vào phòng trẻ lúc đó có tôi và Vaxili, hỏi: “Các con, đứa nào bỏ thuốc lá vào súp đấy?”. “Con ạ” - Tôi trả lời. “Thế con đã ăn thử chưa?”. “Con chưa thử”. “Vậy bây giờ con thử đi. Nếu con thấy ngon thì con đến bảo bác đầu bếp từ nay bỏ thêm thuốc lá vào súp.

Nếu con thấy không ngon và khó ăn thì con nói với bác ấy là con đã thử bỏ thuốc lá vào nhưng thấy không ngon, bác đừng bao giờ bỏ vào nhé”.

Chuyện thứ hai xảy ra lúc chúng tôi đã hơi lớn. Đó là khi người ta tặng ông một khẩu súng săn rất tốt. Ông rất thích, vẫn dùng đi săn, lúc không thì treo ngay trong phòng ở đầu giường nhà nghỉ riêng. Hôm đó, tôi và Vaxili được đến nhà nghỉ. Chúng tôi lấy khẩu súng ấy xuống nghịch đủ trò. Có lẽ chúng tôi đã kéo quy lát. Bỗng nghe có tiếng xe hơi đến. Chúng tôi vội treo súng vào chỗ cũ và chạy xuống tầng 1.

Stalin bước vào, đáp lại lời chào của chúng tôi rồi lên tầng. Vài phút sau, có hai tiếng nổ liên tiếp vang lên. Chúng tôi chạy lên và thấy ông đứng đó, khẩu súng nằm trên sàn, trên tường có hai miếng vữa bung do hai phát đạn, tay ông bị rách và chảy máu.

Ông hỏi: “Các con lấy súng nghịch có phải không?”. “Vâng ạ” - Chúng tôi đáp. “Hừm, đúng là các con không biết gì về súng rồi. Bố và những người Bôn-sê-vich đã đoạt chính quyền bằng súng đấy. Các con hãy đến chỗ chú Efim (đội trưởng đội bảo vệ) để chú ấy dạy các con dùng súng”.

Câu chuyện do Archom Fedorovich Sergeev- Con nuôi của Stalin kể

Thủy Vi

Theo phim tài liệu về Stalin

Stalin, ông tôi

Ella Macximova

Nguồn: Báo “Tin Tức” 22-1-2001

Nguyễn Học dịch

8 tháng 12 năm ngoái tờ “Tin tức” xuất bản cuộc phỏng vấn Tiến sỹ khoa học B. Ilizarov “Hậu duệ Sibiri của Stalin”. Trong lưu trữ quốc gia, trong Quỹ Stalin, ông đã tìm thấy những tư liệu chưa được công bố - những báo cáo của KGB gửi N. Khrusev. Chekist thông báo rằng họ biết từ cuộc nói chuyện với Lidia Pereprygina, 56 tuổi, dân làng Kurenk, vùng Turukhansk, nơi mà Iosiff Stalin bị đi đày từ 1914-1916, bà Lidia, lúc ấy 15 tuổi, sống với con tên là Aleksandr.

Kurenk - một làng nhỏ ở vùng Cực Bắc, liên lạc với thế giới bên ngoài bằng ba buổi liên lạc vô tuyến hàng ngày. Đứng đầu chính quyền địa phương Mikhail Vladimirovich Yaroslavshev cũng là người liên lạc. Nhờ ông - đã tìm thấy người họ hàng của Pereprygina, bà nói rằng Aleksandr Yakovlevich Davydov dường như ở Novokuznesk cùng với vợ và con trai (nghĩ là cháu nội Stalin). Chúng tôi đã phỏng vấn kỹ sư Yuri Davydov.

Davydov - là họ của bố dượng. Phụ danh “Yakovlevich” ở đâu ra? Hay là bản thân Iosiff Vissarionovich đưa?

Bố mẹ Davydov sinh ra bảy người con, Aleksandr là con cả - không bố. Không chịu được sự trách móc và những cái nhìn xỏ xiên, năm 16 tuổi cậu bỏ nhà ra đi. Lang thang mọi chỗ để kiếm ăn, thậm chí trước chiến tranh người ta lôi cậu vào lính. Sau chiến tranh cậu về Viễn Đông Triều Tiên. Yuri sinh năm 1948 ở Bình Nhưỡng. Bố cậu được động viên năm 1956 ở cấp bậc thiếu tá. Từ đó đến nay họ sống ở Novokuznesk. Aleksandr Yakovlevich chết năm 1987.

- Trong báo cáo này, thì “trong thời gian Yuri Aleksandrovich Davydov, I. V. Stalin chưa bao giờ giúp đỡ bà (Pereprygina - Ella Macximova)”?

- Không, không phải thế! Theo lệnh Stalin người ta đề nghị bà và bố đến Moscow. Nhưng bà nội phải ở lại Sibiri. Nhưng bà kịch liệt phản đối. Đầu thập niên 30 những người NKVD lại đến - họ tìm bố, những không thấy, chẳng có liên lạc, nên không tìm thấy ông!

- Lúc ấy mọi người có biết ai là ông của anh không?

- Chỉ sau khi tôi tốt nghiệp. Cha mẹ tôi tin anh cả tôi - lúc ấy anh tôi mới nhận bằng tốt nghiệp. Tôi là con thứ ba, và tôi cũng chỉ thổ lộ bí mật với con cả thôi.

- Vì sao phải “bí mật”?

- Ít người muốn tận dụng nó. Bố mẹ rất buồn kể lại cho tôi, không chi tiết. Bố nói chung kín đáo nói:

- Đủ rồi, tất cả cuộc đời chúng ta sống trong sợ hãi. Đừng nói với ai lời nào, tự giữ bí mật!” Tôi nhận thấy rằng bố không muốn nói hết.

- Ông cảm thấy xuất hiện gì bí mật?

- Tôi không thể nói được cái gì tôi cảm nhận. Trước đó tôi tin rằng: đây là một sự kiện trong lịch sử, trong đời tư lịch sử. Ít người đáng giá một người vĩ đại! Nhưng những người lãnh đạo bây giờ tự cho phép mình? Tôi cố gắng gạt ra. Sau đó - dừng lại! đây là ông của anh! Bố cũng giống Stalin. Càng về già, tôi càng muốn biết sự thật về ông nội tôi. Nhưng chẳng còn ai để hỏi! Bà nội đã chết. Khi bà còn sống, tôi đang đi học.

- Có thật là bố cậu xé ảnh Stalin?

- Tôi không biết. Nhưng dân làng Kureika luôn luôn rất thu hút ông. Lúc ông đến chỗ các bà em gái ở Igarka, đương nhiên ở đó luôn.

- Ông có họ hàng gì ở Moscow không. Còn Svetlana Alliluyeva là cô anh... Anh gặp chứ?

- Tất nhiên. Dù là họ hàng xa. Anh biết không, thật lạ lùng - tôi sinh ngày 22 tháng tư, ngày sinh Lenin.

- Số phận mà.

- Số phận lại rơi vào tôi như thế.

- Hầu như chẳng còn ai trong số những người thân của bố ông nữa. Ông có đồng ý cho chúng tôi đăng báo chứ...

- Báo “Tin tức” tìm thấy tôi, nghĩa là, được phép. Nhưng - chỉ ở báo “Tin tức” nhé.

Người dịch: Nguyễn Học

Vaxili Stalin - con trai Stalin

Boris Soldachenko

Nguồn: Luận chứng và Sự kiện số 5, 2001

Nguyễn Học dịch

Tháng 12-1955, các quan chức cao cấp địa phương và Moscow bất ngờ kiểm tra nhà tù số 2 thuộc Sở nội vụ tỉnh Vladimir. Hết Ủy ban này đến Ủy ban kia hoành hoặ xem xét sự bố trí các toà nhà, xác định chế độ canh gác.

Tình hình xuất hiện không lâu trước năm mới. Khi vào nhà tù 2 kiểm tra thường lệ, Phó giám đốc cơ quan điều tra KGB đại tá Kalistov quyết định có lẽ “thời gian đã qua”. Ông thông báo cho giám đốc nhà tù Kozik rằng Ủy ban cần “củng cố thêm” những chỗ nhốt tù quan trọng. Nghe chỉ thị, trung tá Kozik hiểu - lại “đau đầu” thêm. Bởi rằng ít nhiều xây dựng những trại tập trung Sibiri ở trung tâm nước Nga. “Làm quen với lao động” - nghĩa là đưa đi khổ sai. Khi này hạn chế tiếp xúc của ông với năm gia đình người tù thời hạn lớn. Tóm lại, cần có sự phân loại.

Cuối tháng 12 Kozik được cử về công tác ở Cục trại giam Bộ Nội vụ Liên Xô. Ở đây từ mồm đại tá Evsenin lần đầu tiên vang lên tên họ “tù nhân đặc biệt quan trọng”: Stalin.

Vaxili Stalin. Trung tướng không quân, tư lệnh không quân khu Moscow. Nghị quyết Hội đồng bộ trưởng Liên Xô về phong danh hiệu quân đội do I. Stalin ký ngày 11-5-1948. Bãi bỏ khỏi chức vụ tháng 8-1952 theo chỉ thị trực tiếp của bố.

26-3-1953, lúc 32 tuổi, bị khai trừ khỏi hàng ngũ quân đội Liên Xô, không có quyền mặc quân phục.

28-4-1953 bị bắt.

Ngày 2-9-1955 Tòa án quân sự tối cao Liên Xô kết án V. Stalin theo điều 193-17 mục “b” và áp dụng điều 51 và điều 58-10 của Liên bang Nga 8 năm tù. Bản án được tuyên: “Vì lạm dụng chức vụ, phung phí tài sản quốc gia một làm gì đáng kể, vì giả mạo trong mục đích tư lợi và sở hữu những đồ quý”. Tòa tuyên án tịch thu xe Packard, piano và những đồ đặc quý giá khác và “*đưa chúng vào tài sản quốc gia*”.

Tháng tám 1952, người con xung đột với bố và ông bố chiến thắng. Dù rằng hôm nay nhiều người viết về những đứa con “yêu” và “không được yêu” của Stalin, bức tranh vẫn tiến hành song song.

Trên giấy tờ của cơ quan an ninh, Vaxili Stalin mang bí danh bí danh Fliger.

Sau khi bắt, đầu tiên giữ ở trại giam bên trong, sau đó ở bệnh viện trại giam. Svetlana Alliluyeva xác nhận rằng Nikita Khrusev lên kế hoạch chuyển Fliger vào nhà an dưỡng Chính phủ

“Barvikha”. Tuy nhiên 3-1-1956 Vaxili được đưa vào nhà giam số 2 của Sở Nội vụ tỉnh Vladimir...

Để giữ ան danh của anh ta, người ta làm tất cả những gì có thể làm được. Tuy nhiên “giải thưởng” đầu tiên xảy ra hôm 3-1-1956 đã can thiệp trường hợp này. Từ bệnh viện trại giam bên trong nhà tù, Fliger được đưa lên “xe tù” của Sở KGB tỉnh Vladimir. Hồ sơ cá nhân trao cho đoàn xe chở tù được dán kín, đồng thời trong danh sách và giấy tờ ghi tên họ đầy đủ.

“Xe chở tù” đến Vladimir vào đêm khuya. “Chỉ thị” của trung tá Kozik tại chỗ, đương nhiên, không có. Đoàn xe của an ninh báo với trợ lý giám đốc trại giam Bộ Nội vụ thượng tá Kuznesov. Những người di chuyển Fliger không thể phét lác: bảo rằng họ chuyển ai.

“Đồng chí Kuznesov - Kozik thông báo riêng - nếu không tiếp cận với ông ta, cứ gọi về nhà riêng của tôi, cứ nói họ tên hiện tại của ông ấy. Như thế, từ thời điểm đầu tiên có mặt vào nhà giam một bộ phận các sĩ quan biết mặt thật của những người tù”.

... Dần dần tình hình đứng vững. Vấn đề họ của Fliger được giải quyết đơn giản: người tù được gán cái tên cuối cùng của vợ mình (lúc ấy) - Vasilieva. Vaxili Pavlovich Vasiliev - cái tên này được gọi trong các tài liệu chính thức nhà tù.

Tiểu sử trong tù “Vasiliev” được sắp xếp theo mẫu riêng. Ban đầu ông được giam cùng hai người tù, “ăn náu” lưng danh số 58 - thời đại tá Kalistov.

Trung tá Kozik nhận xét:

- Cả hai người tù đều án nhiều năm, bị giam khá lâu, chúng tôi nghiên cứu và sử dụng một trong hai người này là “nội tình”. Tất cả diễn ra bình thường. Nhưng lại thất bại: vị cựu tướng “không chịu” được một trong hai người bạn tù. Người tù này phải chuyển đi. Từ đó Fliger ở cùng với một người - chính là “nguồn tin của chúng tôi”.

16-1-1956 theo chỉ thị KGB, Vaxili Stalin bắt đầu làm việc ngày đầu tiên. Từ sáng lần đầu tiên người ta dẫn ông vào xưởng cơ khí. “Để nghiên cứu... chuyên ngành cơ khí, sau đó - một người tù chuyên môn cao (trước khi đi tù từng giáo viên trường nghề), cũng là “nguồn tin” của chúng tôi đi kèm ông”.

Dưới sự chỉ huy của ông, Vaxili Stalin học nghề khoan, sau rồi đứng máy tiện. Làm việc có kết quả. Năm 1956 trung tá Kozik ghi nhận trong tài liệu thực hiện vượt mức kế hoạch. “Tù nhân Vasiliev tháng giêng có 18 ngày làm việc, tháng hai 45 ngày, tháng ba 52, tháng tư 56 ngày làm việc”.

Năm 1960 Vaxili Stalin được chuyển đến Moscow, trung tá Kozik luôn kèm ông.

Năm 1960, Vaxili Stalin được chuyển tới căn hộ ở phố “bờ sông Frunzen” ở Moscow và nhà nghỉ ở Zhukovk. Người ta khôi phục Đ.ảng cho ông, khôi phục danh hiệu tướng, huân chương. Nhưng sau một tháng người ta lại bắt ông lần này giam ở nhà tù Lefotovo.

Mùa xuân 1961, ông bị đưa về Kazan và chết ở đó ngày 19-3-1962, thọ 41 tuổi.

Trong giấy tờ KGB địa phương có tờ giấy chứng nhận: “Chi phí cho đám tang Fliger là 426 rúp 05 kopek”.

Boris Soldachenko

Người dịch: Nguyễn Học

K. Kuzakov- con trai Stalin

Evgeni Zirnov, biên tập viên chính hãng tin “Rosinform”

Nguồn: Luận chứng và Sự kiện

Nguyễn Học dịch

Đường công danh của ông thật là chóng mặt thậm chí thời Stalin có chuyện lên voi xuống chó. Từ một giáo viên cao đẳng chỉ sau 7 năm ông biến thành phó Ban tuyên huấn BCH TƯ ĐCS LX và đồng thời là thứ trưởng thứ nhất Bộ điện ảnh. Bí mật thành công của ông cũng là một trong những bí mật quốc gia. Người ta đã “tẩy xoá” giấy tờ của ông, sửa lại ngày sinh và nơi sinh. Lý do thật đơn giản - Konstantin Stepanovich Kuzakov đẻ ở nhà, tại một căn nhà nhỏ ở Solbychegodsk nơi Iosiff Dzugashvili bị đày. Gia đình Stalin không phải là không có cơ sở coi Konstantin Stepanovich là họ hàng của mình. Nhưng chính ông suốt cuộc đời có ý thức thoát ra khỏi sự phán xét những chi tiết tiêu sử của ông. Hôm nay, lần đầu tiên ông kể về điều này.

- Konstantin Stepanovich, lần đầu tiên ông biết Stalin là bố ông khi nào?

- Lúc tôi hoàn toàn còn nhỏ... Chỗ tôi ở, làng Solbychegodsk trên mảnh đất trống xa nhà, những người lưu đày làm một sân bóng, còn tôi thường chạy đến đó xem đá bóng. Tôi đứng ở một góc sân nhặt bóng cho họ. Lúc đó,, tất nhiên, tôi không hiểu tôi khác hẳn bạn đồng niên của mình. Tóc đen muối tiêu, tóm lại, tôi là một thằng nhóc, như bây giờ nói, là dân Kavkaz. Mọi người tò mò nhìn tôi. Có lúc tôi nhận thấy một người tù chăm chú nhìn tôi. Sau đó ông đến gặp tôi và hỏi tên. Tôi trả lời:

- Kostya

- Cháu có phải là con trai Dzugashvili? - ông nói - Giống lắm, giống lắm...

- Ông có hỏi mẹ mình: có thật không?

- Sau này tôi có hỏi mẹ tôi. Mẹ tôi là một phụ nữ tốt bụng, dù là tính khí cứng rắn, đồng thời khắc nghiệt. Đôi khi đơn giản chỉ là nghiêm nghị, môi trên luôn luôn mím chặt lại. Bà là người vạm vỡ. Trước khi mất bà là người rất khôn khéo. Lúc ấy tôi đề nghị bà nói thật, bà trả lời: “Con là con trai của mẹ. Đừng bao giờ nói với ai những điều còn lại”.

- Bà không kể về Stalin à?

- Có, bà nhớ lại. Stalin cần liên lạc với các đồng chí Đảng viên. Mẹ tôi giúp ông. Rất đơn giản. Bà thoả thuận với hàng xóm để những bức thư gửi Stalin mang tên họ. Mẹ ra bưu điện nhận thư và mang nó về cho những người trong phòng.

Bằng tôi không nhớ chính xác Stalin vượt ngục bao nhiêu lần. Việc theo dõi không quá khắt khe. Hầu như những người lưu đầy chạy thoát. Nhưng lúc ấy người ta tóm được ông và lại đưa ông ngồi ở chỗ chúng tôi. Một lần ông chạy vào mùa hè. Trước ông, hai người vượt ngục bị chết đuối khi bơi qua sông Vychegda. Tôi không nghe thấy tin tức gì về điều này. Mẹ rất đau buồn, nghĩ rằng ông không bơi thoát.

- Gia đình ông có mấy người?

- Tôi có 3 anh trai và hai chị gái từ cuộc hôn nhân đầu tiên của mẹ tôi, nếu có thể mới như thế. Chồng bà - Stepan Mikhailovich - chết hai năm trước khi tôi ra đời. Rất hay là tất cả gia đình đều quý mến tôi, một đứa con ngoài giá thú, đặc biệt các chị gái nuông chiều tôi. Buồn cười là chị cả tôi lấy chồng là một sen đầm.

Mẹ tôi không làm việc ở đâu cả. Chỉ làm việc nội trợ. Sau khi chồng chết, bà bắt đầu cho những người lưu đầy thuê phòng. Sau đó ngán ra phòng ra, chúng tôi lấy phòng nhỏ xíu. Tôi chưa bao giờ quan tâm những người lưu đầy trả bao nhiêu tiền. Bà nói: “Đừng nghĩ tới tiền. Hãy sống như chúng tôi đã sống”.

- Stalin đến nhà ông như thế nào?

- Mẹ tôi kể thế này. Một người Gruzin đến nhà hỏi là có thể sống với David (tên người sống từ trước).

- Được - mẹ tôi nói.

- Ông nhờ tôi nói với bà cho đến ở chỗ bà. Đó là Iosiff Vissarionovich.

- Ông ta có giao thiệp với những người lưu đầy khác không?

- Cách xa chúng tôi ở, có ông Yakub. Có lẽ người Chechen. Cũng là bị lưu đầy, nhưng tội hình sự. Những tù hình sự có rất ít ở Solbychegodsk. Yakub nói là ông có giết vài người. Ông kể rất bình thản. Ông thích chơi đùa với lũ trẻ. Ông ta khoẻ lạ thường. Mẹ kể rằng Yakub kết bạn với Stalin. Rồi trở thành vệ sĩ của Stalin, luôn đi kèm ông.

Nhưng khi trở thành lãnh tụ, Stalin không dùng Yakub nữa. Khi tôi còn là sinh viên thì Yakub chết. Ông chết trong khi đi lấy thực phẩm từ làng bên về, bị ngã ngựa.

- Lúc ấy “cái mác” con trai Stalin có giúp gì ông không?

- Điều này đến với tôi khá chậm. Tôi học lớp cuối của trường, lúc ấy có trận bóng giao hữu, đội bóng từ trên khu - Velink Ustiuga. Bỗng nhiên Vasia Slepukhin - bí thư đoàn thanh niên khu gặp tôi.

- Anh chuẩn bị học ở đâu sau khi ra trường đấy? ông hỏi.

Tôi trả lời tôi muốn học môn chính trị-kinh tế học. Vasia hứa cho tôi xuất đi học đại học của Đoàn thanh niên. Tôi được gửi đi học khoa kinh tế tài chính ở Leningrad. Sau khi thi kiểm tra, Slepukhin đến ký túc xá thăm tôi. Ông cũng học ở đây một năm và được bầu là Bí thư Đoàn. Ông nói:

- Con trai Stalin được thế này, ông bố bây giờ sẽ hài lòng.

Thậm chí tôi hãi hùng. Tôi nghĩ chuyện lộ ra mọi người biết, tai vạ khó giữ. Nhưng tất cả trôi qua bình an.

Tốt nghiệp Đại học tôi được giữ lại làm cán bộ giảng dạy. Tôi giảng dạy nhiều khoá, sau một thời gian tôi được mời về làm giáo vụ của Tỉnh uỷ, dù tôi chưa phải Đảng viên.

- Ông không muốn vào Đảng hay không thể?

- Khi tôi quyết định vào Đảng, thì bắt đầu cuộc thanh lọc, không kết nạp Đảng viên. Tôi trở thành đảng viên năm 1939. Rồi nhanh chóng lọt vào bộ máy BCHTU. Câu chuyện như sau. Tôi giảng bài tại lớp học các thư ký quận. Tôi thấy Zdanov vào phòng. Ông ngồi, nghe. Sau đó người ta nói lại với tôi rằng ông ta thích tôi. Sau một thời gian ngắn Ban tuyên huấn gửi điện gọi tôi về Moscow. Zdanov lãnh đạo Ban tuyên huấn. Người ta đề nghị tôi làm người thuyết minh và tôi đồng ý. Tôi đi, kiểm tra, nghiên cứu “Khoá ngắn hạn lịch sử ĐCSLX”. Rồi trở thành trợ lý trưởng phòng, sau đó là trợ lý Cục, rồi cứ lên...

- Zdanov biết gốc gác ông chứ?

- Chẳng còn gì là bí mật nữa với mọi người. Tôi nghĩ, ông ta cũng thế.

Nhưng tôi luôn luôn khôn khéo tránh trả lời khi bị hỏi về việc này. Nhưng, tôi cho rằng, việc lên nhanh của tôi là do khả năng của tôi. Dù tôi không muốn phủ nhận là Zdanov gần tôi để muốn gần Stalin hơn.

- Những người lãnh đạo khác có lòng tốt với ông chứ?

- Poskreshev đối xử rất tốt với tôi. Ông cũng nói lại với tôi những mệnh lệnh riêng của Stalin. Malenkov có thời gian quan hệ tốt với tôi. Malenkov cố gắng thu xếp tôi gặp riêng Stalin.

- Gặp được chứ?

- Không xảy ra, do lỗi của tôi. Trước đó chúng tôi làm việc ở “Quảng trường cũ”¹⁵ đến tận sáng, rồi quay về nhà, tôi ngủ say. Gia đình tôi ở nhà nghỉ. Người ta gọi tôi qua “điện thoại nội bộ”, và cả qua đường điện thoại thành phố, còn tôi vẫn ngủ. Khi thức giấc, người ta gọi tôi vào chỗ làm việc và biết sự việc. Người ta nhắn tôi gọi ngay cho Poskreshev. Poskreshev đưa tôi:

- Nghe đây, chúng tôi tìm mãi cậu, đích thân Malenkov gọi cậu đấy. Đồng chí Stalin muốn gặp cậu. Giờ thì muộn rồi, các nguyên soái đã đến đó, lâu lắm rồi.

- Vì sao Stalin bỗng nhiên muốn nói chuyện với ông? Mà ông làm việc ở BCHTU chưa đầy năm?

- Trước đó xảy ra câu chuyện sau. Tại Đại hội Đảng ở bộ phận Xô viết tối cao Liên Xô thành lập ban biên tập. Các đại biểu trước một ngày được phát biểu phải đưa bài phát biểu của mình. Ban này gồm những người từ bộ máy BCHTU, Hội đồng Dân uỷ và Chủ tịch đoàn Xô viết tối cao. Từ BCHTU, theo lệ, người cử tôi. Tôi tham gia hiệu đính các bài phát biểu về mặt chính trị.

Một vài ngày trước cuộc gặp không thành với Stalin tại một tiểu ban, một đại biểu đưa bài để kiểm tra, bài này công kích những người lãnh đạo Đ.ảng và chính quyền Pribaltik. Tôi bỏ dở cuộc họp chạy tới Zdanov.

- Làm gì? - tôi hỏi.

Andrey Aleksandrovich xem qua bài phát biểu, in lặng. Sau đó nói:

- Tôi hỏi ý kiến Molotov.

Và chúng tôi đến phòng ăn Chủ tịch đoàn. Molotov bằng đọc và bỗng nhiên tôi nhìn thấy Stalin nhìn chúng tôi. Ông đứng cạnh, cách hai bước. Molotov nói:

- Tôi không cho bài này được phát biểu, không cần hỏi nữa.

Ông liếc mắt về phía Stalin. Tôi thậm chí không kịp bước để đi về phía Stalin. Có chuông vang lên, các Ủy viên Bộ chính trị vào phòng họp. Stalin dừng lại và nhìn tôi. Tôi cảm thấy ông muốn nói gì đó với tôi. lao tới ông, nhưng có một cái gì đó cản tôi lại. Thật sự, tôi hiểu rằng chẳng có gì cả, ngoài sự rất khó chịu, sẽ mang lại cho tôi. Stalin gạt tàn ở đầu và đi vào...

- Ông còn thấy Stalin nữa không?

- Tôi nhìn thấy Stalin không phải một lần. Cả xa lẫn gần. Nhưng ông không mời tôi nữa. Tôi nghĩ, tôi không muốn biến tôi thành công cụ trong tay những kẻ mưu kế.

Có một lần tôi nhìn thấy Stalin ở khoảng cách gần. Tại phiên họp Ban tổ chức BCHTU tôi ngồi gần ông. Là phó Ban Tuyên huấn tôi có mặt tại các cuộc họp. một hôm có chiếu phim. Bất ngờ Stalin tới...

Sau đó tôi nghĩ rất nhiều, tại sao ông dành nhiều thời gian như thế để xem phim? Ông rất thích xem phim. Cả phim ta lẫn phim tây. Vì sao? Ông rất xa rời cuộc sống. Ông chỉ tiếp xúc với trợ lý và những người thân cận. Hầu như chẳng đi đâu cả. Phòng chiếu phim là cửa sổ nhìn ra thế giới.

- Ông còn có những kỷ niệm về Stalin?

- Tại Ban tổ chức ông luôn viết lên những tờ giấy. Sau đó xé nhỏ những tờ giấy đó. Không phải thành mảnh nhỏ một là siêu nhỏ. Không ai có thể xếp lại được. Một người rất kín đáo. Kín đáo với kẻ thù, bạn bè và những người bình thường...

- Konstantin Stepanovich, tại sao đường công danh sáng ngời của ông bị ngắt đoạn không lâu trước khi Stalin chết?

- Nó bị gián đoạn, những không hoàn thiện. Thời Khrusev và Brezhnev, tôi là giám đốc nhà xuất bản, Vụ trưởng của Bộ văn hoá và nhiều năm là uỷ viên Ủy ban phát thanh nhà nước. Đường công danh bị gián đoạn, nói ngắn gọn, do mưu kế của Beria.. Năm 1947 một buổi tối muộn Andrey Aleksandrovich Zdanov gọi tôi cấp tốc đến gặp. Bộ trưởng an ninh Abakumov đang ngồi ở chỗ ông. Người ta nói với tôi là Boris Suchkov, phó của tôi tại BCHTU là gián điệp và bán cho Mỹ những bí mật chương trình hạt nhân Liên Xô. Mất tôi tôi xầm lại. Tôi không tin Boris là kẻ bán nước, nhưng điều này chẳng có giá trị gì nữa. Sau này ông được minh oan. Vấn đề

bom nguyên tử chính Beria nắm, hẳn ta chẳng thương xót gì Suchkov, hoặc với ai mà hẳn quen. Đặc biệt là tôi, bởi vì chính tôi giới thiệu Boris khi nhận về làm việc ở BCHTU. Lúc ấy người giới thiệu cũng chịu trách nhiệm liên đới.

- Ông có lỗi gì với Beria?

- Không phải tôi. Beria cố gắng tiêu diệt Zdanov. Hắn muốn tôi đưa Stalin tài liệu bôi nhọ Zdanov. Chẳng ở đâu có tài liệu cả, nhưng Zdanov giới thiệu Suchkov vào bộ máy BCHTU. Còn tôi theo yêu cầu Andrey Aleksandrovich chỉ ký quyết định tiếp nhận. Beria, tất nhiên, biết tất cả và có thể tự mình báo cáo việc này, nhưng thích kiểm soát người làm chứng, để Stalin tin ngay.

- Zdanov thì sao?

- Ông ta làm ra vẻ không có quan hệ gì với Suchkov. Ông nói là có sơ xuất về cán bộ của mình.

- Zdanov có đề nghị ông không tố giác ông ta?

- Sao lại làm thế? Người ta có thể nghe trộm. Tôi hiểu rõ rằng nếu tôi đổ tội cho Zdanov, tất cả chúng tôi nghiễm nhiên trở thành người tham dự âm mưu to lớn. không ai có thể bảo vệ chúng tôi.

Một phiên tòa danh dự BCHTU đã kết án tôi mất cảnh giác. Tôi bị khai trừ khỏi Đảng, cách hết chức vụ của tôi. Rất nặng nề không phải vào trại tù, hoặc bị bắn. Ngày Beria biết bắt, tôi được phục hồi Đảng tịch. Chủ tịch Ủy ban kiểm tra Đảng Svernik cho tôi xem hồ sơ vụ việc của tôi. Nhiều người mà tôi từng xem họ là bạn đã viết những lời tố giác lạ lùng đối với tôi.

- Stalin cứu ông?

- Đúng. Beria đưa vấn đề “gián điệp nguyên tử” ra Bộ chính trị, như sau đó Zdanov kể cho tôi, và đòi bắt tôi. Stalin cũng hiểu rằng trong tù người ta sẽ bắt tôi ký những lời tố giác bất kỳ. Stalin đi đi lại lại rất lâu dọc theo bàn, hút rồi sau đó nói: “tôi chẳng thấy có cơ sở gì bắt Kuzakov cả”.

Evgeni Zirnov, biên tập viên chính hãng tin “Rosinform”

Người dịch: Nguyễn Học

Yakov Jugasvili - con trai Stalin

Tình báo Đức Quốc xã đã dựng chuyện bắt giam con trai cả của Stalin?

(21:45, 30/10/2007)

Các tài liệu lịch sử chính thức của Nga cho rằng, con trai cả của Stalin là Yakov Jugasvili đã bị Đức Quốc xã bắt làm tù binh và giam giữ từ năm 1941 đến năm 1943. Tuy nhiên, gần đây các nhà khoa học lịch sử Nga lại cho rằng, đó chỉ là màn kịch của tình báo Đức dựng lên để gây sức ép với Stalin.

Tài liệu lịch sử chính thức của Nga cho rằng Yakov Jugasvili - Thượng úy, chỉ huy Đại đội pháo binh - đã bị quân Đức bao vây vào đầu tháng 6/1941 tại Vitebsk, Đức⁽¹⁶⁾. Ngày 16/6/1941, Đài Berlin thông báo Jugasvili đã bị Đức Quốc xã bắt làm tù binh. Theo một số nhân chứng thì ban đầu, Jugasvili bị giam tại Trại tù binh ở Hammelburg thuộc tỉnh Bavari. Mùa xuân 1942, bị chuyển đến trại tù binh người Ba Lan tại Lubek.

Năm 1943, do từ chối tuyên truyền chống Liên Xô sau khi Đức thất thủ ở Stalingrad, theo chỉ thị của chính Himmler, Jugasvili bị chuyển đến Trại tù binh Zaxsenhauzen cách Berlin 20 km. Ở đó vào tháng 4/1943, Jugasvili đã vượt ngục không thành và bị một tên lính canh ngục bắn chết.

Tiếp tục khẳng định những điều trên, mới đây, Giám đốc Cục Lưu trữ và đăng ký của Cơ quan Tình báo Liên bang Nga (FSB) Vaxili Khristoforov đã tuyên bố với báo chí rằng, tại Phòng lưu trữ của FSB có đầy đủ các tài liệu chứng minh việc con trai cả của Stalin Yakov Jugasvili thực sự đã bị Đức Quốc xã bắt làm tù binh và giết hại.

Ông này nói: “Chúng tôi có rất nhiều nhân chứng đã từng ngồi tù cùng Yakov trong nhà tù của Đức Quốc xã”. Theo Vaxili Khristoforov, khi đó Tình báo Đức Quốc xã đã sử dụng bút tích bản thảo văn Yakov để tuyên truyền và tổ chức các hành động khiêu khích trong quan hệ với Liên Xô trước khi xảy ra cuộc Chiến tranh Vệ quốc vĩ đại.

Tuy nhiên, cách đây không lâu, Tiến sĩ khoa học lịch sử Sergey Deviatov - lãnh đạo Trung tâm liên lạc với báo chí và xã hội của các cơ quan liên bang đã tuyên bố rằng, các tài liệu lưu trữ của Nga cũng như nước ngoài trong đó có cả những bộ lưu trữ riêng của gia đình Stalin đều cho thấy Yakov Jugasvili không hề bị Đức Quốc xã bắt giam làm tù binh mà anh hy sinh trên chiến trường.

Theo Deviatov - Đức Quốc xã đã dựng nên việc bắt giam con trai của Stalin để tạo thanh thế và gây sức ép đối với Stalin. Deviatov cũng đưa ra những suy luận trên trong “hội nghị bàn tròn” bàn về “Các vấn đề công bố các thông tin về lịch sử nước Nga thế kỷ XX” nhằm giải mã bí mật các tài liệu liên quan đến vấn đề này từ Phòng lưu trữ của FSB.

Theo Deviatov: “Các nghiên cứu hình pháp đã được thực hiện một cách khách quan, kể cả nghiên cứu chữ viết cho thấy đó chỉ là biện pháp nghiệp vụ của Tình báo Đức Quốc xã nhằm mục đích tuyên truyền”.

Theo Deviatov, tại Phòng lưu trữ của FSB có gần 10 bức ảnh chụp Yakov Jugasvili trong nhà tù Đức Quốc xã. Các chuyên gia thuộc một trong các trung tâm của Bộ Quốc phòng đã nghiên cứu phân tích các bức ảnh này và kết luận rằng đó hoàn toàn chỉ là các bức ảnh ghép.

Có thể tình báo Đức Quốc xã đã sử dụng những bức ảnh Jugasvili tìm thấy bên thi thể anh trên chiến trường. Deviatov nói: “Khi tình báo Đức làm những tấm ảnh giả, họ đã mắc một sai lầm. Trên một tấm ảnh, họ đã để phản chiếu qua gương chiếc mắc áo có treo một bộ quân phục nữ”.

Cũng theo Deviatov, các chuyên gia đã không tìm thấy bất cứ dấu vết của một tấm phim nào về Jugasvili trong trại tù binh Đức. Căn cứ cuối cùng để có thể khẳng định Jugasvili bị

Đức Quốc xã bắt giam là những bút tích trong biên bản thẩm vấn Jugasvili cũng đã được làm sáng tỏ.

Khi đối chiếu với những nét chữ của Jugasvili trong những quyển vở khi anh còn đang học trong trường quân sự, các nhà phân tích phát hiện ra những nét chữ trong bản thẩm vấn đã được làm giả rất giống với nét chữ thật của Jugasvili.

Deviatov cũng nghi ngờ sự tồn tại của các tài liệu xác nhận việc Jugasvili bị giam tại nhà tù của Đức Quốc xã. Khoảng 3 năm trước đây, con gái của Jugasvili đang sống ở Moscow chỉ nhận được những bản photocopy các tài liệu gồm các bản thẩm vấn Jugasvili, các giấy tờ chứng thực về cái chết của Jugasvili tại Trại tù binh Zaxsenhauzen trong đó có cả chứng nhận của các cơ quan y tế được cho là đang lưu trữ tại Phòng lưu trữ Liên bang Washington.

Đáng lưu ý là từ trước đây một số người thân trong gia đình Jugasvili đã lên tiếng cho rằng, việc anh bị Đức Quốc xã bắt giam hoàn toàn là sự bịa đặt từ phía tình báo Đức Quốc xã. Tuy nhiên, khi đó những lời cảnh báo này chỉ nhận được sự hoài nghi. Giờ đây giả thuyết này đã bước đầu cho thấy nó hoàn toàn có cơ sở và chắc chắn còn khiến các nhà khoa học nghiên cứu về lịch sử đau đầu để tìm ra sự thật

Con gái của Yakov Djugashvili (con trai Stalin) nói về cái chết của cha mình

Thượng úy pháo binh Hồng quân Yakov Djugashvili (con trai Stalin) hy sinh ngoài mặt trận chứ không hề rơi vào tay quân Đức. Hitler đã không có cơ hội đề nghị “lãnh tụ các dân tộc” đổi thống chế Paulus lấy con trai mình. Và câu trả lời nổi tiếng tàn nhẫn của Stalin “Tôi không đổi một thống chế lấy một người lính” chỉ là một câu thoại trong bộ phim truyện “Giải phóng”...

Những giả thuyết gần đây mới xuất hiện đã bác bỏ hoàn toàn những chi tiết về cái chết của con trai Stalin trong trại tù binh của Đức. Các chuyên gia hình sự Nga cũng đã chứng minh được những bức ảnh của Yakov Djugashvili in trên hàng tấn truyền đơn Đức là đồ dỏm.

Trên thực tế, thượng úy pháo binh Hồng quân Yakov Djugashvili hy sinh trong một trận đánh khốc liệt vào giữa tháng 7 năm 1941. Cũng có thể xác anh đã rơi vào tay quân Đức, hoặc anh bị thương nặng trước khi rơi vào tay địch, và chết ngay sau đó. Lợi dụng tình hình này, phía Đức đã đưa ra một Yakov giả. Đó có thể là một tên tay sai của Đức có ngoại hình giống Yakov.

Theo giả thuyết chính thức vẫn được biết đến lâu nay, thì Yakov đã bị chuyển qua 6 trại tù binh khác nhau, và dường như bị giam cùng với trung tướng Karbyshev⁽¹⁷⁾ tại một trong các trại đó.

Hiện tại, Galina Yakovlevna (con gái duy nhất của Yakov) sống cùng với gia đình tại Moscow, không xa Kreml. Bà sống trong một căn hộ ba phòng nhỏ, trang trí bằng các tác phẩm hội họa của Selim, con trai bà. Đó là một phụ nữ rất xinh đẹp, tầm vóc nhỏ bé. Sắc đẹp bà thừa

hưởng từ mẹ đẻ, nữ nghệ sĩ balê gốc Odessa Julia Meltsev. Khi về già, trong bộ váy áo nhã nhặn với bộ trang sức cổ bằng bạc, bà đúng là một nữ bá tước người Gruzia.

Galina Yakovlevna tốt nghiệp khoa ngữ văn trường ĐHTH Moscow, bảo vệ thành công luận phó tiến sĩ ngôn ngữ, nói tiếng Pháp rất giỏi và là một cán bộ lâu năm của viện văn học thế giới, nay đã nghỉ hưu. Bà là hội viên hội nhà văn Nga.

Suốt mấy tiếng đồng hồ trò chuyện với phóng viên tờ A&F bà không hề kêu ca một tiếng nào, dù hiện tại hai mẹ con đang sống bằng lương hưu của bà và trợ cấp thương tật của con trai, tổng thu nhập có 5,5 nghìn rúp một tháng.

Bà sẵn lòng nói về sự thật và huyền thoại quanh cái chết của cha mình, Yakov Djughashvili.

- *Thưa bà, bà có nhớ gì về cha mình không?*

- Tôi nhớ chứ, dù tôi mới lên ba tuổi khi lần cuối cùng được gặp cha tôi. Bây giờ tôi vẫn cảm thấy nhớ ông vô cùng. Giả như cha tôi còn sống thì cuộc đời và số phận của tôi có lẽ đã khác. Tôi nghĩ ông có thể dạy bảo tôi nhiều điều, những điều mà mẹ tôi không thể làm được.

- *Theo nhiều nguồn tin khác nhau thì quân Đức định hành quyết công khai tù binh mang tên Yakov Djughashvili và gửi ảnh chụp cũng như phim tài liệu đó cho Stalin. Khi được biết điều đó, hình như Yakov đã tự tử bằng cách chạy vào hàng rào thép gai và bị bắn chết ở đó?*

- Thì cũng là một giả thuyết như nhiều giả thuyết khác thôi mà. Tôi nhận thấy sự khác nhau của xác người vắt trên dây thép gai đó. Trên bức ảnh của Đức, người này đi đôi ủng thô, xấu của Hồng quân Nga. Trên một bức ảnh khác, được cho là do quân Mỹ chụp và được công bố sau khi chiến tranh kết thúc 20 năm, là đôi ủng sĩ quan mới cứng, bóng loáng dưới ánh nắng. Chẳng ảnh nào rõ mặt cả. Lấy gì làm căn cứ để nói đó là cha tôi? Đó có thể là ai cũng được, tôi hiểu ra điều đó khi trông thấy bức ảnh thứ hai. Tôi tin vào linh cảm của mình. Trái tim mách bảo tôi: cha tôi không bao giờ tự vẫn.

- *Còn một giả thuyết khác nữa: Yakov sống sót qua cuộc chiến tranh, ông vượt ngục, thoát khỏi tay bọn Đức sang được Mỹ hay Canada gì đó, và thậm chí còn gửi tiền về giúp vợ và con gái?*

- Không, làm gì có chuyện đó. Ở phương Tây với cái tên Stalin chẳng làm tiền được đâu, nhất là sau khi ở Liên Xô người ta đã phá chuyện sùng bái cá nhân. Cách đây không lâu một tờ báo lá cải của Gruzia còn đăng mẩu chuyện với nội dung Hitler gọi cha tôi lên gặp, nói những lời thông cảm vì cha đã bị ông nội Stalin từ chối tàn nhẫn. Trong bài báo đó còn nói Hitler đã từng lấy vợ người Gruzia trước khi lấy Eva Braun, và vì vẫn nhớ mối tình đầu của mình hẳn quyết định đưa tên tù đặc biệt đó sang Iraq, trước khi từ biệt còn nhỏ nước mắt thông cảm... Hồi kết của câu chuyện này là cha tôi lấy vợ, sinh con ở Iraq và tôi còn cậu em ruột Saddam Hussein ở đó.

Sự thực, không hề tồn tại bất cứ một mẩu băng ghi âm hay phim ảnh gì của cha tôi trong tay bọn Đức. Không có bất kỳ một “biên bản hỏi cung” nào có chữ ký của cha tôi. Trong các

hồ sơ của Đức nơi sinh của cha tôi người ta ghi Bacu, nhưng ông sinh ra ở làng Badzi cơ mà. Rõ ràng người ta đã làm giả mọi thứ nhằm đánh vào tinh thần ông nội tôi.

- Sau khi có tin Yakov Djugashvili bị bắt, hình như mẹ bà cũng bị phía Liên Xô bắt giữ. Tại sao Stalin lại để điều đó xảy ra? Thậm chí khi con dâu được thả ông cũng không hề nói lời xin lỗi?

- Một trong các nguyên nhân mẹ tôi bị bắt giữ là bức ảnh cha tôi mặc áo bu đông da mà bọn Đức in trên truyền đơn của chúng. Bức ảnh đó chỉ có trong album gia đình của chúng tôi, và có lẽ đã bị mất cắp từ trước chiến tranh. Ông nội tôi luôn tỏ cho mọi người thấy gia đình riêng của con trai ông không hề được ưu ái hơn các gia đình khác, và vì thế ông không thể coi con dâu là ngoại lệ. Mẹ tôi đã phải ngồi tù một năm rưỡi, và khi ra tù tóc bà đã bạc trắng. Thế nhưng bà chưa bao giờ trách móc ông nội tôi một nửa lời.

- Hình như bà lấy chồng cũng phải xin phép của Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Liên Xô?

- Chồng tôi là người Algieri, là một nhà toán học, chuyên gia của Liên Hợp Quốc về tình trạng khẩn cấp. Chúng tôi đã phải xin phép và chờ đợi 7 năm để được lấy nhau. Tôi rất muốn được thăm gia đình chồng và đất nước của anh ấy, nhưng thời đó, với cái họ của tôi thì không thể. Để được kết hôn với anh ấy tôi đành phải nhờ người quen chuyển thư tay đến tận tay Yu. Andropov, để ông trực tiếp báo cho KGB. KGB điều tra, xem xét và chuyển quyết định cho phép sang cơ quan quản lý hộ khẩu. Họ cho phép chúng tôi kết hôn với điều kiện tôi và con trai không được rời khỏi lãnh thổ Liên Xô.

- Bà sống với cái họ nổi tiếng Djugashvili của ông nội thế nào? Đối với một số người thì Stalin là người chiến thắng, nhưng đối với một số người khác thì đó là một tên độc tài, đôi khi được so sánh với Hitler. Đối với bà Stalin là người thế nào?

- Đó là ông nội tôi. Tôi có thể đổi họ như Svetlana (con gái Stalin) đã làm, nhưng đó là sự phản bội ông, phản bội cha mẹ. Stalin là người ông duy nhất mà tôi có, bởi ông ngoại tôi đã mất từ lâu rồi, từ trước khi tôi ra đời. Trong cơ thể tôi có dòng máu của ông, và tôi không thấy lý do gì để không yêu ông nội mình.

Aleksandr Gorbátov

CUỘC THANH TRÙNG TRONG HỒNG QUÂN XÔ-VIỆT THỜI KỲ 1937-1939
DƯỚI CON MẮT MỘT ĐẠI TƯỚNG LIÊN XÔ

[04.11.2005 21:36 - Nhịp Cầu Thế Giới Online]

(NCTG) Từ khi Liên Xô tan rã và những tài liệu “tuyệt mật” trong các kho lưu trữ dần dần được “bạch hoá”, thế giới được biết đến cụ thể hơn, chi tiết hơn về những gì diễn ra ở Liên bang Xô viết trong hơn 70 năm kể từ 1917.



Đại tướng Aleksandr Gorbatov (1891-1973)

Người đọc kinh hoàng trước những vụ án nguy tạo khét tiếng Moscow thời 1936 - 1939, khi Stalin thủ tiêu đại đa số những lãnh tụ tối cao của đ.ảng và nhà nước Xô viết. Cũng như vậy, từ “vụ án các thống soái” năm 1937 cho đến cuối thập niên 30, nhà độc tài đỏ này đã gây nên nhiều vụ thanh trừng đẫm máu trong quân đội Liên Xô, khiến nền quân sự nước này trở nên đặc biệt yếu kém trước Thế chiến thứ Hai.

Nhiều ý kiến cho rằng nếu không có những cuộc đàn áp có tổ chức trong nội bộ Hồng quân, chắc chắn Liên Xô đã không phải chịu nhiều thất bại nhục nhã và nặng nề trong thời gian đầu cuộc chiến với Đức. Quả thực, chỉ trong vòng một vài năm ngắn ngủi, quân đội Xô viết đã phải chịu những tổn thất vô cùng lớn: trong những cuộc đàn áp, Stalin đã giết 3 trong số 5 nguyên soái lỗi lạc, được tấn phong năm 1935 (Tukhachevsky, Bljucher, Yegorov); rất nhiều đại tướng tài ba như Alksnis, Yakir, Belov, Dybenko, Kashirin, Kork, Uborevich, Eideman, Feldman, Primakov, Putna; các thủy sư đô đốc Orlov, Victorov, Sivkov, v.v... Trong năm 1938, những cuộc đàn áp đã thủ tiêu tất cả 80 thành viên Hội đồng Quân sự (thành lập năm 1934) và nhiều tướng tá khác. Người ta ước tính có tới 30.000 thượng và hạ sĩ quan bị xử bắn.

Rất nhiều tướng tá khác, sau này có vai trò lớn trong Thế chiến thứ Hai, cũng bị Stalin đày đoạ. Chẳng hạn, nguyên soái Rokossovsky, một nhà quân sự lỗi lạc gốc Ba Lan, từng là bộ trưởng Quốc phòng Ba Lan năm 1956. Ông bị bắt năm 1937 ở Leningrad (St. Petersburg ngày nay), bị vu là “gián điệp Ba Lan” rồi bị tra tấn và cầm tù tới năm 1941 mới được thả. Nếu không được sự bảo lãnh của hai nguyên soái Timoshenko và Zhukov (Zhukov, vị thống soái huyền thoại của Đệ nhị Thế chiến, trước là thuộc hạ dưới cấp của Rokossovsky) thì không biết bao giờ Rokossovsky mới được phóng thích; có thể ông đã bị thiệt mạng chẳng biết chừng! Trong giai đoạn “tẩy trừ”, nhiều đại tướng khác như Gorbatov, nhiều nguyên soái khác như Maretskov cũng ở trường hợp như Rokossovsky.

Để thấy rõ mức độ phi lý và gian manh của các vụ án xét xử các sĩ quan trong quân đội Xô viết nói riêng, và của các vụ án nguy tạo khét tiếng ở Liên Xô thời kỳ 1936 - 1939 nói chung, không gì hơn là đọc lại một đoạn trong hồi ký của đại tướng Gorbátov, một nạn nhân, một nhân chứng, đồng thời là một chỉ huy quân sự tài ba của Liên Xô.

Aleksandr Gorbátov (1891-1973) là một quân nhân chuyên nghiệp. Xuất thân từ một gia đình nông dân nghèo (có 10 anh chị em), từ một hạ sĩ quan trong quân đội Nga hoàng, ông gia nhập Hồng quân năm 1919 và chỉ huy một lữ đoàn kỵ binh trong cuộc nội chiến. Vào cuối thập niên 30, trong những cuộc thanh trừng, khủng bố quân đội, ông bị kết án khổ sai trong một trại lao động cưỡng bức và chỉ được thả tự do tháng 10-1941, khi phát-xít Đức tấn công Liên Xô và đa số các sĩ quan cao cấp thuộc quân đội Xô viết đã bị tàn sát. Trong Thế chiến thứ Hai, Gorbátov lần lượt giữ các chức vụ tư lệnh Sư đoàn xạ thủ, phó tư lệnh Quân đoàn 24, chỉ huy Tập đoàn quân thứ 3 và tư lệnh quân đội thành phố Berlin. Năm 1955, ông được phong hàm đại tướng. Tên của Gorbátov đã được lãnh tụ Khrushchev nhắc đến trong bản báo cáo mật nổi tiếng đọc tại Đại hội XX Đảng Cộng sản Liên Xô, như một nạn nhân của cuộc thanh trừng trong Hồng quân Xô viết thời kỳ 1937 - 1939.

Gorbátov thuộc lớp những trí thức - chuyên gia quân sự “tiền chiến”, có trình độ hiểu biết, có tư duy độc lập và không tôn sùng “chế độ mới” một cách mù quáng. Được tôi luyện trong đạn lửa của rất nhiều cuộc chiến, với tinh thần “uy vũ bất năng khuất”, không ít lần Gorbátov cương quyết bảo vệ quan điểm của mình trong các vấn đề chuyên môn trước Stalin (nhà độc tài này từng phải thốt lên “Gorbátov đúng là loại đánh chết cũng không chừa!”), và hậu quả là những năm tháng bị thất sủng, tù đầy và trại tập trung. Cuộc đời và những chiến tích oanh liệt của Gorbátov, về sau, đã được dựng thành phim với tựa đề “The General” (Vị tướng).

Tuy không phải là một nhà văn “chuyên nghiệp” nhưng cuốn tự truyện “Năm tháng và chiến chinh” - trong đó Gorbátov kể lại những năm tháng của cuộc đời ông, từ thuở ấu thơ qua những cuộc chiến và kết thúc khi Hồng quân Liên Xô chiếm được Berlin - là một tác phẩm có giá trị văn học cao (nhưng không được xuất bản trong một thời gian dài). Trích đoạn sau đây được chuyển ngữ từ bản tiếng Hung của cuốn hồi ký, được Nhà xuất bản Văn học ấn hành năm 1988 tại Budapest.

NĂM THÁNG VÀ CHIẾN CHINH (trích)

... Khi cánh cửa phòng giam nhà tù Lubyanka (1) sập lại sau lưng, tôi liếc thấy vài người, tôi chào họ, đáp lại, họ thân mật “zdrastvuyte!” (2) với tôi.

Họ có cả thầy bầy người. Sau chút im lặng, một người lên tiếng:

- Bây giờ, có lẽ đồng chí bộ đội suy nghĩ như sau: “Mình hoàn toàn vô tội nhưng lại bị nhốt cùng một lũ phản quốc”. Nghĩ thế là sai. Chúng tôi cũng như cậu cả thôi. Đừng ngại gì cả, ngồi xuống giường đi và kể cho chúng tôi hay có tin gì mới ngoài thế giới, vì đã lâu chúng tôi không được biết gì cả.

Các bạn cùng cảnh ngộ của tôi đặc biệt quan tâm đến tình thế nước Đức của Hitler. Sau này tôi mới biết tất cả bọn họ đã từng giữ những trọng trách trong quá khứ. Tuy nhiên, tôi

kinh hãi khi được biết: trong các cuộc thẩm vấn, họ đã ký nhận những điều ngu xuẩn không thể tưởng tượng nổi, họ đã nhận những tội danh bịa đặt về phần mình và cả với những kẻ khác. Một số người làm điều này vì bị tra tấn, số khác vì hoảng sợ trước những câu chuyện về nhục hình.

Đối với tôi, điều đó hoàn toàn khó hiểu. Tôi bảo họ:

- Nhưng, bằng những lời thú nhận dối trá, chẳng những các anh làm hại bản thân và ảnh hưởng đến những người bị khai, mà còn hại cả đến thân nhân và bạn hữu của các anh nữa; cuối cùng, các anh đưa cuộc điều tra vào con đường sai lầm và đánh lạc hướng chính quyền Xô viết.

Những luận cứ của tôi không thuyết phục được họ. Một số người còn là tín đồ của cái “thuyết” đặc biệt, cho rằng càng nhiều người bị bắt bớ bao nhiêu thì người ta càng nhận ra nhanh chóng bấy nhiêu, rằng tất cả những trò này là ngu xuẩn và có hại bậc nhất đối với đ.ảng.

Tôi rất tức giận vì họ. Thế mà họ chỉ nói một cách mai mỉa:

- Rồi chúng ta sẽ thấy sau một tuần, cậu ấy nói ra sao!...

Ba ngày liền tôi không bị ai tra hỏi, ngày thứ tư tôi bị gọi đi lấy khẩu cung. Người ta cho tôi giấy bút để tôi “trình bày tất cả mọi tội lỗi” của tôi.

- Tôi không có gì để viết về “những tội lỗi” của tôi cả - tôi đáp.

- Không có gì ư? - người tra hỏi kêu lên. - Thoạt đầu ai nấy đều bảo thế, rồi các anh có dịp suy nghĩ đôi chút, các anh nhớ lại và viết lại hết. Anh có thời gian, đi đâu mà vội. Ai không có gì để viết, người đó sẽ được tự do.

Tôi bị bỏ lại một mình, mấy tiếng trôi qua. Người hỏi cung trở lại và tỏ vẻ ngạc nhiên:

- Sao vậy? Chẳng lẽ anh không hiểu người ta muốn gì ở anh ư? Hãy hiểu rằng chúng tôi không thích bông đùa đâu. Thành thử, hãy cố mà làm! Làm sai với tôi là sẽ thiệt thòi đấy. Với tôi, chưa bao giờ có chuyện một kẻ nào đó lại không chịu ký nhận. Rõ chưa?

Một giờ sau, anh ta quay lại và thấy tôi vẫn không viết, anh ta bảo:

- Anh cứ xử tôi ngay từ buổi đầu. Gay đấy! Thôi, về buồng giam mà suy nghĩ.

Về đến buồng giam, tôi bị gạn hỏi dồn dập: “Người ta hỏi cậu những gì? Cậu trả lời ra sao? Có thú nhận không?”

Sau khi đã nghe tôi thuật lại, mọi người rút ra kết luận là phương pháp hỏi cung chẳng thay đổi chút nào. Tôi phải chờ những lần lấy khẩu cung mới, khi đó hoặc là tôi viết, hoặc tôi sẽ bị chở đi Lefortovo.

Lời chẩn đoán có vẻ đúng. 24 giờ sau, khi mọi việc lại lặp lại y hệt lần hỏi cung đầu, nhân viên tra hỏi tỏ ra hết sức thô bạo, anh ta chửi rủa và dọa sẽ chuyển tôi qua Lefortovo...

Hôm sau, tôi bị dẫn độ qua nhà tù Lefortovo. Tôi được phân vào một phòng giam tí hon, đã có hai người ở đó. Một bạn tù của tôi nguyên là lý đoàn trưởng, người kia từng là một cán bộ lãnh đạo của Bộ Dân ủy Thương nghiệp. Cả hai đều đã ký nhận mọi thứ ngu xuẩn về mình và

những người khác. Họ cố chứng tỏ cho tôi biết là không còn con đường nào khác. Nghe họ kể, tôi lạnh toát sống lưng. Tôi không muốn tin là những chuyện như thế lại có thể xảy ra ở xứ ta.

Anh bạn tù mới của tôi có ý kiến như sau: ký nhận ngay là hơn cả vì nếu hôm nay cậu không ký thì sau một tuần hay nửa năm, đảng nào cậu cũng làm điều đó.

- Tôi thà chết còn hơn vu cáo bản thân và cái chính là vu cáo kẻ khác.

- Hồi mới vào đây, bọn tớ cũng có tâm trạng như thế - hai người đáp.

Ba ngày trôi qua. Những cuộc hỏi cung bắt đầu. Thoạt tiên, chúng không khác gì như ở nhà tù Lubyanka. Khi nhân viên điều tra hiểu rằng tôi sẽ không viết, anh ta phun phì phì một hồi:

- Rồi mày sẽ viết. Ở chỗ bọn tao, chưa từng và cũng sẽ không có kẻ nào lại không viết!

Lần thứ tư, tôi bị dẫn đến một vị thủ trưởng. Thoạt đầu ông này bình thản hỏi tôi: tôi có biết tôi đã định cho mình một số phận như thế nào không, tôi đã suy nghĩ chín chắn chưa? Về sau, vị thủ trưởng ấy nói với nhân viên điều tra: “Được, tôi đồng ý với anh!”

Lần này tôi phải ở lại phòng hỏi cung khá lâu. Phải khó khăn lắm tôi mới mò được về phòng giam. Các bạn tù của tôi đồng thanh nói:

- Thấy chưa! Và đây mới là khởi đầu.

Đồng chí B. lắc đầu khẽ hỏi:

- Có cần đến tất cả những trò này không?

Tôi bị tra khảo năm lần, cách nhau hai, ba ngày. Có khi tôi chỉ về được buồng giam nhờ sự giúp đỡ của người khác. Sau đó tôi được nghỉ hai chục ngày. Các bạn cùng phòng tôi coi đây là một điềm lành.

Nhưng chẳng bao lâu người ta lại đưa tôi đi lấy khẩu cung. Lần này tôi cũng bị tra hỏi năm bận. Một bữa, vô tình tôi được biết tên con quái vật từng tra hỏi tôi: Stolbunsky. Tôi không biết hiện giờ anh ta ở đâu. Nếu còn sống, tôi ước giá anh ta đọc những dòng này và cảm nhận được rằng tôi khinh bỉ anh ta đến mức nào, chẳng những bây giờ mà tôi đã từng khinh bỉ ngay từ khi tôi còn nằm trong tay anh ta. Tuy nhiên, tôi nghĩ rằng anh ta phải biết rõ điều đó. Ngoài người thẩm cung, có hai tên đao phủ trắng kiện cũng có mặt trong các buổi tra hỏi. Đến giờ, tai tôi vẫn văng vẳng giọng nói của Stolbunsky mỗi khi tôi được đưa đi, kiệt sức và đầm đìa máu, ý nói vọng theo như thể báo một điềm gở: “Rồi mày sẽ ký, sẽ phải ký!” Tôi chịu đựng mọi nhục hình trong đợt tra tấn thứ hai. Nhưng tôi đã muốn chết biết nhường nào khi “hiệp” ba bắt đầu!

Một lần, đồng chí B. hỏi:

- Chẳng lẽ lần này cũng không thuyết phục nổi cậu, rằng tình cảnh của cậu hoàn toàn bế tắc?

- Không, tôi không để nó chi phối đâu - tôi đáp. - Tôi sẽ chết và khi đó tôi cũng chỉ lặp đi lặp lại: không và không!

Rất cục người ta để tôi yên và ba tháng liền tôi không bị đưa đi thẩm vấn. Trong thời gian đó, tôi tin tưởng vững chắc rằng tôi sẽ được trả tự do. Có bạn, tôi còn đập cửa đòi gặp người phụ trách nhà tù hoặc ông công tố viên. Cố nhiên, hành vi hỗn láo của tôi không phải lúc nào cũng được bỏ qua. Nhưng bằng một cách nào đó, tôi phải rút ngắn thời gian...

... Sau ba tháng trời không bị hỏi cung, ngày 8 tháng Năm 1939, một người xuất hiện tại cửa phòng giam, tay cầm giấy và bảo tôi thu xếp đồ đạc. Tôi mừng rỡ vô hạn!

Tôi được dẫn đến một căn phòng, toà án quân sự họp ở đó. Đến lúc này, tôi vẫn chưa hết tâm trạng vui sướng tràn trề trong lòng. Tôi muốn chính điều đó: toà án hãy làm sáng tỏ vụ việc của tôi!

Chủ tọa phiên toà hỏi:

- Trong quá trình điều tra, tại sao anh không thú nhận những tội lỗi của mình?

- Tôi không phạm tội, vậy đâu có gì để thú nhận - tôi đáp.

- Thế sao có mười người đã bị xử lại khai ra anh? - ông chủ tọa hỏi.

Trong giây phút đó, tôi vô cùng phấn chấn, tôi tin chắc sẽ được phóng thích đến nỗi tôi đã trả lời một cách cởi mở, điều mà sau này tôi phải chua xót hối hận:

- Tôi được đọc một cuốn sách của Victor Hugo. Sách kể rằng vào thế kỷ XVI, ở đảo Anh Quốc người ta buộc 11 người vào tội quan hệ với ma quỷ. Trong số đó, mười người thú nhận tội lỗi sau khi bị tra tấn, nhưng người thứ mười một không chịu thú nhận. Khi đó, nhà vua hạ lệnh thiêu sống người thứ mười một đó trên giàn lửa và dựa vào thứ nước bị nung chín chảy từ người anh ta, người ta phải chứng tỏ rằng kẻ bất hạnh đã đồng lõa với quỷ dữ. Rõ ràng - tôi nói tiếp - 10 người đã thú nhận tội lỗi và khai ra tôi cũng có cảm giác như 10 người Anh, nhưng họ không muốn trải qua cảm giác như người thứ mười một đã phải chịu.

Các thẩm phán mỉm cười nhìn nhau và vị chủ tọa hỏi đám người ngồi xung quanh:

- Thế nào, rõ chưa các đồng chí?

Những kẻ đó gật đầu.

Tôi được đưa ra hành lang. Hai phút trôi qua. Người ta lại dẫn tôi vào phòng và tuyên bố bản án: 15 năm tù cấm cố trong nhà tù và trại giam, cộng 5 năm bị tước quyền công dân.

Đối với tôi, bản án bất ngờ đến nỗi tôi ngã quỵ ngay tại nơi tôi đang đứng.

(1) Lubyanka là trung tâm của các cơ quan mật vụ chính trị Liên Xô (từ Cheka đến KGB), đặt tại một quảng trường ở thủ đô Moscow.

(2) Câu chào gặp mặt trong tiếng Nga.

Trần Lê giới thiệu và chuyển ngữ

Stalin

[12.09.2007 21:20 - Nhịp Cầu Thế Giới Online]

(NCTG) Từ khi đế chế Liên Xô sụp đổ, thông qua những hồi tưởng, những công trình sử học, thế giới được biết rõ hơn về tính cách và con người nhà độc tài Stalin. Rất nhiều mẫu chuyện nhỏ, tường chừng vụn vặt, đều góp phần vào một chân dung Stalin hoàn thiện hơn, đa dạng hơn, ngõ hầu giúp độc giả tìm được phần nào lời giải đáp cho câu hỏi về bản chất của nhà độc tài và cơ chế của thứ chủ nghĩa mang tên ông ta. Một vài hồi tưởng sau đây cũng nằm trong loạt tư liệu hữu ích đó.

Được tiếp cận với nhiều tài liệu về những tội ác khó tưởng tượng của vị Tổng bí thư trong gần ba chục năm, từ khi Lenin qua đời (1924) đến ngày Stalin chết (1953), không ít người đặt câu hỏi: tại sao, trong gần ấy năm ròng, không có ai chống lại Stalin? Không ai có ý phải loại trừ nhà độc tài bằng vũ lực?

Trên tờ tuần báo “Nedelya” (Tuần lễ), nhà nghiên cứu văn học Dmitri Zatonsky đã có ý kiến đáng chú ý về câu hỏi này. Không chỉ nổi tiếng trên cương vị một chuyên gia văn học mà ít nhiều, Zatonsky còn là người trong cuộc: ông là con trai của Vladimir Zatonsky, thủ tướng Ukraina, từng là nạn nhân của thể chế độc tài Stalin.

TÙ NHÂN CỦA THỜI CUỘC

Ngày 13-5-1956, Aleksandr Aleksandrovich Fadeyev⁽¹⁸⁾ tự vẫn bằng súng lục. [Lúc đó] chúng ta đã qua Đại hội XX [khi lãnh tụ Khrushchev đọc bản báo cáo mật vạch trần một phần những tội ác của Stalin], các nhà văn còn sống sót (số này không nhiều) bắt đầu được phóng thích khỏi các trại tập trung. Đó là những người mà khi trước, Fadeyev phải “chứng thực” sự bắt bớ nhằm vào họ⁽¹⁹⁾. Có thể giả thiết rằng nhà văn không dám nhìn vào con mắt họ. Fadeyev còn có cảm giác về đạo đức, bằng không ông đã chẳng đụng đến vũ khí.

Mặc dù, về căn bản, chẳng có gì đe dọa nhà văn: ông không sợ bị trả thù, bị “qui trách nhiệm”, thậm chí, cũng không lo bị bãi chức.

Tuy nhiên, trong những năm 30, cũng đã xảy ra những vụ tự sát theo một chiều hướng khác. Những kẻ tự tử đều là tù nhân của thời cuộc. Để tránh chạm trán với các nhân viên NKVD, thà họ chọn cái chết tự nguyện; ít nhất, như thế, trước khi từ giã cõi đời, họ đỡ bị hành hạ và lăng nhục. Thời ấy, Mikhail Tomskey, Sergo Ordzhonikidze, Nicolas Skripnik, Yan Gamarnik, Afanasy Lyubchenko⁽²⁰⁾ đã làm như thế. (Lyubchenko tự sát ngay trong giờ giải lao của phiên họp Bộ Chính trị đảng [Cộng sản] Ukraina. Tại cuộc họp này, người ta đã nêu các “tội trạng” giả định của ông. Lyubchenko đã bắn chết vợ và sau đó, tự sát trong chiếc xe hơi của ông. [Trước đó] ông còn tìm người con trai, lúc đó mới 16 tuổi, may mà - hay bất hạnh thay, ai biết? - anh này không xuất hiện).

Cố nhiên, danh sách những kẻ tự tử không hoàn chỉnh, nhưng nó cũng đủ “uy tín” để chúng ta phải tìm lời giải đáp cho một câu hỏi: những con người ấy, tại sao lại chĩa vũ khí vào bản

thân, và tại sao họ không tìm cách hướng nòng súng vào kẻ đã gây nên biết bao tai hoạ thảm khốc cho họ?

Năm 1938, chú tôi đã nói trong gia đình (có lẽ ngay giữa những người thân, đáng ra chú cũng không được nói như thế): “Budyonnyi⁽²¹⁾ hẳn có thể rút kiếm và chém một nhát thẳng tay...!” Ông chú tôi, vốn là một người đàn ông mơ mộng và không am hiểu chính trị, chắc chắn đã lầm: Budyonnyi rất phù hợp với Stalin và như thế, Stalin cũng rất hợp với vị nguyên soái này.

Nếu chỉ xét trên phương diện lý thuyết, một vụ mưu sát không đến nỗi hoàn toàn bất khả thi: tị trung, Tomsy hay Ordzhonikidze là Ủy viên Bộ chính trị và họ có thể tiếp xúc với vị Tổng bí thư mà hầu như không bị ai ngăn cản... Và dường như Stalin cũng nhận thấy khả năng này. Giáo sư P.B.Gannushkin, một nhà tâm lý học chuyên nghiên cứu về cái gọi là “trạng thái cận tử”, khẳng định rằng người nào tự dùng vũ khí để tự sát, kẻ ấy đều có thể bị coi là mắc bệnh tâm thần, bất kể những nguyên nhân dẫn họ đến điều đó. Do vậy, vào thời Stalin, những kẻ tự sát không thành đều bị giam giữ vĩnh viễn trong viện tâm thần. Không chắc uy tín của Gannushkin, mà có lẽ là suy nghĩ tinh táo của ông thì đúng hơn, đã có vai trò trong việc này. Có thể giả thiết một cách hợp lý rằng một cá nhân đã dám giương súng với mình, thì anh ta cũng không sợ gì mà không trả thù kẻ đã đẩy anh ta vào tình cảnh đó. Và nếu anh ta lại coi vị lãnh tụ chính là kẻ có lỗi, thì sao?

Nhưng những lãnh tụ như Tomsy, Gamarnik, Skripnik... không hề nghĩ đến việc mưu sát Stalin. Lời giải thích đầu tiên và hiển nhiên nhất là: họ là những người theo chủ nghĩa Marx - Lenin và do đó, họ bác bỏ thẳng thừng sự khủng bố cá nhân. Ngoài ra, người ta đã chơi trò “mèo vờn chuột” với họ trước khi tiêu diệt họ, và đến lúc ai đó vỡ ra rằng điều gì xảy ra quanh anh ta thì đã quá muộn để có thể hành động.

Ghi chú:

(1) Aleksandr Fadeyev (1901-1956), chủ tịch Hội Nhà văn Liên Xô, ủy viên Ban Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô, tác giả tiểu thuyết “Đội cận vệ thanh niên” (1945) rất được ưa chuộng tại miền Bắc Việt Nam trước 1975. (Sau năm 1946, Fadeyev đã sửa lại nhiều đoạn trong tác phẩm này để chiều ý Stalin).

(2) Theo các tư liệu mới được “bạch hoá” gần đây, tháng 2-1949, Fadeyev còn thảo một văn kiện (sau này, văn kiện đó được Stalin ký nhận và “phong” thành nghị quyết của Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Liên Xô) đề nghị giải thể Hội các nhà văn Do Thái ở Moscow. Hành động này được coi như khởi đầu của một chiến dịch qui mô bài xích người Do Thái ở Liên Xô, trước hết nhằm vào các văn nghệ sĩ và nhà văn Do Thái, chỉ được chấm dứt năm 1953 bởi cái chết đột ngột của nhà độc tài.

Điều đáng nói ở đây là trước đó, chính Fadeyev đã đề xuất việc thành lập Hội các nhà văn Do Thái ở Moscow!

(3) Các lãnh tụ cao cấp của Đảng và chính phủ Xô viết. Trong số này, Ordzhonikidze là bạn thân của Stalin trong một thời gian dài.

(4) Semyon Budyonnyi (1883-1973), một trong 5 nguyên soái đầu tiên của Liên Xô, được tấn phong năm 1935. Trong số đó, Budyonnyi (cùng Voroshilov) là sủng thần của Stalin (3 người kia - Tukhachevsky, Yegorov và Blyucher - bị hành hạ đến chết, hoặc bị tử hình trong các phiên tòa ngụy tạo cuối thập niên 30 ở Moscow).

Trần Lê giới thiệu, chuyển ngữ và chú giải

Stalin với cuộc duyệt binh hôm 7-11-1941

Trong bộ tiểu thuyết nổi tiếng “GULAG - Quần đảo ngục tù”, văn hào Solzhenitsyn đã dùng một chương sách dài để mô tả các kiểu bắt bớ vô cùng đa dạng của cơ quan mật vụ chính trị Xô viết, từ lén lút đến trắng trợn, từ “hiền hoà” đến thô bạo. Nhưng, có một nét rất đặc trưng cho “thủ pháp” của NKVD - GPU: bao giờ họ cũng sử dụng những phương cách bất ngờ và gây chấn động đến tinh thần người bị bắt, cũng như môi trường xung quanh “đương sự”.

Trích đoạn sau đây - kể về vụ bắt giam Bubekin, Tổng biên tập tờ “Komsomolskaya Pravda” (Sự thật Đoàn Thanh niên Cộng sản) -, được đăng trên tờ “Znamya” (Ngọn cờ) số tháng 7&8-1988. Tác giả những dòng này, Aleksei Adzhubei, vốn là con rể lãnh tụ Nikita Khrushchev và từng giữ chức Tổng biên tập tờ “Izvestia” (Tin tức). Hè 1988, ông bắt đầu cho đăng tải các hồi tưởng đặc sắc của mình.

MƯỜI NĂM ẤY

Các cán bộ đoàn Thanh niên Cộng sản và các cộng tác viên báo thanh niên cũng không tránh khỏi những cuộc đàn áp cuối thập niên 30. Ngay vào năm 1938, trước khi tổng thư ký Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Aleksandr Kosarev⁽²²⁾ bị bắt giữ (anh bị xử tử tháng 2-1939), bạn của anh, Nicolas Bubekin⁽²³⁾, tổng biên tập tờ “Sự thật Đoàn Thanh niên Cộng sản” cũng bị bắt và đưa đi. Khi giữ chức Tổng biên tập tờ báo, tôi làm việc tại văn phòng của Bubekin. Khó nhận ra cánh cửa chìm trong tường ngay sau lưng tôi. Bất giác, tôi nghĩ lại cái ngày Bubekin biến mất khỏi Ban biên tập.

Các toà nhà của Nhà xuất bản Pravda (Sự thật) - toà soạn “Sự thật Đoàn Thanh niên Cộng sản” cũng đặt trụ sở ở đây - được xây dựng theo đồ án của kiến trúc sư P. Golosov. Tại mỗi tầng, các thang máy nhỏ đặt ở cuối các toà nhà đều mở thẳng vào phòng biên tập. Chưa ai sử dụng các thang máy này bao giờ, nhiều người còn không biết là chúng tồn tại. Ở phòng của Bubekin, cánh cửa để um tùm còn che khuất, khiến không ai nhận ra cánh cửa thang máy.

Một tối nọ, nữ thư ký của Tổng biên tập, chị Dusya Mikheyeva - về sau chị vẫn giữ chức này khi người khác làm Tổng biên tập - mang một trang báo vào phòng để lấy chữ ký của Bubekin (sau khi ký, tờ báo sẽ được đưa lên bản đúc chữ ở nhà in), nhưng chị không tìm thấy vị sắp xếp trong phòng. Mọi người nhào đi kiểm Bubekin, nhưng vô hiệu. Ai nấy hoảng hốt vì phải có Bubekin thì báo mới được lên khuôn. Mikheyeva đoán chắc là chị không rời vị trí một giây và thủ trưởng của chị cũng không đi đâu khỏi phòng cả. Các nhân viên trực ban gọi điện đi khắp nơi và khi đó, tại bàn của tổng biên tập, chuông điện thoại reo. Người ta báo: “Đừng tìm nữa, Bubekin đang ở chỗ chúng tôi”. [Thì ra] từ cái thang máy khó nhận ra ấy, người ta đã ập vào bắt anh.

Ngoài Bubekin, hầu như tất cả thành viên của Ban biên tập và nhiều ký giả xuất sắc đều bị gom “ở chỗ họ”. Chỉ đến giữa thập niên 50, tên tuổi của họ mới được phục hồi và người ta mới bắt đầu sử dụng những kinh nghiệm của họ. Quá chậm trễ...

Ghi chú:

(1) Aleksandr Kosarev (1903-1939) là một lãnh tụ nổi tiếng của Đoàn Thanh niên Cộng sản Liên Xô, “con cưng” của Stalin trong những năm 1929-1938.

Năm 1938, trong quá trình thanh trừng toàn bộ ban lãnh đạo Komsomol, Kosarev bị bắt giữ vì đã không chịu hòa vào chiến dịch “tìm và diệt kẻ thù” mà Stalin đề xướng năm 1937, với dụng ý loại trừ mọi đối thủ chính trị (thực sự và “tiềm ẩn”) trong bộ máy đảng & nhà nước.

Năm 1988, bà quả phụ Kosarev đã thuật lại những sự kiện bi thảm diễn ra với chồng bà trước đó 50 năm:

“[Lễ kỷ niệm cách mạng tháng Mười vào ngày 7-11-1938] quả là kỳ vĩ. Tôi và Sasha [tức Kosarev] cũng được nhận giấy mời. Chúng tôi ngồi ở hai bàn khác nhau... Vì một lý do nào đó, Molotov nói lời chúc rượu. Được Vyacheslav Mikhailovich [Molotov] khen ngợi chẳng những là một vinh dự tốt bụng mà còn như thể được rửa tội... Theo nghi thức được thông qua từ trước, sau lời chúc rượu, mọi người đều đến chỗ Stalin và chạm cốc với ông ta. Tôi còn nhớ Semyon Mikhailovich Budyony đã hỏi hợp như thế nào khi Molotov cất lời nói về ông, bởi trong những ngày đó ở Moscow, người ta dai dẳng loan tin vị nguyên soái bị bắt. Rồi đột ngột đến lượt Kosarev! Tôi ngạc nhiên vì lúc đó, nhiều đồng chí của Sasha trong Đoàn Thanh niên Cộng sản đã bị giam trong tù... Vậy mà, có lẽ Molotov đã dành những lời lẽ nồng hậu nhất cho Kosarev: “Người đồng chí tài năng và nhiều hứa hẹn nhất của chúng ta...” Sasha cũng đến chỗ Stalin và hai người chạm cốc. Stalin ôm hôn chồng tôi. Anh trở về chỗ ngồi giữa những tràng pháo tay vang dội. Lạy Chúa, nửa thế kỷ đã trôi qua từ ngày ấy, nhưng giờ đây khuôn mặt anh vẫn hiện lên trước mắt tôi: nhợt nhạt, lo lắng... Anh đến chỗ tôi và bảo: “Masha, mình về nhà thôi!” Ở nhà (...) Sasha nói: “Em biết Stalin nói thâm gì vào tai anh không?” - “Nếu anh phản bội, tôi sẽ giết anh!” Phải công nhận là lúc đó, tôi không cho câu nói đó là nghiêm trọng, mà còn tìm cách pha trò: “Sasha, đúng là anh không định phản bội Stalin chứ? Vậy thì anh nghĩ ngợi làm gì?” Kosarev không còn đầu óc đâu để bờn cợt, anh nói, giọng đầy lo âu: “Em biết đấy, Masha, NKVD không khó gì nếu họ muốn biến bí thư thứ nhất của Đoàn Thanh niên Cộng sản thành một kẻ phản bội”.

Dự cảm của Kosarev sau “nụ hôn Judas” là rất chính xác: ngày 23-11-1938, tờ “Pravda” (Sự thật) đăng tải bản thông báo về việc bãi chức Ban lãnh đạo Đoàn Thanh niên Cộng sản. Trước đó, đích thân Stalin tìm cách khuyên bảo các đồng sự của Kosarev hãy “vạch mặt” người đồng chí của họ, nhưng nhà độc tài đã không thành công. Kosarev bị xử tử (không xét xử) ngày 23-2-1939.

(2) Trong tác phẩm lớn “Cuộc đời và số phận”, văn hào Vasily Grossman đã thuật lại một giai thoại về tính “khôì hài đen” tàn ác của Stalin, khi Bubekin mới là phó Tổng biên tập tờ “Sự thật Đoàn Thanh niên Cộng sản”:

“Họ còn kể chuyện Stalin gọi điện đến Ban biên tập tờ báo thanh niên và người phó Tổng biên tập cầm máy:

- Bubekin đây.

Stalin hỏi:

- Thế Bubekin là ai vậy?

Bubekin đáp:

- Đáng ra ông phải biết chứ - và anh ta dập máy.

Stalin lại quay số máy toà soạn và nói như sau:

- Đồng chí Bubekin, tôi là Stalin và xin đồng chí cho biết đồng chí là ai?

Người ta bảo sau vụ đó, Bubekin ốm liệt giường hai tuần lễ trong viện: anh ta bị suy nhược thần kinh”

Trần Lê giới thiệu, chuyển ngữ và chú giải

MỘT SỐ TƯ LIỆU VỀ STALIN (3)

[12.09.2007 21:45 - Nhịp Cầu Thế Giới Online]

(NCTG) Tính khí bất thường của Stalin là một “mô-típ” hay xuất hiện trong các hồi tưởng về nhà độc tài (trong “Di chúc chính trị” viết trước khi mất, Lenin cũng từng nhắc đến điều này khi ông đề nghị thay thế Stalin bằng một người khác trên cương vị Tổng bí thư). Người ta bảo Stalin có thể tống giam một người, đồng thời hạ lệnh phóng thích một người khác từ trại cải tạo Siberia! Tuy nhiên, một số sử gia cho rằng sự “thất thường” đó không hề vô cớ và ngẫu nhiên; thông thường, ẩn sau nó là những nguyên nhân chính trị đóng vai trò lớn.

Hồi tưởng sau đây - được nhà văn nổi tiếng Yulian Semyonov ghi lại - về buổi trình duyệt vở kịch “Những ngày tàn của gia đình Turbin” của văn hào Bulgakov⁽²⁴⁾, cho thấy sự thật đằng sau cái gọi là “thất thường” của Stalin. Tư liệu cũng cho thấy rằng vào năm 1926, Stalin đã có uy quyền rất lớn trong các vấn đề văn hoá.

*

Stalin đến dự buổi trình diễn nội bộ của Nhà hát Nghệ thuật, ông ngồi ở lô sang trọng nhất, cạnh Stanislavsky, Nemirovich-Danchenko⁽²⁵⁾, Bubnov⁽²⁶⁾... Dân uỷ Văn hoá Lunacharsky, Krupskaya, Ulyanova (4) không được mời. Nhưng Mekhlis lại cho gọi Stetsky, trưởng phòng tuyên truyền Ban Trung ương, Kaganovich và Nicolas Yezhov⁽²⁷⁾. Stalin nhìn quanh trong phòng: toàn là những gương mặt quen biết; dễ thấy là thủ hạ của ông đã lựa chọn rất khéo.

Chấm dứt hồi một, màn hạ, ánh điện tắt dần, cử toạ hướng về phía lô của Stalin, cố tìm phản ứng của ông. Khi hiểu mọi người chờ gì ở mình, Stalin nghiêm mặt để giấu nụ cười tự phụ... và chậm rãi ra khỏi phòng... Nhận thấy ánh mắt tìm kiếm và hơi bối rối của Stanislavsky, ông mệt mỏi ngồi xuống bàn và xin một cốc chè. Nemirovich Danchenko đặt một câu hỏi nực cười: “Sao, vở kịch hay chứ, đồng chí Stalin?” Stalin không buồn trả lời, ông chỉ hơi nhún vai.

Sau hồi hai, Stalin lại thấy những cái nhìn hướng về ông từ phía cử tọa: vỗ tay hay huýt sáo chê bai đây? Và ông lại nhẹ nhàng đứng lên và bước ra ngoài, không để ai hiểu dụng ý của ông...

Buổi diễn kết thúc, Stalin lại chậm rãi đứng lên, đi về phía ban-công và phóng tầm nhìn bao quát khắp căn phòng đang im lặng như tờ... Trên nét mặt các khán giả, ông nhận thấy vẻ bối rối, sự chờ đợi, niềm phấn khởi hay bức tức... Stalin dừng lại một lúc, rồi ông vỗ bàn tay nhỏ và khô rạn đôi ba lần. Lập tức, cử tọa vỗ theo ào ào. Stalin dừng tay, cầu trường lập tức im ắng; ông không thèm giấu giếm nụ cười nhạo báng và lại vỗ tay, lần này thì toàn thể công chúng cùng vỗ tay như sấm dậy, màn được kéo lên, các diễn viên ra cúi chào, mắt đăm lệ vì hạnh phúc.

Stalin quay về phía Stanislavsky, tay trái vẫn chậm chậm vỗ vào bàn tay phải cử động khó nhọc, và nói: “Cảm ơn đồng chí vì buổi diễn, Konstantin Sergeyevich...”

Trong căn phòng dành cho chính phủ ở cạnh lô sang trọng, bàn tiệc đã được trải sẵn, bao nhiêu hoa quả, rượu, kẹo bánh được Pauker⁽²⁸⁾ - chỉ huy đội cấm vệ điện Kreml - mang đến. Bầu không khí căng thẳng không còn nữa. Nemirovich Danchenko vừa vuốt chòm râu cằm vừa nhắc đi nhắc lại: “Tôi hiểu ngay là Josiff Vissarionovich đã bị vở diễn chinh phục! Tôi cảm thấy ngay điều đó! Như mọi nhà chính khách lỗi lạc - ông nhấn mạnh - đồng chí Stalin cũng có tài năng của một diễn viên thượng thặng”.

Hầu như Nemirovich Danchenko đã nói lên sự thật với vẻ thơ ngây của một đứa trẻ trong cung đình. Trong trường hợp này, dù là một lời khen nhưng Stalin vẫn không thích nếu ông bị “phát giác”, nếu người ta thấu hiểu tính cách và những động lực nhất định thúc đẩy các hành động của ông.

Ghi chú:

(1) Stalin rất ưa thích vở kịch này (được coi là tác phẩm sân khấu Xô viết thành công nhất: dù bị cấm đoán và phê phán triền miên; tính đến năm 1941, “Những ngày tàn của gia đình Turbin” được công diễn hơn 1.000 lần), ông ta đã xem nó hơn chục lần và trước khi kịch được trình diễn chính thức, Stalin muốn là người nói lời cuối cùng trong quyết định cho (hay cấm) vở kịch.

(2) Stanislavsky và Nemirovich-Danchenko là các bậc thầy của nền kịch nghệ Nga - Xô viết, những người sáng lập Nhà hát Nghệ thuật Moscow.

(3) Một đảng viên bên-sê-vích cực trào, thời đó giữ chức Dân uỷ Văn hoá.

(4) Krupskaya và Maria Ulyanova là vợ và em gái của Lenin.

(5) Kaganovich và Yezhov là những thủ hạ trung thành bậc nhất của Stalin.

(6) Pauker Károly là một tù binh người Hung, từng được Stalin rất tin cậy. Tuy nhiên, năm 1938, ông ta đã bị kết tội “chuẩn bị các hành động khủng bố” rồi bị xử tử.

Trần Lê giới thiệu, chuyển ngữ và chú giải

MỘT MẪU CHUYỆN KHÓ TIN VỀ STALIN

(NCTG) 65 năm trước, vào một ngày giữa hè 1941, phát-xít Đức đã ồ ạt tấn công Liên Xô, đẩy cuộc Thế chiến khởi đầu từ năm 1939 vào một giai đoạn quyết liệt chưa từng có.

Cho đến nay, thái độ “bình chân như vại” của Stalin trước cuộc chiến của Đức vẫn là một bài toán khó hiểu đối với mọi sử gia. Ngay từ đầu năm 1941, đã có vô số dấu hiệu cho thấy phát-xít Đức sẽ tấn công Liên Xô vào giữa mùa hè. Các nước Anh, Pháp... cũng từng cảnh báo Liên Xô về điều đó. Vài tuần trước ngày 21-6, siêu điệp viên Richard Sorge đã thông báo trước ngày giờ chính xác của cuộc tấn công Liên Xô. Vậy mà nhà độc tài Stalin vẫn bình thản tuyên bố “chớ có mắc mưu khiêu khích của địch, gây mất hoà khí!” Cuối tháng 6-1941, đến khi Đức đồng loạt thả bom nhiều thành phố Liên Xô, vị Tổng bí thư còn hạ lệnh cho quân đội Xô viết “chỉ được cử trình thám đột nhập vào đất địch 60 km” thôi, ngoài ra vẫn phải “án binh bất động”. Thái độ “điếc không sợ súng” đó của Stalin đã khiến quân và dân Liên Xô phải trả một giá rất đắt trong thời gian đầu của cuộc chiến.

Trái với những quan niệm cho rằng Stalin bị bất ngờ trước cuộc tấn công của Đức, hoặc Stalin đã biết trước, nhưng vẫn làm ra vẻ không biết để kéo dài thời gian chuẩn bị, để đánh lạc hướng đối phương..., hồi ký của các tướng lĩnh, các lãnh tụ Liên Xô, kể cả của con gái Stalin, đều viết rằng “thiên tài quân sự” Stalin đã bị chấn động thực sự trước cuộc chiến: ông hoảng hốt đến mức trốn bật về nhà nghỉ tại Kuntsevo (ngoại ô Moscow) trong hơn một tuần. Theo lời kể sau này của Tổng bí thư Khrushchev, Stalin còn bị quan đến mức trót buột miệng: “Chúng ta đã dìm đ.ảng của Lenin vào hồ phân!”

Mãi đến ngày 30-6, sau khi các thành viên Bộ Chính trị đến Kuntsevo van vỉ (thoạt đầu, nhà độc tài tưởng họ đến để bắt ông!), Stalin mới chịu về lại thủ đô. Trong bài phát biểu trên làn sóng điện ngày 3-7-1941, ông cất giọng cầu khẩn “Các anh, các chị của tôi...” (trước và sau đó, không lần nào Stalin dùng giọng điệu “lễ phép” như thế với các “thần dân”!), báo tin quân Đức đã tiến sâu vào lãnh thổ Liên Xô. Trước đó, vào ngày 22-6-1941, Stalin đã khôn khéo nhường cho Molotov - lúc đó là ngoại trưởng kiêm Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng - tuyên bố trên đài phát thanh tin nước Đức tấn công Liên bang Xô viết (có lẽ Stalin tính toán như sau: đứng về mặt danh chính ngôn thuận thì Molotov là người ký hiệp định hoà bình với Đức, vậy để ông ta lộ mặt hứng sự bất bình của dân chúng là “đắc sách” nhất).

Tuy nhiên, những sự kiện trên không hề được đưa vào sử sách chính thống của Liên Xô. Trong các thước phim tài liệu cũng như trong “Tiểu sử giản yếu” của Stalin, chúng ta chỉ thấy hình ảnh một vị thủ lĩnh quả cảm, anh minh, không rời nhân dân một bước. Đặc biệt, nhiều người nhớ đến hình ảnh Stalin đứng trên bục của lăng Lenin, dùng những lời lẽ bất hủ để cổ vũ tinh thần binh sĩ trong cuộc diễu binh độc nhất vô nhị, được tổ chức vào ngày 7-11-1941 tại Hồng trường; sau buổi lễ, các đơn vị quân đội đã đi thẳng từ đó ra chiến trận với tiếng hét trên cửa miệng “Vì Tổ quốc, vì Stalin”!

Dưới thời XHCN, có lẽ không mấy ai ở Liên Xô và các nước trong khối cộng sản không biết đến buổi diễu binh lừng danh đó. Khi ấy, quân Đức đã tiến đến gần thủ đô Moscow,

thậm chí đã có thể nhìn qua ống nhòm rõ mồn một những đỉnh tháp điện Kreml. Hồng quân Liên Xô, hoàn toàn bị động trước sức mạnh quân sự khủng khiếp của phát-xít Đức, đã thua hết trận này đến trận khác và phải trải qua những giờ phút kinh hoàng nhất, khi quân Đức có thể chiếm được Moscow vào bất cứ lúc nào.

Mẫu chuyện sau đây, dĩ nhiên cũng không được đưa vào chính sử, rút từ bộ sưu tầm của Yulian Semyonov, một nhà văn nổi tiếng với thể loại “tiểu thuyết tư liệu” ở Nga. Dựa vào hồi tưởng của một đồng nghiệp - nhà văn Aleksandr Voynov, Semyonov đã thuật lại một câu chuyện khó tưởng tượng liên quan đến Stalin và buổi diễn binh lòng danh kể trên.

HƠI THỞ CỦA LÃNH TỰ BIẾN ĐẬU?

- Cuối tháng Chạp năm 1944, tôi [nhà văn Aleksandr Voyno] bị thương và được nghỉ phép một tuần. Tôi đến Kuybyshev, thủ đô thứ hai hồi ấy, để nhận một huân chương. Ngoài phố, tôi gặp Kiselyov, đạo diễn phim tài liệu, tục danh là “Chàng đỏ”.

- Cậu có muốn xem bộ phim mới của tớ không? - Kiselyov hỏi - Tớ quay ở trên Hồng trường, lúc Stalin phát biểu trong lễ diễn binh.

- Tất nhiên, sao lại không?

Chúng tôi đi vào toà nhà, tại đó xưởng phim tài liệu được sử dụng vài phòng nhỏ. Khán đài nhỏ chật ních, ai nấy nín thở xem phim, nhiều người còn rơi nước mắt. Cảnh phim: tại Hồng trường, những bông tuyết lớn bay mịt mù, âm thầm phủ lên những tảng đá hình khối vuông của quảng trường, lên lăng Lenin, lên áo choàng của binh lính và sĩ quan, đọng trên khuôn mặt gầy sọp của Stalin, bay mù mịt quanh đầu các bạn chiến đấu của ông: Molotov, Voroshilov, Berya, Andreyev, Kalinin, Kaganovich, Sherbakov, Mikoyan... Trùm lên mọi nơi mọi chỗ là sự câm lặng băng giá, bầu không khí im ắng trọng thể, tất cả như chờ đợi... Trong toàn bộ cái bất động lớn này, chỉ có một thứ sống động duy nhất: hơi thở trần trụi của mọi người. Con người, khi lạnh, thường thở bằng miệng. Những kẻ may mắn hơn được đi ủng dạ và hắt là cả đồ lót ấm áp nữa, vì hơi ẩm tuôn ra từ mũi họ và gần như cắt đứt luồng không khí lạnh ngoài trời.

Trong cảnh cuối của bộ phim, Stalin bước đến gần ông nói và đọc một diễn văn ngắn. Tôi tưởng tượng các chiến sĩ tiểu đoàn tôi giờ đây hạnh phúc đến mức nào khi họ được xem cảnh này. Ở đây, Người cha nói với Các con, trong bộ áo choàng quân đội giản dị, gương mặt hốc hác, nhưng ân cần, dịu dàng làm sao...

- Cậu này, để ý mà coi - trong khi ngón ngấu chiêm ngưỡng khuôn mặt lãnh tụ, tôi quay sang hỏi Kiselyov - tại sao tớ không thấy hơi thở của Người nhỉ?

Vai Kiselyov lên con giật. Anh làm như thể không nghe thấy câu hỏi của tôi; khi đó tôi mới 26 tuổi, chưa bao giờ học cung cách ngoại giao, tôi tin tưởng mù quáng vào lời khuyên được nhắc đi nhắc lại nhiều lần: “Cậu đừng giấu giếm gì hết, hãy hỏi mọi thứ mà cậu không biết; các đồng chí sẽ giúp cậu tìm hiểu mọi điều.”

- Ô mà tại sao đồng chí Stalin không có hơi thở nhỉ? - tôi tiếp tục ngạc nhiên. - Tất cả mọi người đều có hơi thở. Chỉ có Người là không...

Sau lưng tôi, trong bóng tối nặng nề và căng thẳng, một giọng nói thì thầm nhưng khó tính vang lên:

- Ai hỏi han ở đây vậy?

Kiselyov cúi kính dùng đầu gối ra hiệu cho tôi, anh ho khan và hướng cái nhìn ra phía cửa. Rồi anh đứng dậy, lại ho để giấu câu nói và thì thầm vào tai tôi: “Đi theo tớ”.

Tôi không hiểu gì cả, nhưng cũng ra ngoài với anh. Ở hành lang, tôi lạnh toát người khi thấy gương mặt trắng bệch như một xác chết của Kiselyov: “Quay lại mặt trận nhanh lên! - anh thăm thì. - Quên buổi xem phim này đi! Đừng kể một lời với ai! Cậu có biết cái người lúc này hỏi về cậu là ai không? Chạy ngay ra ga đi, đừng để ai thấy cả. Coi như tớ không biết tên cậu, tớ chỉ biết cậu là nhà báo chi đó và chấm hết. Và cậu cũng giữ mồm giữ miệng nhé, đừng cho ai biết bọn mình là bạn. Hiểu chưa?”

Sau đó, “Chàng đó” quay về phòng chiếu phim. Đến lúc ấy tôi vẫn không hiểu lắm là điều gì đã xảy ra, nhưng trong cơn hoảng hốt, chứng kiến những tàn hương lăm lăm trên khuôn mặt trắng bệch của Kiselyov và bàn tay anh run rẩy, tôi vỡ ra là có gì uẩn khúc ở đây và chắc tôi đã chúi mũi vào một trò cấm gì đó, thành thử “tẩu vi thượng sách”.

Tôi chạy cầm đầu cầm cổ chạy ra ga, nhảy lên chuyến tàu gần nhất và trở về mặt trận. Tại đó, tôi vẫn bị day dứt bởi câu hỏi chưa được giải đáp: “Tại sao không thấy hơi thở của đồng chí Stalin?”

*

... Hè 1957, tôi [nhà văn Yulian Semyonov] làm quen với đạo diễn Kiselyov ở Kabul, tại đây tôi làm phiên dịch Anh ngữ trong một cuộc triển lãm công nghiệp được tổ chức kèm hội chợ. Khi đó, tôi nhắc lại câu hỏi thuở xưa của Voynov: “Tại sao không thấy hơi thở của đồng chí Stalin trong phim?”

Đã 15 năm trôi qua kể từ khi Kiselyov quay buổi lễ diễu binh lừng danh: Stalin đã chết, tề sùng bá cá nhân của ông ta đã bị Khrushhev lật tẩy. Nước ta trải qua một giai đoạn hoà dịu ngắn ngủi, mọi người tuy vẫn sợ hãi và thiếu tin tưởng, nhưng họ đã bắt đầu loại bỏ những nỗi khiếp đảm và sự ngờ vực. Kiselyov không trả lời ngay câu hỏi của tôi. Anh lưỡng lự nhìn tôi vì vào thời đó, tôi còn rất trẻ so với anh. Rồi đột ngột, anh phẩy tay giận dữ:

- Được rồi, tôi sẽ kể... Bolshakov, Dân uỷ Bộ Điện ảnh, trao cho tôi một nhiệm vụ đòi hỏi tinh thần trách nhiệm toàn diện: quay phim lễ diễu hành ở Hồng trường... Thật vinh dự biết bao... Tôi làm xong bộ phim... Ngay trong đêm hôm đó, chúng tôi rửa phim ở phố Likhov... Phần hình ảnh rất thành công, có điều người ta đã không thu lại bài phát biểu của Stalin... Anh có thể hình dung ra tình thế lúc ấy chứ?!... Không, anh không thể tưởng tượng được đâu... Lỗi lầm ấy đồng nhất với cái chết của toàn thể chúng tôi, và chẳng những thế, nó còn đồng nghĩa với sự cáo chung của mọi thành viên gia đình, mọi người quen, bạn hữu của chúng tôi. Và nó còn là thất bại của ngành phim tư liệu: “Hành vi phá hoại vô lương tâm của những kẻ thù bí mật của nhân dân đã khiến nhân loại không được coi một bộ phim tài liệu độc nhất vô nhị...” Lúc đó, trong những

khảo khắc kinh hoàng khi người kỹ sư âm thanh, miệng tái xám, lí nhí thuật lại sự thể đã xảy ra, trên đầu tôi đã xuất hiện những sợi tóc bạc đầu tiên.

“Sao lại thế được?” - tôi hỏi, sau khi đã hoàn hồn. - “Bạn có biết là cái gì đang chờ chúng ta hay không? Người ta sẽ tố cáo chúng ta cộng tác với Hitler.” - “Vâng, tôi biết - cộng sự của tôi áp úng. - Tôi biết chứ... Nhưng vội quá, tôi không còn thì giờ kiểm tra lại dây cáp... Và tuyết thì rơi nhiều... Chắc hẳn dây cáp bị tuột ở đâu đó... Nếu cần, tôi xin lấy tính mạng để đảm bảo cho mấy thanh niên cùng làm với tôi. Anh cũng biết họ đấy. Họ đều là những người bên-sê-vích, là đoàn viên thanh niên cộng sản...” - Rykov⁽²⁹⁾ cũng tự nhận là người bên-sê-vích - tôi bảo anh -, vậy mà khi bị tra khảo, ông ấy chẳng thú nhận là điệp viên Gestapo là gì?”

- Tóm lại - Kiselyov nói tiếp - tôi đến gặp Igor Grigoryevich Bolshakov, Chủ tịch Hội đồng Điện ảnh. Nghe tôi báo cáo, ông cũng tái mặt, bèn chôn đi lại trong phòng rồi ngừng lại trước mặt tôi, ông hỏi: “Anh nghĩ sao? Ai phải chịu trách nhiệm về chuyện này?” - “Tôi. Trách nhiệm thuộc về phần tôi. Ngoài ra, tôi có một đề nghị như sau: đêm nay, ở một phòng nào đó trong điện Kreml, chúng ta nhờ đội ngũ trang trí dựng lại lễ đài; tại đó, chúng ta thu lại lời đồng chí Stalin.” - “Nhưng làm sao có thể giải thích được cho đồng chí ấy hiểu, tại sao băng ghi hình ở Hồng trường lại bị gián đoạn?” - “Băng ghi hình không hề bị gián đoạn. Chúng tôi đã quay cảnh một cách tuyệt vời. Nhưng chúng tôi có quá ít thời gian để chuẩn bị và một đầu nối của ống thu thanh bị tuột ra, trời thì lạnh cóng và tuyết rơi, đội bảo vệ cũng luôn luôn hướng đám đông về phía các máy quay để họ khỏi tới gần Lăng...”

Bolshakov lại đi đi lại lại trong phòng, rồi ông đến gần máy điện thoại, nhắc ông nghe và quay ba số: “Chào đồng chí Stalin. Các nhà làm phim đã quay một bộ phim tuyệt vời về lễ diễu binh tại Hồng trường... Có điều chất lượng âm thanh không được tốt lắm vì thời tiết xấu. Để phim được thành công, chúng ta nên dựng lại lễ đài tại phòng Granite trong điện Kreml và quay lại phần phát biểu của đồng chí. Sao cơ ạ? Chúng tôi sẽ dựng lại một phần của Lăng, thưa đồng chí Stalin... Vâng... Đúng vậy ạ... Chỉ nửa tiếng thôi, thưa đồng chí Stalin... Không, không nhiều hơn đâu ạ... Vâng... Đội ngũ trang trí có thể dựng lễ đài trong vòng 4 giờ đồng hồ... Ba giờ sáng nay ạ? - Bolshakov bối rối nhìn tôi. Chiếc đồng hồ lớn treo trên tường đã chỉ 11 giờ đêm, tôi quả quyết gạt đầu, chắc chắn là sẽ làm được, vị Dân uỷ cất tiếng ho khe khẽ rồi chậm rãi nói:

“Nếu có thể vào lúc 5 giờ thì tốt... Vâng, thưa đồng chí Stalin, chân thành cảm ơn đồng chí, đội quay phim sẽ có mặt vào hồi 4 giờ rưỡi ở cổng Spasskaya, còn nhóm trang trí sẽ đi ngay bây giờ...”

... Đúng 4 giờ rưỡi, cánh cửa phòng Granite bật mở và Stalin bước vào. Hẳn Bolshakov đã nhắc ông từ trước vì ông mặc chiếc áo choàng quân đội như ngày hôm trước, ở Hồng trường. Stalin khẽ gạt đầu một cách cảm chừng với tổ quay phim, rồi ông bước tới chiếc bục mà đội trang trí của chúng tôi đã thiết kế. Tôi ra hiệu cho nhóm phụ trách ánh sáng, họ bật chùm đèn pha, một luồng sáng đột ngột phủ lên mọi vật. Stalin đưa tay che mắt, ông rút trong túi ra tờ giấy có ghi lời phát biểu và đọc chậm chậm, trầm ngâm. Quan sát ông ở cự ly rất gần, tôi thấy Stalin gầy đi rất nhiều, mí mắt ông chảy xuống; có thể thấy rõ những đốm rỗ trên mặt và những sợi tóc bạc trên đầu ông. Tôi quay về phía người quay phim và ngẫm ra hiệu cho anh ta. Anh hiểu

ngay tôi muốn gì: phải tránh những tấm ảnh rõ mặt vì không chắc là vị lãnh tụ sẽ thích. Thống soái của dân tộc đã quen với một hình tượng hoàn toàn khác: lồng ngực oai phong, bộ ria đen, nụ cười tinh nghịch trong ánh mắt; nhưng ở đây, tại phòng Granite, trên bức diễn giả bằng gỗ giả làm Lăng, lại là một ông cụ già cỗi, lưng còng, vẻ mệt mỏi.

... Trong trong giây phút ngắn ngủi khi tôi quay về hướng các đồng sự, người kỹ sư âm thanh ra hiệu cho tôi hay: mặc dù các máy quay chạy ù ù, mặc dù ánh đèn pha sáng choang gần như làm cháy sém khuôn mặt Stalin trong căn phòng trống trải không lò, nhưng “ca” hôm trước đã lặp lại: không có âm thanh!... Tôi cảm thấy buồn nôn, mái trần hình cung của căn phòng như sập xuống đầu tôi, tôi nghẹt thở và đột nhiên, tôi cảm thấy mình chỉ là một đốm lửa, một hạt bụi không đáng kể. Thử hỏi lẽ ra tôi có cần phải gắng sức để thắng tiến hay không?! Lẽ ra tôi đã có thể cảm lòng, ẩn mình trong cái nhá nhem của kẻ không được ai biết đến! [Như thế] tôi có thể chết trên giường, giữa những người thân và không đầy đoạ họ, bắt họ phải chịu đựng những điều kinh khủng sắp tới! Nhưng chính trong những giây phút thất vọng, giữa những hoàn cảnh gay cấn nhất, giải pháp lại thường tự đến... Stalin kết thúc bài diễn văn, ông hạ mũ, lau vầng trán đầm mồ hôi rồi chậm chạp tiến đến cửa phòng Granite. Tôi chạy ngang qua Bolshakov và nói: “Thưa đồng chí Stalin, phải đọc lại bài phát biểu...” Không thể quên ánh mắt hoảng hốt của Bolshakov, lúc đó đang tiến Stalin; ông không thể giấu được nó. Phản ứng của Stalin cũng còn dai dẳng theo tôi đến tận bây giờ: “Thế là sao?” Khi đặt câu hỏi, ông không hề nhìn tôi, có thể nhận ra trong giọng nói của ông vẻ thờ ơ, lãnh đạm toàn diện của một con người mỗi mọt. Tôi nhìn Bolshakov, ánh mắt tôi gần như thôi miên ông và lặng lẽ, tôi cầu khẩn ông đừng để lộ lời nói dối bắt buộc của tôi. Tôi trả lời Stalin: “Khi quay phim, chúng tôi luôn phải làm một bản sao, thưa đồng chí Stalin”. Rốt cục, con người vĩ đại cũng chậm chậm ngược mắt nhìn tôi, khi đó tôi mới nhận ra ánh mắt ông chỉ có vẻ tốt bụng, độ lượng và tươi tắn nếu nhìn từ xa; trong thực tế, đó là một cặp mắt vàng ệch, luôn cử động và bồn chồn. Đột nhiên, tôi đánh mất tự chủ từ cái nhìn đó. Stalin chậm rãi quay về phía Bolshakov, khuôn mặt vị Dân uỷ hoá đá, lộ rõ mọi sợi dây thần kinh: ông không thốt ra nổi một lời, chỉ còn đủ sức để câm lặng gật đầu. Do dự, Stalin quay lại và đi về phía bức diễn đàn, dưới ánh sáng nóng bỏng của dàn đèn pha. Tôi chạy đến chỗ người kỹ sư âm thanh, nói thầm vào tai anh “coi lại chỗ nối đi!” rồi dùng ngón tay gõ cồm cộp để thử ông nói. Anh kỹ sư gò lưng nhào đến một chiếc ghế bành, mời anh giần giật, thoảng một nụ cười: “Xong rồi, có thể bắt đầu!” Trong tôi còn nảy ra một ý nghĩ nghịch ngợm: giá thử bây giờ tôi đề nghị “đồng chí Stalin, xin đồng chí nói: một, hai, ba, thử ông nghe!” thì sao? Rồi tôi nghĩ: Stalin hẳn sẽ làm theo nếu tôi bảo ông bằng một giọng đủ tính mệnh lệnh...

“Bản sao” đã thành công. Không buồn chào hỏi, Stalin chậm rãi bước ra cửa, còn tôi nhảy chân sáo tiến Bolshakov; như thường lệ, lúc đó ông cũng đi cách Stalin nửa bước chân. Khi đã đến cửa, Stalin bật cười: “Điện ảnh cũng đầy rẫy những Machiavelli!”⁽³⁰⁾

(1) Aleksei Rykov (1881-1938): lãnh tụ bên-sê-vích, Chủ tịch Hội đồng Dân uỷ (thủ tướng) Liên Xô sau khi Lenin qua đời. Bị xử tử trong phiên toà ngụy tạo năm 1938.

(2) Ý nói: toàn những kẻ thực dụng.

Trần Lê giới thiệu,

Về cái gọi là “thiên tài quân sự” của Stalin

[13.05.2005 22:23 - Nhip Cầu Thế Giới Online]

(NCTG) Cách đây gần 64 năm, vào mờ sáng một ngày cuối tháng 6-1941, phát-xít Đức đã mở cuộc tấn công ồ ạt trên toàn tuyến biên giới của Liên bang Xô viết.

Cố sử gia Nga Dmitri Volkogonov, người từng giữ chức giám đốc kho lưu trữ các tài liệu mật của Đảng Cộng sản Liên Xô, trong tác phẩm lớn “Thắng lợi và tấn thảm kịch” (Moscow, 1989), đã tái hiện một cách sinh động hình ảnh Stalin, “người cha của các dân tộc”, trong khoảnh khắc sinh tử ấy:

“Stalin ngã lưng trên chiếc ghế dài trong phòng làm việc ở nhà nghỉ của ông. Tại đó, ông thường làm việc và nghỉ ngơi, và ông đã hơi chợp mắt khi có người rón rén gõ cửa. Nghe tiếng gõ cửa, Stalin đau nhói nơi trái tim: chưa bao giờ ông bị đánh thức như thế. Hay điều xấu nhất đã xảy ra? Chẳng lẽ ông đã tính nhầm ư?

Stalin sửa lại bộ quần áo ngủ và ra ngoài phòng. Người chỉ huy đội cảnh vệ báo cáo:

- Thưa đồng chí Stalin, đại tướng Zhukov xin đồng chí ra nghe điện thoại vì một việc không thể trì hoãn.

Vị Tổng bí thư tiến đến máy nghe.

- Tôi đây...

Zhukov - như lời ông thuật lại sau cuộc chiến - đã báo cáo với Stalin: không lực kẻ thù đang oanh tạc Kyev, Minsk, Sevastopol, Vilnius và nhiều thành phố khác. Sau khi dứt lời, tổng tham mưu trưởng quân đội Xô viết hỏi lại:

- Đồng chí Stalin, đồng chí có hiểu những gì tôi vừa nói không?

Vị Tổng bí thư thờ dài thật to trong ống nghe và không trả lời. Ông cảm thấy một trọng lượng khổng lồ đang đè trên vai ông, khiến ông tê liệt, và câu hỏi của Zhukov không ngấm được mấy vào tâm khảm ông. Có lẽ ông đang nhớ lại trong óc bức điện tín Hitler gửi ông nhân sinh nhật 60 tuổi:

“Gửi ngài Joseph Stalin,

Nhân kỷ niệm 60 năm ngày sinh, xin ngài nhận ở nơi tôi lời chúc mừng chân thành nhất, và kèm đó, những lời chúc lành. Xin chúc ngài luôn mạnh giỏi, chúc nhân dân Xô viết có một tương lai hạnh phúc...”

Stalin lặng thinh.

- Đồng chí Stalin, đồng chí có hiểu những gì tôi vừa nói không?

Rất cục, ông đã hiểu. Những thiên thần hạ giới cũng có thể phạm sai lầm, và cái giá phải trả cho những sai lầm của họ là vô cùng lớn.

Đó là hồi 4 giờ sáng ngày 22-6-1941”.

*

Trong nhiều năm liền, song song với huyền thoại về một Stalin hiền từ, nhân hậu, bao dung độ lượng kiểu “Ông Stalin bên cạnh nhi đồng - Áo Ông trắng giữa mây hồng - Mặt ông hiền hậu, miệng ông mỉm cười” (“Đời đời nhớ ông” - Tố Hữu, 5-1953), là một huyền thoại về Stalin “thiên tài quân sự”. Một thời, trí thức thiên tả phương Tây đã nhất loạt coi Stalin là người “cứu rỗi nhân loại”: mặc dù biết đến những tội ác khủng khiếp của nhà độc tài đỏ, vẫn không ít người cho rằng nếu không có Stalin, ắt Liên Xô đã thua phát-xít Đức trong Đệ nhị Thế chiến và loài người đã không tránh khỏi “bệnh dịch hạch nâu” trên phạm vi toàn thế giới.

Để bác lại lập luận đó, giới sử học quốc tế đã đưa ra nhiều bằng chứng không thể chối cãi về “tài” cảm quân của Stalin. Cố nhiên, những người không đồng ý có thể cho rằng giới sử học phương Tây đã không khách quan khi họ vạch ra những bất cập trong sự lãnh đạo quân sự của Stalin. Nhưng, chỉ cần đọc lại một số tư liệu, văn kiện của chính các đồng sự của Stalin, những người đã cùng Stalin lãnh đạo Hồng quân trong Đệ nhị Thế chiến, cũng có thể thấy cái “sở trường quân sự” của nhà độc tài chỉ là một huyền thoại.

Trong những ngày này, khi cả thế giới kỷ niệm 60 năm chiến thắng phát-xít Đức, vai trò của Stalin trong cuộc Đệ nhị Thế chiến một lần nữa được coi là một đề tài chính trị nóng bỏng. Tượng của ông lại được dựng lên ở rất nhiều nơi trên lãnh thổ Liên bang Nga. Những hành động quân sự của Stalin trong thời gian trước khi Liên Xô bị Đức tấn công (tháng 6-1941) - như ký Hiệp ước không tấn công lẫn nhau với Đức để chia đôi Ba Lan và giúp Liên Xô chiếm ba nước Baltic; khởi binh đánh chiếm Phần Lan, v.v... - mới đây đã được Tổng thống Nga Vladimir Putin coi là hợp pháp, bởi lẽ, theo ông, Liên bang Xô viết hoàn toàn có quyền thực hiện các biện pháp nhằm bảo đảm “an ninh biên giới phía Tây của mình”, như thể việc xâm lược các nước có chủ quyền là một trong những biện pháp bảo vệ biên giới hợp pháp (*)

Trong bối cảnh ấy, thì việc xem xét lại cái gọi là “thiên tài quân sự” của Stalin cũng là một vấn đề cấp thời. Chẳng hạn, thông qua những hồi tưởng của của một số cộng sự gần gũi, trước hết là nguyên soái huyền thoại Zhukov, người được phương Tây mệnh danh là “vị thống chế vĩ đại nhất của Thế chiến thứ Hai”. Trên cương vị ấy, hẳn ông có thẩm quyền để nói về “tài cảm quân” của Stalin.

(*) “Sự thật lịch sử hay tôn vinh chiến thắng?” - Anne Applebaum, Phạm Minh Ngọc dịch (talawas ngày 9-5-2005)

Trong số các tướng lĩnh Xô viết có công lao hàng đầu trong cuộc chiến tranh, phải kể đến nguyên soái Zhukov, người từng được coi là “vị thống chế vĩ đại nhất của Thế chiến thứ Hai”.

Diễn tiến của Đệ nhị Thế chiến đã được Zhukov thuật lại một cách tỉ mỉ và xác thực trong cuốn hồi ký nổi tiếng “Hồi tưởng và suy nghĩ”. Đã được chuyển ngữ sang tiếng Việt, đây là một cuốn sách đồ sộ, dày đến tám, chín trăm trang, khá nặng nề và khô khan vì chứa chất nhiều sự kiện quân sự thuần túy. Tuy nhiên, những ai quan tâm đến lịch sử Liên Xô và biết rõ mối quan hệ đầy sóng gió và mâu thuẫn giữa Stalin và Zhukov, đều phải tự đặt câu hỏi: trong “Hồi tưởng và suy nghĩ”, Zhukov nhận định ra sao về “thiên tài quân sự” của “đại nguyên soái” Stalin?

Lần giờ những trang có cái tên Stalin, độc giả có thể ngạc nhiên vì nhìn chung, Zhukov rất khen ngợi Stalin về mặt quân sự. Không phải ngẫu nhiên mà trong một thời gian dài dưới triều đại Brezhnev, người ta đã viện dẫn rất nhiều vào cuốn hồi ký để tiếp tục tung hô Stalin. Cần biết rằng Zhukov viết “Hồi tưởng và suy nghĩ” trong thời gian 1963-67 và sách được ấn hành lần đầu năm 1969, nghĩa là sau khi vị Tổng bí thư (có tư tưởng cởi mở và do đó, bị coi là “xét lại”) Khrushhev bị hạ bệ trong một cuộc “đảo chính cung đình” và Liên Xô sa vào tình trạng đình trệ toàn diện. Phe nhóm của Brezhnev tìm mọi cách để “phục hồi” từng bước Stalin về mặt chính trị, khiến ít ai dám phê bình ông ta một cách mạnh mẽ như một thập niên trước đó. Và Zhukov cũng không thuộc ngoại lệ: bằng không, cuốn hồi tưởng sẽ không bao giờ được ra đời. Nhiều đoạn trong bản thảo của “Hồi tưởng và suy nghĩ” đã bị cơ quan kiểm duyệt gạch bỏ thẳng thừng và bản thân Zhukov cũng có ý “tự kiểm duyệt” khi ông không nói thẳng mọi ý kiến “có vấn đề” của mình về Stalin.



Nhà quân sự đại tài Zhukov trong bộ đại lễ phục dành cho vị nguyên soái lớn nhất của Đế nhị Thế chiến

Tuy nhiên, một số đoạn máu chốt trong bản thảo cuốn sách đã được sử gia - viện sĩ hàn lâm Aleksander Samsonov công bố trên tờ “Sovietskaya Kultura” (Văn hoá Xô viết) năm 1988. Nhiều năm về trước, chính Samsonov là người đã chép lại những lời bình luận của Zhukov. Cần nói thêm, viện sĩ Samsonov là thành viên Phân ban Lịch sử của Viện Hàn lâm Khoa học Xô viết. Vào thời “cải tổ” cuối thập niên 80, phân ban này được giao nhiệm vụ khởi thảo một bộ sử gồm 10 tập nhằm “bạch hoá” những sự kiện vốn bị xuyên tạc, giấu giếm trong quá khứ. Theo kế hoạch,

bộ sách phải được ra mắt vào năm 1995. Không rõ số phận của công trình này ra sao sau khi Liên Xô sụp đổ.

Sử gia Samsonov đã có một bài viết mang tựa đề “Cần biết và cần nhớ lại” cho thấy một phần sự thực “thiên tài quân sự” của Stalin, thông qua đánh giá thực sự của nguyên soái Zhukov. Ông cho biết:

“Trong tác phẩm “Hồi tưởng và suy nghĩ”, nguyên soái Zhukov đã nói nhiều điều, nhưng lẽ ra ông còn có thể nói thêm nhiều điều nữa. Khi cuốn sách được ấn hành lần đầu tiên, một phong trào làm sống lại sự sùng bái cá nhân Stalin được khởi động một cách có ý thức từ trên xuống, chủ nghĩa giáo điều được áp dụng rộng rãi, việc phê bình những hiện tượng tiêu cực của quá khứ bị bóp nghẹt. Cá nhân Brezhnev, vốn không có công lao gì thật đáng kể, cũng được phóng đại lên: chẳng những được nhận danh hiệu “Anh hùng Lao động Xã hội Chủ nghĩa”, ông ta còn được phong danh hiệu “Anh hùng Liên Xô” bốn lần trong thời bình (1) và được nhận huân chương “Chiến thắng”, phần thưởng lớn nhất ở Liên Xô dành cho quân đội (2). Trong hồi ký, Zhukov ghi lại một mẫu chuyện nhỏ: ngày 18 tháng Tư 1943, ông đến mặt trận phía Bắc Caucasus, thay thế vị trí của tướng K.N. Lesidze, chỉ huy quân đoàn thứ 18. Sau đó ông viết: “... Chúng tôi muốn bàn bạc với L.I. Brezhnev, Trưởng phòng chính trị quân đoàn 18, nhưng lúc đó ông đang ở Đất Nhỏ (3), nơi xảy ra chiến sự ác liệt”... Phải chăng giai thoại mang tính tiêu lâm sau đây đã xuất phát từ đó: Zhukov xin phép Stalin cho tấn công Berlin, nhưng Stalin đáp: “Tôi còn phải bàn bạc với đại tá Brezhnev đã”?”

Những nhận định về “tài năng” của Stalin trong quân sự đã được sử gia Aleksander Samsonov ghi lại, trong cuộc gặp mặt nguyên soái Zhukov tại nhà điều dưỡng mang tên Frunze tại Krym, ngày 18-9-1966:

“Trên phương diện quân sự, cố nhiên Stalin không đến nỗi ngu dốt như về sau này Khrushchev nói. Nhưng ông không có hiểu biết đúng mức trong việc lập kế hoạch cho những chiến dịch mang tính chiến lược, ông không hiểu biết đầy đủ một số nhân tố trong đó. Những phác hoạ của ông về chiến lược đa phần xuất phát từ những kinh nghiệm thời nội chiến. Sự can thiệp của Stalin vào công việc chỉ đạo chiến tranh vũ trang thường là sai lầm và gây thiệt hại. Ông không chịu được khi người khác dám có ý kiến trái ngược với ông. Chẳng hạn, tôi bị truất khỏi chức tổng tham mưu trưởng chính vì tôi phản đối những sự can thiệp như thế. Mặt khác, đối với những chỉ huy quân sự không có đủ khả năng quyết định một mình, những chỉ thị dứt khoát của Stalin lại rất phù hợp với họ. Stalin là người thông minh, từng bước ông tự tìm cho mình những kiến thức và kinh nghiệm quân sự cần thiết. Như vậy, sau trận Stalingrad và đặc biệt là sau trận Kursk, tầm lãnh đạo tác chiến của Stalin tăng tiến rõ rệt”.

Theo Samsonov, chúng ta có thể đánh giá được sự phức tạp trong mối quan hệ giữa Stalin và Zhukov không chỉ qua tập hồi ký của Zhukov. Tập bản thảo đánh máy của Georghi Konstantinovich (4), mang tựa đề “Nói ngắn gọn về Stalin” (có thể đọc tư liệu này tại Kho lưu trữ Học viện Lịch sử trực thuộc Viện Hàn lâm Khoa học Liên Xô...), tuy không có chữ ký, nhưng những đoạn sửa chữa bằng tay của Zhukov đã chứng tỏ tính xác thực của văn bản.

“Tôi cố gắng một cách kiên trì để thấu hiểu con người Stalin. Nhưng rất khó đoán được tính khí của ông. Stalin ít nói và ông thể hiện những suy nghĩ của mình một cách ngắn ngủi. Tôi có cảm giác Stalin, do không có quan hệ trực tiếp với nhân dân, với công việc thường ngày, với hoàn cảnh sống, với suy tư và tình cảm của họ, nên ông chỉ biết đời sống nhân dân thông qua các báo cáo của Bộ Chính trị và Ban Bí thư. Người ta thường “tô hồng” các vấn đề khi báo cáo cho Stalin, vì thế, lẽ dĩ nhiên là ông không thấu hiểu tình thế thực sự diễn ra trong đất nước, cũng như ông không thể biết rõ hoàn cảnh sống của nhân dân.

Khi chiến tranh lên đến cực điểm, Stalin cảm thấy việc tổ chức các chiến dịch không phải là sở trường của ông, hơn nữa, dưới tác động những thất bại lớn ở vùng phía Nam đất nước năm 1942, Stalin đề nghị tôi giữ chức vụ phó tổng tư lệnh tối cao. Và tôi phải nói rằng từ giờ phút đó trở đi, hầu như Stalin không tự đưa ra một quyết định gì liên quan đến vấn đề tổ chức các chiến dịch, bao giờ ông cũng thảo luận với tôi. Hầu như trong suốt chiến tranh, tôi được hưởng sự tôn trọng và thiện cảm của Stalin và điều này đã khiến chúng tôi có được những thành công trong việc tổ chức và tiến hành các chiến dịch. Thời gian cuối chiến tranh và đặc biệt là sau cuộc đụng độ ở lòng chảo Kursk, Stalin đã hoàn toàn thông thạo trong các vấn đề quân sự.

Tuy nhiên, tôi phải nhấn mạnh rằng khi các chiến dịch lớn được tiến hành và đạt thắng lợi, Stalin thường tìm cách đẩy những người tổ chức [thực sự] vào sau hậu trường và đưa cá nhân ông lên vị trí hàng đầu. Để làm việc đó, ông hay dùng “mẹo” sau đây. Khi nhận được những báo cáo đầu tiên về tiến trình của chiến dịch đã mở màn, Stalin bắt đầu gọi điện thoại cho Bộ Tham mưu và ban chỉ huy mặt trận, cho Bộ Tư lệnh tập đoàn quân, đôi khi ông còn liên lạc với hạ cấp như Bộ Tư lệnh quân đoàn, và lợi dụng những dữ liệu cuối cùng - về tình hình chiến sự - nhận được từ Bộ Tổng tham mưu, ông hỏi han các thuộc hạ về chiến dịch, ông đưa ra những chỉ dẫn, ông hỏi quân đội cần gì và hứa hẹn, tóm lại Stalin làm ra vẻ như vị tổng tư lệnh tối cao vẫn đứng vững trên vị trí của mình và nắm chắc trong tay quyền điều khiển chiến sự.

Tôi và [nguyên soái] A.M. Vasilyevsky chỉ được biết về những cú điện thoại của vị tổng tư lệnh (5) khi chúng tôi bắt liên lạc với các Bộ Tham mưu mặt trận; Stalin không cho chúng tôi biết và như thế ông đã với tay qua đầu chúng tôi. Và khi chúng tôi đã đánh đuổi quân thù khỏi lãnh thổ đất nước và các chiến dịch được mở ra tại Ba Lan, Hung, phần Đông nước Phổ, Tiệp Khắc và vùng Bessarabia, Stalin ra lệnh giải tán Hội đồng Đại biểu Quân sự, một cơ quan hoạt động ở Đại bản doanh Bộ Tư lệnh Tối cao, tại đó chúng tôi thống nhất việc thực hiện các chiến dịch ở từng trận tuyến. Rồi Stalin hạ lệnh phải chuyển ngay việc chỉ đạo của tất cả các mặt trận vào tay Đại bản doanh.

... Ý định ấy rất rõ ràng. Stalin chủ định chiến thắng vẻ vang trước quân thù phải là chiến thắng của Bộ Tư lệnh do chính ông chỉ đạo. Nghĩa là Stalin muốn lặp lại điều mà Nga hoàng đã làm năm 1813 đối với Kutuzov: vị tướng bị cách chức tổng chỉ huy và Nga hoàng tự lên nắm chức tổng tư lệnh tối cao để có thể phóng ngựa vào Paris, đứng đầu đạo quân chiến thắng đã đập tan quân đội của Napoleon”...

Chú thích - Tham khảo:

(1) Tức là không thua kém gì nguyên soái Zhukov!

(2) Chưa hết, Brezhnev còn là hội viên Hội Nhà văn Liên Xô, mặc dù như nhiều người biết, ông không thể nói mấy câu chúc tụng các đồng sự nhân ngày lễ, ngày sinh nhật... nếu không được thư ký viết sẵn cho trên giấy. Thậm chí, Brezhnev còn được tặng Giải thưởng Lenin (1979) (giải thưởng cao quý nhất về văn học, nghệ thuật ở Liên Xô ngày trước) cho ba cuốn sách “Malaya Zemlia” (Đất nhỏ), “Vozrozh-deniye” (Phục sinh) và “Tselia” (Đất hoang), dĩ nhiên không phải do ông ta viết, trong đó chứa chất đầy rẫy những giả mạo lịch sử (Việt Nam đã dịch và ấn hành bộ sách này).

(3) Đất nhỏ (Malaya Zemlia) là nơi xảy ra một trận đánh ác liệt thời kỳ Thế chiến thứ Hai. Brezhnev là chính trị viên đơn vị quân đội Xô viết ở đây.

(4) Tác nguyên soái Zhukov.

(5) Trong thời gian chiến tranh, Stalin giữ chức tổng tư lệnh tối cao của quân đội Liên Xô.

Trần Lê - Còn tiếp

Giai thoại về lãnh tụ Xô viết Stalin

3:24, 21/04/2010



Stalin thời trẻ.

Nhà thơ và bình luận viên chính trị Xô viết Feliks Chyev đã trò chuyện với nhiều nhân vật từng ít nhiều được tiếp cận với lãnh tụ Xô viết Yosif Stalin và ghi lại những hồi ức của họ. Trong dịp tiến tới kỷ niệm 65 năm ngày chiến thắng chủ nghĩa phát xít (1945-2010) mà trong đó, lãnh tụ Xô viết Stalin đã có một vai trò cực kỳ vĩ đại, xin trích giới thiệu cùng bạn đọc của ANTG GT một số giai thoại về ông.

Uống rượu vừa sức mình là tốt

Lãnh đạo Liên Xô bàn bạc nhân sự cho chức Bộ trưởng Bộ Khai thác than. Có ý kiến đề nghị đưa Giám đốc mỏ Zasyadko lên cương vị này.

Ai đó nêu ý kiến:

- Tốt thôi, nhưng đồng chí ấy hay uống rượu lắm.

- Hãy mời đồng chí ấy tới gặp tôi, - Stalin nói.

Ông Zasyadko tới gặp Stalin. Hai người chuyện trò một lúc, rồi Stalin rót rượu mời.

- Cảm ơn, chúc sức khỏe đồng chí! - ông Zasyadko nói rồi làm một hơi cạn ngay ly rượu vodka đầy.

Stalin nhấp một ngụm rượu rồi mời khách làm thêm ly nữa. Ông Zasyadko cũng làm luôn một hơi cạn ly rượu thứ hai trong nháy mắt. Stalin mời khách ly thứ ba nhưng ông Zasyadko đặt ly rượu sang bên và nói:

- Xin lỗi đồng chí nhưng Zasyadko này biết thế nào là vừa!

Hai người tiếp tục trò chuyện rồi chia tay. Trong cuộc họp Bộ Chính trị tiếp theo, khi lại phải bàn về nhân sự cho chức Bộ trưởng Bộ Khai thác than và lại có ý kiến về tính mê rượu của ông Zasyadko, Stalin vừa đi đi lại lại với cái tẩu thuốc quen thuộc vừa nói:

- Đồng chí Zasyadko ấy rất biết thế nào là vừa!

Thế là ông Zasyadko trong rất nhiều năm liền đã đảm đương chức vụ Bộ trưởng Bộ Khai thác than của Liên bang Xô viết.

Mùa gặt

Một lần, trong cuộc thảo luận về việc cung cấp lương thực ở đầu những năm 30 của thế kỷ XX, một lãnh đạo tỉnh phát biểu một cách hóm hỉnh về việc địa phương của ông không thể cung cấp lúa mì cho trung ương nhiều hơn:

- Như người Pháp nói, ngay cả một mỹ nhân tuyệt vời nhất cũng không thể cho nhiều hơn những gì mà nàng có.

Stalin chỉnh sửa:

- Nhưng nàng có thể cho hai lần!

Với ca sĩ Reysen

Ca sĩ Mark Osipovich Reysen rất được Stalin yêu thích. Giọng hát này đã lọt vào mắt xanh lãnh tụ từ khi còn biểu diễn ở Leningrad và chính Stalin đã ra lệnh chuyển Reysen về Moscow. Và kể từ đó Reysen có mặt trong tất cả các chương trình ca nhạc do Điện Kremli tổ chức.

Một lần, ông Poskrebyshev, thư ký riêng của Stalin, gọi điện cho Reysen:

- Hôm nay ông sẽ phải biểu diễn, chúng tôi sẽ cho xe tới đón ông.

- Không được đâu, ông cũng biết là tôi đã bị sa thải khỏi Nhà hát Lớn rồi còn gì.

Ông Poskrebyshev hiểu rằng, nếu không có ca sĩ Reysen thì Stalin chắc chắn sẽ không hài lòng.

- Ông đừng lo, mọi chuyện sẽ ổn, cứ tới biểu diễn đi, chúng tôi sẽ cho xe đón ông...

Trong Điện Kremli, Stalin đi đi lại lại trong phòng làm việc. Trước ông là ông Bespalov đứng nghiêm như tượng. Khi ca sĩ Reysen bước vào, Stalin chỉ vào ông này và hỏi:

- Đây là ai?
- Đó là Reysen, thưa đồng chí Stalin!
- Nghệ sĩ nhân dân của Liên bang Xô viết?
- Đúng thế ạ, thưa đồng chí Stalin!
- Thế anh là ai?
- Chủ tịch Ủy ban Nghệ thuật Bepalov!
- Thế anh ấy là ai?
- Nghệ sĩ nhân dân của Liên bang Xô viết Mark Osipovich Reysen!
- Solist của Nhà hát Lớn?
- Đúng vậy ạ, thưa đồng chí Stalin!
- Thế anh là ai?
- Chủ tịch Ủy ban Nghệ thuật Bepalov!
- Thế anh ấy là ai?
- Nghệ sĩ nhân dân của Liên bang Xô viết, solist của Nhà hát Lớn, Mark Osipovich Reysen!

- Anh ấy là solist, còn anh chỉ là đồ vớ vẩn, thôi về đi!

Giải thưởng

Nữ văn sĩ Vera Panova với cuốn tiểu thuyết mới đã được đề cử vào giải thưởng Stalin - đây là lần thứ ba bà được nhận vinh dự này sau hai lần được nhận giải thưởng Stalin bậc một và bậc hai. Ủy ban xét giải sau khi đọc xong tiểu thuyết mới đã quyết định không trao thêm cho bà giải thưởng Stalin nữa. Thế nhưng, Stalin đã can thiệp:

- Thôi, chúng ta hãy trao cho bà Panova một giải nữa, bậc ba. Nhưng hãy nói với bà ấy rằng, chúng ta không có bậc bốn đâu nhé!

Stalin hỏi Fadeyev, người phụ trách Hội Nhà văn Liên Xô lúc ấy, vì sao lại không đề cử nhà văn S. Zlobin, tác giả của tiểu thuyết “Stepan Razin” vào giải Stalin. Fadeyev trả lời rằng, vì không thấy Zlobin tham gia các công tác xã hội nào cả.

- Nhưng có thể ông ấy đã dành thời gian đó để sáng tác thì sao? - Stalin hỏi.

Demian Bednyi là một nhà thơ xuất thân từ công nhân, chuyên sáng tác những vần thơ cổ động rất hào sảng. Một lần gặp gỡ, Stalin nói với Bednyi:

- Anh có biết tại sao anh là nhà thơ tồi không? Vì rằng, thi ca thật thì phải đượm buồn!

Một đêm, trong căn hộ của Pasternak bỗng vang lên tiếng chuông điện thoại.

- Stalin đang nói chuyện với anh đây. Anh nghĩ thế nào về nhà thơ Mandelshtam?

Pasternak biết Mandelshtam lúc đó đã bị bắt nên mới đáp:

- Thừa đồng chí Stalin, có lẽ ta nên nói về một chuyện gì đó khác!

- Đồng chí Pasternak, - Stalin nói ngay. - Ở thời trước chúng tôi đã bảo vệ bạn bè mình tốt hơn bây giờ! - Rồi Stalin bỏ máy ngay.

Người ta kể rằng, sau khi Mandelshtam hy sinh, Pasternak đã bị lương tâm cắn dứt tới tận cuối đời.

Có công thi thưởng

Nhà thiết kế các hệ thống pháo binh V.G. Grabin kể rằng, trong một cuộc gặp gỡ với Stalin năm 1942, lãnh tụ Xô viết đã nói với ông:

- Hệ thống pháo của đồng chí đã cứu nước Nga. Đồng chí muốn được nhận cái gì, danh hiệu Anh hùng Xô viết hay giải thưởng Stalin?

- Với tôi thì thế nào cũng được mà, - Grabin đáp.

Kết cục là Grabin đã được nhận cả danh hiệu Anh hùng Xô viết lẫn giải thưởng Stalin.

Với ông Vannikov

Vannikov là một nhà chỉ đạo công nghiệp quốc phòng xuất sắc nhưng đã bị đi tù oan. Khi chiến tranh bùng nổ, ông bỗng nhiên được cho ra tù và được dẫn tới gặp lãnh tụ Stalin. Stalin đã đưa ông làm Bộ trưởng. Vannikov nói:

- Tôi là một cựu tù nhân, mai tới cơ quan, làm sao tôi có uy tín với cấp dưới được?

- Chúng tôi sẽ lo cho uy tín của anh, đừng bận tâm tới chuyện đó.

Sáng hôm sau tới cơ quan, Vannikov thấy trên bàn làm việc của mình tờ báo Pravda, trên đó có đăng tin ông được phong danh hiệu Anh hùng Lao động Xã hội chủ nghĩa.

Vẫn tốt với bạn bè cũ

Nhà hoạt động cách mạng bolshevik lão thành người Gruzia, Sergo Kavtaradze suốt một thời gian dài không có việc gì làm. Như thế ông đã bị các đồng chí của mình quên lãng. Ông cùng vợ phải ở trong một căn phòng tập thể nhỏ, nơi mà một người hàng xóm luôn luôn trách cứ ông vì tội lơ đãng quên tắt đèn trong nhà vệ sinh hay quên lượt mang xô rác đi đổ. Một lần, sau chiến tranh, ông nhận được điện thoại:

- Sergo, anh đấy ư? Anh vẫn khỏe chứ? Tôi đây, tôi là Lavrenti đây! (Lavrenti Pavlovich Beria lúc đó là người phụ trách cơ quan an ninh của Liên Xô - NTT).

- Ôi, quý hóa quá, xin kính chào đồng chí Lavrenti Pavlovich!

- Này, sao lại xưng hô như thế! Cứ gọi tôi đơn giản là Lavrenti thôi. Anh đã quên hết bạn bè cũ rồi hả, chả tới chơi, chả gọi điện gì cả. Bọn tôi đang ngồi đây và nhớ lại bạn bè xưa cũ. Đồng chí Stalin có hỏi rằng, thế cậu Sergo Kavtaradze của chúng ta đâu rồi? Tôi mới gọi điện cho quân của tôi và được biết rằng anh đang ở Moscow. Anh hãy tới chơi với chúng tôi, tôi sẽ cho xe đón anh ngay bây giờ.

Và thế là ông Kavtaradze một lúc sau đã được ngồi cùng bàn tiệc với Stalin và Beria. Họ hàn huyên vui vẻ, rồi Stalin nói:

- Nay, Sergo, bây giờ bọn mình tới nhà cậu chơi nhé, xem cậu sống như thế nào!
- Thưa đồng chí Stalin, bây giờ đã muộn rồi, với lại không báo trước chắc vợ tôi chẳng kịp chuẩn bị cái gì để ăn uống đâu...
- Không sao, chúng ta mang đồ ăn thức uống từ đây và sẽ lặng lẽ, khiêm nhường mà đi...- Stalin nói.

Không lâu sau đó, ông Kavtaradze nhận được tin báo từ Ngoại trưởng Xô viết lúc đó là ông Molotov về việc ông được cử đi làm đại sứ Liên Xô ở Rumania.

Huân chương Sao Đỏ

Sau chiến thắng năm 1945, để tôn vinh những công trạng vĩ đại của Stalin trong cuộc chiến tranh Vệ quốc vĩ đại, BCH TW Đảng Cộng sản đã ra nghị quyết:

- Đổi tên thủ đô Liên bang Xô viết từ thành phố Moscow sang là thành phố Stalin.
- Phong tặng danh hiệu Đại Nguyên soái cho đồng chí Stalin.
- Trao tặng Huân chương Chiến thắng thứ hai cho đồng chí Stalin.
- Trao tặng danh hiệu Anh hùng Liên Xô cho đồng chí Stalin.

Lãnh tụ Stalin đã kiên quyết bác bỏ những đề nghị này. Trong mục thứ nhất, Ngoại trưởng Xô viết Molotov đã rất ủng hộ Stalin và vì thế, Moscow vẫn được là Moscow. Chuyện phong danh hiệu Đại Nguyên soái đã được thảo luận nhiều lần và cuối cùng, nguyên soái Rokossovsky đã nêu ra lý lẽ:

- Kính thưa đồng chí Stalin, nếu đồng chí chỉ là Nguyên soái và tôi cũng là Nguyên soái thì đồng chí sẽ không thể kỷ luật được tôi.

Stalin mỉm cười và phẩy tay, coi như đồng ý. Nhưng về sau, ông đã không chỉ một lần cảm thấy ân hận vì đã đồng ý như thế:

- Tôi là nhà hoạt động chính trị chứ có phải là quân nhân đâu, cần gì phải có danh hiệu Đại Nguyên soái.

Lãnh tụ Stalin cũng bị các đồng chí của mình thuyết phục để nhận Huân chương Chiến thắng. Tuy nhiên, ông đã kiên quyết không nhận Huân chương Sao Đỏ:

- Tôi không làm được việc gì anh hùng để trở thành anh hùng cả...

Nguyễn Trung Tín (biên dịch)

Molotov

Evgeni Zirnov

Nguồn: Vlast số 11 (362) 21-03-2000

Nguyễn Học dịch

Mikhail Smirtiukov, cựu vụ trưởng Hội đồng bộ trưởng Liên Xô, từng làm việc với Molotov 20 năm, trả lời phỏng vấn tạp chí “Vlast”

Sơ yếu lý lịch: Molotov (Skriabin) Vicheslav Mikhailovich, sinh 1890 ở làng Kukar, tỉnh Vyask. Đ.ảng viên từ 1906. Học Đại học bách khoa Peterburg. Năm 1917 làm việc ở báo “Sự Thật”, là uỷ viên khởi nghĩa Petrgrad. Năm 1920 - bí thư BCHTU ĐCS(b) Ukraina. Năm 1921 -1930 - bí thư BCHTU ĐCSLX. Năm 1939-1941 chủ tịch, năm 1941-1957 - Phó chủ tịch và Phó chủ tịch thứ nhất Hội đồng Dân uỷ (Hội đồng bộ trưởng) Liên Xô. Đồng thời năm 1939-1949, 1953-1956 - Bộ trưởng ngoại giao Liên Xô. 1957 - đại sứ Liên Xô tại Mông cổ, đại diện Liên Xô ở MAGATE. Năm 1962 về hưu và bị khai trừ khỏi Đ.ảng; được khôi phục năm 1984. Mất năm 1986.

- Mikhail Sergeevich, tại sao trong văn học những năm gần đây người ta gán Molotov những đặc tính xấu xa nhất: “kẻ sau lưng sắt”, “tên đầu sai nhin nhục thực hiện chỉ thị của Stalin”?

- Molotov nói chung cố gắng nói nhỏ và nói ít. Ông có tật nói lắp như tôi cảm thấy ông làm hẹp lại điều này.

Tôi đến làm việc tại Hội đồng Dân uỷ năm 1930 và làm việc với ông một thời gian dài. Molotov không phải là người luôn dễ bảo. Ông thay đổi phụ thuộc vào tình huống.

Molotov luôn luôn biết rằng mọi việc đều có giới hạn thậm chí ông không thể vượt qua. Ngoài ra, Molotov là người giỏi tổ chức. Ông đặt công việc của Hội đồng Dân uỷ để mọi việc được làm nhanh chóng.

Các quyết định của Chính phủ thời ông là ngắn và rõ ràng. Trong thời gian cách mạng ông chủ bút báo “Sự Thật”, và quen sửa và rút gọn những bài viết nằm trên bàn ông. Hãy xem các kho lưu trữ, không có các tài liệu nào mà Molotov không chữa.

- Khi không hài lòng Molotov biểu hiện thế nào?

- Chửi bới. Nếu ai làm sai, Molotov thay ngay mà chẳng cần hỏi. Ông không nhận những người từng phục vụ trước đây. Có thời Arbuzov, phó ban thư ký của Molotov điều hành công việc. Một người nghiêm túc biết điều, từng làm việc với Molotov nhiều năm. Nhưng không đảm nhận được việc mới. Ông là người sau này thân cận Brezhnev, người ta thêm vào một cặp những người phó khôn ngoan hơn và để ông ngồi chơi xơi nước. Nhưng Molotov bốn tháng sau đã đưa Arbuzov khỏi công việc. Tất cả việc Hội đồng Dân uỷ thời ấy chỉ mình Molotov điều hành, bảy bộ trưởng bị thay thế. Để so sánh: Stalin trong 12 năm chỉ thay hai người, còn tôi là 25 năm liền dưới trướng 3 vị Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng - riêng 16 năm với Kosygin.

Molotov là người rất đòi hỏi mọi người Nhưng không ngạo mạn. Ông có thể vào phòng của bất kỳ cán bộ nào. Ông ngồi xuống và hỏi han công việc, nghe và nhất thiết có lời

khuyến nào đấy. Sau cuộc nói chuyện như thế, nếu còn làm việc dở thì phải xấu hổ. Đồng thời trong 10 năm ông chỉ ghé vào phòng tôi ba lần.

- Theo ông kể, Molotov tự cảm thấy là người toàn quyền trong Hội đồng Dân uỷ. Thế còn vai trò lãnh đạo của Stalin?

- Ông cũng biết nhân dân trong nước coi Molotov là nhân vật lãnh đạo số 2. Còn chúng tôi trong bộ máy Chính phủ thấy rằng ông là như thế. Ông hoàn toàn độc lập giải quyết các vấn đề. Có thể, những vấn đề có tính nguyên tắc thì Bộ chính trị giải quyết, nhưng tôi không hiểu người ta nói gì tại các buổi họp. Những người phó của Molotov từng là những nhân vật thế lực từng làm việc với Lenin: Orgzoniđze, Kuibyshev, Rudzutak, Chubar. Người ta không nói thẳng, nhưng Stalin coi ý kiến của họ trước những người khác. Tất cả mọi người hoặc uỷ viên chính thức hoặc dự khuyết Bộ chính trị, và cả Stalin dù hài lòng hay không hài lòng đều phải coi trọng ý kiến của họ.

- Quyền hành tự trị Hội đồng Dân uỷ tiếp tục đến khi nào?

- Tất cả các phó của Molotov, từng người một bắt khởi vũ đài chính trị. Năm 1935 Kuibyshev chết. Năm 1937 Rudzutak bị bắn, Orgzoniđze bị bắn. Năm 1938, người cuối cùng bị đàn áp Vlasa Yakovlevich Chubar.

- Molotov không bảo vệ ai cả?

- Không. Tôi nói rằng chỉ Molotov làm những gì có thể. Ông không phản đối lúc người ta bắt vợ ông, bà Polina Zemchuzina. Ông rất yêu bà. Lúc người ta quyết định - trừng phạt hay không - phụ thuộc vào chỉ vào ông, ông mới rảnh khỏi biện pháp trừng phạt. Semen Pavlovich Kozyrov là thư ký của ông. (Sau này ông là đại sứ, quan chức bộ Ngoại giao, như nói ở hành lang Bộ ngoại giao, ông là bác của cựu Bộ trưởng ngoại giao Andrey Kozyrov và bố vợ của bộ trưởng Bộ ngoại giao hiện nay - Igor Ivanov - chủ tịch của Toà soạn). Chính Kozyrov kể cho tôi, đại sứ Pháp gọi điện và đề nghị cấp tốc được gặp Molotov. Vicheslav Mikhailovich không có mặt ở văn phòng còn chính Kozyrov đã lên lịch tiếp đại sứ, nhưng quên báo cáo Molotov về điều này. Lúc ông nhớ ra, thì Molotov cùng Stalin ở Nhà hát lớn. Ông gọi điện đến đó, yêu cầu nối máy Molotov. Vệ sĩ trả lời: “anh có say không đấy? Vừa mới mở màn. Đồng chí Stalin cùng mọi người đang xem!” Kozyrov đề nghị: “Hãy gọi, việc đại sự quốc gia”. Molotov đến. Kozyrov nói: “Vicheslav Mikhailovich, dù treo cổ tôi cũng được, Sau 20 phút nữa, đại sứ Pháp tới”. Molotov chửi rủa, nhưng đến gặp đại sứ. Còn Kozyrov nhận trận chửi mắng nhớ đời. Nhưng Kozyrov là một cán bộ sáng dạ, vì vậy còn yên vị.

- Nỗi sợ hãi có làm Molotov thay đổi?

- Tất nhiên, tính cách của ông cũng khác. Ảnh hưởng nhiều đến ông là việc ông bị mất chỗ dựa. Một nhóm người mới, chiến hữu tin cậy của Stalin được đưa vào Hội đồng Dân uỷ: Bulganin, Kaganovich, Voznesenski, Mikoyan. Phần lớn những quyết định Hội đồng Dân uỷ được thảo luận sơ bộ bởi những người thân cận Stalin tại nhà nghỉ của ông. Tôi biết chính xác nhân viên của Kaganovich theo dõi từng bước đi của Molotov và trợ lý của ông. Sau này chính những người này phải trả lời trước Stalin.

- Nhưng tại sao trong thời gian đàn áp, ít nhất, Stalin không loại bỏ Molotov khỏi chức Chủ tịch Hội đồng Dân uỷ?

- Molotov nhanh chóng thay đổi và trở thành người thân Stalin. Và ai sẽ nắm lại trong giới chớp bu đất nước? Nhóm người mới cần phải có thời gian để nắm vững công việc. Trước 1941, nhóm này nhóm này đã hoàn toàn vào guồng, chính Stalin trở thành Chủ tịch Hội đồng Dân uỷ. trong việc bãi miễn Molotov, có thể, hiệp ước liên minh Molotov ký với Ribbentrop không đóng vai trò cuối cùng. Tất nhiên, tôi không có mặt tại các buổi hội đàm, chỉ nhìn thấy Ribbentrop qua hành lang Kreml đến văn phòng Molotov. Nhưng tôi có thể nói tâm trạng ra sao sau khi ký hiệp ước. Các nhà lãnh đạo chúng ta cảm thấy dường như được trời cho. Lấy được một mẩu đất Ba Lan, chiếm được Pribaltik! Nhưng niềm vui sướng bắt đầu bị bay mất lúc chiến tranh với Phần Lan. Và Phần Lan không trở thành nước cộng hoà Pribaltik thứ tư! Lúc ấy mới rõ là Đức chuẩn bị chiến tranh chống Liên Xô, liên minh trở thành thành công lớn của lãnh đạo Xô viết. Thế là theo tin không chính thức, Stalin đổ mọi tội lên đầu Molotov.

- Sau khi Molotov mất chức, vị thế của ông trong giới chớp bu Xô viết cũng bị thay đổi?

- Dù nhân dân vẫn coi ông là nhân vật số hai sau Stalin, ảnh hưởng của ông đến vật chất trong nước giảm xuống thấy rõ. Tháng 10-1941, Chính phủ sơ tán khỏi Moscow về Kuibyshev, lãnh đạo Chính phủ lúc ấy là Voznesenski, chứ không phải Molotov. Sau khi vợ Molotov bị bắt, năm 1949 ông bị cách chức bộ trưởng Bộ ngoại giao. Vị thế lãnh đạo đất nước của ông được khôi phục phần nào sau khi Stalin chết, nhưng cũng chẳng được lâu. Năm 1957, bị gán tội “nhóm chống Đ.ảng”, Khrusev đưa ông ra khỏi Moscow - làm đại sứ ở Mông cổ.

- Nhưng ông có khả năng chống Khrusev?

- Molotov thấy rằng những kinh nghiệm của Khrusev dẫn đất nước đến chỗ tốt, ông luôn luôn đánh giá thấp chất lượng công việc của Khrusev. Chính Molotov trước Plenum 7-1957 nói thẳng vào mặt Khrusev rằng ngoài chức Bộ trưởng nông nghiệp, thì Khrusev chẳng làm được gì hơn. Ông thậm chí tìm kiếm liên minh với Kaganovich, người mà suốt đời không chịu đựng nổi. Tại bất kỳ một cuộc họp, nếu Molotov nói “ủng hộ” thì Kaganovich nói “không”. Cơ hội “nhóm chống Đ.ảng” cũng không phải là nhỏ. Nếu như nguyên soái Zhukov bất ngờ trở mặt ủng hộ Khrusev, không biết mọi việc kết thúc ra sao.

- Molotov trải qua đau khổ khi bị loại khỏi vũ đài chính trị?

- Ông trải qua tất cả, kể cả khai trừ khỏi. Ông luôn viết thư cho BCHTƯ, Ủy ban kiểm tra Đ.ảng yêu cầu khôi phục. Những vấn đề vật chất, ông không đề nghị gì cả. Ông sống trong một nhà nghỉ nhỏ nông thôn ở Zhukov, chúng tôi chia cho ông. Trước năm 90 tuổi ông vẫn đi tàu hoả tới bệnh viện. Luôn luôn ngồi ở toa chung, mặc dù mọi người, tất nhiên, đề nghị nhường ông. Có lần đồng chí Oleg Luppov, sống ở nhà nghỉ cạnh Molotov, kể cho tôi rằng Vicheslav Mikhailovich và vợ ông nghèo khổ. Lương hưu hàng tháng 300 rúp, chỉ đủ trả tiền nhà, than, thợ đốt than, và một phụ nữ giúp việc gia đình, thực tế chẳng còn gì cả. Chúng tôi thông qua quyết định tăng tiền

hưu cho ông và Kaganovich thêm 50 rúp, ông không phải trả tiền nhà và than. Chỉ phải trả tiền cho người giúp việc thôi.

- Ông được khôi phục Đ.ảng như thế nào?

- Oleg Luppov có lần nói với tôi rằng ông rất buồn phiền rằng không sống nổi đến khi khôi phục Đ.ảng. Đó là năm 1984. Tổng bí thư là Chernenko. Chúng tôi với ông có quan hệ đồng chí tốt khi chúng tôi nhận những chức vụ tương tự: Tôi - điều hành công việc Hội đồng bộ trưởng, còn Chernenko - lãnh đạo văn phòng Chủ tịch đoàn Xô viết tối cao. Vài hôm trôi qua sau cuộc nói chuyện về Molotov, tôi có việc ở Hội đồng bộ trưởng gặp Chernenko kể cho ông lời than thở của ông già. Chernenko ngạc nhiên. Chúng tôi nói vấn đề này trình Bộ chính trị xem trước. Sau một số ngày đã có quyết định khôi phục V. M. Molotov trong hàng ngũ ĐCSLX.

- Ông nhìn thấy Molotov lần cuối cùng khi nào?

- Lần cuối cùng tôi nhìn thấy ông trong đám tang Bulganin năm 1975. Ông đứng một mình một hàng. Tôi đi đến, nói: “Vicheslav Mikhailovich, xin hãy đến gần hơn”. Ông không tỏ vẻ chú ý. Sau đó, năm 1986 tôi tổ chức đám tang Molotov.

Người dịch: Nguyễn Học

Gặp Stalin

Oleg Troyanovski

Nguồn: Ngọn Lửa Nhỏ số 36 (tháng 9-1997)

Nguyễn Học dịch

Oleg Troyanovski - nhà ngoại giao có tiếng Xô viết, bước vào đường công danh của mình với tư cách người phiên dịch của Stalin, thập niên 1960, ông là đại sứ Liên Xô ở Nhật Bản, đại diện Liên Xô tại LHQ. Cuốn sách sắp xuất bản của ông tại nhà xuất bản “Vagrius”, nói về lịch sử đa dạng nền ngoại giao Xô viết (từ thập niên 40 đến nay). Có một chương riêng nói về “người cha nhân dân”.

Tôi gặp Stalin lần đầu tiên lúc 10 giờ tối ngày 24-3-1947.

“Khả năng Stalin làm mọi người tưởng lầm - Gorge Kennan, từng là đại sứ nói - là một phần không thiếu được sự vĩ đại của ông là người lãnh đạo quốc gia. Thế kỷ chúng ta không biết về người thầy có tài này”.

Stalin biết thích chơi mọi người. Trong thời gian chiến tranh và bắt đầu thời kỳ “chiến tranh lạnh” Stalin và Molotov thường chơi trò dàn cảnh, trong đó Molotov thể hiện người phản đối cứng nhắc, không muốn nhân nhượng đồng minh phương Tây, còn Stalin thì sửa sai, đi đến thoả hiệp, và đôi khi nói đùa khi hội đàm với Churchill năm 1944 rằng Molotov - đó là tên cướp cần được gửi sang Chicago cho bọn gangster.

Stalin đóng kịch cả với chiến hữu thân cận của mình. Thí dụ A. N. Kosygin, một người khôn ngoan tinh táo và biết kiềm chế mình. Trước khi Stalin chết không lâu, Stalin nặn ra cái gọi là “vụ Leningrad”, do đó những người thân cận Kosygin bị giết. Đồng thời, như Aleksei Nicolaevich Kosygin kể cho tôi, chính Stalin đưa cho Kosygin copy biên bản hỏi cung với lời khai của những người bị theo dõi đã khẳng định (không còn nghi ngờ cái lối hỏi cung kiểu này) rằng Kosygin cùng với họ đã âm mưu chống chính quyền Xô viết. Đây là đòn cân não. Hơn nữa Kosygin nhớ lại về Stalin với cảm giác, gần như thành kính.

... Thế là ngày 24-3-1947 tôi được mời vào Kreml. Tối đó Stalin tiếp Bộ trưởng ngoại giao Anh Ernest Bevin.

Một phần toà nhà này, nơi có văn phòng Stalin, vì lý do gì đó có một cái “góc”, tương tự như nhà nghỉ cuối tuần của lãnh tụ được gọi nhà nghỉ “gần”.

Sau khi Stalin chết, “góc” này được xây dựng lại. Phòng chờ được cải tạo và biến thành phòng họp Bộ chính trị (thời Stalin, Bộ chính trị họp ở văn phòng của ông). Chính văn phòng thuộc Malenkov cũng được mở rộng chút ít, cũng như phòng nghỉ nằm bên cạnh. Sau này Bulganin, Khrusev, Kosygin, Tikhonov Ryzkov làm việc ở đây. Tất cả các thứ còn lại không thay đổi, chỉ có các bức chân dung trên tường thay đổi phụ thuộc vào cục diện chính trị. Sau này Brezhnev cho trang bị chỗ lớn trên tầng ba của toà nhà này.

Theo quy định người phiên dịch vào phòng một vài phút trước khi khách đến. Lúc tôi vào, mắt tôi, cố nhiên, hướng vào Stalin, bởi vì Molotov đứng bên cạnh, trước đó tôi biết khá rõ và có thể biết thói quen của Molotov. Stalin có chiều cao thấp hơn là tôi nghĩ. Ông mặc quân phục, và cầu vai đã làm cho vai ông lệch đi không tự nhiên. Tôi còn chú ý là lúc ông nghiêng đầu, trên đỉnh nhìn thấy một chỗ hói tròn lớn.

Molotov, giới thiệu tôi, nói: “Đây là Troyanovski”. Về nghi ngờ, Stalin hỏi Vladimir Pavlov, người trước thời điểm này thường dịch cho ông. Tôi trả lời Pavlov không được khoẻ, dường như bị mất ngủ. Stalin cười nói một câu từ Fenimor Kuper: “Khi anh truyền lại lời chào của lãnh tụ người da đỏ cho người em xanh mặt của tôi”. Những lời này tôi cảm thấy run người. Cần nói rằng Stalin, dĩ nhiên, đạt được, tôi lập tức cảm thấy tự nhiên. Stalin gọi tôi là “ông”. Những năm ấy cả Stalin, cả Molotov, những những người lãnh đạo khác đều gọi nhân viên như thế. Thời Khrusev cũng vậy. “Anh” dùng từ thời Brezhnev, đặc biệt, thời Gorbachev.

Dịch cho Stalin không khó. Giọng ông mang nặng ngữ điệu Gruzia, nhưng bằng tiếng Nga ông diễn đạt đúng ý nghĩ và chính xác, sử dụng kho từ vựng giàu có. Ông nói những câu ngắn, có dừng ngắn, cái này đối với người phiên dịch dễ nhận xét, sau đó quay lại phát biểu...

... Bevin tận dụng trường hợp động chạm tới một số vấn đề Cận đông. Stalin, nói riêng, nói về xu hướng chính quyền Anh ký một Hiệp ước phòng thủ với Ai Cập, Stalin phản ứng tích cực nói là nếu như người Anh không ở Ai Cập trong thời gian chiến tranh, Chính phủ Ai Cập sẽ sang tay người Đức. Và ông nhấn mạnh rằng Liên Xô không có ý định can thiệp chính sách Anh ở Ai Cập.

Nhiều năm sau, Khrusev nhớ lại rằng Stalin nhiều lần cảnh báo các Ủy viên Bộ chính trị không can thiệp vào công việc Cận Đông vì điều này có thể kích động người Anh dùng biện pháp kiểm soát, thậm chí dùng sức mạnh. Gần chục năm sau quyết định Khrusev khinh thường lời cảnh báo của Stalin đã xảy ra một hậu quả quốc tế: tấn công Anh, Pháp, Israel, Ai Cập.

Cuối hội đàm có một cảnh gây tò mò. Bevin yêu cầu Stalin cho phép vấn đề những phụ nữ Nga lấy chồng là công dân Anh trong thời gian chiến tranh, được rời Liên Xô theo chồng về Anh. Stalin trả lời là ông dường như rất cố gắng thuyết phục Chủ tịch đoàn Xô viết tối cao bỏ lệnh cấm những phụ nữ này đòi bỏ Liên Xô và ông chưa hẳn quyết định lại đưa vấn đề này.

Nhận thấy rõ là Bevin bị nện thẳng cánh bởi câu trả lời đáng ngạc nhiên như thế, ông không rõ lĩnh hội việc này như trò đùa hay nghiêm túc. Trong mọi trường hợp, Bevin nói chung dùng câu trả lời của Stalin không cần bình luận.. Cho đến giờ, tôi không hiểu tại sao Stalin từ chối thả những người phụ nữ này, họ đã 17 tuổi, mặc dù ông cần phải hiểu rằng tình thế như thế này của Liên Xô làm người Anh đau lòng và đau lòng hơn những vấn đề lớn khác.

Trong thời gian hội đàm Stalin vài lần dùng câu: chúng tôi, người Nga”. Khi dịch sang tiếng Anh tôi không dịch thẳng, mà dịch là “chúng tôi, những người Xô viết”. Tôi chủ tâm dịch thế vì nghĩ rằng có lẽ, Stalin, là người Gruzin, không cần phải tự gọi mình là người Nga. Rất may, không ai nhận thấy sơ suất. Ngay sau hội đàm tôi hiểu ra rằng Stalin gọi mình là người Nga là có chủ ý một cách chủ ý còn tôi rơi vào vì sự tự ý. Tôi rút ra kết luận nếu như Stalin muốn gọi mình là người Nga - cứ để ông là người Nga bằng tiếng Anh.

Stalin đọc nhiều. Một hoặc hai tập cuộc sống dày luôn luôn nằm ở buồng tiếp khách, được mở ở chỗ ông đang đọc dở. Aleksandr Fadeev, tổng thư ký Hội nhà văn Liên Xô thường giao thiệp với Stalin về vấn đề văn học bói rằng (có nhiên, sau khi Stalin cái chết) Stalin không biết thưởng thức văn học.

Với tôi có xảy ra một việc kết thúc rất náo nùng. Đó là năm 1948, lúc bắt đầu chiến dịch bầu cử Tổng thống Mỹ. Lúc ấy Henry Walles, từng là phó Tổng thống thời Roosevelt, lập đảng riêng và là ứng cử viên Tổng thống. Ứng cử viên Đảng Dân chủ là Harry Truman, của Đảng Cộng hoà là Thomas Diu. Lãnh đạo Xô viết hy vọng, đúng hơn, là ảo vọng Walles có thể trở thành Tổng thống và thay đổi chính sách đối ngoại của Mỹ theo hướng thuận lợi cho Liên Xô. Có một lần, ban thư ký của Stalin liên lạc với tôi, nói rằng cần gọi điện cho Walles. Tôi làm điều này. Stalin cảm máy và nói nói rằng đã nhận được từ Bộ ngoại giao Liên Xô bản dự án trả lời những câu hỏi mà Henry Walles gửi. Dự án hoàn toàn chấp nhận được. Nếu cần bổ chính, thì cũng không nhiều. Vì vậy tôi cần phải lập tức bắt đầu dịch văn bản để gửi Walles tối hôm đó. Tôi trả lời: “Vâng, thưa, đồng chí Stalin, tôi sẽ làm”. Nhưng lời đáp thật bất ngờ: “Hãy coi đây là mệnh lệnh”.

Tôi lập tức bắt tay vào việc, bởi vì văn bản là khá lớn, thời gian gấp, tôi mời một cán bộ Bộ ngoại giao, biết tiếng Anh khá. Chúng tôi làm trong vài giờ, sau đó đưa bản dịch sang đánh máy và trao cho trợ lý của Molotov là Boris Fedorovich Podserob để gửi sang Mỹ và đăng trên báo nước ta. Sau đó tôi về nhà nghỉ ngơi.

Nhưng sáng hôm sau đi làm tôi phát hiện đồng nghiệp của mình hốt hoảng. Podserob thốt lên:

- Anh có biết là anh phạm sai lầm không?

Tôi ngạc nhiên thấy sự lo lắng ở mắt ông và tôi hiểu ngay rằng văn dịch tôi qua, có lẽ, có chuyện tai hại rồi.

- Đúng - Boris Fedorovich tiếp tục - Anh đã bỏ qua nguyên cả một đoạn câu trả lời của đồng chí Stalin cho Walles - Sau một lát ngừng, tôi ngạc nhiên lời ông gâ y cho tôi ấn tượng, ông tiếp tục - Rất may, cán bộ hăng tin TASS buổi tối khuya nhận thấy những đoạn anh bỏ qua và gọi cho tôi. Tôi nói là họ cứ phục hồi lại đoạn bị bỏ qua, trước khi gửi văn bản đi. Hơn nữa anh cần hiểu, tất nhiên, tôi cần báo cáo việc này cho Vicheslav Mikhailovich Molotov”.

Rất may cho tôi, Podserob là người nghiêm túc. Ông báo cáo Molotov, nhưng, có lẽ, bên vực tôi là sai sót được sửa và văn bản đúng được gửi đi. Hay nói khác đi, Molotov chẳng cách nào phản ứng việc này.

Người dịch: Nguyễn Học

Stalin thời trẻ

Vì sao Stalin muốn nhìn lại những năm tuổi trẻ

Moscow News 23 đến 29-12-1996.

Nguyễn Học dịch

1) Имя, отчество и фамилия ?	Галаки (Федорович)
2) Год и место рождения ?	1878 год, родился в городе Зори (Финляндия)
3) Происхождение ?	Зритель, отец рабочий (сантехник), умер 1909, мать швея, жила.

Trong tờ khai, mà I. V. Stalin điền ngày 11-12-1920, ở mục ngày sinh đã ghi (theo lịch mới) - 21-12-1878. Người giữ lưu trữ thông báo rằng “đây là tài liệu duy nhất được phát hiện có chữ viết tay Stalin ghi ngày sinh của mình”. Các bản khai khác luôn do những người thư ký hoặc trợ lý điền.

“Theo tài liệu này có thể thấy rằng từ năm 1921 tính cuộc đời Stalin bắt đầu từ 1879 “.

Sự việc như thế nào? Sao có thể phát sinh một sai sót lạ lùng thế? Giả thuyết đầu tiên - Stalin không quan tâm đến chi tiết. Tuy nhiên những những người gần gũi ông Stalin là người cực

kỳ hoạnh hoẹ từng chi tiết. A. P. Balasov, từ 1924 đến 1926 là thư ký kỹ thuật Bộ chính trị, nói rằng Stalin dàn xếp những sai lệch cho các cán bộ của mình những tình tiết sai trong các tài liệu trình ông.

Một trong số những biên tập viên kỳ cựu của nhà xuất bản chính trị quốc gia kể lại những câu chuyện ly kỳ.

Cuối thập niên 1940 bắt đầu xuất bản Tuyển tập I. V. Stalin. Có một lần có chuông gọi cho một biên tập viên.

- Đồng chí Stalin muốn nói chuyện với anh.

Biên tập viên đứng dậy:

- Chào đồng chí. Chỗ ông có tập năm Tuyển tập của đồng chí Stalin chứ?

- Dạ, đúng ạ, thưa đồng chí Stalin, sách đang nằm trước mặt tôi.

- Mở trang 20, dòng 7 từ dưới lên. Sau từ “độc tài” các ông đã đánh dấu phẩy. Tôi không viết thế. Ông có chắc chắn rằng chỗ đó có cần dấu phẩy không?

Tình thế không có lối thoát: nếu “không chắc chắn”, thì tạo sao lại cho dấu phẩy; mà nếu “chắc chắn” - thì quả là cả gan, lúc ấy chính Stalin sẽ tính sổ? Đảng nào cũng thế người biên tập viên bất hạnh trả lời:

- Chắc chắn ạ, thưa đồng chí Stalin!

- Tôi cũng nghĩ thế. Tạm biệt, chào đồng chí!

Trong cuộc nói chuyện, người kể chuyện này cùng đồng nghiệp khác xin thuốc trợ tim.

Giả thuyết thứ hai. Ông không những biết “sai sót” này mà còn là tác giả của nó.

Nhiều năm rồi tôi không thể hiểu ý nghĩ của một màn kịch mà A. P. Balasov kể cho tôi, nên tôi không ngạc nhiên bản copy tờ khai trên.

Tôi dẫn bằng chứng của Balasov. Năm 1925 trợ lý chính Stalin là I. P. Tovstikh trình Balasov cùng với tiểu sử của Stalin. Lúc ấy văn bản đã được chuẩn bị xong, các tác giả mang đưa sếp và đề nghị cho phép in. Có yêu cầu này vì tiểu sử tất cả các lãnh tụ đã từ lâu và chưa lần đã in trên báo, còn về đồng chí Stalin, nhân dân lao động chẳng biết gì cả. Stalin đọc văn bản, rất cảm ơn chúng và chưa thêm một câu khó hiểu: “Chúng ta đừng bị thúc, thời gian vẫn còn”. Những người này được Stalin tin và ở mức độ đã biết có thể là cò mồi với họ.

Bây giờ về bản khai. Tại tờ khai khổ giấy lớn thấy rõ rằng Stalin trong mục “năm sinh” ban đầu viết “năm 1879”, sau đó sửa số sau cùng thành “8”. Có thể giả thiết rằng: Stalin không vội vã, còn bình tĩnh. Thậm chí năm năm trôi qua, Stalin vẫn không sẵn sàng cản trở trợ lý của mình. Tiểu sử Stalin đầu tiên xuất hiện chỉ ở năm 1928 trong đại từ điển Granat. Năm sinh ở đó được ghi là 1879.

Người ta biết rõ từ lâu rằng ngay từ sớm Stalin đã chuẩn bị những bước đi của mình về chính trị, chờ thời điểm thuận lợi giáng một đòn chí tử đối thủ, hoặc kẻ thù. Nhưng bấy năm chờ thời điểm thuận lợi để giảm độ tuổi của mình đi một tuổi đã giải thích điều này!

Đồng thời cũng từng có như thế. “Đội cận vệ Lenin” sau khi cướp chính quyền ở Nga đã tranh giành chỗ đứng dưới ánh mặt trời. Ai được đứng cao hơn? Thứ nhất, là người tham gia cách mạng từ sớm. Càng sớm, càng tốt. Thiếu niên - điểm cộng, người trưởng thành - điểm trừ, càng dần đo lâu - càng đáng nghi. Thứ hai, thời gian gia nhập Đảng cộng hoà dân chủ xã hội Nga (RSDRP) - càng sớm anh càng xứng đáng. Thứ ba, bao nhiêu lần bị bắt, bị đày, bao nhiêu năm nằm trong nhà tù Nga hoàng? Thứ tư, gốc gác gia đình. Danh dự hơn tất cả là gốc gác công nhân, vô sản. Thứ năm, tham gia nội chiến. Bị thương hoặc trầy da được tính chi ly, cần có huân chương tương xứng.

Một điểm rất quan trọng đụng chạm giữa những người chiến đấu với chế độ Sa hoàng trong nước và những người “ba hoa” lúc lưu vong; giữa đảng viên lão thành và những người trẻ vào Đảng sau năm 1917. Nhiều người viết tiểu sử mình tưởng tượng, vạch trần lẫn nhau. Mỗi người đều cần một miếng bánh theo mức của mình.

Stalin làm điều này ở Bộ chính trị. Ở đây trình diễn mức lương cao nhất. Con chủ bài có nhiều, nhưng chúng tôi chọn chỉ một - công lao phục vụ cách mạng.

Hai địch thủ lập tức bị rụng là Zinovev và Kamenev. Cả hai trẻ hơn Stalin năm tuổi (sinh 1883). Họ tham gia cách mạng tương đối chậm hơn, được liệt vào những nhà lý thuyết, tán dóc, kẻ nhiều sự. Lúc khó khăn thì họ lưu vong. Cạnh tranh thực tế chỉ có Lenin và Trotsky. Lenin già hơn tám tuổi. Lenin là em trai một nhà cách mạng hàng đầu bị treo cổ, lần đầu tiên bị bắt năm 17 tuổi, lúc ấy Stalin mới 9 tuổi. Ông là người sáng lập. Về có công trạng ông đạt được điều này. Đồng thời sau này Stalin định lật cả Ilich.

Còn lại Trotsky. Tiểu sử cách mạng của ông tương đối khá và rõ ràng hơn tiểu sử Stalin, và điều này không thay đổi. Nhưng có một thời điểm cần đến chính lý. Cả hai người xác nhận rằng tham gia cách mạng đồng thời vào năm 1897. Thành thử, Trotsky sinh tháng 10-1879, tham gia cách mạng lúc 17 tuổi, còn Stalin - năm 18 tuổi. Nhưng nếu thay đổi ngày sinh con số sau cùng, thì kết quả sẽ là sững sốt - Stalin tham gia cách mạng thậm chí trẻ hơn Trotsky. Tròn một tháng. “Sự thật” này Stalin ban bố năm 1928, lúc ấy không ai có thể phản đối ông.

Đồng thời nếu giả thuyết này đưa ra lạ lùng, không tin tưởng, cuối cùng, tôi nhìn vào đại từ điển (Moscow, 1955, tập 3, trang 307), ra đời từ thời Stalin, không còn nghi ngờ, trong những phần riêng được Stalin đọc và xác nhận. Trong chương “Stalin” có đoạn: “Lúc 15 tuổi I. V. Stalin... tham gia phong trào cách mạng”. Không ít lần nhắc lại bản khai năm 1920 của đồng chí Stalin, định rõ khác hơn - lúc 18 tuổi.

Sau giới hạn nhận xét này, những biến hình đáng ngạc nhiên gốc gác xã hội của Stalin, là lý do Stalin bị đuổi khỏi chủng viện, số lần bị bắt, số lần vượt ngục và thời gian ngồi tù, thành công về mặt lý thuyết và quân đội v.v...

Người dịch: Nguyễn Học

Ngoại giao thời Stalin

Macxim Chirzikov

Nguyễn Học dịch

Lần đầu tiên tôi nhìn thấy Hitler cận cảnh, khi tôi cùng với Molotov ngày 12-11-1940 vào phòng làm việc của ông trong lâu đài đế quốc ở Berlin.

Lúc chúng tôi vào, chỉ có một mình Hitler trong phòng làm việc. Ông ngồi ở bàn làm việc lớn đang viết. Nhưng ông ngừng đầu, đứng dậy và chỉ một bước nhỏ tiến đến chúng tôi. Chúng tôi gặp nhau ở giữa phòng. Chúng tôi - Molotov và Dekanozov - phó của ông, cả Pavlov và tôi - hai người phiên dịch. Quốc trưởng bắt tay từng người. Lòng bàn tay Hitler lạnh và ẩm gây ra cảm giác khó chịu - như sờ vào da bò sát. Những cái bắt tay uể oải và vô cảm. Việc này có vẻ giống với Stalin - ông hoàn toàn bắt tay một cách bàng quan.

Churchill có bàn tay lớn, những mềm ẩm áp, bắt chặt. Roosevelt khoẻ mạnh, tay bắt chặt

Đại uý Rodionov trở thành đô đốc như thế nào?

Tháng 12 năm 1940 bổ nhiệm trưởng phân xã TASS ở thủ đô Đức, Yudin. Stalin từ chối bổ nhiệm người này và trách móc Molotov:

- Làm sao ông có thể giới thiệu người có họ như thế để làm việc ở Đức. Yudin đọc lên là “yud” tiếng Đức có nghĩa là Do Thái.

Molotov nhận ra “thiếu sót” của mình, rõ ràng Stalin biết tiếng Đức khá.

Lúc Stalin lấy bút chì xanh nét to gạch “Yudin” và viết: “Filippov”. Thế là Yudin suốt đời mang họ Filippov, sau đó ông là đại sứ Liên Xô ở Phần Lan.

Mùa hè 1944, đoàn đại biểu Liên Xô đến Washington dự hội nghị, Stalin mời tất cả mọi thành viên gặp ông trước ngày lên đường. Sau vài lời mở đầu Stalin đề nghị cho biết thành phần của đoàn đại biểu Anh và Mỹ. Khi biết mỗi đoàn có hai, ba vị tướng và đô đốc, Stalin nói:

- Nào, chúng ta có một tướng, Slavin, đúng rồi. Còn đại uý Rodionov, sẽ đứng “nghiêm” trước các đô đốc Anh và Mỹ sao?

Molotov giải thích rằng Rodionov rất có ích cho hội nghị.

Stalin im lặng gạch chữ “đại uý” và viết “đô đốc”. Sáng hôm sau, tại sân bay chúng tôi thấy Rodionov trong quân phục đô đốc mới. Ông vẫn giữ hàm đô đốc sau khi về Moscow, chẳng bao lâu sau được cử làm đại sứ Liên Xô ở Hy Lạp.

Macxim Chirzikov

Người dịch: Nguyễn Học

Fedorenko, phiên dịch tiếng TQ

Phòng văn Nikolai Fedorenko người phiên dịch tiếng Trung Quốc

Mikhail Ilinski thực hiện phỏng vấn

Luận chứng và sự kiện số 42 (939) tháng 10-1998

Nguyễn Học dịch



*Середина 50-х гг. Н. Хрущев учит Мао Цзэдуна, как н
социализм. Мао пока слушает внимательно... На за
Н. Федоренко.*

Фото и

- Nikolai Trofimovich, ông làm việc với giới chức cao cấp, lúc ấy nước ta có kiểm duyệt hà khắc. Đồng thời phương Tây đã vẽ những bức biếm họa đồng chí các nhân vật chóp bu chúng ta, đặt cho họ những tên lóng...?

- Tôi hiểu chúng ta phản ứng tương đối ôn hoà. Tôi cũng không chú ý đến những tên lóng.

Tên lóng thực sự đôi khi cũng được ghi nhận. Molotov được mô tả “mặt sau chậu đồng”. Nghĩa là chẳng có cái gì mới. Thậm chí Lenin có lần gọi Molotov “óc đá”.

Thứ trưởng ngoại giao Vaxili Kuznesov mệnh danh “công đoàn”: ông luôn đọc theo giấy. Gromyko tên lóng lóng là “Mr. Không”, vì ông luôn trả lời “không” với sáng kiến của phương Tây.

- Ấn tượng của ông về những nhà lãnh đạo Bộ ngoại giao Liên Xô?

- Molotov luôn nghiêm nghị, lạnh lẽo và cau có. Mặt không đổi sắc. Tất cả chúng tôi, trừ Gromyko, không dám gần ông.

Tại họp báo, Molotov phát biểu không thừa chữ nào.

Mọi vấn đề chính sách đối ngoại của Liên Xô khi đó được quyết định sau khi Molotov gọi Stalin. Đôi khi - Molotov mang theo giấy đề “nghe lời khuyên từ BCHTU”. Nghĩa là ông nói chuyện với Stalin.

Về thứ trưởng ngoại giao Yakov Malik tôi chỉ có thể nói rằng ông có tật ngứa ngáy của biên tập viên tỉnh lẻ. Tất cả giấy tờ và và thảo luận mật đều bị làm đi làm lại nhiều lần. Malik cứ “mở ra, mở vào để sửa chữa thêm. Rồi sau đây là khẳng định chính là bản đầu tiên.

Một thứ trưởng khác Valerian Zorin giải quyết vấn đề một cách nhanh chóng, theo thực chất, chẳng cần sự đồng ý từ cấp Đ.ảng. Lúc ông tạm thời giữ chức quyền Bộ trưởng, hoạt động Bộ ngoại giao dường như sống lại.

Một thứ trưởng hắc nhất, sau một thời gian ngắn là bộ trưởng Byshinski. Ông đơn giản là một số nhà ngoại giao phải sợ. Có một lần đại sứ Liên Xô ở một nước châu Âu cề Moscow để báo cáo. Tôi gặp nhà ngoại giao nhiều kinh nghiệm này tại đúng lúc ông đứng ở cửa ra vào cẩn thận nhìn xem cái gì xảy ra bên trong phòng làm việc Byshinski.

- Sao ông sợ thế? - Tôi hỏi đại sứ.

- Lại không sợ sao? - ông nói - Ngay cả Churchill còn sợ Byshinski nữa là.

Tất cả mọi người đến gặp Byshinski với lòng tin rằng họ sẽ tìm thấy những quyết định hợp lý nhiều vấn đề. Không hiếm khi ông đưa ra những điều bất ngờ và táo bạo.

Tới New York với tư cách đại diện tại LHQ Byshinski giám biên chế cán bộ cho rằng đội ngũ cán bộ đại diện của Liên Xô chỉ cần 3 người (không kể ông): thư ký, mật mã viên và lái xe.

Thư ký của ông là bà Vera Ivanovna. Sếp rất thích bà, bề ngoài bà dường như nữ vận động viên thể dục: ăn mặc đúng kiểu, không che kín hình thể của đường cong của mình. Bà có khả năng làm việc đặc biệt và nhanh trí. Đúng là một thư ký lý tưởng.

- Đạo ấy thứ trưởng ngoại giao, tôi biết, có xung khắc với Gromyko?

- Gromyko không xem xét vấn đề đưa tôi vào hàng ngũ cán bộ ngoại giao. Sứ quán Liên Xô ở nước ngoài tăng cường nhân viên KGB và quân đội, những “những bàn tay lông lá” - đàn anh ở BCHTU - làm yếu cán bộ ngoại giao.

Thí dụ, có thể đánh giá việc bổ nhiệm cựu Ủy viên Bộ chính trị BCHTU ĐCSLX Polyanski làm đại sứ tại Nhật Bản? Ông là người giỏi làm pho mát “Nước Nga” và ông không che giấu ngốc nghếch của mình tại đó.

Một tai hại khác, là việc tăng mật vụ chúng ta bên trong cơ quan ngoại giao. Về nguyên tắc đây là việc làm bình thường, nếu nó diễn ra một cách văn minh. Nhưng ở chúng ta thì lại là bới lông tìm vết. Chỉ cần một nghi ngờ nhỏ của một cán bộ nào đấy - thì lời tố giác bay đến Moscow, và người mắc lỗi bị triệu hồi”.

Về Gromyko... ông dễ dàng từ bỏ Molotov, giành lấy cảm tình Khrusev, để chiếm chức Bộ trưởng ngoại giao. Sau đó dễ dàng ngả sang Brezhnev, Andropov, Chernenko, Gorbachev... Ông luôn luôn là nằm trong giới chóp bu Đ.ảng.

- Còn ông cuối cùng chia tay “Bộ ngoại giao?”

- Vâng, năm 1968 sau 30 năm làm việc, tôi ra khỏi Bộ ngoại giao, và không bao giờ quay lại. Tôi sang Viện hàn lâm khoa học làm việc.

Mikhail Ilinski thực hiện phỏng vấn

Stalin và Mao

Mikhail Ilinski thực hiện phỏng vấn

Nguồn: AiF số 41 (938) tháng 10-1998

Nguyễn Học dịch



- Cứ chỉ nói chuyện ở Stalin và Mao là hoàn toàn khác nhau. Stalin nói chậm rãi, không nói to và rất tự tin. Ông ngừng lại cũng rất rõ ràng không khi nào xao lãng phía người đối thoại để sao cho tạo cho người nghe một bức tranh sự kiện rất rõ ràng. Ngoài ra, Stalin còn để tai đến những tiếng thì thầm bên ngoài.

Mao Trạch Đông, ngược lại, nói nhanh, dường như sợ rằng Stalin không nghe hết những gì ông nói. “Nói như liên thanh”, ông thường quên những chi tiết nhỏ. Ông rất hay dùng châm ngôn, và các điển tích cổ Trung Quốc. Nói chung Mao là người cực kỳ thông thái, mặc dù mới học hết trường làng.

- Quan hệ giữa Stalin và Mao đó là quan hệ anh cả và em trai?

- Quan hệ Stalin với Mao Trạch Đông thay đổi theo theo thời gian. Thoạt đầu, sử dụng tin tức nhận được theo con đường của Quốc tế cộng sản, Stalin coi Mao là lãnh tụ nông dân, giống củ cải “vỏ đỏ, ruột trắng”. Tưởng Giới Thạch thời đó được tin cậy hơn. Nhưng dần dần Stalin ngạc nhiên là Mao là “người cầm lái” đích thực có mảnh khoé sắt. Tôi từng dự cuộc hội đàm với

Tướng Giới Thạch và thấy rằng ông nhanh chóng chuyển sang phía đối địch khác, biến thành “kẻ thù nhân dân Trung Quốc”.

Mao đến Moscow tháng 12-1949 để thuyết phục Stalin rằng đây là “đồng chí Trung Quốc” - tính cách mạnh mẽ, cực kỳ tàn bạo, sáng tạo kiểu mình và đầy triển vọng.

Mao coi Stalin là “đá khối”, nhà phân tích tế nhị, nghệ sỹ lớn và đạo diễn hoạt động chính trị. Nhưng, khi ca tụng Stalin, Mao ca tụng bản thân, nói mình sẽ là người kế tục - con đường tạm thời ở Viễn Đông, còn sau đó... Ai biết được?

Sau này tôi cảm thấy rằng Stalin bắt đầu e ngại là Mao lãnh đạo cách mạng trong một nước rộng lớn, sẽ có lúc nào đấy trở nên ngang bằng với “người thầy tất cả nhân dân” hoặc thậm chí ở đâu đó đẩy ông sang phía đối địch.

Có lẽ, nhận được tin Stalin chết, Mao quyết định rằng bắt đầu đến “thời của mình”. Ông không đến Moscow dự lễ tang, mà nằm lại Bắc Kinh. Nghe đồn ông không được khoẻ, nhưng rồi người ta biết nguyên nhân thực là khác: Mao chuẩn bị lên chỗ người lãnh đạo phong trào cộng sản và giải phóng dân tộc quốc tế.

- Beria có mặt tại các cuộc hội đàm của Stalin và Mao?

- Tất nhiên. Beria không tham gia thảo luận các vấn đề cụ thể nhưng theo dõi qua người khác - qua những lời, cũng như cử chỉ của họ. Beria theo dõi đặc biệt những ai biết ngoại ngữ, bởi vì ông không thể kiểm soát được người ta nói gì.

Chỉ có Stalin rót cho mình, giải thích rằng biết tử lượng của mình và có lúc trợn vang đỏ và trắng. Sau đó Beria là người đầu tiên chúc rượu, và ông ta hiểu chúc ai.

Mao Trạch Đông Chu Ân Lai luôn luôn hài lòng uống hết cốc vại. Stalin uống phải một hai hơi mới hết. Đây là màn kịch được trình diễn tuyệt vời. Stalin nhập vai biên kịch và đạo diễn, còn Beria - là đứa nhac trưởng hoặc dùi cui cảnh sát.

- Các cuộc hội đàm tiến hành ở Kreml?

- Ban đầu thì như thế. Nhưng những cuộc hội đàm sau này chuyển sang “nhà nghỉ nhỏ” của Stalin ở Kunsevo. Thường họp từ 10 giờ tối đến 2 - 3 giờ sáng. Nghị sự ban ngày - hoặc là nhanh hơn, “nghị sự ban đêm”. Nhưng ý nguyện và kỷ luật cứng rắn của Stalin thống trị tất cả. Ông lãnh đạo tất cả mọi người. Ông theo dõi thậm chí từng mẩu tin tức đặt lên chiếc bàn đầu giường. Cánh cửa góc phòng được mở ra, từ đó cô phục vụ với khay bạc trong tay. Cô mang thức ăn cho Stalin xem, ông tán thành gật đầu, rồi sau đó vào một thời điểm nhất định chỉ có ông biết thôi ông sẽ cho mang thức ăn tới.

- Ông thời đó nhìn Stalin và Mao như thánh sống, ít nhất cũng là nửa ông thánh?

- Tất nhiên. Mặc dù bề ngoài Stalin ăn mặc quần áo của mình với chiếc râu khói thuốc đúng là một người Gruzin,. Nhưng cũng như Mao, Stalin, có một lực thôi miên, như một con quỷ

Ngoài Moscow, Mao muốn thăm Leningrad - ông mơ ước được nhìn thấy biển Baltic. Ông chạy nước kiệu dọc theo bờ biển, mà ông thích thế. Chạy nước kiệu sau ông là cả đoàn tùy tùng và những người phiên dịch. Anh hình dung thế nào chứ?

Có lần sau cuộc họp ban đêm bỗng nhiên dường như ai đó giật tôi và giục tôi nói:

- Đồng chí Stalin, theo tôi, trong tất cả báo chí và hợp báo chúng ta viết không đúng, chúng ta viết Mao Trạch Đông gạch ngang “ie”, nhưng cần viết là “e” ngược lại.

Tôi thành tâm cho rằng theo quy tắc tiếng Nga phải viết đúng như thế.

- Gọi Satyukov ở “Sự Thật” - Stalin khuyên.

- Vâng, tôi đã nói với ông ấy rồi...

- Cứ gọi một lần nữa đi.

Hôm sau tôi gọi cho Satyukov và tôi nghe:

- Tất nhiên, tất nhiên, đồng chí Fedorenko! Đồng chí đúng, đồng chí Fedorenko! Mao Trạch Đông bây giờ phải - hãy nghe đây luôn luôn chúng tôi sẽ viết sau “e” ngược lại!

Một người ở ban tôi kể lại chuyện sau: “Chuông điện thoại ở Kreml vang lên. Tôi nhắc máy và nghe: “Stalin đang nói”. Tôi không hiểu, hỏi lại: “Ai đấy? Lại còn Stalin nào nữa?”. “Chính tôi đây” - đầu bên kia trả lời... Từ đấy tôi hú hồn cả cuộc đời.

- Nikolai Trofimovich, với những người lãnh đạo khác thì sao?

- Khrusev, dĩ nhiên, là một chính khách sáng ngời và độc đáo, mặc dù về ngoài có thể như ông nông dân thô kệch - mặt cười thộn, mồm rộng... Dịch lời ông, mở đầu bằng tục ngữ và ngạn ngữ, thật không dễ dàng. Người phiên dịch trước hết làm việc chuyển tải cực đại nhưng cũng không thiếu cảm giác gò bó sợ hãi.

Bulganin đối xử với người phiên dịch như vật vô tri vô giác - như gạt tàn thuốc lá, bàn, ghế. Vorosilov coi chúng tôi như người làm công ăn lương. Còn Gromyko - như máy đồng hồ, cho phép kéo dài thời gian để rồi sau đó nói “không” cho đối phương đang hội đàm. Nói chung trong môi trường quan chức Đ.àng, những kiến thức ngoại ngữ chưa bao giờ được đối xử xứng đáng.

Người dịch: Nguyễn Học

Tôi nhập vai Stalin như thế nào

Nguyễn Học dịch

Câu chuyện một người nửa thế kỷ trong vai “lãnh tụ tất cả nhân dân”

22-12-1951 Aleksei Golovin, một nghệ sỹ trẻ nhà hát Stanislavski thức giấc thành người nổi tiếng. Đêm trước, trong ngày sinh Stalin, ông đóng vai Stalin trong vở nhạc kịch “Tuổi trẻ lãnh tụ”. Nhận xét chính thức rất khoái trá “sự kiện nhà hát”.

- Aleksei Arkadevich, tôi thề rằng, ông rất chẳng giống Iosiff Vissarionovich...

- Bây giờ - có thể. Còn thời trẻ... người ta phát hiện tôi giống lãnh tụ lần đầu tiên khi tôi là sinh viên khoa điện ảnh Trường Điện ảnh Moscow Petia Belov. Ông thấy tôi trong vai thú y có râu Chupurnyi trong vở kịch của Gorky “Những đứa con của mặt trời”. Té ra tôi giống Stalin.

Vở “Tuổi trẻ lãnh tụ” theo dạng trinh thám: những cuộc họp bí mật về đêm, săn sát sẵn lòng, bỏ chạy... Tập hợp các nghệ sỹ giỏi, khi ấy thì họ chưa nổi tiếng: Evgeni, Petr Glebov, Evgeni Vesnik. Báo chí rất khoái trá. Nhà hát hy vọng nhận giải thưởng Stalin.

Một tối người ta diễn vở kịch này ở sân khấu Trường Điện ảnh Moscow. Mọi người chờ đợi Stalin đến. Đội bảo vệ đến trước, những lô dành cho Chính phủ vẫn trống. Lúc sau thì đội bảo vệ biến mất, nghĩa là lãnh tụ không đến. Mọi người buồn, nhưng sau đó hiểu rằng người ta thử chúng tôi. Màn hai xảy ra vụ cháy dây điện, một đám khói to. Bạn hãy hình dung xem cái gì xảy ra nếu như Stalin ngồi lô ấy?

Hôm sau, mọi người rõ là Stalin không đến do cái chết nguyên soái Choybasan. Cái chết của một người cứu nhiều người.

Sau hai tháng, người ta bỏ vở kịch theo lệnh của chính lãnh tụ. Người ta nói rằng ông đọc qua vở kịch và, cau có và nói: “Tôi không phải như thế”.

- Khi biết anh có sợ không?

- Không, lúc trẻ thì không sợ. Nhưng sụp đổ hy vọng giúp mẹ lúc ấy nằm trong trại giam. Tôi ngây thơ nghĩ rằng, mình đóng vai lãnh tụ, thì người ta có thể làm dễ dàng cho bà.

- Sau này ông còn đóng vai Stalin?

- Tôi đóng nhiều vai. Nhưng tôi được mời vào nhóm Trường nghệ thuật Moscow. Vai đầu tiên của tôi là Stalin trong vở “Đồng hồ chuông điện Kreml” của Pagodin!

Thoạt đầu Boris Nicolaevich Livanov đóng vai kỹ sư Zabelin, anh ta lập tức nói với tôi: “Theo tài liệu thì anh không đúng, nhưng mắt không phải thế... Ông ta có mắt như mắt con hổ, nhìn xuyên qua, xuyên qua”. Chính Livanov thường có mặt tại bữa tiệc chính thức và thường gặp các lãnh tụ.

Cuối cùng “mắt Stalin” đã tìm thấy, bắt đầu vở kịch “diễn thử”. Livanov run rẩy thấy tôi xuất hiện trong các màn: nghiêm nghị, oai phong...

Vở kịch gần xong thì có lời phản nản từ Khrusev. Giám đốc Viện nghệ thuật Moscow Solodovnikov bất ngờ gọi tôi và nói rằng vở kịch tới sẽ không có vai Stalin. Vở kịch là để phục vụ Đại hội 20, và lần này thì người ta hạ bệ Stalin!

Vai Lenin trong “Đồng hồ chuông điện Kreml” vẫn còn, nhưng vai Stalin do Glagolev thay thế. Livanov đùa tôi: “Ê, anh không phải đóng lãnh tụ nữa!”. ”.

Boris Stanishev phỏng vấn

Người dịch: Nguyễn Học

Lysenko lừa Stalin

Nguồn: Luận chứng và Sự kiện số??, 2000

Nguyễn Học dịch

Bây giờ khi bữa ăn chỉ phụ thuộc vào làm gì tiền trong túi, xếp hàng mua xúc xích chỉ còn là giấc mơ hão huyền. Chẳng vô ích khi gọi kỷ nguyên là 70 năm vật lộn với nông nghiệp. Một chiến sĩ điển hình là, viện sĩ Trofim Lysenko, qua đời 24 năm trước đây - ngày 20-11-1976. Về thiệt hại ông ta gây ra cho nông nghiệp ít ai có thể sánh được. Là kẻ phiêu lưu về tự nhiên, Lysenko làm những việc gần như không thể tư tưởng được: lừa không những ngành sinh học, không những tất cả nhân dân Xô viết, mà còn cả đồng chí Stalin!

Trofim Lysenko sinh ngày 30-9-1898 trong gia đình nông dân tương đối no đủ. Ông học xong trường nông lâm Poltava, từ năm 1917 đến năm 1920 học trường trung cấp nông nghiệp và công viên ở Uman, được coi là tốt nhất trong nước. Năm 1925 ông học xong hàm thạc sĩ Đại học nông nghiệp Kiev. Chẳng có gì báo trước đường công danh của ông cả. những gì xảy ra sau này, cho đến giờ gây ra phân vân về những công trình sinh học của Lysenko, và chính ông chưa hẳn có thể giải thích rõ ràng tại sao những thí nghiệm của ông bỗng nhiên lôi cuốn sự chú ý của tất cả đất nước, tại sao năm 1929 ông trở thành cán bộ Viện chọn giống và di truyền Ukraina, từ 1934 là Viện trưởng.

Năm 1933 đích thân N. I. Vavilov đưa ông vào danh sách xét tặng giải thưởng Nhà nước, năm 1934 bầu Lysenko vào Viện hàn lâm khoa học Ukraina, sau đó một năm, vào Viện hàn lâm khoa học Liên Xô.

1935 đường công danh Lysenko trở thành bước ngoặt - tại Đại hội những người xuất sắc nông nghiệp ở Kreml, ông lọt vào mắt xanh Stalin. Nhờ sự cất nhắc của Stalin trong những phút khó khăn nhất đường công danh của mình, từ lúc đó ông trở thành là “nhà nông học hàng đầu của đất nước”. Trong thời gian chiến tranh, em ruột Lysenko ở vùng tạm chiếm và chạy cùng người Đức. Lẽ ra việc này sẽ làm đứt gánh đường công danh, nhưng viện sĩ vẫn đứng vững. không phải lần đầu tiên và cũng không phải lần cuối cùng.

Năm 1948, lúc ấy số phận “những người theo học thuyết Michurin” treo trên sợi tóc, lúc ấy chính quyền ủng hộ những người nhà di truyền học, Trofim Lysenko làm những cách trả lời mạnh nhất. Người ta đưa cho Stalin một loại lúa mì mới, trong bông của nó có thể đếm được đến hàng trăm hạt. Để tỏ lòng yêu quý lãnh tụ Kavkaz, người ta đặt tên nó là “lúa mì nhiều nhánh”. Người ta đặt bông lúa trấu hạt cạnh những bông lúa thường: đúng là một trời một vực, không thể mua được. tất cả các nhà khoa học đều biết rõ loại lúa mì mới sẽ không nâng cao thu hoạch - nhiều nhánh bông lúa tăng đột ngột. Nhưng người ta lại không mời những người này vào Kreml.

Lysenko là một trong những người đầu tiên nước ta hiểu rằng người ta biết rõ chính sách nước Nga, - có thể hứa rằng thuận lợi, chủ yếu là to hơn và vẻ thông minh. Trả giá cho lời hứa chưa hẳn đạt được. Còn Lysenko hằng say hứa... Hứa nâng sản lượng vụ mùa lên 4-5 lần,

trong vòng hai năm đưa giống lúa mì mới, giống gia súc mới với siêu năng suất... Báo chí và các Ủy ban chiến lược kinh tế đăng những công trình và lời phát biểu của Lysenko. Ông là con người chói lọi tài năng, một tấm gương đích thực!

Chính quyền, tất nhiên, nghi ngờ rằng Lysenko - tên bịp bợm. Ý tưởng chính của Lysenko về kế thừa dấu hiệu di truyền tương ứng định đề của lãnh đạo Xô viết.

Những tấm ảnh tuyên truyền của hãng TASS, tuyên bố giáo dục “con người mới”, rằng quá trình đã đưa ra có thể phải trong một hai thế hệ. Lysenko - vô ý hay chủ định - đã lừa Stalin, nhưng Stalin lại thích bị lừa như vậy!

Chẳng bao lâu, chân tướng Trofim Denisovich Lysenko không có vai trò quyết định trong việc đánh phá lĩnh vực di truyền học Xô viết năm 1948. Lysenkochi là người đi bộ trong trò chơi chính trị lớn.

Cuối thập niên 1920 Lysenko chỉ là một thanh niên rụt rè, làm công việc có lợi cho khoa học. Nhưng từ năm 1932 tại hội nghị ở Odessa Lysenko đã cương quyết khẳng định, nói thuyết nhiễm sắc thể di truyền là nhảm nhí, thuyết di truyền giả v.v...

Nhưng - nghịch lý - ông không từ bỏ phần lớn những ý tưởng của mình đến lúc chết.

Macxim

Người dịch: Nguyễn Học

Đầu bếp của Khrusev

Irina Mastykina, bình luận viên “Tuyệt Mật”

Nguồn: “Tuyệt mật” số 1 (104) 1998

Nguyễn Học dịch

Khi Anna Grigorevna Dyskant về hưu, cơ quan an ninh quốc gia, nơi bà nằm trong biên chế gần 50 năm, bà phải ký cam kết không tiết lộ bí mật công việc. Mặc dù trách nhiệm của bà chỉ là nấu ăn ngon cho các ông chủ của mình. Thật ra, các ông chủ không phải người thường mà là Nikita Sergeevich Khrusev và gia đình lớn của ông.

Sống sót sau trận bom ở Stalingrad, chết mất hai đứa con, người chồng là phi công cũng chết ở mặt trận gần bốn năm trời cô y tá tìm cái chết, thượng sĩ Anna Dyskant quay về bố mẹ ở Kiev. Họ giúp cô vào làm ở nhà ăn BCHТУ. Năm 1947 là năm đói, rơi vào chỗ đó, Anna cảm thấy mình dường như ở hành tinh khác. Cô làm ở bộ phận kế toán: lên thực đơn, đặt mua thực phẩm ở chợ. Và với sự cố gắng của mình, cô được giám đốc hài lòng.

Một hôm giám đốc mời Anna đến gặp và làm quen với tướng Stolyarovyi, đội trưởng bảo vệ của bí thư thứ nhất BCHТУ ĐCS Ukraina Khrusev. Tướng Stolyarovyi tìm cách để đưa cô kế toán vào nhà bếp Nikita Sergeevich, và cô Anna 26 tuổi - tốt nghiệp đại học sư phạm được xem là người tin cậy. Nói chuyện với cô, Stolyarovyi hài lòng:

- Cô không phản đối nếu làm nấu ăn?

- Không, không - Anna sợ hãi - Tôi sẽ xấu hổ!

Rồi cô cũng không còn xấu hổ nữa và đồng ý. Bốn năm sau đó, chưa nhìn thấy chủ mình, cô chỉ tính toán thu chi về bếp ăn.

Năm 1950, Stalin đưa Khrusev về Moscow. Và Nikita Sergeevich đề nghị đưa theo tất cả đội ngũ của mình gồm 130 người bảo vệ và đội ngũ đông người phục vụ riêng, mà mọi Ủy viên Bộ chính trị được có - đi cùng với ông. Trong số này có cả Anna. Nhưng ở đó thực hiện việc này phải là đại tá. Và người ta biến cô kế toán thành người hầu bàn.

- Công việc nhẹ nhàng thôi - Anna Grigorevna kể - Làm ở bufet, chuẩn bị café, trà và đặt lên bàn. Lại còn đến điện thoại, gọi mọi người trong gia đình... Nhưng thực hiện trách nhiệm mới tôi không bắt tay vào như thế. Thoạt đầu có những mưu kế gì đó. Bà quản lý, cũng đi cùng với tôi từ Kiev, vì lý do gì đó cho rằng tôi mơ chỗ cô ta, và phân tôi ra rửa bát đĩa ở nhà bếp. Tôi hiểu và tôi khóc lúc ấy!

Người nấu bếp nhìn thấy tôi khóc, xoa vai tôi và nói: “Cô Anna ơi, đừng đau khổ nữa! Tôi dạy cô nấu ăn!”. Thực tế ông dạy tôi không những nấu ăn, mà còn muối dưa, ướp muối - tất cả mọi thứ trong vai. Nhưng sau đó bỗng nhiên ông bị kiết lỵ. Ai sẽ nấu ăn đây? Vợ Nikita Sergeevich là Nina Petrovna không thích người nấu bếp. Vì vậy, khi biết tôi cũng là người Ukraina, thông qua cô quản lý đề nghị chính tôi nấu ăn. Sau vài tháng thì Nikita Sergeevich không thể rời khỏi món xúp củ cải đỏ của tôi.

Ngày Khrusev bị cách chức Anna Grigorevna nhớ rất rõ. Ngày 13-10-1964 có cuộc họp Chủ tịch đoàn BCHTU, ngay đêm 14-10, người ta thay tất cả vệ sỹ và bao vây nhà nghỉ của Khrusev. Sáng 15-10-1964, một sĩ quan không quen biết mở cửa cho Anna vào, rồi nói: “Chủ nhân của cô đã bị cách chức”.

Tại ngôi nhà này, cô gặp chủ tịch Ủy ban an ninh quốc gia Semichastnyi và ông giải thích rằng Khrusev bị truất ngôi những không ảnh hưởng đến cô và cô tiếp tục công việc nấu ăn của mình.

- Tôi vào bếp - Anna Dyskant kể - tôi không biết, làm cái gì nữa. Chân tay run rẩy! Bật bếp điện, vừa vặn Yulia Nikitchna vào.

- Dạy tôi nấu ăn cho Nikita Sergeevich - Yulia Nikitchna đề nghị - Chẳng lâu đâu, người ta sẽ đưa chị đi chỗ khác”. Sau đó Nina Petrovna gọi điện cho Leonid Ilich Brezhnev. Brezhnev trả lời rằng gia đình Khrusev đừng giận - biệt thự ở đồi Lenin sẽ phải trả lại - và nhận nhà nghỉ khác nhỏ hơn. Tạm thời cứ sống ở Gorky. Brezhnev hứa để lại một vệ sỹ, hai người người hầu bàn và hai đầu bếp. Nina Petrovna chọn tôi...

Có lần người ta mang từ cửa hàng đặc biệt tới một gói hàng được đặt trước. Giá hai trăm rúp - một khoản tiền lớn vào thời đó. Anna không có đủ tiền, cô hỏi Nikita Sergeevich. Ông ngạc nhiên:

- Sao lại đắt thế?

- Chính ông đã tăng giá thịt đầy thôi! - Anna không sợ nói - Vì việc này mà nhân dân ghét ông.

Khrusev im lặng một lúc, rồi hai tay ôm đầu

- Đúng là việc này rồi! Tôi chẳng thể hiểu sao trước khi tôi bị bãi chức, Kosygin cứ nằng nặc đòi tăng giá. Họ làm thế để. Đơn giản là Kosygin quá nhiều tiền, ông ta muốn đặt tôi việc đã rồi.

Anna Dyskant là người chứng kiến câu chuyện buồn thảm khác của ông chủ đầy quyền lực. Khi ở Mỹ xuất bản hồi ký của Khrusev, thì BCHTU cho rằng chính Khrusev bán cho người Mỹ. Sau cuộc gặp đầu tiên “lên thớt” người ta chở Nikita Sergeevich về Petrovo-Dalnee ông vẫn còn sống. Trên đường về nhà xảy ra đột quỵ phải gọi xe cấp cứu.

- Lúc ấy bác sỹ bê ông từ giường sang cáng - Anna Grigorevna nhớ lại - tôi đang đứng ở hành lang. Tôi tiến đến sát ông:

- Nikita Sergeevich, ông cảm thấy khoẻ chưa?

Ông trả lời tôi:

- Không, cô Anna ơi, tôi không được khoẻ. Có lẽ chúng ta sẽ không nhìn thấy nhau nữa đâu... Cô nên biết: tôi không bán hồi ký cho ai cả.

Lần ấy ông thoát được. Nhưng sau khi BCHTU mời ông lên gặp về chuyện hồi ký thì ông phải nhập viện... Rada Nikitchna bên cạnh bố đến lúc chết. Cô kể cho tôi ông chết ra sao. Vài phút trước khi chết, ông đề nghị mang bia và đưa chuột muối đến cho ông. Y tá đồng ý cho mang đưa chuột, còn bia thì không, sau đó người ta tiêm cho ông, và ông từ từ ra đi...

25 năm làm việc ở Khrusev. Mỗi khi cô vào Kreml, mọi người bắt tay và kéo cô lại:

- Chào cô Anna! Cô khoẻ chứ? Công việc thế nào?

Họ kính trọng cô. Bây giờ người ta thậm chí không đến tưởng niệm Khrusev và họ thôi niệm nỡ với Anna.

Người dịch: Nguyễn Học

Stalin tàn nhẫn

Genrikh Borovik

Nguồn: Tuyết Mạt số 3 (130) 2000

Nguyễn Học dịch

“Gian gỗ sồi”

Tôi muốn bắt đầu câu chuyện xảy ra ngày 12-12-1938 tại gian chính biệt thự cổ ở Moscow, nơi đặt trụ sở Hội nhà văn. Gian này được gọi là “Gian gỗ sồi”. Bây giờ nó cũng được gọi như vậy - “Gian gỗ sồi”.

Nói chung đây là quán ăn của nhà văn. Một chục chiếc bàn, lò sưởi, cửa kính màu đẹp, piano, bếp ăn ngon lành. Nhưng đôi khi người ta dọn hết bàn đi, thay vào đó là hàng trăm chiếc ghế, và ở tường đối diện với lò sưởi đặt một cái bài dài chủ tịch đoàn, bên cạnh - diễn đàn cho những người phát biểu khi họp Đảng. Đôi khi tại chỗ đặt bàn chủ tịch đoàn đặt chiếc niềng kê quan tài trong đó là thi hài nhà văn quá cố: lễ truy điệu. Đôi lúc bố trí tiệc lớn khi một cuốn sách mới xuất bản. Tóm lại, sinh hoạt ở “gian nhà sỏi” là đa dạng.

Nhưng ngày 12-12-1938, tại đây xảy ra một sự kiện đặc biệt. một cuộc họp những nhà văn nổi tiếng nhất và trí thức sáng tạo nghệ thuật.

Cuộc họp này do một cuốn sách được xuất bản không lâu trước đó “Tóm lược lịch sử ĐCSLX”. Cuốn sách này lập tức trở thành cuốn Phúc âm thời đó.

Ai cũng biết chính Stalin hiệu đính cuốn sách này, và tự tay viết một số trang, viết bằng tay mình!

BCHTU ĐCSLX muốn giải thích cho những đại diện tốt nhất của trí thức Xô viết giá trị cuốn sách này. Giải thích không phải biết ngôn ngữ quan liêu, mà là tài năng và thuyết phục. Để các nhà văn chấp nhận cuốn sách này không những khẩu phục mà còn tâm phục. Chính Stalin chọn người báo cáo. Đó là Mikhail Kolsov, nhà văn, nhà báo, nhà hoạt động xã hội, uỷ viên toà soạn báo “Sự Thật”.

Vinh quang của Kolsov lúc ấy là cao ngất. Trước một cuốn sách của ông được xuất bản “Nhật ký Tây Ban Nha” - viết về cuộc đấu tranh anh hùng của những người cộng hoà Tây Ban Nha chống chủ nghĩa phát xít. Báo “Sự Thật” có bài phê bình ca ngợi cuốn sách này. Ký vào bài đó là hai nhà văn lớn thời ấy - Aleksei Tolstoy Aleksandr Fadeev. Ai cũng biết bài phê bình này không thể xuất hiện trong tổ chức BCHTU nếu thiếu sự tán thưởng cá nhân Stalin. Tóm lại, mọi người thấy rằng nhà văn Kolsov tài năng tận dụng được không những tình yêu của các độc giả, không những sự chú ý của lãnh đạo, mà còn được sự ủng hộ của đích thân đồng chí Stalin.

Kolsov phát biểu một cách đẹp dễ. Lúc báo cáo xong, những người có mặt hoan hô ông. Sáng hôm sau những người hôm trước có mặt ở câu lạc bộ nhà văn, chờ đợi một bài bình luận ở báo “Sự Thật” về bản báo cáo của Kolsov. Nhưng chẳng xuất hiện một dòng nào trên báo “Sự Thật”, cũng bất kỳ báo khác bình luận về báo cáo của Kolsov.

Cái gì xảy ra trong đêm, trong khoảng thời gian kết thúc báo cáo và số báo mới sắp ra?

Kolsov đọc xong báo cáo khoảng chín giờ đêm. Ông ra phố Povarskaya. Ở đây có xe công vụ chờ ông. Lái xe rẽ sang phố Tverskaya, chạy dọc theo đại lộ Leningrad, rẽ sang phố Pravda. Kolsov vào toà nhà báo Sự Thật, vào thang máy lên tầng sáu, đi vào bằng làm việc của mình và mở cửa.

Ông ngạc nhiên thấy trong phòng có bốn người mặc quân phục. Người nhiều tuổi hơn tiến sát ông và lấy ra từ trong túi ngực một chiếc thẻ màu đỏ.

Kolsov không cần đọc. Ông tiến nhanh đến bàn của mình và nhắc ống máy “điện thoại nội bộ” của Kreml. Nhưng chekist chặn tay ông, nói:

- Ở đó người ta biết hết rồi.

Vài phút sau, người ta chở ông bằng xe hòm đen về Lubyanka.

Tôi muốn nhắc lại - sự việc này xảy ra một giờ sau khi Kolsov theo lệnh riêng Stalin đọc báo cáo trước đại diện trí thức văn nghệ Moscow về sự ra đời cuốn “Tóm lược lịch sử ĐCSLX”.

Kỳ quặc - không phải sự thật ư? Làm!

Kolsov định gọi điện cho Kreml như mọi lần vì tin rằng người ta bắt ông là sai lầm, không phải theo lệnh Stalin, BCHTU’.

Nhưng té ra là chính ông nhầm.

Việc bắt Kolsov được biết lập tức, ngay khi những người tham gia cuộc họp ở “gian nhà sồi” không thấy ngày hôm sau trên “Sự Thật” đăng bản báo cáo của ông. Sau hai, ba ngày không những Moscow, mà cả nước đều biết.

Stalin có biết không?

Những chuyện đồn đại bắt đầu. Tại sao lại bắt Kolsov đúng ngày đọc báo cáo? Người ta đã đặt tất cả những người trí thức nghệ thuật vào tình thế ngốc nghếch - họ đã vỗ tay kẻ thù nhân dân ngay lúc họ khám xét phòng làm việc báo “Sự Thật”! Thêm câu hỏi. Làm sao có thể bắt một người như Kolsov, mà không có lệnh của Stalin. Nhưng tại sao lãnh tụ tối cao cho kẻ thù nhân dân đọc báo cáo?

Lẽ nào người ta không cho Stalin biết tin tức về vụ bắt này? Nghĩa là, ai đó làm điều này ngoài Stalin? Hay là họ làm ngược với ý ông? Nhưng ai có thể quyết định việc này? Kẻ thù nhân dân Yezhov không còn ở NKVD. Ở đó được bổ nhiệm người bạn và chiến hữu thân thiết của Stalin là Lavrenti Pavlovich Beria, một người thông minh trong cặp kính không gọng.

Beria bắt đầu sửa chữa sai lầm và tội ác của Yezhov, đã tha khỏi tù một số quân nhân... Điều này đã được biết.

Có thể, những câu hỏi còn mang trong đầu Kolsov, khi người ta chở ông từ toà báo “Sự Thật” về Lubyanka...

Năm 2000, tròn 60 năm ngày bắn nhà báo Mikhail Kolsov. Hôm nay chúng tôi nói về trường hợp khác về tính cách không logic của Stalin. Tôi hy vọng rằng câu chuyện này bổ xung hiểu biết chúng tôi về con người tâm thần một mình trong thời gian 30 năm đã tạo nên lịch sử nước ta.

Hôm nay nhìn về quá khứ có thể đưa ra một trong 3 giả thiết sau.

Giả thiết thứ nhất: Stalin không biết việc bắt Kolsov tối đó. (Theo quan điểm của tôi, ít có khả năng),

Giả thiết thứ hai: việc bắt này là ngược ý Stalin. (Tôi tin rằng điều này hoàn toàn không có khả năng)

Cuối cùng, giả thiết thứ ba: Stalin làm tất cả việc này một cách chủ ý.

Theo bằng chứng của nhiều người biết Stalin, thì Stalin không làm gì mà không tính kỹ, không suy nghĩ. Khi đó chỉ còn lại một điều: đây là một cuộc chơi...

Không loại trừ rằng suy nghĩ bí mật lại hoàn toàn đơn giản: một lần nữa ông dọa dẫm trí thức. Tỏ ra rằng búa rìu “quy luật cách mạng” có thể giáng xuống đầu bất kỳ ai trong tổ chức này. Không phụ thuộc là người ấy có bao huân chương, công lao phục vụ Đảng và nhân dân tình yêu nước và tiếng tăm ra sao.

Ông muốn chứng tỏ dưới búa rìu này ai cũng như ai!

Nhưng chẳng lẽ người ta “doạ dẫm” mọi người năm 1937 chưa đủ hay sao?

Có lẽ Stalin cho rằng: chưa đủ. Yezhov dọa dẫm nhưng vô ích, trí thức vẫn vui vẻ. Thay Yezhov bằng Beria tất nhiên, là thay thế đúng, nhưng điều này hoàn toàn không có nghĩa là giờ đây Stalin lỏng tay với kẻ thù nhân dân. Sau khi đẩy Yezhov, mọi người lộ ra, mất cảnh giác.

Stalin không muốn nói thẳng như thế. Ông cho tín hiệu. Một tín hiệu trừng phạt, phi lý thậm chí bắt Kolsov một cách lố bịch.

Chẳng bao lâu sau khi bắt Kolsov, một phụ nữ quý Kolsov, phóng như bay từ Pháp đến Moscow. Nữ cộng sản Đức và là người chống phát xít, Maria Osten. Bà phi đến để cứu người mình yêu quý, để nói rằng Kolsov là người cộng sản chân chính, trung thành sự nghiệp cách mạng, tuyệt đối tin đồng chí Stalin. Đây là một phụ nữ dũng cảm, nhưng ngây thơ.

Chẳng có nhà lãnh đạo Liên Xô nào tiếp bà, mặc dù bà quen nhiều người. Bà chỉ gặp được Georgy Dmitrov, người cầm đầu Quốc tế cộng sản lúc ấy. Bà yêu cầu ông giúp đỡ - nói với đồng chí Stalin về trường hợp Kolsov.

Nhưng Dmitrov chỉ lắc đầu kể cho bà nghe rằng một lần ông cũng yêu cầu Stalin - cứu giúp một số cán bộ Quốc tế cộng sản, những người cộng sản Đức tin cậy, những người chống phát xít bị bắt ở Moscow, vì những người này Dmitrov sẵn sàng uỷ thác.

Stalin chỉ khua tay:

- Liệu tôi có thể làm gì cho họ được, Georgi? Ngay cả những người họ hàng của tôi cũng ngồi tù.

Câu này của Stalin nhanh chóng lan ra mọi người ở Moscow.

Stalin biết thông báo ý kiến của mình về những câu hỏi khó xử bằng cách tung ra một hai câu dường như tình cờ, nhưng có tính toán chính xác là những câu này trở thành cho mọi người biết.

Bây giờ người ta gọi điều này “thông tin một cách chủ ý”.

Đáp lại Dmitrov, Stalin truyền tín hiệu cho mọi người đã viết hoặc chuẩn bị viết thư cho ông đề nghị tha người chồng, bố anh, vợ, họ hàng và những người thân bị bắt.

Ông nói tất cả mọi người nghe thấy đừng viết cho ông, đừng giúp những người bị bắt - ông không muốn. Nhưng ông gần như vô tình tung ra một câu để ai cũng có thể biết.

Ông sử dụng đòn này không phải một lần. Vào những địa chỉ khác nhau.

Tín hiệu 1

Igor Moiseev kể cho tôi về một trường hợp. Mùa đông cuối 1940 đầu 1941 ở Kreml có buổi hoà nhạc lớn tiếp khách. Stalin và các Ủy viên Bộ chính trị, như thường lệ, ngồi ở dãy bàn dài. Khách khứa - từng nhóm mười đến mười hai người ngồi quanh bàn tròn.

Igor Moiseev - một người trẻ tuổi nhưng là một người lãnh đạo nổi tiếng không kém ban vũ nhạc nhà nước nổi tiếng của nhân dân Liên Xô.

Khách tụ họp ở bàn này vui vẻ. Ngoài Igor Aleksandrovich, còn có một người nữa cũng tên là Igor, và khách ngồi giữa hai Igor, nhắm bụng mong muốn. Phòng ồn ào, cười đùa.

Bỗng nhiên Moiseev, ngồi dựa lưng với bàn Chính phủ, nhận thấy những người quanh ông bỗng nhiên lựa chọn, nghiêm túc hơn. Moiseev còn ngạc nhiên hơn khi Stalin đi về phía ông. Mọi người ủa ra khỏi bàn.

- Ngồi yên, ngồi yên - Stalin nói thân mật - Các anh cười vui vẻ gì thế?

Ai đó trả lời:

- Chúng tôi dự định lời mong muốn, đồng chí Stalin, chúng tôi có hai Igor, đều mong mới được biểu diễn.

- Các anh có thể thực hiện mong ước của tôi không? - Stalin hỏi.

Cả bàn đồng thanh:

- Tất cả mong muốn của ông sẽ được thực hiện, thưa đồng chí Stalin!

Nhưng Stalin phẩy tay. Cả bàn lại vang lên:

- Chúng tôi thực hiện mọi mong muốn của đồng chí!

Stalin chậm rãi nói không cười:

- Nguyện vọng của tôi hôm nay là Hitler có thể bóp nát nước Anh.

Mọi người im lặng. Stalin quay về chỗ ngồi...

Ngay khi tiệc kết thúc - chỉ còn khách nước ngoài - mọi người tiến lại chiếc bàn mà Stalin vừa đến.

- Chúc may mắn! Chính đồng chí Stalin nói chuyện với các anh nhé! Ông nói gì với các anh đấy?

Ai đó ngồi ở bàn chuẩn bị kể lại câu chuyện nghe được.

Năm 1941. Hitler chiếm tất cả Âu châu và ở trạng thái đối địch với nước Anh. Tuy nhiên Stalin luôn lo ngại rằng kẻ thù của Liên Xô - là Đức, cũng như ngoài nó, nói riêng là nước Anh - cố gắng phá liên minh Berlin - Moscow, xúi Hitler bội ước Stalin, làm tất cả để đòn tấn

công sắp tới không phải chống Anh, mà chống Liên Xô. Stalin cần một lần nữa làm cho Hitler tin vào lòng tin của mình.

Ông cho rằng lời của ông tại bữa tiệc, trong đó có mặt đoàn ngoại giao, có đại sứ Đức Sulenburg. Và vị đại sứ, tất nhiên, chuyển chúng về Berlin cho quốc trưởng. Stalin tính rằng lời ông nói trong bối cảnh không chính thức, quốc trưởng Đức sẽ có chú ý và tin rằng những lời như thế sẽ vang lên khi gặp chính thức.

Đôi khi Stalin đóng kịch “phát tín hiệu” rất tế nhị và thận trọng.

Tín hiệu 2

Nhà văn nhà báo Boris Nicolaevich Polevoi - phóng viên mặt trận, tác giả truyện nổi tiếng “Số phận một con người”, kể cho tôi nghe một “tín hiệu” như thế.

Sau chiến tranh báo “Sự Thật” cử ông làm phóng viên đặc biệt tại toà án Nuremberg. Một hôm, lúc ông về Moscow có việc, Tổng biên tập Pospelov gọi ông và nói:

- Ngày mai chúng tôi lên gặp đồng chí Stalin. Ông muốn đi cùng chúng tôi không?

Buổi tối muộn, bộ ba - Polevoi, Pospelov và Zdanov đến gặp Stalin ở nhà nghỉ gần. Trong xe, Zdanov nói với Polevoi:

- Đồng chí Stalin sẽ hỏi anh về Nuremberg. Đừng say nhé. Chỉ nói sự thật thôi. Hãy nhớ là Stalin theo dõi phiên toà rất chăm chú đấy. Tất cả các chi tiết đấy.

Stalin tiếp họ ở phòng khách.

- Họ đến đúng giờ - Stalin nói - Tôi cũng chưa ăn tối. Ngồi cả xuống đây - Ông gọi cô quản lý - Đi ngủ đi. Chúng tôi ở đây tự lo.

Stalin rót vang vào cốc vại uống từng ngụm. Stalin nói:

- Tôi đọc các bài báo của anh từ Nuremberg. Anh viết hay đấy. Nhưng tôi hiểu rằng báo viết không hết, vì vậy tôi mời anh đến đây để anh chia sẻ ấn tượng riêng của nhà văn. Tôi có một câu hỏi với anh: những người bị kết án làm gì và họ tự hình dung mình là gì, theo quan điểm của anh?

Polevoi lập tức tự tin trả lời:

- Bọn lừa đảo vặt thôi mà, thưa đồng chí Stalin. Bọn lừa đảo vặt và nhát gan.

Stalin nhìn chăm chăm vào Polevoi, đứng dậy và đi đi lại lại trong phòng.

Zdanov, thừa lúc Stalin quay lưng lại phía mình, lắc lắc đầu như bảo rằng, đừng nói điều này.

Polevoi bắt đầu sửa lại tình hình:

- Tôi muốn hiểu đúng, đồng chí Stalin. Lúc tôi nói - “bọn lừa đảo vặt”, tôi ngụ ý rằng trong phiên toà, họ coi mình như bọn lừa đảo vặt. Họ không bảo vệ lý tưởng của mình. Họ lừa nhân dân Đức, đẩy nhân loại vào chiến tranh, bây giờ lại sợ nhận trách nhiệm. Tất cả bọn họ đổ tội cho Hitler, Himmler, Gebbels. Đây là chiến thuật của bọn lừa đảo vặt. Nhưng nếu quan sát họ

giao thiệp với nhau thì kết luận rằng họ, tất nhiên, là những người mạnh mẽ và siêu phàm. Goering, thí dụ, là người rất thông minh, tầm nhìn rộng. Những người điều tra và luật sư của ông ta cũng công nhận điều này. Keitel, Ribbentrop - tất cả bọn họ là những chuyên gia lớn tài năng trong lĩnh vực của mình...

Stalin lại ngồi vào ghế của mình, chăm chú nghe và nói:

- Bây giờ anh nói đúng. Phiên toà là một việc, nội dung bên trong là việc khác. Nhận được cái gì? Nếu họ lừa đảo vặt lại dồn chúng ta đến Moscow, đến sông Volga, lúc ấy bản thân chúng ta là ai? Chúng ta chịu thiệt hại lớn để có chiến thắng, chẳng lẽ chúng ta đánh nhau chống lại những kẻ tiểu nhân, không biết chỉ huy quân đội hay sao. Bọn họ tất nhiên, là có hại và là tội phạm. Nhưng là bọn tội phạm làm chủ không những lực lượng quân đội hùng mạnh, mà còn biết chấp nhận những quyết định dừng cảm và bất ngờ. Đừng quên, trước khi đến đánh nhau với chúng ta, họ dễ dàng chiếm toàn bộ châu Âu. Đây là điều đáng nói!

Stalin hài lòng, hỏi Polevoi vài câu, rồi cảm ơn, và về.

Zdanov tiễn khách đến cửa, ngay cửa cầm tay Polevoi và nói:

- Khá lắm. Đúng lắm.

Polevoi, tất nhiên, không lừa Stalin. Ông chỉ kể cho Stalin cái gì mà ông không định kể, nghĩ rằng không cần cho ông chủ. Nhưng té ra là Stalin lại cần chính điều này. Nói bọn Hitler những là bọn lừa đảo vặt điều này có nghĩa làm giảm đáng kể không những thắng lợi của nhân dân Liên Xô, mà còn giảm kỳ công của các tướng lĩnh của Stalin.

Stalin quyết định điều chỉnh tình hình này. Nhưng không thể đưa công khai. Stalin không thể trao cho ban tuyên huấn BCHTU để đăng báo và phát thanh “mô tả bọn Hitler là thông minh và là tội phạm tầm cỡ”.

Vì vậy Stalin quyết định phát “tín hiệu” bằng cách tế nhị. Tính toán của ông là đúng: Polevoi trong những bài báo của mình sau này đăng trên tờ “Sự Thật” có những ngữ điệu cần thiết.

Trò chơi chính xác là như thế.

Hai thí dụ khác:

Trong thời kỳ nguy ngập đối với nhân dân cũng như đối với Stalin, quân đội cần những chỉ huy có kinh nghiệm, nhưng đa số chỉ huy cao cấp bị giết hoặc bị tù đầy, Stalin ra lệnh cho Beria thả một số tướng tá còn sống và đưa vào quân đội. Rồi ông ra lệnh đưa Rokosdovski tới gặp ông.

Rokosdovski, được thả khỏi nhà tù từ đầu chiến tranh, được đưa tới Kreml. Ông được dẫn tới vào phòng làm việc Stalin. Stalin viết gì đó ở bàn, ngẩng đầu, ngạc nhiên với người mới vào, nói:

- A, a, Rokosdovski. Lâu lắm rồi không nhìn thấy ông. Ông lạc ở đâu đấy?

- Bị bắt, thừa đồng chí Stalin. Ngồi trong tù.

Stalin cười mỉa:

- Từng có thời gian ngồi tù!

Stalin chuyển sang thảo luận công việc chiến trường để ông giao cho Rokosdovski.

Chẳng đáng ngạc nhiên việc lãnh tụ chẳng hỏi han lý do bắt Rokosdovski, không có tội. Ông lại còn đùa. Ngạc nhiên là ở chỗ khác: Stalin có tính nghi ngờ cực lớn thậm chí không nghĩ về việc điều tra mới, để xóa những kết luận điều tra trước đây về “tội” của Rokosdovski.

Nghĩa là, Stalin chưa bao giờ tin vào những tài liệu buộc tội. Ông cũng không tin những chứng cứ “những hoạt động thù địch” của nhiều tướng lĩnh, trước đó đã từng bị bắn. Việc bắt bớ và xử bắn nhằm mục đích chính trị - gạt bỏ những tướng lĩnh danh tiếng. Việc thay thế bằng những người chỉ huy trẻ và vô danh tiểu tốt, những người mà ông không có cơ sở để tin - sẽ sùng bái ông và phục vụ ông một cách nhین nhục ngoạn ngoạn.

Khi bắt đầu chiến tranh lại phát sinh một nhu cầu chính trị khác - để chống Hitler cần thu nạp những chỉ huy quân đội có kinh nghiệm, những người mà ngẫu nhiên ông chưa kịp bắn.

Tôi không loại trừ rằng nếu như Kolsov không bị bắn năm 1940 (những năm còn “hữu nghị” với Hitler) thì sau này Stalin công nhận Kolsov vào hàng ngũ những nhà báo chống phát xít.

- Từng có thời gian ngồi tù! - có thể lãnh tụ nói cả với Kolsov.

Thêm một thí dụ khác

Năm 1941. Mùa thu. Tình thế nặng nề ở mặt trận. Đức chiếm Minsk, Kiev, Kharkov, bao vây Leningrad, đứng trước cửa ngõ Moscow. Ở Kremlin có cuộc họp Ủy ban chính ủy nhân dân. Tâm trạng thật buồn rầu.

Trong số những người có mặt - Dân ủy đóng tàu Nosenko. Tan họp Nosenko bị ở muộn một chút về công việc và một mình đi dọc hành lang Kremlin. Bỗng nhiên - ông thấy Stalin và vài người đi kèm ngược chiều ông. Nosenko nép vào mép thảm và dừng lại.

Stalin, đi qua, liếc nhìn Nosenko, chậm bước và cất tiếng:

- Nosenko? Nghe đây, chẳng lẽ họ không bắt anh à?

Không cần nghe trả lời, Stalin đi tiếp. Nosenko sốc. Ông hiểu rằng thế là đời chấm hết. Có lẽ có quyết định bắt mình rồi, nhưng vì lý do gì đó chưa thực hiện thôi. Nghĩa là, việc bị bắt chỉ tính từng phút. Có thể, ngay bây giờ, ngay cửa ra vào toà nhà. Ông xuống dưới, đi qua cửa, chờ người ta chặn ông. Nhưng không ai chặn ông cả, ông ra khỏi toà nhà có treo quân kỳ đỏ.

“Nghĩa là, sẽ bắt mình ở cổng Spasski” - ông nghĩ.

Nhưng ở cổng Spasski, không bắt ông.

Ngài Dân ủy ra khỏi Kremlin, ngạc nhiên phát hiện rằng trong xe không có người cần bắt ông.

“Nghĩa là, họ sẽ bắt mình trong phòng làm việc - Ông đoán thế.

Nhưng cả ở phòng làm việc không ai chờ ông.

Nửa đêm, như thường lệ, ông về nhà tin chắc rằng người ta sẽ bắt ông, tất nhiên, lúc bốn giờ sáng, lúc nhá nhem.

Ông không ngủ. Bà vợ nước mắt đầm đìa chuẩn bị một túi đồ dùng và thức ăn. Nhưng đến 4 giờ sáng chẳng ai gõ cửa. Đến 6 sáng chẳng ai gõ cửa, rồi 7 giờ.

Đến 11 giờ, như thường lệ, ông đi đến chỗ làm việc, ở đó chẳng xảy ra việc gì lạ cả.

Việc chờ đợi bị bắt kéo dài vài tuần. Rồi ông bắt đầu hiểu rằng có sự nhầm lẫn.. Stalin đơn giản bị nhầm. Stalin nghĩ về người khác, và tình cờ gọi tên Nosenko, vì ông lọt vào mắt Tổng bí thư.

Một thời gian sau. Nosenko dự cuộc họp Hội đồng các chính uỷ nhân dân. Không ai nhớ ông về cuộc gặp ở hành lang Kreml. Ông hoàn toàn yên tâm.

Mùa hè 1943, vài tuần trước khi trận đánh ở Kursk, quyết định số phận chiến tranh, có phiên họp thường kỳ Hội đồng các chính uỷ nhân dân. Nosenko cũng dự.

Họp xong, đi dọc hành lang, ông lại gặp Stalin. Stalin lại đi ngang hàng Nosenko, gật đầu nói:

- Nosenko hãy nghe, người ta vẫn chưa bắn anh à?

Và lặp lại những dẫn vật mà ông đã chịu đựng hai năm trước. Nhưng không có việc gì xảy ra và dần dần lại có ý nghĩ Stalin lại lầm.

Chiến tranh kết thúc. Chiến thắng. Một ngày hè 1945 họp Hội đồng các chính uỷ nhân dân Liên Xô. Stalin phát biểu.

- Bây giờ, giành được chiến thắng vĩ đại, chúng tôi có thể thú nhận rằng: có những lúc câu hỏi đứng trước cái sống và chết của đất nước. Đây là những ngày, tháng, năm khó khăn. Nhưng chúng tôi, những người bolshevik, luôn luôn tin vào chiến thắng, chưa bao giờ bị lúng túng hoặc hoảng loạn. Chúng tôi làm việc, không kể sức lực. Thậm chí còn không mất sự hài hước...

Stalin ngược mắt nhìn ngài Dân uỷ đóng tàu đề nghị không cười:

- Đúng thế không, đồng chí Nosenko?

(Người dịch: Nguyễn Học)

Stalin đến Posdam

Evgeni Zirnov

Vlast số 28 (379) 18-07-2000

Chưa hẳn ai đó cãi rằng Hội nghị Potsdam diễn ra từ 17-6 đến 2-8-1945, trở thành một thành công đối ngoại lớn nhất của Stalin. Từ sự thoả thuận của các đồng minh Liên Xô nhận sử dụng Đông Prussia. Stalin cũng mở rộng đất Ba Lan trừ vào đất Đức, như thế bù cho phần đất Tây Ukraina và Belorussia bị mất theo hiệp ước Molotov-Ribbentrop ký năm 1939. Liên Xô đồng ý

tham chiến chống Nhật Bản để đồng minh mở mắt rằng lá cờ đỏ tung bay ở Nam Sakhalin và quần đảo nam Kuril. Ngoài ra phải đáp ứng tất cả những đòi hỏi của Liên Xô, liên quan tới bồi thường thiệt hại mà Đức gây ra.

Việc chuẩn bị tấn công trên mặt trận ngoại giao bắt đầu lúc sự sụp đổ của Berlin còn mờ mịt. Đối với Stalin, việc tiến hành hội nghị là rất quan trọng khi Hồng quân tóm được “sào huyệt kẻ thù”. Điều này đảm bảo cho Stalin lợi thế đáng kể về tinh thần với các bên trong hội đàm.

Tuy nhiên, có hai tình huống cản trở sự tồn tại kế hoạch này bởi chiến tranh ngoại giao chớp nhoáng. Thứ nhất, tại Berlin đổ nát thì việc tiến hành hội nghị không đơn giản. Thứ hai, từ 1942 Bộ chính trị thông qua quyết định cấm các Ủy viên Bộ chính trị đi lại bằng máy bay. Đồng thời đường sắt mà Stalin có thể đi đến thủ đô kẻ thù lại không có.

Trong việc chọn nước khác và thời gian khác để quyết định những vấn đề này cần đến vài tháng. Nhưng Stalin không chờ được như thế. Việc tổ chức hội nghị được giao cho Lavrenti Beria.

Khách sạn NKVD

28-5-1945, hai người được mời đến phòng làm việc Stalin, có mặt Beria là phó Dân ủy Nội vụ, ủy viên an ninh quốc gia hạng hai Sergei Kruglov phó trưởng ban 6 NKGB (bảo vệ Chính phủ) và trong ban bảo vệ riêng Stalin ủy viên an ninh quốc gia hạng ba Nikolai Vlasik. Stalin chỉ thị, theo nhật ký khách đến gặp Stalin, chừng năm phút. Sau nửa ngày hôm sau, cả hai người chịu trách nhiệm chính tiến hành chiến dịch “Palma” (cây cọ) (tên gọi việc chuẩn bị hội nghị, đã ở Berlin. Cũng hôm ấy họ thông báo về Moscow giao thông đường sắt nối với Berlin sẽ được khôi phục trước 4-6-1945. Việc tìm chỗ hội nghị khá phức tạp hơn.

Toà nhà duy nhất tương xứng trình trọng là cung hoàng tử Đức ở Potsdam. Tuy nhiên không thể bố trí ở cho tất cả các đoàn đại biểu nhiều người tại Potsdam do bị không quân ném bom hư hại. Phải chọn một khu vực không bị hư hại do chiến tranh có những villa sang trọng - Babelsberg.

Ngày 6-6-1945 Beria ký lệnh “Về đảm bảo các biện pháp đặc biệt các đối tượng “Palma”. Việc sửa chữa đường xá, và khôi phục các cầu cống trong khu vực họp hội nghị được trao cho công binh Hồng quân và dân địa phương huy động để làm việc này. Tới ngày 2-7-1945, các kỹ sư thuộc NKVD đã sửa chữa và cho chạy nhà máy điện ở Babelsberg và Potsdam, khôi phục cả nhà chứa xe và hai sân bay – Kladov và Dalgov.

Họ cũng không quên cả bánh mì khô: như Klugov và Vlasik báo cáo từ Berlin rằng không xa nơi họp đã xây dựng “những kho dự trữ cần thiết thức ăn, hoa quả, kẹo bánh và nước uống”. Ngoài ra, họ còn lập ba trang trại - để cung cấp thịt, chim, rau quả và bắt đầu chở cá tươi đến.

Để tiến hành chiến dịch “Palma” đến Potsdam Babelsberg, trước ngày 15-6-1945 đã tung 7 trung đoàn NKVD và hơn một nghìn rưỡi lính đặc nhiệm có kinh nghiệm nhất. Hơn hai nghìn lính và sĩ quan lực lượng NKVD bảo vệ khu vực hội nghị. Ngay tại cung hoàng tử ngoài

1.000 lính còn có thêm 150 nhân viên đặc nhiệm của NKVD và NKGB. Ivan Serov, phó Dân uỷ Nội vụ chịu thực hiện những biện pháp này. Cần lưu ý rằng mặc dù tất cả nhân viên NKVD tham gia chiến dịch “Palma” đã được kiểm tra bởi cơ quan phản gián, nhưng trước ngày khai mạc hội nghị đã được trang bị và thay thế 85% súng máy.

Bổ xung cho lực lượng bảo vệ Liên Xô, Anh và Mỹ cuối tháng sáu gửi đến Babelsberg lực lượng phản gián của mình. Người Anh, thí dụ, cứ nằng nặc đòi đoàn đại biểu của họ phải được bảo vệ và phục vụ không dưới 4.000 lính.

Tất cả các nơi ở của các đoàn đại biểu làm được sửa chữa và trong bị bàn ghế giường tủ và mọi thứ cần thiết. Như con trai Beria là Sergo kể, thậm chí còn gắn cả microphone bí mật. Để tránh tin tức bị lọt, tất cả những người phục vụ hầu bàn, thợ đốt lò, người gác cửa, hầu phòng v.v... - được đưa từ Moscow đến. Theo lệnh Lavrenti Beria, giám đốc Cục 2 NKGB Liên Xô (Cục phản gián) Petr Fedotov cẩn thận chọn lựa họ trong số nhân viên công ty du lịch “Intourist”.

Từ ngày 2-7-1945 tại Potsdam tất cả đã sẵn sàng để tiến hành hội nghị. Tuy nhiên Stalin và Tổng thống Mỹ Truman bất ngờ bắt đầu trì hoãn khai mạc.

Đoàn tàu bọc thép “Moscow- Potsdam”

Tất cả được giải thích hết sức đơn giản. Sắp sửa có việc bầu cử nghị viện ở Anh, vì vậy Thủ tướng Anh Churchill cần có những thành công về đối ngoại, cố gắng biến Potsdam thành bệ phóng để tuyên truyền trước bầu cử, tạo ra những điều cực kỳ bất lợi đối với Stalin và Truman. Cơ hội cho Churchill làm điều này trước bầu cử hoàn toàn không phải là trăm phần trăm. Với Klement Ettly, người có thể thay thay Churchill, thì việc thoả thuận tương đối đơn giản hơn. Sau những cuộc cãi vã lâu với Anh, các nhà ngoại giao Liên Xô và Mỹ đạt được thoả hiệp: hội nghị bắt đầu trước cuộc bầu cử ở Anh - ngày 17-7, và kết thúc kết thúc sau khi bầu cử. Lúc này Beria thực hiện phần quan trọng nhất chiến dịch “Palma”: đưa Stalin đến Potsdam.

Có nhiều tài liệu được viết liên quan tới chiến dịch “Palma”, cho đến nay vẫn chưa kiểm chứng được. Như đã biết, khổ rộng đường ray châu Âu châu hẹp hơn Liên Xô. Tại Brest người ta ngừng thay bánh xe cho đoàn tàu. Nhưng chẳng có ai dám nhận trách nhiệm về mình những hậu quả có thể (lãnh tụ không thích thế). Vì vậy tất cả đường sắt từ biên giới Liên Xô đến Potsdam - dài 828 kilomet - “nới rộng” bằng khổ rộng ray Liên Xô.

Không thể tưởng tượng được các biện pháp bảo vệ đoàn tàu đặc biệt chở Stalin. Người ta lập ra 3 đoàn tàu thay vì một đoàn. Đoàn tàu chính, mà Stalin đi, được 90 sĩ quan an ninh bảo vệ. Đồng thời trợ lý tuần tra tàu, thiếu tá an ninh quốc gia Komov và thượng uỷ Petukhov nhất thiết phải ngồi ở đầu tàu, theo dõi công việc của tổ lái (các thợ lái cũng là các sĩ quan an ninh quốc gia). Đoàn tàu chở Stalin được chuẩn bị như tàu ngầm đi xa: đủ nước và dầu. Thức ăn được kiểm tra tại các phòng thí nghiệm đặc biệt, các điện báo viên, liên lạc vô tuyến, cho tới cả “con dê tế thần” là trung tướng Kovalev, Dân uỷ giao thông cũng ngồi trong đoàn tàu của Stalin.

Chiếc tàu đi trước để kiểm tra có 40 nhân viên an ninh, còn chiếc đi sau có 70 lính NKVD. Tại mỗi ga trên đường đi có thêm những toán công an bổ xung (theo lệnh của Beria nhân mạnh: chỉ chọn những người khoẻ mạnh) và bổ nhiệm những nhân vật cao cấp an ninh quốc gia

chịu trách nhiệm. Bảo vệ tuyến đường là 17.140 lính NKVD, như thế cứ trên kilomet đường từ Moscow đến Brest có 4-6 lính. Trên đất Ba Lan và Đức - cứ 100-125 mét có một lính. Ngoài ra cứ 3 đến 5 kilomet đường thêm một trinh sát chịu trách nhiệm về biện pháp chống gián điệp. họ còn tính đến cả những phần tử thù địch trên những đoạn mà tàu đi qua.

Pavel Sudopratov, uỷ viên hạng 3 an ninh quốc gia, như mọi người biết dưới biệt danh “cơ quan thần chết”, chịu trách nhiệm “quét sạch các phần tử thù địch” trong bán kính 40 km dọc đường sắt khu vực họp hội nghị. Theo lời một cán bộ an ninh quốc gia, Sudopratov và quân ông thực hiện tốt nhiệm vụ này.

Giai đoạn cuối cùng là tổng diễn tập. Thợ máy Viktor Lion và Nikolai Kudriavkin, lái chuyển tàu đi thử đến Potsdam. Ở đó tất cả mọi việc đã sẵn sàng cho cuộc họp.

Tất nhiên chẳng có việc gì là hoàn hảo cả. Sáu ngày trước khi bắt đầu hội nghị, bỗng nhiên đường dây liên lạc Chính phủ Berlin bị hỏng. Lãnh đạo bộ phận liên lạc Chính phủ được tung ra. Đường dây hỏng được thay thế, và Stalin được báo cáo rằng có cả đường liên lạc dự phòng.

Sau khi Stalin đến Potsdam, các nhân viên NKVD tính kỹ đến từng chi tiết. NKVD mang từ Moscow thậm chí cả xe cứu hoả với tổ lái được lựa chọn cẩn thận. và áy náy trong cung điện hoàng tử, Stalin không có nhà vệ sinh riêng nên Stalin buộc phải vào toa lét cùng với các đối tác, và có những chuyện hài hước. Valentin Berezhkov, phiên dịch riêng của Stalin kể rằng, mỗi lần vào toa lét, thì ông phải đi kèm Stalin, Thủ tướng anh Eetly cũng vào đi tiểu. Eetly nói rằng ở các nước tư bản thì toa lét là chỗ duy nhất công nhân có thể giữ công cụ sản xuất trong tay mình. Stalin cũng đùa lại: “Ở nước tôi cũng thế”.

Đường về không phải không có mạo hiểm. Một cái cầu được khôi phục cầu thả trước đó qua sông Oder, phụ lái bị văng khỏi tàu do phanh đột ngột. Khi quay về Moscow, theo tín hiệu đường sắt, lái tàu dừng lại đến mức Stalin phải lội bùn, để đi vào xe mình.

Nhưng tất cả những điều ấy không thể so sánh được với những thành công.

Ngày 15-9-1945 Beria tặng thưởng những người tham gia xuất sắc chiến dịch “Palma” “vì sự thực hiện thành công nhiệm vụ đặc biệt của Chính phủ”. Có 2.851 người được thưởng. Bộ phận tham gia “Palma” được tặng huân chương Suvorov và Kutuzov. Kruglov, Vlasik các người phụ trách hành chính đoàn đại biểu Liên Xô được tặng huân chương Lenin. Các nước đồng minh cũng tặng thưởng cho nhân viên Liên Xô. Phó Dân uỷ NKVD Kruglov, nhân việc đảm bảo an ninh cho hội nghị Yalta, cũng được tặng huân chương hoàng gia Anh và huân chương “Người xứng đáng” của Mỹ.

Người dịch: Nguyễn Học

KGB đưa hồi ký Khrusev ra nước ngoài

KGB giúp những nhà báo nước ngoài mang hồi ký Khrusev sang phương Tây

Vichoslav Kevorov

Nguồn: “Tuyệt mật” số 10 (113) 1998

Nguyễn Học dịch

Lúc BCHTƯ ĐCSLX cách chức và cho Nikita Khrusev về hưu, một việc tương đối hiếm thì người ta quan tâm là ai và cái gì thôi thúc ông viết hồi ký, Khrusev với tính giản dị, mặc vốn có của mình nhún vai như trẻ con, dường như trả lời từng câu hỏi: “Mọi người cũng viết, tại sao tôi không có thể viết?”.

Một quan chức cao cấp của Đảng trong cuộc nói chuyện này biết rõ Khrusev không có thiên hướng nhỏ, không nói về khả năng, với bất kỳ hoạt động văn hoá nào.

Vì thế ông ta đặt câu hỏi để làm tức giận người từng đứng đầu nhà nước. Khrusev không lúng túng chút nào, khi đó ông muốn dừng cuốn hồi ký đang viết. Chưa đặt tên cuốn hồi ký, vì rằng cũng không biết ai là người đầu tiên trong số người đương thời đưa ý tưởng để lại cho hậu thế dấu vết dễ nhận thấy sau khi những nhà hoạt động nhà nước hoặc nhân vật lịch sử, rời sân khấu đi vào lịch sử.

Đây là con người có lòng nhân đạo và tốt bụng ơ mức độ. Lúc ấy để làm điều này đòi hỏi lòng khá dũng cảm.

Ta hãy đi theo trật tự.

Nửa cuối thập niên 1960 nước ta có cảm giác an bình. Sau khi loại bỏ Khrusev, những thử nghiệm không mệt mỏi của một kế hoạch 5 năm dưới quyền mình, Brezhnev, một người điềm đạm và thực dụng, đúng là món quà của số phận. Đối với Brezhnev mọi người cầm quyền thúc nhân dân đấu tranh, kêu gọi nổi loạn - cách mạng, chiến tranh - trong bất kỳ trường hợp nào, đối với bất kỳ cái gì. Té ra là chính lịch sử tạo ra Brezhnev thành người làm ổn định xã hội. Thật ra, việc ổn định không phải có lợi: sự ổn định mong chờ bị siết chặt và đi đến “trì trệ”.

Cuối thập niên 1960, Moscow vui mừng với sự dễ thở bởi cuộc sống bão táp đầy sinh khí.

Cứ mỗi buổi chiều những quán ăn của cái gọi là “ngôi nhà nghệ thuật” - nhà văn, nhà báo, nhà điện ảnh, nhà kiến trúc hoặc những nhà khoa học - đầy người.

Nhiều trung tâm trao đổi tin tức trí thức, nhiều câu lạc bộ bắt đầu chiếu những phim nước ngoài, chưa được đưa ra ngoài.

Cứ mỗi lần “thoát ra ngoài thế giới” cho tôi không những cảm giác khoái trá tự nhiên, mà còn kéo theo một chuỗi các sự kiện bất ngờ.

Đây là việc xem không bình thường vì đối với số người nghe hẹp người ta cho xem không phải phim nước ngoài, mà là phim Liên Xô. Thậm chí không phải là phim, mà là tài liệu nháp, có những đoạn không được đưa vào phim tài liệu.

Người ta nói về các tướng lĩnh huyền thoại Liên Xô trong chiến tranh thế giới 2, bằng trí thông minh và ý nguyện đã biết huy động mọi người, biến họ từ những người thua trận thành người chiến thắng đánh tan bộ máy chủ nghĩa phát xít Đức.

Đạo diễn Georgi Chukhrai và giám đốc Xưởng phim thực nghiệm Vladimir Pozner là người những người đầu tiên làm việc này. Họ làm tất cả để mô tả trên phim những cảnh thực nhất trước cái chết, sự đơn độc của những nhân vật chiến tranh từng trải qua địa ngục vĩ đại nhất trong lịch sử.

Lúc ấy trong phòng chiếu phim nhỏ, ánh sáng lờ mờ, Pozner nói chuyện với những người có mặt. Ông nói không to, nhưng có lần rất lịch sự gần như phiền muộn. Khi phải nói một câu hỏi không tránh được, ông làm tất cả để mọi người sung sướng, cố gắng giải thích:

- Mỗi người chúng ta từng có lúc bỏ thế giới này.

Liệu lịch sử cuộc sống chúng ta đời sau có quan tâm không - tôi không biết. Cuộc sống của những người đang nói với anh từ màn ảnh - không còn nghi ngờ gì nữa. Những thế hệ mới đòi hỏi những cảnh này và cảm ơn chúng ta về công sức không nhỏ.

Tôi biết, hôm nay ở đây tụ họp bao nhiêu nhà văn, nhà báo, điện ảnh. Khi chiếu những phim tài liệu này, chúng tôi tạo cho anh bằng phương tiện của mình mô tả những người tạo nên điều kỳ diệu. Chúng tôi đã quay phim, chụp ảnh nhiều tướng lĩnh. Nhưng điều này vẫn còn ít. Thí dụ, tôi biết một người viết những câu chuyện hay của Lazar Kaganovich, người khác viết về Molotov. Người ta nói theo dạng hoàn toàn không tôi cả về Khrusev. Đây là những người làm nên lịch sử nước ta, cần phải mô tả bộ mặt và suy nghĩ của họ.

Được mời xem những phim “kín” tương tự, như thường lệ, được đến hai người. Và tôi mời người bạn, là nhà báo Anh, công dân Xô viết Viktor Lui. Đây là một người rất siêu phàm, có sản phẩm bi thảm. Trong những năm chiến tranh ông còn nhỏ và sống ở trại mồ côi, năm 14 tuổi sống sót, và làm cho các cơ quan đại diện nước ngoài ở Moscow, vì thế lúc 15 tuổi bị bắt và bị kết án 25 năm khổ sai.

Tù được nửa thời hạn thì đúng vào lúc Stalin chết Khrusev lên cầm quyền. Khrusev đã nhiều lần vạch trần nhà độc tài tại Đại hội 20 ĐCSLX và ân xá cho những người tù chính trị.

Ngục tù không bẻ gãy Lui. Thời kỳ ấy sau song sắt “thụ án” một phần lớn trí thức đất nước. Là người tài năng và kỷ luật, Lui khéo xoay sở và biến nhà tù thành “trường học của mình”, học hỏi những chuyên gia ngồi tù tiếng Anh và tiếng Thổ Nhĩ Kỳ. Tiếng Thổ Nhĩ Kỳ, tuy thế, là sự thỏa hiệp bắt buộc bởi vì trại tù không cho sự đa dạng ngôn ngữ.

Được trả tự do, Lui cưới một phụ nữ Anh và làm phóng viên những tờ báo Anh ở Moscow. Do những bài phóng sự rất xuất sắc ở Moscow, chẳng bao lâu sau ông nổi danh sau đó cả vinh quang.

Bất ngờ đối với tôi là khi xem và sau cuộc nói chuyện ngắn Pozner đã gây cho Lui một ấn tượng mạnh. Đúng là người trời cho, Lui đến lúc đó vẫn giữ ý nghĩ phải trả “món nợ” cho Khrusev, người mà ông xem là ân nhân, còn đối với bản thân - món nợ suốt đời của Lui.

Cần nói thêm rằng tên của Khrusev đối với Lui gắn chặt với việc ông vào đời thành một nhà báo và một chính khách lớn. Chính Viktor Lui là người đầu tiên thông báo khắp thế giới biết việc Khrusev bị loại khỏi chính quyền. Hành động này quả là một sự quá liều lĩnh. Không bị trừng phạt, Lui có cơ hội chứng tỏ ông coi Khrusev đã cứu ông. Từ thời điểm này Lui không bao giờ trở lại nhận “người đưa tin” trong nước không những trong số nhà báo, mà còn trong cả các chính khách. Giờ đây các đại sứ, các chính khách nhà nước mời ông.

Sau ấn tượng cuốn phim đã xem chúng tôi về nhà. Mỗi người suy nghĩ về mình. Lúc chia tay, Lui trầm ngâm nói: “Tôi rất muốn tới nhà nghỉ gặp Khrusev và nói chuyện với ông ấy”. Tôi nhún vai. Ông có khả năng này, bởi vì Viktor là người khá quen với con gái Khrusev Yulia và chồng của cô Lev Petrov.

Cặp vợ chồng trí thức và đáng yêu này đối với mọi người là khá ngạc nhiên. Cả hai người đều viết nhiều và được in nhiều. Thêm nữa Lev Petrov thời đó dịch rất hay từ tiếng Anh một số truyện của Ernest Hemingway thần tượng của độc giả Xô viết những thập niên 1960. Cặp vợ chồng này sống riêng, nếu không biết họ của Yuli, thì không ai có thể, nghĩ rằng họ từng là con cái một người đầy quyền lực.

Khrusev sau khi bị lật đổ, ở một nhà nghỉ ngoại ô Moscow với người bảo vệ và hầu hạ, kể cả những đầu bếp mà ông đưa từ Kiev về từ thập niên 1950. Ông có một xe nhà nước cấp hoàn toàn có thể đi lại tự do. Tất nhiên, ông sống dưới sự nhòm ngó cẩn thận của những người bảo vệ, những người này dễ dàng được biến thành đoàn xe chở tù. Nói chuyện rộng rãi với nhân dân, dĩ nhiên, không được chấp nhận, chính Khrusev không muốn làm điều ấy.

Viktor Lui cùng vợ tới nhà nghỉ gặp Khrusev mang theo một máy quay phim nhỏ, chiếc máy này mô tả một ngày an bình của một người về hưu không bình thường.

Một thời gian sau, cuốn phim quay tại nhà nghỉ được chiếu ở phương Tây các đài truyền hình thế giới, đã trở thành sự kiện giật gân. Báo chí phản ứng tích cực sự kiện này.

Thành công của cuốn phim tại phương Tây, và việc không có phản ứng tiêu cực chẳng nó tại Liên Xô, khiến Lui Petrov quyết định mở rộng khuôn khổ trình bày phương Tây về phong cách dân chủ kiểu Brezhnev.

Vấn đề là ở chỗ Khrusev, vừa mới cầm quyền, nhưng đã trở thành thần tượng hoàn toàn của khối báo chí Moscow. Là người bốc đồng, Khrusev thích xuất hiện bất ngờ, “lúc người ta không ngờ ông tới”, tại các buổi tiếp khách ngoại giao. Nên hiểu rằng các cuộc họp báo được tổ chức, như thường lệ, chủ yếu là ăn và uống, nâng đặt cốc ăn bánh kẹp thịt với trứng cá đen.

Khrusev chưa lần nào làm thất vọng họ. Trong bốn, năm chuyện ông kể, ít nhất có một chuyện giật gân. Như thường lệ, đó làm những mẩu chuyện về quan hệ của ông với Stalin, người mà ông không tha thứ những lảng nhục trải qua, hoặc những chi tiết bắt Beria như thế nào và thái độ Beria trước khi bị xử tử.

Ban đầu Lui và Petrov quyết định tập trung vào một chỗ và xuất bản tất cả những gì mà người cựu đứng đầu nhà nước đã kể. Tuy nhiên họ lập tức tin rằng những câu chuyện kể chân

thực có sự lặp lại và khó ra tuyển tập được. Lúc ấy Petrov nảy ra ý nghĩ cứu vãn tình thế, nói chuyện trực tiếp với bố vợ và ghi âm. Kết quả tỏ ra thê thảm.

Khrusev uể oải trả lời, và điều này ai cũng hiểu: đối với những câu chuyện kể hay thì Nikita Sergeevich cần có cử tọa sống động, chứ không phải là những người thân cận làm ông chán ngấy.

Petrov quyết định đưa Sergei, con trai Khrusev vào “đội hình nghệ thuật”.

Sergei luôn luôn có ý nghĩ gần ông bố hơn chàng rể. Quyết định là đúng. Tâm trạng Khrusev được cải thiện, nhưng không phải là do thay chàng rể bằng người con trai của mình, mà vì rằng cậu con trai đưa cho bố một thiết bị mới - chiếc máy ghi âm bỏ túi, không sợ ai nghìn thấy.

Từ hôm đó, sinh hoạt “người tù lương tâm” thay đổi cơ bản. Sáng sáng ông ăn rất nhanh, dạo chơi rõ ràng vườn và đọc, đọc, đọc để ghi âm. Việc này hấp dẫn đến nỗi ông quên ăn trưa, ăn tối. Chiếc máy ghi âm này không rời khỏi tay ông và ngay khi đi ngủ, ông cũng để cạnh gối.

Petrov rằng Khrusev chỉ mấy tháng đã thay đổi cả trong lẫn ngoài. Ở ông, sự bi quan biến mất và ông lại tìm thấy mục đích cuộc sống.

Cuối thập niên 1960, tôi có khả năng tương đối thường xuyên giao tiếp về công việc với chủ tịch KGB khi đó là Yuri Andropov. Trong một lần gặp, tôi chia sẻ với ông về ấn tượng của cuốn phim về các nguyên soái-anh hùng chiến tranh thế giới 2 và về cuộc phỏng vấn với Pozner.

- Lấy chúa, rồi cuối cùng tìm thấy những người, sẵn sàng làm điều thiện! Quanh những nhà lãnh đạo nước ta đầy đặc những “phiên nhiều” bay quanh... Người ta báo cáo cho tôi rằng Khrusev bây giờ đang viết - Andropov nói thêm một cách không hài lòng - điều này có liên quan đến người bạn thân của anh, Viktor Lui.

- Khrusev không viết, mà chỉ nói hồi ức của mình - Tôi cẩn thận cải chính - Tuy nhiên hiện tại tôi không thể nói nội dung của chúng. Tôi không quen ông ta.

- Nên làm quen! - Andropov phản đối - Khrusev - một người không điềm đạm, dùng có thể làm ông ra cau có. Có thể ông khinh thường lợi ích quốc gia... Tốt hơn cả, nói chung đừng để hồi ký này xuất hiện. Nhưng cấm ông ta viết hoặc khuyên răn cựu Bí thư thứ nhất Đảng ta - không phải việc của tôi. giữ gìn lợi ích quốc gia - là trách nhiệm trực tiếp của tôi. Vì vậy chúng tôi cần theo đúng công việc!

Hiểu khái niệm của Andropov “lợi ích quốc gia” trong trường hợp này tức là đồng nhất với thanh danh của chính Brezhnev, mà Khrusev, một người khá nhẫn nhục có thể “làm ướt” ông. Làm sáng tỏ quan hệ cá nhân với cựu Bí thư thứ nhất BCHTƯ về công việc của các cơ quan Đảng cao cấp, luôn luôn là trách nhiệm của KGB.

Andropov luôn luôn bị chống đối bởi các mưu đồ tương tự của bộ máy của Đảng, nhưng ít thắng được. Cuối cuộc nói chuyện, Andropov mềm đi chút ít và khi chia tay thậm chí còn dặn dò dặn dò tương đối cởi mở:

- Anh nói với Lui, đừng quá sốt sắng trước Khrusev để cảm ơn về sự tha trước hạn... Chính anh cũng biết, Khrusev từng vung tay phát biểu tại Đại hội 20, ông chẳng nghĩ đến đất nước và nhân dân, chỉ làm mỗi việc là: phanh phui Stalin... Ai sẽ vạch trần người phanh phui?

Lui là người có quan điểm vững vàng tại cuộc sống nhưng không sẵn sàng từ bỏ lòng tin của mình.

Lời của Andropov mà tôi truyền lại ít làm ông quan tâm. Cũng như trước đây, Lui phán xét Khrusev theo số phận riêng của mình.

Vinh quang thường đi kèm với tiền. Chẳng bao lâu sau Lui trở thành chủ nhân một ngôi nhà ngoại ô London. Những tình huống này cho phép ông cảm thấy vững tin trong cuộc sống.

Dần dần một núi băng ghi âm của Khrusev đến tay người con là Sergei, đồng băng này nằm trên bàn Lui đầy lên đến mức thảm họa đưa đến ý nghĩ rằng Khrusev có một cái gì đó gần giống “người đọc chuyện”. Đôi lần phát sinh những vấn đề khác.

Có lần tôi đến chỗ nhà nghỉ Lui, để nghe toàn bộ một cuốn băng xem quan điểm hồi ký “cực bí thứ nhất”. Cho đến giờ tôi không có chút cơ sở nào phản nản về tính không ổn định hệ thần kinh của mình, nhưng lần ấy thậm chí một phần nhỏ cuốn băng được nghe gây cho tôi một cái gì đó dường như sốc mà một thời gian dài về sau tôi không thể vượt qua.

Trước đây tôi chưa đọc văn xuôi, đoạn tất cả các nhân vật hết sức tiêu cực, loại trừ một người - chính tác giả. Có khá nhiều người - Trung Quốc, Pháp, thậm chí cả Fidel Castro, người mà Khrusev trước đây đỡ đầu “người bạn tốt nhất của mình”. Về người đồng hương và “đồng chí Đảng” cũng không nói gì.

Để tránh phiền toái và khôi phục cân bằng, Lui chuẩn bị chịu đựng và cắt riêng khỏi băng ghi âm những chỗ “ngghi ngờ” để người Mỹ xuất bản phần hai cuốn hồi ký “không bị lược bỏ”.

Nhân thể, nói về quan hệ Khrusev với những nhà lãnh đạo mới Liên Xô, điều quan trọng là, với Brezhnev, Khrusev thể hiện mình xa hẳn những chính khách không bị phán xét, khi nghĩ về mình, về cuốn “Hồi ký” của mình là nói hớ một lời, và một ai đang nằm trong chính quyền, Ông tỉnh táo lo lắng để bảo vệ bản thân và gia đình nhiều người được Brezhnev ưu đãi.

Khi thu thập thương đổi đủ những đoạn băng mà ông có. Lui bay sang Mỹ, nơi ông có quan hệ với Gorkin một người bạn già, người làm công việc xuất bản tạp chí. Suy nghĩ chín chắn, họ quyết định cho tạp chí Time-Life xem tư liệu sơ thảo cuốn hồi ký.

Gặp ban lãnh đạo nhà xuất bản, Lui trước hết đặt điều kiện: tên của ông không bao giờ đưa ra do sự xuất bản. Người Mỹ không những lập tức hứa danh dự, hơn nữa suốt ngày đó và nhiều nhiều năm sau khi Khrusev chết, của sau khi chính Lui chết, họ vẫn giữ lời.

Đến lượt mình, người Mỹ đặt điều kiện: họ sẵn sàng làm việc với băng gốc, và phải kiểm chứng được giọng tác giả cuốn băng, đó là Nikita Khrusev.

Lui vò đầu, tự hình dung người Mỹ làm thế nào giải mã được mớ bong bóng băng ghi âm. Không phải có hiệu lực với mọi người Nga! Lui giải thích cho các ông chủ rằng Khrusev - là người “ở tầng lớp thấp nhất”, vì thế không có được linh hội như trí thức. Người Mỹ xem tình thế này không những với sự thông cảm, mà còn với cả cảm giác khá hài hước, làm vui vẻ thật sự, giải thích cho Lui rằng “hiện tượng Khrusev” nổi tiếng không những ở Nga, mà còn khắp thế giới, bao gồm cả Mỹ.

- Thưa ngài Lui, nếu ngài nghĩ rằng vì lịch sử chưa lâu của Hoa kỳ chúng tôi, mà những người trí thức cực kỳ lịch sự lịch sự lái chúng tôi, thì ngài quá nhầm. Tóm lại, ngài hãy mang đồng băng đi, và chính chúng tôi áy náy về việc dịch một cách chất lượng và sử lý tư liệu này!

Đây quả là những lời tiên tri. Người Mỹ tìm được chuyên gia giải mã cuốn băng những lời nói của Khrusev, hơn cả người không thể tưởng tượng. Người này là Strob Talbot hiện nay trở thành nổi tiếng ở Nga với chức vụ thứ trưởng ngoại giao Mỹ. Strob Talbot những năm ấy hoàn toàn trẻ, ông có khả năng hoàn thành những việc lạ lùng không đơn giản, nhưng là những điều thần kỳ thực sự. Đến nay tôi không thể hiểu, làm thế nào Talbot giải mã được những suy nghĩ rối rắm của Khrusev và sừng lại chính xác logic và trình tự các sự kiện.

Do bản chất hấp dẫn, Khrusev nhanh chóng nhập vai người chép sử Nestor và thay vai tuồng, mà trước đó ông không hề chuẩn bị.

Một sớm mùa thu phóng viên báo Anh “Iverning news” Viktor Lui, cho tất cả băng ghi âm lời Khrusev vào một túi to và đến thẳng sân bay “Seremetievo”, vào khai báo như hành lý xách tay.

Không may may xúc động trước lời đe dọa của những người cầm quyền đất nước mà đại diện là các nhân viên cơ quan an ninh và hải quan, nhan nhản ở tất cả các sân bay thế giới, Lui, thể hiện tối đa sự nhanh trí và tự chủ, vượt qua thành công hàng rào hải quan và biên phòng Liên Xô và máy bay của hãng hàng không Anh bình an bay tới Mỹ.

Đưa đồng băng ghi âm cho Talbot và chúc Talbot thành công trong công việc khó khăn này, Lui ăn tối với những người Mỹ và sáng sớm hôm sau đi chuyến bay đầu tiên quay về Moscow.

Strob Talbot tiếp tục giải mã những cuộn băng được trao. Khrusev tiếp tục đọc những đoạn thời quá khứ của mình, còn Sergei Khrusev quyết định cùng nhân bản công việc hiệu đính của Talbot ở văn bản tiếng Nga với mục đích này ông đã đưa tất cả những băng ghi âm của người bố cho cô thư ký đánh máy tin cậy.

Sergei Khrusev là kỹ sư chế tạo tên lửa, vì vậy ông không thể không biết cách gỡ bỏ bản sao băng ghi âm, hơn nữa là từ giấy tờ để lại dấu vết. Ông coi thường việc này, và bao nhiêu bản băng copy lời bố ông, được đánh máy, nằm trong những người chưa chuẩn bị xuất bản chúng ở dạng”hồi ký” tiếng Nga. Sau một loạt tình huống, Sergei nhanh chóng đoán được từ dấu vết tài liệu bí mật xóa bản copy, nhưng ông làm việc này một cách dửng dưng. Nguyên nhân có lẽ, là tính độc tôn của vị trí của ông. Con cái của các nhà lãnh đạo cao cấp Liên Xô luôn luôn có đẳng cấp xã

hội đặc biệt. Đồng thời việc thức tỉnh tính thượng lưu rời bỏ họ, thậm chí lúc bố và ông còn đương chức hoặc qua đời.

Chẳng bao lâu, chính Sergei Khrusev tiếp thu trò chơi thám tử hấp dẫn. Khi tới gặp Lui tại nhà nghỉ, Sergei vui vẻ kể rằng người ta theo dõi ông và bây giờ luôn có hai xe ô tô “theo dõi” luôn luôn kèm ông.

Thời gian ấy, bản thảo thu hồi từ cô đánh máy chữ lọt “lên trên”. Tuy nhiên không ai đọc được bản gốc, mặc dù ý kiến riêng mỗi người trong mọi trường hợp là không thích. Trong chớp bu Đ.ăng có scandal.

Người ta mời Nikita Khrusev tới BCHTU' ĐCSLX và tiến hành nói chuyện với ông một cách khá cứng rắn cho rằng một lãnh đạo quốc gia, thậm chí khi bị bãi chức, không được hồi ức, hoặc viết về quá khứ. Không nói cho chúng tôi: “Thôi đừng nhắc chuyện cũ làm gì...” Trong văn bản - người ta ghi ông là người về hưu.

Họ to tiếng với ông là để lắng nghe ông. Khrusev quay về nhà cực kỳ buồn rầu, theo người thân kể lại một thời gian dài sống trong cảnh trầm uất, không có lợi cho tuổi thọ.

Scandal bị tắt ngóm khi cuốn hồi ký xuất bản ở Mỹ. Sứ quán Liên Xô tại Washington mua một số bản và gửi về Moscow. Những người phiên dịch chuyên nghiệp tốt nhất ở BCHTU' tức khắc làm công việc dịch ngược lại sang tiếng Nga để các Ủy viên Bộ chính trị đọc, họ đã trình bày một cuốn sách dày ba trăm rưỡi trang. Từ bản dịch đó người ta thấy rằng không có ai đương chức bị hồi ký làm phiền, thậm chí cũng không chú ý đến Brezhnev. Cán bộ thấp hơn bây giờ cũng thờ phào, hàng trăm câu hỏi “kín”, cuốn sách và tác giả người ta chẳng quên lãng luôn.

Lui, nói theo sự sáng suốt cổ La mã: “Tôi làm cái gì có thể để người ta có thể làm tốt hơn”, đã ngồi viết hồi ký đời mình, rất kịch tính và hấp dẫn.

Ông không những hiểu, mà còn có đầu óc sáng suốt. Lúc ấy hồi ký chủ yếu đã xong thậm chí được dịch sang tiếng Anh, ông gạt bản thảo sang bên theo lời: “Cuộc sống - đó là một tấn tuồng, mọi người phải nhớ hai quy tắc: cần ra khỏi màn kịch trước khi người xem la ó anh, và đặt dấu chấm hết cho cuốn hồi ký của mình không lâu trước khi sang thế giới bên kia. Tôi vẫn còn thời gian!”

Đầu của Lui tỉnh táo, nhưng lần này ông tính toán sai lầm, ông mất trước khi đặt dấu cho cuốn hồi ký của mình. Thật ra, trước khi chết không lâu, ông có lần đề nghị xuất bản cuốn Hồi ký của ông, nhưng “nếu mọi người chú ý đến nó”.

(Người dịch: Nguyễn Học)

Phỏng vấn con gái Nikita Khrusev

Nguồn: Moscow News, № 11, kỳ 23 - 30-3-1999

Nguyễn Học dịch

Biên tập viên chính Aleksei Venediktov, người dẫn chương trình Natela Boltalskaia phỏng vấn Rada Nikitichna Adzhubei, con gái Nikita Khrusev.

Hỏi: “Moscow News” có lần đăng mẫu tốc ký của Ủy ban kiểm tra Đ.ảng, trong đó xác Nikita Sergeevich Khrusev chỉ một điều tại sao ông viết hồi ký.

Trả lời: Tôi cho rằng cuốn hồi ký này đáng giá cho ông vài năm để sống, dĩ nhiên. Chính vì vậy người ta chửi rủa ông... Sau cuộc gọi này, ông bị đột quy. Chuyện thật thê thảm.

Hỏi: Ông quyết định bắt đầu viết hồi ký từ lúc nào?

Trả lời: Theo tôi, ông viết trước khi chết, có lẽ 4 năm. Nghĩa là, quãng những năm cuối thập niên 1960... Ông ngồi ở nhà nghỉ. Anh biết không lúc ấy ông là một ông già, như người ta gọi trước đây, là máy gặt đập liên hợp, trong đó gắn máy ghi âm lớn. Ông ngồi một mình với chiếc máy ghi âm này và kể. Tôi lật trang sách đầu tiên và tôi càng sửng sốt: chứa trong đầu một nghìn họ tên, hàng nghìn sự kiện. Ông không hề có trợ lý hoặc bất kỳ phương tiện tra cứu nào.

Hỏi: Ai là người giúp đỡ để cha bà đọc và ghi băng, sau đó in thành sách. Lúc ấy điều này là điều xấu xa.

Trả lời: Khuyến ông và giúp ông là anh trai tôi, Sergei Nikitich Khrusev, và chồng của cháu gái tôi, Lev Petrov. Mặc dù thời điểm này tôi cảm thấy rằng hồi ký đáng cho ông vài năm để sống. Có những thăng trầm liên quan tới KGB, được mô tả trong những chương đầu của anh trai tôi Sergei. Thậm chí có câu hỏi: đưa cho ai in? đây là việc tù đày. Cô đánh máy bắt đầu, mẹ tôi gõ bằng hai đầu ngón tay trên máy chữ từng đoạn... sau đó tôi khi Sergei đến gặp tôi ở toà soạn: “Chúng ta sẽ cùng nhau”. Anh tôi nói rằng người ta lấy hết băng ở bố tôi, các cuộn băng này rơi vào tay KGB. Rồi sau đó bắt đầu trời âm lên, chúng tôi và bố đến BCHTU. Một cuộn băng ở KGB, một cuộn ở BCHTU... Trước thời Gorbachev, chúng tôi thường đến BCHTU. Nhưng không cái gì xảy ra. Họ nói với chúng tôi là không có, rằng họ không trả lại chúng tôi bản thảo, họ sẽ tự công bố. Khi ấy họ cho Sergei xem một vài trang, và yêu cầu anh tôi ký để không tiết lộ. Vì sao họ cố gắng giấu kín - khó hiểu.

Hỏi: Sergei không còn giữ bản thảo hoặc băng?

Trả lời: Sau đó, những thứ này ở đâu đó, nhưng không có trong gia đình.

Hỏi: Có lẽ ở nước ngoài?

Trả lời: Đúng. Trong vòng 20 năm thời Brezhnev, tên của Khrusev đã bị gạch và đi vào quên lãng. Bản thân tôi rằng điều này cũng thực vậy! Cái gì còn lại từ từ Khrusev? Trồng ngô nơi không cần trồng, đập giày ở LHQ, một điều tầm bậy...

Hỏi: Nhưng còn chuyện vũ trụ. Lại chuyện nhà năm tầng.

Trả lời: Hạnh phúc biết bao, khi mọi người dọn về! Nhưng thời gian trôi qua. Bản thân tôi hiểu khi Nikita Sergeevich nói: Chúng tôi bây giờ xây dựng lời mọi người ra khỏi tầng hầm, ra khỏi những ổ chuột. 20 năm đứng vững, còn ở đó chúng tôi sẽ xây cất cung điện cho tất cả mọi người.

Hỏi: Khrusev tin một cách thành tâm chứ?

Trả lời: Ông tin, tất nhiên.

Hỏi: Rada Nikitchna, bà đã xem phim “Những con sói xám”, mà Rodan Bykov đóng Nikita Sergeevich?

Trả lời: Tôi biết phim này, nhưng tôi chưa xem. Tôi không muốn giầy vò thần kinh mình. Tôi giận anh Sergei quá, người trong phụ đề, nghe người ta nói, cho đến giờ vẫn được coi như một trong những cố vấn. Mặc dù ông đề nghị gạch tên ông. Tôi biết rằng có lúc Sergei đề nghị Rodan: “Anh cứ làm...”, Rodan trả lời: “Tôi chưa bao giờ nhìn thấy Nikita Sergeevich. Tôi đóng vai, như nhớ cha mình”.

Hỏi: Còn gia đình có cảm thấy mối đe dọa hạ bộ Khrusev? Trong sách và phim mô tả rằng điều này xảy ra một cách bỗng nhiên, rằng ông không tin đến cùng, mặc dù treo trên đầu...

Trả lời: Ông biết chúng tôi không cảm thấy. Ba người chúng tôi cùng với Aleksei Ivanovich Adzuba, chồng tôi, dường như là những người đứng ở trung tâm sự kiện. Chồng tôi - khi đó là biên tập viên chính tờ “Tin tức”, ở bên trên. Nhưng thời điểm đến với những người như cha tôi, thậm chí như chồng tôi, mặc dù, tất nhiên, về bình diện không so sánh được, lúc ấy bị mất...

Hỏi: Có cảm thấy sự nguy hiểm?

Trả lời: Không cảm thấy sự nguy hiểm suy yếu đi, nếu anh mất chỗ đứng, anh cũng hiểu tôi muốn nói gì.

Hỏi: Bà thấy sự kiện này như thế nào?

Trả lời: Sau cuộc họp Chủ tịch đoàn BCHTU, nơi người ta kéo bố tôi đến, ông về biệt thự ở đồi Lenin, tôi cũng ở đó. Chúng tôi đứng thành nhóm nhỏ, chờ họ. Họ có ba người cùng với Mikoyan ra khỏi xe rất nhanh. Nikita Sergeevich bước lên thềm và vào trong nhà, không nói gì cả, cũng không có tiếng động nào. Còn Anatas Ivanovich Mikoyan đứng lại chỗ chúng tôi và bắt đầu kể chuyện xảy ra ở đó. Chúng tôi cũng đặt cho ông những câu hỏi. Tôi còn nhớ ông có nói một câu: “Khrusev quên rằng trong chủ nghĩa xã hội có cuộc đấu tranh giành quyền lực”.

Tôi cho rằng từ hai năm trước khi điều này xảy ra, Khrusev ở mức độ nào đó bị biến mất. Ông có một chương trình lúc đầu thành công. Bây giờ tôi không còn nhớ. Nhưng ở thời điểm nào đấy ông biến mất, và ông cảm thấy và, trải qua điều này. Ông là người rất hợp lý. Tôi nghĩ rằng ông cảm thấy: không có gì biến động. Ông không trù tính gì, tất cả đi vào ngõ cụt, sa lầy. Tại thời điểm này Nikita Sergeevich đến Pisunda, đúng ra ông không đi nghỉ, mà ông đang làm văn bản hiệp pháp mới. Một trong những đề nghị bị loại bỏ khỏi điểm thứ năm, khỏi dân tộc. Cũng ở thời điểm đấy ông từ Pisunda về và triệu tập ở đây một hội nghị rất lớn, mời các tổng biên tập, trong số này có cả chồng tôi.

Và ông đến với những ấn tượng mạnh mẽ: “Anh biết, tôi chưa bao giờ nhìn thấy Nikita Sergeevich như thế. Ông luống cuống, không biết hình thành cái gì”. Ý nghĩ chủ yếu là chúng tôi

cố gắng một cái gì nhưng lại không làm được, và cần nhân nhượng những người trẻ khác. Còn tôi nghĩ rằng cuộc họp này là một trong những giọt nước, ngoài âm mưu, đóng vai trò của mình.

Hỏi: Khrusev từng bán các chiến hữu cũ?

Trả lời: Những ngày đầu sau sự kiện này, ông ở tâm trạng rất xấu. Thậm chí ông nói đến tự sát, có thể khóc. Đây thực sự là việc bán nước. Chúng tôi có thể nói, Selepin. Chính ông nói với tôi là ông trông cậy vào Selepin. Vì vậy có lần người ta cất nhắc Selepin. Còn Selepin sau đó té ra là hạng người Stalin...

Hỏi: Ai trong số những người quanh Nikita Sergeevich cố gắng duy trì quan hệ với gia đình?

Trả lời: Với Nikita Sergeevich chẳng có ai duy trì mối quan hệ nào cả. Người thường hỏi tôi: lẽ nào không có ai đến đến thăm? Ông nói về điều này không? Duy nhất có Anatas Ivanovich Mikoyan, mặc dù ông thậm chí còn sợ gọi điện. Con trai của ông, Sergo đến và chuyển lời chào.

Hỏi: Tính cách của ông có thay đổi từ Tổng bí thư đến người về hưu?

Trả lời: Ông bắt đầu đọc rất nhiều. Chỉ đọc sách cổ điển Nga. Ông theo cách khác bắt đầu tiếp thu sự kiện. Cháu gái của tôi Ylia mang cho ông truyện Pasternac. Ông đọc xong, nói: thưa các ngài, mọi chuyện do cái này cả? Tất nhiên, không cần trù tính điều này và đầu độc người ta. Nhưng không phải ông như thế.

Hỏi: Tại sao Nikita Sergeevich lại trao Krym cho Ukraina?

Trả lời: Ông chưa bao giờ trong đời có thể đặt mình trước việc đã rồi - tan rã. Tôi hiểu điều này như thế. Một số năm sau chiến tranh, vẫn còn đổ nát hoàn toàn, chúng tôi cuộc sống với ông đến Krym nghỉ ngơi. Bố tôi không thể ngồi ở bãi biển, phơi nắng. Thực tế ông cần đi lại đây đó. “Chúng ta đi thăm các cánh đồng, xem họ làm gì ở đó”. Chúng tôi đến Krym thảo nguyên. Và chúng tôi đi quanh vùng đất sống sót này. Người Tac-ta đã bị trục xuất, Krym hoàn toàn không có người. Nơi đây có gì còn lại, mọi người bỏ đi hết, phụ nữ ở miền trung nước Nga sống trong lều: họ làm gì và sống ra sao? Cần đưa người dân đến đó, những người trồng nho và trồng trọt. Điều này được hình thành - đây là lần đầu tiên tôi nghe từ Luzkov. Có lẽ đây là điều tầm bậy, tất nhiên. Tôi rất yêu quý Krym rất muốn hôm nay hôm nay thuộc về nước Nga.

(Người dịch: Nguyễn Học)

Những điều chưa biết về Stalin

Thứ tư 12, Tháng Mười Hai 2007

CHỦ TRƯỞNG “LẤY MÁU TRẢ MÁU”

Trong thời gian chiến tranh chống Đức xâm lược, khi biết tin nữ đội viên du kích Dòia 17 tuổi bị lính Đức bắt, tra tấn dã man rồi treo cổ, Stalin vô cùng căm giận. Ông lập tức ra lệnh cho tướng Giucốp Tư lệnh Phòng thủ Moscow: “Thông báo cho toàn thể Hồng quân Liên Xô biết

phiên hiệu của trung đoàn quân Đức đã bắt và hành quyết Dôia; ra lệnh cho họ, hễ bắt được lính Đức của trung đoàn này thì xử bắn ngay”. Nghe nói hầu hết lính và sĩ quan đơn vị quân Đức này đều bị tiêu diệt.

Khi biết trùm Gestapo Đức là Himle ra lệnh cho Gestapo xử bắn tất cả các cán bộ chính trị Hồng quân bị bắt làm tù binh, Stalin cũng ra lệnh cho quân đội Xô viết: khi đã xác minh chính xác tù binh Đức nào là Gestapo thì xử bắn ngay.

Cách đối phó ăn miếng trả miếng kiên quyết này của Stalin đã làm quân đội Đức hết sức khiếp sợ, bớt hẳn thói hung hăng ban đầu.

TỪNG DỰ ĐỊNH TẤN CÔNG ĐỨC TRƯỚC

Năm 1995, nhân dịp kỷ niệm 50 năm chiến thắng phát xít Đức, báo Nga “Sự thật Côm-xô-môn” đăng bài nói về việc ngay từ đầu năm 1941, Stalin đã nhận định Liên Xô không nên áp dụng chiến thuật phòng ngự, mà nên chủ động tấn công phát xít Đức trước. Ngày 5 tháng 5, khi đọc diễn văn trong Lễ bế giảng khoá học của Viện Hàn lâm Quân sự, Stalin đã nói về nhiệm vụ tăng cường quốc phòng, chuẩn bị chiến tranh, và nêu ra phương châm Liên Xô nên từ phòng ngự chuyển sang tấn công. Sau đấy, Bộ Tổng tham mưu Hồng quân đã chuẩn bị một kế hoạch đánh phủ đầu Đức và trình Stalin duyệt. Dựa vào các hồ sơ lưu trữ hiện có, các nhà sử học nói Liên Xô định tấn công Đức vào một trong các ngày 12.6, 2.7 và 15.7.1941. Nhưng cho đến ngày Đức xâm lược Liên Xô (22. 6. 1941), kế hoạch trên vẫn bị xếp xó.

Các nhà sử học cho rằng, Stalin làm thế vì ông thấy Hồng quân còn yếu, nếu chiến tranh sớm nổ ra sẽ không có lợi; thứ hai, thái độ của Mỹ lúc ấy còn chưa rõ ràng, nếu tấn công Đức trước, có thể Mỹ sẽ vào hòa với Đức; thứ ba, ông tin Đức vẫn tôn trọng Hiệp ước không xâm phạm Xô-Đức. Stalin rất chú ý giữ mối quan hệ tốt với Đức: chẳng những Liên Xô nghiêm chỉnh thực hiện Hiệp định xuất khẩu sang Đức 620-640 triệu USD các mặt hàng chiến lược, mà về sau Stalin còn ra lệnh bán thêm cho Đức 6000 tấn đồng, 1500 tấn niken, và thiếc, Wolfram, Molipden mỗi loại 500 tấn, khiến Hitler rất ngạc nhiên, vì lúc ấy hắn đang ráo riết tập trung quân áp sát biên giới Liên Xô.

Cũng do tin tưởng như vậy mà Stalin đã xem nhẹ các tin tình báo về khả năng Đức tấn công Liên Xô. Tháng 6.1941, một máy bay Đức xâm phạm bầu trời Liên Xô, bị buộc hạ cánh. Trước đó, đã có hơn 200 vụ tương tự, nhưng Liên Xô đều không phản ứng mạnh. Lần này Liên Xô trao trả Đức cả máy bay lẫn phi công. Thái độ hữu hảo ấy không làm Hitle chùn tay. Sáng sớm ngày 22.6.1941, Đức bất ngờ tấn công Liên Xô trên mặt trận dài 2000 km. Một giờ sau, đại sứ Đức tại Moscow mới gửi công hàm đến Bộ Ngoại giao Liên Xô, nói bừa là Đức vẫn tôn trọng Hiệp định, nhưng vì Liên Xô đe dọa an toàn của Đức nên Đức phải đối phó. Tiếp sau, các nước Ý, Hung, Phần Lan cũng tuyên chiến với Liên Xô.

TRẢ LẠI ĐỒNG ĐỒNG NÁT NÀY CHO THƯỢNG TÁ

Cuối thời gian Chiến tranh Vệ Quốc, thượng tướng N. đến báo cáo Stalin về tình hình chiến đấu của bộ đội do ông phụ trách. Stalin phấn khởi mấy lần gật đầu tán thưởng. Báo cáo xong, viên tướng kia ngập ngừng như có điều gì muốn nói nữa mà ngại. Stalin bèn hỏi “Đồng chí

có chuyện gì cứ nói đi”. “Dạ, có một chuyện riêng thế này ạ. Chả là tôi từ Đức về có mang theo một số thứ anh em ta thu nhặt được bên ấy, nhưng bị trạm Kiểm soát giữ mất. Nếu có thể được, tôi muốn xin lại ạ”. “Được thôi, đồng chí cứ viết báo cáo đi”. Viên tướng kia trình lên Stalin một tờ giấy đã viết sẵn. Stalin lấy bút phê ngay lên đầu trang giấy: “Trả lại mấy thứ đồng nát ấy cho Thượng tá N. Stalin (ký tên)” Sau khi xem lời phê ấy, viên tướng nói: “Thưa đồng chí Stalin, hình như đồng chí viết nhầm thì phải. Tôi là thượng tướng chứ không phải là thượng tá ạ”. Stalin trả lời: “Không nhầm đâu, thưa đồng chí thượng tá”.

ANH CHÀNG NHÁT GAN

Không hiểu tại sao ai cũng sợ Stalin; trước mặt ông, mọi người đều căng thẳng, lúng túng. Một lần đạo diễn điện ảnh Còlixep mang một bộ phim mới làm xong đến trình chiếu cho Stalin xem. Cuối buổi chiếu, tổng viên thư ký đi vào phòng, bật đèn lên và đưa cho Stalin một mẫu giấy. Đọc xong mẫu giấy, Stalin bảo “Không tốt”. Nhà đạo diễn nghe thấy câu nói ấy sợ quá té ngất xỉu. Thấy thế, Stalin bảo viên thư ký: “Khi nào anh chàng nhát gan này tỉnh dậy, hãy bảo anh ta rằng tôi bảo ‘Không tốt’ là nói về chuyện khác chứ không phải là nói bộ phim đâu. Cả thế giới phương Tây đều bảo Stalin không tốt, thế mà đồng chí Stalin có ngất xỉu đâu!”

THIỆU MỘT CHÂN THÌ ĐÃ SAO

Đô đốc Hải quân Ixakov từ năm 1938 làm Phó Ủy viên Nhân dân Hải quân Liên Xô. Một ngày năm 1946, Stalin gọi điện thoại bảo Ixakov là Chính phủ đang xem xét việc bổ nhiệm Ixakov làm Tham mưu trưởng Hải quân. Ixakov trả lời:

- Thưa đồng chí Stalin, cần phải báo cáo đồng chí rằng tôi có một khiếm khuyết nghiêm trọng là trong chiến tranh tôi đã bị cưa mất một chân.

- Đây là khiếm khuyết duy nhất của đồng chí, phải không?

- Vâng ạ.

- Có sao đâu. Vị Tham mưu trưởng Hải quân hiện nay của chúng ta còn thiếu cả đầu óc nữa mà vẫn làm việc được kia mà. Đồng chí chỉ thiếu một chân thì có gì nghiêm trọng đâu!

KHÔNG MẶC BỘ LỄ PHỤC ĐẠI NGUYÊN SOÁI

Sau khi Stalin được phong hàm Đại Nguyên soái Liên Xô, Vụ trưởng Vụ Hậu cần điện Kremli cho người thiết kế và cắt may một bộ trang phục Đại Nguyên soái, phỏng theo kiểu của tướng Kutuzov thời xưa, và đem đến phòng làm việc của Stalin để Bộ Chính trị duyệt. Nhưng vì sợ Stalin biết chuyện sẽ không cho làm, viên Vụ trưởng đành nói tránh là muốn trình bày một kiểu quân phục mới. Stalin đồng ý. Khi thấy “người mẫu” mặc bộ đồng phục lạ mắt ấy bước vào phòng, Stalin nhìn một lúc rồi nghiêm mặt hỏi viên Vụ trưởng: “Đồng chí định cho ai mặc bộ này thế?” Biết là có chuyện chẳng lành, Vụ trưởng đáp: “Thưa đồng chí Stalin, đây là bộ trang phục Đại Nguyên soái”. “Tôi hỏi, cho ai mặc?” “Dạ, thưa cho đồng chí mặc đấy ạ”. Stalin tức giận dần giọng: “Làm thế này chẳng khôn ngoan chút nào. Tôi thật không ngờ đồng chí lại có thể bày ra trò vớ vẩn này”. Cho đến cuối đời, Stalin vẫn chỉ mặc bộ quân phục như các nguyên soái khác.

KHÔNG BAO GIỜ GHI CHÉP TRƯỚC MẶT NGƯỜI KHÁC

Trong các cuộc họp, dù là hội nghị quốc tế hay trong nước, Stalin không bao giờ mang theo sổ sách giấy bút. Ông không quen ghi chép trước mặt người khác, nhưng vẫn nắm vấn đề rất chắc, khiến ai cũng sợ và đều chú ý nghe ông nói. Đó là vì Stalin có trí nhớ cực tốt, và đọc nhiều, kiến thức rất uyên bác. Stalin thích tự tay viết lấy thư từ, bài báo, diễn thuyết. Là người Gruzia, nhưng ông cực kỳ giỏi tiếng Nga, hay dùng các điển tích văn học; tuy nói với giọng đặc Gruzia.

STALIN TỪNG LÀ NHÀ THƠ

Trong thời gian 1893-1896, Stalin từng làm khá nhiều thơ bằng tiếng Gruzia, đã đăng trên một số báo và được bạn đọc khen ngợi. Đáng tiếc là phần lớn bản thảo đều thất lạc. Năm 1949, nhân mừng thọ Stalin 70 tuổi, Beria bí mật tổ chức phiên dịch và xuất bản một tập thơ của Stalin để làm quà mừng thọ Lãnh tụ tối cao. Các nhà phiên dịch nhận được một số bài thơ tiếng Gruzia của Stalin nhưng bị dấu tên tác giả. Họ nói các thơ này đáng được giải nhất giải thưởng văn học Stalin năm ấy. Công việc đang tiến hành thì Stalin biết và ra lệnh đình chỉ. Tại Trung Quốc, tạp chí “Văn học Dịch” số 2 năm 2002 có đăng 5 bài thơ trữ tình của Stalin. Cho tới nay, chưa rõ tại sao Stalin không bao giờ nhắc đến chuyện hồi trẻ từng làm thơ.

Trong các cuộc họp, Stalin thường vừa nói vừa chậm rãi đi đi lại lại, không dùng tay ra hiệu; từng câu từng chữ nói rất rõ ràng. Có lúc ông đến sát người đang phát biểu, nhìn thẳng vào mặt họ bằng ánh mắt sâu thẳm. Tay ông luôn cầm chiếc tẩu trứ danh, thỉnh thoảng lại lấy tẩu gạt gạt bộ ria mép ngắn của mình. Ông luôn bình dị, dễ gần, nói chuyện thoải mái, không bao giờ làm bộ làm tịch. Stalin ít khi cười, có cười cũng không thành tiếng, tuy ông ưa pha trò, khôi hài. Thị lực của ông rất tốt, chưa ai thấy ông đeo kính lão khi đọc sách. Năng lực làm việc hơn hẳn người bình thường, mỗi ngày làm việc 12 đến 15 giờ; có thể đọc rất nhiều tài liệu, nắm chắc vấn đề. Stalin quen làm việc vào buổi tối và ban đêm; thường ngủ dậy sau 12 giờ trưa. Vì thế các bộ phận liên quan đều phải bố trí người làm đêm, sẵn sàng chờ ông gọi khi cần.

ÔNG ẤY LỪA TẤT CẢ CHÚNG TA

Nhà khoa học Pôcomôlep nghiên cứu về vấn đề tuổi thọ của con người và có viết một bài báo về kết quả nghiên cứu ấy, trong đó ông nói người ta có thể sống được 150 tuổi. Stalin rất coi trọng công tác nghiên cứu này và tặng cho Pôcomôlep đủ thứ vinh dự, nào là danh hiệu Viện sĩ, anh hùng Liên Xô, nào là giải thưởng Stalin. Thế nhưng năm 1946, nhà khoa học này qua đời ở tuổi 65. Nghe tin ấy, Stalin hài hước nói: “Ông ấy đánh lừa tất cả chúng ta rồi”.

Nguyễn Hải

Con trai cả Khrusev mất tích

Nguồn: Tuyền Mật số 3 (130) 2000

Nguyễn Học dịch

Tháng 3-1943 Leonid, con trai N. S. Khrusev mất tích.

Theo một giả thuyết, anh anh dũng hy sinh, giả thuyết khác nói là anh bị một máy bay Đức kèm và ép về Đức

Theo thông báo chính thức, thượng uý Leonid Khrusev liệt vào danh sách bị mất tích trong trận không chiến 11-3-1943 tại khu vực Musutino gần thành phố Zizdr tỉnh Orlov và được coi là chết. Còn không chính thức... Gần đây nhiều sách báo đưa ra những bằng chứng phủ nhận cái chết của anh, vẽ lại chân dung con người có khả năng bán nước.

Tôi đưa ra một vài đoạn.

Trích sách S. L. Beria “Bố tôi - Lavrenti Beria”:

“Đáng tiếc trong số những “chàng trai vàng” - con cái của những nhân vật cao cấp, con trai bí thư thứ nhất BCHTU (ý nói BCHTU Ukraina - tác giả) có nhiều nghi ngờ. Gần đây đã rõ thêm rằng - các bạn của anh là tội phạm, trăn lột và giết người. Lúc ấy người ta báo cáo Serov về các sự việc xảy ra, Serov liên lạc với bố tôi.

- Khi báo tất cả cho Khrusev - ông ra lệnh, hãy xem ông phản ứng như thế nào... Phản ứng của Khrusev làm Serov làm sững sốt:

- Đẹp việc này lại!

Mặc dù Khrusev khẳng khẳng theo ý mình, nhưng việc điều tra vẫn làm đến cùng và đưa ra toà. Đa số những tên tội phạm trong nhóm, gọi thẳng, bằng nhóm tội phạm, bị kết án ở mức cao nhất và bị tử hình. Con trai Nikita Sergeevich bị mười năm tù”.

“Người ta báo cáo cho Stalin con trai Khrusev - Leonid, phi công quân đội cấp bậc thượng uý, khi say rượu đã bắn thiếu tá Hồng quân”. (Trích sách L. N. Vasilieva “Những đũa trả Kreml”)

Chúng ta hãy đọc tiếp:

“Leonid Khrusev từ đầu chiến tranh phục vụ trong bộ tham mưu của Andrey Vlasov và cùng với bộ tham mưu chạy sang phía Đức... Trong một trận đột kích, trinh sát của chúng ta tóm được Leonid, và người ta điều tra. Té ra rằng Leonid Khrusev tiếp tục tham gia vào việc bắn các chiến sĩ Hồng quân, những người từ chối cộng tác với quân Hitler, và cũng bắn cả dân địa phương, bị nghi ngờ liên quan tới du kích. Stalin hạ lệnh bắn anh ta”.

Đoạn sách của Vasilieva tiếp rằng màn cảnh này bà khai thác từ hồi ký của A. Poskreshev, ngoài ra, Panteleimon Kondratevich Ponomarenko dường như xác nhận câu chuyện mà bà kể.

Theo lời kể của trung tướng I. A. Kuzolev: “Leonid Khrusev năm 1943 sau khi không chiến, đã bị bắt làm tù binh. Khrusev đề nghị Stalin đổi tù binh Đức lấy con trai mình, và Stalin đồng ý.

Leonid Khrusev được đổi, nhưng phải nằm ở trại thanh lọc, việc điều tra cho thấy, khi bị bắt làm tù binh anh ta đã làm việc kinh tởm, sẵn sàng phục vụ quân Đức: người ta nhớ lại tất cả

tội của anh, và tổng hợp lại các tội này, toàn án quân đội kết án Leonid Khrusev với trừng phạt cao nhất - tử hình”.

Nhà văn F. Chuev kể cho nhà văn S. Griбанov (dường như theo lời V. M. Molotov), và Griбанov công bố trong cuốn sách mới của mình giả thuyết sau:

“Phi công Khrusev lái chiếc máy bay cường kích bị bắn rơi, bị Đức bắt làm tù binh và bắt đầu hợp tác, tuyên truyền lính ta đầu hàng kẻ thù. Khi đó một nhóm được huấn luyện đặc biệt bắt cóc Leonid Khrusev, sau đó những người yêu nước thông báo điều này về Moscow yêu cầu máy bay sang đưa “kẻ tuyên truyền” này về. Moscow trả lời: “Chúng tôi không liều mạng hy sinh một phi công khác” - và không cung cấp máy bay, nhưng ra hạ lệnh:

- Hãy tự quyết định...

Thế là con trai Nikita bị bắn”.

Một số người viết hồi ký mô tả màn này: Khrusev tại một buổi gặp Stalin. Khrusev đề nghị cứu con trai mình, khóc, nhưng Stalin không giao động.

Như thế, nếu phân tích tất cả những thông tin này, thấy rằng: Leonid Khrusev trước chiến tranh nằm trong băng nhóm tội phạm, vì thế bị 10 năm tù, năm 1942, tại Kuibyshev, say rượu bắn một sĩ quan, đã bị kết án và đưa đi cải huấn, khoảng thời gian mà tướng Vlasov nắm quyền, có tham gia bắn một số tù binh Hồng quân và dân lành, năm 1943 trong không chiến đã bị bắn rơi, bị bắt làm tù binh (theo nguồn tin khác là đầu hàng địch), phục vụ quân Đức và bị du kích bắn chết (hoặc bị bắt cóc, đưa về Moscow và xử bắn).

Đáng nghi ngờ rằng những dẫn chứng đã nêu mâu thuẫn nhau. Đây là sự thật hoặc gần với sự thật? Chúng ta thử phân tích.

Nhà tù bay

Nhiều tác giả lật giả thuyết “chủ bài”, giải thích tại sao tất cả nhiều điều viết trên chẳng ai biết, trừ chính họ. Té ra là “tất cả các lưu trữ đùng chạm tới Leonid, theo chỉ thị của Khrusev bị tiêu huỷ và việc tìm chúng vô ích”.

Đây là việc sai đầu tiên. Chẳng ai huỷ tài liệu cả, tôi chẳng mấy khó khăn tìm thấy những tài liệu này lưu trữ tại kho lưu trữ bộ quốc phòng Liên bang Nga ở thành phố Podolsk. Trong số này có cả vụ riêng của thượng úy L. N. Khrusev.

Tôi nghiên cứu không những tài liệu. mà còn gặp hàng chục người biết Leonid

Toàn cảnh nhận được như sau:

Leonid Khrusev, con trai với người vợ đầu tiên của Nikita Sergeevich, sinh năm 1917 “cách mạng “ tại thành phố Yuzovsk, tỉnh Dolbass, (sau này gọi là thành phố Stalin), tại đây bố cậu làm thợ nguội tại mỏ và nhà máy Boss. Sau bảy năm học đã học xong phổ thông. Năm 1933 là học sinh tại nhà máy số 1 Moscow, sau đó là thợ nguội tại nhà máy sản xuất máy Ronghen. Tại đây được cử đi học lớp đào tạo phi công và học xong năm 1937. Sau một năm, trở thành phi công huấn luyện cho khoá học.

Năm 1931 Nikita Khrusev leo tới ban lãnh đạo đất nước, năm 1935 là bí thư thứ nhất đảng bộ Moscow, năm 1938- bí thư thứ nhất BCHTU' ĐCS Ukraina, năm 1939 - Ủy viên Bộ chính trị BCHTU'.

“Cậu bé vàng” lẽ ra có thể đã chọn con đường khác, nhưng Leonid đi theo con đường của mình. Tháng 2-1939 tình nguyện Quân khu Kiev.

Tiếp tục, nếu tin vào cuốn sách của Sergo Lavrentievich Beria (con trai Beria) và một số nguồn tin khác, thì cậu có chân trong băng nhóm giết người và trộm cắp - rồi bị 10 năm tù.

Nhưng lưu trữ lại hoàn toàn khác.

1939 - cậu là học viên dự bị khoa chỉ huy Học viện không quân. Năm 1940 - là học viên trường không quân Engels.

Tuyệt mật.

Lệnh của bộ trưởng quốc phòng Liên Xô số 02958 ngày 4-7-1940... Phong hàm “trung úy” và bổ nhiệm các phi công trẻ vào trung đoàn máy bay ném bom số 134:

<...> 37. Khrusev Leonid Nikitovich.

Bộ trưởng quốc phòng Liên Xô, nguyên soái Liên Xô S. Timoshenko.

Giai đoạn này Leonid ở mặt trận. Lúc 6 giờ sáng 22-6- 1941, trung đoàn có sự lo lắng...

Có những bằng chứng tin cậy về việc cậu tham gia chiến tranh.

Những dòng sau là báo cáo của chỉ huy tham mưu Lực lượng phòng không số 22, văn bản số 012/SO ngày 16-7-41.

Danh sách những người xuất sắc của đơn vị 46, trình Chính phủ tặng thưởng

Trung đoàn không quân số 134

<...>

4. Chỉ huy phi đội, trung úy Khrusev Leonid Nikitovich, đoàn viên thanh niên cộng sản... có 12 trận chiến đấu. Hoàn thành xuất sắc tất cả các nhiệm vụ. Là phi công dũng cảm, không biết sợ. Trong trận không chiến ngày 6-7-1941 bắn rơi một máy bay tiêm kích địch. Là người tháo vát. Máy bay của cậu luôn tốt, nhiều lần đưa những kíp bay chưa đào tạo vào chiến đấu.

Đề nghị tặng đồng chí Khrusev huân chương “Cờ đỏ”.

Chỉ huy sư đoàn không quân 46, đại tá Burokratski.

Để đạt được vinh quang này, phi công Vaxili Stalin trong tất cả các trận chiến đấu thực hiện 26 trận không chiến, còn Leonid - 27 lần chỉ trong tháng 7-1941.

Trích công văn khen thưởng:

... Từ 1-7 đến 28-7-41 có 27 trận xuất kích. Là phi đội trưởng. Máy bay của anh ném bom phá huỷ nhiều xe tăng và pháo địch trong khu vực Lukh. Ngày 6-7-1941... anh đã ném bom 2 toán địch trong khu vực Desna. Khi quay về máy bay Khrusev bị máy bay địch tấn công... bị trúng hai mươi phát đạn. Đồng chí Khrusev cứu được máy bay quay về căn cứ của mình. Là một phi công cả quyết, gan dạ. Vì lòng dũng cảm và quả cảm... ban chỉ huy trung đoàn đề nghị Chính phủ tặng thưởng huân chương “Cờ đỏ quân sự”.

Tư lệnh trung đoàn không quân số 134

Thiếu tá Tkachev Trung đoàn số 134 và chính trị viên Kulikov.

Khrusev được tặng thưởng huân chương. Đồng thời lệnh số 0192 dấu “tuyệt mật” đích danh tư lệnh quân đội mặt trận miền Tây, tướng Georgy Zhukov ký.

Tôi gặp ở Moscow một cựu chiến binh còn sống của Lực lượng phòng không Viktor Andreyevich Fomin. Tháng 7-1941, ông cùng với Leonid phục vụ tại trung đoàn không quân 134 và là thợ máy phi đội số 3. Fomin khẳng định: Khrusev là một trong những phi công xuất sắc trung đoàn. Viktor Andreyevich nhớ lại:

- Ngày 26-7, tám trung đoàn máy bay ném bom, khi quay về, đã bị nhiều máy bay địch tấn công. Trong trận chiến đấu căng thẳng, ba máy bay bị rơi. Leonid đưa chiếc máy bay ném bom bị thương của mình về sân bay dự bị ở làng Andreyapol thuộc tỉnh Kalinin và hạ cánh trong tư thế máy bay không thả được còng. Máy bay bị cháy và lật nhào. Hoa tiêu Blinov chết từ ngay từ trên không, còn Leonid khoảng một giờ treo ở cabin bị cháy. Người ta rất khó khăn mới lôi anh ra khỏi cabin trong trạng thái bị thương nặng gãy chân và đưa vào bệnh viện...

Ban chỉ huy sư đoàn yêu cầu “sau khi hồi phục trả L. Khrusev về trung đoàn 134”. Nếu là một phi công tồi hoặc vô kỷ luật chưa hẳn người ta dám phát biểu như vậy.

Có một huyền thoại nói rằng khi cậu điều trị ở Kuibyshev, thì ở một nhà hàng hay là ở chính bệnh viện “chàng phi công” say rượu Khrusev bắn vào từng chiwc chai đặt trên đầu viên sĩ quan hải quân, và đạn tránh trán anh này. Hình như người ta kết án cậu và đưa vào tiểu đoàn phạm binh.

Giả thuyết này được khẳng định như thế nào? Chẳng có gì!

Stepan Anatasovich Mikoyan nghe câu chuyện này ở Moscow từ một đồng nghiệp. Thiếu tướng Artem Fedorovich Cergeev (chính là Tomik, ăn ở trong gia đình Stalin và là bạn của Leonid) cũng nghe ai đó nói rằng “hình như Leonid bắn, hoặc người khác bắn cậu ta, hoặc cậu ta chỉ có mặt khi đó”.

Tôi đến Samara, lần mò các lưu trữ, trò chuyện với cựu chiến binh, người còn nhớ Khrusev, sau khi bị thương, cậu sống ở căn hộ của mẹ kế - Nina Petrovna. Không ai xác nhận chuyện “ngốc nghếch” của cậu. Cái tin ai bắn aibây giờ không biết được.

Nhưng có những tài liệu nói về việc Leonid không can dự vào chuyện bắn này.

Giấy chứng thực

Thượng úy Khrusev Leonid Nikitovich ngày 26-7-41 sau khi thực hiện nhiệm vụ, khi về sân bay đã bị máy bay địch bắn trúng và khi hạ cánh đã gãy chân. Từ tháng 7-1941 đến 3-1942 điều trị trong bệnh viện. Sau khi hồi phục được cử đi học lái máy bay Yak-7 tại trung đoàn huấn luyện không quân số 3 từ tháng 3 đến tháng 11-1942, Ngày 19-12-1942 theo quyết định của tư lệnh quân đoàn không quân số 1 được bổ nhiệm làm chỉ huy biên đội 18 của trung đoàn không quân tiêm kích cận vệ.

Tờ chứng nhận này được lập trên cơ sở: tạp chí hoạt động quân đội số 134 SBAP, đặc tính quân sự ngày 9-1-1942 và quyết định của tư lệnh quân đoàn không quân số 1 số 0477 ngày 19-12-1942.

Để làm rõ huyền thoại: tiểu đoàn phạm binh trong những năm chiến tranh - những chi đội lính trinh sát, còn trong không quân không có tiểu đoàn bay, mà là từng cặp, biên đội, phi đội. Phong tặng người phạm lỗi danh hiệu, cử đi học lái máy bay tiêm kích, đưa về trung đoàn cận vệ, lại còn chỉ huy biên đội - vô lý. Nhân thể, trong trung đoàn này sát cánh chiến đấu cả phi đội huyền thoại Pháp, phi đội “Normandy”...

Bí mật ngồn ngồn

Sau khi Leonid ra viện, Tư lệnh quân đoàn không quân S. Khudyakov, rồi tham mưu trưởng đại tá A. Pronin khuyên cậu về bộ phận ban tham mưu. Leonid thẳng thừng từ chối và đề nghị để cậu ở lại trung đoàn chiến đấu. Cậu đã tham gia đánh nhau tiến hành sáu chuyến bay, ba lần giao chiến trên không.

11-3-1943, chiếc “Yak” của cậu không quay về sân bay...

Thiếu tá Golubov, chỉ huy trung đoàn kể::

“Lúc 12.13 nhóm 9 chiếc “Yak-76”, do đại úy Mazurov, nhận nhiệm vụ tiêu diệt máy bay ném bom của địch trong khu vực Kozatvk, Askovo, Yassenok, Dynnnoe, Zerebovk... Sau gần bốn phút bay trên mặt trận, thì xuất hiện máy bay Đức... máy bay chúng ta, chấp nhận chiến đấu, bị bắn ra thành từng nhóm. Hai máy bay ta, do thượng úy Zamorin và thượng úy Khrusev kèm, cùng hai chiếc “Fokke-190”, chiến đấu từng cặp... Zamorin tấn công một chiếc “Fokke-190” và hạ chiếc này. Khrusev bay phía bên phải... Zamorin ngạc nhiên, đằng sau máy bay Khrusev có một chiếc “Fokke-190” và bắn vào máy bay Khrusev. Zamorin bắn trả. Phi công Đức, thấy vị trí bất lợi của mình, bỏ Khrusev và bay về phía nam, Zamorin tiếp tục tấn công. Lúc này Khrusev quay ngoặt lại với góc 65-70 độ sát đất, và khi Zamorin vòng lại, không tìm thấy Khrusev và cho rằng Khrusev không thể bị rơi, bởi vì đạn bắn xa đuôi, và rơi xoáy ốc...”

Trong một báo cáo ông viết ông nhìn thấy máy bay bị rơi xoáy ốc xuống đất. Trong một báo cáo khác ông nói là ông không thấy Khrusev và nghĩ rằng Khrusev theo đội hình chung. Nhưng bây giờ có những tác giả, trích lời Zamorin: “Tôi nhìn thấy Leonid một cách chủ ý đưa máy bay của mình chắn ngang đường của chiếc “Fokke-190”, che chắn cho tôi. Đạn bắn vào anh và anh bắn hạ ngay trước mắt tôi”.

Đương nhiên, từ những câu chuyện trên có một điều thuận lợi nhất - Zamorin chẳng nhìn thấy gì.

Huân chương cho kẻ phản bội

Tất nhiên, nặng nề nhất là buộc tội Leonid - bán nước. Nhưng ở đây việc điều tra cũng không đến nỗi khó.

Bắt đầu từ dòng “từ khi bắt đầu chiến tranh Khrusev làm việc ở Ban tham mưu Vlasov cùng với Vlasov chạy sang”. Thứ nhất, Vlasov lúc ấy chỉ huy sư đoàn cơ giới số 4 đóng ở Lvov. Thứ hai, chẳng có ban tham mưu nào cùng với Vlasov chạy đi cả: các tài liệu chứng minh rằng ở thời điểm Vlasov bị bắt chỉ có một người nấu bếp cho bộ tham mưu Maria Varonova. Việc này xảy ra ngày 12-7-1942, lúc ấy Khrusev đang ở sâu trong hậu phương. Giả thuyết nằm ở chỗ người ta còn đóng thêm Leonid không những bán thân bay sang Đức mà còn ép một máy bay khác bay theo mình.

Chúng ta xét ví dụ khác. Thí dụ, “Khrusev là tay sai của Đức đã bị du kích bắt cóc”. Những người du kích này đề nghị máy bay, nhưng Stalin nói rằng không đáng liều mạng sống của phi công, cứ xử kẻ bán nước tại chỗ. Có tin rằng L. Khrusev bị bắn theo bản án của toà án du kích (không phải toà án quân đội, nghĩa là tự xử), vì vậy, không thể nói có tài liệu khẳng định điều này. Nhưng báo cáo về việc bắt, phiên toà, xử án vẫn còn lại. Họ ở đâu? Nói chung: du kích của đơn vị nào, hoạt động ở đây, ai là chỉ huy? Vì sao bắt cóc được con trai Khrusev, mà không phải con Stalin? Những cố gắng như thế đã được từng thực hiện, từng tung những nhóm biệt kích, nhưng không kết quả. Vì sao bọn Đức lại giữ con trai Khrusev, người “đồng ý hợp tác” với Đức, trong vùng hoạt động mạnh của du kích và thậm chí không đảm bảo an ninh tin cậy cho anh ta? Vô lý.

Khó tin rằng những người lãnh đạo mật vụ Liên Xô như Beria và Abakumov không đòi hỏi bằng bất kỳ giá nào cấp tốc đưa kẻ phản bội về. Hơn nữa, chính anh ta là con trai một trong những người thân cận Stalin, đang có những bí mật nhà nước thầm kín nhất nhà nước. Bỗng nhiên sau tất cả những câu chuyện này là âm mưu xây dựng mối liên lạc với Đức để có lợi trong cuộc đảo chính cung đình? Làm sao có thể ra lệnh bắn ngay lập tức, thậm chí không hỏi cung như đã làm (chẳng lẽ không có những người điều tra trong lực lượng du kích). Hơn nữa, năm 1943 các chuyến bay tới những người du kích gần như là hàng ngày. Valentin Stepanovna Grivodubova nhớ lại rằng phi công trung đoàn máy bay cận vệ số 101 mà bà chỉ huy, bay tới khu du kích nguyên cả phi đội và chở đi tất cả nông nghiệp ai có thể, kể cả tù binh Đức.

Sự thật này được giải thích rằng ngày 12-6-1943 theo lệnh của tư lệnh lực lượng phòng không nguyên soái không quân A. Novikov số 025/N thượng úy Khrusev Leonid Nikitovich “do gương mẫu thực hiện những nhiệm vụ chỉ huy quân sự... và thể hiện lòng dũng cảm” đã được tặng thưởng huân chương Chiến tranh vệ quốc hạng nhất? Hãy chú ý đến ngày tháng. Thật lạ lùng: Khrusev dường như 3 tháng làm việc tích cực cho Đức, tham gia bắn giết hàng loạt những người đồng hương, hơn nữa anh lại bị bắt cóc, kết án, bị bắn, mà người ta đề nghị Chính phủ tặng thưởng. Tất cả điều nhằm nhí này để cho ai?

Một số người xác nhận rằng Khrusev không chết mà khi bị rơi đã lạc sang phía Đức. Tuy nhiên nguồn tin chính thức của cả Liên Xô và Đức - đồng nhất chứng minh: không có trường

hợp nào việc các phi công chúng ta bay sang phía địch. Làm sao con trai của một trong những nhà lãnh đạo Liên Xô lại phải bay sang Đức, hơn nữa sau trận thắng ở Stalingrad?

Được, cứ giả thiết rằng Leonid Khrusev không bay tới Đức mà buộc phải nhảy đđ và bị bắt làm tù binh. Trong trường hợp này Đức chắc chắn sẽ là om xòm, khi trong tay họ là con trai của chính Khrusev, sau trận thua Stalingrad cần có một cuộc chiến tranh tâm lý và tuyên truyền. Nhưng họ im lặng. Vì sao? Dứt khoát là không có một người nào nhìn thấy Leonid sau ngày 13-3...

Kết luận

Năm 1960, Khrusev trao cho nguyên soái không quân V. A. Sudes chính thức xem xét vấn đề này. Cán bộ lưu trữ Bộ quốc phòng Không quân đã tìm thấy tất cả các tài liệu liên quan tới công việc và cái chết của Leonid, họ hệ thống hoá chúng, đi tới cais nền cần thiết, những cặp tài liệu đặc biệt, copy những bản. Cựu cán bộ khoa học lưu trữ Bộ quốc phòng Liên Xô trung tá A. Fost và cựu sĩ quan Cục 4 không quân đại tá A. Burmistrov chịu trách nhiệm vấn đề này.

Khối lượng công việc rất lớn. Đã tìm thấy hàng trăm tài liệu, được đưa từ Đức thậm chí cả danh sách tù binh trong khu vực này tháng 3-1943, kiểm tra chi ly lưu trữ của phát xít Đức. Lại hỏi những người đồng ngũ, kể cả Zamorin, dân địa phương. Hỏi cả KGB Liên Xô. Chẳng có số liệu nào về tù binh L. Khrusev. Đội tìm kiếm đã đến nơi cho là máy bay rơi, tìm thấy đúng máy bay chiếc tiêm kích “Yak”. Phát hiện được số hiệu của nhà máy sản xuất súng. Tuy nhiên không thể đảm bảo 100% đây là máy bay của Leonid.

Sau này, Viện kiểm sát quân sự tối cao đã tiến hành điều tra, do đại tá luật L. Kopaklin ký nói rằng không có bằng chứng nào về việc thương ụy L. N. Khrusev liên quan tới tội phạm.

Andrey Skhomlinov, luật sư công huân Nga, đại tá lật về hưu.

Lời cuối cùng của toà soạn. Cám ơn Hội cựu chiến binh không quân quân khu Moscow, sự hợp tác phi công hạng nhất và đại tá về hưu A. M. Sinikchyanp giúp đỡ bài báo này.

(Người dịch: Nguyễn Học)

Tình báo Đức Quốc xã đã dựng chuyện bắt giam con trai cả của Stalin?

Thứ năm, 5/7/2007, 07:17 GMT+7

Các tài liệu lịch sử chính thức của Nga cho rằng, con trai cả của Stalin là Yakov Jugasvili đã bị Đức Quốc xã bắt làm tù binh và giam giữ từ năm 1941 đến năm 1943. Tuy nhiên, gần đây các nhà khoa học lịch sử Nga lại cho rằng, đó chỉ là màn kịch của tình báo Đức dựng lên để gây sức ép với Stalin.



Yakov Jugasvili.

Tài liệu lịch sử chính thức của Nga cho rằng Yakov Jugasvili - Thượng úy, chỉ huy Đại đội pháo binh - đã bị quân Đức bao vây vào đầu tháng 6/1941 tại Vitebsk, Đức. Ngày 16/6/1941, Đài Berlin thông báo Jugasvili đã bị Đức Quốc xã bắt làm tù binh. Theo một số nhân chứng thì ban đầu, Jugasvili bị giam tại Trại tù binh ở Hammelburg thuộc tỉnh Bavari. Mùa xuân 1942, bị chuyển đến trại tù binh người Ba Lan tại Lubek.

Năm 1943, do từ chối tuyên truyền chống Liên Xô sau khi Đức thất thủ ở Stalingrad, theo chỉ thị của chính Himmler, Jugasvili bị chuyển đến Trại tù binh Zaxsenhauzen cách Berlin 20 km. Ở đó vào tháng 4/1943, Jugasvili đã vượt ngục không thành và bị một tên lính canh ngục bắn chết.

Tiếp tục khẳng định những điều trên, mới đây, Giám đốc Cục Lưu trữ và đăng ký của Cơ quan Tình báo Liên bang Nga (FSB) Vaxili Khristoforov đã tuyên bố với báo chí rằng, tại Phòng lưu trữ của FSB có đầy đủ các tài liệu chứng minh việc con trai cả của Stalin Yakov Jugasvili thực sự đã bị Đức Quốc xã bắt làm tù binh và giết hại.

Ông này nói: “Chúng tôi có rất nhiều nhân chứng đã từng ngồi tù cùng Yakov trong nhà tù của Đức Quốc xã”. Theo Vaxili Khristoforov, khi đó Tình báo Đức Quốc xã đã sử dụng bút tích bản thảo văn Yakov để tuyên truyền và tổ chức các hành động khiêu khích trong quan hệ với Liên Xô trước khi xảy ra cuộc Chiến tranh Vệ quốc vĩ đại.

Tuy nhiên, cách đây không lâu, Tiến sĩ khoa học lịch sử Sergey Deviatov - lãnh đạo Trung tâm liên lạc với báo chí và xã hội của các cơ quan liên bang đã tuyên bố rằng, các tài liệu lưu trữ của Nga cũng như nước ngoài trong đó có cả những bộ lưu trữ riêng của gia đình Stalin đều cho thấy Yakov Jugasvili không hề bị Đức Quốc xã bắt giam làm tù binh mà anh hy sinh trên chiến trường.

Theo Deviatov – Đức Quốc xã đã dựng nên việc bắt giam con trai của Stalin để tạo thanh thế và gây sức ép đối với Stalin. Deviatov cũng đưa ra những suy luận trên trong “hội nghị bàn tròn” bàn về “Các vấn đề công bố các thông tin về lịch sử nước Nga thế kỷ XX” nhằm giải mã bí mật các tài liệu liên quan đến vấn đề này từ Phòng lưu trữ của FSB.

Theo Deviatov: “Các nghiên cứu hình pháp đã được thực hiện một cách khách quan, kể cả nghiên cứu chữ viết cho thấy đó chỉ là biện pháp nghiệp vụ của Tình báo Đức Quốc xã nhằm mục đích tuyên truyền”.

Theo Deviatov, tại Phòng lưu trữ của FSB có gần 10 bức ảnh chụp Yakov Jugasvili trong nhà tù Đức Quốc xã. Các chuyên gia thuộc một trong các trung tâm của Bộ Quốc phòng đã nghiên cứu phân tích các bức ảnh này và kết luận rằng đó hoàn toàn chỉ là các bức ảnh ghép.

Có thể tình báo Đức Quốc xã đã sử dụng những bức ảnh Jugasvili tìm thấy bên thi thể anh trên chiến trường. Deviatov nói: “Khi tình báo Đức làm những tấm ảnh giả, họ đã mắc một sai lầm. Trên một tấm ảnh, họ đã để phản chiếu qua gương chiếc mắc áo có treo một bộ quân phục nữ”.

Cũng theo Deviatov, các chuyên gia đã không tìm thấy bất cứ dấu vết của một tấm phim nào về Jugasvili trong trại tù binh Đức. Căn cứ cuối cùng để có thể khẳng định Jugasvili bị Đức Quốc xã bắt giam là những bút tích trong biên bản thẩm vấn Jugasvili cũng đã được làm sáng tỏ.

Khi đối chiếu với những nét chữ của Jugasvili trong những quyển vở khi anh còn đang học trong trường quân sự, các nhà phân tích phát hiện ra những nét chữ trong bản thẩm vấn đã được làm giả rất giống với nét chữ thật của Jugasvili.

Deviatov cũng nghi ngờ sự tồn tại của các tài liệu xác nhận việc Jugasvili bị giam tại nhà tù của Đức Quốc xã. Khoảng 3 năm trước đây, con gái của Jugasvili đang sống ở Moscow chỉ nhận được những bản photocopy các tài liệu gồm các bản thẩm vấn Jugasvili, các giấy tờ chứng thực về cái chết của Jugasvili tại Trại tù binh Zaxsenhausen trong đó có cả chứng nhận của các cơ quan y tế được cho là đang lưu trữ tại Phòng lưu trữ Liên bang Washington.

Đáng lưu ý là từ trước đây một số người thân trong gia đình Jugasvili đã lên tiếng cho rằng, việc anh bị Đức Quốc xã bắt giam hoàn toàn là sự bịa đặt từ phía tình báo Đức Quốc xã. Tuy nhiên, khi đó những lời cảnh báo này chỉ nhận được sự hoài nghi. Giờ đây giả thuyết này đã bước đầu cho thấy nó hoàn toàn có cơ sở và chắc chắn còn khiến các nhà khoa học nghiên cứu về lịch sử đau đầu để tìm ra sự thật.

Theo Quang Lê

Con trai Khrusev thành công dân Mỹ

Elana Maximenko

Kommersant 28-5-1999

Nguyễn Học dịch

Sergei Nikitich Khrusev, con trai nhà lãnh đạo Xô viết, nổi tiếng thế giới về vụ khủng hoảng Caribe và lời tuyên bố nổi tiếng với Mỹ: “Chúng tôi sẽ chôn vùi các ông”, 23-6 sẽ nhận được quốc tịch Mỹ. Sống cùng với ông ở Mỹ là vợ Valentin Golenko.

“Tôi nghĩ về quyết định này, và tôi thoải mái chấp nhận quyết định này- Sergei Khrusev tuyên bố qua điện thoại từ tỉnh Prodivance (bang Rod- Iland)- Tôi sống ở đây 7 năm, tôi làm việc ở trường Đại học Tổng hợp Braun và dự định sống tiếp ở đây. Nếu tôi sống trong nước này, tôi nghĩ rằng nhất định phải là công dân của nước này, chứ không phải là người nước ngoài cư trú một thời gian ngắn. Nhưng tôi không phải kẻ tị nạn”.

Sergei Khrusev, tiến sĩ khoa học, giáo sư Đại học kỹ thuật Bauman, đến Mỹ mùa thu 1991 trong khuôn khổ chương trình trao đổi khoa học giữa Liên Xô và Mỹ để đọc bài giảng tại Đại học tổng hợp Braun. Thời gian gần đây ông đề nghị chính quyền giải quyết cho ông cư trú thường xuyên tại Mỹ, việc cư trú này từ năm 1993 nhờ sự ủng hộ của cựu Tổng thống Mỹ Richard Nixon và Gorge Bush.

Theo lời luật sư của Khrusev, Den Danilov, Sergei Khrusev trải qua nhiều lý do có liên quan tới bố mình. “Bố tôi chưa bao giờ biết điều này”- Sergei trấn an vị luật sư.

Hiện tại Sergei Khrusev giảng bài tại những cơ quan giáo dục của Mỹ về chủ đề cải cách kinh tế và chính trị ở Nga, quan hệ Nga-Mỹ thời kỳ 1950-1964, cũng như cuộc cải cách của Nikita Khrusev trong lĩnh vực kinh tế, chính trị và an ninh quốc tế.

Vào tháng sáu tới, tại Mỹ sẽ xuất bản cuốn hồi ký bằng tiếng Anh của Sergei Khrusev, từng xuất bản ở Nga trước đây.

Nhân thể, ở đây tác giả cũng giải thích câu nói nổi tiếng của Nikita Khrusev (“Chúng tôi sẽ chôn vùi các ông”), trong những năm “chiến tranh lạnh” làm người Mỹ khá sợ hãi: “Bố tôi tin rằng hệ thống kinh tế có kế hoạch của chủ nghĩa xã hội, hiệu quả hơn nhiều, hơn hệ thống thị trường tự do của chủ nghĩa tư bản, cho phép Liên Xô dễ dàng đuổi kịp và “vượt Mỹ”.

“Con cái gia đình những kẻ phản bội tổ quốc” ảo và thật

Yuri Tatarinov

Moscow News số 1001 1-09-99

Nguyễn Học dịch

Một độc giả tranh cãi với con trai Nikita Khrusev:

“Tôi thành tâm khuyên cậu con trai Nikita Sergeevich Khrusev do không hài lòng “vị thế thay đổi của bố”, đã đăng trong số 24 “Moscow News”, bài báo đặt tên “Tôi - con cái gia đình những kẻ phản bội tổ quốc”.

“Con cái gia đình những kẻ phản bội tổ quốc” thực tế, người ông nổi tiếng của ông. Khrusev biết và sử dụng kinh nghiệm tính sổ của thập niên 30.

Năm 1953 thay chỗ Stalin chết, N. S. Khrusev bắt đầu sử dụng những phương pháp trừng trị đối thủ chính trị của mình.

Đầu tiên là vụ “gián điệp chủ nghĩa đế quốc” của Beria, theo đó hàng chục cán bộ kinh nghiệm của các cơ quan an ninh quốc gia và Bộ Nội vụ bị buộc tội hoạt động chống nhà nước. Người bị bắn, người bị tù, người bị đày khổ sai không có lương hưu và trợ cấp.

Chỉ nói về phần luật. Trong đó không nhắc tới thành viên gia đình những người bị đàn áp. Họ không dính líu - trực tiếp hoặc gián tiếp đến những hành vi buộc tội chồng, cha ông họ. Với họ không thể áp dụng điều khoản hình sự.

Qua các cấp toà án, trên cơ sở danh sách I. A. Serov (KGB) và S. M. Kruglov (Bộ Nội vụ) Chủ tịch đoàn BCHTU ĐCSLX thông qua quyết định đày khỏi Moscow về khu vực xa xôi Kazakhstan tất cả những họ hàng ruột thịt của những nhân vật bị bắn trong “vụ Beria”.

Mùa hè nóng bỏng 1954 (không phải 1937), tròn 45 năm trước đây, tất cả mọi người - từ cha mẹ già cả đến cháu chắt mới đẻ - các thành viên gia đình trong hoàn cảnh cực kỳ bí mật, bất thành linh, với đồ đạc mang theo tối thiểu bị dồn lên toa hàng có các sĩ quan bí mật KGB (thậm chí đoàn xe công vụ cũng không bình thường trong điều kiện như vậy) được chở “đến chỗ phát vắng” trong những khu vực khác nhau của Kazakhstan, nơi mà người ta nói ngay cả lạc đà muốn sống sót, không còn nổi hai bước.

Gia đình B. Z. Kobulov, thí dụ, vợ Anna Ivanovna, tàn tật, con gái Svetlana Bordanovna, nghiên cứu sinh khoa Sử, Đại học tổng hợp, con trai của cô khoảng 4 tuổi, từ cuộc hôn nhân với Varkhusev, cán bộ Bộ ngoại giao (con trai Bộ trưởng công nghiệp than), anh chàng này ly hôn trước đó, chứ không thì vẫn có thể ngồi toa hàng với vợ và con trai.

Thật sự là thế chứ không phải số phận ảo “con cái gia đình những kẻ phản bội tổ quốc”. Sự khác nhau giữa giới hạn một số quyền cháu N. S. Khrusev trong việc giúp đỡ người cha công dân Mỹ và số phận thảm khốc của cháu Kobulov, bị quăng khỏi cuộc sống theo ý nguyên độc ác của người ông Nikita Khrusev (cháu), là khác hẳn.

Nhân thể, cho đến giờ không đâu có thể tìm thấy câu trả lời cho câu hỏi: liệu có khôi phục luật pháp trong quan hệ những người đã nêu, liệu một trong số người bị đày (tôi hy vọng rằng, không phải tất cả đều chết) có được quay về không, số phận của họ ra sao? Vấn đề vẫn còn mờ mịt thậm chí “hồi ký” không thể đào bới đến chân lý.

N. S. Khrusev (bố) không xấu hơn và cũng không tốt hơn những người cầm quyền khác của nước Nga, còn người cháu của Nikita (con) không phải “con cái gia đình những kẻ phản bội tổ quốc”. Đơn giản là họ chưa đáng phải trải qua.

(Người dịch: Nguyễn Học)

Chuyện ít biết về người sáng tác lời quốc ca Liên Xô

06:00' 04/06/2007 (GMT+7)

Tạp chí “Ngọn lửa nhỏ” đã công bố một trong những chương hay nhất của cuốn sách mang tựa đề “Stalin tán thành phần lời của chúng tôi” kể lại những nỗ lực tập thể đã thúc đẩy quốc ca mới của Liên Xô ra đời như thế nào.



Ảnh tư liệu (chụp năm 1944). Từ trái sang phải: *Registan, Alékhxandrốp, Minkhalkov*

Mùa hè 1943, chính phủ Liên Xô thông qua quyết định sáng tác quốc ca mới thay cho “Quốc tế ca”. Thời gian này tôi và nhà thơ El Rêgixtan, bạn tôi, thường ra mặt trận công tác, thỉnh thoảng mới về Moscow.

Một lần khi ghé thăm khách sạn nơi anh nghỉ lại, tôi gặp một nhóm các nhà thơ thủ đô nổi tiếng sau khi họ đã có cuộc họp quan trọng với Nguyên soái Vorosilov (Nhân vật số 2, chỉ đứng sau Stalin ở Liên Xô lúc bấy giờ).

Tại đây Nguyên soái cho biết, Liên Xô muốn có quốc ca mới để đáp ứng kịp thời tình hình và nhiệm vụ to lớn trước mắt, khi cuộc chiến tranh giữ nước vĩ đại của nhân dân Liên Xô chống chủ nghĩa phát xít đã chuyển giai đoạn.

Sẽ công bố thể lệ cuộc thi sáng tác quốc ca, lôi cuốn sự tham gia của tất cả các nhạc sỹ, nhà thơ nổi tiếng của đất nước. Rêgixtan bảo tôi: “Lẽ nào chúng ta ở ngoài cuộc!”.

Dựa vào yêu cầu: Âm nhạc phải giục giã, thôi thúc, lời ca phải hùng tráng, thống thiết dưới dạng các khổ thơ, còn nội dung phải bám sát Hiến pháp Liên Xô, chúng tôi bắt đầu tham khảo phần lời chính ca “Bài ca về Đ.ảng Bôn-sê-vích” trên nền nhạc của A. Alékhxandrốp.

Trong 2 tháng, tôi và Registan đã hoàn thành nhiệm vụ đặt ra. Chúng tôi gửi phần lời cho nhạc sỹ tài năng D.D. Sostakovich và tiếp tục đi công tác ngoài mặt trận.

Sostakovich đã viết phần nhạc và sau đó gửi đến Hội đồng thẩm định đứng đầu là Vorosilov. Tại mặt trận, chúng tôi nhận được lệnh khẩn trở về Moscow gặp Vorosilov.

- Đồng chí Stalin chú ý đặc biệt đến phần lời của các anh - Ông nói. Tuy vậy các anh cũng không nên quá tự hào. Chúng tôi sẽ làm việc tiếp với các anh.

Trên bàn làm việc của ông là cuốn sách màu đỏ trong đó có đầy đủ các phương án phần ca từ quốc ca của hàng chục tác giả nổi tiếng. Ở trang 83 là phần lời của chúng tôi đã được Stalin đánh dấu.

- Như vậy nền đã có rồi - Vorosilov nói tiếp - nhưng các anh hãy đọc và suy nghĩ kỹ những nhận xét của đồng chí Stalin. Đồng chí ấy cho rằng không nên viết câu: “Stalin là sự lựa chọn của nhân dân”, mà câu đó nên dành cho Lênin vĩ đại.

Chúng tôi tiếp tục chỉnh sửa. Ngày 28/10, chúng tôi được lệnh đến gặp Stalin. Không bị kiểm tra giấy tờ, chúng tôi được viên đại tá Đội trưởng Đội cảnh vệ của Stalin đưa thẳng đến phòng khách của ông.

Tại đây 2 nguyên soái trang phục oai phong lẫm liệt đang chờ đến lượt vào báo cáo với Tổng tư lệnh tối cao. Họ rất ngạc nhiên thấy chúng tôi, một mới đeo lon thiếu tá, một đại úy, đi những đôi ủng bụi bặm.

Đúng 22 giờ 30 phút, Pôscrêbusép - Thư ký riêng của Stalin đưa chúng tôi vào phòng làm việc của ông. Chúng tôi nhìn thấy các Ủy viên Bộ chính trị: Môlô tôp, Beria, Vorosilov, Malencốp, Serbakov đã ngồi đầy từ trước. Stalin cầm tờ giấy đứng ngay trước mặt chúng tôi.

- Chúng ta hãy làm quen với nhau - Stalin nói - Về cơ bản tôi tán thành phần lời của các đồng chí, song cũng cần suy nghĩ, cân nhắc thêm.

- Xin đồng chí cho từ nay đến sáng mai - Tôi trả lời.

- Không, phải dứt điểm hôm nay. Giấy, mực đây. Còn nếu các đồng chí thấy không tiện, chúng tôi sẽ bố trí cho các đồng chí phòng khác.

Chúng tôi được đưa sang phòng bên cạnh. 3 tiếng đồng hồ tiếp theo chúng tôi căng óc ra suy nghĩ, hoàn tất bản thảo và đưa lại cho viên thư ký riêng. Sau khi đọc lần cuối cùng, Stalin nói với các Ủy viên Bộ chính trị:

- Chỗ này dùng cụm từ “*Bọn xâm lược dê hèn*” có được không?

- Thừa được - Beria (Chủ tịch Ủy ban An ninh nhà nước) trả lời.

- Chúng tôi dừng ở đây, đồng chí Serbakov cho đánh máy và in ra nhiều bản. Trong phần lời của chúng tôi vẫn còn câu:

“*Trong chiến đấu Hồng quân đã trưởng thành*

Thẻ quét sạch quân xâm lược dê hèn”

Trên nền 4 khổ thơ của chúng tôi, nhiều nhạc sỹ đã viết nhạc.

Tôi và Registan tiếp tục ra mặt trận, nhưng ngay ngày hôm sau lại nhận được điện của Vorosilov. Ông cho biết: “Đồng chí Stalin hỏi chúng tôi: Ở khổ thơ này có thể thay đổi dấu “chấm”, “phẩy” hay không?

- Tất nhiên, chúng tôi không phản đối.

Stalin chấp nhận bản sửa lần cuối.

Để tiện so sánh, tại phòng hòa nhạc của Nhà hát lớn Moscow, dàn nhạc của Đoàn văn công Trung ương Quân đội đã chơi quốc ca của nhiều nước. Phần cuối là bài dự kiến được chọn làm quốc ca Liên Xô với phần lời của chúng tôi, nhạc của A.V. Alécchxanđrốp.

Những người lãnh đạo cao nhất của Đ.ảng và Nhà nước Liên Xô: Stalin, Vorosilov, Môlô tôp, Micôlan, Khorútsốp, các lãnh đạo Bộ Văn hóa, các nhạc sỹ nổi tiếng chăm chú lắng nghe. Cuối cùng tất cả đều nhất trí phương án này.

- Theo phong tục lâu đời của Nga - Stalin nói - Cần “rửa” quốc ca mới. Xin mời tất cả ngồi vào bàn.

Trên bàn toàn các món ăn sang trọng. Stalin cho tôi ngồi bên tay phải, Registan bên trái.

- Thừa đồng chí Stalin - Registan nói - Cho phép tôi được tiếp đồng chí!

- Không, người tiếp phải là tôi, ở đây tôi là chủ.

- Đồng chí người dân tộc nào?

- Thừa, tôi người Ácmêni.

- Đồng chí theo đạo nào?

- Đạo cơ đốc.

- Cho phép tôi được nâng cốc chúc sức khỏe đồng chí - Registan lại nâng cốc.

- Tôi cho phép - Đoạn Stalin hướng về phía tất cả những người có mặt nói: Hôm nay chúng ta đã thông qua quốc ca mới của Liên Xô với phần lời của Mikhancốp và Registan, âm nhạc của Alếchxandrô Vaxilêvis Alếchxandrôp.

- Đây là sự kiện trọng đại của đất nước chúng ta! - Ông quay sang nói với nhạc sĩ Sostakovich (nhà soạn nhạc vĩ đại nhất của Liên Xô ở thế kỷ XX) nói:

- Âm nhạc của đồng chí nghe rất du dương, hay, nhưng biết làm thế nào, nhạc của Alếchxandrôp nghe trang nghiêm, hào hùng, thích hợp với quốc ca hơn.

Đây sẽ là bài ca chính thức của Tổ quốc chúng ta, là hồn thiêng sông núi, là niềm tin mãnh liệt của chúng ta vào chiến thắng! Đồng chí Serbakov hãy soạn thảo nghị quyết đề Hội đồng Ủy viên nhân dân (tên gọi chính phủ Liên Xô hồi đó) thông qua, Đài phát thanh của chúng ta sẽ phát đi trên phạm vi toàn quốc.

Sau một lần nâng cốc nữa, Stalin quay về phía tôi nói:

- Tôi thấy đồng chí có vẻ hơi rụt rè. Tôi không thích những người quá bạo dạn, nhưng cũng không thích những người quá rụt rè. Đồng chí là đảng viên chưa?

- Thừa, tôi là người ngoài Đảng.

- Không sao, tôi cũng từng là người ngoài Đảng - Stalin nói, sau vài giây im lặng. Tôi đọc cho ông nghe bài thơ “Chú Stêpan” của tôi, ông thích thú, cười vui vẻ.

Vào đêm giao thừa năm 1944, Đài phát thanh “Tiếng nói Moscow” đã phát đi bài hát quốc ca mới giàu tính chiến đấu, khích lệ hàng triệu triệu người dân và chiến sĩ Hồng quân Xô viết...

Theo Trịnh Văn Quý

Tiền phong

Stalin và quốc ca

Denis Babichenko

Nguồn: Segodnia 16.1.2001

Nguyễn Học dịch

Đồng tác giả quốc ca Nga hiện nay là Bộ chính trị BCHTU ĐCSLX

Sergei Mikhalkov không phải là tác giả duy nhất quốc ca Nga. Nữ sĩ Elena Nebylova tuyên bố sẽ đưa ra toà về việc Mikhalkov có khả năng vay mượn quốc ca ý tưởng của bà (Nói riêng, so sánh với dòng bởi Nebylova “Nước Nga - thành trì vĩ đại của chúng ta” và dòng của Mikhalkov “Nước Nga - thành trì ràng buộc của chúng ta”). Có cả những khiếu kiện từ những người làm quốc ca khác: thí dụ, Toà soạn báo “Ngày nay” nhận được thư của Anatoli Ivanuskin kháng cáo tới văn phòng Tổng thống, xác nhận, rằng ở lời của Mikhalkov chỉ có 25 từ trong số 81 từ. Chưa biết vụ này kết thúc ra sao, nhưng những nhà thơ hiện đại hỏi không những đối với Mikhalkov. Bởi rằng đồng tác giả Sergei Mikhalkov ít nhất còn thêm là hai người - El-Registan và Iosiff Stalin.

Điều thứ nhất, chủ chốt, dòng điệp khúc quốc ca, được lặp lại ba lần:

“Vinh quang thay, tổ quốc tự do của chúng ta”, đó là một phần tám lời quốc ca. Dòng này chưa bao giờ thuộc về Sergei Mikhalkov. Cần nhớ rằng: Quốc ca thời Putin, nó không có thay đổi nhỏ so với quốc ca thời Stalin, sửa chữa năm 1943. Nghị quyết Bộ chính trị về lời Mikhalkov và El-Registan được thông qua ngày 12-12. Molotov, Vorosilov Serbakov đề nghị lời này. Bỏ phiếu chấp thuận: Stalin, Kalinin, Mikoyan, Svernik, Voznesenski, Beria Andreiev (RPGASPI. Mục 17. on. 163. d. 1385. l. 158-160). Tất nhiên, có thể cho rằng các dòng giữa các tác giả được chia ra bên trong lời và “Vinh quang thay” thuộc về Mikhalkov. Nhưng điều này El-Registan nói ngày 24-12-1943, phát biểu trước những người phiên dịch quốc ca ra tiếng các dân tộc Liên Xô: “Chúng tôi (với Sergei Mikhalkov - toà soạn) đã nhìn nhận quốc ca kinh cầu nguyện của nhân dân... Mỗi từ được chúng tôi chọn lựa, chất lọc. Chúng tôi và Mikhalkov là những người bạn cũ và biết rõ: “người này biết người kia, ai trong ngày đen lại là người khác”. (RPGASPI. Mục 558, on. 1, d. 3399).

Dù sự ghi nhận hình thức quyền tác giả lời quốc ca cho những nhà thơ này, trên thực tế các tác giả quốc ca còn nhiều hơn, mà người đồng tác giả chính lại là Stalin, người bây giờ truyền lại cho thế hệ mới các chính khách lời chào -điệp khúc. Trước ngày 2-11-1943 những dòng đầu tiên hát như thế này: “Vinh quang thay, tổ quốc Xô viết chúng ta”. Tương tự, Stalin không khoái lời này. Theo nhật ký của El-Registan ngày 4-11-1943: “9 giờ tối. Người ta yêu cầu chúng tôi lại đến gặp đồng chí Stalin. Xe tới. Đồng chí Stalin đưa ra lời bài hát (và nói):

“Hãy nhìn xem, lời bài nhận được như thế nào”. Nó tất cả trong ghi chú “. Sau đó dòng đầu tiên điệp khúc trở thành như chúng tôi thấy nó trong lời hiện tại quốc ca.

Không những điệp khúc ngày được làm. Chúng tôi thể hiện nhà thơ-lãnh tụ quy tắc, thí dụ, phương án thứ bảy lời bài hát (có tất cả 10 phương án) ngày 23-9-1943. Theo nguồn lưu trữ,

dòng “Liên bang không làm hỏng các nước cộng hoà tự do” trực tiếp thuộc về vị tư lệnh tối cao. Hơn nữa, các tác giả quốc ca đề nghị: “Cả Lenin cũng soi sáng con đường mai sau”. Stalin sửa dòng này: “Cả Lenin vĩ đại soi sáng đường cho chúng ta”. Dòng “Stalin làm chúng ta tăng lòng trung thành với nhân dân” trước khi lãnh tụ can thiệp, làm thế này: “Stalin làm chúng ta tăng lên- đó là người được nhân dân lựa chọn”. Sự chỉnh nắn, dĩ nhiên, cyh khiêu kiện bản quyền, nhưng Iosiff Vissarionovich rõ ràng là khiêm tốn.

24-12-1943 El-Registan giải thích tỷ mỉ, tại sao các tác giả chọn lối đi này khác viết quốc ca - thí dụ, vì sao xuất hiện “Dân tộc Nga vĩ đại”. Về điệp khúc El-Registan cũng nói cực kỳ ngắn gọn: “Điệp khúc: “Vinh quang thay, tổ quốc tự do chúng ta” - tất cả đã rõ”. Cuối năm 1943 những tác giả trẻ chưa hẳn có thể “rõ” điều này: viết quốc ca Liên Xô là một đất nước tự do thời ấy chỉ có lãnh tụ được phép. Nhân thế, chọn lời thơ - Stalin cần những tác giả, không cạnh tranh với những nhận xét sáng suốt của lãnh tụ. Cần nhớ rằng trong số những người cạnh tranh có Svetlov, Simonov Aseev, Tikhonov, nhiều nhà thơ danh tiếng khác.

Liệu bây giờ sẽ khôi phục được sự đúng đắn trong lịch sử, không biết, nhưng bản quyền lời quốc ca của nước Nga dân chủ liệu như thế này được không: “Nhạc A. Aleksandrov, lời S. Mikhalkov, El-Registan, I. Stalin”

(Người dịch: Nguyễn Học)

Stalin trong báo cáo mật Khrusev

Nguồn: “Tuyệt mật” số 1 (80) 1996

Nguyễn Học dịch

Chúng ta nhanh chóng quên những cái cũ, và bây giờ thật lạ lùng là mọi người khóc nức nở khi biết Stalin chết. Cho đến giờ cũng kỳ lạ rằng Đại hội 20 không chống lại người lãnh đạo mới Khrusev, khi nghe từ miệng ông sự thật về tội ác Stalin.

Konstantin Simonov viết: “Tôi muốn thử phân tích mối quan hệ của mình với Stalin trong thời gian sau khi ông chết và trước Đại hội 20. Sự phức tạp trạng thái tâm lý của tôi những năm ấy nằm ở chỗ nói chung tôi sinh ra và lớn lên thời Stalin. Thời ông, tôi trở thành nhà văn, dự bị Đảng... thời ông tôi nhận sáu giải Stalin. Thời ông có những bản án mà tôi hoàn toàn không hiểu. Thời ông có Tây Ban Nha... Khakin-Gol, chiến tranh vệ quốc vĩ đại, mà tôi nhìn thấy nhiều thứ lạ lùng, nhiều cái không đúng, nhưng chúng tôi đã thắng. Thời ông chúng tôi không bị khuất phục bởi người Mỹ trong những năm bom nguyên tử treo trên đầu chúng ta... Điều được biết lập tức sau khi Stalin chết... là chưa đủ, để nhìn nhận ông trong ánh sáng mới...”

Bốn mươi năm sau Đại hội 20 ĐCSLX, những ngày cuối cùng của nó thay đổi đời sống nước ta. Nhưng cho đến giờ những nhà sử học vẫn chưa dũi bớt tranh cãi quanh báo cáo của N. S. Khrusev tại phiên họp kín. Người thì cho là Nikita Sergeevich có công. Người thì buộc tội ông - bằng báo cáo của mình đã giáng vào hệ thống cộng sản đôn chí tử. Người ta nói cả về “sự bội ước chưa từng có”, dường như vài hôm trước khi công bố, bản báo cáo từ các uỷ viên Chủ tịch

đoàn BCHTU đã được xem xét được công bố ngược với thoả thuận trước đây với các chiến hữu. Nói riêng, trên cơ sở cái gì mà làm ra báo cáo? Ai là tác giả bản báo cáo? Vị thế chính trị và luật pháp như thế nào? Tài liệu này phản ánh cái gì - tâm trạng trong xã hội, cuộc đấu tranh giới chóp bu hoặc tính phiêu lưu của chính Khrusev?

Đại hội có kết tội sùng bái cá nhân?

Trong sách giáo khoa lịch sử ĐCSLX trong sách chính trị-xã hội thời kỳ 1950-1980 xác định rằng Đại hội 20 ĐCSLX kết án sùng bái cá nhân Stalin, vạch trần sự lạm dụng của Stalin và đưa đất nước theo hướng phát triển văn minh. Nhưng những tài liệu hoàn toàn không khẳng định rằng nghị quyết Đại hội 20 - thành quả trí tuệ tập thể Đ.ảng. Ý kiến của quần chúng hàng triệu đ.ảng viên lần này nhỏ hơn tất cả giới lãnh đạo Kreml.

Những tài liệu chủ yếu của bất kỳ Đại hội nào phải là bản tốc ký. Đây là 2 quyển dày - 1100 trang đánh máy. Rõ nhất là chương trình nghị sự. Bốn vấn đề: báo cáo tổng kết BCHTU, người báo cáo là N. S. Khrusev; báo cáo tổng kết Ủy ban thanh tra, người báo cáo P. G. Moscovtov; hướng Đại hội về kế hoạch năm năm lần thứ sáu, người báo cáo N. A. Bulganin; bầu các cơ quan Trung ương. Tất cả chỉ thế. Chẳng có vấn đề về sùng bái cá nhân trong chương trình nghị sự Đại hội 20. Trong thời gian 10 ngày làm việc Đại hội, không có ai trong số 126 diễn giả không những không vạch trần Stalin, mà thậm chí tên Stalin không nhắc tới! Chẳng lẽ, sự thật: trong biên bản tốc ký Đại hội, kết tội sự lạm dụng của Stalin, lại không có lấy một lần nhắc tên ông. Ngày cuối cùng, 25-2-1956, cũng chẳng có vạch mặt nào cả. Người ta công bố kết quả phiếu bầu trong các cơ quan Trung ương Đ.ảng. Tất cả, chương trình nghị sự biến mất, Đại hội hoàn thành công việc của mình.

Nhưng nghị quyết “về báo cáo của N. S. Khrusev về tệ sùng bái cá nhân và hậu quả của nó” thật là điều lạ lùng? Sùng bái cái gì? Đây là bản báo cáo gì?

Nếu tin vào nguồn lưu trữ, thì ban đầu hành động có suy nghĩ của Khrusev hạ bệ Stalin quá cố chỉ giới hạn trong khuôn khổ vài chục đại biểu bị đàn áp của Đại hội 17 ĐCSLX. Nhưng khi dự kiến này của Khrusev, có tin đồn có tới hàng trăm đơn gửi tới Khrusev. Khrusev vui lòng tiếp nhận những lá đơn ấy.

Những ngày cuối cùng năm 1955, Khrusev qua Chủ tịch đoàn BCHTU ĐCSLX quyết định thành lập Ủy ban đặc biệt nghiên cứu tài liệu về sự đàn áp hàng loạt không những các uỷ viên chính thức và dự khuyết BCHTU ĐCSLX, được bầu tại Đại hội 17, mà còn cả những công dân Xô viết, chủ yếu là những người, mà còn liên quan tới người thân còn sống. Thời gian cũng được mở rộng: từ 1935 đến 1940.

Khrusev trao quyền lãnh đạo Ủy ban cho Bí thư BCHTU P. N. Pospelov. Thành phần Ủy ban có bí thư BCHTU A. B. Aristov, N. M. Svernik Phó chủ tịch Ủy ban Kiểm tra Đ.ảng thuộc BCHTU ĐCSLX P. T. Komarov.

Một trong số những uỷ viên và Ủy ban này kể cho tác giả, đầu tiên P. N. Pospelov xác định nhiệm vụ của Ủy ban là: cân bằng công và tội theo quan hệ Stalin. Công bố biên bản phải là Pospelov. Biên bản này không phải là báo cáo hạ bệ, cũng không phải là điều tra của công tố, mà

là thông tin khách quan cần giữ. Chiến thuật rất khôn khéo, chín chắn: phê bình sùng bái cá nhân Stalin bắt đầu từ chi tiết, kéo dài theo thời gian và đưa ra từng lượng nhỏ. Kết quả là không phải Đ.ảng, không phải đất nước được chuẩn bị tri giác lời buộc tội trực tiếp Stalin. Chưa nói tới các ĐCS nước ngoài.

Đầu tháng 2-1956, vài ngày trước khi khai mạc Đại hội 20, Ủy ban của Pospelov trình Khrusev kết luận công việc của mình. Đọc biên bản,, Khrusev, như người ta kể, không phản ứng gì: không tán thành và cũng không bác bỏ.

Ngày làm việc thứ hai Đại hội đến gặp bí thư BCH TƯ D.. Sepilov - là một người, một năm sau đó “thâm cận” - đó là trợ lý của Khrusev - Suiski. Dmitri Trofimovich Sepilov đứng dậy và đi cùng Suiski vào phòng nghỉ của các uỷ viên Chủ tịch đoàn.

Hai ngày sau, Sepilov không xuất hiện trên diễn đàn Đại hội. Không lâu cũng vắng mặt Khrusev.

Việc loại trừ không có nhiều?

Báo cáo N. S. Khrusev “về tệ sùng bái cá nhân và hậu quả của nó” được các đại biểu Đại hội 20 nghe tại phiên họp kín buổi sáng 25-2-1956. Những người “của mình” được mời và những đoàn đại biểu ĐCS nước ngoài không có mặt.

Việc loại trừ các quy tắc tiến hành các biện pháp là nhiều.

Thứ nhất, phiên họp không có tốc ký. Thứ hai, sau khi kết thúc báo cáo, không có thảo luận. Thứ ba, theo đề nghị chủ tịch đoàn phiên họp N. A. Bulganin, Đại hội, lại không thảo luận gì cả, nhất trí thông qua nghị quyết “về tệ sùng bái cá nhân và hậu quả của nó”.

Các đại biểu nghe, bị sốc, một số bối rối, một số ngất. Xin lỗi: “Sự thảo luận là không có lợi”.

Đúng là bí ẩn. Trong quá trình chuẩn bị, việc công bố bản báo cáo, nhất trí thông qua nghị quyết khó hiểu như thế này.

Trong ghi chú báo cáo mật Khrusev công bố năm 1989 có nêu: việc đưa ra và tiến hành phiên họp kín và phát biểu của Khrusev trong báo cáo về tệ sùng bái cá nhân đã được Chủ tịch đoàn BCH TƯ ĐCS LX 13-2-1956 thông qua. Đúng là Chủ tịch đoàn BCH TƯ từ trước 13-2-1956 đã có văn bản bản báo cáo, đã làm quen với nó, đã tán thành và trao cho Khrusev đọc nó tại phiên họp kín.

Điều này không hoàn toàn được ghép nối với tuyên bố của chính Khrusev, nói ra trong thời gian hội đàm với nhà lãnh đạo ĐCS Ý mùa hè 1956. Ông nói:

- Chúng tôi cho rằng bản báo cáo sẽ không được công bố, trong trường hợp ngược lại chúng tôi có lẽ xây dựng nó khác đi. Hơn nữa, quyết định đưa vấn đề này được thông qua không phải thời gian chuẩn bị Đại hội, mà trong khi đang họp. Vì vậy chúng tôi bỏ khả năng tham khảo với Đ.ảng anh em...

Tiếp tục:

- Trong Đại hội 20 có vài phiên họp nảy lửa Chủ tịch đoàn BCHTU. Một số uỷ viên Chủ tịch đoàn cho rằng không cần đưa vấn đề tề sùng bái cá nhân, bởi vì điều này gây khó khăn trong nước và phong trào công nhân. Như các bạn thấy, chúng tôi tính đến điều này, nhưng cũng đứng trước sự cần thiết trả lời câu hỏi ai có lỗi trong việc giết nhiều người cộng sản ưu tú chúng ta. Không trả lời câu hỏi này nghĩa là BCHTU ĐCSLX hiện tại bao che kẻ có lỗi, đồng ý với nó, sợ nói ra sự thật...

Đáng tiếc, những uỷ viên Chủ tịch đoàn BCHTU người tham gia sự kiện này không còn ai sống. Nhưng một số người kịp kể lại. Feliks Chuev nói chuyện thậm chí người im lặng vĩ đại Lazar Kaganovich.

Theo lời ông, Uỷ ban của Pospelov được xây dựng do những lời tuyên bố từ những người bị kết án tội chính trị, có nhiệm vụ làm đúng và chuẩn bị bản kết luận tốt. Chủ tịch đoàn đã thảo luận và quyết định: sau Đại hội, tiến hành Plenum BCHTU và nghe Pospelov báo cáo, sau khi có kết luận chính trị. Đánh giá tất cả những thứ trước đây. Khrusev cũng đồng ý quyết định như thế. Nhưng bỗng nhiên, khi Đại hội thực tế kết thúc, công bố kết quả bầu cử các cơ quan TU Đảng, thì có tuyên bố nghỉ, Khrusev đi vào phòng hành lang Đại hội nơi tụ tập các uỷ viên Chủ tịch đoàn trong thời gian nghỉ. Người ta đưa ra cho những người có mặt những cuốn sách mỏng, bìa cứng màu đỏ. Chia ra cho họ, Khrusev nói:

- Cần phát biểu tại Đại hội.

Kaganovich nhớ lại:

- Chúng tôi nói rằng đã thoả thuận vấn đề này tại Plenum BCHTU, sau Đại hội, trong bầu không khí bình tĩnh. Đại hội thực ra cũng kết thúc. Chúng tôi phát biểu một cách ôn hoà, không chia rẽ.

- Ngay bây giờ! - Khrusev nâng nắp.

Các uỷ viên Chủ tịch đoàn BCHTU chưa kịp xem rõ cuốn sách mỏng bìa đỏ này. Thời gian nghỉ chừng 15 phút. Khrusev: nhanh lên, Đại hội đang chờ.

Kaganovich tiếp tục:

- Khrusev sau đó viết cái gì, trình Chủ tịch đoàn để ông đọc báo cáo. Ông ta nói dối. Chính ông nói: “Tôi đọc báo cáo”.

D. Sepilov chứng minh:

- Không có sự thoả thuận nào với các uỷ viên Chủ tịch đoàn BCHTU, cũng chẳng nói về quyết định. Đơn giản là tại hành lang, trong phòng nghỉ Chủ tịch đoàn Đại hội, Khrusev nói: “Chúng tôi chưa lần nào nói điều này, và đây là lúc phải báo cáo sự thật cho những người cộng sản”.

Ai là tác giả

Dmitri Trofimovich Sepilov nói: chúng tôi ở phòng nghỉ, Khrusev có Suiski đi kèm. Khrusev ngồi ở bàn.

- Tôi cần sự giúp đỡ của anh - Nikita Sergeevich, nói với người mới vào.

Sepilov liếc sang Khrusev.

- Cần cấp tốc chuẩn bị một người thông minh - Khrusev nói to - Anh giúp chứ?

- Có nhiên.

- Khi nào tới, chúng ta hãy làm điều này không chậm trễ.

Họ trong phòng làm việc Khrusev thực tế túc trực hai ngày. Ngày 25-2, lúc ấy tất cả được viết, họ quay lại Đại hội. Lúc ấy vang lên bản báo cáo kinh ngạc.

Đồng thời cũng có một số giả thuyết về tác giả của nó. Một trong các tác giả - đó là những lời ứng khẩu trong báo cáo của Khrusev. Như đã biết, Nikita Sergeevich phát biểu vo, ông là thợ ứng khẩu và có thể nói hàng giờ.

Bí thư BCH TƯ ĐCS LX và chủ tịch KGB Liên Xô. N. Selepin kể câu chuyện N. A. Barsukov:

- Người ta biết rằng có sự cãi lộn trước Đại hội: Có báo cáo hay không. Có thể báo cáo được chuẩn bị từ trước, tại Đại hội chỉ giải quyết vấn đề công bố nó - điều này chúng tôi không biết... Vì sao tôi tin rằng bản báo cáo được chuẩn bị từ trước? Vì Serov giúp đỡ việc chuẩn bị nó. Khrusev nhất định phải có sự giúp đỡ của Serov, giữ ông này đến tháng 12-1958. Serov là phó của Beria, và trước đây cùng Khrusev ở Ukraina. Theo cổ vấn của Serov, hàng nghìn người bị giết. Serov tham gia trực tiếp trục xuất những người Chechen, Karachaiev, Ingusi, Tacta ở Krym và những dân tộc khác. Ông vu khống tướng Telegin, mà cũng không phải chỉ mình ông này. Serov là một trong số những người có sáng kiến xây dựng nhà tù đặc biệt cho tù chính trị, ông có trong tay quyền lực lớn.

Serov năm 1956 là chủ tịch KGB. Ai, ngoài ông, có thể trình Khrusev và Ủy ban Pospelov tài liệu này?

Sau Đại hội, ngày 5-3-1956, Chủ tịch đoàn BCH TƯ ĐCS LX thông qua nghị quyết việc tìm hiểu báo cáo Khrusev “về tệ sùng bái cá nhân và hậu quả của nó”. Không xem xét việc xuất bản công khai, nhưng hàng triệu đảng viên tại những cuộc họp kín đã làm quen với tài liệu này.

Đại diện ĐCS Ý, bị sốc bởi bản báo cáo không nhỏ hơn nếu không phải là lớn hơn những đảng viên cộng sản Ý, hỏi Khrusev, bản báo cáo mật gây ra phản ứng thế nào trong nước. Khrusev trả lời họ:

- Ở Liên Xô, tất cả nhân dân hiểu đúng nội dung bản báo cáo. Số nhiều không hiểu chỉ là đếm trên đầu ngón tay nói làm gì năm-bảy người đó...

Tại Tbilisi trong ngày tưởng nhớ Stalin thoát đầu trẻ con kéo tới, sau đó là sinh viên, sau đó hàng nghìn người. Các diễn giả phát biểu chống Đảng và Chính phủ. Họ giương cao khẩu hiệu: “Minh oan cho Stalin và Beria, “Đả đảo Khrusev, Mikoyan Bulganin”, “Lập Chính phủ Molotov”. Moscow ra chỉ thị bảo vệ toà nhà BCH TƯ, Bưu điện. Quân đội được lệnh

lập lại trật tự ở thành phố, yêu cầu các đám đông giải tán. Tại đó có hai nhóm, một nhóm kéo tới Bưu điện, nơi đây có lính gác. Đám đông xông vào tầng một, cố gắng leo lên tầng hai, bắn một vài phát súng vào bộ đội. Một người lính tự phát nổ súng, đám đông bỏ chạy. Đám đông vây quanh tượng Stalin cũng giải tán, do vài người bị chết...

Việc này xảy ra trước mắt “các đồng chí nước ngoài”.

P.S. Tháng 10-1964, Plenum BCH TƯ ĐCS LX, hạ bộ N. S. Khrusev, có sự thảo luận báo cáo của M. S. Suslov quyết định không khai mạc. Câu thần chú là như vậy...

(Người dịch: Nguyễn Học)

Stalin và Roman Malinovski

Nguyễn Học dịch

Sự gần gũi đặc biệt và mối liên hệ chặt chẽ của Iosiff Stalin và Roman Malinovski được khẳng định bởi các nguồn tin khác và từ kho lưu trữ, những bức thư riêng của Koba.

Tuy nhiên những nguồn tin và công chúng tiếp tục hoặc lơ đi bản chất thực quan hệ của họ, hoặc lại lặp lại lời sáo mòn về nhà cách mạng Stalin và kẻ bán nước Malinovski

Thực vậy, trong các tài liệu điều tra và vụ án của Malinovski chỉ Dzugashvili nhớ lại chút ít. Liệu đây là tình cờ? Liệu Stalin là người bị hại hay người đồng phạm tội ác của mật vụ Sa hoàng và nhân viên của nó.

Zoria Serebriakova

Tư liệu

Hãy xem vai trò của Koba trong số phận của một trong số người được gọi là nạn nhân của Malinovski - trong số phận Suren Spandarian, một trong số nhà lãnh đạo những người bolsevich vùng Zakavkaz.

Năm 1912, sau hội nghị Praha, ông bị bắt ở Baku, nhưng tài liệu bôi nhọ khi khám xét không phát hiện, Spandarian được tha. Chẳng bao lâu sau lại bị bắt. Sự kiện sau này phát triển dường như theo kịch bản dàn dựng trước.

M. P. Vokhmin có truyền đơn viết tay của Stalin “ủng hộ Đ.ảng”. Theo đó, chẳng khó khăn gì tìm được tác giả - hơn nữa Dzugashvili thời đó cũng nằm trong Zakavkaz. Ngược với những người chứng kiến, cảnh sát tuyên bố rằng S. Spandarian là tác giả tờ truyền đơn bí mật. Trên cơ sở “tang chứng” này ông cùng với E. D. Stasov và những người bị buộc tội khác bị kết án đi đày ở đông Sibir. Bị bệnh lao, chẳng bao lâu sau ông chết ở đó.

Số phận của chính bài báo lại trở trêu. Năm 1940 nó được xuất bản ở Erevan trong tuyển tập công trình của S. Spandarian. Tuy nhiên lần này Stalin không nhượng bộ đứa con đẻ của mình, không nói năng gì, đưa tờ truyền đơn bất hạnh vào tuyển tập riêng.

Tại hội nghị Praha Đảng cộng hoà dân chủ xã hội Nga (RSDRP) năm 1912 Dzugashvili không có mặt, không được bầu vào BCHTU, nhưng lại trở thành uỷ viên BCHTU. Theo A. Orlov, một chekist, nằm ở phương Tây, Roman Malinovski bổ xung thêm Koba vào BCHTU. Trong cuốn sách của A. Orlov, vạch trần tội ác Stalin, những trang đáng ghi nhận là câu chuyện kể về vai trò độc ác của Dzugashvili - điệp viên của mật vụ Sa hoàng. Phát biểu của Orlov rằng Stalin hoạt động trong mật vụ thông qua Malinovski, cùng làm việc với nó.

Trước đây chưa xuất bản những tư liệu không gây ra một sự nghi ngờ về tính chân thực và khẳng định mối quan hệ Stalin với mật vụ Nga hoàng. Chỉ cuối thập niên 80, những tài liệu như thế đã được tìm thấy nói riêng trở thành bằng chứng công khai. Bản gốc của nó nằm ở Lưu trữ trung ương Cách mạng tháng Mười và có thể được kiểm tra lại. Cũng có cả những bản copy, được giữ trong quỹ Sergo Orgzonikidze.

Trong tài liệu mật vụ nói:

“Koba nằm lại ở Moscow chỉ một ngày đêm, trao đổi với các điệp viên những tin tức về những sự kiện gần đây trong sinh hoạt Đảng...”. Điệp viên Portn - tên lóng của Malinovski. Cũng có những tài liệu được tìm thấy không những được ghép nối sừng sốt với sự khẳng định của Orlov, mà còn bổ xung và làm rõ hơn. Hùng hồn nhất trong tài liệu là danh sách nhận dạng bên ngoài những người bolseвич, mà Iosiff Dzugashvili đang cố gắng nhớ và nói lại cho mật vụ. Hơn nữa, ông ta còn thực hiện đòi hỏi “Thuyết minh về tổ chức và đưa điệp viên vào nội bộ trực thuộc bộ phận mật vụ Moscow”. Trả lời những câu hỏi của mật vụ, ông ta thông báo rõ ràng những số liệu về điệp viên. Về Kalinin: “... khoảng 25-27 tuổi, tạng thấp, thân hình trung bình, tóc vàng nhạt, mặt thon, hơi dài, đã có vợ...”. Koba còn nói về Pravdin: “nhận dạng - khoảng 30-32 tuổi, chiều cao trung bình, đầy đặn, tóc vàng, không râu, miệng rộng, sệ xuống”.

Những tin tức này cần cho ai, thí dụ “miệng rộng”, ngoài mật vụ để sẵn lòng, để thực hiện hồ sơ cảnh sát?

Trước đó có lan truyền tin đồn về nội gián Malinovski. Trong báo “Tia sáng” có bức thư ký chữ

“S”. Đò rằng tác giả chữ ký này L. O. Dan (Sederbaum). Như G. Ya. Aranson mô tả, theo lời L. O. Dan, thì: “Đến nhà bà, là một người bolseвич Vasiliev (trong những người melsevich người ta gọi ông ta là Ikosk Korianvyi). Đây không phải là ai khác, chính là Stalin-Dzugashvili”.

Chẳng bao lâu sau Sionglingski công bố bức thư, ký tên “công dân S.”. Ở đó nói rằng cần phải điều tra “tin đồn mù mờ”. Lần này để bảo vệ Malinovski, Stalin lại phát biểu. L. O. Dan kể: “Đồng chí Vaxili... đề nghị gặp tôi... trong cuộc nói chuyện, tương đối rời rạc, đòi hỏi ngừng “săn đuổi” dọa tôi tôi không nhớ cái gì, nếu “điều này” không ngừng lại”.

Câu hỏi không hài lòng: Stalin giận dữ như thế để bảo vệ ai, ngoài Malinovski?

Dzugashvili tham gia trong trung dụng, đã dính líu việc giết người. Cảnh sát, không còn nghi ngờ, biết điều này. Nhưng những tài liệu nghi ngờ trực tiếp hoặc gián tiếp không còn được giữ. Theo ý kiến Yuliana Semionov, thiên về giả thuyết khả năng hợp tác của Stalin với mật

vụ Nga hoàng nói rằng chính ông và các đồng nghiệp - các nhà sử học chưa lần nào gặp trong lưu trữ biên bản hỏi cung Dzugashvili-Stalin.

Tuy nhiên mùa xuân 1913 Dzugashvili cũng bị bắt. Sau đó T. A. Slovatinskaia theo lời Stalin viết: "... Ông đến nhà gặp Malinovski về công việc, Malinovski mời Stalin cùng đi xem hoà nhạc". Stalin dường như không muốn đi, từ chối rằng "không có đầu óc và nói chung ông hoàn toàn ăn mặc không phù hợp, nhưng Malinovski nài nỉ, thậm chí cho mượn cravat của mình ". Nếu tất cả xảy ra như thế thì cuộc vây bắt thấy rõ, tại sao điều này không được kể trong thời gian một trong ba cuộc điều tra vụ Malinovski? Chính Malinovski tại phiên toà khẳng định rằng giám đốc sở cảnh sát Beleski chỉ đưa tin tức của ông mà tránh bắt Koba.

Theo bằng chứng của A. Orlov, việc Stalin không hài lòng sắp đặt vụ liên quan với mưu kế không thành - âm mưu làm mất uy tín Malinovski trước giới lãnh đạo cao cấp cảnh sát Nga hoàng để chính ông được nâng lên theo thang ngòi thứ bí mật.

Năm 1911, lúc ấy Dzugashvili bị "đưa về quê hương", lần này ông là vùng Turukhansk. Về chuyến đi đến đó của Stalin, R. G. Zakharova nhớ lại: "Theo luật bắt thành văn, mỗi đồng chí đi đây phải làm thông báo về tình hình công việc ở Nga... Stalin đến một phòng đặt sẵn cho mình và... chẳng lộ mặt ra. Ông cũng chẳng làm báo cáo về tình hình ở Nga". Những quan hệ với những nhà cách mạng lưu đây, sự vắng bầu nhiệt huyết soi sáng tính hữu nghị quy luy trong thư của Koba gửi Malinovski. Trong mẫu thư nhỏ kèm bức thư này ngày 14-1-1914, mà nhà văn Yuri Trifonov phát hiện ở quỹ SGAOR, nói:

"Đầu thư thông báo với Malinovski: "Chào bạn!". Thêm nữa ra về tin cậy nói về sức khoẻ yếu, "ho một cách đáng ngờ" và những điều khó khăn khác. Lặp lại lời phàn nàn về sự đắt đỏ: giá thực phẩm nói đến từng kopek.

Koba "nghèo khổ" nhấn mạnh rằng ông ta "cần sữa, cần củi, nhưng không có tiền, bạn ạ". Gọi Malinovski là "bạn" lặp lại tiếp theo". Kết thúc thư bằng những lời tương ứng: "Xiết chặt tay, hôn bạn, gửi lời chào bà xã, lũ trẻ và ký tắt "Iosiff của bạn".

Thời kỳ này. Cuộc sống của Stalin chú ý đến bản thân và quan hệ bạn bè với mật vụ.

Quá khứ tối tăm của Roman Malinovski và I. Stalin nhiều lần gây ra nghi ngờ. Chỗ nào Malinovski hoạt động, ở đó xuất hiện Stalin xảy ra những vụ bắt bớ khó hiểu, những thất bại khó hiểu của những nhà cách mạng.

Malinovski không phải là người hoạt động bí mật sáng chói. Ông qua mặt Uỷ ban điều tra Đảng cộng hoà dân chủ xã hội Nga (RSDRP) năm 1914,, nhưng năm 1917 Uỷ ban điều tra đặc biệt của chính quyền đương thời đã khám phá sự hợp tác ẩn tiền của ông với mật vụ Nga hoàng. Trước đó Malinovski không sống ở Nga, nhưng mùa thu 1918 ông bất ngờ quay về đứng trước Toà án cách mạng tốc cao. Ông đã thanh toán điều lạ gì?

Tháng 11-1918 Roman Malinovski là điệp viên-kẻ nội gián mật vụ Nga hoàng bị bắn, còn Iosiff Stalin tiếp tục con đường của mình nắm quyền lực bạo chúa.

(Người dịch: Nguyễn Học)

Thay ca lãnh tụ

Oleg Troianovski

Trích từ “Thế kỷ 20 của tôi”

Nguồn: Ngọn lửa nhỏ số 37 (09-1997)

Nguyễn Học dịch

Thời đó ở Liên Xô chưa tiến hành thăm dò ý kiến xã hội. Nhưng không đòi hỏi sự nhìn xa thấy rộng để xác định việc giảm kết quả thăm dò Khrusev - nó giảm xuống rõ ràng sau sau khi tăng lên ở nửa cuối thập niên 50. Trí nhớ xã hội có thời hạn ngắn. Người dân tương đối nhanh bắt đầu quên nhiều việc tốt được thực hiện thời kỳ Nikita Sergeevich mới lên nắm chính quyền: vạch mặt sùng bái cá nhân Stalin và minh oan hàng trăm nghìn nạn nhân bị đàn áp thời Stalin; việc nâng cao mức sống nhân dân; những cố gắng, mặc dù không thành công, nhưng cũng cải thiện trình trạng công việc trong nông nghiệp; xây dựng hệ thống lương hưu thật sự, thay đổi điều luật cấm công nhân tự ý thay đổi chỗ làm việc; quyền nông dân có hộ chiếu và một số khởi xướng có lợi khác. Trước 1964, tuy nhiên, Khrusev cũng kịp làm xấu quan hệ của mình các tầng lớp nhân dân. Nông dân công phẫn bởi sự tấn công đến đất “phần trăm” của họ, cho phép họ kiểm thêm thu nhập, mà họ nhận được ở các nông trang tập thể và nông trường. Dân thành phố bức bối về việc thiếu hàng hoá và tăng giá, mặc dù sự tăng đó là không đáng kể so với những gì xảy ra ở thập kỷ 90.

Với trí thức, đặc biệt với nghệ thuật, Khrusev làm xấu quan hệ do không am hiểu, đã công kích nhiều đại diện của họ. Tôi có mặt tại cuộc gặp của ông với các họa sỹ trẻ tại Manez và tôi có thể chứng minh, rằng cảnh tượng.

Sự không hài lòng với Khrusev bắt đầu thể hiện ở đại diện các cán bộ cao cấp nhất. Đặc biệt họ tỏ ra bức bối về xu hướng của ông hạn chế năm quyền của các cán bộ Đảng trách nhiệm trên cương vị của mình bởi một thời hạn xác định. Khrusev bằng nội lực của mình cảm thấy cần vượt qua sự trì trệ đang tăng lên, nhưng, có lẽ, thể chính trị của ông đã kiệt. Là người thực tế, ông hiểu điều này. Có lần ông nói với tôi: “Dù sao tôi vẫn là người của quá khứ”. Ông nói không chỉ một lần rằng đã đến lúc ông phải ra đi, rằng ông không đáp ứng được với nhiều vấn đề đặt ra cho ông. Tôi tin Mikoyan, khi ông kể, lúc họ bay về Moscow sau kỳ nghỉ ở Pisunda theo lời mời của Brezhnev, ông nói với Khrusev: “Vấn đề không phải đơn thuần là kinh tế - họ muốn anh xuống”. Khrusev trả lời: “Thế à, tôi sẽ không chống lại”.

Thế rằng, tôi không nghĩ rằng chẳng bao lâu sau tôi từ già sắp mình. Chúng tôi đã quen rằng các nhà lãnh đạo chúng ta, mà tôi muốn nói đến những người cao cấp nhất, có thể ra khỏi màn kịch chính trị chỉ khi qua đời, nhưng không thể chấp nhận rằng lại còn kiểu khác nữa - phé truất. Còn Khrusev ở trạng thái sức khỏe tốt. Và vì vậy tôi không ám chỉ tiếp đến việc ấy. Nhưng nó như thế. Tôi nhớ về những tiếng chuông gọi của Yuri Andropov, ông biết những những quan hệ tốt của tôi với Khrusev, khuyên tôi nhắc nhở Nikita Sergeevich, rằng ông cần đưa ra khả

năng “nói hết” cho những người khác. Âm chỉ đến uy tín Tổng bí thư là rõ ràng, đến lúc này nó thực tế bắt đầu thể hiện tương đối mạnh.

... Từ Pisunda bay về, Khrusev và Mikoyan lập tức có mặt tại cuộc họp Chủ tịch đoàn BCHTU. Nhưng thậm chí lúc ấy trong thời gian nghỉ thấy rõ có những lời đòi bãi chức Khrusev, ý nghĩ đầu tiên của tôi là phương án này chưa hẳn là có khả năng: nếu năm 1957 Khrusev có thể thắng những con cá voi như Molotov, Malenkov và Kaganovich, thì ông có trên đầu các đối thủ mới. Lát sau từ phòng họp lọt ra tin đồn là chỉ có Mikoyan ở mức độ nào đó bảo vệ Khrusev, còn những người khác đồng lòng tấn công Khrusev.

Cuộc họp kết thúc, Nikita Sergeevich lập tức quay về phòng làm việc của mình và sau vài phút ông gọi tôi. Khi vào phòng làm việc, tôi ngạc nhiên thấy ông ngồi ở chiếc bàn dài thường dùng để tiếp mọi người. Về mặt buồn rầu và mệt mỏi của ông làm tôi sững sốt. Lời đầu tiên của ông là: “Đường công danh chính trị của tôi đã hết, bây giờ chủ yếu - xứng đáng đi qua tất cả”. Tôi hỏi: “Nikita Sergeevich, ông không nghĩ rằng tại Plenum BCHTU tình hình có thể thay đổi có lợi cho ông như từng xảy ra năm 1957?”. Ông trả lời ngay: “Không, không, điều này không loại trừ. Anh cũng biết là tôi không cố níu bám vào chiếc ghế”. Sau đó có lần bất ngờ đối với tôi, ông nói: “Có lúc Kaganovich khuyên tôi hàng tuần nên gặp hai hoặc ba bí thư tỉnh uỷ và khu uỷ. Tôi không làm điều đó, và có lẽ đây là một trong những sai lầm của tôi. Sau đó tôi hỏi ông: “Tại sao ông không từ chức theo cách tốt bụng?” Ông vô tình suy nghĩ về tương lai cho mình như quan hệ của những nhà lãnh đạo mới đối với tôi. Nikita Sergeevich nghĩ một chút rồi sau đó trả lời: “Đúng, theo cách tốt bụng, trong mọi trường hợp tôi coi thành công của tôi là tất cả những gì xảy ra ít nhiều ít hay nhiều là văn minh”. Sau đó, có lẽ cảm thấy đi xa khỏi câu hỏi của tôi, ông nói thêm: “cái gì đụng chạm tới anh,, tôi khó nói, khi đây là việc của anh. Trước hết, anh quay về Bộ ngoại giao”. Sau đó chúng tôi ôm nhau và từ giã.

Lần cuối cùng tôi thấy Nikita Sergeevich ở Kreml trước Plenum BCHTU. Ông bước nhanh quanh vườn hoa nhỏ trước toà nhà Hội đồng bộ trưởng. Không đội mũ, mặc dù thời tiết tháng 10 đã lạnh.

Bây giờ việc bãi miễn Khrusev phần đông được coi là kết quả âm mưu hoặc thậm chí đảo chính. Tôi không thể đồng ý với điều này. Xét theo thực chất vụ việc, hoàn toàn không chống lại luật pháp. Tôi cũng đi tiếp và so sánh việc bãi miễn Khrusev với bãi miễn Margaret Thatcher ở Anh. Ở đó, đứng tới từng chi tiết như ở chúng ta, những chính khách thế lực nhất trong Đảng Bảo thủ họp và đi đến kết luận rằng việc giữ Thatcher ở chức Thủ tướng nhìn chung không phù hợp cho lợi ích của Đảng Bảo thủ và đất nước. Họ đưa tới hậu thư cho Thatcher, sau đó, bà buộc phải từ chức. Đồng thời ở Anh không ai nghiêm túc gọi sự kiện bãi miễn Margaret Thatcher là mưu mô hoặc đảo chính.

Sau Hội nghị toàn thể BCHTU ĐCSLX tháng 10-1964, tôi như lơ lửng trong không khí, mặc dù điều này chỉ kéo dài chỉ một số ngày. Thoạt tiên một số Ủy ban của Bộ ngoại giao gọi tôi, khuyên tôi nói với Gromyko quay về Bộ ngoại giao. Nhưng tôi quyết định chờ xem cái gì tiếp theo. Đến ngày thứ ba Andropov gọi cho tôi và nói rằng trong cuộc họp Chủ tịch đoàn BCHTU có đặt vấn đề sử dụng tiếp các trợ lý Khrusev. “Với ông - Andropov nói - mối quan hệ là rất tốt.

Trong quá trình thảo luận, nói riêng, tôi nhớ, ông là người đầu tiên mà tôi nghe, nói việc sự bố trí tên lửa tại Cuba - đó là cuộc phiêu lưu. Điều này đụng chạm tới tương lai của chúng ta, như tôi nhớ, Aleksei Nicolaevich Kosygin muốn ông đồng ý trở thành trợ lý của ông ta. Có lẽ chính ông ta ràng buộc với anh đấy”.

Trước đó tôi có quan hệ khá tốt với Kosygin. Ông là Phó chủ tịch thứ nhất Hội đồng bộ trưởng Liên Xô, nói khác đi, là cánh tay phải của Khrusev. Thực tế ông cũng điều hành công việc hàng ngày của bộ máy Chính phủ, bởi vì Khrushchev chỉ quan tâm những vấn đề quan trọng nhất kinh tế, trước hết - vấn đề nông nghiệp. Kosygin là người có nhiều kinh nghiệm, ông trải qua gần như tất cả các bậc thang ngôi thứ chính quyền Xô viết. Có lẽ, không có chính khách Xô viết nào khác giữ nhiều chức vụ cao - Dân ủy công nghiệp vật liệu, Bộ trưởng tài chính, Bộ trưởng công nghiệp nhẹ, Bộ trưởng công nghiệp nặng và thực phẩm, Bộ trưởng hàng tiêu dùng, chủ tịch Ủy ban kế hoạch nhà nước, Phó chủ tịch thứ nhất Hội đồng bộ trưởng Liên Xô, Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng Liên Xô trong thời gian 16 năm - lâu hơn bất cứ ai khác trong lịch sử Liên Xô. Nhưng thậm chí không phải số lượng chức, mặc dù điều này, tất nhiên, là ấn tượng. Điều chủ yếu là Kosygin biết kinh tế mà không phải ai khác. Còn một điều quan trọng hơn là ông là người thông minh, trí thức. Mặc dù vẻ ngoài khô khan thậm chí lãnh đạm che dấu bản chất rất thơ mộng, dần dần nhiệt tình được lộ hẳn ra, điều này nhắc ta nhớ đến một núi lửa nhỏ

Ở ông còn một chút ngây thơ. Sau khi Khrushchev từ chức, ông tin rằng lần này là thời sản xuất tập thể thật sự, lúc ấy ở giới lãnh đạo chớp bu, tất cả như nhau. Vì vậy, là người đứng đầu Chính phủ, ông có thể hoàn toàn này ra sáng kiến riêng để giải quyết những vấn đề quan trọng nhất đối với nhà nước.

Với lòng nhiệt thành lớn, ông nhận việc cải cách kinh tế. Tôi không có liên quan trực tiếp đến việc này, vì vậy có thể chỉ nhìn phiên diện tiến trình. Ban đầu công việc này quay vòng nhanh và tiến lên phía trước. Sau đó nhịp độ dần dần bị chậm lại. Các trợ lý khác chịu trách nhiệm về vấn đề này, bắt đầu ca thán về sự can thiệp rộng lớn từ phía các cán bộ UBTƯ Đ.ảng. Trong Ủy ban của Kosygin đã cấm Krilenko, Ủy viên Bộ chính trị, người thân cận Brezhnev, rõ ràng, là người phải thực hiện vai trò quan sát và kiểm soát. Tất nhiên kết quả công việc tỏ ra rất khiêm tốn. Trong mọi trường hợp Kosygin tính đến đầu tiên và nền kinh tế đất nước cần như thế nào.

Những năm đầu tiên chấp chính đội hình mới, Kosygin cũng hoạt động tích cực trên lĩnh vực chính sách đối ngoại. Trước tiên ông chính là người đứng đầu Chính phủ, mà không phải là Tổng bí thư, là bộ mặt của nhà nước trước thế giới bên ngoài. Thời kỳ ấy, khoảng từ 1964 đến 1967, ông hay có mặt ở nước ngoài. Gây được ấn tượng, các chính khách nước ngoài trở nên coi ông là nhân vật đứng đầu nhà nước, trong mọi trường hợp, kể cả đối ngoại.

Chúng tôi những năm ấy: thăm Trung Quốc, Việt nam và Triều tiên đầu năm 1965, thăm Ai Cập tiếp sau đó. Đầu 1966 Kosygin tổ chức cuộc gặp Ấn độ - Pakistan ở Taskent, sau đó thăm Pháp và Thổ Nhĩ Kỳ, đầu 1967 thăm Anh. Ông tham gia các phiên họp khẩn cấp Đại hội đồng LHQ về chiến tranh Israel - Ả rập, gặp Tổng thống Johnson ở khu Glasboro (Hoa Kỳ). Trong hai cuộc gặp cuối cùng, tôi không được đi cùng vì trước đó tôi được bổ nhiệm làm đại sứ ở Nhật Bản

Nhưng những hoạt động tích cực đối ngoại của Kosygin trở nên tắt dần, nói đúng hơn, đổi hướng đến các nước không quan trọng bậc nhất. Tôi nhớ là vai trò đầu tiên dịch chuyển là Brezhnev, về lãnh đạo tập thể trở nên nói ít hơn, sau đó hoàn toàn im hẳn. Vì các vấn đề quốc tế quan trọng luôn luôn được thảo luận bởi những người đứng đầu nhà nước thực sự, như ở các nước Mỹ, Pháp, Anh, Tây Đức và Ấn Độ, đó là thẩm quyền Brezhnev, và nhìn chung tất cả chính sách đối ngoại. Đương nhiên, ông là người đầu tiên gặp gỡ với các Tổng thống và thủ tướng nước ngoài, các thống lĩnh trong các buổi tiếp khách nhân ngày lễ, nói thêm, ông rất thích.

Quan hệ tốt giữa Brezhnev và Kosygin dần dần trở nên lạnh nhạt hơn, sau đó là căng thẳng, mà người ta nói công khai trong giới chức cao cấp Đảng và Chính phủ. Brezhnev rõ ràng không bằng lòng, khi Kosygin phát biểu thẳng ý kiến của mình, tranh cãi với ông.

Tôi dẫn một cảnh mà tôi là người chứng kiến. Tháng 10-1973 Thủ tướng Nhật Bản Kakuei Tanaka thăm chính thức Liên Xô. Một số ngày trước chuyến thăm Brezhnev mời Gromyko, trợ lý của ông Aleksandrov Agentov, tôi, thời đó là đại sứ ở Nhật Bản đến gặp ông để thảo luận những vấn đề có thể phát sinh. Tôi nhớ rõ, cuộc gặp vào thứ bảy, để không ai bị quấy rầy. Tuy nhiên qua một tiếng rưỡi, đại sứ Liên Xô ở Ai Cập là Vinogradov gọi trực tiếp cho Brezhnev và thông báo, Tổng thống Ai Cập Sadat phát động chiến tranh chống Israel. Cố nhiên, đây là một sự kiện cực kỳ nghiêm trọng, cản trở việc chuẩn bị chuyến viếng thăm của Tanaka. Brezhnev và Gromyko thảo luận cuộc xung đột Trung Đông. Aleksandrov Agentov thỉnh thoảng chen vào câu gì đó. Tôi có mặt ở đó. Cuộc nói chuyện tiếp tục khoảng một giờ, nếu không bị ngắt quãng bởi tiếng chuông điện thoại. Người gọi là Kosygin. Ông nói giọng hơi cao bày tỏ sự không hài lòng của mình rằng vấn đề Trung Đông được thảo luận “với người mà mà chẳng ai biết”, không phải với các Ủy viên Bộ chính trị. Brezhnev, không cao giọng, trả lời rằng ông muốn nói đến triệu tập cuộc họp Bộ chính trị và đề nghị Kosygin tới sau nửa giờ. Sau đó ông nói: “Cần phải có sợi dây chao, chứ không phải dây thần kinh, để bình tĩnh tiếp thu tất cả điều này”, và ông quay sang tôi, nói thêm: “Đồng thời anh từng làm việc chỗ ông ta, anh biết đó là cái gì”.

Người ta nói với tôi rằng Brezhnev muốn thoát khỏi Kosygin, như ông đã làm điều này với Podgorniy, Shlepin và một số người khác, những người vì lý do này khác làm ông khó chịu. Tuy nhiên tiếng tăm Kosygin trong nước là lớn và Brezhnev biết điều này. Kosygin ở chức chủ tịch Chính phủ cho tới trước khi mất, năm 1980.

Có một lần (cuối 1966) Kosygin mời tôi và Firsov đến, nói ông muốn chúng tôi kiểm tra một số suy nghĩ của ông. Ông cho rằng cần chấp nhận những biện pháp nào đấy để kết thúc chiến tranh ở Việt Nam, nó đang đầu độc mọi tình hình quốc tế, trở thành vật cản trên con đường phát triển quan hệ của Liên Xô với Mỹ và các nước phương Tây khác. Ông nói rằng ông muốn đưa ra Bộ chính trị vấn đề cần thiết nói chuyện nghiêm túc với các nhà lãnh đạo Việt Nam để thúc Việt Nam tìm kiếm hoà giải sự hoà giải với trên những điều kiện chấp nhận được.

Chúng tôi và Firsov nhất trí nói rằng chúng tôi nghi ngờ ý tưởng này, bởi vì Bộ chính trị hầu như chắc chắn không hưởng ứng đề nghị này. Các nhà lãnh đạo Việt Nam với tâm lý quyết liệt với điều này chưa hẳn sẽ ngã theo chấp nhận những lời khuyên tương tự của chúng ta.

Kosygin hiển nhiên không đồng ý lý lẽ của chúng tôi. Vì sao không thử - ông nói. Thậm chí thời Stalin luôn luôn nảy ra những ý tưởng này kia, đem ra thảo luận sáng tạo, ngay sau khi sau khi được tiếp tục hoặc từ chối. Nếu không có điều này, thì trì trệ suy nghĩ, và sau đó trì trệ cả công việc.

Có lẽ Kosygin không cường điệu: nguyên soái Zhukov, thí dụ, kể trong “Tập chí lịch sử quân sự”, rằng ông “có khả năng nhìn thấy cuộc cãi nhau và tranh chấp, nhìn thấy sự bướng bỉnh, thể hiện ở một số vấn đề, đặc biệt thể hiện ở Molotov; đôi lúc vụ việc lên đến cao trào mà Stalin to tiếng và thậm chí mất bình tĩnh, còn Molotov, cười khẩy, đứng dậy và bỏ lại quan điểm của mình”.

Chúng tôi không đi đến thoả thuận. Tôi không biết, liệu Kosygin có nói suy nghĩ của mình cho Bộ chính trị không, nhưng tôi nghĩ ông nghe theo lời khuyên của chúng tôi và kiềm chế điều này. Tuy nhiên ý tưởng này lại sống lại đầu năm 1967 khi chúng tôi thăm London.

Thủ tướng Anh thời đó là Harold Willson. Kosygin quen Willson từ thập niên 40, lúc ấy Willson đến Moscow là Bộ trưởng thương mại và hội đàm về hiệp định thương mại. Ở Moscow lúc ấy có những ý kiến thuận lợi về chính sách năng động và mềm dẻo của ông. Mặc dù ông thuộc về đảng dân chủ-xã hội.

Bây giờ thập niên 60 Chính phủ công đảng khá nhiều bị dè dặt bởi vai trò của mình con ngựa ngoài lề trong đàn ngựa thắng của Mỹ. Và không thể điếc với giọng của các đảng viên Công đảng và Liên đoàn lao động, đòi hỏi Mỹ phải chấm dứt chiến tranh ở Việt nam. Vì vậy tôi cho rằng Kosygin được bảo đảm bởi sự đồng ý chính thức hoặc không chính thức để cùng với Willson tìm ra công thức có thể chấp nhận được đối với Hà nội, cũng đối với Washington, cho phép họ phát biểu trong các cuộc hội đàm hoà bình.

Ngay khi chúng tôi tới London, thủ tướng Anh thực tế tiến hành nói chuyện đến chủ đề này. Ông không che dấu sự đáp ứng của mình, khi nhận ra trên mặt Kosygin một đối tác sẵn sàng tìm lối thoát khỏi tình hình bế tắc. vấn đề cũng không phải dễ dàng. Nhà Trắng hai hoặc ba lần đã đồng ý với công thức mà cả hai Thủ tướng nhiều lần thông báo, sau đó lại từ những công thức này và đưa ra những điều kiện ngặt nghèo hơn.

Lần cuối cùng xảy ra ngay trước khi chúng tôi rời London. Tối đó Willson mời Kosygin và tùy tùng ăn tối tại dinh thự ngoại ô của mình ở Chekerce. Hoàn toàn không hiểu, tại sao bữa ăn lại sít sao đến giờ muộn, sau bữa ăn, mất thời gian khá lâu để thoả thuận ký tuyên bố chung. Phía Anh đề nghị bỏ chính một số điểm nhỏ không mang lại những nặng nề về tư tưởng. Ngay sau đó chúng tôi biết rằng, họ đang chờ sự đồng ý Nhà Trắng đối với công thức cuối cùng về vấn đề Việt nam, đồng thời trên tầng thượng, một đại diện Mỹ ngồi bên đường dây trực tuyến với Washington, người này cần tức thời truyền đạt cho Willson câu trả lời của Tổng thống Johnson. Câu trả lời tới, sau khi chúng tôi rời Chekerce về London, còn Willson thông báo điều này cho Kosygin trong dinh thự của ông vào khá muộn. Tất cả những cố gắng này té ra phí công: câu trả lời của Washington không chấp nhận được so với trước.

Kết thúc chương này, tôi muốn nói rằng dù Kosygin có một số tính toán sai, tôi luôn luôn đánh giá cao về ông, là chính khách nhà nước. Thậm chí tôi nghĩ rằng nếu như ông, chứ không phải Brezhnev là người đứng đầu nhà nước, thì đất nước có thể không phải trên con đường trì trệ, mà trên con đường cải cách. Với Kosygin để làm việc, tất nhiên, tôi thừa nhận rằng ông đề nghị tôi làm việc với ông.

(Trích “Thế kỷ 20 của tôi”)

Cuốn sách của nhà ngoại giao Oleg Troyanovski tiếp tục loạt “Thế kỷ 20 của tôi” - đó là cuốn hồi ký đầu tiên và duy nhất, nhật ký và tiểu sử những người đương thời của chúng ta, xuất bản từng phần bởi nhà xuất bản “Vagrius”. đó có Hồi ức Luchano Pavarotti và Claudy Hồng y giáo chủ, Brigit Bardo và Marlen Ditrix, Irina Arkhipova và Lidia Smirnova - những nghệ sỹ yêu quý của kỷ nguyên đã qua... Quyển sách cũng thêm những chính khách của giai đoạn perestroika - Egor Gaida và Vicheslav Kostinkov, ngạc nhiên “Tiểu thuyết - hồi ký” của Anatoli Rybakov. Trong thời gian gần nhất “Thế kỷ 20 của tôi” bổ xung thêm cầu thủ hockey Vicheslav Fetisov, thơ của Andrei Voznesenski và... ca sĩ opera huyền thoại Fedor Saplianin.

(Người dịch: Nguyễn Học)

Phiên dịch riêng Stalin

Albert Plutnik

Nguồn: báo “Tin Tức”

Nguyễn Học dịch

Nhà ngoại giao Mỹ Averel Harriman được nghe chuyện hài hước giải thích sự xuất hiện việc Stalin có người người phiên dịch mới - Valentin Berezkov. Hình như người tiền nhiệm của Berezkov trong một cuộc hội đàm của Stalin với đại diện nước ngoài nảy sinh sự phức tạp và nhà ngoại giao Mỹ chấp nhận sự giúp đỡ để cảnh giác Stalin, ông ông đề nghị Molotov:

- I. Vicheslav, người trẻ tuổi dịch cuộc hội đàm với Hitler đâu rồi?
- Nhưng anh ta chỉ dịch tiếng Đức thôi.
- Chẳng sao đâu, tôi nói với anh ta, sẽ dịch sang tiếng Anh.

Sự thật là thế này: Valentin Mikhailovich Berezkov, lớn lên trong gia đình trí thức Nga, giỏi cả tiếng Đức lẫn tiếng Anh. Do vậy anh lọt mắt lãnh đạo cao cấp Liên Xô, trở thành người có số phận quả đúng là duy nhất. Trong thời gian chiến tranh hàng tuần, tạm thời hàng ngày, làm việc bên cạnh Stalin là người phiên dịch riêng. Chủ tịch, thủ tướng, bộ trưởng ngoại giao thế giới nhìn ông thông báo. Nếu khai thác, V. Berezkov lao động “tay trong tay” với các chiến hữu thân cận của “lãnh tụ vĩ đại và người thầy” - là A. Mikoyan, sau đó là trợ lý V. Molotov, mà ông tham gia ở các hội nghị ở Teheran, Moscow và các hội nghị khác với các cường quốc.

Ông không ít lần gặp những người đứng đầu quốc xã Hitler, Keytel, Ribbentrop, thì thật ngạc nhiên tôi lại gặp ông ở một căn hộ ở Moscow.

- Cuộc sống của ông quá bão hoà những sự kiện đáng ghi nhớ đến mức ông có thể sống bằng hồi ức. Hoặc công việc của ông đáng để nhớ?

- Không hoàn toàn như thế. Công việc cuối cùng của tôi ở Nga - tạp chí “Mỹ: kinh tế, chính trị, tư tưởng”. Tôi là người hiệu đính chính.

- Ông sống và làm việc ở đâu bây giờ?

- Từ 1991 - ở Mỹ, cố nhiên, là công dân Nga. Sau đó chuyển đến Klermont, một thành phố gần Los - Angeles, bang California. Tôi dạy khoá học “Chiến tranh lạnh”.

- Nước ngoài cũng quan tâm đến khoá của ông?

- Tôi dạy về “Quan hệ Xô-Mỹ”, “Những nhà lãnh đạo xuất sắc thế kỷ 20”.

- Cái bắt tay lạnh lẽo, vô cảm Hitler là ông nhớ tới việc sờ vào con nhái. Lẽ nào ông bị kinh tởm đến thế? Hay là hậu quả chiến tranh thế giới 2 gây ấn tượng trước chiến tranh?

- Không phải đâu, cảm giác ấy phát sinh ngay lập tức, ngày 12-11-1940, khi ấy Hitler, còn sung sức trong văn phòng Quốc xã trước lúc bắt đầu hội đàm với Molotov, cầm tay tôi trong tay của mình. Nhưng tại sao anh lại ngạc nhiên đặc trưng này nhỉ? Stalin cũng chẳng có những cái bắt tay nồng nhiệt đâu - ông chia bàn tay nhạt nhẽo, thiếu sinh khí. Đây không phải là điều duy nhất giống nhau giữa hai nhà độc tài. Cả hai người, như đã biết, không phải là những người đẹp như tranh. Lần đầu tiên Stalin làm tôi ngạc nhiên Stalin, khi tôi run lên thấy Stalin bằng xương thịt hoàn toàn không giống như bên ngoài người ta nói về ông. Lúc ấy, cuối tháng 9- 1941. Ở Kreml tổ chức bữa tiệc cho phái bộ Biverbruk-Harriman. Khách tụ tập, chờ ông chủ đến. Nghi lễ diễn ra trước khi ông xuất hiện. Thoạt tiên có hai vệ sỹ, chiếm chỗ dành cho ông. Đúng mười phút sau thì Stalin vào. Tôi tiếp tục chờ ông lúc ông vào. Vì vậy tôi không tin rằng con người thấp bé, mặt xạm đỏ hoa do đậu mùa, lại là người tôi yêu, tôi quý. Tay nọ ngắn hơn tay kia. Tay trái - khô quắt. Bên phải Stalin là Harriman, tiếp theo là tôi. Bây giờ, tôi thấy, những người phiên dịch ngồi ở dãy thứ hai, sau lưng khách, họ đang ăn. Tôi ngồi ở bàn chung, trước mặt là bộ đồ ăn và cốc vaj, tôi, cũng như mọi người được rót rượu vang. Tất nhiên, tôi không phút nào quên nhiệm vụ của mình.

- Có khi nào ông quên dù chỉ một phút.

- Uống á, tôi chưa bao giờ uống như chúng ta uống, đến nỗi có lý do để quên. Tôi ngồi lý rất chú ý liếc nhìn lãnh tụ. Trước mặt Stalin là chai vodka, vang. Những bình cong này trong suốt và không có nhãn. Người ta rót cho ông bình cong, mà không phải từ chai chung. Tôi nghĩ, đây là nước. Rượu vang, đúng ra, người ta rót từ chai chung. Tôi chưa bao giờ thấy Stalin ngà ngà say.

Không chỉ mình tôi, mà những ai có dịp nhìn thấy Stalin nhiều lần, ông tạo ra những hiệu quả đáng yêu bằng cử chỉ khiêm tốn của mình. Ông cho rằng nếu quyền lực vô hạn của ông trước hàng triệu công dân thì không cần phô trương nó. Hitler lại khác. Tôi gặp Hitler Lần đầu

tiên gần một năm trước khi gặp Stalin. Quốc trưởng luôn tự đắc, hồi tưởng về sự vĩ đại của mình, mà ông không thể che giấu nổi một phút. Phòng làm việc của ông kích thước giống một phòng tiệc.

Tôi thấy Stalin trong phim tài liệu. Ở đó ông hoàn toàn khác - cao lớn, đã bỏ đi dạng bên ngoài khó coi, như là sửa ảnh. Nhưng từ đó tôi biết rằng trong cuộc sống ông không phải như vậy. Để xây dựng hình ảnh đẹp cho ông, tốn nhiều công sức của đội quân tuyên truyền đông đảo.

Cổ nhiên, trong xã hội điều này đơn giản là không thể, cuộc tấn công đại trà đối với thức tinh nhân dân, mà kết quả của nó là sùng sốt như nhau, ở chúng ta cũng như ở Đức.

Năm 1940, tôi thấy ở Berlin tại Zigeallee của diễu binh chiến thắng sau khi quay về từ Pháp “những sư đoàn chiến thắng của quốc trưởng”. Tôi đứng cạnh lễ đài. Trước mắt tôi là những bà mẹ trẻ đội con lên đầu, mong muốn cuồng nhiệt để Hitler chạm vào. Chẳng lẽ đối với họ có ý nghĩa là tay xương xẩu hoặc múp míp, tay bẩn hoặc tay sạch? Đây là “bàn tay”. Những người dân Đức chất phác sùng bái quốc trưởng của mình như chúng ta sùng bái lãnh tụ của mình.

- Nhưng lẽ nào có thể tới gần Hitler đến mức chạm tay được?

- Không có những biện pháp an ninh đặc biệt. Tôi làm việc với Quốc xã Đức trước chiến tranh, không khó nhận ra các phương pháp giống nhau ca tụng Stalin và Hitler. Các cuộc tụ họp quần chúng, say mê tuyên truyền, sáng tạo lòng lầy, với tính cách phương Tây của nhân vật tích cực, thực tế cũng chính là “hiện thực xã hội chủ nghĩa”. Đám đông say mê tạo ra thần tượng và thần tượng tạo ra nó.

- Nhưng lẽ nào tình yêu của nhân dân lại không thuộc về cơ sở khôn khéo?

- Hitler, và Stalin đều nịnh dân. Hitler gọi người Đức là chủng tộc thượng đẳng, Stalin công bố rộng khắp người Xô viết là những người tiên phong, người xây dựng chủ nghĩa cộng sản, người khai phá con đường mới cho nhân loại. Nói khẽ vào tai, gán bởi những thăng ngốc.

Thời Hitler nhiều người cộng sản trở thành Nazi. Bỏ Đ.ảng này sang Đ.ảng khác. Phần đông trong môi trường công nhân. Như đồn trong đám đông nhân dân. Hitler biết cách lôi kéo họ về phía mình.

- Tôi cần nói rằng hiện tượng Xô viết yêu thích nhà độc tài trong một ý nghĩ nhất định thậm chí mưu kế hơn người Đức. Bởi rằng chúng ta giải thích khó hơn. Tại Đức trước chiến tranh - tôi là nhân chứng - đã xảy ra cái điều mà ở nước chúng ta gọi là tăng trưởng phúc lợi nhân dân. Nó bắt đầu khi chính quyền Nazzi bắt đầu nâng cao kinh tế. Không còn thất nghiệp nữa, họ đã quảng mọi người, nói riêng, ra làm đường (ở CHDC Đức, theo tôi, nhiều năm những xa lộ làm từ thời Hitler vẫn tồn tại tốt nhất), bố trí xây dựng nhà ở, xuất hiện xe Folswagen”, giá hợp túi tiền người lao động. Hình thành tổ chức “Sức mạnh thông qua vui mừng”, hì có trong tay có nhiều tàu thủy, tổ chức những chuyến đi vòng quanh châu Âu. Tóm lại, họ không hành hạ dã man giai cấp công nhân, mà còn nghĩ đến sự phục vụ họ, nghĩ tới các vấn đề xã hội. Về tất cả điều này cần nói để không tầm thường hoá một hiện tượng đáng sợ - chủ nghĩa phát xít.

Hỏi: Hitler có thể lừa dối mọi người bằng cách tạo ra cuộc sống tốt nhất, hơn là mua chuộc ép buộc họ tin rằng vào tất cả những kế hoạch tiếp theo của Đ.ảng, kể cả kế hoạch thống trị thế giới, đây là kế hoạch của nhân dân?

Trả lời: Tôi muốn nói nước Đức, phát triển kinh tế, trong số này là nhờ tín dụng phương Tây trao cho, đã nâng cao mức sống nhân dân. Vì thế phương Tây đã gặp Đức họ thấy Hitler không tiêu diệt chủ nghĩa tư bản. Chính vì vậy các chính khách phương Tây cho rằng chủ nghĩa phát xít ít nguy hiểm hơn bolsevich. Họ cũng có bữa tối - Nazzi tặng cho nhà tư bản đầu tiên của Đức, vua pháo Hustav Crupp, danh hiệu Anh hùng lao động. Nghĩa là, họ quý giá và kính trọng. Những năm ấy một người Đức bình thường sống tương đối tốt hơn một người dân Xô viết bình thường. Cố nhiên, vì “thả con săn sắt, bắt con cá sộp” không đáng phải yêu quốc trưởng của mình, họ tin ông trong cả đời mình và con cái của mình. Nhưng tại Liên Xô, tất cả xem ra vẫn còn khó tin - Stalin làm mê muội nhân dân nghèo khổ chúng ta, thậm chí không lôi họ ra khỏi nghèo nàn.

Tại các cuộc hội đàm quốc tế mà Stalin tham gia, chỉ có ông nói, luôn luôn nghiên cứu một cách có cơ sở nhận xét đối tượng của cuộc hội đàm. Trước khi bắt đầu gặp gỡ khách quốc tế, tôi có mặt ở phòng làm việc của ông, nhiều lần tôi thấy cảnh này: các chiến hữu ngồi ở bàn trước mặt đặt sổ ghi chép, còn Stalin đi tới đi lui trên thảm và nói một cái gì đó. Tất cả im lặng ghi chép ghi chép. Chẳng ai nêu câu hỏi. Những người ngày chỉ nói chỉ khi Stalin hỏi.

Vấn đề quan hệ của Stalin và các chiến hữu của ông khá phức tạp. Người ta nói rằng các chiến hữu này là người thực hiện mù quáng những ý nguyện của lãnh tụ - sự tầm thường thấy rõ. Tôi không ít lần nhìn thấy Molotov trải qua những giờ nặng nề, khi một đề nghị nào đấy của ông không được Stalin ủng hộ. Khi đó cần phải nói rằng, Molotov không nhúc nhích ngón tay, không trao đổi với Stalin, là sai lầm. Molotov chịu trách nhiệm đa số quyết định, do các bộ trưởng đệ trình. Những quyết định về những vấn đề quan trọng được chuyển cho Stalin. Rồi chẳng bao lâu sau quay về ban thư ký Dân uỷ một chữ “IS” viết ngoáy ngoài lẽ bằng bút chì xanh nét to. Nhưng cũng có trường hợp, giấy đến không có sự phê chuẩn, gạch một chữ thập, nhưng màu đỏ, chứ không phải màu xanh. Điều này mới làm ngại Dân uỷ xao động đáng sợ. Trong những người thân cận Stalin không ai dũng cảm nói rằng Stalin có điều gì đó không đúng. Molotov, người gần nhất với Stalin, làm chủ thẩm nhuận hơn những người khác rằng Stalin không thể sai lầm. Ở dạng nhận xét được làm bằng bút chì đỏ, Molotov lâm vào sự tuyệt vọng rằng lần này ông không biết cách làm chủ những vấn đề, đi đến những kết luận cần thiết, để đọc được những ý nghĩ của Stalin.

Tôi tốt nghiệp Đại học Bách khoa Kiev, người ta đưa tôi vào Hạm đội Thái bình dương, làm pháo bờ biển. Tất cả sĩ quan hạm đội trước đó không lâu bị bắt giam. Nikolai Gerasimovich Kuznesov được bổ nhiệm làm tư lệnh. Qua bản khai ông biết tôi biết tiếng Anh, tư lệnh tôi dạy tiếng Anh. Mùa xuân 1939, Kuznesov được bổ nhiệm làm Tư lệnh hải quân. Để mua các thiết bị hải quân của Đức, ông mời tôi. Không còn nghi ngờ, rằng nếu một cán bộ trẻ như tôi rơi vào bộ thương mại thì đã dính đòn thanh trừng của Stalin, thực tế là tàn phá nó. Rất cần đến các cán bộ mới. Trong những điều kiện này, sự đòi hỏi tỏ ra không cao. Tôi đến Bộ ngoại giao vào

năm 1940, ở đó chỉ còn lại một số người làm việc với Chicherin và Litvinov. Những người mới vào chiếm không chỗ còn chưa nguội của những cán bộ ngoại giao bị bắt.

Sau đó nhiều lần tôi bị đụng chạm với chính sách cán bộ của Stalin. Có lần Stalin gửi cho Roosevelt một bức điện, mà ông chờ đợi sự trả lời nhanh, nhưng không được. Molotov đề nghị tôi giải thích, liệu bức điện có bị chậm trễ trên đường đi. Trưởng ban cơ mật trả lời. Té ra là ông đây là tất cả những điều cần thiết. Lỗi là ở phía Mỹ. Nghe tôi báo cáo, Molotov cực kỳ khó chịu: “Stalin phán rằng cần tìm ra và trừng phạt người có lỗi, còn anh thì nói rằng không có người có lỗi”. Molotov gọi người phó thứ nhất của mình ở thập niên 30 là Viện trưởng Viện kiểm sát Liên Xô. Thế là những người có lỗi gần như tức khắc được tìm thấy.

(Người dịch: Nguyễn Học)

Stalin, kịch sỹ của tôi

Vladimir Erofeev

Nguồn: Kommersant 5-3-1999

Nguyễn Học dịch

Làm quen

Lần đầu tiên tôi thấy Stalin đầu 1945. Tôi làm việc ở Tổ thư ký Molotov, và người gọi tôi dịch cho Stalin. Poskreshev dẫn tôi vào phòng ông, nằm ở tầng hai, cả phòng làm việc của Molotov, nhưng cuối đằng kia của hành lang dài và hẹp, lúc tôi vào, phòng vẫn còn trống: Stalin còn ở buồng nghỉ. Tôi ngồi ở chiếc bàn lạnh, lưng tựa cửa và quan sát xung quanh. Đây là một chỗ hơi tối, một phía tường treo chân dung Suvorov và Kutuzov, còn tường kia - là những bản đồ. Trong phòng có 2 bàn, một chiếc là bàn làm việc, trên bàn hầu như không có giấy tờ gì, còn chiếc kia là bàn dài, phủ khăn xanh lá cây để họp. Trên bàn làm việc có một số đồ nhỏ mang hình Lenin. Bầu không khí là lạnh lẽo và không ẩm cúng. Không gian yên lặng đến mức nghe được tiếng tích tắc của đồng hồ. Stalin nhẹ nhàng vào phòng, trong đôi ủng mềm. Ông chào tôi giọng ồm ồm, tôi lại gần chỗ ông một cách tự nhiên. Stalin cười, phẩy tay nói: “Chúng ta làm quen. Chúng ta sẽ làm việc cùng với nhau”. Sau đó ông hỏi tôi học tiếng Pháp ở đâu và hỏi tôi có biết việc làm khách ở chỗ ông không.

Tôi dần dần mất dần sự sợ hãi, còn trong trí nhớ của tôi có lần Kolontai, mà tôi là trợ lý của bà làm việc một vài năm ở Thụy điển, nói rằng Stalin có sức thu hút như nam châm. Về ngoài của Stalin làm tôi sửng sốt: thấp bé, mặt đỏ hoa vì đậu mùa, một tay co lên như bị bại liệt.

Những gì tôi thấy, không giống như báo chí phim ảnh nói về ông. Người chụp ảnh ông từ dưới lên, đôi khi, thí dụ trong thời gian diễn binh 11-1941, ở trong nhà. Mark Tarinovski, đạo diễn điện ảnh, làm một cái lễ đài. Chính lễ đài trên lảng đặt một miếng đá nhỏ để Stalin đứng cao hơn.

Stalin - nhà ngoại giao

Tôi quan sát không ít lần các cuộc tiếp chuyện của ông với các bộ trưởng hoặc những nhân vật tiếng tăm khác. Ông đặt câu hỏi cho người đối thoại, rồi nhận những câu trả lời, ông hỏi: “Có đúng không?” Người được hỏi trả lời: “Đúng ạ, thưa đồng chí Stalin”. Lúc ấy Stalin nhìn chăm chú người đối thoại, và mắt ông hiện lên một cái gì đó lạ thường. Ông dường như thôi miên: “Tôi hỏi ông: có đúng không?” - “Đúng, thưa, đồng chí Stalin”, người được hỏi xác nhận, dờ người vì sợ. Ông thêm: “Tôi có thể một lần nữa tin”. Tất cả chỉ thế! Ông bị sa vào bẫy. Chộp được sự dao động, Stalin lúc ấy dồn: “Ông nghi ngờ? Ông ngờ à? Ông cần phải biết chính xác, thậm chí nếu tôi đánh thức bác về đêm”. Xung quanh người bị sa vào hoàn cảnh thất sủng như thế, lập tức tạo thành một người mất hồn.

Như Kolontai có lần nói với tôi, Lenin, người mà bà biết rõ, khi đối thoại luôn luôn nhìn vào mắt người đối thoại. Stalin khi đối thoại, mắt không nhìn người đối thoại, mà ông biết, rõ ràng là cái nhìn của ông không dễ chịu chút nào. Nhưng nếu ông nhìn họ, thì ấn tượng lạ tác động mạnh đến người ta.

Ông cũng biết thôi miên người nước ngoài. Ở đây tất nhiên ông hành động nhìn thấy hơn, sử dụng các cách khác nhau. Molotov từng kể rằng trong số tất cả các chính khách lớn phương Tây mà Stalin tiếp - Roosevelt, Churchill, De Gaulle và những người khác, thì Churchill, đặc biệt bị Stalin thôi miên. Có lẽ ông hơn những người khác, không nhìn nhận chủ nghĩa cộng sản và nước Nga Xô viết.

Thôi miên của Stalin tác động khá lâu. Tháng 12 1959, nhân 80 năm ngày sinh Stalin, (sáu năm sau khi ông mất) - Churchill, phát biểu ở nghị viện Anh nói như sau: “Stalin là người có năng lượng không bình thường, sức mạnh bất khuất, cứng rắn, thẳng tay trong hội đàm. Sức mạnh này ở Stalin mạnh đến nỗi ông không tỏ ra lập loạng lự trong số những nhà lãnh đạo quốc gia và nhân dân”. Chẳng có ai bắt Churchill nói điều này.

Stalin và Molotov trở thành những nhà hoạt động chính trị lớn có kinh nghiệm trong con mắt phương Tây chỉ trong thời gian chiến tranh. Trước đó họ chưa có kinh nghiệm. Molotov thú nhận rằng trước 1943, ông tự cảm thấy mình “nhà quê” khi nói chuyện với người nước ngoài. Stalin, tuy nhiên, làm chủ điều này sớm hơn, tốt hơn, theo con mắt tôi. Ông là người rất khôn và độc ác, biết cách làm cho hấp dẫn, biết cách chú ý và cư xử lịch thiệp với khách.

Thí dụ, ông hội đàm với 3 vị khách nước ngoài ở Moscow, cuộc hội đàm xảy ra tháng 6-1948 trong thời kỳ “khủng hoảng Berlin”. Lúc ấy người ta giải quyết vấn đề số phận nước Đức sau chiến tranh. Các đồng minh đưa tiền của mình vào vòng quay, song song với điều đó là sự bất tiện về kinh tế, còn chúng tôi cũng phong tỏa Berlin. Vấn đề thực chất không phải là tiền tệ, đơn giản chúng tôi biết rằng các nước đồng minh thảo luận vấn đề tương lai nước Đức mà không thêm đếm xỉa đến chúng ta.

Cuộc hội đàm với Stalin có đại sứ Mỹ ở Moscow tướng Bedel Smith, đại diện Anh Robert và đại sứ Pháp Satin. Stalin yếp họ vào một buổi chiều muộn ở Kreml. Ông trong bộ trang phục đại nguyên soái, luôn luôn ngồi ở bàn, không đi tới đi lui như thường ngày. Ông hút thuốc cuốn yêu thích của mình “Gersegovina Flor”, đồng thời không hút dài, thuốc thường tắt, ông không vội châm lại, thuốc lại tắt...

Phiên dịch tiếng Anh cho hội đàm luôn là Vladimir Nicolaevich Pavlov và tôi. Tôi và Pavlov nhớ là công việc dịch hội đàm cần phải ghi lại, dau đó xem lại và được Stalin xác định, rồi gửi cho các Ủy viên Bộ chính trị.

Trong thời gian hội đàm, đại sứ Mỹ, tướng Smith, trong thời gian chiến tranh từng là tham mưu trưởng bộ tổng tham mưu của Eisenhower, nói: có lẽ quân đội chúng tôi hoàn toàn có thể chiếm Berlin sớm hơn các ông. Sau khi ngừng mười phút, Stalin nói: “Các ông không thể khi đó vào vào Berlin sớm hơn chúng tôi. Đừng vội. Lúc ấy bộ phận tập đoàn quân số 1 Belorussia do nguyên soái Zhukov chỉ huy, và tập đoàn quân số 1 Ukraina do nguyên soái Konev nằm cách Berlin 80 kilomet, khi mà quân tiền trạm của Mỹ, bộ phận xe tăng của tướng Paton còn cách hơn 200 kilomet”. Và Stalin tiếp tục với độ chính xác không ngờ khôi phục lại tất cả các sự kiện cho tới khi ngọn cờ đỏ trên toà nhà quốc hội Đức. Các sứ giả chờ người.

- Các ông tin chứ? - Stalin nói- các ông có muốn xem lưu trữ không?

- Không cần, thưa đồng chí Stalin, chúng tôi tin rồi! - gần như các sứ giả đồng thanh.

Tôi thường nhớ lại cuộc hội đàm này, lúc nghe Khrusev xác nhận rằng Stalin lãnh đạo chiến tranh bằng quả địa cầu.

Stalin - kịch sỹ

Stalin là kịch sỹ lớn. Tôi nhớ một lần sau cuộc hội đàm với đoàn đại biểu Pháp cuối thập niên 40 tại bữa tiệc ở Kreml - những bữa tiệc sang trọng luôn luôn do Stalin thu xếp - xảy ra một trường hợp. Tất cả chúng tôi ngồi - Stalin, Beria, Zdanov, Molotov, còn tôi theo vị trí của mình ngồi sau lưng Stalin, đối diện với khách Pháp. Gà tây được mang đến. Stalin trong bộ đồng phục đại nguyên soái khi tham gia diễu binh ở Kreml, màu rất đỏ. Một thanh niên trẻ hầu bàn, nghiêng vai và muốn rót nước sốt vào đĩa gà tây của Stalin. Một dòng nước sốt phun vào cầu vai. Tất cả chờ người, im lặng cực kỳ. Một thanh niên khác chạy ra, bắt đầu lau. Stalin gạt mạnh anh ta, phẩy tay, có lẽ, không cần làm thế, và coi như không có gì, tiếp tục ăn. Ba giờ liền ngồi với vết bẩn trên áo. Sau đó cái gì xảy ra đối với người có lỗi, tôi không biết.

Stalin cực kỳ biết cách làm mê hồn bằng các cách khác nhau. Có lần tôi dịch cho chủ tịch Albani Enver Hodga. Thoạt đầu họ nói chuyện về gia đình và bỗng nhiên Stalin nói:

- Đồng chí Hodga, từ lâu tôi quan tâm vấn đề nguồn gốc dân tộc thiểu số Albani, gốc rễ của dân tộc này như thế nào? Chính ở Đông Zakavkaz cuối thế kỷ thứ nhất trước công nguyên có tồn tại một nhà nước gọi là Albani Kavkaz. Liệu có thể người Albani và người Gruzia có chung huyết thống? Ông nói về điều này thế nào?

Enver Hodga rất luống cuống. Ông không biết gì về xuất xứ của dân tộc Albani. Stalin làm như ông chú ý đến phản ứng của người đối thoại, dường như vô tình chuyển đề tài đối thoại.

Vài hôm sau Stalin tiễn Hodga về nước, bỗng nhiên ông nói:

- Đồng chí Hodga, tôi đề nghị các nhà khoa học tìm xuất xứ dân tộc Albani theo nguồn gốc Albani Kavkaz. Tôi thật là ngốc nói thế. Người Albani và Gruzia không có gì chung đâu.

Stalin và Molotov

Molotov là người duy nhất mà Stalin cho phép nói trái ý. Họ biết nhau từ lâu, năm 1913, thậm chí có lúc còn thuê chung một căn hộ. Molotov không sợ Stalin, xem mình những là người không thể thay thế được, dù những người xung quanh bị đàn áp. Có một kinh nghiệm như thế này: “mọi người bị diệt, trừ tôi”. Molotov là như thế. Ông nói với Stalin trong thời gian chiến tranh: “Đồng minh không khi nào mở mặt trận thứ hai đâu”. Hoặc sau đó: “Anh viết rằng chúng ta xây dựng cơ sở chủ nghĩa xã hội, - không đúng, chúng ta chưa xây dựng cơ sở gì cả”. Stalin cho phép ông làm điều này dù Stalin rất ác độc nếu Molotov phản đối trong phòng làm việc.

Stalin và Molotov hoàn toàn khác nhau về lối cư xử với cán bộ. Molotov là kẻ thông thái róm, chán ngấy, sách vở với chúng tôi những cán bộ hầu như ông không coi ai là người. Thí dụ, tôi thường ngủ đêm trên trên đi vắng văn phòng của ông, kết thúc công việc lúc 3 giờ sáng, 7 giờ lại phải bắt đầu làm việc, rồi về nhà. Molotov không khi nào hỏi ăn ngủ thế nào. Ông cấm cán bộ của mình ốm, nói rằng ốm tức là không làm chủ bản thân, ngồi chỗ gió, ăn mặc tồi, có lỗi, nói chung. Chửi rửa - gán cho những từ tục tĩu...

Có lần, một người dân Moscow bình thường lôi tôi ra toà. Ông gửi cho tôi một mẫu giấy vẽ (loại watman) lá cờ LHQ, một bản phác hoạ kinh khủng. Khi đó tôi tạm thời nhận trách nhiệm soạn thảo thư cho Molotov. Thế là một người dân Moscow bình thường quyết định rằng LHQ - cần vẽ bằng những bút chì khác nhau. Sau đó LHQ chấp nhận lá cờ khác, chẳng có điểm gì chung với đề nghị của người dân Moscow này, còn ông ta thì ra về ngạc nhiên. Và ông ta lôi tôi ra toà vì tội ăn cắp ý tưởng. Sự ngu ngốc thật trắng trợn. Molotov nói: “Người ta đưa anh ra toà - anh tự đi đến đó và phán xét”.

Có một lần bà quét nhà - đương nhiên, nữ nhân viên NKVD - phát hiện dưới bàn làm trong phòng làm việc, nơi tôi cùng làm việc với một đồng chí khác, một bưu thiếp tranh của Picasso với chân dung Stalin, mà nhân 75 năm ngày sinh Stalin, Picasso đã làm để tặng Stalin. Bức chân dung vẽ theo phong cách của ông rõ ràng là xa rời chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa. Beria đánh giá bức tranh này là chống Stalin trắng trợn. Đã có lời rằng trong ban thư ký của Molotov có những người dám đá kích chống Stalin? Khi ấy, tôi đang nghỉ ở Sochi. Người ta cấp tốc gọi tôi về. Sự giải thích thật là bất tận, suốt đêm. Người ta giải thích rằng một đồng chí của tôi mua ở Paris tấm bưu thiếp này và không thấy nó có vấn đề gì cả. Anh ta gói sách bằng tấm tranh này. Molotov không quay đầu về phía anh ta. Người ta đuổi anh khỏi ban thư ký, hạ chức thành nhân viên thấp nhất trong Bộ ngoại giao.

Stalin, người chỉ huy

Molotov với tất cả mọi người đều là “ông”. Ông chỉ gọi họ. Ông cấm chúng tôi nói mình làm việc ở chỗ Molotov, cho rằng điều này là lạm dụng vị thế làm việc. Stalin lo lắng một cách cẩn thận để duy trì huyền thoại ông là bố đẻ của mọi người dân đen.

Một đêm cuối năm 1945 Stalin cấp tốc gọi tôi, và tôi phóng như điên đến gặp ông. Hành lang mà tôi phóng, dài dằng dặc, tại một chỗ hẹp tôi bị ngã, gãy tay trái. Tôi vào phòng làm việc với băng đầy máu quần ở tay, ở một phía bàn là các tất cả các Ủy viên Bộ chính trị, bên kia - là đoàn đại biểu sẽ đến. Stalin ngậm tẩu chào tôi: “Đến rồi hả, ngồi xuống đi”. Ông ấn tôi vào ghế

bánh của mình. Để không ai để ý đến tay. Tôi để vớ lên đầu gối dưới bàn, viết. Còn Stalin đi đến sau lưng. Bỗng nhiên dừng lại ở chỗ tôi:

- Tay anh sao thế?

Mọi người cảnh giác, im lặng.

- Không sao, không có gì đáng sợ.

- Sao thế? - Stalin nằng nặc.

- Bị thương chút xíu.

- Bị thương thế nào, sao lại bị thương?

- Ngã ạ.

- Ngã ở đâu?

Tất cả mọi người ngồi xuống, chờ đợi, ông không lui lại.

Bỗng nhiên cửa mở và bác sĩ và hai giúp việc mang túi thuốc bay tới - Stalin bấm nút dưới gầm bàn gọi. Stalin nói: “Xem cho anh bạn trẻ cái tay”. Họ chạy tới, khám, bôi mỡ, rửa bằng nước ô xy già...

Sự khác nhau rất nhiều về tính cách của Molotov và Stalin tất nhiên dẫn đến xung khắc giữa họ. Nếu như Stalin không chết, thì số phận Molotov chắc thảm hại. Cả ông và Mikoyan nữa. Năm 1952, khi Stalin tuyên bố công khai không tin Molotov về mặt chính trị Molotov. Tôi hiểu rằng người ta không gửi tài liệu cho Molotov và không mang đến cái gì khác - bàn trống trơn, chỉ có báo. Buổi sáng, trước khi ông tới, có lần tôi nhìn thấy, trong phòng làm việc người ta hạ đèn trần xuống thay bằng đèn xấu hơn. Sau đó người ta lại mang đi một vật nào đấy từ văn phòng ông. Chúng tôi khi đó, tất nhiên, rất sợ...

Ồn rồi, tới lúc này tôi sang làm việc ở sứ quán Liên Xô tại Pháp...

Maria Golovanivskaia

(Người dịch: Nguyễn Học)

Chuyến viễn dương cuối cùng của Đại nguyên soái Stalin

4:00, 07/10/2008



Đại nguyên soái Stalin (phải) chụp ảnh với quân nhân trên tuần dương hạm Molotov.



Tuần dương hạm Molotov.

Cũng giống như các chuyến công tác khác của Đại nguyên soái Stalin, cuộc hành trình này được giữ bí mật tuyệt đối. Phải 3 tuần sau khi kết thúc, chuyến đi mới được thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng một cách khá ngắn gọn và sơ sài: “Đồng chí Stalin đến thăm tuần dương hạm Molotov thuộc Hạm đội Hắc Hải”.

Ông Garemas, một trong các thủy thủ khi đó làm việc ở tuần dương hạm nhớ lại: “Vào mùa hè năm 1947, Stalin bắt đầu cuộc hành trình khá mạo hiểm vì lúc đó ông đã gần 70 tuổi, chiến tranh lại mới kết thúc được 2 năm. Trên đường đi nghỉ phép ở phương Nam, Stalin muốn tận mắt chứng kiến đất nước Xô viết đang khắc phục hậu quả của chiến tranh...?”.

Ngày 16/8, Stalin rời Moscow. Cùng đi với ông có Chỉ huy trưởng đơn vị bảo vệ - tướng Vlasik. Họ đi ô tô đến Khacov, rồi đi tàu hỏa đến Sinperopol, và từ đây lại đi ô tô đến Livandia. Tại đây Stalin đã nghỉ lại tại dinh thự từng là nơi ở của Sa hoàng. Vào năm 1945, nơi đây đã diễn ra các phiên họp toàn thể của Stalin - Churchill - Roosevelt.

Ông Garemas hồi tưởng lại: “Sáng sớm ngày 19/8/1947, tàu chúng tôi đã nhổ neo ở Livandia. Trước đó chúng tôi đang diễn tập ở xa, song có lệnh đột xuất phải quay về ngay. 2 ngày liền các thủy thủ phải cọ rửa đánh bóng tàu, mặc dù con tàu cũng đã sạch sẽ và vẫn bóng loáng. Người ta đã bổ sung thêm nhiên liệu, đạn dược, nước uống cho tàu. Tại khoang bếp chúng tôi thấy chứa đầy những thực phẩm mà từ xưa chưa hề có. Nhưng chuẩn bị như thế để làm gì thì thậm chí các sĩ quan cũng không được biết. Đa số chúng tôi đều đoán rằng: tuần dương hạm Molotov sẽ có chuyến thăm đáp lễ tới các căn cứ hải quân của Vương quốc Anh, bởi vì trước đó tuần dương hạm Liverpool cùng 2 tàu khu trục đã đến thăm Liên Xô.

Giả thiết về sẽ có chuyến thăm nước ngoài càng được khẳng định khi có gần 60 hạ sĩ quan và thủy thủ được tạm thời cho lên bờ nghỉ phép. Những người này tỏ ra phật lòng, một số thậm chí còn viết đơn lên cấp trên hỏi về chuyện này. Cuối cùng thì vào chiều ngày 18/8, tuần dương hạm Molotov cùng 2 khu trục hạm đi hộ tống bắt đầu rời khỏi vịnh Sevastopol. Trên boong tàu có mặt toàn thể các chỉ huy Hải quân, trong số đó có Đô đốc Umasev - Tư lệnh Hải quân Liên Xô. Khi ra khơi, thủy thủ đoàn mới được thông báo là sắp có vinh dự lớn lao: được đón tiếp Đại nguyên soái Stalin! Các thủy thủ đã hết sức ngạc nhiên và phấn khởi khi biết tin này.

Vào buổi sáng sớm ngày hôm sau, 1 chiếc canô chở các đô đốc rời tuần dương hạm Molotov tới bên bờ của Livandia, đến 6 giờ thì quay lại tàu. Chỉ huy tàu cùng lực lượng bảo vệ đã đón “thượng khách” ngay trên cầu thang, còn các thủy thủ thì hồi hộp theo dõi lễ đón Stalin. Stalin mặc áo khoác màu xám, thận trọng bước lên tàu.

Theo sau ông là Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Cosurgin, tướng Vlasik... và các nhân viên bảo vệ cao to mặc quân phục. Theo điều lệnh của hải quân, toàn bộ cán bộ, chiến sĩ của tàu phải tập hợp đội ngũ để đón chào người đứng đầu chính phủ, nhưng Stalin yêu cầu bỏ nghi thức này vì ông đang nghỉ phép. Mọi người đưa ông vào buồng chỉ huy nằm ở mũi tàu, còn tuần dương hạm thì khởi hành đến Kavkaz. Nghỉ ngơi chút ít, Stalin lên boong tàu ngồi hút thuốc. Các thủy thủ sau những luống cuống ban đầu bắt đầu bạo dạn lên, tiến lại gần ông để chiêm ngưỡng lãnh tụ. Stalin tỏ ra khá ít lời, ông chỉ nói ngắn gọn: “Con tàu này khá hiện đại, chúng ta cần đóng thêm nhiều chiếc như thế nữa”.

Khi quay trở lại cabin chỉ huy để nói chuyện với các đô đốc, Stalin nhắc Cosurgin: “Anh hãy đi thăm tàu xem thủy thủ sống ra sao”. Cosurgin tỏ ra rất quan tâm tìm hiểu chiếc tuần dương hạm. Ông vào buồng máy xem xét tháp pháo và xuống bếp nếm thử món súp củ cải đỏ, ông nói: “Súp ngon nhưng nêm hơi ít gia vị”. Bản thân Stalin có người đầu bếp riêng nấu cho ông mang đến buồng chỉ huy. Cùng ăn với ông có Cosurgin, các đô đốc và tướng Vlasik. Họ chỉ uống rất ít rượu, sau này các sĩ quan của tàu được uống số chưa dùng đến.

Sau bữa trưa, mọi người nhận được lệnh: trừ những ai phải trực ban, còn lại tập trung ở boong tàu. Thử theo nguyện vọng của Đô đốc Umasev, Stalin đồng ý chụp ảnh với thủy thủ đoàn. Thời tiết hôm đó khá đẹp, trời nắng nhẹ và không có gió. Mọi người nồng nhiệt vỗ tay khi Stalin xuất hiện, và ông cũng vỗ tay đáp lại. Stalin đội mũ lưỡi trai có viền, mặc áo đại cán, đeo cầu vai màu vàng có gắn huy chương anh hùng. Khi tàu giảm tốc độ, các thủy thủ vây quanh Stalin, mang ghế đến cho ông và các đô đốc. Tướng Vlasik bố trí vị trí rồi đích thân chụp ảnh. Bản thân Garemas đứng ở phía sau bên trái, cách Stalin khoảng nửa mét. Khi nỗi lo lắng hồi hộp qua đi, ông ngắm nhìn Stalin một cách tự nhiên và thoải mái. Stalin trông cũng giống như người bình thường - đứng tuổi, vóc người tầm thước, để ria mép, có nụ cười dễ mến và khuôn mặt phúc hậu.

Để “chắc ăn”, tướng Vlasik chụp luôn mấy kiểu. Thấy thế Stalin gọi một cảnh vệ đến và nói: “Vlasik đã chụp nhiều nhưng chưa ai chụp cho anh ấy cả. Đến lượt anh chụp đi”. Ảnh của Vlasik chụp khá đẹp, sau này được in trên trang nhất các báo Trung ương của Liên Xô.

Sau này, có một số tác phẩm nghệ thuật như tiểu thuyết “Những người thủy thủ” của A.Pervensev, bức tranh “Stalin trên tuần dương hạm Molotov” của Pudukov... đã phản ánh chuyến đi thăm này. Đây là chuyến viễn du cuối cùng của Stalin, trước khi qua đời ông còn đi nghỉ ở biển nhưng không đi tàu lần nào nữa.

Vài điều về tuần dương hạm Molotov: chiếc tàu này được bắt đầu được hạ thủy vào năm 1939, trong chiến tranh Vệ quốc thủy thủ của tàu đã tham gia chiến đấu chống pháp xít Đức và lập nhiều chiến công. Năm 1957, khi Bộ trưởng Ngoại giao Molotov bị quy tội tham gia nhóm “chống Đ.ảng”, tàu này bị đổi tên thành “Slava” - nghĩa là “vinh quang”

Lenin bị cướp bắt

“Tôi giữ được vạt áo Lenin”

Boris Sopelniak

Nguồn: Tuyết Mật số 1 (104) 1998

Nguyễn Học dịch

Chưa bao giờ Lenin gần cái chết như ngày 6-1-1919, khi người ta giữ ông dưới đường ngắm hai khẩu súng lục, và khẩu Mauser dí vào ngực ông từ một tên cướp nổi tiếng Moscow Yakov Koselkov. Tất cả những gì viết trong bài này, dựa trên tin đồn, tất cả những năm ấy được bảo quản trong lưu trữ Lubianka, vụ án quyền thứ 23 số 240266 “Về cuộc tấn công có vũ khí của nhóm kẻ cướp vào V. I. Lenin”. Cần nói rằng, tôi bôn chôn người khi tập tài liệu này rơi vào tay tôi.

Tất cả bắt đầu từ việc Nadezda Konstantinovna Krupskaja bị ốm. Người ta chở bà từ một trường trong khu rừng về Sokolniki, và Ilich thường xuyên đi thăm bà.

Hôm đó, Ilich quyết định dự ngày lễ thiếu nhi. Bronch-Bruevich, giữ quà, đến đó trước. Tại Cổng Đỏ và ga Riazan, xe của ông gặp tiếng còi huyết sáo, dường như truyền từ trạm gác này sang trạm gác kia. Người ta không kịp cảnh báo điều này cho Ilich...

Lúc ấy, ở Sokolniki, tại nhà người thợ giày Demidov, băng Koselkov đang say sưa. Theo báo cáo được ký bởi Martynov, Trưởng phòng nhóm đặc biệt Cheka Moscow chống tội phạm, và Trepalov, trưởng phòng Điều tra hình sự Moscow, thì băng Koselkov là đầu đầu nhất thời ấy.

“Đầu tiên - nói về người cầm đầu, Yakov Koselkov. Hắn 28 tuổi. Hắn - con trai một tên du đảng nổi tiếng. Ở tuổi 20, hắn bắt đầu tự lập đường công danh và từ năm 1913 được ghi nhận là một tên đột vòm có hạng. Tới năm 1918, thế giới tội phạm Moscow say mê hắn hoàn toàn chinh phục hắn. Cuối cùng hắn trở thành “Vua của các tên cướp”.

Lẽ phải của những nhân vật này là súng và dao. Đây là con người tóc đen, mắt cụp xuống và táo bạo thực sự. Hành động của hắn rất tàn bạo phơi bày tương đối ít ở chỗ: hắn chỉ giết người nhằm tự vệ. Nhưng dần theo thời gian hắn trở thành một tên giết người tàn bạo, bắt đầu hàng loạt vụ giết người.

Đồng bọn của hắn bên cạnh những vụ tấn công có vũ khí giữa thanh thiên bạch nhật gây ra sự hoảng loạn đối với dân chúng Moscow và ngoại ô. Những vụ tấn công của băng cướp với sự lão xược chưa từng thấy, không thể tính toán hết lượng nạn nhân.

Chỉ tính những vụ chúng thực hiện trong năm 1918.

1. Trán lột vũ trang ga Vindavo-Riabin. 2. Trán lột vũ trang nhà in Sytin. 3. Tấn công buru cục 9. 4. Trán lột thủ quỹ Markova 5. Trán lột hai nhà máy, thủ quỹ nhà máy nước Zamoskvores. 6. Giết và trán lột khách qua đường ở Vozdvidzdenka. 7. Giết và trán lột thợ thủ công ở đảo Locinov.

Băng này còn giết một số người, trán lột và hãm hiếp, trong số này có cả cháu bé 12 tuổi.

Đề gây kinh hoàng, bọn cướp bắn ngay trên đường phố Moscow 22 cảnh sát. Chúng cũng giết một số nhân viên Cheka Moscow và trình sát hình sự. Lấy giấy tờ của các nhân viên bị giết, bọn cướp sử dụng chúng vào mục đích riêng: trình giấy tờ là nhân viên Cheka Moscow, chúng khám xét và trán lột các căn hộ dân lành.

Láo xược hơn nữa, chúng trình giấy tờ nhân viên Cheka Moscow, và khám xét nhà máy trước mắt đông đảo công nhân và đại diện của Ủy ban nhà máy. Chẳng hạn tại nhà máy Afinaz, bọn cướp lấy đi khoảng một cân rưỡi vàng, gần hai cân sợi platin và 25 nghìn rúp.

Cảm thấy cuộc phiêu lưu của mình sớm muộn cũng kết thúc, Koselkov trang bị vũ khí tận răng, luôn có hai, ba khẩu súng lục và một số bom nhỏ. Trong thời kỳ cùng hấn trở nên đa nghi đến mức khi qua đường nếu cảm thấy ai đó nhìn chăm chăm, là lập tức hấn nổ súng.

Nhưng có lần Koselkov rơi vào tay chúng ta. Việc việc thế này. Mùa đông 1918 tại thành phố Viamz có một đám cưới rất tung bừng của một tên cướp có uy tín. Chính quyền Viamz biết việc này và tóm một số tên đồng bọn. Trong số bị bắt hoàn toàn tình cờ có Koselkov. Đây là một thắng lợi lớn! Ba chiến sĩ Viamz đi kèm hấn lên tàu hoả và giải đến Moscow.

Cả ba người áp giải Koselkov không biết rằng ở toa bên cạnh có tay chân của hấn và họ chui đầu vào bấy để chúng giải thoát tên đầu sỏ. Một tên trong số này giả làm người bán rong, tại một ga trên đường, tên này mua một vài bánh chiếc bánh mỳ gối. Lúc tàu về đến Moscow, hấn đề nghị chiến sĩ đi kèm liệu có thể bán cho người bị giam bánh mỳ không. Các chiến sĩ áp tải thiếu kinh nghiệm đồng ý, và Yasa mua một chiếc bánh mỳ tròn to.

Sau đó, tại một ngã tư đông người phố Miasniskaia hấn bẻ bánh mỳ trong có khẩu súng lục nạp sẵn bảy viên đạn và nhả đạn. Hấn giết hai chiến sĩ áp tải, người thứ ba bị thương nặng, còn hấn, chẳng hề sây sát gì, bỏ chạy.

Các tên đồng bọn của hấn cũng khát máu không kém. Chúng tôi biết rõ tên chúng: Ivan Volkov (biệt danh “ngựa con”). Vaxili Zaisev (biệt danh Vaska), Aleksei Kirilov (Lenka-thợ giày), Fedor Aleksei (Ếch) Vaxili Mikhailov (Vaska đen)”.

Tối 6-1-1919, bọn cướp không uống rượu, chúng lập kế hoạch trán lột một biệt thự ở phố Novinsk và một hợp tác xã ở phố Pliusikh. Đường xa, và bọn cướp quyết định rằng không có xe thì không đi cướp. Lấy xe ở đâu? Chúng dừng chiếc xe đầu tiên, xua người lái xe và hành khách, Vaska Zaisev - ngồi lái và tiến lên.

Ô tô thời ấy rất ít đến mức nhìn thấy đèn pha, bọn cướp bị cồng. Nhưng trên đường xe điện xuất hiện ánh đèn ô tô. Bọn cướp rút súng và chạy tắt qua! Người đầu tiên nhận thấy chúng là lái xe của Lenin- Stepan Kazimirovich Gil. Gil kể lại điều này một vài ngày sau.

- Chúng tôi đi với tốc độ 40 - 45 dặm/giờ (dặm Nga = 1,06 km). Chúng tôi ngang qua qua ga Nicolaevski. Bỗng nhiên, không qua nhà máy bia, trước kia mang tên Kalinkin, trên đường ray có ba người cầm súng chặn và kêu to: “Đứng lại!” Tôi quyết định không dừng xe và đâm thẳng vào giữa bọn cướp: lúc ấy không phải là tuần tra một là bọn cướp, tôi không nghi ngờ.

Nhưng Vladimir Ilich ngó qua cửa kính và nói:

- Đồng chí Gil, cần dừng lại xem họ cần gì. Có thể, đây là đội tuần tra?

Những người đằng sau chạy tới vvv hét: “Đứng lại! Chúng tôi sẽ bắn!”

- Thấy chưa - Ilich nói - Cần dừng lại!

Tôi bắt đầu dĩ phải phanh lại. Bọn chúng giật cửa và hét:

- Ra khỏi xe!

Một tên cao lớn chop lấy ống tay áo Ilich lôi mạnh ông ra khỏi ca-bin. Sau này chúng tôi biết đó là tên đầu sỏ tên lóng “Con mèo nhỏ”.

Ivan Chibanov, vệ sỹ của Lenin, và Maria Ilichina cũng bị họ buộc ra khỏi xe.

Tôi nhìn Ilich. Ông đứng, tay cầm thẻ ra vào, kèm sát ông là hai tên cướp, cả hai ghé vào đầu ông, nói:

- Không được nhúc nhích!

Tên đầu sỏ đứng đối diện với Ilich, lăm lăm súng trong tay.

- Các anh làm gì thế này? - Ilich cất lời - Tôi là Lenin. Đây, giấy chứng nhận của tôi.

Ngay khi ông nói câu này, tim tôi rụng rời. Tôi nghĩ, Vladimir Ilich chắc chết. Nhưng có thể do động cơ kêu to, hoặc do tên cướp nặng tai, nên không nghe rõ họ tên - và điều này cứu thoát chúng tôi.

- Quỷ tha ma bắt anh, Levin - tên cướp nói - Còn tôi Koselkov, chủ nhân thành phố về ban đêm.

Nói những lời này, Koselkov giật lấy giấy khỏi tay Ilich, sau đó lao tới tóm lấy ve áo bành tô, thọc vào túi và lôi ra từ trong đó súng Brawning, giấy tờ, một số thứ khác - và nhét tất cả vào túi mình.

Dường như bọn cướp bỏ quên tôi. Tôi ngồi sau tay lái, giữ khẩu súng lục ở tay trái, chĩa vào tên đầu sỏ - hấn cách tôi chừng hai bước. Nhưng... Vladimir Ilich đứng giữa hai họng súng. Tôi đã làm một cách kinh khủng: ngay sau phát súng của tôi bọn cướp bỏ Lenin. Tức khắc tôi bị cú đánh vào cổ, và chúng ra lệnh tôi rời khỏi ô tô. Tôi nằm ngay bực lên xuống xe, tên cướp khéo léo nhảy lên chỗ của tôi, và ô tô biến về hướng Sokolniki.

- Khéo thật - Ilich thăm thì - Bọn người có súng - và lấy xe của chúng ta. Thật xấu hổ!

Tôi không để ý đến nhận xét của Ilich, bảo rằng, bọn cướp chỉ đơn thuần cướp xe. Tôi giải thích khá lâu, tại sao chúng không bắn - nếu không có lẽ Ilich chết đầu tiên.

- Đúng thế, đồng chí Gil, tất cả các anh tính đúng - Lenin nghĩ và đồng ý - Chúng tôi không làm gì cả bằng sức mạnh. Chỉ do không chống lại, mà chúng tôi còn nguyên vẹn”.

Khi đi 200 mét khỏi chỗ trấn lột, bọn cướp dừng xe, và “Ngựa con” xem chiến lợi phẩm.

- Trong đám giấy tờ có một thứ nhỏ - hấn khua tay - Đây rồi, giấy tờ... Cha mẹ ơi! - hấn kêu lên - Đếch phải là Levin. Đây là - Lenin! - Hấn đọc từng chữ.

- Sao lại là Lenin? - Koselkov không tin - Trùng họ thì sao?

- Trùng họ thế nào được? Ghi rõ: Chủ tịch Hội đồng Dân uỷ.

- Không thể được! Lẽ nào tôi lại giữ vật áo của chính Lenin sao? Sao tôi ngu thế! Tôi là thằng bị thịt! - Koselkov buồn rầu - Nếu như chúng ta tóm ông ta, thì kiếm được bao nhiêu là tiền! Chà, một con tin như thế? Giải thoát tất cả nhà tù Butyrka - mọi thứ! Các điều kiện của chúng ta sẽ như thế. Quanh lại đi! - Hấn vỗ vai Zaisev - Cần tìm Lenin. Không thể bỏ lỡ cơ hội này.

Vượt qua đồng tuyết và tiếng rít trên ray, ô tô quay lại. Ở nhà máy bia - chẳng còn ai cả.

- Họ ở chỗ Uỷ ban - Koselkov đoán chừng - Họ chưa biến đi đâu được. Chạy đến chỗ Uỷ ban đi! - Hấn ra lệnh cho Zaisev.

- Có nguy hiểm không? - “Ếch” tỏ ý nghi ngờ - Ở đó có lính bảo vệ.

- Chúng ta sẽ chiến đấu! - Koselkov nghiêng rằng - Không phải lần đầu tiên. Chuẩn bị bom!

Khi xe sát đến toà nhà Uỷ ban, thay cho đạp phanh, Zaias nhấn ga.

- Mày điên đấy à? Koselkov thét lên.

- Chúng ta muộn rồi - Zaias đáp lại và vắn vô lăng.

Trong ánh đèn pha thấp thoáng 3 ô tô, từ đó nhảy xuống các chiến sĩ Chekist và Hồng quân.

- Thôi để dịp khác - Koselkov lập tức trấn an - Không sao cả, không tóm được chính Lenin, thì tôi còn khẩu Browning. Chúng ta sẽ bắn nhân danh lãnh tụ cách mạng thế giới. Chạy nhanh về Pliusikh! Chúng ta sẽ cướp hợp tác xã.

Cả Chekist lẫn nhân viên hình sự trải qua đau lòng vụ trấn lột Lenin. Điều này làm họ ăn không ngon, ngủ không yên chừng nào chưa bắt được Koselkov.

Người đầu tiên ra khỏi “đường mòn chiến tranh” là Fedor Martynov. Lấy thêm chánh công an Lebedev và cải trang, ông la cà điều tra các quán rượu và tổ quỷ ở Moscow. Tại một quán

rượu Sokolniki, họ chú ý đến một nhóm thanh niên ăn mặc diện. Dạng ngoài, nói năng bằng tiếng lóng kẻ trộm cắp - rõ ràng đây là bọn móc túi.

Martynov và Lebedev ngồi vào bàn bên cạnh, gọi đồ uống và bắt đầu “bốc phét” về lượng tiền lớn.

Bọn ăn cắp cảnh giác!

- Này, Konek! - Martynov cúi - Tiền đứng lù lù, tất cả đều còn niêm phong ngân hàng. Còn chờ gì nữa!

- Mày đúng thôi - Lebedev trấn an - người ta nói rằng đi, nghĩa là, đi. Konek - người bạn đáng tin cậy.

- Mày tìm lấy người nhé?

- Konek là cần đấy. Mày biết nó không?

- Ai không biết nó? Có chuyện gì đấy?

- Chúng tôi cần chuyển tiền cho nó. Trả nợ.

- Nhiều không?

- Nhiều... Nhưng còn lại đủ uống.

- Đặt hàng đi!

Sau hai giờ khá nhiều tên móc túi ngà ngà say nói rằng bây giờ cần đi tắm.

- Ở Presnia có nhà tắm kín lắm. Konek thường đi đến đó.

Những gì xảy ra tiếp theo, Fedor Martynov kể:

“Khoảng nửa giờ sau bỗng nhiên một tay ngang tàng đi đến? Sau đó trên chiếc xe ngựa tới - là bốn tay ăn ăn mặc chỉnh tề. Tôi nhận ra Konek. Tôi lôi ra khẩu Maure, còn Konek chộp lấy dưới hàm. Lebedev Kauzov nhảy tới và ra lệnh cho chúng đầu hàng. Bọn cướp giơ tay lên.

Khám túi, chúng tôi tìm thấy vũ khí, còn dưới chỗ ngồi - là bom và hai súng lục. Ngoài Konek, trong bọn cướp có Laguska, Vaska đen và Akhmed. Trong cơ quan an ninh, chúng được giải thích là chúng tôi biết rõ tội ác của chúng và tất cả sẽ bị bắn. Muốn thoát chết, phải giúp tìm được Koselkov. Bọn cướp dao động rất lâu, nhưng cuối cùng Vaska cho biết địa chỉ ở phố Brestskaia.

Chúng tôi tổ chức vây ráp. Nhưng Koselkov khôn hơn chúng tôi: hắn đưa ra Lenka-thợ giày. Lenka chúng tôi, tất nhiên, cũng tóm, lúc bắt đầu giải hắn đi, chính chúng tôi lại rơi vào ổ mai phục do Koselkov tổ chức. Hai chiến sĩ bị thương, một bị giết. Lenka chạy thoát”.

Công việc tìm kiếm tiếp tục tương đối lâu. Các bãi, mai phục được cài khắp thành phố, các chiến sỹ an ninh ngồi ở tất cả các tổ quý, quán rượu... với hy vọng tóm Koselkov trong tay họ, nhưng lần nào hắn cũng tháo vát hơn, khôn hơn, trắng trợn hơn và chạy thoát. Có một lần gặp được hắn hoàn toàn tình cờ: hắn đến làm khách ở một người bạn cũ. Koselkov nhìn thấy các

chiến sỹ an ninh đi đến cửa căn nhà, hấn bỏ chạy qua cửa hậu ra phố. Tại đây hấn chạm mặt với hai chiến sỹ đang mai phục.

Lúc ấy trước mặt họ đột ngột xuất hiện một người mặc áo dạ xám, dạng như cấp chỉ huy, họ ngạc nhiên đến mức không thể thốt ra lời nào. Koselkov biết tận dụng tình hình phức tạp.

- Các anh là ai? Koselkov hỏi một chiến sỹ trẻ - Các anh chờ ai? Làm ở bộ phận nào? Trình giấy!

- Còn ông... ông là ai?

- Tôi - Peter.

Các chiến sỹ trình sát chưa bao giờ nhìn thấy một sếp to như vậy, đã trình giấy tờ. Koselkov bỏ giấy tờ của họ vào túi, sau đó rút súng và lạnh lùng bắn chết cả hai.

Sau đó hấn nhiều lần sử dụng giấy tờ này, giữa thanh thiên bạch nhật hấn dừng các quân nhân và thậm chí cả chỉ huy đơn vị, dường như để kiểm tra giấy tờ và tước vũ khí của họ. Có những cuộc bắn nhau, những cuộc truy kích, để lại nhiều nạn nhân, nhưng Koselkov lại vẫn thoát.

Cuối cùng cũng thành công, Hy vọng tìm được Koselkov xuất hiện sau khi Chekist nghiên cứu kỹ lưỡng vụ án số 1851 làm giả giấy tờ và buôn bán ma túy. Trong số 11 người bị bắt có Olga Fedorova, té ra là... vợ sắp cưới của Koselkov. Những tên cướp Moscow biết rằng Koselkov yêu say đắm và hấn tuyên bố về ngày cưới sắp đến và viết cho vợ chưa cưới những bức thư nồng cháy. Nhưng cô nàng là ai, Koselkov âu yếm ai, vẫn còn là bí mật. Bỗng nhiên trong một lần hỏi cung, người ta hỏi Olga Fedorova có biết lý do gì mà cô ta bị bắt, cô ta trả lời câu hỏi làm sững sốt tất cả các Chekist Moscow.

- Lý do bắt tôi là việc thăm gia đình chúng tôi và nói riêng là cá nhân tôi của tên cướp nổi tiếng Yakov Koselkov. Hấn đến uống trà, và ngày 4-6 lần ngủ đêm ở nhà tôi.

- Còn... cô quen hấn như thế nào? - Điều tra viên đưa đòn cuối cùng.

- Tôi nhớ rõ ngày hôm ấy. Trời nắng và mặt trời chói chang. Việc này xảy ra ngày 25-5 tại ga Vladykino cách Moscow chín dặm (dặm Nga = 1,06 km). Anh trai Sergei của tôi làm quen chúng tôi. Một người trẻ tuổi, mặc quân phục chính uỷ, xưng tên là Karavaev, thậm chí còn chia cả giấy tờ.

- Sau đó ra sao?

- Ông bắt đầu vồ vập tôi. Hấn là rất thực tế, chính xác, cư xử nhẹ nhàng. Hấn biết ngoại ngữ, nói riêng là tiếng Pháp, La tinh, Tarta, một ít tiếng Đức.

- Khi ấy cô có biết hấn không phải là Karavaev, mà là Koselkov?

- Vào cái đêm ông ở lại nhà tôi.

- Sau đó, quan hệ của cô với hấn bị thay đổi chứ?

- Không, không thay đổi. Chúng tôi tiếp tục gặp nhau. Hơn nữa hấn tin tôi và tiết lộ một bí mật đáng sợ.

- Bí mật gì? - Điều tra viên sốt ruột.

- Hắn kể hết về trường hợp giữ Lenin... Hắn lôi Lenin ra khỏi ô tô như thế nào, lục soát và tước khẩu Browning như thế nào.

- Dừng lại! - điều tra viên gấp cạp - Cuộc hỏi cung chấm dứt. Sáng mai tiếp tục.

Về Olga Fedorova và lời khai giật gân được trình cho lãnh đạo Cheka Moscow. Fedor Martynov phóng tới nhà tù Butyrka, ông có quyền hứa với Olga tất cả những gì mà cô ta muốn, chỉ cần cô dẫn đến chỗ Koselkov. Olga Chống lại không lâu và sau một ngày đề nghị mang giấy và viết bằng những nét chữ rất đẹp:

“Gửi phòng Đặc biệt Cheka.

Tôi thật sự yêu cầu gọi tôi đi hỏi cung”.

Người ta gọi cô ta, và Olga viết một tờ khai:

“Tôi đề nghị cộng tác tìm Koselkov. Tôi không biết hắn trốn ở đâu, nhưng tôi tin rằng nếu tôi được thả ra, hắn sẽ đến tìm tôi, bởi vì hắn rất yêu tôi”.

Còn Yaska, mất người đẹp trái tim mình, lòng lộn như con thú bị săn đuổi. Hắn bắn, trấn lột, đâm chém, giết người, nhưng vẫn không nguôi bớt. Lạ lùng nhất là tên sát nhân này viết nhật ký! Hắn viết những dòng này khi biết Olga biết bắt:

“... Em là trái tim của tôi, em là sự vui sướng của tôi, em là tất cả những gì đáng giá để sống. Lẽ nào tất cả kẻ thù? Tôi không còn đủ sức để trải qua điều này.

Trời ơi, tôi cảm thấy mình ốm yếu cả về thể xác và đạo đức! Tôi cảm thù hận phúc mọi người. tôi bị săn đuổi như một con thú: chẳng ai khoan hồng tôi. Họ muốn cái gì ở tôi, chính tôi đã để Lenin sống”.

Koselkov thực tế cảm thù hận phúc mọi người - điều này đối với hắn đã trở thành ý nghĩ cố chấp. Không phải tình cờ hắn lại cầm bút:

“Số kiếp bất hạnh treo trên đầu tôi: không thể nào tránh được. Tôi sẽ báo thù đến cùng Tôi, cảm thấy không đủ sức cầm cự trải qua điều này. Bây giờ tôi sẵn sàng tất cả đánh nhau. Tôi cảm thù hận phúc mọi người”.

Một trong những chỗ hẹn hò thường xuyên là vườn hoa Ekaterina. Người quyết định đón lòng Yaska ở đây. Nhưng hắn, cảm thấy trước, không xuất hiện tại chỗ hẹn.

Đồng thời băng cướp Koselkov lần lượt sa vào tay Chekist. Tên Kheruvim, rồi - Sygan, sau đó - Peteson, Dubov, Mosagin và nhiều tên khác. Rất lâu chúng không khai và theo luật thời chiến chúng bị kết án nhanh chóng và chuẩn bị chịu hình phạt cao nhất - xử bắn. Nhưng một tên trong bọn cướp đã xin tha chết, đã khai ra địa chỉ căn hộ bí mật của Koselkov, nhà số 8 ngõ Staro Bozedom.

“Tại ngõ Bozedom chúng tôi tổ chức cuộc phục kích cực kỳ mạnh - Fedor Martynov nhớ lại - thế là Koselkov xuất hiện. Hắn đi với một tên đồng bọn Emelianov biệt danh Barin.

Chúng tôi không muốn bắt sống chúng và bắt đầu nhả đạn. tên đầu tiên bị đạn trúng đầu là Barin, hấn chết ngay.

Yaska theo sở trường bắn trả bằng hai khẩu Revolver. Đúng lúc hấn băng qua cửa sổ thì bị dính ngay chùm đạn. Nhưng những phát đạn từ khẩu carbin làm hấn bị thương nặng. Lúc 18 giờ ngày 21-6-1919, hấn chết.

Trong túi Koselkov chúng tôi tìm thấy giấy tờ hai nhân viên Cheka Moscow Vedernikov và Karavaev, mà hấn tước được, lúc ấy lộ mặt Peters, cả hai khẩu Mauser và Brawning, lấy của Lenin ngày 6-1-1919. Có cả cuốn vở mỏng nhỏ bé - đó là cuốn nhật ký độc đáo mà Koselkov ghi chép những ý nghĩ của mình. Trong cuốn nhật ký này có một câu làm tất cả chúng tôi rợn tóc gáy: Yaska rất tiếc là không giết Lenin.

Chúng tôi còn tìm thấy bọc tiền khoảng 63 nghìn rúp mà chùm đạn xuyên qua, làm tên cướp này chết. Số tiền này đủ giúp Koselkov có thể trốn chạy”.

Rất may, điều này không xảy ra và băng của Koselkov đã chấm hết: tên đầu sỏ cứng đầu bị bắn và cả những kẻ đồng lõa của hấn. Còn Olga Fedorova, thì Chekist giữ lời hứa không đưa cô ta ra toà án cách mạng mà khép tội hình sự. Tiếp sau dấu vết của cô bị biến mất.

Lenin trong đời hoạt động thu được món lợi không nhỏ. Chẳng có cơ sở cần phải ký hoà ước Brest, trong tác phẩm đã biết “Bệnh ấu trĩ “tả khuynh” trong chủ nghĩa cộng sản” Lenin nhớ lại thoả hiệp, ông buộc phải ký với tên cướp, bằng cách đưa cho chúng giấy tờ, súng lục và ô tô để chúng cho khả năng “khôn hồn thì xéo đi”. Ông đã thực hiện ý nghĩ này bằng một kết luận rất đẹp: “Sự thoả hiệp của chúng ta với những tên cướp chủ nghĩa đế quốc Đức là giống hết thoả hiệp như thế”.

Cái gì chúng tôi mọi người bị cuốn vào lợi ích, thậm chí cả những sự khó chịu lớn liên quan trước nguy hiểm chết người. Câu chuyện mà tôi kể, là chứng minh cho điều này.

(Người dịch: Nguyễn Học)

Bếp ăn Bộ chính trị

Dmitri Makarov phỏng vấn

Nguồn: Luận chứng và Sự kiện

Nguyễn Học dịch

Karen Nersesovich Brutens tốt nghiệp Đại học y khoa Bakin, từng là phó thứ nhất cục đối ngoại BCHTƯ ĐCSLX, trước đây gần 40 năm về Moscow làm việc ở BCHTƯ.

Ông trả lời phỏng vấn của phóng viên “Luận chứng và sự kiện”.

- Karen Nersesovich, trong thời gian làm việc ở BCHTƯ có bao giờ ông gặp những người có chứng tâm thần không?

- Năm 1977-1978 tình cờ tôi nhìn thấy Brezhnev ở sân bay Vnukovo-2, ông đến đón các nhà lãnh đạo nước ngoài, ngồi trên ghế bành với khuôn mặt bất động, nhìn vào xa xăm, tôi hiểu nguyên nhân là thiếu máu vào não. Lúc ấy Andrei Kirilenko, Ủy viên Bộ chính trị, đọc tại Đại hội 26 ĐCSLX danh sách ứng cử viên vào BCHTƯ. Hoàn toàn không lâu trước việc này ông là nhân vật thứ hai trong Đảng.

- Làm việc với Brezhnev có khó lắm không?

- Những năm khác nhau cũng khác nhau. Chủ yếu tôi có khả năng quan sát ông trong thời gian hội đàm, nhưng có lần giao tiếp với ông trong thời gian vài tuần. Đó là cuối năm 1975 tại Zavidov, dinh thự ngoại ô của Tổng bí thư, bây giờ là của Tổng thống Nga, dưới cái tên “Rus”, nơi Brezhnev chuẩn bị văn bản báo cáo tổng kết.

Ba lần một ngày gặp chúng tôi tại bàn ăn, ông giữ quan hệ tốt với chúng tôi, từ bí thư BCHTƯ đến cố vấn - ngồi sau ông. Thậm chí ngày sinh của mình, 19 tháng 12, ông thích đánh dấu ở Zavidov, thực tế trong nhóm, ghi nhận rằng “Dima” (Ustinov, lúc ấy là bí thư BCHTƯ ĐCSLX) bị ốm, còn “Andrei” (Bộ trưởng ngoại giao Gromyko) đi vắng. Tôi cảm thấy rằng không muốn gặp ông ta ở nhà, có thể, do xích mích thường xuyên với con gái.

- Nghe nói, Leonid Ilich là người tốt bụng.

- Ông là người dễ đa cảm. Một đồng nghiệp của tôi là người được chứng kiến cảnh này. Người ta gọi cho Leonid Ilich nói rằng Bộ trưởng Bộ chế tạo máy qua đời. Ông phản ứng như thế này: “Tốt, tôi không loại bỏ ông ấy, có lẽ chừng ấy tháng dao động, rõ ràng ông còn tại vị, nhưng một người tốt”.

- Nhưng trong trí nhớ chúng tôi, Brezhnev vẫn là người suy nhược, nói năng lập bập.

- Đây là Brezhnev “sau này”. Khi phân tích trạng thái của ông, bộ trưởng ngoại giao Mỹ Vance viết thư cho Tổng thống Carter năm 1978: “Hai giờ - đây là thời gian tối đa, mà ông có thể tiến hành hội đàm... Do trạng thái khả năng không nói trước Brezhnev cẩn thận làm theo chương trình mà trợ lý vạch ra”.

“Lập chương trình” không những các câu trả lời của ông với các câu hỏi của những người đứng đầu nước ngoài tại cuộc hội đàm, mà thậm chí ăn tiệc ở cung Granovit. Do sức khỏe của Brezhnev, họ tiến hành ở nhịp độ tăng tốc.

- Nhưng ngoài Brezhnev, cả Chernenko, Andropov cũng ốm nặng.

- Cái gì đụng chạm Andropov, thì không thể nói đến khả năng trí thức của ông, rất nội tâm. Sự thể hiện của ông, ít nhất trong lĩnh vực chúng ta, luôn luôn là nghề an ninh và khoẻ mạnh.

Về bệnh Yuri Vladimirovich, tôi gặp một lần. Tháng 8-1983 tại Krym ông tiếp các nhà lãnh đạo Nam Yemen Ali Naser Muhamed. Khi ăn xong, Andropov đứng dậy đi ra cửa tiễn khách. Nhưng, vừa vẫy tay chào Muhamed, bỗng nhiên ông quay quay. Và nếu không có vệ sỹ đời thì đã ngã lăn ra.

Tôi nhớ lại: một thành viên ban lãnh đạo ĐCS Ý Cheveti kể, khi ông cùng với Kiaromonte hè 1978 khi tiếp Kirilenko. Kiaromonte nói chán tai về cải cách kinh tế. Kirilenko xua

tay: “Tôi - bí thư BCHTU’ và bây giờ thay Leonid Ilich đang đi nghỉ. Các ngài biết suốt cả ngày hôm nay tôi bận việc gì không? Vấn đề vận tải, tìm toa xe. Vì rằng đường sắt không làm việc. Cần ép buộc người ta làm việc. Cải cách là thế đấy!”

Kiaramonte ra khỏi phòng, chưa hết bàng hoàng: “Anh nói nhân vật thứ hai trong Đ.ảng của một siêu cường lại lo những vấn đề về tàu hoả!”

(Người dịch: Nguyễn Học)

Tình báo đối ngoại Nga

Nguồn: Vlast số 50, 19-12-2000

Nguyễn Học dịch

20-12-2000, Cơ quan tình báo đối ngoại Nga 80 tuổi. Nhưng về lịch sử vinh quang của các điệp viên trong ngày này hầu như không nói - không đặt ra. Đồng thời các câu chuyện tình báo chúng ta nói chung không tồn tại. những cuốn sách in dưới sự chăm sóc của Cục tình báo đối ngoại chứa khá ít thông tin, những hồi ký “của những điệp viên bỏ chạy sang phương Tây” và những điệp viên về hưu không thể coi là bằng chứng giấy trắng mực đen, bởi vì các tác giả những cuốn sách đó không được đưa vào lưu trữ. “Vlast” quyết định thực hiện việc thử đưa lịch sử làm việc tình báo đối ngoại.

Thập niên 1920: đấu tranh với phản cách mạng

Tháng 9-1920 Bộ chính trị ĐCSLX thông qua quyết định về “tái tổ chức” tình báo biên phòng. Ngày 20-12-1920 theo lệnh số 169 của chủ tịch Ủy ban khải cấp toàn Nga Feliks Dzerzinski, thành lập tình báo chính trị Xô viết - Cục đối ngoại thuộc Ủy ban khải cấp toàn Nga. Thực tế, lệnh này của tình báo được rút ra từ thành phần của Cục đặc biệt Ủy ban khải cấp toàn Nga và trở thành một bộ phận nhỏ độc lập. Yakov Davydov được bổ nhiệm (Davtian), trước đó ông làm việc ở Cục các nước Pribaltik trong Bộ ngoại giao. Người chủ trì tình báo là Rudolf Menzinski.

Theo lệnh thực hiện qua Cục đối ngoại “tất cả giao tiếp nước ngoài” không những cho các Cục khác Ủy ban khải cấp toàn Nga, mà còn cả Dân uỷ ngoại giao (tức Bộ ngoại giao), ngoại thương và cả Văn phòng Quốc tế cộng sản.

Năm 1921, Cơ quan an ninh quốc gia bắt đầu tiến hành hàng loạt chiến dịch chống những người bạch vệ lưu vong - “Sindikat”, “Sindikat-2”, “Trest”. Trong quá trình này, trong đất Liên Xô đã thành lập những tổ chức giả phản cách mạng bí mật, để nhử về nước những tên hoạt động tích cực nhất của những điệp viên lưu vong mật vụ phương Tây chống Xô viết. Như thế để xây dựng tiếp xúc với “Liên minh nhân dân bảo vệ tổ quốc và tự do” của Boris Savinkov và bóc trần hoạt động của hắn tại Nga dưới dạng gửi ra nước ngoài những nhóm điệp viên từ gia đình những người này dưới dạng người tỵ nạn. Cục đối ngoại khai thác những mật điện của các tổ chức chống Xô viết ở London và Paris.

Lãnh đạo tình báo Solomon Mogilevski. Nhiệm vụ chính của tình báo là xây dựng mạng điệp viên ngầm hợp pháp ở nước ngoài dưới dạng đại diện ngoại giao và thương mại. Năm 1921, Cục đối ngoại mở mạng điệp viên ngầm hợp pháp ở Afghanistan, Thổ Nhĩ Kỳ, Ba Lan.

Ngày 6-12- tình báo đổi tên thành Cục đối ngoại thuộc cơ quan chính trị quốc gia NKVD Liên bang Nga do Mikhail (Meer) Trilisser lãnh đạo.

Năm 1923, tách mạng điệp viên ngầm thuộc Cơ quan an ninh quốc gia và giới lãnh đạo Hồng quân, ngày 2-11-1923 tình báo đổi tên thành Cục đối ngoại của OGPU thuộc Dân ủy Liên Xô. Xây dựng mạng điệp viên ngầm Cục đối ngoại ở Bắc Kinh và Harbin, thu thập thông tin hoạt động của dân di tản bạch vệ ở Trung Quốc.

Năm 1924. Boris Savinkov, một trong những thủ lĩnh người di tản đến Liên Xô nhằm “lãnh đạo những hoạt động bí mật chống Xô viết” (thực tế được xây dựng trong khuôn khổ chiến dịch “Sindikat-2”). Ông bị bắt tháng 5-1925 và chết trong tù trong hoàn cảnh không rõ ràng (theo một số nguồn tin, thì bị ném qua cửa sổ).

25-9-1925 OGPU trong quá trình chiến dịch “Trest” (mô phỏng sự tồn tại trên lãnh thổ LB Nga những tổ chức quân chủ) nhử vào Liên Xô điệp viên Anh Sydney Raylly. Ông bị bắt ngày 3-11 và bị bắn. Ngày 26-10 Dzerzhinski đặt vấn đề tổ chức tình báo khoa học kỹ thuật thuộc Cục đối ngoại là một cơ quan đặc biệt khai thác thông tin về thành tựu kỹ thuật ở nước ngoài. Ngày 22-12 trong quá trình chiến dịch “Trest” Cơ quan an ninh quốc gia tổ chức một cuộc thâm nhập “bất hợp pháp” nước Nga (“tua đặc biệt”) bởi Vaxili Sulgin.

Năm 1926. Xây dựng nhóm đặc biệt trực thuộc chủ tịch OGPU - một cơ quan đối ngoại song song để các điệp viên vào sâu các cơ quan chiến lược và chuẩn bị chiến dịch biệt kích ở Tây Âu và Nhật Bản do Yakov Serebianski cầm đầu.

Năm 1927. Tình báo đạt được tiếp xúc chính thức bí mật đầu tiên với phản gián nước ngoài. Trao đổi tài liệu về bạch vệ lưu vong, Liên Xô trao cho mật vụ Thổ Nhĩ Kỳ thông tin về công tác chống Thổ Nhĩ Kỳ của gián điệp Anh Anh và Ytaly, và về hoạt động của các tổ chức chống Thổ Nhĩ Kỳ ở nước ngoài.

Ngày 26-1-1930, Nhóm đặc biệt OGPU tiến hành ở Paris chiến dịch bắt một trong những các thủ lĩnh lưu vong, nhà lãnh đạo “Liên minh toàn quân đội Nga”, tướng Aleksandr Kutepov. Trong hỗn chiến với điệp viên OGPU, Kutepov chết do đau tim (theo giả thuyết khác, bị đâm).

Ngày 30-1-1930, Bộ chính trị BCHTƯ ĐCSLX thông qua quyết định tái tổ chức tình báo đối ngoại. Đặt nhiệm vụ đẩy mạnh công tác chống Anh, Pháp, Đức, Ba Lan, Rumani, Phần Lan, Nhật Bản và các nước Baltic. Lãnh đạo cơ quan tình báo là Artur Artuzov.

13-6-1930 xảy ra trường hợp đầu tiên phản bội trong tình báo: Georgi Agabekov điệp viên ngầm tại Thổ Nhĩ Kỳ bỏ chạy (hắn thay Yakov Bliumkin, bị gọi về Moscow do liên quan với Trosky). Giữa thập niên 30 hắn trở thành điệp viên mật vụ 8 nước châu Âu, trong số này có Bỉ, Anh, Pháp và Đức. Mùa hè 1937 Agabekov bị tiêu diệt trong vùng biên giới Pháp-Tây Ban Nha.

Năm 1939, Stalin ra lệnh cho Lavrenti Beria và Pavel Sudopratov tiêu diệt Lev Trosky. Người cầm đầu mạng điệp viên ngầm ở Mỹ Mehico, được xây dựng để giết Trosky, là Haum Eitingon. Tháng 6-1940, chiến dịch “Con vịt” tiến hành vụ mưu sát đầu tiên đối với Trosky, nhưng không thành công. Nhà của Trosky bị bắn từ tiểu liên bởi nhóm biệt kích dưới sự chỉ huy của họa sỹ David Alfaro Sikeyros. Ngày 20-8-1940, tại Mehico điệp viên NKVD Ramon Merkader bằng chiếc cuộc đào băng đã giết Trosky.

Năm 1941. Xây dựng Cục 1 NKGB Liên Xô (tình báo đối ngoại). Tháng 3-1941, tình báo NKVD và Cục tình báo đối ngoại tổ chức thành công âm mưu chống Chính phủ Nam Tư thân Đức. Tuy nhiên ngày 6-4, một ngày sau khi ký hiệp ước tương hỗ với Liên Xô, Đức chiếm Nam Tư. Tháng 4-1941 điệp viên ngầm tại Tây Âu chuẩn bị công tác trong những điều kiện chiến tranh. 5-7-1941 xây dựng Nhóm đặc biệt trực thuộc Bộ Nội vụ để tiến hành công tác biệt kích gián điệp ở hậu phương quân Đức, trực thuộc nó - binh đoàn mô tô (sau này tái tổ chức thành Cục 2 độc lập NKVD chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Lavrenti Beria), thành phần của nó có hơn 2000 người nước ngoài. 25-7-1941, theo lệnh Stalin, Lavrenti Beria trao nhiệm vụ cho Pavel Sudopratov: chia sẻ với Stamenov, đại sứ Bulgary tại Moscow (điệp viên NKVD) tin đồn về khả năng thực hiện chiến tranh Xô-Đức “trên cơ sở đất liền”. Ngày 13-12, tại Brussel, Gurevich (Kent) - phụ trách mật mã của nhóm điệp viên ngầm NKVD Cục tình báo đối ngoại ở châu Âu bắt giam. Sau vụ bắt này, người Đức đến tháng 8-1942 đã bắt giam phần lớn những người tham gia “Dàn hợp xướng đồ” nổi tiếng.

Năm 1942. Tái tổ chức tình báo: Cục 1 NKVD (tình báo) chia ra thành Cục 4 (biệt kích gián điệp chống Đức và Nhật Bản), Pavel Sudopratov lãnh đạo, của Cục 1 (tình báo tất cả các khu vực còn lại) do Pavel Fitin lãnh đạo. Tháng hai Đức quảng vào Liên Xô điệp viên Max - Aleksandr Demianov, người này thực tế là là điệp viên NKVD và tham gia chiến dịch “Monatyr” phao tin nhằm của mật vụ Đức. Trong khuôn khổ chiến dịch, đã bắt 50 điệp viên địch. Sau đó chiến dịch mang tính chất phao tin đồn nhằm qua radio. Tại Berlin, Đức bắt một nhân viên Gestapo, điệp viên NKVD Willy Leman, sĩ quan cộng tác duy nhất với tình báo Xô viết Geheime Staatspolizei (bị xử tử không xử án). Tháng 12 tại Đức kết tội và treo cổ Arvid Harnak, cố vấn Bộ kinh tế Đức. Harnak cộng tác với tình báo đối ngoại Xô viết từ 1935. Liên lạc với ông bị gián đoạn từ đầu chiến tranh và được khôi phục từ tháng 8-1942.

Năm 1944. NKVD xây dựng nhóm “C” do Pavel Sudopratov cầm đầu, chịu trách nhiệm thu thập thông tin về chế tạo vũ khí nguyên tử. Trong quá trình làm việc ở Mỹ và Anh, tình báo đã nhận được 286 tài liệu khoa học bí mật và những bài báo bí mật về vấn đề này. Trong số nguồn thông tin có nhà vật lý nổi tiếng Albert Einstein, Yakov Robert Opegeimer, Enrico Fermi, Leo Silar, Bruno Pontekorvo, Nils Bor. Ngày 19-8 bắt đầu chiến dịch “Berezina”, gửi cho Đức những thông báo giả nói rằng trong khu vực sông Berezina có hoạt động du kích Đức số lượng 2500 người (thực tế bộ phận này bị đập tan). Trò chơi radio tiếp tục đến 5-5-1944.

Năm 1945, Đức thường xuyên gửi vũ khí, máy móc và máy phát tin, nhưng tất cả rơi vào tay NKVD. Năm 1945. điệp viên ngầm Xô viết ở SITA nhận được mô tả cấu trúc bom nguyên tử. Tháng 3, nhóm “C” gửi Beria báo cáo về việc chế tạo bom nguyên tử ở Mỹ. Ngày 6-11-1945,

nhà vật lý Nils Bor gặp nhân viên tình báo Xô viết Yakov Terleski, Terleski đưa cho Nils Bor những câu hỏi Kurchatov đã chuẩn bị sẵn về kỹ thuật chế tạo bom nguyên tử.

Năm 1946. Lãnh đạo tình báo là Petr Kubatkin, sau đó thay bằng Petr Fedotov. Xây dựng tình báo và biệt kích trực thuộc Bộ an ninh quốc gia Liên Xô (từ 1950 - Cục 1 Bộ an ninh quốc gia về biệt kích ở nước ngoài) do Pavel Sudoplatov lãnh đạo.

Năm 1947. Thành lập Ủy ban thông tin trực thuộc Hội đồng bộ trưởng Liên Xô, bao gồm tình báo quân sự và chính trị - Cục 1 Bộ an ninh quốc gia Liên Xô và Cục 2 Bộ tổng tham mưu. Petr Fedotov là phó chủ nhiệm Ủy ban thông tin. Từ tháng 2-1949 đến 1-1952 Ủy ban thông tin thuộc Bộ ngoại giao Liên Xô, trong thời kỳ này, lãnh đạo tình báo là phó chủ nhiệm Ủy ban thông tin Sergei Savchenko.

Năm 1948. Tại Mỹ bắt đầu công việc điệp viên Xô viết Rudolf Abel (Fiser). Nhiệm vụ của ông là thanh tra mạng lưới điệp viên ở Bắc Mỹ, thu thập thông tin về các đối tượng quân sự và chuẩn bị biệt kích.

Năm 1950. Ở Anh điệp viên Xô viết, nhà khoa học Klaus Fux bị bắt, người này đóng vai trò chủ chốt thu thập tin tức về chế tạo vũ khí hạt nhân. Ngày 1-3-1950, ông bị kết án 14 năm tù. Tháng 2-1950, Ủy ban thông tin thông qua quyết định xem tình báo chống Mỹ là hướng ưu tiên.

Năm 1951, tại Mỹ tiến hành phiên tòa xử vợ chồng Julius và Etel Rosenberg bị buộc tội “gián điệp bom nguyên tử”. Cả hai bị kết án tử hình. Việc tranh cãi về bản án cho đến giờ vẫn không dịu bớt: Các điệp viên Xô viết tuyên bố không chính thức rằng Rosenberg tham gia mạng lưới của họ, tuy nhiên hoạt động của vợ chồng Rosenberg không tích cực. Tháng 5-1951 hai thành viên thuộc “nhóm 5 người Đại học Cambridge” chạy về Moscow, là Berges Maclin, vì người ta nghi ngờ họ cộng tác với tình báo Xô viết. Ở Moscow, Berges chỉ uống rượu, muốn quay về Anh, nhưng không kịp và chết ngày 19-8-1963 tại bệnh viện Botkina. Tháng 5-1951, Matvienko, người đứng đầu cơ quan an ninh thuộc tổ chức cực đoan Ukraina bị nhử tới Ukraina và bị bắt giam. Sau này ông ta quy phục và phát biểu công khai với những người bị kết án. Tại Triều Tiên, tuyển mộ được nhân viên MI-6 Gorge Blaie.

Năm 1952. Lãnh đạo tình báo là Vaxili Riasnyi. Tình báo được tách ra Ủy ban thông tin, trong Bộ an ninh quốc gia thành lập Cục tình báo do Evgeni Pitovran, thống nhất tình báo và phản gián.

Năm 1953. Cục trưởng Cục 1 Bộ an ninh quốc gia về biệt kích ở nước ngoài Sudoplatov đề trình kế hoạch thành lập ở Tây Âu một mạng điệp viên ngầm để luôn theo dõi 150 đối tượng chiến lược NATO, chủ yếu là kho chứa vũ khí hạt nhân. Tháng 9, điệp viên tình báo Xô viết, nhân viên MI-6 Gorge Blaie báo trước cho Moscow về chiến dịch “đường hầm Berlin” - nghe trộm điện thoại của Liên Xô nối với Tây Berlin. Trong 3 năm, theo “đường hầm Berlin Liên Xô đã phao tin nhảm. Tháng 3 tình báo đổi tên thành Cục 2 Bộ Nội vụ Liên Xô, do Aleksandr Korotkov cầm đầu.

Năm 1954. Bắt cóc không thành Aleksandr Trusnovich, thủ lĩnh NTS, một người chống Xô viết. Điệp viên KGB chớp được ông này ở Tây Berlin, tuy nhiên trên đường chở về CHDC Đức, ông ta chết. Mưu sát không thành thủ lĩnh NTS là Nikolai Okolovich ở Frankfurt. Người thực hiện là Nikolai Khokhlov (Svistun), sĩ quan Bộ an ninh quốc gia gặp nạn nhân của mình và nói rằng không ý định giết ông (kế hoạch giết Okolovich bằng súng lục có đạn tẩm thuốc độc giấu kín trong bao thuốc lá). Ít lâu sau, Khokhlov ra hàng CIA. Ngoài Khokhlov, năm 1954 chạy sang phương Tây thêm 4 nhân viên tình báo nữa. Ngày 13-3, thành lập Tổng cục 1 thuộc KGB, do Aleksandr Paniuskin cầm đầu.

Năm 1955. Tại Montreal, nhân viên phản gián Canada thông báo cho điệp viên ngầm Xô viết sự phản bội của điệp báo viên mạng điệp viên ngầm Gart. Tình báo Xô viết như Gart về Liên Xô để “đào tạo lại”, và Gart bị bắt.

Năm 1956. Ở Tây Berlin, mật vụ Xô viết và Đông Đức bắt cóc cựu trung tướng an ninh quốc gia CHDC Đức, điệp viên mật vụ phương Tây Robert Bialek. Robert Bialek bị đưa về CHDC Đức và bị xử tử. Cục trưởng Tổng cục 1 Aleksandr Sakharovski.

Năm 1957. Tại Mỹ do sự phản bội của điệp báo viên, điệp viên KGB Rudolf Abel (Fiser) bị bắt, bị kết án 30 tù.

Năm 1958. Hains Felfer, được KGB tuyển mộ từ trước, được bổ nhiệm chức vụ Cục trưởng phản gián Tây Đức. Hains Felfer tại chức vụ này đến 1961.

Năm 1959. KGB tuyển mộ được chuyên gia mật mã cơ quan an ninh quốc gia Mỹ Bernor Michel và William Martin. Sau đó một năm, họ được mời về Moscow và tại cuộc họp báo đặc biệt đã “vạch trần” thủ đoạn làm việc của cơ quan an ninh quốc gia Mỹ. Tại Munich điệp viên KGB Bordan Srasinski giết Stepan Bander, thủ lĩnh Tổ chức cực đoan Ukraina. Lúc Bander vào đến cửa nhà mình, thì sát thủ bắn ông bằng đạn súng lục đạn tẩm Kali Cyanua. Năm 1961 Srasinski chạy sang Tây Đức và vạch trần tội ác này.

Năm 1960. Tại Anh, do sự phản bội của nhân viên tình báo Ba Lan, Người Anh bắt giam điệp viên Conan Moladyi (Gordon Lonsdal, Ben), Piter và vợ chồng Helen Kroger. Moladyi, làm việc ở Canada và Anh từ 1954, bị kết án 25 năm tù Kroger - 20 năm. Năm 1964 Moladyi được đổi lấy điệp viên mật vụ Anh Gravel Vinne, bị KGB bắt giam. Vợ chồng Kroger được phóng thích năm 1969. Điệp viên KGB ở MI-6 là Gorge Blaic bị gọi từ Beirut về London và bị bắt. Ông bị kết án 42 năm tù.

Ramon Mercader, người giết Lev Trosky, sau khi được trả tự do, từ Mexico quay về Moscow. Ông được chủ tịch KGB Liên Xô Selepin tiếp và trao Huân chương Anh hùng Liên Xô. Sau đó Merkader nhận chức vụ nhân viên khoa học Viện Marx-Lenin. Ngày 22-12 trung tá KGB, điệp viên ngầm tại Helsinki Anatoli Golinsyn chạy sang Mỹ. Ông báo cho CIA về lượng lớn “chuột chũi” do KGB cài vào mật vụ phương Tây.

Năm 1962. Điệp viên Xô viết Rudolf Abel được đổi lấy phi công Mỹ Harry Powers và hai công dân Mỹ. Việc trao đổi diễn ra tại cầu Potsdam, nối Đông và Tây Berlin. Cuối tháng 10, lúc sôi động nhất vụ khủng hoảng Caribe, điệp viên ngầm Tổng cục 1 tại Washington là Aleksandr

Feklisov thu xếp tiếp xúc với Tổng thống Mỹ John Kenedy thông qua bình luận viên hãng tin ABC John Scale. Feklisov qua Scale thông báo Tổng thống Mỹ thông tin ý định của Liên Xô đánh Tây Berlin trong trường hợp Mỹ xâm lược Cuba. Tin này ép buộc lãnh đạo Mỹ từ bỏ leo thang xung đột. Qua kênh Feklisov-Scale đã thu xếp những điều kiện thoả hiệp chấm dứt khủng hoảng.

Năm 1963. Từ Beirut chạy về Moscow điệp viên KGB Kim Filbi, bị phản gián Anh 12 năm liền nghi ngờ có liên quan với tình báo Xô viết, tuy nhiên không thể chứng minh được điều này.

Năm 1965. Tại Mỹ kết án 25 năm tù thượng sĩ quân đội Mỹ Robert Li Johnson, năm 1961-1964 là nhân viên trạm điều hành quân đội Mỹ ở Pháp, đã chuyển những tài liệu bí mật cho tình báo Xô viết. Johnson được tuyển mộ ở Berlin đầu thập niên 50, khi ông yêu cầu tỵ nạn chính trị ở Liên Xô do giận viên chỉ huy của mình. Nói riêng, Johnson chuyển cho Liên Xô kế hoạch của Mỹ về chiến tranh hạt nhân.

Năm 1966. Gorge Blaic vượt ngục Wormwood-Skrabz. Hai tháng liền ẩn ở căn hộ bí mật ở London, được đưa vào khoang hàng xe micobus du lịch đưa về Tây Đức. Ngày 18-12-1966, Blaic đến Đông Berlin, rồi đến Moscow. Từ 1974, Blaic làm việc ở Viện hàn lâm khoa học Liên Xô, nghiên cứu về chính trị.

Năm 1967. Chính quyền Nam phi tuyên bố trục xuất “điệp viên Xô viết “ Yuri Loginov (Gusto). Năm 1961 chính ông này đề nghị phục vụ cho CIA, tuy nhiên mật vụ Mỹ xem ông là “giả mạo” và trao cho mật vụ Nam phi, rồi đổi Loginov lấy những điệp viên Tây Đức. Thực tế Gusto không phải điệp viên kép và hành động theo sáng kiến riêng.

Năm 1968. KGB tuyển mộ được Artur Prim, là người phiên dịch thuộc căn cứ tình báo điện tử của Anh ở Tây Berlin, về sau - ông ta là nhân viên của phòng liên lạc Chính phủ Anh. Từ 1975, ông theo dõi thông tin vũ trụ Liên Xô. Bị bắt tháng 11-1982, 38 năm tù.

Năm 1969. Ngày 14-11-1969, Mikhail Feoktistov điệp viên ngầm Tổng cục 1 tại Mỹ tố cáo Aleksandr Orlov, 31 tuổi, cựu điệp viên ngầm tình báo ở Tây ban nha. Feoktistov thông báo Orlov rằng để biết ơn vì sự im lặng của ông về bí mật tình báo, ông sẽ được minh oan và có thể trở về Liên Xô. Tuy nhiên Orlov không sử dụng được lời mời của Moscow và ở lại Mỹ, chết năm 1973.

Năm 1971. Điệp viên ngầm tình báo đối ngoại Vladimir Sakharov, được CIA tuyển mộ tại Ai Cập từ Kuwait chạy sang phương Tây. Hai tháng sau, ở London Oleg Lianin sĩ quan Cục “B” (biệt kích) bỏ chạy. Tháng hai, Lianin được MI-5 tuyển mộ, và tháng tám bị bắt ở London vì ăn cắp ô tô trong trạng thái say, và cùng với người yêu của mình yêu cầu tỵ nạn chính trị. Lianin kể cho phản gián Anh danh sách điệp viên Xô viết ở Anh. Sau một năm, 105 nhân viên KGB làm việc ở Anh bị trục xuất.

Năm 1972. Cục trưởng Tổng cục 1 là Fedor Mortin. Tại Tổng cục 1 bắt đầu làm việc cựu thám tử Cảnh sát Anh John Simonds, bị thải hồi năm 1969 do tham nhũng và chạy khỏi nước Anh. Simonds làm về vấn đề tuyển mộ nữ nhân viên Đại sứ quán phương Tây, trong số những

người có quan hệ thân tình với ông. Năm 1980 ông quay về Anh và thú nhận đã làm việc với KGB, tuy nhiên người ta không tin ông.

Năm 1974. Cục trưởng tình báo là Vladimir Kryuchkov, làm việc tại vị trí này với thời gian kỷ lục- 14 năm. Tháng 8-74, Tổng cục 1 ngăn ngừa âm mưu đảo chính quân sự ở Síp, bằng cách truyền lời kêu gọi của Tổng giám mục Macarios chống kẻ mưu loạn, trước đó thành công chiếm được dinh Tổng thống.

Năm 1975. Tuyển mộ được nhân viên tình báo Mỹ Kristofer Boys và Andrew Lee, có quyền thâm nhập vào công nghệ mật mã quan trọng nhất và những thông tin siêu mật. Nói riêng, Boys làm việc về giải mã liên lạc vệ tinh. Năm 1977, cả hai cả hai bị bắt giam. Lee bị kết án chung thân, còn Boys - 40 năm tù. Tại Áo, phản gián Xô viết bắt cóc cựu nhân viên tình báo Nikolai Sadrin (Artamonov), năm 1959 chạy khỏi Liên Xô sang Thụy sĩ. Sadrin chết do tiêm quá liều Cloroform, lúc chờ anh ta trong cốp xe từ Áo về Tiệp khắc

Năm 1978. Thực hiện chiến dịch “Vòng loại” - một trong những hoạt động phao tin nhằm thành công nhất của KGB thập niên 70. Nó được thực hiện theo đường phản gián đối ngoại, tuy nhiên người tham gia chủ yếu đại tá Tổng cục 1 Anatoli Macximov. Giữa thập niên 70, ông nhận được từ đại diện mật vụ Canada SISIS đề nghị cộng tác và ông báo cho lãnh đạo của mình. Đích thân chủ tịch KGB Yuri Andropov chuẩn y việc bắt đầu trò chơi với phía Canada. Phía Canada nhận tin lừa và truyền nó cho các đồng nghiệp tình báo của mình là Mỹ và MI-6 của anh, không hề nghi rằng Macximov - điệp viên đôi. Sau đó, như giải thích chiến dịch được KGB vạch ra, sinh ra scandal, kết thúc bằng việc thải hồi hàng chục người lãnh đạo SISIS.

Ngày 7-9-1978, tại London, mật vụ Bulgary với sự cộng tác của Tổng cục 1 đã đầu độc Georgi Markov, nhà văn, người bất đồng chính kiến: người ta bắn ông bằng đầu ô có tẩm thuốc độc.

Năm 1979. Hew Hambelton, điệp viên tình báo Xô viết, được tuyển mộ đầu thập niên 50, bị bắt. Từ 1956 đến 1961 ông làm việc ở NATO và chuyển cho KGB những thông tin tình báo.

Ngày 27-12-1979, các nhóm biệt động đặc biệt KGB Liên Xô “Zenit” và “Grom” với sự ủng hộ của lính biệt động Cục tình báo đối ngoại, tiến hành chiến dịch “Cơn bão-333” chiếm giữ các vị trí quan trọng chiến lược ở Cabul và ngoại ô: dinh của Amin, người đứng đầu Afganistan, Bộ tổng tham mưu, điện thoại, điện báo, đài phát thanh. Một vài giờ trước khi bắt đầu chiến dịch, người ta cố gắng đầu độc Amin, tuy nhiên điều này không đạt được. Trong quá trình tấn công, chính Amin 2 người con nhỏ của ông bị giết, thực tế nhóm bảo vệ thủ lĩnh Afganistan hoàn toàn bị tiêu diệt, kể cả bác sĩ quân y Xô viết, chữa bệnh cho Amin. Trong số nhân viên KGB, 4 chết, 17 bị thương.

Năm 1980. Tổng cục 1 tuyển mộ được cựu điệp viên Mỹ Ronald Wiliam Pelton, làm về phân tích mật mã 14 năm. Năm 1986 Pelton bị bắt bị kết án chung thân.

Năm 1981. Mật vụ Pháp tuyển mộ được trung tá Vladimir Vetrov (Farewell) nhân viên tình báo kỹ thuật thuộc Tổng cục 1. Trong 8 tháng làm việc, hắn kịp chuyển cho người Pháp khoảng 3 nghìn tài liệu mật. Đầu 1982 Vetrov, do sợ bị theo dõi, giết người yêu của mình và một

người qua đường ngẫu nhiên, và bị kết án. Mỗi liên lạc của hắn với mật vụ Pháp bị khám phá sau khi tuyên bố bản án.

Tại phiên họp kín Hội đồng bộ trưởng Liên Xô Bộ chính trị BCHTU' ĐCSLX thông qua quyết định thành lập trong KGB một đội tuyệt mật để tiến hành các chiến dịch ở ngoài Liên Xô trong thời kỳ đặc biệt - các nhóm "Vympel".

Năm 1983. Pháp trục xuất 47 nhân viên Đại sứ quán Liên Xô và những nhân vật khác với tội tình nghi làm gián điệp. CIA tuyển mộ được nhân viên nằm vùng tại Washington của Tổng cục 1 là thiếu tá Sergei Motorin. Năm 1984 hắn được gọi về Moscow, bị bắt và năm 1986 bị kết án. Tại Thái lan, tình báo Xô viết tuyển mộ được đại tá quân đội Israel về hưu Levinson, làm việc ở Cơ quan an ninh Thủ tướng Israel. Ông bị bắt năm 1991, sau hai năm bị kết án 12 năm tù.

Năm 1984. Tại Wien, tuyển mộ được cựu điệp viên của CIA Edward Lee Hovard. Ông này bị thải hồi khỏi CIA vì tiêu thụ ma túy, sau đó bắt đầu chuyển thông tin cho KGB. Sau khi một loạt điệp viên Mỹ ở Liên Xô bị bắt, Hovard bị nghi ngờ là phản bội, nhưng tháng 9-1985, nhờ sự giúp đỡ của điệp viên Xô viết, ông chạy sang Liên Xô, xin tỵ nạn chính trị.

Năm 1985. Ngày 1-8 tại Rome, mất tích đại tá Tổng cục 1, phó Cục 1 tình báo đối ngoại (Mỹ, Canada) Vitali Yurchenko - nhân viên tình báo cao cấp nhất. Ngày 2-11-1985 Yurchenko đích thân đến Đại Đại sứ quán Xô viết tại Washington. Theo một giả thuyết, Yurchenko bị mật vụ Mỹ bắt cóc, tuy nhiên ông biết cách chạy thoát. Theo giả thuyết khác - ông chủ định chạy sang phương Tây, tuy nhiên sau đó thay đổi quyết định. Theo giả thuyết thứ ba, việc Yurchenko bỏ chạy là chiến dịch phao tin giả của Tổng cục 1, rằng trong nhóm đi kèm Yurchenko có trung tá KGB Valeri Martynov, làm việc ở Washington, được FBI tuyển mộ năm 1982. Sau khi về Moscow, Martynov bị bắt và tháng 5- 1987 bị bắn.

Từ Liên Xô chạy sang Anh đại tá Tổng cục 1, ứng cử viên mạng điệp viên ngầm ở London Oleg Gordievski, làm việc với tình báo Anh từ 1974. Ông bị gọi từ London về Moscow, bởi vì người ta bắt đầu nghi ông phản bội. Gordievski về, tuy nhiên, khi nhận thấy khác thường, ông quyết định chạy và cộng tác với người Anh. Sau đó, chính quyền Anh trục xuất 60 công dân Liên Xô, có quan hệ với mật vụ Liên Xô do Gordievski kể tên.

Bị gọi về Moscow và bị bắt là thiếu tá Tổng cục 1 Gennadi Varenik, là phóng viên TASS ở Bonn. Ông nài sự cộng tác với CIA do nợ nần cung cấp tất cả các điệp viên ngầm ở Tây Đức.

Tại Mỹ, bắt cựu nhân viên cơ mật Hải quân Mỹ John Worker, cộng tác với tình báo Xô viết từ 1968. Ông chuyển cho KGB những khoá mật mã và những bức điện mật và những bộ khoá để theo dõi tàu ngầm Mỹ. Con trai của Worker là Michel làm việc trên tàu sân bay Nimitz thuộc Hải quân Mỹ cũng cộng tác với Tổng cục 1. John Worker tù chung thân, Michel bị 25 năm tù, em của Worker, Artur, không thú nhận cộng tác với KGB, bị kết án 40 năm tù.

Năm 1986. Đầu thập niên 80 tuyển mộ được Glen Souter làm việc tại Hạm đội 6 Hải quân Mỹ (chính ông ta đến Đại sứ quán Liên Xô đề nghị cộng tác). Sau khi giải ngũ Souter là

nhân viên trung tâm tình báo hải quân. Ông nhận quốc tịch Xô viết, hàm thiếu tá KGB và đổi tên - trở thành Mikhail Evgenevich Orlov. Ông tự sát tại nhà nghỉ của mình ở ngoại ô ngày 22-6-1989.

Năm 1987. Tổng cục 1 tuyển mộ được Erla Pittse (Mogican) nhân viên FBI New York. Bị bắt 18-12-1996.

Năm 1989. Lãnh đạo tình báo là Leonid Sebarsin. Vladimir Kryuchkov là điệp viên đầu tiên - trở thành chủ tịch KGB Liên Xô.

Năm 1991. Ngày 30-9 Evgeni Primakov được bổ nhiệm lãnh đạo tình báo. Tổng cục 1 KGB Liên Xô cải biến thoát tiên thành Cơ quan trung tâm tình báo Liên Xô, sau đó thành Cục tình báo đối ngoại Nga. Do tái tổ chức, Tổng cục 1 trong sự phức tạp chung đóng cửa 30 mạng điệp viên ngầm; cắt giảm lượng lớn hoạt động châu Phi Đông Nam Á; giảm 40% các bộ máy trung ương và một nửa cơ quan đại diện ở nước ngoài. Tháng 10-1991 Na Uy trục xuất 8 nhà ngoại giao Nga, bị buộc tội hoạt động gián điệp, gây thiệt hại lợi ích quốc gia Vương quốc Na Uy. Thiếu tá KGB Mikhail Butkov đào ngũ đưa cho Na Uy danh sách đó.

Năm 1992. Tuỳ viên Đại sứ quán Nga ở Pháp, đại tá tình báo đối ngoại Viktor Osenko chạy sang Anh. Theo một số nguồn tin, thời gian dài ông làm việc với MI-6 và chỉ ra điệp viên KGB Michel Smith - nhân viên hãng quốc phòng Anh GEC Marconi. Smith, được tuyển mộ giữa thập niên 70, bị bắt ngày 8-8-1992 và bị kết án 25 năm tù.

Năm 1993. Bắt và kết án 6 năm tù rung tá tình báo Vicheslav Baranov, được CIA tuyển mộ năm 1985

Năm 1994. Tại Mỹ, bắt điệp viên tình báo đối ngoại Oldrich Aims, làm việc ở CIA 31 năm. Trong sáu năm (từ 1984 đến 1990) ông giữ chức vụ trưởng phòng Liên Xô-Đông Âu, sau đó làm việc ở trung tâm phản gián CIA, Aims chuyển cho Tổng cục 1 tên tất cả những điệp viên CIA nổi tiếng mà ông biết. Theo những số liệu giới truyền thông phương Tây, trong thời gian làm việc Aims thông báo cho Moscow ít nhất 13 điệp viên (có tài liệu nói không ít hơn 25) CIA và phương Tây tại Liên Xô, trong số này có cả tướng Cục tình báo đối ngoại Dmitri Poliakov, và cả 7 nhân viên Tổng cục 1 KGB Liên Xô, được tình báo phương Tây tuyển mộ (Oleg Gordievski, Gennadi Varenik, Leonid Polesuk, Valeri Martynov, Sergei Motorin, Vladimir Piguzov, Boris Yuzin). Việc theo dõi toàn bộ Aims xảy ra từ tháng 3-1992, tuy nhiên FBI và phản gián CIA không thể có bằng chứng về mối quan hệ của ông với Cục tình báo đối ngoại. Tại cuộc hỏi cung Aims khai vợ mình Rosali. Aims bị kết án tù chung thân và tịch thu tài sản. Cựu giám đốc phản gián đối ngoại Tổng cục 1, thiếu tướng Oleg Kalugin xuất bản ở Mỹ cuốn hồi ký của mình “Cục 1”¹. Theo ý kiến của một loạt cựu chiến binh tình báo, trong cuốn sách này Kalugin khai ra một số điệp viên thực tế “bí mật” của Tổng cục 1. Sau khi xuất bản, giới truyền thông buộc tội Kalugin cộng tác với CIA (theo một giả thuyết, ông được tuyển mộ từ 1959). Trên cơ sở sách của Kalugin, Mỹ bắt giam cựu nhân viên an ninh quốc gia Mỹ Robert Lipca, làm việc cho tình báo Xô viết thời kỳ 1965-1968 (ông nhận tội, sau khi toà đưa ra bản án nhẹ nhàng nhất đối với điệp viên - 18 năm tù và phạt 10 nghìn đô la), cả công dân Mỹ gốc Nga, đại tá Gorge Trofimoff. Người sĩ quan với thâm niên 35 năm, theo những số liệu FBI, trong thời gian 25 năm chuyển cho Liên Xô thông tin quân sự bí mật.

Năm 1995. Giám đốc Cục tình báo đối ngoại Vicheslav Trubnikov. Evgeni Primakov trở thành bộ trưởng ngoại giao, năm 1998 ông - là thủ tướng.

Năm 1996. Tại Toronto, phản gián Canada bắt giam vợ chồng nhân viên tình báo Nga Dmitri và Elena Olsalski, sang Canada năm 1988. Thất bại xảy ra sau khi ly dị, Dmitri thú nhận với người yêu, một phụ nữ Canada rằng ông là điệp viên tình báo Nga. Sau khi bị bắt, cặp Olsalski thú nhận mình làm việc ở Cục tình báo đối ngoại và họ bị trục xuất về Nga. Tại Mỹ nhân viên CIA Harold Nicolson bị bắt, bị buộc tội cộng tác tình báo Nga.

2000. Ngày 23-3-2000 cựu trung tá Tổng cục 1 Vladimir Putin được bầu làm Tổng thống Nga. Ông trở thành người tình báo đầu tiên, giữ vị trí đứng đầu nhà nước. 20-5 bổ nhiệm giám đốc mới Cục tình báo đối ngoại Sergei Lebedev.

(Người dịch: Nguyễn Học)

Primakov

Thư Oleg Kalugin gửi Tổng biên tập báo “Moscow News”

Nguyễn Học dịch

Viktor Grigorievich kính mến!

Tôi gửi ông bài báo của tôi mới in trên báo Mỹ. Đây là quan điểm của tôi về Evgeni Macximovich Primakov tỏ ra là thực tế

Oleg Kalugin, Washington



Ảnh: Evgeni Primakov, 1964

Từ câu hỏi: Trong bài báo lớn của tướng KGB về hưu Kalugin, xuất bản ở Mỹ, chúng tôi chỉ chú ý đến phần chân dung Evgeni Primakov, mà Oleg Kalugin là cựu điệp viên thực tế phát biểu như một chuyên gia.

Một ngày hè nóng bức tháng 7- 1972 phó giám đốc Viện kinh tế thế giới và quan hệ quốc tế, đang công tác ở Cairo, gọi cho sếp mạng điệp viên ngầm KGB tại Ai Cập, đại tá Vadim Kirpichenko:

- Tôi có thông báo khẩn cấp đây.

Qua vài phút ông đã ở dinh thự KGB, người ta đưa ông vào phòng để chống nghe trộm.

- Anvar Sadat chuẩn bị xé hiệp ước Liên Xô - Ai Cập về hữu nghị và giữa lẫn nhau và đuổi tất cả các cố vấn Xô viết- người khách nói như liên thanh.

Kirpichenko có vẻ không tin:

- Không thể, không thể, Zenia. Tin này ở đâu ra?

- Nguồn tin tin cậy đấy. Anh ta có mối quan hệ với quan chức cao cấp nhất - khách khẳng định.

- Chúng tôi cũng cỡ những nguồn tin tin cậy từ giới chức cao cấp - Kirpichenko phản đối mạnh - Họ đã báo trước sự tồi tệ quan hệ chúng ta với Ai Cập, nhưng trục xuất chuyên gia, không ai chuẩn bị cả.

Evgeni Primakov, bị thất vọng và suy sụp, một ngôi sao mới nổi khoa học Xô viết, cũng là điệp viên điệp viên nổi tiếng KGB trong nhiều năm được tên “Macxim”, bay về Moscow. Một tuần sau, Tổng thống Sadat huỷ bỏ hiệp định giữa Liên Xô Ai Cập và trục xuất 20 nghìn chuyên gia Xô viết khỏi Ai cập.

- Thấy chưa - Primakov nói với một người bạn - một mình tôi đúng hơn cả một đội hình chuyên gia.

Ông đã đúng. Ông luôn luôn tiên đoán sự kiện khá chính xác - bằng trực giác của mình, trên cơ sở kiến thức, phân tích biểu hiện chính trị. Hội đồng và những người bạn xem ông là “không bị đánh chìm”: người này biết cách sống sót trong nước, nơi rất ít người của thể hệ ông còn sót lại sau cuộc thanh lọc hàng chục năm...

Xuất thân từ Viện Phương Đông, ông sớm thấm nhuần rõ phải lấy lòng lòng cấp chỉ huy, thỏa hiệp với đối thủ mạnh hơn và liên kết với những người cần thiết. Để đạt được mục đích này, ông bắt đầu cộng tác với mật vụ Xô viết, luôn luôn sử dụng sự ủng hộ của họ không bao giờ làm trái ý họ. Duy có một lần, năm 1980, ông viết thư riêng cho chủ tịch KGB Yuri Andropov, nói rằng việc đưa quân đội vào Afganistan có thể gây ra những phản ứng không mong muốn trong thế giới Hồi giáo. Với Andropov, bức thư không gây ra ấn tượng cần. Bảy năm sau, rõ ràng là Primakov.

... Trong lịch sử tình báo Xô viết chưa bao giờ một nhà khoa học cầm đầu một cơ quan tình báo đông tới 12 nghìn người. Ông thực hiện cho KGB một số nhiệm vụ tẻ nhạt nhất, như gặp các đại diện Tổ chức giải phóng Palestin và phiến quân Kurd, trong số những người này, tìm ra sự nhận thức của thủ lĩnh người Kurd Barzani. Ông tiên đoán cuộc đấu tranh giành quyền lực ở Iraq và Saddam Husein thắng tướng Kasem, người mà Primakov quen thân. Sau đó ông kết bạn với chính Saddam và người thân cận là trung úy Taric Aziz... Ông có quan hệ bạn bè với nhà độc tài Lybi Caddafi, Tổng thống Siry Asad và hàng chục nhà chính trị tầm cỡ.

Những sáng kiến và ý tưởng mới của ông chưa bao giờ vượt khỏi khuôn khổ của người khôn khéo. Ông luôn luôn là người thực tế, tính toán và thận trọng. Trong đối trọng với bộ trưởng ngoại giao Andrei Kozyrov, ông luôn khẳng định rằng kết thúc “chiến tranh lạnh” không có nghĩa là bắt đầu một kỷ nguyên mới trong quan hệ của Nga với phương Tây. Tại lễ kỷ niệm 75 năm Cục tình báo đối ngoại Primakov nói: “Nga vẫn là một cường quốc vĩ đại, nhưng về mặt quân sự yếu hơn nhiều so với Liên Xô. Từ đó cần phải nâng cao vai trò tình báo để đảm bảo an ninh nước Nga”.

Hệ tư tưởng “chiến tranh lạnh”, thống trị trong các cơ quan tình báo và cơ quan an ninh nhà nước cũng như sự giao tiếp trong thời gian hơn nửa thế kỷ mà tướng Kirpichenko, người thầy và người rèn ông, theo tôi, không thể không còn dấu vết gì trong thế giới quan của Primakov.

(Người dịch: Nguyễn Học)

Hungary 1956

Vicheslav Sereda

Nguồn: Itogi số 19-11-1996

Nguyễn Học dịch

Cho đến giờ người ta vẫn cho rằng Khrusev và các chiến hữu của ông không nghi ngờ rằng vào 1956 họ đã thông qua quyết định đàn áp cuộc khởi nghĩa Hungary. Cách đây không lâu, có những tài liệu trong lưu trữ của Đ.ảng nói ngược lại - lúc cao trào khủng hoảng Hungary xảy ra một sự kiện lạ lùng. Moscow gần như sẵn sàng rút quân đội của mình không những khỏi Hungary, mà còn các nước Đông Âu.

Đội hình yếu

Vì sao lại chấn động hệ thống cộng sản chính ở Hungary? Chủ nghĩa xã hội, từ 1945 Matias Rakosi đã du nhập vào nước này, thực tế tất cả nhân dân các nước Đông Âu cũng ném mùi. Vấn đề là ở thời điểm, lúc tại Đại hội 20 ĐCSLX Khrusev phát biểu báo cáo mật nổi tiếng, Hungary khác với các nước xã hội chủ nghĩa khác, đã tích lũy những kinh nghiệm nhất định loại bỏ Stalin và đấu tranh cho cải cách. Kinh nghiệm này thu được thành công nhờ hoạt động của Imre Nage, giữ chức Thủ tướng năm 1953. Trong trận chiến chống lại những người stalinit Rakosi, Nage cuối cùng bị thất bại và năm 1955 bị bãi chức. Trong nước bắt đầu bất bình. Phe đối lập Đ.ảng, các tầng lớp nhân dân mùa xuân và mùa hè 1956 đòi hỏi đưa Nage trở lại và tiến hành cải cách dân chủ. Vào tháng 6, Moscow gật đầu, Rakosi bị thay thế, nhưng chỗ của ông trong vị trí đứng đầu Đ.ảng được thay bằng một người stalinit khác - Erne Gere.

Ngày 23-10, Budapest nổ ra khởi nghĩa, dù có sự can thiệp quân đội Xô viết, đã lật chế độ mà họ căm thù. Tại Hungary thực tế cuộc cách mạng dân chủ đã chiến thắng. Đòi hỏi chính của nó là không phải cuộc cải cách bên trên, mà là khôi phục chủ quyền dân tộc, nghĩa là trước tiên rút quân đội Xô viết và tiến hành bầu cử tự do đa đ.ảng. Imre Nage, ngày 24-10 quay lại cầm

đầu Chính phủ Hungary, và đa số giới lãnh đạo ĐCS, kể cả bí thư thứ nhất Janos Cadar, ủng hộ những đòi hỏi này. Ngày 30 và 31-10 quân đội Xô viết rút khỏi Budapest.

Ngày 4-11-1956, 17 sư đoàn được tập trung trước đó ở Hungary, bắt đầu “lập lại trật tự”: tấn công thủ đô và dập cuộc khởi nghĩa trong biển máu (Nói riêng, quân đội Xô viết trả giá cho hành động này hơn 600 mạng sống).

Gần đây người ta lục được trong Lưu trữ Tổng thống LB Nga (lưu trữ trước đây của Bộ chính trị): biên bản cuộc họp Chủ tịch đoàn BCHTU ĐCSLX thời ấy, cái gọi là bản ghi của Malin (Vladimir Malin cầm đầu một Cục của BCHTU), và hồi ký của Matias Rakosi, sau khi thất bại đã sống ở Liên Xô tới khi chết.

Ngày 23-10, khi cuộc biểu tình ôn hoà ở Budapest trở thành quy mô đe dọa nguy hiểm, Erne Gere, trong lúc hoảng hốt đã đề nghị lãnh đạo Liên Xô đưa quân đội Xô viết đóng trên lãnh thổ Hungary vào thủ đô, và Moscow đồng ý ngay lập tức. Nhưng việc đơn giản thế sao? Khrusev thực tế hôm đó đã có cuộc trao đổi qua điện thoại khá dài với Gere. Nhưng, ngày 24-10, nội dung này đã được thông báo cho các nhà lãnh đạo “Đ.àng anh em” (Zivkov, Novony và Ulbricht), được cấp tốc gọi đến Moscow để tham vấn, việc này được giải thích tương đối mù mờ: người Hungary bằng văn bản đứng tên Hội đồng bộ trưởng đã yêu cầu, nhưng cho đến giờ này không làm gì, “tình hình phức tạp đến mức đồng chí Zhukov được lệnh chiếm Budapest bởi các đơn vị quân đội Liên Xô...”

Có thêm những vấn đề phát sinh khi đọc hồi ký của Rakosi, người mà ngày 23-10 tham gia cuộc họp Chủ tịch đoàn BCHTU. “Đồng chí Khrusev thông báo ngắn gọn cho tôi rằng ở Budapest, những đám đông quần chúng tấn công Đ.àng và Chính phủ, theo những thông báo không hoàn toàn rõ ràng, một tiểu đoàn công an, và một trung đoàn bộ đội đã đứng về phía những người biểu tình hoặc chống lệnh... Kết thúc thông báo, đồng chí Khrusev đặt câu hỏi rằng theo ý kiến tôi, cần chấp nhận ngay bây giờ. Ông lập tức đề nghị, theo đánh giá của tôi, nên có sự can thiệp của quân đội Liên Xô. Trong thời gian ông thông báo cho tôi, tôi đã suy nghĩ và không đắn đo gì đã tuyên bố rằng cần phải làm điều này, dĩ nhiên, không chậm trễ... nhưng có một vấn đề đặt ra, để có can thiệp của quân đội Liên Xô, dĩ nhiên, phải có lời yêu cầu của Chính phủ Hungary. Tôi cho rằng Chính phủ sẽ yêu cầu điều này...”

Đồng chí Khrusev gọi điện sang Budapest cho đồng chí Gere. Trong cuộc hội đàm ngắn đồng chí Gere thông báo tình hình, và nói về sự phức tạp của nó. Đồng chí Khrusev thông báo cho Gere rằng đêm hôm đó, đồng chí Mikoyan sẽ bay đến Budapest... Trong lời kết luận, Khrusev thông báo rằng Liên Xô sẵn sàng giúp đỡ mọi hoạt động quân sự trong cuộc đấu tranh chống phản cách mạng, nhưng phải có lời yêu cầu chính thức của Chính phủ Hungary. Có thể hiểu thế nào từ cuộc nói chuyện qua điện thoại khi mà chỉ có một trong số những người đối thoại được nghe, câu trả lời của Gere có vẻ xuôi... Tuy nhiên, chúng tôi yêu cầu đồng chí Khrusev nói chi tiết cuộc nói chuyện, thì ông mưu tính, trả lời rằng câu trả lời của đồng chí Gere không phải hoàn toàn rõ ràng...”

Thật sừng sốt, về vấn đề can thiệp vũ trang không phải là thống nhất ngay trong Chủ tịch đoàn BCHTU ĐCSLX. Phát biểu mạnh mẽ chống lại hành động này là Mikoyan, người biết rõ tình hình Hungary hơn ai hết.

Sự tiến triển sự kiện xác nhận ông nói đúng. Khi quân đội Xô viết vào Budapest, cuộc đấu tranh lập tức mang tính chất giải phóng dân tộc. Trong thành phố đã bắt đầu có sự chống trả. Những người nổi dậy dùng chai xăng chống trả xe tăng. Trong bốn ngày giao tranh, quân đội Nga mất hơn 300 người - lực lượng để dẹp yên khởi nghĩa hiển nhiên không đủ. Do sự chống đối tăng lên, những người lãnh đạo mới của Hungary đứng đầu là Nage và Cadar bị mất uy tín. Kreml cũng hoàn toàn lúng túng. Các biên bản cuộc họp Chủ tịch đoàn, chỉ ra sự cãi nhau quyết liệt: chấp nhận màn kịch bằng sức mạnh hoặc bằng Imre Nage và những người quanh ông ta. Phía Hungary cho rằng cần phải nhân nhượng phong trào quần chúng nhân dân và dần dần văn hồi trật tự. “Chúng tôi ở tình thế xấu - Vorosilov hốt hoảng - phong trào này có đường lối của mình và thu vào một nhóm người Hungary... Quân đội không rút đi... Nage - kẻ phá hoại”. “Sự việc tiến triển xấu - nguyên soái Molotov lặp lại -... Từng bộ phận đã tiến đến sự đầu hàng”.

Ngày 28-10-56 có một việc khó tin - cán cân lực lượng nghiêng theo phương án hoà bình. “Phải duy trì và ủng hộ Chính phủ hiện thời - ý này của Bulganin được Khrusev, Zhukov Sepilo tán đồng - Nói khác đi cần phải tiến hành chiếm đóng. Điều này đẩy chúng ta vào cuộc phiêu lưu”. Cuối cùng Kliment Vorosilov đầu hàng: “Nếu như nhóm này được tạo ra, có thể chặn lại quân đội. Không thể dựa vào ai được. Hay nói khác đi là chiến tranh”.

Ngay hôm đó, sau khi nhận được tin từ Moscow, Imre Nage ra tuyên bố, kêu gọi đình chiến, công nhận cuộc khởi nghĩa là “phong trào dân chủ dân tộc rộng lớn”. Đưa ra một chương trình đáp ứng nhanh chóng những đòi hỏi đúng đắn của những người lao động: phá bỏ Cơ quan an ninh quốc gia mà họ căm thù, và rút quân đội Liên Xô khỏi Budapest...

Vậy thì, Moscow đầu hàng. Kreml kết luận rằng cuộc khởi nghĩa Budapest không để lại cho Kreml con đường khác, ngoài việc rút quân khỏi Hungary và hoàn toàn xem xét lại hệ thống mối quan hệ với các nước xncn chư hầu.

Ngày 30-10, một trong số những văn bản ngạc nhiên nhất kỷ nguyên Khrusev được công bố - Đó là Tuyên bố của Chính phủ Liên Xô về nền tảng tương hỗ với các nước xã hội chủ nghĩa. Tinh thần bản tuyên bố này không tương xứng thực tế của chủ nghĩa xã hội, không xứng kết cục thảm khốc cuộc nổi dậy ở Hungary, thời gian dài Bản tuyên bố coi như sự khôn ngoan về quân sự, mục đích của nó - che đậy những kế hoạch thực của những người lãnh đạo Liên Xô. Tuy nhiên trong quá trình thảo luận nó tại Chủ tịch đoàn BCHTU chỉ ra rằng tại thời điểm này việc thay đổi hướng đi của Liên Xô hoàn toàn không thể.

Ý tưởng của văn bản này là do Mao Trạch Đông khuyên Khrusev. Mao tận dụng sự kiện Hungary để làm suy yếu “cường quốc Liên Xô”.

Nikita Khrusev phát biểu đề nghị thông qua tuyên bố này tại cuộc họp lạ lùng:

“Khrusev: Thông qua Bản tuyên bố hôm nay về việc rút quân khỏi các nước dân chủ nhân dân (thảo luận vấn đề này tại tiểu ban Khối Warsawa) có tính đến ý kiến của nước mà quân đội chúng ta đóng ở đó. Quân điểm này được sự ủng hộ của Bộ chính trị BCHTU' ĐCS Trung Quốc. Văn bản thứ nhất: về Hungary, văn bản thứ hai - về sự tham gia khối Warsawa...

Sepilov: Qua sự kiện, đã bộc lộ khủng hoảng quan hệ của chúng ta với các nước dân chủ nhân dân. Tâm lý chống Xô viết tăng mạnh. Các nguyên nhân sâu sa được vạch ra. Nền tảng vẫn là bất di bất dịch. Bản tuyên bố là bước đầu tiên. Yêu cầu người Hungary không tiếp tục nữa. Về lực lượng vũ trang: chúng tôi theo nguyên tắc không can thiệp. Với sự đồng ý của Chính phủ Hungary chúng tôi chuẩn bị rút quân. Tiến hành cuộc đấu tranh lâu dài với chủ nghĩa cộng sản dân tộc.

Zhukov: Đồng ý với những suy tính của đồng chí Sepilov. Chủ yếu, giải quyết ở Hungary. Tâm lý chống Xô viết lan rộng. Rút quân đội ra khỏi Budapest, nếu cần ra khỏi Hungary. Đối với chúng ta đây là bài học quan hệ chính trị-quân sự.

Về quân đội ở CHDC Đức và Ba Lan vấn đề nghiêm trọng hơn. Thảo luận tại Hội đồng tư vấn. Triệu tập Hội đồng tư vấn. Quyết định ngắn gọn - chủ yếu tuyên bố ngày hôm nay.

Saburov: Đồng ý với Bản tuyên bố và rút quân. Tại Đại hội 20 chúng ta đã làm một việc tốt, nhưng sau đó chúng ta không lãnh đạo được sáng kiến của quần chúng.

Bản tuyên bố được truyền trên đài phát thanh Liên Xô chiều 30-10-56 và trên báo chí ngày 31-10. Trong đó có đoạn: “Nhằm mục đích đảm bảo an ninh lẫn nhau của các nước xã hội chủ nghĩa Chính phủ Liên Xô sẵn sàng xem xét với các nước xã hội chủ nghĩa khác - thành viên Hiệp ước Warsawa - vấn đề quân đội Liên Xô đóng trên lãnh thổ các nước nêu trên. Đồng thời Chính phủ Liên Xô từ nguyên tắc chung này, việc bố trí quân đội nước này hay nước khác - trên lãnh thổ nước khác - thành viên Hiệp ước Warsawa - được tiến hành theo sự thoả thuận giữa tất cả các nước tham gia Hiệp ước Warsawa và chỉ với sự đồng ý của nước, mà trên lãnh thổ của nó, theo yêu cầu của nó được bố trí lực lượng quân đội này”.

Sự kiện Hungary được đánh giá là “phong trào đúng đắn và tiến bộ của nhân dân lao động”, tuy nhiên, tuy nhiên, cũng có cả những lực lượng phản động. “Muốn nói đến là việc đóng quân của quân đội Liên Xô ở Hungary có thể là lý do nhạy cảm của tình hình. Chính phủ Liên Xô ra lệnh rút quân đội Liên Xô khỏi thành phố Budapest, ngay khi Chính phủ Hungary có những công nhận cần thiết”.

Bản tuyên bố của Liên Xô có thể làm thay đổi tận gốc tình hình trên thế giới, lập tức được hiểu ở Washington. Trùm CIA Allen Dalles nhận xét: “Đây là tuyên bố công khai - là một trong những tuyên bố nghiêm trọng nhất của Liên Xô từ khi kết thúc chiến tranh thế giới 2”.

Nhưng khá nhiều sự kiện cản trở Khrusev và cộng sự của ông tin vào quyết định này. Tại Budapest sự kiện phát triển với tốc độ chóng mặt. Ngày 30-10, giữa ban ngày, Imre Nage phát biểu trên đài phát thanh về xoá bỏ hệ thống một đảng và hồi sinh chính quyền liên minh của thời kỳ những năm trước thế chiến 1. Cơ hội nắm Hungary trong quỹ đạo ảnh hưởng Xô viết bị vượt ra. Sáng sớm hôm đó Ai Cập bị tấn công bởi Israel, và tới 31-10 có thêm cả Anh và Pháp liên kết.

Hành động này, là hoàn toàn bất ngờ với Mỹ, đã chia rẽ phương Tây. Tại Kreml, theo sự bày tỏ tiểu sử Eisenhower, lẫn lộn giữa hy vọng và lo sợ: hy vọng rằng cuộc khủng hoảng Suez đưa đến sự sụp đổ NATO, và sợ rằng sự kiện Hungary dẫn đến sự sụp đổ khối Warsawa.

Khrusev mất công làm thay đổi đột ngột quan điểm “Vấn đề Hungary”? Có lẽ, ông chiến thắng sự sợ hãi.

Chiều 30-10, đại diện Trung Quốc đến Kreml và thay mặt BCHTU ĐCS Trung Quốc đề nghị không rút quân khỏi Hungary, Budapest. Lúc ấy Toliati, thủ lĩnh ĐCS Italy từ Rome cũng gửi một bức điện hoảng sợ, trong đó đánh giá sự kiện Hungary là một sự kiện phản động. Tất nhiên, không thể nào Nikita Sergeevich không nghĩ đến tương lai chính trị riêng.

31-10, Khrusev có đề nghị mới

Theo biên bản cuộc họp Chủ tịch đoàn BCHTU ĐCS LX. Ngày 31-10-1956: “Về vấn đề Hungary đồng chí Khrusev phát biểu những suy tính. Đánh giá lại, quân đội không rút khỏi Hungary và Budapest và thể hiện sáng kiến vẫn hồi trật tự ở Hungary. Nếu chúng tôi rút khỏi Hungary, khuyến khích Mỹ, Anh người Pháp. Họ tìm thấy sự yếu kém của chúng ta và sẽ tấn công. Chúng tôi khi đó thể hiện vị thế yếu kém của mình.. Ai Cập với họ chúng ta sẽ thêm Hungary. Không có con đường khác...”

Khrusev mời toàn bộ nội các Nage tới hội đàm về việc rút quân “và giải quyết vấn đề” (do không có thực tế, nên ý tưởng này bị gạt bỏ). Cái gì liên quan tới chính Nage, nếu ông đồng ý “đưa phó thủ tướng của mình”.

AN-124 “Ruslan” rơi

Nguyễn Học dịch

Năm 1997 tại Irkusk-2 máy bay vận tải không quân An-124 “Ruslan” rơi xuống khu nhà ở Irkusk-2, làm 72 người chết và 101 người bị thương. Cho đến giờ nguyên nhân thảm họa vẫn không được xác định.

Có hai giả thuyết xảy ra: 3 trong 4 động cơ bị trục trặc do nhiên liệu không chất lượng và động cơ D-18T bị thiết kế sai. Ngày 2-12-1997, “Ruslan” quay về Irkusk từ Việt nam, nơi nó đã chở hai chiếc tiêm kích Su-27-UB. Theo nhân chứng, ở Việt nam máy bay được nạp nhiên liệu mùa hè. Sau khi hạ cánh ở Irkusk, trong thùng nhiên liệu “Ruslan” còn khoảng 60 tấn nhiên liệu ấy. Máy bay đỗ bốn ngày tại sân bay tại nhiệt độ -20 độ C, nhiên liệu mùa hè bị đóng thành tinh thể. Trước khi cất cánh, người ta không bơm nhiên liệu cũ ra, mà nạp thêm 50 tấn nhiên liệu mùa đông và sưởi nóng động cơ. Tuy nhiên có thể là băng đá đọng lại khi cất cánh phá phá hệ thống lọc của máy bay. Việc cấp nhiên liệu bị ngừng lại và “Ruslan” đâm xuống đất.

Nhưng lúc đầu tháng 3-1998, một Ủy ban của chính phủ do Viktor Chernomydin cầm đầu, đưa ra thêm một giả thuyết thảm họa, theo đó nguyên nhân rơi máy bay là do động cơ hỏng.

Theo ý kiến của những người ủng hộ giả thuyết này, động cơ số 1 và 3 bị hỏng do thiết kế sai tại nhà máy “Motorsich”. Thật ra, đại diện tổ hợp kỹ thuật hàng không Kiev mang tên Antonov, nơi khai thác An-124, và nhân viên nhà máy “Motorsich” sản xuất động cơ D-18T, tuyên bố rằng họ không có lỗi vì vậy họ không đồng ý với kết luận của Ủy ban điều tra. Hơn nữa Ủy ban quyết định thay tất cả các động cơ D-18T của “Ruslan” thế hệ 1 đầu bằng thế hệ ba.

Theo của Lực lượng không quân, 20 trong số 50 máy bay, mà Lực lượng không quân sử dụng, động cơ sẽ được thay vào giữa năm 1999. Để làm việc này tốn khoảng 200 triệu đô la. Theo những số liệu của Lực lượng không quân Nga, chỉ những chiếc An-124, được trang bị động cơ D-18T thế hệ ba.

Ngày cuối cùng của Liên Xô

Stanislav Stanislavovich Suskevich

Nguồn: Ngọn lửa nhỏ số 49 (12-1996)

Nguyễn Học dịch

LTS. Ngày 8-12-1991, ở khu rừng Belovez, tại dinh thự những nhà lãnh đạo Belorussi (có lúc - là của Nikita Khrusev) tại Viskul, các thủ lĩnh 3 nước cộng hoà dân tộc slava ký văn bản, trong đó nêu rõ: “Liên bang Xô viết là chủ thể quyền chính trị quốc tế và thực thể địa lý chính trị ngừng tồn tại”. “Ngọn lửa nhỏ” xuất bản hồi ức của một trong 3 “bò rừng Belovez” - Stanislav Suskevich. Năm 1991 ông là chủ tịch Xô viết tối cao Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Belorussia.

“Độc thoại về khu rừng”

Stanislav Suskevich

Thời kỳ bán tan rã

Sự diễn đạt Liên Xô là thực thể quyền chính trị quốc tế và thực thể địa lý chính trị ngừng tồn tại được sinh ra trực tiếp khu rừng Belovez.

Tại Novo-Ogarevo, Gorbachev nói chán tai về Liên Xô như về hội nghị. Hai tháng trước cuộc họp Novo-Ogarevo một quyết định như thế của cực đại, muốn tự do. Nhưng tới cuối 1991 điều này hiển nhiên là chưa đủ.

Tại Ukraina 1-11-1991 tiến hành trưng cầu dân ý về những vấn đề cụ thể, hơn là cuộc trưng cầu dân ý mờ đục về Liên Xô, và 90% dân Ukraina thực tế bày tỏ sự tách ra. Nếu sau khi các nước Pribaltic tách ra, thì một cuộc hội nghị là có thể, thì sau khi trưng cầu dân ý ở Ukraina thì có tiếng nói là không thể. Tại Novo-Ogarevo Gorbachev ép buộc chúng tôi, những nhà lãnh đạo các nước cộng hoà, đồng ý đồng ý với “mềm”, chẳng diễn đạt cái gì của Hiệp ước Liên bang. Nó chẳng dẫn đến điều gì, ngoài việc làm tức giận những người đứng đầu nhà nước và Xô viết tối cao.

Khi ấy ở Minsk, tại tiểu ban Xô viết tối cao tôi liệt kê sự diễn đạt được các luật sư Gorbachev đưa ra, hầu như chế giễu tôi: “Anh làm sao thế, không đọc từ điển à?..” Và tự tôi hiểu rằng đây là chuyện nhảm nhí hoàn toàn.

Ngày 7-12-1991. Minsk

Thoạt tiên tôi mời tới khu rừng Belovez chỉ Yeltsin. Lần đầu tiên ở Novo-Ogarevo - là khách, đi sẵn...

Gần tháng 12, chúng tôi gọi cho nhau, và tôi nhắc lại lời mời. Tôi còn đùa: đề nghị Boris Nicolaevich, đừng gọi Gorbachev nhé. Ông cũng đùa và trả lời rằng nếu Gorbachev có mặt, ông sẽ không đến.

7-12 Yeltsin, đến Minsk. Chúng tôi gặp ông trong phòng làm việc Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng Vicheslav Fransevich Kebich (văn phòng của tôi - chủ tịch Xô viết tối cao - là nhỏ hơn). Tôi đề nghị chấp nhận tuyên bố chung 3 bên. Ở mức Xô viết Gorbachev, cần phải làm. Đại để thế này: “Gorbachev, anh không cầm quyền nữa, sự nguy hiểm rất lớn, về hiệp ước Liên bang là đủ rồi...” Điều mà chúng tôi khởi thủy đề nghị, là Hiệp ước được ký một cách nhẹ nhàng ở Viskul.

Kravchuk đến, tôi gặp ông tại sân bay, ông lập tức nói: có thể hài lòng với tuyên bố chung và sẽ không đến. Bảo rằng, cần bàn tiếp. Và chúng tôi bay đến Viskul.

Viskul

Vì sao lại chọn chính dinh thự ở Viskul? Nó được xây dựng riêng cho các nhân vật cao cấp. Nó được trang bị các phương tiện liên lạc đặc biệt, bên cạnh là sân bay quân sự.

Không có nghi ngờ là Gorbachev chuẩn bị “tấn công”. Các cuộc nói chuyện bắt đầu tiến hành không phải ở Viskul, mà khá muộn, mà không phải ai đó mà là Lukianov và Ryzkov, đang ở chỗ chúng tôi, ở Belorussia, họ làm các cựu chiến binh và người về hưu tin rằng Suskevich, Kravchuk và Yeltsin ngồi trên những valy đô la và sẵn sàng bất cứ phút nào nếu Gorbachev cho quân đến là ù té sang Ba Lan...

Buổi chiều tại dinh thự, chúng tôi ngồi làm việc - bộ ba: Yeltsin, Kravchuk và tôi. Nhưng bộ ba chúng tôi thực tế thoả thuận chỉ là tới đây chúng tôi sẽ làm việc sáu người. Tới chỗ chúng tôi có Thủ tướng Ukraina Fokin, Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng Belorussia Kebich thư ký nhà nước Burbulis. Và trước khi hoàn thành cuộc gặp chúng tôi làm việc trong thành phần này.

Fokin và Kebich, những người đứng đầu chính quyền, là những người nhiều kinh nghiệm sau đó nhiều lần sửa chữa sự diễn đạt của chúng ta, giải thích rõ ràng, những phức tạp mà chúng có thể nảy sinh trên thực tế.

Boris Nicolaevich mời không phải những người đứng đầu Chính phủ, mà là thư ký nhà nước. Khi ấy Burbulis giữ chức vụ này, đối với chúng tôi là khó hiểu. Nhưng Burbulis là bộ mặt thứ hai trong nhà nước - lần này như Tổng thống Nga tính, chúng tôi cũng tiếp nhận ông như nhân vật số hai.

Burbulis là một sáng kiến về mặt chính trị. Tôi hiểu chính ông đặt cho chúng tôi câu hỏi: các ông đồng ý ký thì Liên Xô, như một hiện thực địa lý chính trị (tôi hiểu “hiện thực địa lý chính trị” - lời của ông) bị vỡ hay là ngừng sự tồn tại của mình?

Buổi chiều chúng tôi bắt đầu thoả thuận khái niệm: chúng tôi nhận thức sự nguy hiểm sụp đổ không kiểm soát được của Liên Xô, nhận xét Liên Xô tan rã, cần phải làm tất cả để giữ sự ràng buộc quân sự. Chúng tôi nhận thức rằng cường quốc hạt nhân bị tan rã, mỗi nước tham gia cuộc gặp có quyền có vũ khí hạt nhân trên lãnh thổ mình... Chúng tôi cùng đi đến điều là cần soạn thảo một văn bản chính thức và trao cho nhóm công tác, rằng đó có đại diện mỗi nước.

Đã nói rằng: sau một đêm phải làm xong.

Viskul, chiều cuối cùng của Liên Xô

Sáu chúng tôi, sau khi trao nhiệm vụ cho nhóm chúng tôi, đi tắm hơi.

Lần đầu tiên tôi ở dinh thự này. Chính phủ chúng ta cần có trách nhiệm chuẩn bị theo hạng cao nhất. Tôi ở dạng là chủ nhân và tôi mời tất cả mọi người... Trong nhà tắm hơi không phải là sáu người mà là đông hơn. Boris Nicolaevich, thí dụ, có những người bảo vệ. Nhưng chúng tôi tiến hành các cuộc nói chuyện “sáu người tắm hơi”.

Mặc dù sáng sớm chúng tôi cần phải giải quyết số phận đất nước, tôi cảm thấy sự oai nghiêm của sự kiện.

Ngày 8 tháng 12

Chỉ có Fokin và Kravchuk đi sẵn. Yeltsin từ chối đi.

Chúng tôi khởi đầu khu vực với văn bản sau khi ăn sáng. Trong thời gian soạn Hiệp định, tôi có một chút hơi men. Chỉ khi vất vả mới tìm thấy công thức chấp nhận được, chúng tôi cho phép mình một chút Cognac.

Tôi tự cho phép mình dẫn xương cốt vào buổi chiều, sau khi ký Hiệp định trước ống kính TV - lúc ấy tôi cảm thấy, “tất cả những gì có thể, tôi đã hoàn thành”.

Tôi hiểu rằng văn bản cần làm chính xác. Và chúng tôi tính toán từng từ.

Thoạt tiên chúng tôi viết bản tự thoả thuận. Chúng tôi nhận các phương án lời mở đầu từ nhóm công tác. Thích điều này, không thích điều kia... Cố gắng làm nổi bật điểm này, điểm nọ... Đồng ý. Và lời mở đầu đưa trả lại nhóm công tác. Với từng mục của Hiệp ước được chấp nhận chỉ khi cả sáu người đồng ý.

Khi Hiệp ước sẵn sàng, chúng tôi quyết định Lời tuyên bố chúng tôi ký tay ba - không cần tổ chức mít tinh.

Yeltsin trong thời gian soạn thảo Hiệp ước không có ý đóng vai trò anh cả. Ông luôn luôn làm tôi kính nể: một người bình thường không đòi hỏi một sự trợ giúp về kiến thức nào cả. Nếu tôi yêu cầu Kebich: “Vicheslav Fransevich, chúng ta thế nào đây?” - Yeltsin luôn luôn hoàn toàn dũng cảm bày tỏ Ukraina của mình. Trước mặt tôi, ông là người suy nghĩ tự do, suy nghĩ có

logic. Sau đó nhiều lần tại thượng đỉnh chúng tôi nhìn thấy Kozyrov nhắc ông. Còn ở Viskul ông tự thiếp nhận mọi quyết định.

Kravchuk là người giữ lời. Ông luôn luôn lọc các mục của Hiệp ước từ quan điểm cuộc trưng cầu dân ý vừa qua ở Ukraina.

Trong nhóm công tác tôi đặc biệt nhớ Sakhrail. Lúc ấy chúng tôi có một mục rơi vào “ngõ cụt”, Sakhrail ra ngoài khoảng 5-10 phút và quay về công thức chấp nhận được. Ông không phải là người thực hiện nhần nhục, đã giải thích tất cả đến từng chi tiết. Và tôi bỗng ngạc nhiên... trò chơi này. Ông là một luật sư hạng rất cao. Đây là bất ngờ.

Lợi ích

Lúc ấy nước Nga, đại diện là Yeltsin, đồng ý việc thú nhận sự tan rã Liên Xô, các đại diện các vùng đòi công thức tính đến lợi ích của họ nhiều hơn nữa.

Chúng tôi có thể đưa vào những đoạn văn bất kỳ theo sự liên kết và theo sự tương hỗ. Nhưng tình thế đặc biệt Kravchuk gạt đi bất kỳ “sự thống nhất anh em” của Ukraina trong khuôn khổ Liên Xô cũ.

Belorussia cũng cần Hiệp ước không mâu thuẫn với tuyên bố của chúng ta về nền độc lập: chúng tôi tuyên bố nó theo hướng trung hoà.

Ở đây cũng không có người ngây thơ. Đã rõ là Gorbachev cản trở Boris Nicolaevich hơn cả. Để thành hình bình thường, Ukraina cần Nga công nhận sự độc lập của họ - không phải như là người thừa kế của Liên Xô cũ, mà là người kế tục quyền lực chính. Chúng tôi cũng cần chính điều này. Tôi hiểu rằng nếu chúng tôi chấp nhận tuyên bố độc lập, thì trong sự công nhận nền độc lập của chúng ta không có vấn đề với một nhà nước, trừ Nga.

Chúng tôi vẫn còn thống nhất, thực tế, chỉ về mặt quân sự, lực lượng vũ trang chiến lược.

“Nút bấm hạt nhân”

Việc thảo luận vấn đề “nút bấm hạt nhân” chỉ mang tính nghi thức. “Nút bấm” trong tay người Nga và chẳng có cơ gì để chuyển cho người khác! Tất cả những người tham gia nói chuyện đều hiểu rằng “nút bấm hạt nhân” chuyển từ tay Gorbachev vào tay Yeltsin.

Trên đầu tôi vẫn lơ lửng: sự có mặt vũ khí hạt nhân trên lãnh thổ Belorussia - cực kỳ nguy hiểm đối với nước cộng hoà, mà không có sự bảo vệ nào cả. Và tôi luôn luôn là người đồng ý rằng rút nó ra khỏi nước mình càng nhanh càng tốt, không cần đòi hỏi khắt khe về đền bù.

Tôi luôn luôn trông mong vào sự sáng suốt Boris Nicolaevich. Chúng tôi thoả thuận: “Các cuộc hội đàm về vấn đề đền bù nhìn chung không làm ảnh hưởng tới cuộc gặp”. Chúng tôi thoả thuận: không có trở ngại nào đối với việc rút vũ khí hạt nhân và càng rút nhanh càng tốt.

Có lẽ, Nazabaev chưa bao giờ nói rằng ông không có một phần tư “va ly hạt nhân”. Còn tôi nói: tôi, Kravchuk, và Nazabaev chẳng có “nút bấm hạt nhân”. Chúng tôi không có ảnh hưởng nào đến việc sử dụng nó.

Một máy đường điện thoại riêng (để làm yên lòng, đã được đặt ở chỗ tôi, Kravchuk, Nazabaev và Yeltsin) có thể được sử dụng chỉ cho vấn đề tham vấn về sử dụng vũ khí hạt nhân. Chúng tôi tự hào rằng chúng tôi có thể thu xếp mối liên lạc này. Nhưng chúng tôi nói chuyện về việc này chỉ một lần, chúng tôi thoả thuận làm điều này một cách bí mật.

Có một việc nữa: máy điện thoại này đối với các cuộc nói chuyện khác không được sử dụng. Lúc tôi ra nước ngoài, bộ ba còn lại được thông báo về điều này và ngược lại.

Cũng có tin đồn rằng chiếc valy, mà tôi mang đi theo mười năm cuối cùng - là valy “hạt nhân”...

Tiếng chuông điện thoại

Khi chúng tôi kết thúc, thì nhẹ cả người - đơn giản là cuối cùng chúng tôi việc này.

Chúng tôi tụ tập bộ ba trong căn hộ của Yeltsin. Boris Nicolaevich nói:

- Bây giờ cần thông báo cho Mikhail Sergeevich!

Logic hơn, Yeltsin tiếp tục, trao việc này cho Stanislav Stanislavovich - ông thường nói chuyện với Gorbachev. Kravchuk nói đồng ý. Và cũng cần thông báo với thế giới. Chúng tôi quyết định rằng logic hơn cả gọi điện cho Bush. Ai là bạn tốt nhất của Bush? Tất nhiên, Boris Nicolaevich.

Tôi bắt đầu gọi cho Gorbachev. Nói chung, người ta nói máy cho tôi tương đối lâu. Còn Boris Nicolaevich theo đường đặc biệt của mình - xong ngay! - và sớm hơn tôi ông “bầu được” Bush. Trong khi chờ người ta nối máy tôi với Gorbachev, thì Yeltsin đã nói chuyện với Tổng thống Mỹ.

Gorbachev luôn luôn gọi tôi là “anh”. Ở đây lần đầu tiên ông nói với tôi “ông”. Tôi ngắn gọn thông báo:

- Chúng tôi đã ký một lời tuyên bố, bản chất của nó như sau. Chúng tôi tìm thấy một sự tiếp tục xây dựng để đi chung và không nhìn thấy con đường khác.

Gorbachev nói:

- Ông có hiểu ông đã làm cái gì chưa? Ông nên hiểu thế giới sẽ lên án các ông! Đáng giận!

Tôi cũng nghe Yeltsin nói chuyện với Bush:

- Gorge, chào ông! - và Kozyrov dịch...

Gorbachev tiếp tục

- Bush biết điều này chưa?

Tôi nói:

- Boris Nicolaevich đang nói với ông ta, ông ấy cảm thấy bình thường...

Đầu dây bên kia Gorbachev đặt máy. Và chúng tôi từ biệt.

Hơn nữa Gorbachev - là Tổng thống Liên Xô - là người đầu tiên được thông báo nội dung cơ bản văn bản đã ký.

Chẳng chờ đến sáng, chúng tôi bay ngược về - chúng tôi chờ đợi nghị viện chuẩn y Hiệp ước...

Eric Sur chuẩn bị

(Người dịch: Nguyễn Học)

Người phiên dịch cho Stalin và Mao Trạch Đông

5/28/2009



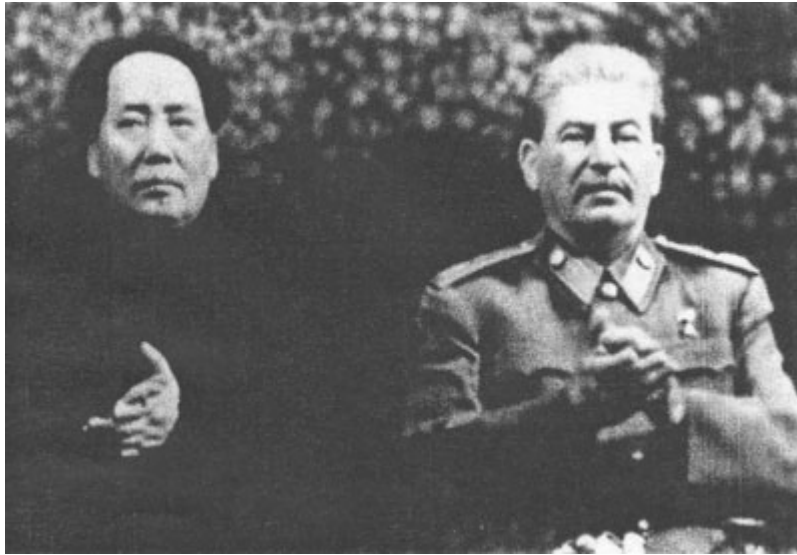
Lê Sơn (dịch)

Tháng 12 năm 1949, Mao Trạch Đông lần đầu tiên đến Moscow để dự lễ mừng sinh nhật Stalin 70 tuổi. Người được trao nhiệm vụ phiên dịch cho hai lãnh tụ của Liên Xô và Trung Quốc là Nikolai Fedorenko. Sau chuyến công tác đặc biệt đó, ông được chú ý tới và dần dần được cất nhắc lên đến chức Thứ trưởng Bộ ngoại giao Liên Xô. Rồi ông được bổ nhiệm làm đại sứ tại nhiều nước trên thế giới. Hiện nay, Nikolai Fedorenko đang sống ở Bungarie, tại một thị trấn vùng ngoại ô Sofia. Sau đây là cuộc trao đổi giữa Fedorenko và phóng viên báo Diễn Đàn (Tribuna) của Nga.

- Thưa Nikolai Fedorenko, ông đã trở thành người phiên dịch cho Stalin và Mao Trạch Đông như thế nào?

- Đó là số phận. Tôi đã làm tùy viên văn hóa tại đại sứ quán Liên Xô ở Bắc Kinh. Vào một buổi chiều tháng Mười, tôi được triệu tập khẩn cấp tới phòng chuyên viên của sứ quán và người ta đưa cho tôi đọc một bức điện từ Moscow. Tôi được chỉ định làm phiên dịch cho Chủ tịch nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa Mao Trạch Đông, trong một đoàn đại biểu lớn gồm Chu Ân Lai và nhiều nhà hoạt động khác mà trước đây tôi đã có dịp làm việc cùng nhau.

Chúng tôi rời Bắc Kinh ngày 6 tháng 12 năm 1949. Tàu hỏa đi mất hơn mười ngày và đến Moscow ngày 16 tháng 12 vào đúng 12 giờ theo tiếng chuông đồng hồ điện Kreml. Hàng nghìn người đã tụ tập tại ga Yaroslavski. Người chỉ đạo nghi lễ đón Mao là Molotov. Từ ga Yaroslavski đoàn xe đến một trong những ngôi biệt thự của Stalin mang tên “Biệt thự Xa xăm”.



Stalin và Mao Trạch Đông

- Có tin đồn rằng Stalin đã kiểm tra Mao rất lâu, hầu như cả tháng trời không tiếp ông. Có đúng thế không?

- Hoàn toàn không đúng. Những tin đồn đại này được phổ biến rộng rãi trong thời kỳ Khrushchev, khi quan hệ giữa Liên Xô và Trung Quốc rất căng thẳng. Stalin tiếp Mao ngay trong ngày đầu tiên khi ông vừa tới nơi. Tôi đã đến điện Kremlin từ trước.

- Đồng chí Fedorenko, đồng chí ngồi ở đầu bàn - Stalin đề nghị - Tôi và Mao sẽ ngồi đối diện nhau. Và như thế sẽ tiện cho đồng chí hơn. Và đồng chí sẽ không làm phiền chúng tôi – Stalin mỉm cười.

- Ông có sợ không?

- Tất nhiên rồi! Nhưng không hẳn trong lần gặp đầu tiên, mà chủ yếu là trong các lần gặp sau, khi những cuộc dạ đàm kéo dài từ 22 giờ đến 2-3 giờ sáng. Những buổi thức đêm như thế đã diễn ra tại Kunsevo, trong ngôi biệt thự “nhỏ” của Stalin.

- Bầu không khí chung của những cuộc tọa đàm là như thế nào?

- Mao thường nói liền một hơi, dường như ông tường trình về những việc đã làm được. Không có giấy tờ sổ sách gì hết. Stalin biết cách lắng nghe, ông hút tẩu, đi đi lại lại trong phòng, thỉnh thoảng ngắt lời và đặt ra những câu hỏi rất khôn khéo. Stalin có vẻ như đang nghiên cứu, đang cố gắng hiểu vị thủ lĩnh Trung Hoa.

- Những lần giải lao giữa các cuộc tọa đàm đã diễn ra như thế nào?

- Stalin dường như chỉ đạo tất cả. Ông vừa là đạo diễn, vừa là nhân vật chính của các cuộc gặp gỡ. Khi người ta mở cửa bung vào những món ăn nổi tiếng của Stalin, ông liền mời: “Xin giới thiệu món súp củ cải đỏ. Xin mời đồng chí hãy nếm món súp cá hoặc món thịt nướng!”.

Trong những bữa ăn đêm, Stalin nói chung không uống rượu Vodka. Ông chỉ uống rượu vang nho của Gruzia và chỉ một thứ cốc-tai quen thuộc: ông trộn lẫn rượu vang đỏ và rượu vang trắng trong một bình rượu.

- Chỉ có tôi rót lấy rượu – Stalin nói – Chỉ có tôi mới biết là cần phải rót lúc nào và bao nhiêu.

- *Có đúng là Stalin phong danh hiệu Viện sĩ cho Mao Trạch Đông không?*

Quả thật có lời đề nghị bầu Mao làm Viện sĩ Viện Hàn lâm khoa học Liên Xô. “Mao Trạch Đông xứng đáng với những danh hiệu cao quý nhất” – Stalin nói, dường như để trả lời đề nghị mà Molotov đã thông báo – “đồng chí hãy soạn thảo văn bản, hãy đưa ra những luận chứng”.

Khi dự thảo không được thực hiện, Stalin đã phản đối. Sau này Molotov trả lời – “Nếu như bầu Mao thì cũng sẽ phải bầu tương tự như vậy tất cả những người đứng đầu phong trào công nhân và cộng sản làm Viện sĩ”.

Việc ký kết Hiệp định đầu tiên giữa Liên Xô và Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa đã diễn ra như thế nào?

- Hiệp định được chuẩn bị và được ký bởi các bộ trưởng bộ ngoại giao Liên Xô và trung Quốc, I.A.Vyshinski và Ân Chu Lai. Sự phê chuẩn tất cả các điều khoản chủ yếu được thực hiện bởi Stalin và Mao Trạch Đông trong bầu không khí hòa hợp. Những người đối thoại đã hiểu nhau ngay từ đầu.

- *Sau khi kí kết Hiệp định ngày 14/2/1950, Mao Trạch Đông, theo nghi thức, đã tổ chức chiêu đãi nhân danh chính phủ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa tại khách sạn “Metropol”. Stalin có đến dự không?*

- Stalin luôn luôn tuân thủ một quy tắc của mình: không đến dự các buổi chiêu đãi tại các khách sạn và trong sứ quán các nước ngoài. Buổi chiêu đãi tại khách sạn “Metropol” theo lời mời của Mao Trạch Đông là một trường hợp ngoại lệ duy nhất trong suốt cuộc đời làm chính trị lâu dài của I.V.Stalin.



Mao và Khrusev

- *Ông làm phiên dịch trong các cuộc hội đàm giữa Khrushchev và Mao Trạch Đông. Vậy ông có điều gì đáng nhớ?*

- Mao không tán thành quan điểm của Khrushchev. Ông phản đối việc phê phán tệ sùng bái Stalin, Mao hy vọng sẽ nhận được vũ khí nguyên tử nhưng nguyện vọng đó không được đáp ứng. Những cuộc tiếp xúc đã diễn ra trong bầu không khí căng thẳng: mọi người đã thấy rõ rằng sự đổ vỡ là không tránh khỏi.

Lãnh tụ Xô viết Stalin trong mắt Ngoại trưởng Molotov

3:40, 20/05/2009



Bộ trưởng Ngoại giao Xô viết Vyacheslav Mikhailovich Molotov (họ thật là Scryabin) đã 40 lần trò chuyện với nhà thơ kiêm bình luận viên chính trị Feliks Chuev, trong đó đã tiết lộ rất nhiều chi tiết lịch sử thú vị mà ông là người chứng kiến. Và ông Chuev về sau đã ghi lại nội dung những cuộc trò chuyện đó và cho xuất bản thành sách.

Như chúng tôi đã giới thiệu trong ANTG CT số 93 ra cuối tháng 4/2009, Bộ trưởng Ngoại giao Xô viết Vyacheslav Mikhailovich Molotov (họ thật là Scryabin) đã 40 lần trò chuyện với nhà thơ kiêm bình luận viên chính trị Feliks Chuev, trong đó đã tiết lộ rất nhiều chi tiết lịch sử thú vị mà ông là người chứng kiến. Và ông Chuev về sau đã ghi lại nội dung những cuộc trò chuyện đó và cho xuất bản thành sách. Trong bài viết này, chúng tôi xin trích giới thiệu một phần những gì ông Molotov đã trao đổi cùng nhà văn Chuev về lãnh tụ Xô viết Stalin (tên họ thật là Yosif VisSarikovich Dzhugashvili).

Tôi được biết lần đầu về Stalin năm 1910 qua thư của Surin, một phần tử xã hội cách mạng khiêu khích, trong cách mạng y đã bị giết chết. Khi đó tôi với y bị đi đày và sống cạnh phòng nhau ở Sol-Vychevodsk thuộc tỉnh Vologda. Tôi đọc sách của mình, còn y đọc sách của y. Rồi tôi lên thành phố Vologda để thi vào trường trung cấp. Tôi ở tại thành phố Vologda khoảng một năm trước khi hết hạn đi đày.

Và khi ấy, tôi nhận được thư của kẻ đã sống cùng tôi ở Sol-Vychevodsk, cái tên Surin đó, một phần tử xã hội cách mạng có tiếng xuất thân từ công nhân: “*Vừa tới chỗ Sol-Vychevodsk của chúng ta là Stalin - đó là Lenin của xứ Cápcado*”. Ngay từ khi đó, Stalin đã được mệnh danh như thế. Và năm 1910, ông ấy đã có tên Stalin. Ông ấy đã có một cuốn sách “*Chủ nghĩa Marx và vấn đề dân tộc*” - trong đây đã ghi tên là Stalin.

- Nhiều người muốn biết là ai đã đặt cho ông ấy biệt danh này?

- Không ai đặt cả, tự ông ấy đặt cho mình. Cũng như tôi tự đặt cho tôi cái họ Molotov. Và Lenin cũng tự đặt tên cho mình. Mỗi người tự chọn và nếu muốn, tự thay đổi họ. Stalin - đó là

một cái họ mang tính công nghiệp (vì gốc từ là Stal, tức là thép - NTT). Có lẽ cũng vì lý do đó mà tôi đã lấy họ Molotov (vì gốc từ Molot là búa - NTT).

4/12/1972

- Tôi rời đi khỏi nơi bị vây thì Stalin lại bị vây tới đó. Mỗi người mỗi hướng. Nhưng chúng tôi lại viết thư trao đổi với nhau. Và khi làm quen trực tiếp với nhau rồi thì hai người sống cùng trong một căn hộ. Và Stalin đã nâng tay trên của tôi cô gái Marusia. Cô ấy bỏ tôi để yêu ông ấy.

11/6/1970

- Lênin không cao hơn Stalin nhưng người trông chắc hơn...

17/8/1971

- *Mắt của Stalin như thế nào?*

- Theo tôi, đó là đôi mắt đẹp, màu nâu sẫm.

7/5/1975

- Tôi và Stalin gặp nhau lần đầu vào năm 1912, trước khi ra báo Pravda, chúng tôi đã thảo luận với nhau một số vấn đề chính yếu. Ông ấy không thể kham việc làm báo được vì ông ấy lúc đó đang phải hoạt động bí mật. Còn tôi thì đã được công khai, hợp pháp. Chúng tôi gặp nhau bí mật ở nhà một bác sĩ nha khoa tại khu Porokhovoi. Có một khu Porokhovoi như thế ở Peterburg, nơi có nhà máy làm thuốc nổ. Bên kia sông Neva. Tại cuộc gặp có Sverdlov và Stalin...

9/7/1971

- *Làm sao mà Stalin đã lên được cao như thế?*

- Ông ấy xứng đáng được như thế... Tại Đại hội VI của Đ.ảng, ông ấy đã thay Lênin đọc báo cáo chính trị, theo tôi là vào đầu tháng 8/1917, trước Cách mạng Tháng Mười. Theo phân công của Ban Chấp hành Trung ương và tất nhiên của chính Lênin. Stalin là người đọc báo cáo tại đại hội đã quyết định khởi nghĩa vũ trang. Ông ấy nổi lên nhờ điều gì ư? Ông ấy đã có một cuốn sách rất tốt về vấn đề dân tộc... Ông ấy đã biên tập số đầu tiên của tờ Pravda. Trên đó có một ghi chép của ông ấy, rồi một số bài báo.

24/8/1971

- Trong đời mình tôi đã hai lần gọi Stalin là thiên tài: Một lần trong một bài chào mừng nào đó mà tôi không đích thân viết, đó là một lời chào mừng của tập thể. Stalin nổi cáu và hỏi: Tại sao anh lại có mặt trong đó? “Thưa, có mặt là đúng lẽ chứ ạ”. Stalin nói: “Chẳng lẽ anh cũng nhảy múa theo những người khác sao?”.

Lần thứ hai tôi gọi ông ấy là thiên tài là trong lễ tang của ông ấy.

Nói thật thì tôi không cho rằng ông ấy là thiên tài mà chỉ là một người vĩ đại. Trong lễ kỷ niệm 70 tuổi, tôi đã gọi ông ấy là vĩ đại. Ông ấy chỉ tiếp cận được gần sự thiên tài trong chiến

thuật thôi. Còn trong lý thuyết và chiến lược ông ấy có vẻ yếu hơn. Tôi chỉ đánh giá một mình Lênin là thiên tài trong Đảng ta...

3/2/1972, 16/6/1977

...Tôi kể cho ông Molotov về việc tại BCHTW Đảng Cộng sản Liên Xô người ta nói với tôi rằng, không phải Lênin đề cử Stalin vào vị trí Tổng bí thư mà là ông Kamenev đã đề cử, còn Lênin chỉ đơn giản là đồng ý. Đồng chí nói với tôi điều này còn bảo, việc bầu Stalin lên vị trí đó là một bí mật, một bí mật lớn mà chỉ có một người biết nhưng người ấy sẽ không kể lại cho ai cả. Người ấy là ông Molotov.

- Có gì đâu nào. Tôi biết đích xác rằng, chính Lênin đã đề cử ông ấy, Molotov đáp ngay không lưỡng lự chút nào.

4/12/1973

...Chúng tôi trò chuyện về Trotsky, về sự đánh giá hoạt động của ông ta trong bài báo của Stalin “Cuộc đảo chính tháng mười”. Hóa ra là có cả một đoạn bài không được đưa vào tuyển tập các tác phẩm của Stalin. Ông Molotov đã mang tới tập sách mà ông có, trên đó ở ngoài lề ghi thêm vào những điều đã có trong văn bản đầu tiên của Stalin, - về việc Trotsky đã lôi kéo được quân khu Petrograd về theo cách mạng. Hóa ra là chính Stalin cũng bị biên tập. Đôi khi. Tôi đã được mục sở thị về việc bản thân Stalin đã là một nhà biên tập giỏi khi ở nhà Molotov giờ cuốn sách “Lịch sử nội chiến” với những ghi chú của Stalin ở bên lề. Ông ấy đã thay thế cả những đoạn dài ở những chỗ cần thiết chỉ bằng một câu ngắn gọn và chuẩn xác...

6/12/1969

Stalin đích thân viết mọi tác phẩm của mình.

Stalin biết rất rõ thế giới cổ đại và các thần thoại. Đó là mặt rất mạnh của ông ấy. Ông ấy đã tự trau dồi rất công phu... Ông ấy nói hơi khề khàng một chút... Không thích nói nhanh. Ông ấy nói một cách chậm rãi và đồng thời, rất nghệ thuật. Đôi khi cũng bị nhấn trọng âm không chuẩn, nhưng ít thôi...

15/8/1972

- *Stalin thạo tiếng Nga không?*

- Rất thạo, - ông Molotov trả lời, - ông ấy đọc nhiều, rất nhiều, ông ấy có khiếu nghệ thuật. Stalin luôn tự viết. Văn phòng không bao giờ phải viết thay ông. Đó chính là truyền thống có từ thời Lênin...

28/07/1971,

17/08/1971,

16/06/1977

- Tôi nghe nói rằng, cuốn “Chương trình rút ngắn về lịch sử Đảng Cộng sản Liên bang Nga (Bolshevik)” do ông Yaroslavsky viết.

- Không thể có chuyện đấy. Nhưng cuốn đó cũng không phải do Stalin viết. Ông ấy cũng không nói là ông ấy viết nó. Ông ấy đã đọc cho chúng tôi nghe chỉ một chương của ông ấy, chương triết học...

16/10/1980

- Stalin từng công khai nhận sai lầm của ông ấy trong việc đã ủng hộ không quốc hữu hóa đất đai của địa chủ mà đem chia cho nông dân. Ông ấy tỏ lộ với Lênin: Chúng ta còn chưa đủ độ chín để quốc hữu hóa... Ông ấy muốn nói là đất đai không được quốc hữu hóa ở bất cứ một quốc gia nào trên thế giới.

4/10/1972

Nói chung, Stalin là một người rất đẹp trai. Phụ nữ chắc chắn là rất thích ông ấy...

06/06/1973,

21/10/1982

- Stalin về sau lấy làm tiếc vì đã đồng ý nhận danh hiệu Đại Nguyên soái. Ông ấy lúc nào cũng lấy làm tiếc về chuyện này. Và ông ấy nghĩ vậy là đúng. Đây là do những ông Kaganovich, Beria... cứ đề nghị. Và cả các tư lệnh cũng thế... Stalin không muốn vậy. Ông ấy tiếc: “Tôi cần những thứ này làm gì?”. Đúng là ông ấy cần gì những khác biệt bên ngoài khi ông ấy là người mà ai cũng phải biết tiếng. Các quân nhân thì đã dành một nhẽ, nhưng ông ấy là một chính trị gia, một nhà lãnh đạo quốc gia. Danh tướng Suvorov đâu có được là nhà hoạt động quốc gia và đ.ảng! Suvorov cần danh hiệu Đại Nguyên soái. Còn Stalin là người lãnh đạo phong trào cộng sản, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Ông ấy không cần danh hiệu đó...

30/12/1973

- Stalin chỉ có một, còn tướng lĩnh thì đông. Sau đó, ông ấy đã cáu kỉnh: “Tại sao tôi lại đồng ý nhận nhỉ?”. Vị lãnh tụ của toàn Đ.ảng, toàn dân mà lại còn là Đại Nguyên soái! Danh hiệu đó không nâng lên mà làm thấp đi. Ông ấy cao hơn danh hiệu đó nhiều. Đại Nguyên soái, đó là một chuyên gia trong lĩnh vực quân sự. Còn ông ấy là chuyên gia cả trong lĩnh vực quân sự, trong lãnh đạo Đ.ảng, trong lĩnh vực quan hệ quốc tế... Đã có hai lần người ta cố thuyết phục ông ấy nhận danh hiệu Đại Nguyên soái; lần đầu, ông ấy từ chối thẳng thừng, lần thứ hai thì ông ấy đành gật đầu nhưng về sau luôn tỏ ra hối tiếc về việc đã đồng ý nhận.

7/5/1975,

16/6/1977

...Nhà văn V.V. Karpov rất tha thiết nhờ tôi tổ chức cuộc gặp với ông Molotov. Tôi nài nỉ và cuộc gặp đã diễn ra. Karpov nói rằng ông muốn viết tiểu thuyết “Đại Nguyên soái Stalin”:

- Tôi muốn viết về Stalin một cách trung thực. Mà viết về ông một cách trung thực tức là viết tích cực.

- Nhưng ông hãy nhớ rằng, - Molotov nói, - Stalin là một nhân vật rất phức tạp. Chỉ có cảm tình cá nhân ở đây thì chưa đủ. Cái đó tất nhiên là tốt, không có nó thì không thể viết được những gì cần thiết, nhưng Stalin có những đặc điểm lớn, đòi hỏi phải hiểu thời đại, hoàn cảnh.

Và ông không thể nào miêu tả ông ấy chỉ như một quân nhân. Điều chính yếu của ông ấy, đó là một chính trị gia. Đó chính là vai trò mà ông ấy đã đóng trong nền chính trị quốc gia, trong lịch sử.

...Chúng tôi nói chuyện về việc phong cho Stalin danh hiệu Anh hùng Liên Xô sau chiến tranh. Stalin bảo ông không thích hợp với tiêu chuẩn Anh hùng Liên Xô. Danh hiệu đó được trao cho lòng dũng cảm cá nhân đã được bộc lộ.

“Tôi chưa hề bộc lộ một lòng dũng cảm cá nhân như thế” - Stalin nói. Và không nhận ngôi sao Anh hùng. Chỉ ở trên các bức chân dung các họa sĩ mới vẽ ông ấy với ngôi sao đó. Khi ông ấy từ trần, phụ trách Cục Khen thưởng mới đưa ra ngôi sao Anh hùng Liên Xô. Và người ta đã ghim vào gối và mang đi trong lễ mai táng...

- Stalin chỉ đeo có một ngôi sao, đó là ngôi sao của danh hiệu Anh hùng Lao động XHCN. Cá nhân tôi đôi khi còn đeo Huân chương Lênin, - ông Molotov kể.

Ông Molotov kể tiếp: Người ta từng rất nhấn nại đề nghị đổi tên Moscow thành thành phố Stalin. Rất nhấn nại! Tôi đã phản đối. Nhưng ông Kaganovich cứ đề nghị: “Có không chỉ chủ nghĩa Lênin mà có cả chủ nghĩa Stalin nữa”. Stalin đã nổi cơn thịnh nộ.

16/6/1977

- *Stalin là người thế nào trong giao tiếp?*

- Giản dị, rất, rất tốt, cực kỳ giao hảo. Đó là một đồng chí tốt. Tôi biết rất rõ ông ấy.

- *Ông ấy thích uống rượu sâmpanh không?*

- Ông ấy rất thích uống rượu sâmpanh. Đó là loại rượu yêu thích nhất của ông ấy...

13/4/1972,

4/10/1972,

8/1/1974,

28/7/1976,

14/10/1983

- Stalin không uống rượu nhiều, nhưng với đồng chí, đồng đội thì có; khi chúng tôi ngồi với nhau rất lâu thì ông ấy cũng uống như tất cả.

- *Có lẽ từ lượng ông ấy cũng khá lắm?*

- Ông ấy là người Gruzia. Ông ấy biết kiềm chế rất nhiều nhưng đôi khi cũng có thể uống thả giàn. Tôi cũng có thể như thế.

16/1/1973,

16/2/1985

- *Stalin có hay đi ngủ muộn không?*

- Theo tôi thì ông ấy hay đi ngủ quá muộn, - Molotov nói. - Ông ấy làm việc rất nhiều.

- *Có thể nói là, cả ông ấy lẫn ông đều không có đời tư?*

- Có đời tư, nhưng bị cắt xén nhiều...

8/1/1974

Nguyễn Trung Tín

Hitler trong mắt Ngoại trưởng Liên Xô Molotov

4:50, 06/05/2009



Ông Molotov nhận xét: “Hitler là một phần tử dân tộc chủ nghĩa cực đoan, một kẻ chống cộng mù quáng và ngu ngốc... Nhìn bề ngoài thì không thấy cái gì đặc biệt đập ngay vào mắt cả. Nhưng đó là một kẻ rất tự mãn, có thể nói là kẻ yêu bản thân mình quá đáng...”

Nhà thơ kiêm bình luận viên chính trị Feliks Chuev (1941-1999), Anh hùng lao động, là tác giả của tập tư liệu quý về nền ngoại giao Liên Xô trong những năm trước và sau chiến tranh thế giới thứ hai “40 cuộc trò chuyện với ông Molotov”. Đây là những cuộc trò chuyện với vị Bộ trưởng Ngoại giao Xô viết lừng danh Vyacheslav Mikhailovich Molotov (1890-1986), diễn ra từ năm 1969 tới khi ông mất.

Ông Molotov đã lãnh đạo Bộ Ngoại giao Liên Xô trong những năm 1939-1949 và 1953-1956. Cũng chính ông Molotov đã tiến hành những cuộc thương thảo với nước Đức trong những năm trước khi bùng nổ cuộc chiến tranh Vệ quốc vĩ đại tháng 6/1941. Những chi tiết về Hitler qua con mắt nhìn gần của ông Molotov có thể giúp cho chúng ta hiểu rõ hơn tính cách phức tạp của tên trùm phát xít này.

Khi nhà văn Chuev nói: “Các đài phương Tây nói về ông nhiều lắm, họ toàn phê phán Stalin và ông thôi”. Molotov trả lời ngắn gọn: “Sẽ tồi tệ hơn nếu như họ khen”.

Năm 1939, Bộ trưởng Ngoại giao Đức Ribbentrop sang Moscow. Máy bay chở ông ta chút nữa thì bị hệ thống phòng không Xô viết bắn hạ. Ribbentrop là một người đàn ông đáng gờm, cao. Các cuộc thương thuyết diễn ra trong Điện Kremli. Hai đoàn đã uống rượu sâmpanh cùng nhau. Ông Molotov kể:

“Khi chúng tôi tiếp Ribbentrop, ông ta dĩ nhiên lúc nâng ly lên đã nói lời chúc rượu mừng đồng chí Stalin, mừng tôi - như thể đó là anh bạn tốt nhất của tôi. Stalin bất ngờ đề nghị: “Chúng ta cùng uống mừng người phản đối Cộng sản Quốc tế” - Stalin vừa nói một cách chậm chọc vừa kín đáo nháy mắt với tôi. Ông muốn đùa cợt để thử phản ứng của Ribbentrop. Ngoại trưởng Đức tưởng thật đã vội vàng mừng rỡ báo tin này về Berlin cho Hitler. Hitler trầm trồ với ông ta: “Ôi, ngài Bộ trưởng Ngoại giao thiên tài của ta!” Hitler không bao giờ hiểu được những người Mác xít như Stalin!”.

Tháng 11/1940, ông Molotov dẫn đầu phái đoàn ngoại giao Liên Xô sang Berlin. Và đã có hai cuộc trò chuyện - hai vòng thương thảo với Hitler. Ông kể:

“Trong cuộc trò chuyện thứ nhất, chủ yếu là Hitler nói, còn tôi chủ yếu là đặt ra một số câu hỏi, làm rõ một số chi tiết. Ông ta nói chi tiết những điều cho là cần. Còn tôi nghe. Tôi chỉ nói ở trong cuộc trò chuyện thứ hai...”.

Ông Molotov nhận xét: “Hitler là một phần tử dân tộc chủ nghĩa cực đoan, một kẻ chống cộng mù quáng và ngu ngốc...”

Nhìn bề ngoài thì không thấy cái gì đặc biệt đập ngay vào mắt cả. Nhưng đó là một kẻ rất tự mãn, có thể nói là kẻ yêu bản thân mình quá đáng. Tất nhiên, cũng không giống như thiên hạ diễn tả y trong phim và sách. Trong đó họ chỉ nêu ra cái bên ngoài, thể hiện y như một gã bạo lực cuồng dại, điều đó không hẳn thế. Hitler rất khôn ngoan, nhưng bị hạn chế và khờ dại vì sự tự yêu mình thái quá và sự phi lý của tư tưởng ban đầu của y.

Tuy nhiên, khi tiếp tôi, y không hề lên cơn. Trong buổi trò chuyện thứ nhất, y gần như là chỉ nói một mình, còn tôi thì cứ gật gù để y nói ra thêm nữa... Hitler bảo: “Tại sao lại xảy ra chuyện nước Anh, nhúm đảo bất hạnh ấy lại làm chủ tới một nửa thế giới và muốn chiếm lấy toàn bộ thế giới - không thể để việc này xảy ra được! Thế là không công bằng!”.

Tôi đáp rằng, đúng là chuyện như thế thì không thể để cho xảy ra. Và tôi rất cảm thông với y. “Không thể coi đó là việc bình thường” - tôi nói với Hitler”. Hitler nói: “Các ông cần có đường tiếp cận với những vùng biển ấm. Iran, Ấn Độ - đó là triển vọng của các ông”. Tôi nói với y: “Đó là một ý tưởng cũng thú vị đấy, làm sao ông nghĩ ra nó?”. Tôi lôi kéo y vào cuộc trò chuyện để y có thể nói hết ý của y.

Đối với tôi, đó không phải là cuộc trò chuyện nghiêm túc, nhưng lại rất hứng khởi đưa ra những luận điểm chứng minh rằng, cần phải tiêu diệt nước Anh và đẩy Moscow vào Ấn Độ thông qua đường Iran. Không hiểu rõ được chính sách của quốc gia Xô viết, lại thiên cận trong nhãn quan chính trị, Hitler muốn lôi kéo Moscow vào một cuộc phiêu lưu với tham vọng là, khi người Nga bị sa lầy vào đó, ở phương Nam, y sẽ dễ xoay sở hơn và người Nga sẽ phải phụ thuộc

vào y khi nước Anh chiến đấu với Moscow. Phải là người quá ngây thơ để không hiểu ra điều này...

Và trong cuộc trò chuyện thứ hai với Hitler, tôi đã chuyển sang nói những chuyện của mình. Tôi bảo, các ngài đưa cho chúng tôi những nước cũng hay đấy, nhưng năm 1939, khi Ribbentrop sang Moscow, chúng ta đã đạt được thỏa thuận rằng, các vùng biên giới phải bình yên và cả ở Phần Lan lẫn Rumania đều không được có các đơn vị quân sự nước ngoài, vậy mà các ngài lại duy trì binh lính ở đó. Y bảo: “Đó chỉ là chuyện vặt!”.

Không cần thô thiển hóa nhưng giữa những nước xã hội chủ nghĩa và những nước tư bản chủ nghĩa, nếu họ muốn đạt được thỏa thuận với chúng ta, luôn tồn tại sự khác biệt: Đó là khu vực ảnh hưởng của các ông, còn đây là của chúng tôi. Với Ribbentrop chúng ta đã đạt được thỏa thuận là, đường biên giới với Ba Lan sẽ là thế này, còn ở Phần Lan và Rumania thì không thể có bất cứ quân đội nước ngoài nào. “Sao các ông lại duy trì ở đó?” - “Đấy là chuyện vặt”. - “Làm sao chúng tôi với các ông có thể thỏa thuận được những việc lớn, một khi chúng ta không thể thỏa thuận được những vấn đề thứ yếu...”. Y nói chuyện của y, tôi nói chuyện của tôi. Và y bắt đầu nóng nảy. Tôi vẫn cứ kiên trì nói chuyện của mình và làm y điên tiết”.

Ông Molotov kể tiếp:

“Trong quá trình thương thảo với Hitler, mọi người ngồi quanh bàn. Các chuyên viên có một cái bàn, các phiên dịch cũng có riêng một bàn. Người phiên dịch cho Hitler là Khilger. Ông này sinh ra ở Odessa (nay thuộc Ukraina - TG), mẹ là người Nga. Con trai ông ta sau này đã bị chết trên chiến trường Xô viết, gần Moscow. Khilger chống lại chiến tranh với người Nga... Ông ấy rất thạo tiếng Nga, theo giọng nói thì không thể biết rằng đấy không phải người Nga...”

Sau cuộc trò chuyện, chúng tôi dùng bữa trưa. Hitler nói: “Đang có chiến tranh, tôi bây giờ không uống cà phê vì dân chúng của tôi không uống cà phê. Tôi không ăn thịt, tôi chỉ ăn chay, tôi không hút thuốc, không uống rượu”. Tôi có cảm giác như ngồi trước mặt tôi chỉ là một con thỏ thôi, con thỏ chỉ tuyên ăn cỏ, một người đàn ông lý tưởng. Tôi tất nhiên không từ chối bất cứ thứ gì. Đám đệ tử của Hitler cũng ăn uống thoải mái. Cần phải nói rằng, đám người này không tạo ra cảm giác rằng đó là những kẻ mất trí...

Khi mọi người cùng uống cà phê, đã diễn ra cuộc nói chuyện phiếm như thông lệ của giới ngoại giao. Ribbentrop, một nhà kinh doanh rượu vang cũ, nói về các loại rượu vang, về loại rượu vang Massandra ở vùng Krym... Hitler bày trò và muốn gây ấn tượng với tôi. Khi chụp ảnh, Hitler một tay ôm lấy tôi. Năm 1942, ở Canada người ta hỏi tôi, tại sao trong bức ảnh ấy tôi lại cười? Đơn giản chỉ vì lúc ấy chẳng ai được việc gì cả và sẽ không bao giờ được việc gì cả...

Ông ta nói với tôi: “Đấy, có những nước hay đấy...”. Còn tôi nói: “Đã có thỏa thuận thông qua ông Ribbentrop năm 1939 rằng, các ông sẽ không đóng quân ở Phần Lan, vậy mà giờ ông đã giữ quân tại đó, tới bao giờ thì việc này sẽ kết thúc? Đã có thỏa thuận rằng, các ông ở Rumania cũng không đóng quân, ở đó chỉ được có binh lính Rumania thôi, vậy mà giờ ông cũng giữ quân ở đó, ngay sát biên giới nước chúng tôi. Tại sao lại như vậy? Điều này trái với thỏa thuận của chúng ta”...

Đáp lại, Hitler cứ cố tỏ ra ngạc nhiên vì tôi cứ nói tới nhu cầu phải giải quyết một việc thứ yếu như thế... Tôi nói với ông ta: “Phải giải quyết việc này đi”. Còn ông ta cứ lăm bằm với tôi điều gì đó không rõ ràng về một việc gì đó lớn hơn...

Khi chia tay, Hitler tiễn tôi ra tận phòng ngoài. Tới đó, sát mặc áo, khi tôi choàng áo khoác, ông ta nói: “Tôi tin rằng lịch sử sẽ vĩnh viễn ghi tên ông Stalin” - “Tôi không hề hoài nghi việc này” - tôi nói. - “Nhưng tôi tin rằng, lịch sử cũng ghi nhớ tôi” - “Tôi cũng không hề hoài nghi việc này” - tôi lại đáp.

Trong hai lần tiếp xúc với ông Molotov, Hitler đã cố gắng kích động để Moscow ít nhiều đứng về phía nước Đức nhằm chống lại nước Anh. Tất nhiên, vị Bộ trưởng Ngoại giao Xô viết không hề ngây thơ để mắc câu của Hitler. Ông kể:

“Tôi rất lắng nghe Hitler nói. Ông ta cứ tuyên truyền mọi thứ với tôi. Ông ta mạnh ư? Làm sao mà mạnh được. Bởi lẽ tư duy rất một chiều, một kẻ dân tộc chủ nghĩa quá cực đoan, bị loá mắt bởi những ý tưởng của chính mình. Ông ta muốn tôn vinh nước Đức bằng cách đè bẹp mọi nước khác dưới gót chân mình. Nói chuyện với tôi khi đó, ông ta tránh phê phán những người Bolshevic. Phép ngoại giao mà, khác đi thì làm sao thương thảo được. Muốn đàm phán xong thì nhỏ vào mặt nhau ngay. Nhưng ở đây đành phải trò chuyện theo kiểu con người. Đành phải như thế...”.

Thế là tôi với ông ta đã không thể thỏa thuận được thêm điều gì, vì vậy, tôi đã nói với ông ta: “Đó không phải là câu trả lời. Tôi đặt cho ông câu hỏi, nhưng ông lại không đưa ra một câu trả lời rõ ràng nào, mà tôi lại cần một câu trả lời rõ ràng”... Rõ ràng là người Đức không muốn nhượng bộ gì với chúng ta...”.

Nguyễn Trung Tín

Тайна гибели Дудаева

21 апреля 1996 года в результате спецоперации был ликвидирован президент Ичкерии

Тамара Замятина



Десять лет назад ТАСС не был уполномочен заявить, но заявил о том, что федеральные силы в Чечне ликвидировали президента Ичкерии Джохара Дудаева. Автором нашумевшего сообщения была я. Моим источником информации был высокопоставленный представитель одной из спецслужб, рассказавший мне тогда, что Дудаев убит ударом ракеты по мобильному узлу космической связи в верховье реки Гехи у села Гехи-Чу. У меня не было сомнения, передавать или нет это сообщение. “На войне как на войне, - считала я. - Если противник не сдается, его уничтожают”.

Но в силовых структурах России думали иначе. Меня прессовали звонками высокие чины из Минобороны и МВД, требуя назвать источник информации. Я ссылалась на Закон о СМИ.

На днях, десять лет спустя, мы встретились с “источником”, держа в уме цитату “бойцы вспоминают минувшие дни”. Я спросила своего визави, почему силовики упорно отрицали проведение спецоперации по уничтожению Дудаева?

- Да, собственно, и до сих пор этому нет официального подтверждения, - сказал мой собеседник. - Ведь речь шла и идет, во-первых, о судьбе людей, которые принимали участие в той операции, а во-вторых, о возможной негативной реакции прессы и определенной ангажированной части общественного мнения.

Даже годы спустя подробности той операции не утратили остроты. “Для ликвидации руководителя такого уровня нужны два условия: политическое и военнотехническое решение, - рассказывает “источник”. - Политическое решение принималось сложно. Потому что любая информация, которая в то время обсуждалась в Кремле, немедленно попадала к боевикам. И нередко на переговорах они извлекали тот или иной документ и говорили: “А вам пришла эта шифровка от Ельцина? У нас она уже есть”. Кроме того, силовиков из России и руководителей Чечни связывали свои отношения, они хорошо знали друг друга по службе в советской армии. С Дудаевым я многократно встречался на переговорах в его кабинете в президентском дворце. А когда российские войска вошли в Грозный и спецназ захватил его дом, то мой коллега из МВД делился, что все в том доме было ему до боли знакомо. Во-первых, это был очень скромный дом. Во-вторых, в нем была типичная для людей одного круга обстановка. Например, библиотека советского офицера: много книг из подписки “Огонька”, подаренные книги с автографами и

литература начала 90-х годов об истории Чечено-Ингушетии, вайнахского народа, изданная на плохой бумаге. А на противоположной стене висел инкрустированный по дереву стратегический бомбардировщик. При упоминании самолета я вспомнил, что Дудаев мне рассказывал, как его трижды представляли и не назначали на должность начальника штаба авиационного полка, потому что он чеченец. Человек, ставший потом командиром дивизии, не мог этого забыть. Но тем не менее общее прошлое позволяло командирам противоборствующих сторон высказываться примерно в таком роде: “А ты помнишь твой прежний приезд в Чечню? Мои снайперы держали тебя на мушке, но я дал команду не стрелять”. И ответные слова примерно такие же: “И я своим дал команду тебя не трогать”. Бывали совершенно комичные случаи, когда один из видных представителей Минобороны России зашел в станице в общественный туалет и обнаружил там примостившегося руководителя незаконных вооруженных формирований. Отличие между ними было в том, что у вошедшего был на боку маленький генеральский пистолет, а у сидящего висел на груди автомат Калашникова”.

Есть разные версии того, как осуществлялось принятое решение по ликвидации Дудаева. Одна из них состоит в том, что исходной точкой для спецоперации послужил потерянный погибшим связистом Радиева телефон космической связи. “Самое трудное было засечь тот спутник и тот сегмент, через который ведутся переговоры, - говорит мой собеседник. - Найденный телефон позволил раскрыть систему, по которой была организована связь боевиков. Удивительно, конечно, что после потери телефона они не изменили полностью систему связи, потому что только ленивый телеканал не показал тогда этот лежащий в траншее у села Первомайское телефон, который оказался в руках представителей федеральных сил. Кстати говоря, чеченские руководители уходили из жизни тогда, когда по той или иной причине они становились бесперспективными. То есть на той стороне в этой ситуации находились люди, которые не очень возражали против ухода из жизни того или иного руководителя.

Касается ли это Масхадова? Ему подписали приговор те боевики, которые разрабатывали план захвата “Норд-Оста” и школы в Беслане. При всей разнице в технологии замысла финал должен был быть один и тот же: появляется посредник-переговорщик в лице Ахмеда Закаева, затем возникает Масхадов, спасает людей и становится той знаковой фигурой, ради которой совершался теракт. Я еще во время захвата “Норд-Оста” сказал одному представителю Чечни: “Вы же сами подписали приговор Аслану”.

Под конец разговора я напомнила своему собеседнику, что до сих пор гуляет миф, будто Дудаев жив. “Такие мифы - не редкость, - ответил он. - И Гитлера после войны разыскивали. Я не верю в эту легенду по одной простой причине: Дудаев был человек гордый, и вряд ли существовали факторы, которые могли заставить его добровольно уйти из чеченской истории”.

Постели Сталина побывало очень много женщин, утверждает автор новой книги о вожде

В новой книге Саймона Себага Монтефиоре “Сталин: двор красного царя” автору удалось описать вождя и его чудовищные преступления “с сардонической усмешкой и с жаром таблоида”. Признанная в Британии лучшей исторической книгой года, новая биография Сталина опирается на достоверные факты, которые подаются как серия скандальных анекдотов и сплетен, пишет NEWSru Israel.

“Сталин не был развратником. Он был женат на большевизме и революции, - пишет Монтефиоре. - На шкале его предпочтений женщины занимали невысокое место. По отношению к ним он был эмоциональным инвалидом, но не полностью равнодушным. Женщины смотрели на него обожающими глазами и влюблялись в него. Не раз Сталин жаловался своим приближенным: “Они не оставляют меня в покое, выются вокруг меня, как пчелиный рой... Все хотят лечь со мной в постель”.

При этом “стиль флирта “отца народов”, в зависимости от обстоятельств, менялся от традиционного грузинского рыцарства до ребячливой грубости, когда он был пьян”, - пишет биограф.

- Все женщины Сталина

За годы “великой чистки” в постели вождя побывала не одна еврейка, утверждает Монтефиоре. Красавица Бронка Метликова - врач, жена члена политбюро Поскребышева, который был доверенным человеком Сталина, встретила с вождем на одной из его подмосковных дач в апреле 1937 года. За исключением телохранителя и начальника охраны Сталина об этой встрече никто ничего не знал. Ровно через девять месяцев родилась Наталья Поскребышева, которая в течение своей жизни не раз слышала фразу: “Твой настоящий отец лежит рядом с Лениным в Мавзолее”. Сам Сталин “ненавидел женщин, которые были зациклены на своих мужьях и родственниках”, - пишет Монтефиоре в своей книге.

Еврейки из числа кремлевской элиты считались особо красивыми, и увивались вокруг Сталина. Их интересовали наряды, роскошь и любовная игра, тогда как идеология оставляла равнодушными. Сын Сталина Василий был женат на еврейке. Большинство людей в Кремле считали этот брак недопустимым, но Сталину Юлия как раз нравилась, “она даже кормила его с вилки, что весьма нравилось грузинскому свекру”.

Монтефиоре утверждает, что торжественный банкет в честь 15-летия революции, по окончании которого жена Сталина Надя покончила с собой, стал поворотной точкой в жизни тирана. На самом банкете пьяный Сталин расхаживал, ссыпая хлебные крошки и апельсиновые корки в бокалы с вином и в пиалы с мороженым, стоявшие перед гостями. Когда он поднял тост: “За место жительства врагов Родины”, Надя покинула зал и заперлась

в своей комнате. Вскоре Сталин уехал на дачу, где он уединился, как сообщили Наде, с красавицей-женой одного из офицеров Красной Армии.

Смерть Нади, которую обнаружили на следующий день в луже крови с отброшенным пистолетом, сломила Сталина: он впал в депрессию, говорил, что уволится, и грозил покончить жизнь самоубийством, пишет Монтефиоре. Биограф считает, что после этой трагедии Сталин стал еще более жестоким.

В своей книге автор намекает на сплетню, находящую в последнее время подтверждения историков, согласно которой отношения Сталина и Нади испортились после того, как Надежда узнала о том, что она - дочь Сталина - плод бакинского романа того периода, когда будущий вождь грабил банки и числился в розыске царской полиции. Со временем все, кому было известно хоть что-нибудь о бакинском романе, были уничтожены.

Доктор исторических наук Ольга Кошкина пишет, что в этой версии “все факты совпадают”, но Монтефиоре отзываясь о ней с большей осторожностью: “Я слышал об этом, но трудно доказать связь между различными фактами”.

Ссылки по теме:

Отношения Сталина и Нади испортились после того, как Надежда узнала о том, что она - дочь Сталина - плод бакинского романа того периода, когда будущий вождь грабил банки и числился в розыске царской полиции

А. Н. Яковлев

Его звали Никита...



Александр Николаевич ЯКОВЛЕВ - человек редкой по насыщенности судьбы. В Великую Отечественную воевал в морской пехоте, при Брежневе возглавлял отдел пропаганды ЦК, в перестроечные годы - соратник Горбачева, демократ первой волны... “АиФ” продолжает публиковать отрывки из его книги “Омут памяти”, которая сейчас готовится к печати.

Пасынки XX съезда

В ОКТЯБРЕ 1954 года, когда Хрущев возвращался из Китая через Владивосток, я впервые слушал Никиту Сергеевича на узком собрании партийно-хозяйственного актива. Хрущев пришел в неистовство, когда капитаны рыболовных судов рассказали, что порой по 4-5 раз заполняли сейнеры рыбой. Но на берегу ее не принимали из-за нехватки перерабатывающих производств. Рыбу выбрасывали в море и снова ловили. Так и шла путина за путиной.

Хрущев кричал, угрожал, стучал кулаками по столу.

- Вот оно, плановое хозяйство! - бушевал Никита Сергеевич. Отчитал присутствовавшего здесь же Микояна, позвонил в Москву Маленкову, дал указание закупить оборудование для переработки рыбы, специальные корабли... Энергия лилась через край. Капитаны - в восторге. Потом, вернувшись в Москву, я поинтересовался, что же было выполнено из его указаний. Оказалось, ничего, совсем ничего. Вот в этом эпизоде лично для меня - весь Хрущев и все хрущевское время.

Еще до смерти Сталина верхушка перераспределила власть. Маленков - предсовмина, Берия и Молотов - первые заместители. А Хрущеву велено было сосредоточиться в ЦК, который отныне будет заниматься только идеологией и учетом кадров. Казалось бы, весьма толковое решение. Но прожженные византийцы грубо просчитались, когда поверили, что Хрущев останется всего лишь марионеткой нового триумvirата. Впрочем, психологически трудно было не ошибиться. Ведь это был тот самый Хрущев, который по желанию Сталина, обливаясь потом и тяжело дыша, плясал гопака на даче "вождя" в Волынском, а все дружно хлопали ладошками. Хрущев обманул всех. Он оказался хитрее, проворнее и ловчее.

Не так уж много осталось в живых тех, кто своими ушами слышал секретный доклад Хрущева на XX съезде. По масштабности, кардинальности и опасности для системы доклад был таков, что его в то время даже побоялись опубликовать, и текст 30 лет лежал в архиве.

Я был на этом заседании, практически изменившем ход мировой истории, сидел на балконе. Сказанное Хрущевым повергло меня в глубокое расстройство, если не в отчаяние. Все казалось нереальным, разлеталось на мелкие кусочки, как осколочные снаряды на войне. В зале стояла гробовая тишина. Не слышно было ни скрипа кресел, ни кашля, ни шепота. Никто не смотрел друг на друга - то ли от неожиданности случившегося, то ли от смутения и страха, который, казалось, уже навечно поселился в советском человеке.

Особый смысл происходящего заключался в том, что в зале находилась высшая номенклатура партии и государства. Именно она в дальнейшем и тормозила все прогрессивные перемены в стране. А Хрущев приводил факт за фактом, один страшнее другого. Уходили с заседания, низко наклонив головы. Шок был невообразимо глубоким.

Лично я был раздавлен, не знал, кому верить. Или Сталину, с именем которого поколение за поколением связывали свою жизнь и надежды. Или новому “вождю”, который так страстно и убежденно говорил о преступлениях своего учителя. Где-то в душе шевелилось ощущение, что Хрущев говорил правду, но я боялся и отталкивал ее.

Оттепель и заморозки

ХРУЩЕВ начинал хорошо, очень хорошо. Может быть, для интеллигенции это время было только “оттепелью”, но для простого народа, особенно крестьян, это была весна. Пусть и ненастная, но весна. Пусть и короткая, но весна. В столовых появился бесплатный хлеб. Это, видимо, лучше всего иллюстрирует суть намерений Хрущева: он хотел, чтобы для людей наступил мир и достаток, но не понимал, что благополучия можно достичь только через справедливую оплату труда.

Шло время, известное еще под именем лучшего лекаря. Наступила политическая оттепель. Начал проходить озноб и в моих мозгах. Особенно помогали споры с друзьями, встречи с писателями. Круг знакомых расширился. Иногда ходил на вечера поэзии в Политехническом. Белла Ахмадулина, Евгений Евтушенко, Андрей Вознесенский, Булат Окуджава, Роберт Рождественский, Римма Казакова - открывался новый и прекрасный мир. Но и противники XX съезда не дремали. В начале апреля 1956 г., то есть практически через месяц после XX съезда, Центральный Комитет обратился с закрытым письмом ко всем членам партии, в котором предупреждал об ответственности за критику, выходящую за рамки съезда. Дело в том, что на собраниях люди стали называть кроме Сталина и другие фамилии членов Президиума ЦК, ответственных за репрессии. Но письмо как бы “затерялось”, “утонуло” в общественных дискуссиях. В июле 1956 г. ЦК направил второе письмо, но и это не помогло. Стихийная, вышедшая из-под контроля десталинизация мало-помалу захватывала массы. Особой активностью отличалась писательская среда. 19 декабря 1956 г. было решено направить новое, третье письмо в партийные организации. Письмо было грубое, бесноватое, полное угроз, за которыми явно виделся страх. В лексиконе “вождей” вновь появились слова “враждебное охвостье”. Или вот еще перл: “Волчья стая ревизионистов свила осиное гнездо”.

Дворцовый переворот

СОХРАНИЛИСЬ блокноты, записные книжки, настольные календари Брежнева с записями тех лет, когда он еще не был генеральным секретарем. После каждого выступления Никиты Сергеевича Брежнев отмечал у себя: “Прекрасно, какие точные формулировки!” Как потом выяснилось, Леонид Ильич не любил Хрущева, но рассчитывал на то, что спецслужба донесет эти восклицания до внимания “хозяина”.

В первый раз “свалить” Хрущева попытались члены сталинского Президиума ЦК - Молотов, Маленков, Каганович “и примкнувший к ним Шепилов” на июньском пленуме ЦК в 1957 году. В тот раз Хрущева спас маршал Жуков. Спасая Хрущева, он подписал сам себе политический приговор.

Но силы сталинского реванша терпеливо ждали своего часа. И дождались. В сентябре 1964 г. пролетом в Европу в Москве на один день сделал остановку президент Индонезии Сукарно. Это был день, когда Никита Сергеевич уже числился в отпуске. Вечером в Грановитой палате был устроен обед в честь высокого гостя. Неожиданно взял слово Хрущев.

- Дорогой друг Карно, - так его называл Никита Сергеевич, - я сегодня уже в отпуске и завтра утром вылетаю в Пицунду. Зачем улетаю, сам не знаю. Но все они, - он показал на сидящих за столом, - уверяют меня, что надо отдохнуть и полечиться... Друг Карно, скажу тебе откровенно: у нас не все разделяют то, что происходит в руководстве промышленностью и сельским хозяйством. Критикуют и меня, правда, не очень громко, но я-то знаю об этом. Ничего, приеду - поправим.

Но поправить Хрущев ничего не успел. 14 октября, когда он вернулся из Пицунды, на летном поле его встречали, кажется, Микоян, Семичастный и несколько сотрудников "девятки".

- А где же все остальные бляди? - спросил Хрущев.

- Никита Сергеевич, идет заседание Президиума. Вас там ждут. - Там действительно ждали, чтобы снять Хрущева с поста Первого секретаря ЦК КПСС.

А теперь расскажу, как я сам попал в "заговорщики". К вечеру 12 октября меня пригласил к себе Суслов и начал неожиданный для меня разговор о Хрущеве. Настораживало то, что я был в то время всего-навсего заведующим сектором, каких в ЦК было больше сотни. А Суслов - второе лицо в партии. В голове вертелась всякая ерунда. Суслов тихим, скрипучим голосом говорил, что послезавтра состоится Пленум ЦК, на котором будет обсуждаться вопрос о Хрущеве. Сразу же после Пленума в газете должна быть опубликована передовая статья по его итогам. Мне поручалось написать проект такой статьи.

Наступила пауза. Воспользовавшись ею, я спросил:

- Что может и должно быть в основе статьи?

- Побольше о волюнтаризме, нарождающемся культе, о несолидности поведения первого лица в государстве... Вы сами знаете, что делал Хрущев, вот и пишите. Завтра я буду на работе в 8 часов утра. Текст передадите в приемную в рукописном и запечатанном виде.

На свое рабочее место я возвращался в большом смятении. Голова пустая, мысли путанные, какие-то суетливые... Что-то будет - ведь речь шла о творце антисталинского доклада на XX съезде.

Решил поехать домой, лечь спать, успокоиться, завел будильник на 3 часа ночи, проснулся раньше и сел за стол. Слова не шли, логика ускользала, формулировки получались вялыми, но все же мне удалось выдать из себя 15 рукописных страниц,

состоящих в основном из общих слов. В 8 часов утра я был уже в приемной Сулова. При входе в здание ЦК мой пропуск проверяли двое - второй явно не из КГБ - на полу в раздевалке сидели военные курсанты. Дворцовый переворот шел по всем правилам.

Статья о Пленуме была напечатана лишь через несколько дней после его окончания. В ней мало что осталось от моего текста, хотя в докладе Сулова на Пленуме я услышал несколько знакомых фраз.

Неизвестный Хрущев



РОВНО полвека назад, осенью 1953 г. Хрущев стал во главе Советского Союза. Его памятник на Новодевичьем кладбище не случайно сделан из черного и белого мрамора. Период его пребывания у власти знаменит как развенчанием культа личности Сталина и потеплением отношений с Западом, так и разгромом выставки художников-авангардистов и кризисом, чуть не приведшим мир к ядерной войне. Да и жизнь самого Никиты Сергеевича - как зебра, вся в черно-белых полосах. Судьба уготовила ему и личное горе, и счастье, и высокие взлеты, и очень болезненные падения. Об этом рассказывает дочь Хрущева - Рада Никитична АДЖУБЕЙ.

Без штампа в паспорте

- РАДА Никитична, ваши родители были революционерами. Сейчас о таких людях можно только в книжках прочитать.



Никита Сергеевич и Нина Петровна, 1924 г.

- Они были очень идейными. В их время в моде были аскетизм и суровость, и в нашем доме эти качества присутствовали в полной мере. Например, до 1964 года - до отставки отца - у родителей даже не было своей квартиры - казенное жилье, казенная мебель. Обстановка - самая обычная. Кресла и диваны закрыты полотняными чехлами, ковровая дорожка на полу. В нашей семье не принято было выставлять свои чувства напоказ - целоваться, называть друг друга нежными именами. Родители мои считали (да и я сама такая же), что в этом есть какая-то фальшь, нечто показное. Мама воспитывала в нас, детях, почтительное и уважительное отношение к родителям, к отцу - главе семьи. Она сама из села и к своему отцу и матери всю жизнь обращалась по-старинному - на "вы". А в общем, отношения были самые простые и семейные. Никита Сергеевич был очень хорошим отцом, если не считать того, что у него на это совершенно не было времени.

- Жены советских лидеров обычно держались в тени своих мужей. Расскажите о вашей маме, Нине Петровне.



Рада Никитична Аджубей в редакции журнала "Наука и жизнь".

- По меркам тогдашнего времени мама была образованной женщиной, окончила прогимназию, знала русский, украинский, польский, французский языки, впоследствии выучила и английский. Она родилась на Западной Украине, в дореволюционной Польше, в украинской деревне, настолько далекой от цивилизации, что, когда через много лет мои бабушка и дедушка, дядя и мои двоюродные брат и сестра попали в Киев - мама их привезла, - они в первый раз увидели водопровод. В деревне была начальная школа, которую мама успешно окончила. И учительница сказала ее отцу, что девочка очень способная, ей нужно учиться дальше. Отец отвез дочку к своему брату, который работал в городе проводником на железной дороге. И маму устроили в прогимназию - там были бесплатные места. Потом началась Первая мировая война, гимназию эвакуировали в Одессу. А мамина родная деревня после революции и Гражданской войны оказалась за границей - отошла к Польше. Что-то о бабушке и дедушке с маминой стороны я впервые узнала в 1939 году (мне было 10 лет), когда Польшу делили между СССР и Германией. В те времена иметь родственников за границей было очень опасно. Мамина деревня отходила немцам, и она поехала туда, чтобы помочь своим родным, о которых много лет ничего не знала, уехать в СССР. Случилось так, что ее чуть не арестовали. Когда она разговаривала с людьми (собралась вся деревня), появился военный патруль, ее приняли за шпионку. Но мама была, конечно, не одна, все разъяснилось. В итоге вся деревня выехала на Украину.

Мама рано стала самостоятельной. В 18 лет в Одессе в подполье вступила в партию, была политработником в Красной армии. Потом закончила курсы партийных работников в Москве.

Познакомились родители в Донбассе. Отец работал на шахте, был секретарем райкома. А маму после окончания курсов послали туда из Москвы преподавать в партийной школе политэкономии.

- Я знаю, что у вас была многодетная семья.



Слева направо в первом ряду: внучка Юлия, Никита Сергеевич, внук Никита, супруга Нина Петровна; во втором ряду: зять Алексей Иванович Аджубей, сын Сергей, невестка Галина, дочь Юлия, дочь Рада, внук Алексей, 1959 г.

- Да, это так. У меня были: старшие сестра и брат, Юлия и Леонид, и младшие - Сергей и Лена. Старшие мне были родные по отцу - их мама умерла совсем юной еще в годы Гражданской войны от тифа. Когда мои родители поженились, у отца было двое детей-подростков. Маме было трудно. Бабушка, у которой они жили, настраивала их против мачехи. Потом родились я и младшие дети. Во время войны, когда мы уезжали из Киева в эвакуацию, мама взяла с собой племянников разного возраста. Они и после войны отчасти воспитывались у нас. Во время войны погиб мой старший брат, летчик, его жену тут же арестовали. Мои родители взяли на воспитание их маленькую дочку Юлю. Она выросла в нашем доме, называя моего отца - своего дедушку - папой, а мою маму - мамой, считая, что они ее настоящие родители. Так что детей был полон дом.

Что рассказать о себе? Я родилась в Киеве в 1929 году. Радой меня назвала мама. Вот что она мне рассказывала: до меня у них с отцом была дочка, которая умерла в младенчестве. И когда родилась я, они очень обрадовались. Мое имя доставляло мне в детстве много огорчений: ребята дразнили. В год моего рождения отец работал на партийной работе, мама преподавала в партийной школе. Никита Сергеевич всю жизнь мечтал получить образование, быть инженером. Он считал, что это лучшая профессия на земле - творческая, созидательная, где должны быть умными и руки, и голова. И он добился, чтобы его отпустили в Москву учиться. Он был направлен в Промышленную академию и получил две комнаты в общежитии на Маросейке. Вскоре мы с мамой, братом и сестрой приехали к нему. Я была тогда совсем маленькой. В общежитии, как рассказывала мама, был длинный коридор, наши две комнаты находились в разных его концах. В одной жили дети, в другой - родители.



Рижское взморье, 1947 г. В верхнем ряду (слева направо): Нина Петровна, Рада, ее старшая сестра Юлия; в нижнем ряду: сын няни и внучка Хрущевых Юля.

Закончить академию отцу так и не удалось. С третьего курса его опять взяли на партийную работу - он стал первым секретарем одного из московских райкомов и получил четырехкомнатную квартиру в знаменитом теперь Доме на набережной - тогда он был известен как Дом правительства. Туда папа привез своих родителей. Бабушка была человеком с характером и на язык острая. Она дожила до 1944 года. А дедушка умер еще до войны от туберкулеза - болезни шахтеров. Я его очень любила, он был моей главной нянькой, хотя я и воспитывалась по всем канонам тогдашнего времени - ясли и детский сад. Мама очень много работала, заведовала парткабинетом на Московском электроламповом заводе. В 8 часов утра уезжала и возвращалась домой в 9 вечера. Она не была "домашней" женщиной, и хозяйство вели вечно сменяющиеся домработницы. Но когда родились младшие брат и сестренка, маме пришлось с работы уйти. Жизнь ее, конечно, очень изменилась. В 1938 году отец был избран членом Политбюро ЦК ВКП (б) и уехал на Украину первым секретарем украинской партийной организации. Мы приехали в дом, где до нас жил Поскребышев - известный партийный деятель, который погиб вместе со всей семьей в годы репрессий. На маму свалилось большое хозяйство. Помню, как она каждый день проверяла счета продуктовых заказов, доставляемых со специальной базы. В доме у нас было полно народа - обслуга, охрана, - и мама всегда контролировала, чтобы они не заказывали себе лишнего, спиртного например. Она занималась с детьми, проверяла мои уроки, поступила на курсы английского языка. С нами она была строгой. Папа даже старался эту мамину строгость немного сгладить. Но он не вмешивался активно, считал это неэтичным.

- У одного американского исследователя я прочитала, что у Никиты Сергеевича было три жены: Маруся, Фрося и ваша мама. И что ни с одной из них он не расписывался. Это правда?



Нина Петровна и Никита Сергеевич на пенсии.

- Первую жену моего отца звали Ефросиньей. Не думаю, что до Фроси он был женат, - ведь они встретились совсем юными. Но у Фроси была сестра Маруся (прекрасно ее помню) - наверное, этот исследователь что-то перепутал. Что касается штампа в паспорте, то мои родители действительно не расписывались. Это обнаружилось в довольно трагический момент, когда Никиту Сергеевича в 1964 году в одночасье отправили на пенсию. Выяснилось, что у него нет своего жилья. Он жил в государственном

особняке на Ленинских горах. Кстати, строительство этих особняков - его собственная идея. Как в Америке: работаешь - живешь в Белом доме, нет - выезжаешь. В итоге управление делами ЦК КПСС в одном из своих домов выделило ему квартиру. Надо было прописаться, и тут выяснилось, что брак их формально не оформлен. Мама на всю жизнь сохранила свою фамилию Кухарчук. В 20-е годы, когда они поженились, это не имело никакого значения. Молодые люди могли просто объявить всем знакомым, что теперь они муж и жена. Родители мои так и не расписались, а проблему с пропиской как-то разрешили.

До и после

- ГДЕ ваша семья встретила начало войны?

- Война нас застала в Киеве. Мне было всего 12 лет, я была совсем девочкой, но этот день разделил мою уже долгую жизнь на "до войны" и "после войны".

Мы жили на даче под Киевом - в Межигорье. Место историческое, там когда-то был монастырь, куда запорожские казаки уходили, когда уже не могли воевать. После революции монастырь взорвали и построили государственные дачи. Там очень красиво - горы на берегу Днепра, пруд, монастырский сад. Дома были белые и заметно выделялись среди зелени и цветников. Когда немцы летели бомбить Киев, они использовали дачи как ориентир.



Три сестры: Юля (дочь Никиты Сергеевича от первого брака), Лена, Рада.

В тот памятный выходной мы собирались праздновать день рождения моей младшей сестрички, ждали отца, но он не приехал, а нам объявили, что началась война. У меня должен был быть урок музыки, и мама взяла меня в город. Никакого урока, конечно, не было, а мы трое - мама, мой учитель и я - слушали выступление Молотова по радио. Я не осознавала тогда, что это значит - война. А мой преподаватель, думаю, понимал это хорошо - он был еврей.

Очень скоро нас эвакуировали. Немцы наступали, город взяли в клещи. Мама собрала всех родственников, мы погрузились в личный вагон отца и выехали - чуть ли не последним поездом. Из Москвы, когда начались фашистские бомбежки, уехали в Куйбышев. Там нас поселили в многоэтажный современный дом на берегу Волги, где жили обкомовские работники. Дом освободили от жильцов и отдали семьям московского руководства. Конечно, таких лишений, какие выпали на долю многих и многих, мы не пережили. Куйбышев в это время превратился в столицу. Туда эвакуировали и наркоматы, и посольства, и Большой театр. Школа, в которой мы учились, была, можно сказать,

элитарной. У нас были маленькие классы и замечательные преподаватели, многие еще из дореволюционных времен. Я ходила туда с удовольствием, после уроков шла в городскую библиотеку, брала книги и запоем читала.



Никита Сергеевич с сыном Сергеем, 1964 г.

Жизнь в Куйбышеве была мирной, город ни разу не бомбили. Но там были тыловые госпитали - очень страшные. Мы, школьники, дежурили в палатах раненых - писали письма под диктовку, читали вслух, приносили гостинцы. Это были тяжелые раненые - без рук, без ног, слепые. Навещала я в госпитале и своего старшего брата Леонида, который был сбит и получил тяжелый перелом бедра.

- Дальнейшая судьба вашего брата покрыта завесой тайны. Считалось, что он погиб в бою, потом стали писать, что Леонид будто бы попал в плен, что Хрущев пытался его выволить, но Сталин приказал его расстрелять как предателя. Что вы знаете о его судьбе?

- Об этих версиях я узнала лет пять назад из газет, и они на совести авторов публикаций. А тогда нам сообщили, что Леня пропал без вести. Я долгие годы надеялась, что он вернется. Шла из школы и думала: а вдруг я сейчас приду, а там висит его шинель. Но этого не случилось. Конечно, он погиб. И этому есть свидетели.

- А почему арестовали жену Леонида?



ВОВ. Генерал-лейтенант Хрущев на 1-м Украинском фронте.

- Этот вопрос в семье никогда не обсуждался. Потом уже я узнала, что ее арестовали в другом городе, где она училась на курсах военных переводчиков. Любовь Илларионовна жива, она замечательный, красивый, жизнерадостный и очень мужественный человек. Я совсем недавно ее спрашивала: “Ну все-таки, Люба, почему тебя арестовали?” И только сейчас я узнала, что она - немка. Из давно обрусевших немцев. В то время этого было достаточно для ареста. К тому же Берия стремился на каждого иметь досье (как сейчас говорят, компромат), в том числе и на Хрущева.

- Как самому Никите Сергеевичу удалось избежать ареста?

- Думаю, Сталин верил ему. И потом - повезло.

- Для вас доклад Никиты Сергеевича “О культе личности Сталина” стал сюрпризом?

- Это был шок. Но я поверила отцу безоговорочно, хотя он ничего мне и не объяснял. Дома обсуждения не было. О докладе я узнала, как и все другие, из специального письма ЦК КПСС, которое читали в парторганизациях. Я не была членом партии, училась тогда на вечернем отделении МГУ на биофаке и прослушала письмо вместе с комсомольской группой.

Исторический ботинок

- НИКИТА Сергеевич - первый советский руководитель, который отправился с визитом в Америку. Да еще и семью с собой взял...



На даче в Крыму: Вячеслав Молотов (нарком иностранных дел СССР), Рада и Юлия Хрущевы.

- Я услышала о поездке, когда гостила у своей сестры в Киеве. За обедом отец, который приехал на совещание по сельскому хозяйству, вдруг сказал: “Знаешь, я через месяц еду с государственным визитом в Америку. Хочешь, тебя возьму?” Я чуть со стула не упала. Так была удивлена, ведь это совсем не в характере отца - делать такие подарки. Потом, через много-много лет, я узнала некоторые подробности. Оказалось, что, когда предстоящий визит обсуждался на заседании Политбюро, Микоян сказал: “Вот что я тебе советую, Никита, возьми с собой семью. Ведь там о нас думают, что мы, коммунисты, - черти рогатые и хвост у нас растет. Нина Петровна говорит по-английски, дети тоже...” И Никита Сергеевич решил взять с собой не только маму, но и меня, сестер и брата Сергея.

Кстати, Микоян был абсолютно прав. Мы приземлились в военном аэропорту довольно далеко от Вашингтона. Летели на новом самолете Ту-114, и американский гражданский аэропорт не мог его принять. Никита Сергеевич специально выбрал именно этот самолет - хотел показать, что мы тоже не ши лаптем хлебаем. Из аэропорта кортеж машин ехал по пригородам, маленьким городкам. И это было странное зрелище, даже пугающее. С двух сторон шоссе стояли огромные толпы людей с флажками - американскими и советскими. Стояли молча. Первые несколько дней это молчание нас сопровождало везде. Американцы просто не знали, чего от нас ждать, и смотрели с каким-то изумлением. А потом отношение изменилось. Нас бурно приветствовали, кидались навстречу - пожать руку, поприветствовать. Мы же старались не уронить себя в глазах самоуверенных американцев. Маме, например, показывали американскую прачечную, химчистку, считая, что мы должны рты раскрыть. Конечно, многое для нас было откровением, но мы виду не показывали.

- Даже те, кто плохо разбирается в политике и истории, знают, что Хрущев в ООН стучал ботинком по трибуне. Почему он так поступил?



Никита Сергеевич считал, что на севере СССР нужно выращивать кукурузу. Эксперимент не удался.

- Мои знакомые, которые работали в ООН, рассказывали, что об этом случае спрашивают абсолютно все туристы, приходящие туда на экскурсию. Но в нашей семье эта история считается анекдотом.

Психология этого поступка, мне кажется, такова: отец рассказывал, что в дореволюционной Государственной думе большевики, защищая свою точку зрения, устраивали обструкцию - кричали, свистели, добиваясь своего. В тот день в ООН Громыко предупредил отца: "Когда нас начнут критиковать, мы покинем зал". Никита Сергеевич возмутился: "Как это покинем? Зачем мы тогда сюда приехали? Будем протестовать!" Так что этот поступок вполне в характере Хрущева и соответствует его темпераменту. Однако я слышала, что одна американская газета объявила конкурс: кто представит наглядное доказательство того, что Хрущев стучал ботинком в здании ООН, получит большое денежное вознаграждение. Пока деньги лежат в банке в целости и сохранности.

- Обычный советский человек о поездке в США тогда и не мечтал. Вы рано почувствовали, что вы не такая девушка, как все?

- Сама о себе я никогда так не думала, а от людей с подобными взглядами старалась держаться на расстоянии.

Отставка



Хрущев очень любил общаться с народом.

- НАСКОЛЬКО неожиданной для вашей семьи стала отставка отца?

- По существу - нет. Он сам много раз говорил, что пора дать дорогу молодым. Позже мои коллеги и друзья спрашивали: “Как вы могли ничего не знать? Вся Москва об этом говорила”. Но мы действительно ничего не знали.

Я жила отдельно от родителей, мы виделись с ними не каждый день. Отец, как известно, в то время отдыхал в Пицунде. Прилетел, позвонил мне и сказал: “Сегодня меня будут снимать. Я тебя прошу, позвони Алексею Ивановичу (мой муж был тогда главным редактором газеты “Известия”) и предупреди его, потому что это немедленно коснется и его”. А вечером мы поехали к отцу в особняк на Ленинские горы. Он ничего нам не рассказывал. Как готовился заговор, я через много лет, при Горбачеве уже, узнала из публикации в “Огоньке”.



Отставка породила большое количество житейских проблем: где жить? какую назначат пенсию? Мама в это время была в Карловых Варах, лечилась. Между прочим, вместе с Викторией Петровной Брежневой. Потом она мне рассказывала с иронической усмешкой о том, как они вместе услышали о папиной отставке по радио. Мама сказала: “Ну вот, Виктория Петровна, теперь вы меня будете приглашать в Большой театр в ложу”. На что Виктория Петровна промолчала. И, конечно, такого приглашения никогда не последовало. Потом у мамы случился сильный приступ радикулита, и она вернулась в Москву только через месяц. Этот месяц для Никиты Сергеевича тянулся бесконечно. Больше всего отец переживал предательство соратников.

У нас с мужем были и свои проблемы. Алексея в тот же день сняли с должности главного редактора “Известий”. Из редакции его проводили домой два молодых человека, которые не побоялись, что это отразится на их карьере. Дома он взял первую попавшуюся книгу, сел за стол и так просидел целый месяц. Он прекрасно понимал, что самостоятельно пытаться устроиться на работу бесполезно.

А я работала (и по сей день работаю) в журнале “Наука и жизнь”. Мне повезло в жизни. В нашей небольшой редакции подобрался удивительно порядочный и интеллигентный народ, и я знала, что могу рассчитывать на поддержку товарищей. Так оно и было. К тому же ко мне хорошо относились в отделе пропаганды ЦК - это сыграло свою роль. Был и третий, может быть, решающий фактор: отец, последний раз разговаривая

с Брежневым по телефону, попросил: “Я бы не хотел, чтобы это отразилось на моих детях”. Брежнев пообещал.



А Алексею помогли друзья - устроили в журнал “Советский Союз”. Пропагандистское красочное, богато иллюстрированное издание. Для мужа эта работа была ссылкой, в которой он пребывал последующие 20 лет. Самое страшное было - невозможность работать, писать под своей фамилией. Настоящий запрет на профессию.

- Чем Никита Сергеевич занимался на пенсии?

- Он много читал - русскую классику, главным образом занимался огородом - это ему всегда было интересно. Рядом с его дачей был простой профсоюзный санаторий. И когда он гулял по берегу реки, собирался народ, завязывалась беседа. Он отвечал на вопросы. Это была его стихия - общение с людьми. Один раз отец выбрался в театр - в “Современник” на пьесу “Большевики”. Приезжал ко мне на дачу, собирал грибы. В лес он всегда брал с собой раскладную табуреточку. А вообще, у него было ощущение, что он находится в тюремной изоляции - под охраной и под бдительным контролем.

- Подтверждение этому - его похороны. Они ведь были закрытыми?

- Отец заранее знал, что так будет, говорил: “Они меня боятся”. Когда он умер, мы ничего не могли предпринять самостоятельно - ждали решения сверху. Нужно было распоряжение - где хоронить, как.

Похороны помню смутно, как в тумане. Подъезжаем к Новодевичьему, пустая улица, оцепление, теснящее толпу... Мои редакционные коллеги рассказывали потом, с каким трудом они пробивались.



Хрущев в салоне личного самолета Ил-18 (1959 г.).

Чего боялись власти? Думаю, просто хотели как можно больше унижить Хрущева. На кладбище есть маленькая площадь, где можно установить гроб, попрощаться. Даже этого сделать не разрешили. Гроб пронесли к могиле, поставили прямо на выкопанной земле. У кого хватило смелости, тот сказал несколько слов. Это были люди, непричастные к политике, - друзья моего брата, мои товарищи.

Мама пережила отца на 10 лет. Жила одна - ей дали дачу в совминовском поселке Жуковка. Ее навещали подруги, которые сохранились еще с далеких времен ее молодости, когда она работала на электроламповом заводе. Долгие годы у нее, как и у отца, был своеобразный круг общения - в основном по рангам и должностям. После отставки все эти отношения распались. Многие, может быть, и рады были бы навестить, но боялись. Такое было время.

Воспоминания.



Внуки Никиты Сергеевича: Никита, Иван, Алексей (дети Рады) и Никита (сын Сергея).

Муж Рады Никитичны - Алексей Иванович Аджубей - долгие годы был редактором газеты "Известия". При нем тираж газеты достиг небывалых высот. В ближайшее время издательство "Известия" при содействии газеты "Комсомольская правда" (в ней Алексей Иванович также работал главным редактором) выпустит в свет книгу воспоминаний его коллег и друзей "Алексей Аджубей: в коридорах четвертой власти". Над книгой работало более 60 авторов, среди которых: народный художник СССР

Борис Ефимов, знаменитый фельетонист Илья Шатуновский, публицисты Василий Песков, журналист Мэлор Стуруа, актеры Олег Табаков и Михаил Ульянов.

Полина МОЛОТКОВА

Фото Василия ЕГОРОВА, ТАСС, РИА-ФОТО

“Хрущев был в 20 минутах от войны с США”



В интервью “АиФ” сын бывшего лидера КПСС раскрывает подробности Карибского кризиса, тайны личной жизни Никиты Хрущева и судьбу знаменитого ботинка в ООН

“МНЕ тяжело в Америке с моей фамилией, - говорит сын Никиты Хрущева Сергей Хрущев, уже 13 лет живущий в США. - Она звучит как Khrushchyov - почти во всех случаях приходится диктовать по буквам, да еще и переспрашивают”. Мы встретились в его кабинете в университете Брауна города Провиденс, и тем для разговора у нас было предостаточно, ибо осень богата на события для семьи Хрущева. И Карибский кризис 1962 года, когда мы чуть не начали войну с Америкой, и смещение Никиты Сергеевича ровно сорок лет назад случились именно в это время года. Также недавно исполнилось 5 лет с тех пор, как Хрущев получил паспорт гражданина США, шокировав тем самым многих и в России, и в Америке: ни там, ни здесь еще не забыли заявления его отца в адрес враждебного американского империализма: “Мы вас похороним!”

Баня как предмет роскоши

- СЕРГЕЙ Никитич, как вам живется в качестве американского гражданина?

- Нормально живется - здесь тепло и спокойно, люди даже двери не закрывают, - я-то, конечно, обязательно запираю все замки по московской привычке. Вот баню себе построил, правда, она тут считается предметом роскоши, и за нее налог увеличили. Соседи по субботам в очередь стоят, чтобы попариться. Веники сам режу - тут березы на болоте растут. Правда, некоторых они пугают: мой сосед-ирландец, когда я ему сказал, что с вениками будем париться, пришел в ужас и сказал, что у него из-за этого будет рак.

- На выборах-то за Буша голосовали или за Керри?

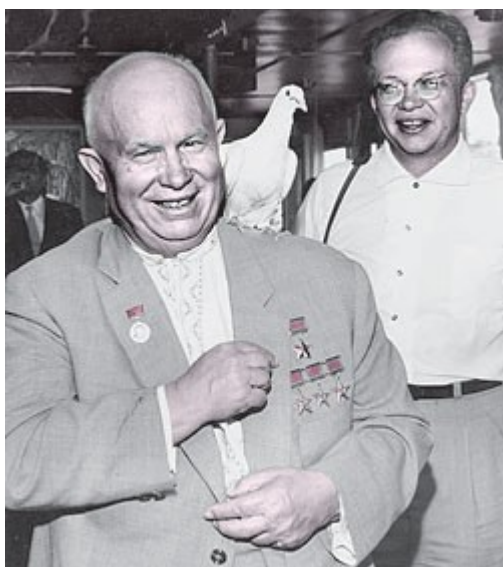
- Я был в командировке в Германии и проголосовать не смог. Я в политику особенно не лезу, потому что ни за тех и ни за этих. Но Буш мне попросту не нравится. Он совершенно примитивный, и другого слова я найти для него не могу, хоть меня после этого наши местные русские очень сильно будут ругать.

- Это верно, некоторые люди, лет 15 назад эмигрировавшие из СССР в США, автоматически считают свою новую родину новым Советским Союзом: говорят, что их страна лучше всех, одобряют политику партии и правительства, а людей с другим мнением называют “дураками” - все как при коммунистах.

- Все правильно - в основном так ведут себя старики: это люди, прожившие лет сорок при советской власти. Они заседали в выездной комиссии райкома и спрашивали нас - зачем вам ехать в Болгарию, были ли вы на Камчатке? Идеология Республиканской партии США, если поменять плюсы на минусы, вообще очень близка к КПСС, поэтому они примерно так и рассуждают в стиле “спасибо партии родной”. Сказывается привычка к сильной руке и к тому, что думать не надо: это в любой стране срабатывает, переехали б в Ирак - столь же яростно поддерживали бы Саддама и ругали Америку.

Свидания с Мэрилин Монро

- ПОРАЗИЛО ли вашего отца что-то в США, когда он в 1959 году первым среди советских правителей приехал в страну, считавшуюся нашим главным врагом?



- Я бы не сказал, что что-то напрямую поразило. Супермаркеты его очень заинтересовали, он пошел там все осматривать и потом ввел магазины самообслуживания в СССР. Еще отец допытывался у Эйзенхауэра, почему он не избирается на третий срок. Тот объясняет - закон. Никита Сергеевич ему - ну что такое закон, возьмите да поменяйте его (смеется). Владелец голливудской студии “XX век Фокс” грек Спирос Скурас пригласил его на съемочную площадку - там снимали фильм “Канкан”. Показали отцу сцену этого танца, он удивился - вроде дружески его пригласили, а такие развратные вещи выставляют. Потом он вместе с актрисой Ширли Маклейн стал фотографироваться, а фотографы ей кричали: “Подними же повыше юбку!”

- С Мэрилин Монро у него получилось сфотографироваться?

- Нет, отец вообще не знал, кто она такая (как и Ширли Маклейн), - в СССР тогда новых западных фильмов не показывали. Впрочем, тема получила развитие. Не так давно мой сосед прибежал ко мне, размахивая “желтой” газетой, где он увидел портрет Хрущева и статью, где написано, что в 1959 году у отца был роман с Мэрилин, он инкогнито каждые выходные прилетал к ней во Флориду. Я говорю - ты можешь поверить, что в “холодную войну” Хрущев каждую неделю летает в США? А он мне спокойно заявляет - конечно, могу: так правда или нет? (*Смеется.*)

- Хрущев прославился крылатой фразой насчет Америки: “Мы вас похороним!”, а вышло так, что вы уехали в США и приняли местное гражданство. Впрочем, извините за вопрос - я думаю, вы это и без меня постоянно слышите.

- Да чуть ли не каждый день. И я не вижу ничего плохого в своем отъезде в США: сейчас ведь нет противостояния двух сверхдержав. Отец рассматривал Америку не только как врага, но и как конкурента, у которого нужно учиться. Никита Сергеевич не имел в виду, что мы США закидаем бомбами и похороним таким образом: он сказал, что лучшая система победит худшую. Я уверен, сейчас бы отец отнесся к моей работе и проживанию в Америке абсолютно нормально.

- Тем не менее в свое время бегство на Запад дочери Сталина - Светланы Аллилуевой - вашего отца в восторг не привело.

- Конечно, он этому не обрадовался, ему было попросту неприятно. Он говорил: “Зачем Аллилуеву заставляли возвращаться из Индии после похорон мужа, пусть она хоть 10 лет там живет! Дали бы ей паспорт, не было бы скандала - характер у Аллилуевой тяжелый, женщина она сложная, который муж уже, себя никак не найдет, да и тень Сталина над ней висит”. Ее поступок он и верно не одобрял: но Светлана сбежала, а я куда не убегал, я работать приехал. Американцы тоже меня спрашивают - как отнесся бы отец к вашему переезду в США? Я им в ответ - а что сказал бы ваш первый президент Джордж Вашингтон по поводу Ирака? Они плечами пожимают. А он сказал бы - что вы делаете, наши враги в Лондоне, а не в Багдаде, вам Британию разбомбить надо! Невозможно перетащить историческую фигуру из одного времени в другое.

Кукуруза на пенсии

- В ОКТЯБРЕ этого года исполнилось сорок лет перевороту, в результате которого сместили Хрущева. Как вы отреагировали на первое известие об отстранении отца от власти?

- Я поехал домой и стал совершать смешные действия. Со времени защиты моей кандидатской диссертации дома лежали плакаты совсекретные - я их на всякий случай взял и сжег. Потом вспомнил: брата Орджоникидзе при Сталине арестовали за хранение пистолета, а у меня как раз и есть маленький игрушечный пистолетик, крепится у сабли на рукоятке: побежал и выкинул его в Москву-реку. Опалу после отставки Хрущева

я впервые почувствовал забавным образом: ехал на своей машине на работу в Реутов, и там был пост ГАИ - я мимо него проезжал каждое утро, и мое авто там прекрасно знали. Так вот гаишник меня остановил и гордо оштрафовал на рубль (*смеется*).

- Что Никита Сергеевич делал, став пенсионером?

- Поначалу ему было тяжело - случился нервный срыв. От него практически все бывшие соратники отвернулись - только лишь Янош Кадар из Венгрии устойчиво присылал подарки - яблоки “Джонатан” и вино - рислинг “Серый монах”. А так - Микоян один раз поздравил его с Новым годом, потом это обсуждали в президиуме ЦК, и на следующий год Микояна уже не было. Гагарин хотел приехать, ему сказали - лучше не надо. Пережив срыв, отец, как человек сильной воли, сразу нашел себе дело - стал заниматься огородом и даже новые технологии там внедрял.

- Тут сразу напрашивается вопрос - он кукурузу не пытался выращивать?

- А как же! Над кукурузой было огромное дерево, и там поселилась колония грачей: каждую весну разворачивались битвы - они кукурузу клевали. Охранники говорят - давайте мы их перестреляем. Отцу стало жалко птиц стрелять, и он боролся мирными методами - закрывал ростки колючими ветками, а грачи все равно пролезали.

- Но вроде бы я слышал, что, несмотря на увлечение огородом, проблемы с ЦК у Хрущева все равно не прекращались - его даже туда вызывали “на разговор”.

- Да, с 1967 года, когда он начал диктовать мемуары, - его хотели заставить это дело прекратить. Отца вызывали в ЦК сначала Кириленко (второй человек после Брежнева) и потом Пельше. Хрущев отвечал: “Вы мне ничего запретить не можете. Даже если все отнимете, пойду слесарем работать, а не получится, так буду у людей просить на хлеб - и мне подадут, а вам нет”.

“Сели девки под корову”

- НАИБОЛЬШИМ успехом в США пользуются ваши лекции о Карибском кризисе. Откровенно говоря, как сын руководителя государства в то время, вы можете сказать, насколько мы были близки к атомной войне с США?

- Мы были в 20 минутах от войны. Ведь современных кодов для ядерного оружия тогда не существовало, а коммуникации были слабые. Даже прямой телефонной линии не было, Хрущев с Кеннеди переговаривался по телеграфу, из Москвы текст шел в Лондон, а там послание стояло в очереди среди других сообщений. Командиры советских подводных лодок с ядерными торпедами имели указание - если будет нападение на наши корабли, применить ЛЮБОЕ оружие. Три человека принимали решение о ядерном ударе - командир, замполит и первый помощник. Так вот на одной такой подлодке двое были “за”, а один “против”. Были бы трое одного мнения - начали б ребята ядерную атаку. Хрущев никогда войну не любил и очень ее боялся - он же был на фронте. Когда шли фильмы о войне, он выключал телевизор - мол, даже самое лучшее военное кино - ложь: война настолько грязная и страшная вещь, что про нее нельзя сказать ничего хорошего. Кстати,

внук военного президента США Эйзенхауэра мне рассказал, что его дед тоже никогда не смотрел кино про войну. Фильмы о войне любят люди, которые там не были.

- Но, по слухам, именно это и подтолкнуло заговорщиков вроде Брежнева к смещению Хрущева - что он поставил страну на грань ядерной войны с США: по крайней мере, покойный глава КГБ Семичастный так говорил.

- Семичастный и Шелепин - люди, во всех отношениях проигравшие, показавшие себя в, общем-то, дураками, выстроили свою линию защиты. Сразу после того, как Никиту Сергеевича сняли, отделу контрпропаганды КГБ была поручена его компрометация - это из той же сферы, что он якобы гопака перед Сталиным отплясывал, и из-за этого был его фаворитом.

- А он не плясал разве?

- Дело в том, что отец был изрядной комплекции - он не смог бы плясать гопака, даже если бы и захотел - как я не могу со своим животом. Но вообще на сталинских посиделках танцевали. Главные танцоры были Микоян и Молотов: первый под любую музыку танцевал лезгинку, второй - вальс. "Русского" плясал Буденный, пока не состарился. Хрущев не отрицал, что как-то ногами двигал, так делал и Сталин - просто в ритм. Жданов на этих собраниях играл музыку и пел частушки матерные, Булганин тоже - как сейчас помню его частушку - "сели девки под корову, а попали под быка".

- Ну а выражаться-то крепко Хрущев любил?

- Тут вы опять удивитесь, но дома я от него даже слова "черт" не слышал, самым сильным ругательством для него было "ах ты турок!". Для меня было откровением потом, что Никита Сергеевич художнику Боре Жутовскому сказал: "Ты, Боря, педераст". Отцу крепко выражаться было не нужно - такое у него было воспитание еще дореволюционных времен: ни он, ни его друзья не ругались, и он вообще был тогда председателем местного общества трезвости. Так что матерный лексикон в полном расцвете я узнал, только когда работать пошел. Был у нас в КБ такой Лившиц, зам. генерального конструктора, он любой разговор начинал со слов: "Странные вы люди, мудаки вы эдакие", после чего переходил к делу.

- Если вы скажете, что он и ботинком по трибуне в ООН не стучал, я не переживу.

- Стучал, как не стучать. Кстати, ботинок этот был американский. Хрущев приехал в Нью-Йорк в сентябре в зимней обуви, а было жарко, и он переобулся в купленные в местном магазине коричневые сандалии. Дома эти сандалии долго еще валялись - у отца был 39-й размер, после него никто донашивать не мог. И вот как-то раз мой сын выкопал на даче помойку - туда их и бросил.

- Возвращаясь к Кубе - какие отношения у Никиты Сергеевича были с Фиделем Кастро? Говорят, он относился к нему буквально как к сыну.

- Я бы так не сказал, но, конечно, для всех нас Кастро был героем. Кстати, в 1990-м я участвовал в конференции в Гаване, посвященной Карибскому кризису. По ее окончании устроили грандиозный прием, где младший брат Фиделя Рауль Кастро очень сильно выпил и говорит: “Пошли на мой командный пункт”. Пришли, там комната, плетеные кресла, он схватил красную трубку и говорит: “Это прямой провод в московский Генштаб, скажи им: “Хрущев на линии!” Я-то трезвый и представляю, что мне потом скажут в Москве, а там отвечают: “Алло! Это Чайка, Чайка слушает”. Рядом был адъютант Рауля, тоже испугался - я ему трубку сунул, он кричит: “Полковник такой-то, проверка связи”. Наши успокоились.

- Существует много слухов относительно того, как умер Сталин: ваш отец впоследствии на эту тему не говорил ничего?

- О смерти Сталина отец рассказывал мне десятки раз во всех подробностях. Никакого заговора там точно не было - об этом даже наедине с собой боялись подумать. Когда к нему врачей привели, у тех руки тряслись - у них на уме одно было: не как лучше лечить, а как из этой комнаты выйти быстрее. И Берия Сталина не травил, потому что это сделать было невозможно. Охрана очень любила Сталина, он был умный человек и охранников своих держал, как у Христа за пазухой. Да и любой офицер охраны понимал - возмись он отравить Сталина, завтра же его убьют, а если доложит об этом, то станет маршалом.

БИОГРАФИЧЕСКАЯ СПРАВКА.

Сергей Никитич Хрущев родился в 1935 году. Выпускник Московского энергетического института, с 1958 по 1968 год работал в ”ракетном” ОКБ-52 под руководством академика Челомея. С 1968 по 1991 год - в НПО “Электронмаш”, работу в котором сочетал с преподавательской деятельностью в МВТУ имени Баумана. Доктор технических наук, профессор, лауреат Ленинской премии, Герой Социалистического Труда. Автор книг об отце - “Пенсионер союзного значения”, “Хрущев” и других.

“Хрущев хотел стреляться из-за моей матери!”



Казалось бы, о жизни Никиты Хрущева известно сегодня почти все. Однако мало кто знает, что в комсомольской юности будущий генсек был по уши влюблен в кареглазую пионервожатую БERTУ Котлярову. И очень хотел, чтобы она стала его женой. Увы, судьба распорядилась иначе. БЕРТА вышла замуж за другого, женился и Хрущев. Но до конца жизни он не смог забыть свою первую возлюбленную. Историю полувековой давности рассказала дочь БЕРТЫ Котляровой Татьяна Масловская.

Два антисемита и одна еврейка

- Татьяна Константиновна, как ваша мама познакомилась с Хрущевым?

- Мама была, как это называли в советские времена, активисткой. И однажды из родной Белоруссии ее по комсомольской линии направили на Украину работать пионервожатой. Там она и познакомилась с Никитой, который вскоре начал за ней ухаживать. Хотя маме, как я понимаю, он нравился не очень, уже в молодости Хрущев был лысый. Чуть позже в местечке оказался и мой отец. И тоже влюбился в маму. Так они и ходили ее провожать по очереди. Иногда соперники сталкивались у ее дома нос к носу. И хотя мама никого из них двоих не выделяла, ясно было, что добром это не кончится. Самое забавное, что оба были яркими антисемитами и как на грех влюбились в еврейку:

- И все же замуж она вышла за вашего отца - Константина Масловского!

- В тот год Никите и папе предложили поехать в Москву на партучебу. Каждый из соперников мечтал уехать в столицу уже с женой, и поэтому они начали активно свататься к маме. Соперники пытались маму между собой поделить на дуэли. Как-то вечером к ней прибежала соседка, кричит: "БЕРТА, беги скорее, там твои стреляются!" Мама, конечно, полетела, как ошпаренная. Вбегает на горку за деревней и видит следующую картину. Стоят парни друг против друга, с этими штуками. Так она называла пистолеты. И тут мама стала кричать, да так, что соперники передумали стреляться. То ли не хотели, чтобы мама была свидетелем их дуэли, то ли крик ее немного их остудил. В результате разошлись мирно, но разговаривать друг с другом перестали. И, сталкиваясь у маминого дома, только сверкали глазищами. А через какое-то время Никита все же уехал в Москву. Он выбрал карьеру, а папа - невесту. В 1933 году они с мамой поженились.

Хрущев звал замуж

- А как вы узнали о том, что за матерью ухаживал сам Никита Хрущев?

- Про Никитку, именно так его называл мой отец, я слышала с самого раннего детства. Каждый раз, когда родители ссорились, папа говорил: "Если тебе не нравится, уходи к своему Никитке!" Но подробности этой истории меня тогда не слишком интересовали. Лишь много позже я узнала, что речь шла о Хрущеве. Кстати, он, будучи уже генеральным секретарем, продолжал любить маму и уговаривал ее выйти за него замуж!

- ?!

- Это случилось в конце 50-х. Родители жили тогда на улице Марата, а в соседнем доме жила мамина сестра, тетя Соня. У нее дома был телефон, по тем временам большая редкость. Однажды в ее квартире раздался телефонный звонок, и мужчина голосом, не терпящим возражений, сказал тете Соне: “Передайте своей сестре, чтобы она пришла к вам завтра, в такое-то время, ей будут звонить!” Звонок раздался в назначенный час. Услышав в трубке голос Никиты, мама просто обомлела. Хрущев сразу же перешел к делу: “Я тебя люблю, я жить без тебя не могу. Бросай все и выходи за меня замуж”. “Не морочь мне голову!” - ответила мама и повесила трубку. Хрущев был жутко недоволен ее отказом и тем не менее через пару дней позвонил снова. Результат оказался тот же. А потом он стал названивать регулярно. Он был так настойчив, что однажды мама не выдержала и спросила: “Никита, а куда же ты денешь свою Ниночку?!” “Это не твои заботы!” - ответил Хрущев. Но мама так и не согласилась.

- А как ваш отец отнесся к тому, что его бывший соперник сватается к его жене?

- Долгое время от него это скрывали, но однажды все открылось. Как-то после очередного звонка Хрущева родители пришли в гости к тете Соне. Сестры заговорили между собой на иврите. И тетя Соня в присутствии отца стала выговаривать маме: “Берта, ты дура! Тебя такой человек зовет замуж, а ты?! Посмотри, с кем ты живешь!” Она-то думала, что папа не знает этого языка, но за долгие годы общения с мамой он стал его понимать. Думаю, что он и раньше подозревал, что мама не просто так ходит к сестре, а тут все понял. Естественно, закатил тете Соне грандиозный скандал и ненавидел до самой смерти, считая, что она сводница. После этого случая Хрущев еще какое-то время продолжал звонить, он уже был генеральным секретарем, но мама так и не пошла за него замуж. А однажды сказала: “Никита, больше мне не звони!” После этого звонки прекратились.

Три с половиной года спал в гробу

- Неужели мама ни разу в жизни не пожалела о своем отказе? Все-таки ее звал замуж сам Хрущев.

- Был такой момент. В 1953 году отца посадили в тюрьму за антисоветскую деятельность, и мама осталась одна с двумя детьми на руках. Отец на самом деле боролся с режимом, расклеивал листовки и вел пропаганду. Маме все говорили: “Уходи от него, иначе не миновать беды. Он ненормальный!” Папе же и в голову не приходило, что в результате может пострадать семья. В результате кто-то написал донос, как будто бы отец собирается ехать в Кремль и убить Сталина. Ерунда собачья, кто бы его туда пустил, но отца тут же взяли. Сначала хотели расстрелять. Для расстрела нужно было 25 лет лишения свободы, у него получилось аж 33 года по совокупности. С таким сроком вместо высшей меры - пожизненное заключение. И отца посадили в одиночку, где вместо кровати стоял гроб. В нем-то отец и спал, больше просто негде было. А через три с половиной года отца выпустили. По иронии судьбы освободил папу все тот же давний соперник Никита.

В 1956 году он подписал списки на реабилитацию политзаключенных. Среди прочих там значилась и фамилия моего отца.

Иван ЖУКОВ

“Хозяин Кремля” умер раньше своей смерти. Самая последняя тайна Сталина



ПО ОФИЦИАЛЬНОЙ версии, 1 марта 1953 года на даче в Волынском у Сталина случился апоплексический удар, от которого он умер спустя 4 дня, 5 марта. Новые данные, полученные от последнего оставшегося в живых человека из сталинского окружения, заставляют пересмотреть эту версию. Нет, на самом деле все было совсем не так...

ВОТ что рассказал Геннадий Коломенцев*.



- То, что я сейчас расскажу, полностью идет вразрез со всеми официальными и частными свидетельствами о смерти Сталина. Это мне рассказал Орлов Иван Михайлович, комендант дачи Сталина в Волынском. При жизни Сталина я ни разу не был на этой даче, а вскоре после его смерти довелось.

Дача самая обычная. Ничего помпезного. Показал Орлов мне валенки, в которых Сталин любил гулять, тулуп, который Сталин всегда надевал, потом самую простую шапку с длинными ушами. Показал он все это и говорит:

- У Сталина был такой порядок. Приезжает. Чай попьет или там что... И уходит к себе. Закрывается. Все! Без звонка никто к нему зайти не мог. У него звонок стоял. Если

нужно кого-то вызвать, он нажимал звонок. В эту ночь, когда он умер, ни звонка, ничего... Утро. Время подъема подходит: 10, 11... К этому часу Сталин обычно вставал. Брился. Брился сам. В парикмахерскую не ходил. Охрана забеспокоилась. Позвонили в Главное... нет, в 9-е управление. Тогда уже, кажется, было 9-е управление, а не ГУО. Оттуда приехали. Когда вскрыли дверь, он лежал на полу около тахты, на которой спал. У него тахта была. Он лежал на полу уже мертвый...

- То есть... вообще мертвый?

- Мертвый!

- А все говорят, что несколько дней умирал...

- Не-е-е. Нет-нет, он уже мертвый был. Все! Все эти разговоры и газетные сообщения - галиматъя. Он уже мертвый был... Все!

Это откровение Орлова, которое он сделал мне по дружбе. Примерно через месяц после похорон Сталина. (См. ниже статью “Могло быть и так?”. - Ред.)

Когда Сталин умер, Берия всю сталинскую обслугу разогнал. Всю! Кого - куда! Единственная, кто ушел на пенсию, - сестра-хозяйка Валя Истомина. Кстати, именно она омывала тело Сталина перед положением его в гроб. Ее девичья фамилия была Жмычкина. Два брата ее работали у нас в 6-м отделе на 501-й базе, которую скоро возглавил я.

Это была спецбаза, обеспечивавшая питанием руководителей партии и правительства и высоких зарубежных гостей, которые приезжали и проживали в госособняках и в кремлевской резиденции. При 501-й базе была спецлаборатория. Все продукты проверялись. И сказать, что кого-то там ими могли отравить, полная галиматъя. Это исключалось на сто процентов. Я сам все пробовал. И, как видите, живу до сих пор.

Меню Иосифа Виссарионовича

ЗА СТАЛИНЫМ довелось мне наблюдать очень много. И вот какие мифы я обязан развеять прежде всего. Во-первых, Сталин был трезвый человек. Я был с момента работы, наверное, на всех официальных сталинских приемах и банкетах. Но ни разу не видел, чтобы Сталин хоть немножечко был под хмельком. И все его окружение знало это. И при нем не позволяло себе лишнего. А если и позволяло, то только втихаря. Хрущев любил подзаложить. Любил Булганин выпить. Каганович тоже. Но... втихаря. Сталин - нет! Он себе позволял лишь две маленькие коньячные рюмочки.

Пил он коньяк грузинский. Коньяки - “ОС”, “КС” и ”Енисели” - всегда были у нас на спецбазе. Еще раз повторяю, не армянские, а грузинские. Про вина говорят, якобы он там “Хванчкару” и что-то подобное любил... Ерунда! Он эти вина не пил. Мы специально для него закупами у троих грузинских колхозников их самодельные домашние вина... Были два брата Немцевиридзе, а третьего я забыл. Жили они где-то в Кахетии. Все эти вина, конечно, проверялись во всех отношениях. И я обязательно

опробовал их на себе, чтобы быть от греха подальше. Летом Сталин обычно пил сухое белое, а зимой - сухое красное вино.

Питался Сталин, кстати, очень просто. Грузинских блюд себе почти не заказывал. Любил пельмени. Видно, ссылка в Сибирь сказалась. Любил простые щи, хотя, конечно, у нас их готовили так, что любой гурман пальчики оближет. У нас на Особой кухне повара настоящие асы были. Но особенно любил Сталин печеную картошку в мундире! В духовке печенную. Помню, с этой картошкой мне повара голову заморочили. Мы все регионы Московской области объездили. Привезем им. Нет. Эта не подходит. И эта не та. И только где-то в Бронницах нашли ту, что надо... Да, непритворный в еде был человек. Не то что Каганович. Этому черту трудно угодить было...

В трусах перед вождем

ДА-А-А... Много раз я Сталина видел. Однако первая встреча была такой, что нарочно не придумаешь: я перед ним в одних трусах оказался...

Дело было летом 51-го, когда Сталин в последний раз поехал на Кавказ отдыхать. Отправился туда и я как старший инспектор по работе в Сочи 501-й базы. Еще там у нас были два специальных человека. Один занимался охотой, а другой - рыболовством. Для Сталина. Рыболов - Паша Жмычкин и Саша Алексеев - охотник. Как-то раз сманили они меня рыбачить на Холодную речку. А недалеко от того места Сталин жил...

Ну, значит, ловим. Два садка уже наловили. А солнце припекает. Разделись до трусов. Гляжу: там человек прошел, там прошел. В кольцо нас берут, как я потом понял. И вдруг вижу три черные машины. Выходят трое. Один - Власик. Другой - Поскребышев. А третий... Сталин. Неожиданно Сталин идет к нам. А мы в одних трусах. Сталин подходит и говорит: "Здравствуйте, рыбаки! Как улов?"

Мне бы спрятаться за Жмычкина и Алексеева. Но они, как назло, ниже ростом. Сталин на меня посмотрел так... А меня предупреждали: если Сталин будет смотреть в глаза, глаз не отводи. Выдержи взгляд. Я выдержал. Но на всю жизнь запомнил этот взгляд. Умирать буду - буду помнить. Как будто рентген. У него глаза небольшие. Карие. И с крапинками. Лицо его запомнилось. Несколько крупных рябин от оспы. Усы уже с проседью. На портретах всегда черные, а здесь с сединой. Подошел он не какой-то старицкой шаркающей походкой, а по-настоящему твердым шагом...

Отвечал за всех нас Жмычкин, как старый его знакомый. Ни с того ни с сего говорит: "Товарищ Сталин, согреться бы нам, замерзли мы тут..." Сталин так руку поднял. Гляжу, мужчина идет с чемоданчиком. Сталин говорит: "Есть чем рыбаков погреть?" "Есть, товарищ Сталин!" - раскрывает чемоданчик, а там уже все готово.

- Ну что будем пить: коньяк или водку? - спрашивает Сталин.

- Конечно, коньяк, - за всех отвечает Жмычкин.

Коршунов, который подошел с этим чемоданчиком, начинает разливать коньяк по рюмочкам. И тут опять Паша: “Не-е-е. Нам - в фужеры!”

- Что ж... Наливай им в фужеры, а мне в рюмочку, - говорит Сталин.

Паша берет фужер и спрашивает: “Товарищ Сталин, а можно я тост скажу?” “Давай”, - соглашается Сталин. “За ваше здоровье!” - говорит Паша. “Ну спасибо”, - говорит Сталин. Все выпивают. Я же буквально проглотил свой 150-граммовый фужер, даже не почувствовал, что в нем.

Разговор продолжается. Сталин спрашивает: “Много здесь рыбы?” - “Мно-го, - отвечает Жмычкин. - Вода здесь чистая и такая холодная, что руку сводит судорогой...” И опять за свое: “Товарищ Сталин, а можно нам повторить?”

- Пожалуйста!

Нам снова наливают полные фужеры. И опять я ничего не почувствовал, как воду выпил. Триста граммов на голодный желудок, а будто ничего в рот не брал. Все градусы нервы “на нет” свели. Когда все выпили, Сталин сказал: “Ну, согрелись. Теперь можно продолжить рыбалку. И мне пора - у меня тоже дела. Надо ехать”.

Тогда Жмычкин берет один из садков с рыбой и говорит: “Это ваша, товарищ Сталин”.

- Как? Я же не ловил...

- Зато коньячком помогли, чтобы мы согрелись и могли дальше ловить. Так что берите, берите!

И Сталин взял рыбу. Когда он уходил, я обратил внимание, что волосы на затылке у него поредели так, что уже проглядывала лысина. И шея была уже морщинистая, старческая.

** Геннадий Николаевич Коломенцев. Родился в 1923 году в семье железнодорожника из поселка Кратово. В 1941-м окончил среднее Калининское военно-химическое училище. После войны поступил в Институт народного хозяйства им. Плеханова на отделение продовольственных товаров. После его окончания был распределен в Главное управление охраны (ГУО), которое возглавлял генерал Власик. Сперва Коломенцев служил рядовым сотрудником 6-го отдела, который обеспечивал питание и обслуживание первых лиц страны. В этой системе он отработал около 38 лет, отвечал за питание всех советских руководителей - от Сталина до Горбачева. В том числе был начальником Особой кухни, обеспечивавшей приемы, завтраки, обеды и ужины партийной элиты.*

Геннадий КОЛОМЕНЦЕВ

Могло быть и так?

В РАССКАЗЕ Коломенцева интересно все, но особенно интересно и даже сенсационно то, что касается смерти Сталина. До сих пор главная версия сводилась к тому, что охрана нашла Сталина в полубессознательном состоянии. И потом он тяжело и долго умирал с 1 по 5 марта 1953 года.

Двойник Сталина

ДЕЙСТВИТЕЛЬНО, в уже обнародованных официальных и неофициальных сообщениях о кончине вождя слишком много нестыковок. Например, по одним данным, болезнь настигла Сталина в квартире в Москве; по другим - это произошло на даче в Волынском. Одни (Шепилов, Волкогонов и прочие) утверждали, что Сталин скончался утром, другие (Радзинский) - вечером. Учебники истории учат, что назначение нового руководства страны состоялось 6 марта, а в архивах Старой площади я обнаружил документы, согласно которым это было сделано еще 3-5 марта, то есть при жизни Сталина.

И вот новая, кажущаяся совершенно невероятной, версия. По ней Сталина сразу нашли мертвым, а все остальное, что говорилось на сей счет, делалось для того, чтобы у оставшихся во главе страны лидеров было время поделить власть. В пользу такого предположения следующие воспоминания профессора медицины Мясникова: “Маленков дал нам понять, что... он (следующий за Сталиным председатель Совета Министров) надеется, что медицинские мероприятия смогут продлить жизнь больного на достаточный срок. Мы все поняли, что речь идет о необходимом сроке для организации новой власти и подготовки общественного мнения...”

И наконец, исходя из логики “версии Орлова - Коломенцева”, следует сказать, что все эти крайне противоречиво изложенные в разных мемуарах воспоминания о том, как тяжело и долго умирал Сталин, касаются уже не самого Сталина, а его двойника, который Лаврентием Берия был уполномочен играть роль умирающего вождя... И сыграл ее, как знает весь мир, так убедительно, что не только давно не видевшая умиравшего отца дочь, но даже и постоянно ухаживавшая за ним сестра-хозяйка Валя Истомина, не говоря уже о врачах, не обнаружили (или сделали вид, что не обнаружили?) подмены... Кстати, не этим ли объясняется и тот факт, что срочно после смерти Сталина его обслуга “отправилась” либо подальше от Москвы, либо вообще на тот свет, как, например, Иван Хрусталеv, якобы последний человек, видевший Сталина живым...

Пауки в банке

КАК свидетельствуют документы последнего присталинского XIX съезда партии, борьба за власть в 1952 году обострилась до предела. Все понимали, что дни 73-летнего вождя сочтены, да и сам Сталин открыто заговорил об этом на съезде. Но, заговорив о своем уходе, он не сказал прямо, кого оставляет после себя. Неожиданная его смерть была шоком как для “друзей”, в лице Берия, Маленкова, Хрущева и Булганина, так и для опальных соратников: Молотова, Кагановича, Ворошилова, Микояна, Жукова и др.

Ясное дело, преимущество было в руках четверки “друзей”, которые плюс ко всему последними встречались со Сталиным. Им-то о случившемся и сообщила сталинская охрана. И в первую очередь - Маленкову и Берия, а те - Хрущеву и Булганину; ну, быть может, еще министру МГБ Игнатьеву... Они-то и поделят главные посты в руководстве страной...

В пользу того, что в ночь с 1 на 2 марта 1953 года Сталина нашли мертвым, говорит и тот факт, что смерть Сталина “наступит” сразу после официального решения о назначениях нового руководства, а именно: вечером 5 марта в 20 часов 40 минут завершится совместное заседание ЦК, Совета Министров и Президиума Верховного Совета СССР, а уже в 21 час 50 минут, когда новое руководство приедет к вождю на дачу, Сталин тут же “скончается”, то есть будет сыгран финал этой трагической комедии.

Николай ДОБРЮХА

Как “соратники” делили власть

МЫ не случайно приводим выдержки из протокола совместного заседания пленума Центрального Комитета КПСС, Совета Министров СССР и Президиума Верховного Совета СССР от 5 марта 1953 года. Они любопытны с двух точек зрения. Во-первых, если поверить в версию Г. Коломенцева, на момент произнесения этих речей Сталин был мертв уже четверо суток. Во-вторых, некоторые из цитируемых отрывков предопределяют всю историю СССР на 30 лет вперед.

“ПРЕДСЕДАТЕЛЬСТВУЕТ тов. Хрущев. Тов. Хрущев предоставляет слово Министру здравоохранения СССР т. Третьякову для информационного сообщения о состоянии здоровья товарища Сталина И. В. (...)”

Тов. Хрущев сообщает, что с самого начала болезни товарища Сталина у его постели непрерывно находятся члены Бюро Президиума ЦК. Сейчас дежурит тов. Булганин, поэтому он не присутствует на заседании.

Слово предоставляется тов. Маленкову. Тов. Маленков говорит: Все понимают огромную ответственность за руководство страной, которая ложится теперь на всех нас. (...) ... В это трудное для нашей партии и страны время важнейшей задачей партии и правительства является - обеспечение бесперебойного и правильного руководства всей жизнью страны (...)

Затем слово предоставляется тов. Берия. Тов. Берия говорит, что Бюро Президиума ЦК тщательно обсудило создавшуюся обстановку в нашей стране в связи с тем, что в руководстве партией и страной отсутствует товарищ Сталин. Бюро Президиума ЦК считает необходимым теперь же назначить Председателя Совета Министров СССР. Бюро вносит предложение назначить Председателем Совета Министров СССР тов. Маленкова Г. М. (...)

Затем тов. Хрущев предоставляет слово тов. Маленкову. Тов. Маленков вносит по поручению Бюро Президиума ЦК КПСС следующие предложения:

1. О назначении первыми заместителями Председателя Совета Министров СССР тт. Берия Л. П., Молотова В. М., Булганина Н. А., Кагановича Л. М. (Многочисленные возгласы с мест: “Правильно! Утвердить”.) (...)

4. Объединить Министерство государственной безопасности СССР и Министерство внутренних дел СССР в одно Министерство - Министерство внутренних дел СССР.

Назначить Министром внутренних дел СССР тов. Берия Л. П.

5. Назначить тов. Молотова В. М. Министром иностранных дел СССР. (...)

6. Назначить маршала Советского Союза тов. Булганина Н. А. Военным Министром СССР и первыми заместителями Военного Министра СССР - маршала Советского Союза тов. Василевского А. М. и маршала Советского Союза тов. Жукова Г. К. (...)

13. (...) Утвердить следующий состав Президиума Центрального Комитета КПСС: члены Президиума ЦК - тт. Сталин И. В., Маленков Г. М., Берия Л. П., Молотов В. М., Ворошилов К. Е., Хрущев Н. С., Булганин Н. А., Каганович Л. М., Микоян А. И., Сабуров М. З., Первухин М. Г. (...)

16. Признать необходимым, чтобы тов. Хрущев Н. С. сосредоточился на работе в Центральном Комитете КПСС, и в связи с этим освободить его от обязанностей первого секретаря Московского Комитета КПСС. (...)

17. Освободить от обязанностей секретарей ЦК КПСС тт. Пономаренко П. К. и Игнатов Н. Г. в связи с переходом их на руководящую работу в Совете Министров СССР и т. Брежнева Л. И. - в связи с переходом его на работу начальником Политуправления Военно-Морского министерства. (...)

Затем тов. Маленков сообщает, что Бюро Президиума ЦК поручило тт. Маленкову, Берия и Хрущеву принять меры к тому, чтобы документы и бумаги товарища Сталина как действующие, так и архивные были приведены в должный порядок.

(...) Тов. Хрущев спрашивает, есть ли у товарищей вопросы (...)? (Дружные возгласы с мест: “Принять, утвердить предложения Бюро”) (...)

Тов. Хрущев объявляет совместное заседание закрытым”.



Фото Василия ЕГОРОВА

Đấu tranh giai cấp tại Liên xô

Phạm Văn Tuấn

Virginia, 26.08.2006

©Vietnam Review

1/ Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất.

Sau khi Lenin qua đời vào ngày 21/1/1924 và trong dịp các nhân vật thuộc Bộ Chính Trị Trung Ương Đảng Liên Xô khênh chiếc quan tài của vị Đại Lãnh Tụ, rất ít nhân vật kể trên biết rằng Đại Lãnh Tụ Lenin đã để lại một di chúc. Đối với Lenin, Trotsky là con người có khả năng nhưng quá tự tin, Bukharin không phải là mẫu người Mác Xít còn về Stalin, tức là vị Tổng bí thư Đảng trong 3 năm vừa qua, Lenin đã nói rằng: “Stalin thì quá tàn bạo, khuyết điểm này có thể tha thứ trong cách đối xử của những người Cộng Sản bình thường, nhưng không thể tha thứ đối với người nắm giữ chức vụ của Văn Phòng Tổng bí thư Đảng. Vì vậy tôi đề nghị các đồng chí cứu xét một cách nào loại Stalin ra khỏi chức vụ và chỉ định chức Tổng bí thư Đảng cho một người khác kiên nhẫn hơn, trung thành hơn, lịch sự hơn và tôn trọng các đồng chí khác hơn, người đó ít thay đổi bất thường...”.

Sau đó bà vợ của Lenin là Nadezhda Krupskaya đã đưa tài liệu di chúc cho Ủy ban Trung Ương Đảng. Stalin đã xin từ chức nhưng các đồng chí cao cấp đều bác bỏ đề nghị này. Trong vài năm sau đó, phần lớn các đồng chí cao cấp kể trên đều bị mang ra xử bắn vì đã lưu trữ một tài liệu phản cách mạng: “cái gọi là di chúc của Lenin”!

Trong cuộc Cách Mạng Cộng Sản, nhiều đảng viên đã hoàn toàn trung thành với Đảng dù cho thiếu hẳn đi tính dân chủ và người đảng viên phải hy sinh tất cả vì sự thống nhất Đảng và cũng vì vậy mà từ lúc ban đầu, các nhà chính trị xã hội Nga đã coi Lenin là kẻ độc tài.

Ngay cả Trotsky đã từng nói rằng Đ.ảng luôn luôn phải, luôn luôn đúng vì người ta không thể chống lại Đ.ảng. Do gồm các đ.ảng viên đã được chọn lựa cẩn thận, những người tận tụy với Đ.ảng vì niềm tin rằng Đ.ảng Cộng Sản lãnh đạo giai cấp vô sản tới toàn thắng, đ.ảng Cộng Sản của Lenin đã tạo ra được một nguồn sức mạnh chính trị vượt trội. Những người Bôn-Xê-Vích của thời kỳ ban đầu đã ủng hộ niềm tin này và chính nhờ căn bản trung thành tuyệt đối với Đ.ảng mà Stalin củng cố quyền hành rồi sau đó hàng triệu đ.ảng viên trung kiên khác đã phải hối hận.

Stalin không phát minh ra bộ máy Đ.ảng thư lại nhưng nhờ Stalin, hàng ngàn đ.ảng viên mới được thăng thưởng và họ đã trung thành tuyệt đối đối với Stalin và giúp cho vị Tổng bí thư này quyền hành vô hạn. Sau khi Lenin qua đời, Stalin chia quyền với hai Bí Thư Đ.ảng của hai thành phố lớn là Grigory Zinoviev của Leningrad và Lev Kamenev của Moscow. Sự cộng tác này kéo dài cho tới khi Trotsky bị loại ra khỏi Bộ Chính Trị rồi sau đó, Stalin mới quay về hai đối thủ cũ, nắm trọn quyền hành, tức là thứ mà Lenin trước kia không muốn giao phó.

Vào ngày 7/11/1927, ngày kỷ niệm thứ 10 của Cuộc Cách Mạng Vô Sản, Trotsky tổ chức tại thành phố Moscow một cuộc biểu tình phản đối các chính sách của Stalin, nhưng cuộc biểu tình này đã bị các công an chìm của cơ quan mật vụ OGPU dẹp tan. Vị anh hùng Trotsky của Hồng Quân khi trước đã bị đánh đập tàn nhẫn, bị ném lên xe lửa và tống khứ đi miền Kazakhstan xa xôi. Stalin tố cáo Trotsky, một người tận tụy với lý tưởng Cộng Sản, là đã thông đồng với nhà độc tài Quốc Xã Adolf Hitler và bọn quân phiệt Nhật Bản để làm hại Liên Xô. Rồi từ năm 1934, cuộc thanh trừng nội bộ của Stalin bắt đầu với vụ ám sát Sergei Kirov, bí thư đ.ảng của thành phố Leningrad. Sau đó, nhiều đối thủ của Stalin, kể cả Kamenev, Zinoviev, Rykov, Bukharin... và những kẻ chỉ bị nghi ngờ, đều bị bắt giam và hỏi cung bởi cơ quan mật vụ NKVD rồi sau đó bị xét xử. Vào năm 1936, Zinoviev và Kamenev bị kết tội phản bội và đều bị xử bắn. Tomskey cũng bị ra tòa và phải tự sát. Năm 1938 tới lượt Rykov và Bukharin chết trước đội hành quyết. Nhiều cựu đồng chí của Lenin đã được ân sủng bằng một phát đạn vào sau óc!

Khi nắm vai trò lãnh tụ Đ.ảng, Stalin cho rằng thời giờ quý báu đã bị phí phạm, tin rằng người Cộng Sản nên từ bỏ giấc mơ cổ xưa về một cuộc cách mạng toàn cầu, nên nhà độc tài này công bố chương trình xây dựng “xã hội chủ nghĩa trong một quốc gia”. Stalin nói: “Chúng ta ở sau các quốc gia tiên tiến 50 hay 100 năm. Chúng ta phải bắt kịp khoảng cách này”. Như vậy kể từ năm 1928, một cuộc Cách Mạng Cộng Sản thứ hai đã tới với đất nước Liên Xô, quét đi hàng triệu mạng sống. Stalin lên án đường lối bình đẳng về lương bổng, bỏ quan niệm cho công nhân quyền kiểm soát nhà máy và công bố rằng mỗi nhà máy phải do một giám đốc quản trị. Viên bí thư của Stalin là Lazar Kaganovich nói rằng nhà máy sẽ rung chuyển khi viên giám đốc đi qua!

Vào năm 1928, Kế Hoạch 5 năm lần thứ nhất (the First Five-Year Plan) được trình cho Bộ Chính Trị, với mục tiêu phải sản xuất mọi thứ cần thiết cho một nền kỹ thuật tiến bộ đặt căn bản trên nền móng kỹ nghệ nặng. Các đ.ảng viên cao cấp đã thảo luận về kế hoạch này. Những người chống đối bị coi là chủ bại. Thế rồi hàng triệu công nhân được vận chuyển tới các khu vực xây dựng kỹ nghệ. Họ sống trong các căn lều tạm bợ, chia nhau giường nằm theo ca ngủ để xây dựng nên nhà máy luyện kim lớn bậc nhất thế giới tại Magnitogorsk của miền núi Urals, khu kỹ nghệ Kuznetsk thuộc miền Siberia, và còn có nhiều khu kỹ nghệ khác như Krivoy-Rog, Kurk và

Gornaia-Shoril chuyên về mỏ sắt, Krasnoiarsk, Irkutsk và Novosibirsk chuyên về thép và kỹ nghệ nặng, các nhà máy sản xuất máy nông nghiệp tại Chelyabinsk, Frunze, Pavlodar và Omsk, đập thủy điện vĩ đại Dnieprostroy trên giòng sông Dnieper... Hoàn cảnh làm việc của công nhân và chuyên gia không đủ ăn, không đủ mặc, rất gian khổ, chẳng hạn các công nhân tại miền thảo nguyên Siberia phải thức dậy lúc 6 giờ sáng, làm việc trong thời tiết lạnh 45 độ âm. Các chỉ tiêu được đặt ra cho mọi ban ngành và khi không đạt được các mức ấn định đó thì giới công nhân không có ăn và giới quản lý bị hạ tâng công tác hoặc bị tù đầy, còn các chỉ tiêu khi hoàn thành chỉ được đền bù bằng các lời khen thưởng miệng hoặc các mảnh giấy chứng nhận.

Các giám đốc nhà máy không những chỉ cạnh tranh với nhau để đạt mục tiêu quá lạc quan mà còn cố gắng làm gấp bội mục tiêu đó. Để vượt mức chỉ tiêu, nhiều giám đốc đã dùng các thủ đoạn như chặn bắt các đoàn xe tải, ăn cắp tiếp liệu đang thiếu chở trên các toa xe lửa... những thủ đoạn này được thi hành vì họ e ngại rằng nếu không đạt mục tiêu, họ sẽ bị xét xử là phá hoại. Thế nhưng các phiên tòa xét xử các “kẻ phá hoại” vẫn diễn ra. 53 kỹ sư trong đó có 3 người Đức bị tố cáo làm hư hỏng dụng cụ, gây ra các tai nạn, duy trì liên lạc với các tên tư bản chủ nhân cũ của các mỏ than Shakhty trong miền Donbas. Phiên tòa được mở ra trong một sảnh đường lớn (the Hall of Columns) của thành phố Moscow với tiếng hò hét “tử hình dành cho các kẻ phá hoại”. Trong số những người lớn tiếng đòi tử hình này, có con trai 12 tuổi của một bị cáo. Sau đó 5 bị cáo bị đem ra bắn bỏ.

Stalin nói rằng “các kẻ phá hoại như bọn Shakhtyites này hiện đang nằm sâu trong mọi ngành kỹ nghệ của chúng ta..., cách phá hoại bởi bọn tư sản là một trong các hình thức chống đối nguy hiểm nhất đối với Xã Hội Chủ Nghĩa đang phát triển”. Kể từ nay hàng ngàn kỹ sư và các chuyên viên “tư sản” bị bắt, bị giam cầm, bị làm “dê té thần” cho những khó khăn, những thất bại, là lý do để cắt nghĩa cảnh thiếu thốn bánh mì, thịt nguội... Thực ra, sự thiếu thốn thực phẩm này là do các chính sách sai lầm của chính quyền cộng sản.

Đồng thời với chương trình kỹ nghệ hóa là cuộc đấu tranh giai cấp đối với giới nông dân. Cuộc cách mạng kỹ nghệ thường đòi hỏi một khối lượng lớn công nhân và lớp người này được tuyển mộ từ nông thôn. Như vậy trong Kế Hoạch 5 năm lần thứ nhất, 17 triệu nông dân được chuyển từ nông thôn về thành phố, họ là những người dân ít học, nghèo đói, bị xô đẩy để trở nên giai cấp công nhân mới của đất nước Liên Xô. Chín phần mười số nông dân này chỉ có trình độ 3 năm tiểu học. Giám đốc cơ xưởng máy kéo Stalingrad đã thấy công nhân đo chính xác bằng gang tay. Tại cơ xưởng Elektroavod ở Moscow, một máy tiện của Mỹ trị giá \$25,000 mỹ kim bị bỏ xó vì không ai biết xử dụng hay sửa chữa các hư hỏng nhỏ.

Trong hoàn cảnh này, người công nhân Nga xông vào nền Kỹ Nghệ như xông ra trận. Để quảng cáo, chính quyền Nga đã đưa ra các vị anh hùng lao động. Một người thợ mỏ vùng Ukraina tên là Alexei Stakhanov được ca ngợi đã đào được 102 tấn than trong một quy định 7 tấn. Thực ra, đây là một cách lường gạt vì các người bạn của Alexei đã làm giúp anh ta rất nhiều công việc phụ. Alexei Stakhanov đã được Stalin gắn huân chương và được quảng cáo khắp nơi với khẩu hiệu “Không một thành trì nào mà người Bôn-Xê-Vích không thắng nổi”.

Các thành tích tương tự như của anh hùng lao động Alexei Stakhanov được báo chí khắp nơi nói tới, ca ngợi hết lời trong khi các điều kiện làm việc của người công nhân thật sự rất khổ khổ, nhiều khi rất nguy hiểm. Thế nhưng các người công nhân không được phép phản đối vì nghiệp đoàn là công cụ của chính quyền, họ chỉ bắt tuân lệnh một cách thụ động bằng cách làm việc cầm chừng, sản xuất ra các món hàng xấu, không đạt phẩm chất, họ lẩn trốn việc làm... Vì thế các luật lệ mới được đặt ra. Các kẻ vắng mặt trong cơ xưởng bị trừng trị. Kể từ năm 1930, một hệ thống “giấy phép đi đường” được áp dụng theo đó không một người dân một tỉnh này được phép đi qua tỉnh khác nếu không có giấy phép di chuyển của công an.

2/ Đấu tranh giai cấp.

Tại nông thôn kể từ cuộc Cách Mạng Tháng Mười, đã có rất ít các công trình tập thể, hàng triệu nông dân bỏ ruộng đất, về thành phố làm công nhân khiến cho không còn người sản xuất ra thực phẩm. Kết quả là hàng triệu người chết đói. Giới nông dân là giai cấp mà Đ.ảng Cộng Sản không bao giờ tin tưởng và Lenin đã nói vào năm 1917 rằng giới nông dân sẽ trở về với lối sống tư sản khi mà làn sóng cách mạng đã đi qua!

Nông dân Nga được chia ra làm ba hạng: nghèo hay bần cố nông, trung nông và “kulak” hay “phú nông”. Giới bần cố nông rất nghèo, không có tài sản, phải làm mướn cho chủ đất để kiếm sống nên theo lý thuyết Mác Xít, lớp người này là đồng minh của giới công nhân và của Đ.ảng. Giới trung nông sản xuất đủ ăn cho chính họ còn giới “phú nông” vào thời trước cuộc Cách Mạng, là những người cho vay tiền trong làng xã. Họ là những người bị coi là đã bóc lột các kẻ khác, thế nhưng không có tài liệu chính thức dùng cho sự phân chia ba giai cấp nông dân này. Các đ.ảng viên cộng sản đã tranh luận về cách xác định một người “kulak” hay “phú nông” là hạng người có 2 con bò hay 3 con bò, và người “kulak” đó đã mướn người làm công trong bao nhiêu ngày một năm. Ngoài ra còn có loại “kulak có ý thức hệ” (ideological kulak) và thật là khó khăn khi phải xác định kẻ thù của giai cấp. Thế nhưng, Stalin đã phát động một phong trào “đấu tranh giai cấp” và người cộng sản phải nhận diện ra các “kẻ thù của giai cấp vô sản”.

Tại nước Nga trước cuộc Cách Mạng Cộng Sản, hai phần ba thực phẩm sản xuất do các phú nông và các địa chủ. Sau cuộc Cách Mạng thành công, giới địa chủ và phú nông đã bị loại đi, các nông dân tầm thường chỉ làm ra một số lượng nhỏ lương thực và họ ăn hết số lượng này, không còn phần dư cho các giới khác. Vào năm 1928, các thành phố của Liên Xô bắt đầu đói! Khủng hoảng thực phẩm đã làm cho giới lãnh đạo cộng sản cao cấp phải bàng hoàng. Bộ Chính Trị đồng thanh biểu quyết các biện pháp khẩn cấp. Hàng ngàn thanh niên thành phố được di chuyển về nông thôn, hợp tác với các thanh niên cộng sản địa phương, họ hợp thành các toán đi kiểm kê, lục lọi, xâm chọc các vựa lúa, các đồng rơm... là những nơi bị nghi ngờ cất dấu ngũ cốc của nông dân.

Andrean Chernenkov sống trong làng Don Cossak thuộc Starocherkassk, là một thanh niên đánh cá của một gia đình nghèo. Anh ta đã tham gia vào toán thanh niên cộng sản đi lục lọi và đã nhớ lại rằng “chúng tôi qua làng bên cạnh để xâm chọc tìm thực phẩm, khi trở về nhà đêm hôm đó, tôi thấy mẹ tôi đang khóc ngất. Bà nói con ở đâu từ nãy đến giờ. Trong khi con đi khỏi, bọn chúng tới nhà ta, ăn cướp hết ngũ cốc và bây giờ nhà ta chẳng còn gì ăn”.

Trước các vụ lục soát nông phẩm, nông dân đã phản kháng. Họ đã chôn lúa dưới đất, giấu trong các đồng rơm, bán lúa gạo lên lút, đốt bỏ hoặc ném thực phẩm xuống sông vì giận dữ. Đã xảy ra nhiều vụ hôi của, mất trật tự và làm loạn. Hàng ngàn đảng viên và người chỉ điểm bị ám sát. Các nông dân nào không theo đúng các quy định của nhà nước Liên Xô đều bị mất quyền đi bầu, mất quyền sở hữu và quyền canh tác đất đai. Vào năm 1929 tại Liên Xô, các thành phố thiếu lúa mì và thịt, người dân phải sống theo chế độ phân phối thực phẩm. Người ta đổ lỗi cho người dân đã chống lại Nhà Nước bằng hai mặt trận “lúa gạo” và “gia súc” trong khi đó các báo chí nói về chương trình tập thể ruộng đất (mass collectivisation) mà mục tiêu là giới nông dân.

Nikolai Bukharin là người chống đối Stalin về lý thuyết, đã nói: “Ông ta sẽ làm cho những kẻ nổi dậy chết chìm trong biển máu”. Ngày 27/12/1929, nhân dịp được các báo chí Liên Xô ca tụng là nhà Mác Xít vĩ đại bậc nhất, chưa từng thấy, Stalin đã tuyên bố rằng “chúng ta phải triệt tiêu giới phú nông kulak... Chúng ta phải đánh chúng thật mạnh sao cho chúng không đứng lên nổi”.

Trong công tác tiêu diệt giới phú nông kulak, một báo cáo của công an ghi vào tháng 2/1930, mô tả rằng tại vùng Smolensk, các đảng viên cấp thấp đã duy trì khẩu hiệu “ăn, uống hết, tất cả là của chúng ta”. Các kẻ đi đánh phá giới phú nông đã ăn uống tại chỗ mọi thực phẩm mà chúng kiếm được, chúng tước bỏ giày dép nơi bàn chân trẻ em, lột bớt quần áo và chiếm đoạt tài sản của cha mẹ các em nhỏ. Một ông già dùng máy ảnh chụp cảnh nhà bị tan nát sau lần đánh tư sản này, ông ta đã bị bắt và bị bắn bỏ ngay chiều hôm đó. Trước các cảnh tượng này, một đảng viên cộng sản trẻ đã phải thốt lên: “chúng ta không còn là con người nữa, chúng ta là súc vật!”. Đã có hàng ngàn hoàn cảnh tương tự như kể trên. Các phú nông bị đánh tư sản đã bị chuyên chở tới các khu vực xây dựng kỹ nghệ bằng các chuyến xe lửa có ghi là “than trắng”.

Vào mùa xuân năm 1930, Đảng Cộng Sản Liên Xô công bố rằng một nửa dân chúng nông thôn đã được tập thể hóa nhưng thực ra tại miền quê, tình trạng rối loạn vẫn tiếp tục. Người ta cho rằng đã có 14 triệu trâu bò và một phần ba số heo trên toàn quốc đã bị giết do chủ nhà vì họ không muốn tặng không cho các nông trường tập thể. Thảm cảnh vẫn là kết quả của cách tập thể hóa cưỡng bách. Tại rất nhiều địa phương, người dân chết đói hàng loạt. Người ta ăn chuột, côn trùng và vỏ cây. Người dân đào lên các con ngựa chết đã bị đem chôn. Da giày được xay thành bột. Tại các khu vực Kiev, Kharkov, Dnepropetrovsk và Odessa, vào mỗi buổi sáng có các xe tải đi lượm xác người chết đói. Có nhiều câu chuyện rùng rợn về ăn thịt người và thịt người được bán ngoài chợ. Các người sắp chết bị kéo về gần các hố lớn, chờ chôn tập thể. Đôi khi cán bộ giúp đỡ miếng ăn cho người sắp chết đói thì bị chỉ trích là “làm phí phạm bánh mì và cá”.

Tại miền Kazakhstan thuộc Trung Á, chương trình tập thể hóa đã khiến cho dân chúng địa phương giết đi hàng triệu súc vật và hàng ngàn người trốn qua biên giới Trung Hoa. Cũng có hàng ngàn người khác chạy lên các thảo nguyên bao la và rồi bị chết đói. Bộ Chính Trị Trung Ương Đảng Liên Xô đã trù liệu tiêu diệt từ 5 tới 6 triệu phú nông kulak nhưng nhiều đảng viên cộng sản địa phương đã làm quá tiêu chuẩn này nên về sau, Stalin đã nói với Churchill rằng chương trình diệt phú nông (dekulakization) đã tiêu diệt 10 triệu người. Từ nay, có hàng triệu con người hoạt động trong các trại lao động cải tạo để thực hiện các công trình kỹ nghệ rất lớn lao như

đào kênh, khai thác gỗ rừng, đào hầm mỏ trong miền Siberia băng tuyết. Nhà văn Ilya Ehrenburg đã viết về giới phú nông như sau: “không có ai trong bọn họ có tội gì cả nhưng họ thuộc vào một giai cấp bị coi là phạm đủ thứ tội”.

Mặc cho người dân chết đói, chính quyền Liên Xô vẫn xuất cảng thực phẩm. Trên nhiều cánh đồng, khoai tây chất thành đống và để cho hư thối trong hàng rào dây kẽm gai. Tại một số vụ lúa, người dân Nga nhìn thấy chồng chất các bao lương thực, họ đã xông vào ăn cướp chẳng hạn như vào tháng 5 năm 1933 tại Sahaydaky. Những người này hoặc bị bắn bỏ, hoặc bị cầm tù bởi vì “trong cuộc đấu tranh giai cấp, cứu cánh biện minh cho phương tiện”. Lev Kopolev là một thanh niên dùng que sắt đi xâm chọc vụ lúa của dân chúng vào thời gian đó, về sau trở thành nhà văn bất đồng chính kiến, đã phải viết và thú nhận rằng “mùa xuân năm 1933 thực là khủng khiếp. Tôi nhìn thấy hàng ngàn người đói, kể cả đàn bà và trẻ em, da bọc xương, mắt không hồn... thế nhưng mục tiêu lớn lao của chúng tôi là chiến thắng toàn cầu của chủ nghĩa Cộng Sản và vì mục tiêu này, mọi phương tiện đều đáng làm, kể cả nói dối, ăn cướp, tiêu diệt hàng ngàn và ngay cả hàng triệu nhân mạng”.

Hơn 5 triệu người dân miền Ukraina và một phần tư dân số miền Kazakhstan đã bị chết vì nạn đói, và còn các nạn nhân thuộc nhiều vùng đất khác. Giới nông dân đã là một mục tiêu của Stalin trong phong trào đấu tranh giai cấp..

Chiến tranh đã bắt đầu như thế...

Chuỗi sự kiện bắt đầu từ Hiệp ước không xâm phạm lẫn nhau giữa Liên Xô và Đức ký kết ngày 23-8-1939. Hiệp ước Xô - Đức đã giáng một đòn nặng nề vào chính sách Munich của các cường quốc tư bản.

Khoảng một tuần sau khi Hiệp ước không xâm phạm lẫn nhau giữa Liên Xô và Đức được công bố, 4 giờ 45 phút sáng 1-9-1939, Đức chính thức nổ súng xâm lược Ba Lan, theo tinh thần của Hiệp ước liên minh tương trợ Anh - Ba Lan, Anh đã tuyên chiến với Đức. Các thuộc địa và các xứ tự trị trong Liên hiệp Anh như Ấn Độ, Australia, New Zealand, Nam Phi, Canada cũng tuyên chiến với Đức.

Đến lượt mình, theo tinh thần Hiệp ước liên minh tương trợ Pháp - Ba Lan, chiều 3-9-1939 Pháp cũng tuyên chiến với Đức. Chiến tranh thế giới thứ II bùng nổ.

3 giờ sáng 17-9-39 Đại sứ quán Ba Lan tại Moscow được thông báo chính thức quân đội Xô viết sẽ vượt qua biên giới, lúc đó quân Đức đã vượt sông Bug và vây hãm Brest, vi phạm hiệp ước Xô - Đức.

Hiệp ước Xô Đức chỉ làm quá trình xâm lược Liên Xô chậm đi theo ý đồ của nước Đức phát xít. Tuy nhiên đến năm 1940, bàn cờ đã đổi thế, kế hoạch xâm lược Liên Xô đã hình thành. Goering huyền hoàng Luffwaffe đã tiêu diệt hoàn toàn RAF (Không lực hoàng gia Anh quốc).

Ngồi trong hầm trú ẩn tránh đợt oanh kích của không quân Anh khi đàm phán, Molotov châm biếm: *“Nếu Goering nói đúng thì các máy bay ném bom của Anh trên đầu chúng ta gọi là gì?”*.

Trong quan hệ của các nước Bắc Âu với Liên Xô cuối thập niên 30 thì quan hệ Liên Xô - Phần Lan là phức tạp và căng thẳng nhất. Trong các cuộc đàm phán bắt đầu từ 12-10-1939 ở Moscow, Liên Xô đã đề nghị ký kết Hiệp ước về tương trợ lẫn nhau tương tự như các hiệp ước đã ký với 3 nước ven biển Baltic. Nhưng phía Phần Lan đã cự tuyệt.

Ngày 28-11-1939, Liên Xô tuyên bố huỷ bỏ Hiệp ước không xâm phạm lẫn nhau giữa Liên Xô và Phần Lan (được gia hạn 10 năm vào năm 1934), và ngày 29-11-1939 quan hệ ngoại giao 2 bên bị cắt đứt. Liên Xô quyết định chuyển sang hành động quân sự. Ngày 30-11-1939, Hồng quân Liên Xô bắt đầu vượt biên giới Liên Xô - Phần Lan.

Đầu tháng 3-1940, Hồng quân đã tiến thẳng vào các khu vực trung tâm của Phần Lan. Tồn thất của Hồng quân khá nặng nề, nhưng tình hình quân sự về phía Phần Lan cũng hoàn toàn vô vọng. Ngày 12-3-1940, Hòa ước Liên Xô - Phần Lan đã được ký kết

Nguy cơ chiến tranh với Đức càng đến gần. Quân đội Xô viết bước sang quá trình xây dựng lại chậm chạp và nhiều sai lầm, các trang bị cũ không được thay thế, huấn luyện tồi hơn nhiều so với Đức

Đến tháng 6 năm 1941 quân đội Xô viết mới có 23.845 xe tăng, 8.000 chiếc ở các đơn vị tiền duyên, 73% xe tăng cũ (T-28) đang sửa chữa, chỉ có 504 KV1, 967 T34 được đưa vào trang bị cho quân đội.

Chiến dịch Barbarossa

Ngày 18-2-1940, Hitler đã đích thân phê chuẩn lần cuối kế hoạch Barbarossa. Lời mở đầu bản kế hoạch viết: “Các lực lượng vũ trang Đức phải sẵn sàng để chiến thắng nước Nga Xô viết bằng một chiến dịch quân sự chớp nhoáng ngay cả trước khi kết thúc chiến tranh với nước Anh”

Không một lời tuyên chiến, rạng sáng ngày 22-6-1941, quân Đức đã bất ngờ mở cuộc tấn công ồ ạt cùng lúc từ biển Baltic đến Biển Đen, dài hơn 6000 km. Với một lực lượng khổng lồ gồm 190 sư đoàn, trong đó có 153 sư đoàn Đức, 37 sư đoàn của các nước chư hầu: Phần Lan, Rumani, Hungary và Italia - tất cả là 5,5 triệu quân, cùng khoảng 4300 xe tăng, 47,2 nghìn pháo và cối, 4.980 máy bay chiến đấu và hơn 190 chiến hạm.

Quân phát xít tiến theo 3 hướng lớn:

- Hướng phía Bắc, dưới sự chỉ huy của chuẩn tướng Phôn Lép tiến đánh vùng Baltic - Leningrad.

- Hướng Trung tâm, do chuẩn thống chế Phôn Bốc chỉ huy tiến đánh Minsk - Smolensk nhằm tới thủ đô Moscow.

- Hướng phía Nam, do chuẩn thống chế Phôn Runxtét chỉ huy tiến đánh Kiev, Kharcov, Donbat và Crum.

Như thế, Hitler đã ném vào mặt trận phía đông này tuyệt đại bộ phận lực lượng quân sự mạnh nhất, tinh nhuệ nhất của nước Đức - 83% lực quân, 86% các sư đoàn xe tăng, 100% các sư đoàn mô tô và 4/5 lực lượng không quân

Về phía Liên Xô, các quân khu Xô viết trên biên giới phía tây (Pribaltic, miền Tây, Kiev, Leningrad, Odessa) có 170 sư đoàn và 2 lữ đoàn gồm 2,6 triệu quân, 1475 xe tăng và 1540 máy bay chiến đấu kiểu mới, 37,5 nghìn đại bác và súng cối. Rõ ràng ưu thế binh lực thuộc về quân Đức

Phần lớn các đơn vị quân đội Liên Xô bị tấn công bất ngờ, và ngay trong ngày đầu tiên của Chiến tranh, quân đội Xô viết ở nhiều hướng đã phải rút lui đến 50km. Nhiều chiến sỹ Hồng quân bị bắt làm tù binh khi chưa kịp nổ súng, thông tin liên lạc và chỉ huy bị rối loạn. Tuy nhiên, một số đơn vị tổ chức tốt đã kháng cự quyết liệt, có sư đoàn thiết giáp đã đánh bật đối phương khỏi biên giới quốc gia

Một số đơn vị biên phòng và bộ binh Xô viết mặc dù bị bất ngờ đã chống trả đến viên đạn cuối cùng

Không quân Xô viết bị thiệt hại nặng nề ngay trong những phút đầu tiên 1.811 máy bay bị tiêu diệt trong ngày 22/6 đổi lại 78 máy bay của Đức.

¹ Toàn văn bản Báo cáo mật này mãi đến năm 1989 mới được công bố trên tạp chí số 3, tr. 128-170 (talawas).

² Peshkov Macxim Alekseevich (1897-1934) - con trai của E. P. Peshkova và A. Maxim Gorky.

³ Peshkova Ekaterina Pavlovna (1876-1965) - vợ A. Maxim Gorky, từ 1918 đến năm 1937 là chủ tịch Hội chữ thập đỏ chính trị.

⁴ Có lẽ, I. K. Gogua muốn nói đến Nikolai Aleksandrovich Semasko (1874-1949). Một nhà cách mạng, ông là bác sỹ và là người phục hồi Trường nước Nga mới ở Fontene-o-Roz ở Paris. Từ năm 1918 dân uỷ Bộ y tế.

⁵ Con của Andrey Yulievich Feyt (1864 - 1926) và Anna Nikolaievna Feyt (1867 - 1929). A. Yu. Feyt - một người tình nguyện, từ 1905- là người tị nạn chính trị. Bác sỹ khám bệnh.

⁶ Ladyznikov Ivan Pavlovich (1874 - 1945) - nhà xuất bản, người đã xuất bản tuyển tập đầu tiên của A. Maxim Gorky.

⁷ Timosha - Peshkova Nadezda Alekseevna (1901 - 1971) - vợ Macxim Alekseevich Peshkov.

⁸ Kryuchkov Petr Petrovich (1889 - 1938) - từ giữa thập kỷ 20 là thư ký A. Maxim Gorky.

⁹ Yenukidze Avel Safonovich (1877 - 1937) - năm 1922-1935 là thư ký chủ tịch đoàn NIK Liên Xô, cha đỡ đầu Ave Gogua, em trai Irina, và Nadezda Alliluieva (vợ Stalin).

¹⁰ Krasin Leonid Borisovich (1870-1926) - kỹ sư, nhà hoạt động cách mạng, ngoại giao, thời kỳ 1905 - 1907 lãnh đạo nhóm sản xuất vũ khí thuộc BCHTU' Đ.ảng, khuyên nhà triệu phú Savv Morozov ủng hộ tiền thường xuyên cho những người bolsevich. Từ năm 1920 - dân uỷ ngoại thương, đồng thời là đại diện ở Anh. Chết ở ở London.

¹¹ Sergei Yakovlevich Alliluiev (1866-1945) - bố vợ Stalin, Đ.ảng viên từ 1896, một trong số những người công nhân của đ.ảng cộng hoà xã hội, tháng 7-1917 tại căn hộ của mình ở Petrgrad, Alliluieva che giấu V. I. Lenin. Ông là cha của Anna, Fedor, Pavlov và Nadezda Alliluieva.

¹² Irina và Lev Gogua (1906 - 1964).

¹³ Olga Evgenevna Alliluieva (1877 - 1951) - vợ Sergei Yakovlevich Alliluiev, là mẹ vợ Stalin

¹⁴ Ngày chết N. S. Alliluieva là 9-11-1932.

¹⁵ Trụ sở của BCHTU' đóng ở đây

¹⁶ Thật đáng tiếc, một bài viết “tâm cỡ” thế này lại có một sai sót nghiêm trọng: thành phố Vitebsk thuộc Belorussia chứ không phải là ở Đức

¹⁷ Trung tướng Karbyshev - kỹ sư công binh bị Đức bắt và giết chết bằng cách phun nước vào người giữa trời đông, biến ông thành một cột băng. Ông đã được truy tặng danh hiệu Anh hùng Liên Xô và tên ông đã được đặt cho một đường phố tại Lê-nin-grát. (*Chú thích của Đông A - NuocNga.net*).

18

19

20

21

22

23

24

25

26

27

28

29

30